góc nhìn sử Việt

Chu Thiên

Bóng nước Hồ Gươm

1

Xuất bản lần đầu năm 1970

alphabooks

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

BÓNG NƯỚC HỒ GƯƠM

Tập 1

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Số 9 - Ngõ 26 - Phố Hoàng Cầu - Q.Đống Đa - TP.Hà Nội

VPGD: Số 45 TT2 KĐT Văn Phú - Q.Hà Đông - TP.Hà Nội

ĐT: (04). 66860751 - (04). 66860752

Email: nxbdantri@gmail.com

Website: nxbdantri.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI THỊ HƯƠNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

NGUYỄN PHAN HÁCH

Biên tập: Trần Phương

Sửa bản in: Phùng Ngọc Linh

Bìa: Mỹ Mây

Trình bày: Vũ Lệ Thư

In 2.000 cuốn, khổ 13 x 20,5 cm tại Công ty Cổ phần In Thương mại PRIMA

Số đăng ký KHXB số: 722-2014/CXB/6-31/DT

Quyết định xuất bản số: 722-6/QĐXB/NXBDT do Nhà xuất bản Dân trí

cấp ngày 10/09/2014. In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH ALPHA

www.alphabooks.com

TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 3, Số 11A, Ngõ 282 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

*Tel: (84-24) 3 722 6234 | 35 | 36

*Fax: (84-24) 3722 6237

*Email: info@alphabooks.vn

Phòng kinh doanh:

*Tel/Fax: (84-24) 3 773 8857

*Email: sale@alphabooks.vn

TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh: 138C Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

*Tel: (84-28) 3 8220 334 | 35

Lời giới thiệu

Bạn đọc thân mến!

Lịch sử văn hóa của một dân tộc không phải của riêng cá nhân nào, chính vì vậy, việc bảo tồn, gìn giữ và phát triển lịch sử văn hóa cũng không phải riêng một người nào có thể gánh vác được, nó thuộc về nhận thức chung của toàn xã hội và vai trò của từng nhân tố trong mỗi chặng đường lịch sử. Lịch sử là một khoa học. Lịch sử không phải là việc thống kê sự kiện một cách khô khan rời rạc. Bởi mỗi sự kiện trong tiến trình đó đều có mối liên kết chặt chẽ với nhau bằng sợi dây vô hình xuyên suốt không gian và thời gian tạo nên lịch sử của một dân tộc.

Dân tộc Việt Nam trải hơn một nghìn năm Bắc thuộc, gần trăm năm dưới ách cai trị của thực dân, đế quốc, nhưng con cháu bà Trưng, bà Triệu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... vẫn kiên trì bền chí, tin tưởng ở quá khứ hào hùng, không ngừng tranh đấu hướng tới tương lai rộng mở vì độc lập tự do của đất nước.

Một dân tộc, một quốc gia muốn trường tồn và phát triển, ngoài việc đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng, khoa học kỹ thuật, điều quan trọng hơn nữa là phải có một nền tảng giáo dục vững chắc. Trong đó, giáo dục về lịch sử và lòng tự hào dân tộc là cần thiết để ghi khắc trong tâm trí các thế hệ, đặc biệt là tầng lớp thanh niên ý thức về nguồn gốc dân tộc, truyền thống văn hóa và nội lực quốc gia, đồng thời giúp định hình góc nhìn thấu đáo về vai trò của từng giai đoạn, triều đại và nhân vật - dù gây tranh cãi - tạo nên lịch sử đó.

Chính vì những giá trị to lớn đó, vấn đề học tập, tìm hiểu lịch sử nước nhà hiện đang là mối quan tâm hàng đầu của Nhà nước và toàn xã hội. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Quỹ Phát triển Sử học Việt Nam, Tạp chí Xưa và Nay... và rất nhiều những tổ chức khác đã và đang kiên trì con đường thúc đẩy sự phát triển của nền khoa

học lịch sử quốc gia, phổ biến tri thức lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc tới toàn xã hội.

Đồng hành với mối quan tâm của toàn xã hội, Công ty Cổ phần Sách Alpha - một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất bản, với tôn chỉ "Tri thức là sức mạnh" - đặc biệt quan tâm tới việc góp phần nâng cao hiểu biết của người dân về truyền thống văn hóa lịch sử đất nước.

Theo nhiều kết quả khảo sát, đánh giá nhu cầu của bạn đọc cho thấy, "lỗ hổng lịch sử" ở không ít người trẻ hiện nay hoàn toàn có thể bù lấp một phần dựa trên nhiều nguồn tư liệu, công trình nghiên cứu, sách cổ sách quý hiện đang được các Viện nghiên cứu, các tổ chức, cá nhân lưu giữ. Để chung tay tái hiện một cách rõ nét những mảnh ghép lịch sử dân tộc, Công ty Cổ phần sách Alpha đã triển khai dự án xuất bản mang tên Góc nhìn sử Việt với mục đích xuất bản lại và xuất bản mới một cách có hệ thống các công trình, tư liệu, sách nghiên cứu, sách văn học có giá trị… về lịch sử, bước đầu hình thành nên Tủ sách Alpha Di sản.

Cuốn sách bạn đang cầm trên tay là một trong những sản phẩm đầu tiên của dự án này.

Xin trân trọng giới thiệu.

Công ty CP Sách Alpha

Chương I

Trời chợt bắt đầu trở gió may lành lạnh, Lá vàng rơi bay lả tả còn lăn theo chiều gió từng đợtmấy vòng, rồi mới chịu nằm ép gí bên vệ đường. Không khí khô ráo và trong sáng. Cảnh vật tuy đã chớm sang đông, vẫn đột nhiên có những lúc đẹp lạ lùng với bầu trời heo may khô nhẹ như thế này, có nắng hanh vàng, có đàn chim bay liệng, nó dễ gợi mối cảm hoài cho những ai đang nặng một niềm tư lự. Ánh mặt trời xế chiều soi ngả bóng ba người từ trong chùa Liên Trì đi ra thành ba cái vệt dài in lên trên nền chùa xây nhiều cấp leo qua cái cầu cuốn trước cửa chùa, và cứ loang loáng rút dần, rút dần ra đến cửa tam quan, rồi vút một cái, ba vệt bóng ngả bắt ngang ngay sang chân ngọn tháp phía bắc, vun vút chéo qua đường, lướt lên trên một tấm mạ sớm xanh rờn óng mượt. Cho mãi đến khi ba người qua khỏi cổng ngoài, ba vệt bóng tự nhiên chập ngay lại làm một, thành một vệt đậm, ngả trên tấm ruộng theo phía tây nam: ba người cùng đứng lại nhìn ngắm ngọn tháp Hòa Phong đang tắm ánh vàng rực rỡ, ngọn tháp vuông vắn, chồng lên nhau hai tầng, sừng sững đứng ngang bên đường Thập Lý[1], chạy sát ven hồ, đầy cỏ xanh bò lăn ra vờn mặt nước lăn tăn, lóng lánh. Trông tháp nhìn hồ, một người trẻ nhất trong bọn vui vẻ chỉ tay về phía trước, nói:

- Lúc này ngắm cảnh Hồ Gươm thật là đẹp. Lại may mắn được gặp lão huynh đây chỉ dẫn thêm cho ít nhiều điều lạ về nơi thắng cảnh Long Thành này thì tuyệt…

Cái ông trung niên, khăn lượt chữ nhân quấn trùm kín búi tóc, áo vải giãi hạt cau dài quá giữa ống chân để hở múi thắt lưng điều buông thõng xuống đung đưa, giơ tay chỉ vào cái quán bên đường, nói:

- Xin mời chư huynh vào ngồi chơi ở cái quán góc hồ kia mà thưởng thức thì vừa được tùy thích cả.

Ông ta ngước mắt hỏi người nhiều tuổi, tóc đã điểm bạc:

1. Con đường từ Hàng Đào qua Cầu Gỗ vòng phía đông bờ hồ xuống đến Bạch Mai rồi chập vào đường Thiên Lý.

- Thưa lão huynh có được chăng?

Ông già cười đáp:

- Xin vui theo mệnh các hiền hữu.

Ba người liền bước ra đường cái, luồn qua tháp Hòa Phong, rẽ về ngã tư Hàng Khay. Ở đây, bên này đường, có một cái quán duyên dáng một mặt trông ra hồ, một đầu quay sang phía chùa Quan Thượng. Quán lợp gianh cột gỗ, vách trát đất nề vôi trắng, mỗi cột đều có dán câu đối đỏ, trông có vẻ khang trang, mát mẻ. Khách vừa vào đến cửa, chủ quán đã đon đả ra chào mời vào và lăng xăng chạy đi thu dọn một chỗ lịch sự nhất để mời riêng ba người, ngồi ở đấy vừa tránh được chiều gió lộng, vừa trông thẳng được ra mặt hồ. Ông già ngồi lên tấm phản quang dầu, nhìn quanh gian quán và ngắm nghía chủ quán. Bác chủ người tầm thước, mặc áo nái nhuộm nâu năm thân cài khuy vải ở bên ngực và dưới nách, quần nái mộc giặt trắng, khăn lưng lụa xanh buông thõng bốn múi, đi đứng hoạt bát, nói năng lễ phép, ra vẻ khéo chiều khách mà không có gì xun xoe, bợ đỡ. Ông già ra chiều ưng ý, hỏi như nửa đùa nửa thật:

- Trông bác quán đây ra vẻ hào hoa phong nhã lại có lắm thơ và câu đối thế này, tất là một tay danh sỹ?

Chủ quán đứng chắp tay "dạ" một tiếng, rồi kính cẩn đáp:

- Bẩm lão tiên sinh, có cậu ấm[1] Ba con đây biết, hạ dân chúng con là người ở tổng dưới đây, trước có đi lại hầu hạ cụ lớn nhà, ăn mày được dăm ba chữ võ vẽ thôi ạ. Còn từ khi mở quán bán hàng ở chỗ này, hễ gặp các bậc danh sỹ tài ba là con xin các ngài đề tức cảnh cho cửa hàng con thêm duyên… Bẩm tiên sinh, đều là chữ của thiên hạ cả.

[1]. *Con quan gọi là cậu ấm.*

Người trẻ tuổi, tức cậu ấm Ba mà bác chủ quán vừa nhắc đến, nói xen vào:

- Thưa lão huynh, bác Phúc đây người ở dưới thôn Phúc Lâm, ra

mở cái quán này đã được hơn mười năm rồi. Hồi sinh thời, thỉnh thoảng thầy tôi cũng thường rủ mấy ông bạn ra đây chơi.

Ông già cười:

- Thế ra cũng là bạn đồng môn nhà ta cả. Cùng anh em cả.

Cậu ấm Ba quay lại giới thiệu luôn với bác chủ:

- Lão huynh tôi đây là một bậc kỳ sỹ, người Tam Sơn bên Đông Ngàn tỉnh Bắc, học rộng đỗ rất sớm, nhưng không màng danh lợi… Có lẽ đến hơn chục năm nay ngài mới trở lại đất Long Thành này, nên hôm nay mới có dịp ra thăm quán bác đây. Còn ông bạn làng Vẽ này và tôi thì quen mặt quá ở đây rồi.

Chủ quán chăm chú lắng ghe rồi để ý nhìn kỹ ông già. Khuôn mặt quắc thước với bộ râu ba chòm lưa thưa khiến cho cái miệng lúc nào cũng tươi cười, đôi con mắt sáng lanh lợi chớp chớp dưới vành khăn tam giang vấn rối trên trán càng làm cho người ta cảm thấy tỏa ra cái nhìn hiền từ và sâu xa; ông mặc cái áo dài vải đồng lầm đã sẫm màu, cái quần nái nhuộm đỏ chướt nâu, đi đôi giầy Tàu vải đen; tất cả phong độ bề ngoài có vẻ thanh thản, tiên phong đạo cốt, dễ gần gũi với mọi người. Sẵn có cảm tình ngay với con người giản dị ấy, lại được cậu ấm nói rõ lai lịch như thế, bác quán vui mừng reo lên:

- May quá, thật là vạn hạnh, tệ xá được đón tiếp lão tiên sinh.

Ông già vội đỡ lời:

- Bác chủ ạ, không những tài hoa như cậu ấm Ba đây, hậu sinh khả úy mà thôi, cậu lại còn là thế huynh[1] của tôi…

---

[1]. *Thế huynh: tiếng dùng để gọi con trai thầy học của mình ngày xưa.*

Quay sang phía cậu ấm trẻ tuổi, ông nói rành rọt như phân bua:

- Như thế là thế huynh nói quá đấy nhé! Tôi có làm gì mà đáng gọi là kỳ sỹ. Chẳng qua là một tên học trò hèn mọn của Lỗ Am tiên sinh nhà, đi phiêu bạt vắng, không kịp về chịu tang thầy, nay mới trở về được, vội lên viếng mộ thầy, rồi thế huynh lại quá yêu cho ra đây chơi thăm cảnh cũ, lại hóa ra may mắn được gặp thêm bạn đồng môn.

Chủ quán càng thêm phấn khởi nói ngay:

- Thế thì hôm nay nhà cháu phải xin tiên sinh một bài thơ mới được.

Ông già Tam Sơn lắc đầu:

- Đã là đồng môn thì còn cháu chắt với tiên sinh gì nữa kia chứ. Nhưng này, tôi không giỏi làm mà lại hay bẻ thì sao?

Chủ quán càng vui, đỡ ngay lấy:

- Vâng, xin lão huynh cứ chỉ giáo cho. Rồi xin có hai cậu ấm nói giúp, thể nào lão huynh chả rộng bút ban cho nhà cháu, à quên cho đệ được nhờ lộc. Xin rước chư vị tôn huynh xơi trà, đệ xin đi sửa soạn món nhắm để các vị thưởng thức rượu, có thứ rượu cúc ngon.

Rồi bác lui ra đi xuống nhà dưới, bảo người nhà bưng nước trà nóng lên. Ông ấm Vẽ nói khẽ, với một vẻ chân tình:

- Bác quán đây là người thật thà. Xin lão huynh cứ nhẩn nha ở đây, vừa ngắm cảnh, vừa nói rõ sự tích những cảnh trí nơi này cho hậu sinh tiểu đệ được biết thêm. Nói chuyện ngay tại chỗ mới thú.

Ông già cười, hỏi lại, chuyển theo ý đang nghĩ:

- Hai hiền hữu xem đôi câu đối của quan Nghè Du làm treo ở cột giữa kia và bài từ ở bức hoành phi gian giữa kia, thấy thế nào?

Cậu ấm Ba quay lại nhìn và đọc to:

- *"Cầm thư cung kiếm, nhân nan cựu; phong nguyệt hồ giang, cảnh dị tân"*[1].

---

1. Đàn sách, kiếm cung, người bây giờ khó được như trước; gió giăng, hồ sông, cảnh dễ đổi theo mới.

Rồi nói ngay:

- Hay đấy chứ, trông cảnh lại nghĩ đến người, man mác một niềm hoài cổ!

Ông già cười:

- Thì có ai dám chê câu đối của quan Nghè đâu. Nhưng tôi muốn hỏi xem ý của người làm với cảnh bên ngoài, ta thấy thế nào?

Cũng cảnh như thế, cũng ý như thế, và vẫn dùng những chữ ấy thôi, các hiền hữu thử nghĩ xem có thể chữa khác đi không?

Cậu ấm Ba cãi ngay:

- Của người ta hay rồi, đủ cảnh, đủ ý, đệ không dám chữa, mà đệ có làm thì ý lại khác.

Ông ấm Vẽ nói:

- Tôi thấy hay thì có hay, nhưng cũng không hoàn toàn đúng cả với cảnh và người ở đây. Theo ngu ý, đệ xin chữa mấy chữ: *"Cầm thư cung kiếm, nhân giai dị; phong nguyệt, hồ giang cảnh dĩ phi!"*[1]

---

[1]. *Đàn sách, kiếm cung, người đều lạ; gió giăng, sông hồ cảnh đã khác.*

Ông già thủng thẳng nói:

- Công tử Đông Ngạc cũng hơi quá. Người bây giờ không phải là khác lạ cả đâu, mà cảnh cũng không đến nỗi sai trái khác hẳn trước không còn phải là cảnh quen nưa. Cảnh là do người. Nhưng theo ngu ý, câu này còn khả thủ hơn câu của quan Nghè. Bởi vì quan Nghè cho là người thời bây giờ kém, khó được như người xưa, mà cảnh thì rất dễ thay đổi, nó cứ đổi mới, có cần gì đến người, mọi việc đều phó mặc giời cả…

Ngừng một lát, ông trầm ngâm nói tiếp:

- … Mà cái lạc khoản "Tân vị khoa Tiến sỹ" kia, với tiếng tăm văn học của nhà họ Nguyễn Du Lâm, dễ lung lạc người ta lắm. Nhưng thực ra, bây giờ hay chữ chỉ biết có hay chữ, giỏi văn chỉ biết có giỏi văn. Còn ai có nghĩ gì khang khác thì cho là sai cả. Lục tỉnh Nam kỳ mất đi không cần biết đến, phỉ Khách hoành hành ở phía bắc, dân tình đói khổ phải đi phu đài tạp dịch, bọn Tây dương dòm ngó ngoài khơi, cũng không biết đến, thì tất nhiên cảnh *dị tân*, dễ đổi mới chứ gì?

Ông hỏi rồi nói ngay:

- Cho nên tôi e rằng đã phó mặc giời thì cũng dễ sinh ra tùy kệ người thôi. Còn cái bài từ trên bức hoành kia của quan Tam nguyên cùng khoa với quan Nghè, vần chỉnh đối hay, cũng đủ cảnh hồ, nặng lòng hoài cổ, nhưng làm sao ý cũng mờ mờ không rõ?

Chợt chủ quán đi vào, ông già hỏi ngay:

- Bài từ kia viết từ bao giờ thế, chủ nhân?

Chủ quán tươi cười lễ phép:

- Bẩm lão huynh, cái hồi năm Dần trước, đệ vừa mới sửa sang lại cửa hàng, nhân gặp quan Tam nguyên tỉnh nhà lên chơi quan Đốc học, quan có ra đây, đệ được dịp xin một bài thơ, quan viết cho bài từ này, vì thế vẫn còn chữ đề "Giáp Tý khoa giải Nguyên". Năm ngoái, quan nghè Du Lâm qua đây cho đôi liễn này, đệ nhờ quan Nghè viết thêm vào mấy chữ mới "*Sắc tứ Tam nguyên Nhị giáp Tiến sỹ*" cho đúng với thanh danh quan bây giờ.

Ông già khen:

- Bác nghĩ như thế rất phải. Sở dĩ tôi cần hỏi là để biết rõ bài từ này làm vào thời gian nào. Quả là bài này cũng giống như đôi liễn kia, có nỗi nặng lòng vì nỗi biến thiên đất nước, nhưng cũng đều quy là tại giời cả, vầng giăng cứ khuyết lại tròn, tuy có nghĩ rằng suy rồi lại thịnh, bĩ cực thái lai. Nhưng đây vẫn là việc đâu đâu, không nhất thiết phải có ta vào đây. Những bậc tài hoa, danh vọng được nhĩ mục quan chiêm[1] còn nghĩ thế. Huống chi là những kẻ dung tục như chúng ta càng dễ tìm lối yên thân. Cái lệ nhà nho chúng ta thường chuộng khẩu khí, thành ra đôi khi danh bất phó hồ thực. Nhưng văn tức là người thì cũng cần xét đến tâm sự. Mà về tâm sự, chỉ cần xem cảm nghĩ đối với sự đổi thay, hưng phế.

---

[1]. *Mọi người đều thấy. (BT)*

Tất cả chú thích đề BT trong sách này đều là của người biên tập. (BT)

Chúng ta không chê trách văn chương, bới lông tìm vết, không cầu toàn trách bị. Có điều chắc các hiền hữu đều biết là quan Tam nguyên và quan Nghè đều thi đỗ khoa Giáp Tý trường Hà này[1].

---

[1]. *Khoa Giáp Tý trường Hà là khoa thi năm 1864. Thi ở Hà Nội.*

Cậu ấm trẻ nóng ruột hỏi ngay:

- Khoa Giáp Tý thì sao ạ?

- Ấy, khoa Giáp Tý có một chuyện lạ ở ngay quanh Hồ Gươm này, chắc nhiều người còn nhớ. Khoa ấy có cuộc náo trường lớn. Mấy

nghìn sỹ tử không vào thi mà kéo nhau đi quanh hồ, qua trường, thẳng ra nhà học chính đường, vòng ra Văn Miếu, rồi tỏa ra các phường phố, các làng, dán những bài văn, những câu thơ, câu đối vào bờ rào trường thi, ở các ngả đường, để chỉ trích bản hòa ước năm Nhâm Tuất bán nước nhục vua. Đó là một hành vi nghĩa khái, tỏ ý chí bất bình của toàn dân, của sỹ khí trước cái nhục lớn lao của cả nước. Bảo là của toàn dân, là vì hồi ấy không hẹn mà lên, khắp cả các trường thi hương Thừa Thiên, Nghệ An, Thanh Hóa, Nam Định đều cũng có náo trường cả như vậy. Nhưng ở đây quyết liệt hơn cả. Ấy thế mà rồi bùi tai nghe các quan tỉnh dụ dỗ và hứa hẹn, mấy hôm sau ;số đông sỹ tử lại vào thi, để mặc cho quan trên bắt đi một số anh em. Vậy thì khoa ấy, quan Tam nguyên đỗ giải Tam nguyên và quan Nghè đỗ Tú tài, để mấy anh em như thầy khóa Phạm Gia Tự người cùng làng công tử Đông Ngạc, chắc công tử đã rõ, thầy khóa Tự bị đánh trượng 100 gậy, tù khổ dịch một năm. Và thầy Bá hộ Đỗ Quang Định bị đánh trượng 70 gậy, cách tuột phẩm hàm, trả về dân tịch, vì đã về hùa với sỹ tử đi khua múa. Một người ở ngoài sỹ lâm còn biết làm như thế. Cho nên khi ấy, nhiều người không muốn vào thi. Trước một vụ có quan hệ đến nho phong sỹ khí[1] như thế mà mình dửng dưng được, thì cái lòng dài thở vắn than kia cũng thành thở than suông. Tôi e rằng lâm sự rồi cũng đành khoanh tay ngậm ngùi mà thôi! Tôi hay cả nghĩ vì như thế. Đó cũng là một cái bệnh lẩn thẩn. Các hiền hữu nên thể tất cho tuổi già dễ sinh lẫn cẫn. Và trong khi còn đang độ thanh xuân phơi phới, thiết tưởng các hiền hữu cũng cần tìm cho rõ mọi duyên do mọi sự đổi thay dâu bể, để thấy rằng mình cũng phải có phần trách nhiệm. ;

---

[1]. *Phong thể của nhà nho và khí tiết của kẻ có học vấn.*

Chủ quán bê bình rượu vào, nghe nói đến sự đổi thay, cũng nói theo ngay:

- Thưa lão huynh, đệ bốc cư[1] ở ngay cạnh hồ, trong nhà lại thích treo những câu đối, thơ phú vịnh hồ. Nhưng nhiều khi người ta hỏi đến sự tích thì chỉ biết lõm bõm qua loa, nghe các cụ nói lại, chẳng ra đầu đuôi gì cả. Nay may được rõ lão huynh là bậc lão thành uyên bác, xin lão huynh cho đệ được phép nghe…

---

[1]. *Bói chọn chỗ ở.*

Ông già nói một cách từ tốn, ôn tồn theo như thói quen của ông:

- Chủ nhân nói quá đấy. Chứ tôi cũng chả biết được gì hơn ai, lỗ mỗ điều được, điều chăng. Nhưng tôi có tìm hỏi và suy nghĩ nhiều, xin mạn phép được nói những điều tôi đã biết.

Chủ quán đã rót rượu vào một cái chén cổ, hai tay bưng đến đặt trước mặt ông già, kính cẩn nói:

- Xin rước lão huynh nếm thử cho trơn giọng.

Ông già đỡ lấy chén để lên miệng, tớp một ít, nhắp nhắp, rồi khà một tiếng, khen:

- Chà! Rượu cúc hảo hạng! Ngon thật!

Chủ quán thích chí, đứng xun xoe:

- Bẩm chí thành đợi khách đấy ạ. Xin lão huynh chiếu cố. Đừng cho là đệ ở quán hàng là dung tiện!

Ông già vội đỡ:

- Đâu dám thế! Chúng ta cùng là đệ tử của thầy, tin nhau ở tấm lòng, chứ đâu có phải vì rượu ngon.

Rồi ông nhanh nhẹn đứng phắt lên, đi ra ngoài hiên đông, đứng vịn vào cái duỗi suốt tre nối liền hàng cột, vẫy ba người cùng ra theo. Ông chỉ ra giữa hồ và nói thong thả, rành rọt, giọng ấm cúng:

- Ngày xưa, một nhà thơ đã viết:

Giăng xưa, nay vẫn sáng,

Dưới giăng, xưa những ai?

Và muôn đời sau nữa,

Lại những ai đứng đây?

Thì cái hồ đẹp nước trong xanh của chúng ta đây cũng vậy, nước hồ vẫn thế. Nhưng người đứng ngắm cảnh thấy chung quanh hồ có những cảnh hiện lên, cảnh mất đi, thì rõ ràng mỗi thời một khác, mỗi người cảm xúc một khác. Biết càng rõ cảnh thì cảm xúc càng sâu, mà càng thấy rằng con người có liên quan với sự tang thương của cảnh vật với những việc đau buồn ở đất nước. Lịch sử cái hồ này với câu chuyện thanh thần kiếm đem trả lại ở đây, sau mười năm bình định đuổi sạch quân Minh, vua Lê đã đánh dấu hồ

này bằng một võ công anh hùng của cả dân tộc. Và hồ này cũng đã được chứng kiến bọn quân Minh nhục nhã đầu hàng, lùi lũi kéo nhau đi xuống phía nam thành, ở cái bãi rộng thuộc làng Phụ Khánh bây giờ, hội thề với quân vua Lê, để xin về nước. Rồi liền đó, hồ lại in bóng quân dân chiến thắng rầm rập kéo vào thành. Hồ vẫn trơ đấy. Mà thời kỳ oanh liệt nay không còn nữa… Và kia, giữa hồ, trên đảo hòn Ngọc kia, nhân dân kinh thành đã lập đền thờ những bậc tử vong vì nước, trong khi đánh đuổi giặc Nguyên. Đó lại là ghi nhớ một thời oanh liệt trước nữa. Về sau, trải qua mấy trăm năm bị chúa Trịnh chiếm giữ làm của riêng, sang đến bản triều, các quan tỉnh có tu bổ lại, rồi quan án Phương Đình[1] lấy danh nghĩa là người sở tại, đứng ra lập thêm đền thờ đức Văn Xương đế quân và dựng ra đài Nghiên, tháp Bút ở bên ngoài, tiêu biểu cho khoa cử của làng nho chúng ta. Và cũng làm đẹp thêm cho hồ.

---

[1]. Phương Đình là biệt hiệu của Nguyễn Văn Siêu đỗ Phó bảng làm Án sát tỉnh Hưng Yên.

Ông già lại chỉ sang phía bờ đông và nói:

- Còn cái chùa Tàu ở bên thôn Bảo Linh kia cũng ghi dấu một thời oanh liệt từ đời Trần.

Bấy giờ Chế Bồng Nga là chúa Chiêm Thành hai lần đem quân thông thống vào đốt phá kinh thành, cướp của giết người, bắt đàn bà con trẻ đem đi. Sau Thượng tướng Trần Khát Chân đánh chém được Chế Bồng Nga ở sông Luộc. Triều đình cho lập đàn tế các chiến sỹ trận vong và nhân dân bị nạn ở chỗ nền chùa ấy. Sang đời Lê Hồng Đức, quân ta đi đánh Chiêm Thành thắng trận, lấy được số tượng gỗ, tượng đá đem về, nhà vua mới cho lập ngôi đền ở đấy để bày những tượng ấy quay chầu về hướng hoàng cung. Trong đền ở trong cùng có bàn thờ bốn vị thần là Thái hậu, Vương phi, và hai anh em vua Đế Bính nhà Tống chết trôi sang cửa Hội Thống và đã hiển linh giúp vua Lê đánh thắng quân Chiêm. Vì có tượng Phật, lại thờ bốn vị thần phương Bắc, nên dân ta mới quen gọi là chùa Tàu. Còn ở sát ngoài bờ hồ, trong làng Yên Trường kia là đền thờ Huyền Trân công chúa, ta quen gọi là đền Bà Chúa. Lại chùa Quan Thượng trước mặt đây, chúng ta vừa ở đấy ra, chính tên là chùa Liên Trì thì mới làm mấy chục năm gần đây thôi, cũng tô đẹp thêm cho cảnh Hồ Gươm này đấy chứ. Tuy có người đã chửi kẻ đứng ra làm chùa:

Phúc đức gì mày bố đĩ Giai,

Làm cho tổn Bắc lại hao Đoài!

Kìa gương Vũ đế còn soi đó,

Ngã tử Đài thành, Phật cứu ai?[1]

---

[1]. Ngã tử Đài thành: chết đói ở Đài Thành, Vũ đế nhà Lương là Tiêu Diễn, mộ Phật, xây nhiều chùa tháp, sau vì cận thần là Hầu Cảnh làm loạn vây cung cấm, Vũ đế bị chết đói.

Nhưng theo ngu ý, đây cũng là lối nhà nho ta nệ về chính thống của đạo Nho mà công kích những người mộ Phật, chứ Nguyễn Đăng Giai cũng không đến nỗi là một Tổng đốc trọng thần kém chính tích. Xét ra sở dĩ ông làm ngôi chùa này do lòng mộ Phật cũng có, nhưng chính là muốn đánh tan lòng tin nhảm vào tạp thần ở trong dân chúng. Nguyên cả mấy cái thôn Nghĩa Lâu, Cựu Lâu này trước kia là nền Ngũ Long lâu của triều Lê, lầu son gác tía nguy nga, làm chồng lên mấy tầng, ở ngoài có trường súng, có xưởng thuyền; đến cuối Lê, Tây Sơn ra phù Lê diệt Trịnh, rồi Trịnh bị Lê trả thù, hai bên đánh nhau đốt đi đốt lại mấy lần sạch trơn cả, dân cư kéo đến ở thành làng. Vì thế, bản triều mới đặt tên là làng Cựu Lâu. Ở chỗ nền chùa bây giờ, khi ấy còn trơ lại ba khẩu súng thần công lớn bằng gang, nòng năm tấc, dài năm thước, được phong là Điện Xiết tướng quân, Lôi Chấn tướng quân, Bắc thành cho lính di chuyển đem vào thành, không tài nào lay nhổ lên được. Quan Đề đốc hộ thành phải cho sửa lễ cầu khẩn thần, lễ xong thì chuyển súng đi được ngay. Dân xóm chung quanh thấy linh ứng, liền lập miếu lên thờ. Đến đời Minh Mạng, người ta đã làm ngôi đền ngói và xin phong sắc để phụng sự. Song đầu đời Thiệu Trị, quan thượng Giai xét lại không cho, bắt hủy đi, và thân đứng ra làm ở trên chỗ nền ấy, ngôi chùa nguy nga đồ sộ như thế kia đấy, kiến trúc tinh xảo công phu lắm, kể ra thì cũng tổn phí rất nhiều tiền của thập phương thật đấy. Chính tên quan thượng Giai đặt cho chùa là Sùng Hưng tự tức là chuộng sự hưng thịnh. Vả theo ngụ ý đó cũng là điều ông ta mong mỏi, mà cũng là chỗ khả thủ đáng quý.

Phi Đằng tướng quân. Đời Gia Long, các quan Bắc thành cho lính di chuyển đem vào thành, không tài nào lay nhổ lên được. Quan Đề đốc hộ thành phải cho sửa lễ cầu khẩn thần, lễ xong thì chuyển súng đi được ngay. Dân xóm chung quanh thấy linh ứng, liền lập miếu lên thờ. Đến đời Minh Mạng, người ta đã làm ngôi đền ngói và xin phong sắc để phụng sự. Song đầu đời Thiệu Trị, quan thượng Giai xét lại không cho, bắt hủy đi, và thân đứng ra làm ở

trên chỗ nền ấy, ngôi chùa nguy nga đồ sộ như thế kia đấy, kiến trúc tinh xảo công phu lắm, kể ra thì cũng tổn phí rất nhiều tiền của thập phương thật đấy. Chính tên quan thượng Giai đặt cho chùa là *Sùng Hưng tự* tức là chuộng sự hưng thịnh. Vả theo ngụ ý đó cũng là điều ông ta mong mỏi, mà cũng là chỗ khả thủ đáng quý.

Chủ quán đã trở vào trong nhà từ lúc nào, bấy giờ lại chạy ra đon đả:

- Bẩm lão huynh và hai công tử, xin rước chư vị vào xơi chén rượu nhạt của bản quán, món nhắm vừa xào xong đang nóng. Khai vị rồi, xin lão huynh nói thêm rõ về lai lịch chung quanh hồ này. Người ở đây mà không biết chuyện ở đây, kể cũng ngu dốt thật. Khách tứ phương người ta có hỏi đến cứ ù ù cạc cạc…

Vậy xin mời ba vị chứng giám lòng thành…

Ông già vội đỡ lời:

- Bác chủ đã có lòng chiều anh em chúng tôi, chúng tôi xin bái lĩnh. Nào ta cùng đi nhắm nháp cho câu chuyện thêm vui…

Ba người trở vào nhà, ngồi vào sập. Bác Phúc ngồi ghé một bên rót rượu vào ba chén. Cậu ấm trẻ so đũa và lau bát. Bác chủ mời lượt nữa. Ba người cùng nâng chén mời nhau. Một người con gái bưng một khay thức ăn nhẹ nhàng đi vào lễ phép cúi chào khách, rồi đặt khay xuống sập. Bác Phúc đỡ đĩa thức ăn đặt vào mâm, rồi sai cô con gái đi lấy thêm đĩa rau thơm. Thấy ông già nhìn chăm chú cô bé như có ý xem tướng, bác quán vui vẻ nói:

- Thưa lão huynh, cháu Hiền; con gái lớn của đệ đấy ạ, cháu còn ngộc nghệch thô lỗ lắm!

Cô bé ra khỏi rồi, ông già nói:

- Cháu gọn ghẽ, kín đáo, có phúc tướng. Nhưng ở chỗ quán hàng thế này, cần phải dạy cháu biết giữ đạo đức…

Rồi ông tự cho mình là chủ trong đám này, vì hơn tuổi, ông giục:

- Nào ta vui chén đi chứ!

Qua một tuần nhắm đưa cay, hơi rượu ngấm vào người ấm áp, ai nấy thấy hăng hái vui vẻ thêm, ông già nói tiếp câu chuyện lúc nãy với vẻ say sưa hơn:

- … Cái khu phía đông và phía nam hồ bấy giờ khác xưa nhiều. Trước kia đây là khu vương phủ. Chúa Trịnh muốn vượt hẳn quyền vua Lê, nên lập phủ đệ riêng và đặt ra những danh hiệu riêng. Khu vực phủ ở phía tây hồ, chạy dài mãi hết hồ Thủy Quân dưới, có hai cửa chính: cửa tây bắc là cửa Diệu Công, ngụ ý khoe công với vua Lê; cửa phía đông là cửa Tuyên Vũ, tỏ ý phô trương oai võ với tất cả mọi người. Ở trong phủ có nhiều lâu đài hơn cả cung vua. Bên ngoài phủ, lại dựng nhiều ly cung, như Ngũ Long lâu, ở chỗ này, cung Khánh Thụy ở hòn đảo Ngọc Sơn, trên đắp hai quả núi giả gọi là Đào Tơ, Ngọc Bội. Ở phía làng Trang Lâu bây giờ thì có những lầu cho quận chúa, cung phi, cung nữ ở, và gần đấy lập ra Chân Tiên điện để các bà các cô ra đấy cúng lễ ăn chay, sống như tiên trên trần. Cái điện ấy do đàn bà trông coi, nên bây giờ quen gọi tên một bà, thành ra mới có tên là đền Bà Kiệu. Về sau, do một thái giám tên là Lê Trọng Hiên, người huyện Đường Hào, đứng ra mở mang to thêm. Đến khoảng năm Vĩnh Trị, cháu là Hoàng Thị Bột trùng tu lại, từ bấy đến nay, nó thành của tư dòng họ Lê ở Đường Hào. Đời Cảnh Hưng cuối Lê, rồi năm Tự Đức lục niên gần đây, đều có sửa chữa mở rộng. Bên phía dưới Ngũ Long lâu, gần sát với hồ về phía đường Thập Lý này, có xưởng đóng thuyền trận. Ngoài xa một ít, có trường đúc súng, tức là cái chỗ ngày nay là Tràng Tiền mà các quan Bắc thành đã đưa từ trên phường Khán Xuân về đây, vào đầu đời Minh Mạng. Để phô trương oai võ, chúa Trịnh cho đóng thủy quân ở hồ này, đổi tên là hồ Thủy Quân Tả Vọng, tỏ rõ không chầu về cung vua, lại cho ngăn hồ ra làm hai, chỉ trừ một con ngòi thông để tập thủy trận. Cho nên phần hồ dưới bây giờ vẫn còn gọi là hồ Thủy Quân. Và dân làng đã lấp dần đi thành hai hồ cách xa nhau như bây giờ. Ở chỗ gò tháp kia, chúa Trịnh cho xây cái Tả Vọng đình, trên tầng tháp có chỗ ngồi để chúa ngự ra xem tập trận. Ở phần hồ trên này lại thả cá cho đeo vòng vàng vòng bạc. Chung quanh hồ có giồng các cây hoa cỏ lạ, nuôi chim, giữ gìn sạch sẽ. Cấm ngặt dân gian không cho ai tới gần hồ này câu cá, hái hoa. Họ Trịnh lại cho khơi một con ngòi rộng từ hồ dưới ra đến sông Cái để thuyền ra vào được, và mở thành một cái bến lớn gọi là Tây Long Tân - chỗ bây giờ ta còn quen gọi là Tây Luông, tức là cửa ô Long Tường đấy - để đối với bến Đông Tân trên phường Hà Khẩu. Thế là cả hai bến đông tây đều chầu cả về phủ chúa, bẻ sai hẳn hướng của cung vua. Cả cái khu vực nghiêm cấm này, đến khi chúa Trịnh thất thế, vua Lê cho đốt phá hết, rồi chính vì nhân dân quanh vùng bấy lâu bị ngăn cấm, lúc ấy được thể mới tràn vào san phẳng đi, dần dà ở thành làng xóm ngày nay. Bản triều mới nhận những di tích cũ mà đặt tên làng: Cựu Lâu, Trang Lâu, Tả Vọng, Khánh Thụy… cũng là có ý nhắc lại dấu vết một thời. Làng Cổ Tân bây giờ chính là bến Tây

Long Tân bị lấp đi. Lúc đầu, bản triều mở trường thi hương ở đấy cho tiện đi lại. Như vậy cả một vùng tôn nghiêm lâu đài nguy nga san sát xưa kia, ngày nay đã khác hẳn rồi, khác hẳn như Bà Huyện Thanh Quan trên Nghi Tàm đã viết:

Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo

Ngõ cũ lâu đài bóng tịch dương!

Mà khác hẳn chính là vì dân làng đã đến ở đông đúc, ruộng đồng tốt tươi, cảnh sống nhộn nhịp chung cho tất cả mọi người, chứ không còn của riêng ai nữa, lâu đài xưa, nay đã thành làng mạc, bến cũ thành đồng lúa và ven bờ hồ này rải rác có những nhà dân với những cầu giặt rửa lác đác nhô hẳn ra mặt hồ. Thế thì so với trước kia, bây giờ tuy cảnh nguy nga không còn nữa, chúng ta có tiếc những kỳ công kiệt tác của ông cha ta ngày xưa thật, nhưng trong khi trăm họ được vui chung với cảnh hồ cây xanh nước biếc này, chúng ta cũng vẫn thấy vui đẹp hơn thời Lê, Trịnh. Cho nên bây giờ ta đối cảnh sinh tình, có nặng lòng hoài cổ chăng nữa, thì cũng là nhớ lại gương xưa mà lo cho sau này cảnh có thay đổi thì phải cố làm sao tránh khỏi cái lối độc chiếm, gạt mọi người dân chúng ta ra ngoài, không được bén mảng đến gần. Hiện tình Sài Gòn, lục tỉnh báo cho ta lo xa như vậy. Và ở đây, hiện nay Khách trú về hùa với Tây dương cũng báo hiệu cho ta lo xa như vậy. Bởi thế nhân tiện, tôi muốn gợi cảnh cũ để nhắc nhở các hiền hữu, cũng không phải chỉ là bùi ngùi như người xưa:

Nghìn năm gương cũ soi kim cổ,

Cảnh đấy người đây luống đoạn trường!

Mà chính là để cùng nhau nhớ lại gương kim cổ mà có phận sự giữ gìn lấy cảnh đẹp của đất nước chúng ta. Nếu cứ phó mặc giời xanh, kệ cho sao dời vật đổi, được sao hay vậy, thì tôi e rằng có ngày chúng ta sẽ không được cùng ngồi chung với nhau thế này mà thưởng thức cảnh trí thiên nhiên nữa, vì có lẽ lúc đó đã hóa ra *nhân giai dị và cảnh dĩ phi rồi*!

***

Giời đã quá chiều, gió heo may đã nhẹ dần, rồi ngừng hẳn. Ánh nắng của mặt trời chênh chếch như vàng tươi hơn. Cảnh vật trầm lặng tắm trong màu phấn vàng trong sáng và linh động. Câu chuyện trong quán cũng đậm đà và biến chuyển rộng hơn. Ông già Tam Sơn không uống rượu nữa. Ông uống và nhắm những mẩu chuyện ông kể. Ông nói say sưa như một ông thầy giảng kinh

nghĩa. Nghỉ một lúc cho mọi người nhắm nháp vừa phải, bàn tán qua loa, rồi ông lại nói, giọng cao và thấm thía hơn:

- Các hiền hữu ạ, vượng khí Thăng Long chung đúc cho cả nước. Thăng Long trước kia là đế đô, bây giờ là tổng trấn của Bắc Hà, nơi mà các quan Kinh lược, Khâm sai đều đóng hành dinh ở đấy, cho nên đúng lý ra, giang sơn tú khí ở đây phải giúp tốt thêm cho sự thịnh vượng thái hòa, dân khang vật phú[1] ở nơi này và rộng ra cho cả nước. Nhưng cảnh có đẹp tươi cũng lại do tự người điểm xuyết. Lấy ngay cái vị trí Hồ Gươm mà nói: Triều Trần sau khi đã thắng quân Nguyên có mở ba ngày hội Thái bình diên yến cho toàn quốc, nhân dân kinh đô tụ tập ở đây đua thuyền múa hát. Rồi từ đấy thành lệ, hằng năm dân chúng đều tụ tập ở đây mở hội đua thuyền với nhà vua. Sang triều Lê, nhân có vua Lê trả gươm thần ở đây, hằng năm cứ đến ngày hai mươi bảy tháng giêng, ở dinh Phủ doãn, phủ Phụng Thiên lại làm lễ bái khánh đức vua và rước nước từ Hồ Gươm về phủ rồi quan Khâm mạng thân đem bình nước ra tưới lên ruộng tịch điền ở phía tây phủ, thuộc cánh đồng làng Bích Câu bây giờ. Đây là một ngày hội lớn mà tất cả dân chúng các nơi khắp trong ngoài kinh kỳ từ quan đến dân đều đến họp mặt vui vẻ, ai nấy đều cùng một ý nghĩ phấn khởi, một niềm tin chân thành mừng đức vua mạnh khỏe thân ra đi cày cho ruộng đồng tốt tươi, ai cũng sung sướng thấy rằng đức vua chăm lo ruộng tịch điền thì dân gian sẽ dễ làm ăn, xóm làng được vui vẻ… Cho đến đời Lê trung hưng, chúa Trịnh đã vượt quyền vua Lê, lập phủ riêng ngay bên cạnh hồ, liền chiếm luôn cả lễ bái khánh. Hằng năm, cũng vẫn đúng cái ngày hai mươi bảy tháng giêng, ở phủ trị Phụng Thiên, vẫn có làm lễ bái khánh và rước nước. Nhưng người được chúc khánh lại là chúa Trịnh. Thành ra dân chúng không còn tin nữa, ngờ vua, ngờ chúa, ngờ các quan trên xu nịnh dưới lấn át trên, người ta coi như thế là đại loạn, trăm họ sẽ phải chịu lầm than! Gia dĩ chúa Trịnh ngăn cấm không cho ai đến gần Hồ Gươm, dân chúng lại càng oán giận, chả còn thấy mình có liên quan gì đến hồ, đến trò vui của bọn vua chúa quan chức nữa, mà lại càng thêm căm ghét bọn cầm quyền đã chiếm đoạt mất cả nỗi niềm vui thích của trăm họ. Cho nên bây giờ có câu:

---

[1]. *Dân yên vui, vật thịnh và nhiều.*

Nhân dân dìm trong nước lửa

Cung miếu xây với mỡ màu.

Bởi thế, khi cả Lê lẫn Trịnh đều thất thế, trăm họ không còn luyến tiếc gì, mà chính dân kinh thành này đã cùng nhau xông ra góp phần phá hoại thêm cung vua, phủ chúa.

Ông già ngừng lại tự đứng lên đi rót nước uống. Chủ quán vội chạy lấy thêm nậm rượu nữa đem vào toan rót ra chén cố nài, nhưng ông già giữ lấy cổ bình và nói:

- Chúng ta uống rượu để dẫn giọng nói cho thêm vui chứ không phải uống vì nghiện. Vậy uống thế là đủ, hiền hữu cứ để mặc chúng tôi. Tôi vẫn còn đủ đà nói chuyện, chỉ sợ rồi các hiền hữu không muốn nghe. Đệ đang có nhiều điều muốn nói đây.

Uống xong chén nước, ông ngồi xếp bằng ngay ngắn ung dung, nói tiếp:

- Đấy là cơ sự ngày xưa. Bây giờ lại càng khác. Sang đến bản triều, trăm họ ở đây tiếc cho phủ Phụng Thiên không còn nữa. Hai huyện Thọ Xương và Vĩnh Thuận là tên mới đổi mà lại lệ thuộc vào phủ Hoài Đức, lỵ sở ở mãi trên làng Dịch Vọng. Tuy ở đây có thành, có dinh Đốc bộ, nhưng mọi việc dân, việc hộ đều phải qua trên phủ xét. Lại năm Tự Đức tứ niên[1], triều đình bớt huyện Vĩnh Thuận đi, dồn cả cho huyện Thọ Xương kiêm nhiếp. Riêng cái việc coi nhẹ nơi đế đô cũ như vậy đã làm cho dân chúng ở đây khó có một lòng một dạ tin vào triều chính ở trên. Lại gia dĩ các ông quan về đây phần nhiều cũng chỉ ai biết phận nấy, cốt giữ lợi cho mình, đã không thân dân, nhiều khi lại hại dân. Cái vụ án mấy vị quan lớn tỉnh này bị án tham tang[2] xử tù năm trước, chính là vì thế. Chết một nỗi lại đều là các vị khoa bảng cả, như quan Bố chính Hoàng giáp Lê Hữu Thanh, Án sát Cử nhân Đặng Tá… Các hiền hữu đều biết đấy, cách xếp đặt giáo hóa như thế mà bảo trăm họ trên dưới một lòng tin vào triều đình, tin ở quan trên, cứ yên tâm mà giữ gìn đất nước thì thật là thiên nan, vạn nan! Nhất là như lúc này, giặc ngoài đã lấn đất miền trong, đang nhòm ngó cả ra ngoài này, lại càng thêm khó nữa! Ấy thế mà ở đây người ta có để cho yên đâu, lại còn cứ xảy ra lắm chuyện rắc rối như nỗi oan quan huyện Thọ năm kia ấy, bác quán chắc biết rõ hơn tôi.

---

[1]. Tự Đức thứ 14 (1851) (BT)

[2]. Án về tội ăn hối lộ

Cậu ấm trẻ vội đỡ ngay:

- À cái vụ quan huyện Thọ Xương bị đòn rồi bị tù năm Ngọ, Tự Đức nhị thập tam[1] ấy à?

---

[1]. Tự Đức 23 (1870).

Bác Phúc thấy được hỏi đến, cũng vội tranh kể lại:

- Thưa lão huynh và hai công tử, không phải quan huyện bị đòn đâu. Đệ nhớ ra rồi. Đâu vào tháng ba năm Ngọ, năm có khoa thi mà quan Nghè Du Lâm đỗ thủ khoa đấy, một tên tướng Khách ở mạn ngược về chơi Hà Nội, đánh mất gói hành lý ở ngoài phố, liền vào ngay huyện bắt quan huyện phải tìm cho ra ngay lập tức. Bấy giờ là quan huyện Đàm, ngài trả lời còn phải đợi tra xét truy cứu đứa thủ phạm vô danh. Nó cứ bắt phải đền ngay, rồi hung hăng đập phá công đường, gạt tung cả hồ sơ, bút mực, quát tháo xỉ vả mọi người. Quan huyện cản lại, nó xông vào đánh. Cụ đề Nguyễn Bá Chuyên can ngăn bị nó tát dúi xuống. Quan huyện hô lính giữ nó lại, cụ Đề phải lấy thắt lưng lụa tạm trói tay cho nó khỏi hành hung. Quan huyện cho mời người hàng bang[2] đến cùng giảng giải cho nó nghe ra.

---

[2]. Bang là tập thể người Trung Quốc ngụ cư ở nước ngoài, bang Phúc Kiến, bang Triều Châu, bang Quảng Đông…

Việc có thế thôi. Thế mà khi hàng bang kéo đến đông, chả biết nói sao, nó liền cào đầu đập trán ăn vạ, không cho cởi trói. Cả phố huyện xôn xao. Quan Bố trong tỉnh ra dàn xếp cũng không xong. Chủ tướng nó đưa giấy về bắt quan tỉnh xử tội quan huyện ngay. Nhưng quan tỉnh ta không chịu, chủ tướng nó kiện mãi về kinh. Vua phái quan Khâm mạng ra thanh tra xét xử, cách chức quan huyện Đàm, bắt giam xiềng lại để xét và trích của kho ra đền ngay số hành lý đúng như nó đã khai. Dân hàng huyện đều căm tức, làm giấy ký kết khiếu oan cho quan huyện và đứng đơn kiện tên Khách hành hung. Thế mà đến tháng tám, bên trên xử thành án: quan huyện Đàm bị trượng 80 gậy, tù lao dịch hai năm và hoàn lại kho số tiền đã trích ra đền. Rõ là bất công, ăn hiếp người lương thiện. Mà cũng chỉ tại tụi Khách trịch thượng, cậy là thiên triều, cậy giàu có hơn, lại càng hoạnh họe. Dân chúng phố chúng tôi tức lắm, nên ngay dịp tết Trung Thu năm ấy, nhân đà múa sư tử, chúng tôi kéo đi đánh phá luôn cả tụi hàng bang nào đã vu khống cho quan huyện.

Cậu ấm trẻ ngắt lời:

- Kể cái án quan huyện Đàm Thuận Lễ thì ai cũng tức. Nhưng tình thế phải thế. Khi ấy quan Khâm mạng Phan Đình Bình ra xét vụ này, có vào chơi với thầy tôi. Thầy tôi cũng trình rõ nỗi oan của quan huyện Đàm. Ngài cũng rất quan tâm. Nhưng ngài cho biết chính quan Đề đốc Quảng Tây Phùng Tử Tài đưa thư vào triều kiện các quan tỉnh thông đồng che giấu cho nhau và dọa sẽ tư về bên Thanh triều nói rõ bên ta bạc đãi họ. Phùng Đề đốc lại là Nguyên soái đem hai mươi doanh quân xuất quan[1] sang giúp ta dẹp phỉ Khách Ngô Còn, Hoàng Sùng Anh. Nếu để có tiếng về bên ấy như thế, không những không lợi cho việc tiễu phỉ, mà còn là mất quốc thể nữa. Nên đức vua đã cử ngay quan Phan Đình Bình cùng với quan Khoa đạo Đinh Văn Bân và quan Hình ty viên ngoại ra tra xét. Vua có dụ thêm rằng: "Quan lính nước Đại Thanh sang đây vì ta mà dẹp giặc. Phàm những việc không quan ngại đều nên nấn ná liệu mà thu xếp cho thỏa đáng, không phải chỉ cốt mong sớm cho yên dân mà thôi, cũng còn phải giữ cho hợp ý cung thuận. Các bề tôi tỉnh, huyện ở đấy không biết khéo xử, đến nỗi sinh ra việc như thế, rất là mất thể diện. Phải tỏ cho người nước ngoài biết nước ta là một nước lễ nghĩa, chính lệnh rất nghiêm minh. Vậy chuẩn cho Thuận Lễ cách chức, giam gông lại để đợi xét, quyền Tổng đốc Nguyễn Văn Phong, thự Tuần phủ Trần Văn Chuẩn, Bố chánh Trần Văn Hệ, Án sát Vũ Đường đều cách chức lưu nhiệm, giao cho đình thần nghiêm xét". Như thế, rõ ràng là ý định của trên, của đức vua ngay từ đầu, nên cũng khó…

---

[1]. *Ra khỏi ngoài cửa quan đi ra nước ngoài.*

Bác Phúc vội nói:

- Ấy thế mới tức chứ. Nó sai toét ra mà lại cứ trịch thượng. Mình thì từ vua đến quan, cứ nhường nhịn đàn anh mãi. Nên chỉ còn là chết dân!

Ông già Tam Sơn hỏi thêm:

- Thế lão quan Tàu kia chức to hay nhỏ? Các hiền hữu có biết không?

Cậu ấm đáp:

- Thầy tôi có nói lại, đâu tên hắn là Lưu Bộ Cao, làm chức Tổng bả trong doanh quân nhà Thanh, mà Tổng bả là một chức võ quan

hạng cuối cùng, cả chức lẫn quyền không có gì đáng hống hách.

Ông ấm Vẽ thêm:

- Đó là hạng võ biền đắc thế, cậy là quan quân của thiên triều, lại quen thói bắt nạt dân, nên đi đâu là làm càn đến đấy!

Bác Phúc chủ quán cũng xen vào:

- Nhà cháu ngu muội không biết xa xôi gì, thiển ý cho là chỉ tại triều đình ta cao xa không biết đến dân tình, lại cứ nhân nhượng, dĩ hòa vi quý, nên trăm tội cứ đổ vào đầu thằng dân chịu cả. Thế là được cả thể nước, được cả lòng các quan Tàu. Có ông quan nào tôn tốt biết bênh dân một tí thì lại bị trừng trị oan khuất như vậy. Lại cũng tại tụi hàng bang ở đây xúi bẩy mới sinh ra to chuyện đến thế, thiết nghĩ cứ rọt cho chúng nó một trận tỉnh kỳ thân, cho chừa thói hống hách xúi bẩy…

Ông già cười, ngắt lời bác chủ quán:

- Xử sự như huynh ông chỉ giải được tức khí thôi, chứ không có lợi. Oán cừu nên gỡ, không nên thắt. Tôi có đi qua Hàng Ngang, Hàng Buồm, thấy họ có vẻ đề phòng kỹ hơn trước, phố xá ngăn cách riêng biệt với phố khác. Như thế là sinh sự, sự sinh. Mối hằn thù sẽ tăng lên. Theo ngu ý, cũng không phải do hàng bang Khách trú thù ghét gì ta, mà chính là đều bị mắc mưu một bọn trục lợi cả. Tôi đã từng ở Hải Dương, Ninh Hải[1], tôi biết có một bọn Khách buôn lớn như lão Hùng Tài Lộc ở Hải Dương, có thuyền buôn đi lại với bọn Tây dương, lại nghe nói ở Gia Định có mấy tên Khách được bọn Phú Lãng Sa[2] cho làm quan để môi giới với bọn Khách buôn ngoài này. Tôi ngờ rằng có thể chính tụi Khách buôn lớn ấy đã thông đồng với Tây dương để gây ra mối hằn thù giữa Khách và ta. Cùng ở chung một nhà, môi hở răng lạnh, hai bên có đánh giết nhau là chỉ có lợi cho bọn Phú Lãng Sa đang lăm le lấn ra cả ngoài Bắc này đây. Triều đình và các quan ta có lẽ không biết cái mưu thâm ấy, cứ thẳng ruột ngựa mà đối xử, không có cớ trị Tây thì đi trị Khách trú, còn dân ta thì dễ tức khí nông nổi. Thế là mắc mưu nó tất…

---

[1]. Tên cũ của Hải Phòng. Từ năm 1877 trở đi chính thức lấy tên Hải Phòng do Phạm Phú Thứ đặt trụ sở của Hải Phòng ở đây.

[2]. Tức bọn dân Pháp.

Ông ấm Vẽ không tin, cãi:

- Đệ e rằng chưa có thực chứng mà võ đoán thì có khi đổ lỗi cho cả người mà không nhận thấy lỗi ở phía mình. Ngu ý cho là chỉ tại triều đình ta nhu thuận quá, gặp việc khó chỉ muốn thu xếp cho yên, vừa lòng mọi người, nên mới đến nỗi thế.

Ông già nói:

- Ta vẫn có thể đoán biết mà đề phòng chứ. Thế nào gọi là tiên đoán? Vả chính ông huyện Đàm bị tù ở Hải Dương có gặp tôi, ông cũng tỏ ý ngờ ngợ như vậy. Chính ra vẫn tại triều đình ta kém cỏi. Nhưng cũng cần phải biết dã tâm, mưu mô của bọn giặc để mà tránh, hay tốt hơn là có thể tương kế tựu kế mà chống lại chứ. Các hiền hữu thử nghĩ mà xem, ta và Khách thù hằn nhau thì bên nào có lợi không? Ấy thế mà tự nhiên sinh ra cừu địch thì thật là vô lý. Vậy chúng ta đã biết được như thế, thì cần phải làm sao cố dàn hòa xóa bỏ được mối hiềm nghi ấy, nhất là khi có những vụ xung đột.

Cậu ấm trẻ cũng nói:

- Nghĩ cho cùng, lão huynh nói đúng. Bây giờ tôi mới nhớ ra chính ngay khi xảy ra ta Khách đánh lộn nhau, thầy tôi đã nói: "Ta và người Tàu là anh em sao lại huynh đệ tương tàn thế? Chỉ tại bọn buôn lớn Quan Tá Đường, Bành Lợi Ký phải bỏ ra một số tiền cung cấp lương thực cho các doanh binh Quảng Tây sang giúp ta tiễu phỉ mà bọn ấy xúi bẩy thành to chuyện cho bõ...". Nhưng thầy tôi chưa nghĩ xa đến như lão huynh. Bây giờ càng nghĩ, tôi càng thấy cái mầm thù ghét thật không đâu mà lại gây hại lớn cho ta... Cần phải làm thế nào ngăn chặn ngay đi, không thì có ngày giặc đã vào đến nhà, anh em còn giở trò đánh nhau chí mạng!

Ông già Tam Sơn giọng thêm tha thiết:

- Các hiền hữu ạ, lòng người hiện nay ly tán giống như bệnh ngày càng trầm trọng, chính là vì nghèo khổ quá, vì các quan trên ít thấu đến dân tình. Trên dưới ngờ vực nhau, trong ngoài ganh ghét nhau, thật là mối nguy cơ lớn cho nước nhà. Vậy việc cần phải làm ngay bây giờ là làm thế nào nói rộng cho mọi người gạt bỏ được lòng hiềm nghi ngờ vực nhau, nuôi lại tình thân thiện giữa dân ta với nhau, giữa ta với Khách, với người nước ngoài trú ngụ ở đây. Hằng ngày chung đụng với nhau, trong phố xá, mặt nhìn mặt ta có thể nói chuyện thẳng với nhau. Ta không thể nhất thiết ngồi chờ ở trên phân xử, vì trên có thấu dân tình mấy đâu.

Các hiền hữu có thể đi nói rộng ra trong anh em quen biết. Tôi lên đây, một phần cũng vì thế. Tôi sẽ còn ở lại đây ít lâu, đến thăm quan Đốc Mọc, thăm bác cử Kim Cổ, vào bác cử Linh Đường và mấy bạn hữu cũ vùng này. Tôi mong hai hiền hữu trong khi còn mải dùi mài kinh sử để dành quyết khoa sang năm, thì cũng nên nghĩ sao cho vẹn cả đôi bề. Và bác chủ nhỉ, bác đã từng hăng hái đi rủ bà con chống hàng bang, thì nay bác chắc cũng vui vẻ đi tiên phong dàn hòa, đi gây lại tình giao hiếu chứ?

Thấy ông già đang nghiêm nghị bỗng tươi cười hỏi mình, bác Phúc vui vẻ đáp ngay:

- Dạ, bẩm xin tuân lĩnh cao ý, có khó nhọc gì đâu mà không làm được. Chỉ mong lão huynh luôn hạ cố đến chỉ giáo cho, thì mới biết đường mà đi… không có lão huynh dạy bảo, đệ chỉ biết tức giận Khách trú. Thật là ngu dốt làm hỏng việc!

Ông già đột ngột đổi hướng câu chuyện, hỏi:

- Quan huyện Thọ bây giờ thế nào? Có tốt không?

Bác Phúc đang vui đà đáp ngay:

- Quan huyện Đàm bị cách thì quan Giáo thụ phủ Hoài về quyền mấy tháng, rồi đến quan huyện Đào bây giờ. Ngài ngồi huyện này như thế là đã ngót hai năm rồi mà chưa có điều tiếng gì lớn lắm. Ngài rất nhã nhặn với mọi người. Nhưng lễ lạt ngài ăn cứ ngọt sớt và kín đáo. Kẻ mất lễ cứ im thin thít như gái phải cọc. Ngài lại thân với các hiệu buôn lớn, các hào mục oanh liệt, và khéo chiều quan trên, nên nghe đâu quan ngài sắp được thăng bổ Tri phủ…

Cậu ấm trẻ cũng thêm:

- Quan huyện Đào Trọng Kỳ, người đâu vùng Cổ Am tỉnh Đông, Cử nhân trường Nam khoa Dậu trước, tay văn án cũng khá.

Ông già hỏi bác Phúc:

- Theo ý bác, quan huyện mới có hơn quan huyện cũ?

- Thưa lão huynh, dân chúng ai cũng mộ quan huyện Đàm hơn. Toàn huyện đã có mấy chục lá đơn đệ lên xin ân xá cho ngài…

Trong quán mấy người đang trò chuyện nghiêm trang bỗng có tiếng roi đập mạnh vào cửa, tiếp theo tiếng hỏi:

- Hàng Hai Phúc hôm nay ế à? Sao đóng cửa sớm thế?

Và cuối cùng tiếng hỏi lại đổi ngay sang giọng sẵng:

- À ngồi tụ tập làm gì đây?

Ông già mải nói chuyện, giờ mới trông ra thấy mấy chuồng cánh cửa bướm ở ngoài đều khép cả, vội hỏi:

- Sao lại đóng cửa thế, người ta dễ ngờ...

Trong khi ông ấm Vẽ tức, hỏi vọng ra:

- Đứa nào mà dám nói sách mé thế?

Bác Phúc vừa chạy ra, vừa ngoảnh lại nói giải thích:

- Bẩm, cụ Bá tổng đệ đấy ạ. Cụ quen nói sỗ như thế, để đệ ra xem.

Cậu ấm trẻ cũng nói:

- Bá Kim, cai tổng Đông Thọ, nổi tiếng hách dịch. Ta nên về thôi. Không nên để lão huynh gặp hắn.

Ông già ung dung nói:

- Kệ họ chứ. Ta về ngay, họ tưởng ta sợ, không thì họ lại ngờ ta có ý gì khác.

Bác quán đã mở rộng cửa đưa khách vào, đon đả nói:

- Bẩm cụ, hôm nay vắng, nhân có cậu ấm Tự Tháp dẫn ông khách vào chơi ngồi nói chuyện, nhà cháu mải nghe, không kịp thấy tiếng cụ gọi. Rước cụ ngồi chơi xơi nước. Cụ có bảo gì không ạ?

Khách mới đến là một ông trạc xấp xỉ ngũ tuần, cao lớn bề thế, mặt vuông, mắt lá dăm sáng những tia dữ dội như soi mói, bộ râu đĩnh đạc trông càng oai vệ thêm, đầu chít khăn nhiễu quấn, mặc áo dài năm thân khép tà tay chẽn, quần lụa đỏ sẫm, chân đi giày vải hàng Tàu, dáng đi nhanh nhẹn, bước đến đâu như là cuốn theo sự náo động đến đấy. Lão ta đi sồng sộc vào giữa nhà, quẳng cái roi mây cầm ở tay xuống, rồi ngồi tót lên cái sập cao giải chiếu cạp điều, sau khi gật chào ba người và hất hàm hỏi cậu ấm trẻ:

- Cậu vừa ra chơi à?

- Vâng, cậu đáp, nhân có ông bạn mới ở tỉnh Bắc sang chơi, tôi đưa

ông đi thăm lại chùa Quan Thượng rồi rẽ vào đây, đang ngồi chơi ngắm cảnh hồ.

Ông khách mới cười khẩy:

- Tam nhân đồng hành tất hữu ngã sư[1]! Mà đây lại cùng ngồi tất có người bàn quốc sự.

---

[1]. Ba người cùng đi tất có người là thầy dạy ta (lời Khổng Tử).

Ông ấm Vẽ tức tối nói:

- Ông là người đang làm việc ở dân xã, ông nói láo như thế, dễ nhập nhân chi tội[2], vu oan giá họa cho người!

---

[2]. Buộc tội vào cho người.

Ông khách trừng mắt trông thẳng vào mặt ông ấm Vẽ, hỏi:

- Lại còn không à? Trong lúc đa sự này, tôi biết nhà nho dễ sinh ra bất đắc chí, thị kỷ phi nhân[1] lắm kia đấy!

---

[1]. Tự cho mình là phải, chế người ta là trái.

Ông Tam Sơn cười đỡ lời:

- Ông khách nói khí quá. Mà một lời nói đã quá thì dẫu ngựa tứ cũng khó đuổi theo mà giữ lại. Ở đời, điều quý nhất là thành thực, là biết tin nhau, chớ có vội nghi nhau. Chúng tôi ngồi đây ngắm cảnh đẹp, mà ông bảo là bàn quốc sự. Tuy là một câu nói đùa, nhưng rồi do đấy, người khác có thể buộc tội chúng tôi là âm mưu bạo nghịch, thì có nguy không? Chả hóa ra nhập nhân chi tội là gì?

Ông khách gật gù:

- Chịu nhà nho giỏi lý sự thật. Một lời nói mạnh hơn mũi dao đâm. Hàng hào chúng tôi xin chịu thua đấy. Nhưng tôi xin hỏi thật các ông, ngắm cảnh sao lại ngồi gọn thon lỏn vào đây? Và bàn bạc cái gì đắc chí thế?

Ông già đáp:

- Ngắm cảnh Hồ Gươm và bàn chuyện phong thủy thì có thể hết cả ngày, ông cũng cấm à?

Ông kia quay lại nói riêng với cậu ấm trẻ như phân bua:

- Cậu Ba biết cho. Tôi là cánh hào lý hay nói thẳng mất lòng, quả tình lúc này đa sự, khó khăn lắm, trăm tội đổ cả vào đầu Tổng lý. Bên trên cứ buộc là phải dò xét dân tình, nên cũng là một lối tôi nhắc cậu như vậy. Mình con nhà gia thế, nói năng bàn bạc phải nên thận trọng…

Rồi lão lại quay sang hỏi ông già:

- Ông anh đã biết xem phong thủy thì đất này có phải là đất kiểu không nào?

Ông già vẫn giữ vẻ ung dung:

- Thăng Long là đất đại huyết mạch[1] thuộc hữu chi long, hồ này là cái bàng[2] của nó, sao lại không phải đất kiểu? Địa lý tức là địa ý, phải nhìn sao cho thấy được vị trí của nó cho hợp ý thì mới nhận ra được kiểu đất, chứ cứ cắm quàng xiên thì chả bõ hại. Kia kìa đình Hàng Khay trông ra hồ, lấy cái gò tháp làm án, trông thì đẹp mắt đấy, nhưng bị bắc phong xuy[3], nên cứ lụn bại, rồi có lẽ sẽ tan tành. Và đình Tô Mộc bên thôn Phục Cổ kia nữa, cũng trông ra hồ, nhưng dòng nước từ trên hồ Hàng Đào chảy xuống đến đây xoáy quật lại rồi buông đi sang con ngòi bên này, như thế là phản thủy, rồi cũng sẽ đến thành điêu tàn thôi. Vì nước có lúc nào tụ đâu.

---

[1]. *Theo sự mê tín về kiểu đất cho rằng đấy là kiểu đất đế vương, mỗi kiểu thường có một cái huyệt chính, mấy cái huyệt bàng.*

[2]. *Bàng nghĩa là bên cạnh, ở sát ngay bên.*

[3]. *Theo quan niệm mê tín về địa lý, cho rằng chỗ này bị gió bắc thổi vào không có án che chắn là điều tối kỵ trong phép địa lý.*

Ông khách vui thích nói một cách kính phục:

- Đúng thế! Thì ra tiên sinh xem đất thật. Xem mây gió tìm long mạch thì được. Còn chớ nên bàn đến thời thế không lợi lộc gì mà chỉ thêm bận cho chúng tôi. À, tôi xin hỏi thực tiên sinh nhé: "Kiểu đất đây là kiểu gì? Đẹp ở chỗ nào?"

Ông già Tam Sơn đọc ngay:

Thăng Long kiếm hồ,

Nước bọc ngọc nhô.

Trâu vàng dẫn mạch,

Sông Cái quanh co.

Nước lên thì lặn,

Nước xuống lại thò.

Lúc ẩn lúc hiện,

Như viên ngọc to.

Huyệt đúng chỗ ấy,

Tiếng nức đế đô.

Công hầu mãi mãi,

Phúc lộc nghìn thu!

Rồi ông nói luôn một mạch:

- Kiểu Cao Biền đấy. Chắc ông khách và các

hiền hữu nhận ngay ra rồi chứ gì. Như hòn ngọc, như viên mọc, ai mà chả biết. Ấy thế mà từ trước đến nay vẫn chưa ai tìm ra sai huyệt đấy.

Ông ấm Vẽ nói:

- Kiểu đẹp như đền Ngọc Sơn, đức Văn Xương đế quân ngự mất rồi!

Ông khách mới đến cũng nói xen vào:

- Tôi cũng nghĩ thế. Chúa Trịnh đã làm núi giả ở đấy chực chiếm nhưng cũng hỏng ăn.

Ông già Tam Sơn nói:

- Ấy vì ai cũng nghĩ thế, nên huyệt vẫn còn. Các vị thử đọc lại kiểu xem: *"Nước lên thì lặn, nước xuống lại thò, lúc ẩn lúc hiện, như viên mọc to"*, có đúng với đảo hòn Ngọc không? Theo tôi, thì chỗ hòn Ngọc có ngập bao giờ đâu? Chính là chỗ Gò Rùa kia vừa nhỏ vừa thấp mới lúc ẩn, lúc hiện, lúc lặn lúc thò. Mà đất này là hữu chi

long, lại là cái bàng ở bên tả cái chính, nên tạo hóa đã an bài cho nó có một hòn to hơn để che chở cho nó chống bắc phong…

Ông khách vỗ tay xuống sập khen:

- Thật chịu ngài! Rõ ngay trước mắt mà ít ai biết. Suốt cả cái phía bắc, từ hồ Thái Cực Hàng Đào cho lên đến sông Cái chỉ rặt sông nước, nếu không có hòn Ngọc Sơn lớn ở bên trên thì lấy gì mà che? Chả cứ hướng bắc, hướng nào cũng cần có đủ án như thế mới là đúng kiểu. Ấy thế mà…

Ông ta ngừng lại, quay sang hỏi cậu ấm:

- Tiên sinh với cậu Ba là thế nào nhỉ? Cậu ấm nói thong thả, từ tốn:

- Lão huynh tôi đây là cụ cử Ngô Gia Phan, biệt hiệu Trần Ẩn tiên sinh, người làng Tam Sơn, bên Đông ngàn, tỉnh Bắc, là học trò thầy tôi lớp đầu tiên, trước cả quan Đốc Mọc. Lão huynh tôi say mê đạo lý, không cầu lợi đạt[1] chuyên chú học hỏi nghề: nho, y, lý, số, mặt nào cũng tinh thông…

---

[1]. *Tiền tài, danh vị.*

Ông khách vui vẻ đáp lời:

- A! Quý hóa quá nhỉ? Thế ra cũng là người trong bọn ta cả.

Rồi ông vỗ tay vào ngực, tự giới thiệu với ông già, và nói một mạch:

- Thưa tiên sinh tôi đây là Bá hộ Kim ở cái huyện Thọ Xương này, tiếng hay thì ít, tiếng dở thì nhiều, chẳng qua cũng là số kiếp cái nghề làm việc Tổng lý dưới dồn lên, trên ấn xuống, nó sinh ra như vậy, nên rất là mang tiếng với bà con văn học, nhiều khi quen nết ăn nói sỗ sàng suồng sã, xin tiên sinh tha lỗi cho. Có cậu Ba biết. Tôi cũng thường ra vào hầu chuyện cụ lớn nhà, cụ lớn cũng coi như người nhà, nên có việc gì tôi cũng giữ tình thân hay nói thực. Lúc nãy tôi nói có vẻ đùa nhưng mà là thực đấy. Nhân là anh em nhà ta cả, tôi xin nói rõ để tiên sinh và các cậu liệu đề phòng, giữ gìn lời nói. Tôi vừa ở huyện ra đây. Trên có mật sức cho Tổng lý chúng tôi biết có một đoàn hỏa thuyền của bọn Tây dương Phú Lãng Sa[1], mượn cớ hòa ước, đòi thông thương, đã đến Hải Dương và đòi lên Hà Nội này. Ta không cho lên. Quan trên sức cấm dân không được giao thiệp với Tây, không được xôn xao bàn tán,

không được ra mặt chống đối, gây sự đánh nhau với bọn Tây ấy. Và ngay từ giờ cấm ngặt không được phao tin cho dân chúng biết, những người làm việc quan lại phải dò xét những kẻ ngấm ngầm tuyên truyền cho ngoại quốc để mà ngăn chặn, trừng trị trước đi. Cũng vì có mật lệnh như thế, nên khi thấy các vị bàn chuyện ở đây, tôi hăm hở nửa đùa, nửa dọa để dò la... Giờ xin tiên sinh xét tình đại xá cho. Sự nông nổi lỗ mãng cũng là do phận sự.

---

[1]. Trong các giấy tờ và trong khi nói ở thời kỳ này, người ta đều dùng chữ Phú Lãng Sa để chỉ nước Pháp và gọi tắt là Phú. Mãi đến năm 1883, hòa ước Harmand mới bắt đầu dịch thành chữ Đại Pháp.

Ông già Tam Sơn hỏi:

- Giấy sức nói thuyền nó đã đến Hải Dương rồi à?

- Vâng, Bá Kim nói, đến Hải Dương rồi, mà vì có hòa ước thông thương, nên các quan ta không cản được.

- Thế còn mật sức làm gì?

- Mật sức để giữ cho dân chúng khỏi nôn nao, không cho tư thông với họ, và không để cho họ được tiếp xúc với dân. Còn thì phải đợi lệnh triều đình, không được gây sự, hành hung.

Bá Kim cúi xuống, với lấy cái roi mây, đứng lên, và nói thêm:

- Việc khó khăn thế, mà tôi lại đứng ra ghé đầu chịu báng, mọi việc tuần phòng dò xét, thông đạt giữ cho dân chúng yên ổn, tuân thủ mệnh lệnh triều đình, đều phải có tôi. Bây giờ tôi phải đi biến báo ngay cho Tổng lý, không có thì giờ hầu tiên sinh. Mai xin cậu Ba mời giúp tiên sinh rời gót ngọc quá bộ lại chơi đằng tôi. Ta sẽ bàn thêm về việc này.

Lão chào mọi người, rồi hấp tấp đi ra, không kịp ăn trầu uống nước. Bác Phúc cầm đĩa trầu chạy theo tiễn và mời:

- Rước cụ xơi nước xơi giầu đã!

Ông khách đã đi vội ra đến ngoài đường cái, trong khi ở trong này, ông già Tam Sơn lẩm bẩm:

- Hỏa thuyền đã đến Hải Dương rồi!

Cậu ấm Ba lơ đãng hỏi:

- Nó đến Hải Dương, thì lão huynh bảo có quan ngại gì?

Ông già nói:

- Thôi ta về đi. Chính là việc tôi muốn bàn với các hiền hữu đấy. Nó đã đến Hải Dương, thì rồi ngày một, ngày hai nó sẽ đến Hà Nội. Các quan cứ để cho nó đi, ngồi chờ lệnh triều đình. Triều đình thì rồi cũng lại trông vào dân mà thôi. Nếu dân ta không có hành động gì, cứ im thin thít như thóc đổ bồ, thì nó sẽ cứ làm bừa. Đến nơi nó đã kiếm cách mua chuộc xui nguyên giục bị chia rẽ dân ta. Cho nên, tôi nghĩ việc lớn nước nhà còn hay mất, kẻ thất phu đều có trách nhiệm. Ta phải cùng nhau bàn tính trước cách đối phó. Trước hết là trong nội bộ dân ta cần tránh mọi nghi ky, hiềm khích, phải hòa hảo với nhau, chín bỏ làm mười, chớ để cho kẻ nào lừa dối phỉnh phờ, không giao thiệp giúp đỡ bọn giặc nước ngoài mưu cướp đoạt mọi quyền lợi của nước ta…

Cậu ấm trẻ cũng đứng dậy, gọi dặn chủ quán:

- Chúng tôi về đây, bác Hai ạ. Mai tôi cầm tiền ra giả. Không thì lúc nào bác tạt qua đằng nhà tôi lấy cũng được nhá.

Ba người chào chủ quán rồi đi vòng theo bờ hồ lên thôn Phục Cổ để rẽ vào thôn Tự Tháp. Đi qua cửa đình Hàng Khay, ông Vẽ đứng dừng lại, ngắm ra cái Gò Rùa giữa hồ và hỏi:

- Hai lần chắn thế này mà lão huynh bảo là bắc phong xuy à? Ông già cười:

- Thứ nhất là chệch hướng trông chéo đi, có án Gò Rùa mà không có án Ngọc Sơn. Thứ hai, Tả Vọng đình của chúa Trịnh lại ngồi quay án ngữ, chứ không chầu lại, có khác nào chặn trước mặt. Vả nói về đất thì đây cũng chả ra cái kiểu gì cả. Và muốn bảo nó là cái hình thù gì cũng được miễn sao cho nó hợp với ý người xem. Còn thì như người ta vẫn nói:

Ví dù đất biết nói năng

Thì thầy địa lý cái răng chẳng còn!

- Thế cái kiểu lão huynh vừa đọc lúc nãy không phải à? Ông Ấm hỏi.

- Đó là kiểu đất Hồ Tây. Tôi thêm bớt tán rộng ra cho lão Bá Kim nó mê. Đối với lão thì phải có cái tiểu xảo gì cho lão sợ mới ràng buộc được lão.

Cậu ấm trẻ hỏi ngay:

- Thế ra lão huynh cũng biết rõ hắn ta?

- Tôi biết từ khi còn học thầy ở đây, ông già nói, biết đến cả gốc gác nhà lão ở tỉnh Đông. Ông tam đại nhà lão phiêu tán đi lên ở bãi Đồng Nhân, rồi đến bố lão tụ tập với dân tứ chiếng[1] ở phường Hà Khẩu, rồi xuống thôn Dũng Thọ, làm ăn khấm khá, có tiền tậu được nhà đất ở thôn Cựu Lâu và thôn Vũ Thạch, ra làm Lý trưởng. Đến đời lão, lão kế nghiệp trong hàng hào từ thời còn ít tuổi, làm việc lâu năm, trở nên giàu có oanh liệt, vì khéo lựa trên chèn dưới. Biết dùng được lão, lão sẽ là tay được việc, tháo vát, biết quyền biến. Nhưng nếu không khéo dùng, để mặc lão đắc thời, đắc thế, thì cũng thành gian hùng. Cho nên đối với hạng người như thế, ta không nên khích. Không nên làm cho lão phật ý.

---

[1]. (Khẩu ngữ) (người) đến từ khắp bốn phương, từ khắpmọi nơi, không thuần nhất (hàm ý coi khinh), phân biệt với cư dân nơi sở tại. (BT)

Cậu ấm Ba nói:

- Không có lão huynh bảo thì đến có ngày đệ vặc nhau với lão ta, vì lão cứ quen giữ lối thân tình và trịch thượng.

Ông già tiếp lời:

- Thế nên tôi phải căn dặn các cậu trước. Không nên gây oán hận với ai. Cốt dĩ hòa vi quý, để mà đối phó với người ngoài chứ. Chợt đến ngã ba đầu thôn Tự Tháp, ông già đứng lại bảo cậu ấm:

- Thế huynh về trước đi. Công tử Đông Ngạc cũng về đi, liệu lời mà biến báo các anh em biết tin mà đề phòng. Tôi sang Kim Cổ gặp bác Cử Ngô ngay, để sáng mai còn gặp bác Đốc. Mai nếu tiện, ta sẽ gặp lại nhau ở từ đường thầy, rồi bàn bạc thêm. Việc gấp rồi, ta phải sốt sắng mới được…

Cậu ấm trẻ phải miễn cưỡng chào từ biệt hai người. Trời tối, trên nền trời cao xanh thẫm, mấy ngôi sao sớm đã lấp lánh rọi ánh sáng mờ nhạt. Không có gió nữa, cây cối đứng im như bù rù to thêm ra. Không khí lành lạnh như về hùa với cảnh vắng vẻ hoang vu, càng gợi sâu tâm tư con người. Ông già đứng lặng một lúc nhìn theo người bạn trẻ. Cái dáng người thanh thanh, gọn trong cái áo dài năm thân chẽn cài dải, bằng thứ vải to giãi nâu nhuộm bùn đen sẫm, càng thoăn thoắt xa dần càng thêm đậm nét, trông

càng rõ. Ông già lẩm bẩm:

- Trông dáng đi cậu Phách giống quan Nghè ngày trước quá. Ông quay lại nói chuyện với ông ấm Vẽ:

- Mà tính tình cũng gần được như quan lớn, tuy ít tuổi, nhưng đã điềm đạm, biết đắn đo, cân nhắc hơn các cậu cả, cậu hai…

Ông ấm Vẽ từ lúc thấy ông bạn già cứ mải băn khoăn về thời thế, càng thêm kính mến, muốn gợi chuyện để đứng lâu thêm với ông bạn, liền hỏi:

- Nghe nói cụ Nghè ngày trước cương trực, can đảm và bình tĩnh lắm?

- Phải! Ông già nói thong thả, nhỏ đủ nghe. Cụ điềm đạm và cứng cỏi không sợ quyền quý, không sợ nguy hiểm. Hậu sinh chúng ta dễ không có ai được như cụ. Cụ ít nói nhưng lúc nào cũng vững như bàn thạch.

Ông vội quay lại giục ông Ấm còn đang như có ý chùng chình đứng lại:

- Thôi ta đi. Vừa đi vừa nói chuyện.

Hai người đi tạt qua xóm chợ để tránh cái phố huyện xiên lên Hàng Bông, để sang Hàng Hài. Ông già nói thêm về cụ Nghè Tự Tháp:

- Cụ bình tĩnh lắm, không bao giờ biết sợ cái gì cả. Một hôm cụ đi đò sông Cái, nhà đò tham, chở đông người. Đến khi ra giữa sông gặp gió to sóng lớn, người đi đò xôn xao, lái đò luống cuống, có người trực nhảy ra. Cụ đứng ngay ra cầm lấy sào lái và nghiêm nghị dõng dạc bắt mọi người ngồi yên tuân theo lệnh của cụ, giữ vững cho thuyền vào đến bến. Lại một bận cụ ở chơi một làng, đang đêm có cướp vào làng, cụ đã một mình tự đi ra gặp bọn cướp hỏi chúng muốn gì, rồi ôn tồn nói chuyện thuyết phục được bọn chúng. Lúc nào cụ cũng ung dung bình thản như không.

Hai người đã đến Hàng Bông. Ông già thôi không nói nữa, đi rẽ sang một ngõ ngang vào phường Kim Cổ. Ông Ấm khen:

- Lão huynh thuộc đường lối quá. Giá như đệ là cứ phải qua đằng phố Hàng Hài kia đấy.

- Ấy trước tôi học ở đây, tôi hay xông xáo lắm, chỗ nào tôi cũng mò

vào, nên tôi thông tỏ cả. Mà từ bấy đến nay, cũng không thay đổi mấy, tôi lại chơi thân với ông huyện, anh bác Cử, nên tôi ra vào đây luôn. Ông huyện lúc ấy kém tôi hai tuổi.

Hai người vào đến nhà ông Cử, trong nhà đã lên đèn. Ông Cử đang đứng ở ngoài sân, ngẩng mặt lên nhìn trời xem thiên văn. Ông già đến nơi, nhìn quang cảnh như thế, lẳng lặng rón rén bước vào sân lên tiếng:

- Sao dày đặc nhỉ! Mà này, khách tinh không chầu sao Bắc Đẩu hay sao ấy nhỉ?

Ông Cử quay lại nhìn nhận ra bạn, vội chạy ra vồn vã hỏi dồn:

- Ối giời bác! Sao lâu lắm không thấy tiếng tăm gì? Và sao đến tối thế?

Ông Cử kém ông già Tam Sơn đến hơn chục tuổi, nhưng là đôi bạn cố tri, nên thân thiết coi ngang nhau, không cách bực như những người khác. Ông Cử mời hai người vào trong nhà. Ông ấm Vẽ chào ông già và xin phép ông Cử ra về. Ông Cử chạy xấn ra nắm lấy tay nói:

- Ấy cậu ở chơi, chả mấy khi có cả ông anh tôi, vả tối rồi cậu còn đi đâu?

Ông già Tam Sơn nói:

- Xin bác cứ để cậu ấy đi, tôi nhờ cậu ấy có tí việc.

- Không được, việc gì cũng để đến mai. Ông Cử vừa nói vừa nắm lấy tay khách.

Ông già phải đến gỡ tay bạn ra và nói:

- Bác cứ buông cho cậu ấy đi. Bác vào tôi nói chuyện.

Ông Cử buông tay ra, ông ấm chào mọi người rồi hấp tấp quay ra.

Ông Cử mời bạn vào trong nhà, vừa đi vừa nói:

- Bác thì chỉ được cái tất tưởi! Chả ở đâu yên. Lại nhờ cậu ấy việc gì đấy? Hay là nghe cậu ấy, định đánh lừa tôi à?

- Không ai dám đánh lừa bác! Việc cần mà. Ông già vừa nói, vừa ung dung ngồi vào cái trường kỷ quang dầu. Ông Cử lại gần chỗ cây đèn, cho thêm bấc vào, khêu to ngọn lên, vừa nói:

- Việc của bác bao giờ cũng cần mà rồi sau cũng thành ra không cần cả.

Ông Cử ngồi vào trường kỷ, cười và nói thêm:

- Người ta bảo bác gàn, hay đi ngược lại thiên hạ, kể cũng không oan!

- Được tất, dại nhất thiên hạ cũng được! Nhưng này…

Hai ông bạn cùng cười vui vẻ, chụm đầu vào nhau, bắt đầu rủ rỉ tâm sự. Ông Cử lắng nghe, dần dần mắt sáng lên, nét mặt nghiêm nghị đăm đăm theo dõi lời bạn nói.

Chương II

Thời tiết đã vào giữa mùa hè. Quanh bờ Hồ Gươm, cây cỏ nảy nở trong mùa xuân naytắm nắng hè lại càng mơn mởn xanh um, như có vẻ tràn lan thêm ra cả mặt hồ. Trên đườngThập Lý và trong những lối rẽ vào thôn Vũ Thạch, vào thôn Phục Cổ, vào thôn Tự Tháp, cỏ mọc lan ra cả lối mòn chân đi. Nhưng hôm nay, cuối tháng năm, một ngày hè nắng đẹp, những nhánh cỏ non bò lan trên đường rẽ vào xóm Đông thôn Tự Tháp, đang vui múa chan hòa với ánh nắng, bỗng bị từng đoàn người rầm rập tiến vào trong xóm giẫm nát cả, kẻ đi người lại ra vào luôn luôn, như trong một ngày hội lớn. Mà đây cũng là một ngày hội lớn thật, một ngày hội lớn đặc biệt, có một không hai ở bên cạnh Hồ Gươm này từ trước đến nay. Bởi vì đó là một cái hội giản dị, không có nghi thức trang trọng bề ngoài như của vua chúa, và cũng không ồn ào nhốn nháo như thường thấy ở những cuộc hội dân gian. Giản dị nhưng nghiêm trang, vì ở đấy tập trung tất cả hầu hết những nhân vật danh vọng tiêu biểu nhất trong các hàng chính, giáo và hào[1] ở hai cái tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh này. Điều đặc biệt nữa là tất cả các bậc danh vọng ấy dù có gia nhân hay lính hầu đi theo vào đến đây, cũng đều một mình đi bộ. Ngựa, võng, điếu, tráp, quạt hầu đều gửi lại ở các làng xóm phố phường bên ngoài: ở phường Hà Khẩu, ở thôn Bảo Khánh, ở Hàng Cau, Hàng Bài, hay xa hơn nữa. Hàng cơm bác Hai Phúc hôm nay cũng được đón tiếp nhiều võng, lọng, điếu, tráp và cả lính hầu của các quan ở các tỉnh huyện xa đến. Các quan to trong hàng chính chức, giáo chức và thân hào quyền thế đều về họp cả ở đây cùng với một số lính hầu, gia phu đi bộ giẫm nát những cỏ tơ trên đường vào thôn Tự Tháp cũng giống như trước kia, trong lúc thiếu thời, họ đã từng đi lại nhiều lần trên khoảng đường này, không ồn ào náo nhiệt, không tỏ ra đài các quyền quý. Vì giờ đây họ cũng vẫn chỉ là những môn sinh trở về mừng lễ khánh thành nhà từ đường thờ bậc tôn sư đã dạy dỗ, tác thành cho họ. Mà trong quang cảnh đồng môn, trước vong linh của bậc tôn sư cao quý, tất cả mọi môn sinh đều ngang hàng, mỗi

người chỉ còn là một tên học trò hèn mọn của thầy. Đây không phải là một kỷ luật quy định. Chỉ vì uy danh của thầy to lớn lan rộng khắp vùng, nên ngay cả những người không phải là học trò, hôm nay đến mừng lễ, tự nhiên cũng tuân theo cái ước lệ thành kính ấy. Vị thầy cao cả mà hôm nay ai nấy đều tưởng nhớ đó là tiến sỹ Vũ Tông Phan, biệt hiệu Lỗ Am tiên sinh, tự hiệu là Hoán Phủ, đỗ Tiến sỹ đời Minh Mạng mới ngoài hai mươi tuổi, được nhà vua ban cho cờ biển đề bốn chữ "thiếu tuấn đăng khoa"[1]. Ra làm quan đến chức Tham hiệp trấn Thái Nguyên, rồi vì thương tù, tìm đủ mọi bằng cớ, lý lẽ để thả tù ra, mà bị giáng chuyển sang Đốc học tỉnh Bắc Ninh. Sang đấy, ông viện cớ đau ốm, xin cáo quan về, ở luôn nhà, thường lấy nghệ xoa và tự hun khói cho vàng người để từ chối mọi lần trên gọi đi nhận chức mới. Ông người làng Hoa Đường ở Hải Dương, khi bé theo học cậu ruột là Lập Trai tiên sinh Phạm Quý Thích, Hoàng giáp nhà Lê, làm Đốc học Hà Nội. Ông học ở Hà Nội đã sớm yêu cảnh Hồ Gươm, ông làm nhà ở thôn Tự Tháp ngay bên cạnh hồ, trông ra cái nền đài câu cá của vua Lê Thái Tổ ngày trước. Đối cảnh ông đã đề bốn câu thơ hoài cổ:

---

[1]. Chính: những người làm quan coi việc cai trị; giáo: những người dạy học; hào: những người tổng lý.

[1]. Đỗ thời trẻ.

Khí thiêng gươm báu ánh sao mờ,

Nền cũ, đài câu, thuyền khách trơ!

Tiếc đất phồn hoa muôn thuở ấy,

Với hồ nay cũng đượm màu thu!

Ông mở trường dạy học ngay bên hồ, giữa nơi kinh đô cũ, có đường đi lại tứ chiếng rất thuận tiện, nên khắp nơi mộ tài mến đức, sỹ tử kéo nhau về theo học rất đông. Đường học thức uyên thâm được khắp trong triều ngoài nội, không ai là không biết đến, còn tính tình đức độ thật là mô phạm một thời, ít có người sánh kịp. Tính ông điềm đạm, bình tĩnh, dũng cảm, quyết đoán không kiêng nể quyền quý. Đã đến học cửa ông thì sang hèn cũng như nhau, cứ ai học giỏi, có đạo đức tốt là được khen ngợi, ai có lỗi về xử thế, về hành vi là đều bị khiển trách nghiêm phạt. Ông rất nhân từ, yêu kính mọi người và luôn luôn chú ý cứu giúp mọi người cơ nhỡ bần cùng. Tất cả dân chúng trong vùng đều tôn ông như là một ông thầy kính mến của chính mình. Nay ông đã mất,

môn sinh đã làm lễ cải táng, xây mộ, lại xây từ đường thờ ông và đặt ba mẫu ruộng tự điền làm lễ tế giỗ hằng năm. Hôm nay, từ đường đã làm xong, môn sinh các nơi theo giấy đạt của trưởng tràng, đã lục tục kéo về họp mừng lễ khánh thành và để tưởng niệm đến thầy đã mất. Phần đông đều đã thành đạt. Về họp hôm nay, có quan Hiệp biện đại học sỹ Lại bộ thượng thư Hoàng giáp Vân Lộc Nguyễn Tư Giản, người bên Du Lâm, Từ Sơn, Bắc Ninh, đang lĩnh chức Hà đê chánh sứ ở Bắc kỳ, quan Hình bộ biện lý Phó bảng Phạm Hy Lượng, người làng Nam Ngư, hiện sung Phó sứ sang Tàu vừa về qua đây, quan Thám hoa Hoàng Xuân Hợp, người làng Dũng Thọ, quan Án sát Phó bảng Dương Danh Lập, người làng Khắc Niệm bên Bắc Ninh… Tất cả mọi người dù danh vọng đến đâu, đều đi bộ đến nơi từ đường và răm rắp tuân theo mệnh lệnh của vị trưởng môn mà thầy đã cử ra từ lúc sinh thời: Đó là quan Tư nghiệp[1] Quốc Tử Giám Lê Đình Duyên. Ông là người thôn Thượng Đình, xã Nhân Mục, đỗ Cử nhân khoa Mậu Thân năm Tự Đức nguyên niên, năm sau đỗ Hoàng giáp mới hai mươi sáu tuổi. Ra làm quan chỉ quanh quẩn thích ở giáo chức, năm Tự Đức mười ba, được cử làm Đốc học tỉnh Nghệ An rồi ra lĩnh chức Đốc học tỉnh Hà Nội này ngót chục năm, đến năm Tự Đức hai mươi ba được triệu vào kinh lĩnh chức Tư nghiệp trường Quốc Tử Giám, ông cáo bệnh không đi, xin ở lại Hà Nội, cuối cùng xin nghỉ về làng. Rồi vốn tâm mộ thầy, để được sống gần thầy hơn, ông ra mở trường dạy học ở gần cửa ô Yên Hậu, trong phố Hàng Đậu, sau lại làm thêm mấy gian nhà lá bên cạnh Hồ Gươm, cùng thưởng thức cái thú gió hoa trăng nước với thầy.

---

[1]. Tư nghiệp là chức Giáo sư.

Ông cáo quan về, ở gần thầy được mấy năm (thực ra trước đây, ông cũng vẫn ở gần thầy, vì ông làm Đốc học tỉnh Hà Nội. Học chính đường ở ngay thôn Minh Giám, tổng Yên Hòa, về phía đông nam Văn Miếu[1]. Thầy mất, ông chịu tang như con đẻ và liệu lý cả việc ma chay. Ba năm xong tang, cải táng cho thầy rồi, tất cả môn sinh lại ủy ông đứng ra trông coi việc xây mộ, dựng bia, đặt ruộng tự điền tế giỗ thầy và làm nhà từ đường thờ thầy. Bổ và thu tiền đồng môn các nơi về, ông cùng với mấy môn sinh tại gia đi mua vật liệu, rồi đứng ra hưng công làm từ đường, hơn bốn tháng đã xong. Ông đã thông đạt cho tất cả môn sinh các nơi về dự lễ khánh thành hôm nay. Các bạn đồng môn về hầu gần khắp mặt. Trước khi vào dự một cuộc tế lớn, ông vui vẻ dẫn các bạn đi xem một lượt quang cảnh từ đường. Làm kiểu chữ nhị vít tường vây vuông thành kiểu chữ quốc, từ đường trông mãi ra phía hồ, hai bên cột

trụ có khắc hai đôi câu đối. Đôi ở bên ngoài bảy chữ:

---

[1]. *Ở phố Trần Quý Cáp sau nhà ga bây giờ.*

Sông Nhị, sóng ôm, ơn thấm khắp,

Hồ Gươm ánh rực, đức truyền xa.

Câu ở bên trong dài hơn:

Nhà mới, nền xưa, qua cửa vẳng vang lời dạy bảo,

Đạo cao, lễ trọng, lên thềm phảng phất vẻ dung nghi.

Ở gian giữa nhà tế đường treo bức hoành sơn son viền chỉ triện vàng với bốn chữ lớn thếp vàng rực rỡ: "*Trông hồ nhớ nghĩa*". Bên trong là ba gian chính tẩm, ngoài là nhà đại tế năm gian đều bằng gỗ lim bào nhẵn bóng, không chạm trổ hoa lá. Ai nấy đều bằng lòng cái cảnh trí giản dị và tôn nghiêm và đều khen vị anh cả trưởng tràng khéo xếp đặt, giúp đỡ các thế huynh, con thầy, tu bổ nơi nhà cũ này, từ nhà cửa, gỗ ngói cho đến câu đối, văn bia đều tự tay ông xếp đặt cả, mà rất trang nhã, hợp cảnh và ý nhị. Ông trưởng tràng chỉ vào những cột gỗ lim mới đỏ hồng, cười bảo các bạn:

- Những cột kia còn đợi câu đối của chư huynh đấy.

Rồi cuộc đại tế bắt đầu vào lúc cuối giờ Thìn, kéo dài mãi sang quá giờ Tỵ. Trên bàn thờ, ở chính giữa, lễ tam sinh đã được dâng lên. Cậu ấm cả, người duy nhất đại diện gia đình nhà thầy trong cuộc đại lễ này, thân đi thắp tuần hương thứ nhất, tiếp đó các môn sinh mở đầu cuộc tế lớn. Ông trưởng tràng làm chủ tế. Hai ông Hoàng giáp Nguyễn Tư Giản và Thám hoa Hoàng Xuân Hợp đứng bồi tế. Cuộc tế nghiêm trang, chuông trống nhịp nhàng. Mọi công việc nhớn nhỏ đều do môn sinh làm cả. Ba tuần rượu sơ, á, chung hiến lần lượt dâng xong, từ văn tế chúc đã được đem đốt trên bàn tay một viên tế tung lên tàn bay là là lơ lửng. Tế xong, lễ vật được hạ xuống. Mọi người nghỉ ngơi trò chuyện một lát nữa. Một số môn sinh sở tại cùng với gia nhân nhà thầy và lính hầu của các quan về dự, sửa soạn các mâm cỗ. Người ta bưng những mâm cỗ lên bày thẳng hàng ở giữa mỗi chiếc chiếu giải liền nhau khắp năm gian nhà. Theo lời mời của trưởng tràng, các môn sinh lần lượt ngồi xuống chiếu, cứ bốn người một mâm, theo thứ tự từng khoa, ai học lớp trước ngồi trước. Phải ngồi ra cả ngoài hàng hiên và xuống

cả nhà dưới mới hết. Các vị khác không phải là môn sinh, các cụ già trong thôn xóm được mời đến cùng với ông ấm cả ngồi riêng trong nhà chính tẩm, có mấy ông trưởng tràng và quan to như Hoàng giáp Nguyễn Tư Giản, thám hoa Hoàng Xuân Hợp, Phó bảng Phạm Hy Lượng hầu tiếp. Khách ăn đến gần hai trăm người mà rất yên ổn, trật tự, vì đây là một cuộc họp ở nhà thầy, lại có đông những người đã ra làm quan thờ vua trị nước, yên dân. Ăn uống xong, khách ra về, tất cả môn sinh lại tụ tập ở nhà đại tế. Ông trưởng tràng tổng kê lại với anh em mọi món tiền thu, chi và nói luôn đến dự định tu bổ thêm từ đường và định lễ tết hằng năm. Ai nấy đều vui vẻ y theo dự kiến của trưởng tràng. Cuối cùng, trong không khí trang nghiêm kính cẩn, bằng một giọng tha thiết và đanh thép, ông trưởng tràng nói rành rọt như đấm mạnh thêm cho mỗi tiếng:

- Nhân hôm nay, có đông đủ các hiền hữu, lại cùng chung hợp trước hương hồn đấng tôn sư lúc nào cũng căn dặn chúng ta phải nuôi mạnh sỹ khí, làm sáng tỏ đạo thánh, tôi muốn bàn với các hiền hữu, chúng ta để một chút thì giờ xét qua về các đoàn thuyền Tây dương Phú Lãng Sa nó đang đậu ở bờ sông Cái kia. Tuy là việc phụ, nhưng vì có quan hệ đến việc lớn nước nhà, nhất là từ mấy tháng nay, xem ra nó coi thường cả phép nước, khinh nhờn các quan, hà hiếp dân chúng, làm nhục đến cả nước. Thế tất sỹ lâm[1] ta phải tỏ ý chí và hành vi thế nào đối với bọn ấy. Cho nên, tôi thiết tưởng cũng là việc chính cần bàn ngay...

---

[1]. Sỹ lâm: rừng kẻ sĩ, tiếng chỉ chung giới sỹ phu.

Phó bảng làng Nam Ngư Phạm Hy Lượng nói ngay:

- Ngu đệ trộm nghĩ: có tốt đất, cò mới đậu. Đã có hòa ước thông thương, thì họ đến buôn bán với mình, cứ để cho họ đến, việc gì cản trở họ cho thêm sinh rắc rối. Cũng chỉ vì ngăn không cho họ vào buôn, mà thành ra mất sáu tỉnh Đường trong đấy...

Ông mền[2] Kim Liên Trần Quang Luyện ngắt luôn:

---

[2]. Mền là người ba lần đi thi đều đỗ Tú tài cả. Hai lần thì gọi là ông Kép.

- Thế anh bảng Nam Ngư làm quan giữ về hình án, thấy có thể muốn vào ở nhờ nhà người ta, người ta chưa cho, cứ đánh giết bừa người ta đi rồi chiếm lấy cơ nghiệp. Như thế anh xét xử cho kẻ ấy

được kiện à?

Ông trưởng tràng vội gạt đi:

- Chúng ta không nên vặn lý nhau ở đây. Ta chỉ bàn cách đối xử thế nào cho phải lẽ.

Phó bảng làng Ném, Dương Danh Lập, cũng nói:

- Đã ký hòa ước với họ thì phải giữ hòa hảo, quân tử chỉ ư tín, gây ra xích mích hiểu lầm nhau là do có kẻ xúi bẩy bên trong, ta nên trừng trị kẻ nào xúi bẩy, vạch mưu...

Cử nhân Nam Phố, phố Hàng Bè, Lương Huy Ý, đang làm Án sát tỉnh Ninh Bình cũng nói:

- Tôi xét ra sức dân ta yếu, ta không nên bới chuyện sinh sự, cứ nên tuân mệnh triều đình, vì hai nước đã hòa hảo, sứ họ đã đến dâng quốc thư và bệ kiến đức vua ta. Nếu ta cứ gây sự, càng thêm khó khăn cho triều đình, mà họ lại càng có cớ...

Ông Đốc trưởng tràng ôn tồn nói:

- Các hiền hữu phần đông đi trọng nhậm nơi xa, không rõ tình hình phố phường mấy tháng nay. Anh Kim Cổ hãy thuật lại những việc để các hiền hữu rõ hơn, ta bàn mới sát lý sự.

Ông Cử phường Kim Cổ Ngô Văn Dạng nói:

- Xin phép chư tôn huynh, đệ ro ró ở nhà, chỉ nghe lỏm, nhớ không được rành mạch, xin để anh Hai Phúc kể lại rõ hơn, vì anh Hai chịu lặn lội, len lỏi đi hỏi han nhiều, chỗ nào có việc gì lạ là đến ngay.

Bác Hai Phúc ngồi im ngập ngừng chưa dám nói. Ông Đốc hỏi ý kiến anh em. Mọi người đều muốn biết rõ đầu đuôi, đồng thanh giục. Bác Hai mới lên tiếng:

- Bẩm các quan anh, hồi cuối tháng mười một năm ngoái, có giấy mật sức cho dân phải đề phòng đoàn thuyền Tây đến Hà Nội cấm không được xôn xao và thông đồng đi lại giao thiệp với Tây. Thì hai hôm sau, đoàn thuyền nó đến thật, có ba tàu máy, hai thuyền buồm, chở khoảng chừng trăm rưỡi người đủ cả Tây, ta và Khách, Tây ngăm ngăm đen. Ngày hôm sau tên trưởng đoàn Đồ Phổ Nghĩa[1] với cả đoàn Tây, Tàu lên dự tiệc nó thết hàng bang và Khách buôn lớn ở nhà hội quán phố Hàng Buồm. Hôm sau nữa, nó

thân dẫn một tàu máy đi lên Sơn Tây, đến sáng ra, mặt giời độ ba bốn con sào, nó lại ì ì trở về đây. Nó không vào trình quan, mà chỉ nhờ hàng bang chuyển giấy hẹn gặp quan tỉnh ta thôi. Sang đầu tháng chạp, nó với một quan phủ người Tàu gặp quan Bố và quan Đề ở hội quán Hàng Buồm. Nó bảo nó sẽ đem các thứ hàng gạo, muối, súng, đạn lên bán ở Vân Nam. Các quan ta bảo cho nó biết rằng trong điều ước không thấy định rõ việc buôn bán ở Hà Nội, và việc tải khí giới qua nội địa là một điều cấm. Nó nói nó cứ đi, vì đã có điều hòa ước và có giấy của quan Tổng đốc Vân Nam là đủ, vì đây là thuộc quốc của nhà Thanh. Bên nó có thông ngôn người Sài Gòn và bọn Khách. Bên ta không có người nói được tiếng Tây, nên ngôn ngữ bất đồng, nói không hết ý, phải cho đi đòi cố đạo Phước ở Kẻ Sở lên, thì ba bốn hôm sau mới đến được. Quan ta cấm không ai được chở hàng cho bọn nó và bắt dân chài phải giấu hết thuyền đi. Nhưng bọn Khách buôn vẫn tìm được thuyền cho nó, nên cuối tháng chạp, tên Đồ Phổ Nghĩa đem hai tàu máy nhỏ đi Việt Trì, cùng với một đoàn thuyền ván ngược lên Vân Nam. Còn tên phó hình như tên là Mi Lộ vẫn ở lại đây. Nghe nói đến Việt Trì chúng nó có lên bộ mua gạo củi hiếp của dân phố, đánh lính canh và hành hung những ai không chịu bán hàng cho chúng. Đến cuối tháng ba vừa rồi, thì nó về đến đây. Nó đi lọt được và về đến nơi không việc gì cả, nên nó càng lên nước làm già. Nó đem quân lên đóng ngay ở hội quán Hàng Buồm và cho làm kho chứa hàng ở ngay ngoài bờ sông cạnh cửa ô Quan Chưởng.

---

[1]. Jean Dupuis: tên thực dân Pháp đầu tiên đến Bắc kỳ, sụ sạo mở đường sông Hồng, đem hàng lên Vân Nam. Nó lấy cớ buôn bán với nước Tầu để dòm ngó nước An Nam, chuẩn bị cho công cuộc chiếm đánh của chúng sau này.

Mới hôm đầu tháng, bọn nó đã mua cướp, đánh người ở chợ Hàng Bè. Và hôm kia đây, nó lại bắt một người ở phố Hàng Buồm đem giam ở dưới thuyền chưa thấy thả. Nó còn bắn tin rằng nếu không cho người nó tự do đi lại buôn bán, nó sẽ nhờ quan Tàu sang bắt ta phải theo ý nó… Thưa các quan anh, sự thể ở phố xá đang xôn xao bàn tán như thế.

Câu chuyện kể dài dòng nhưng rành rọt, vì bác Hai đã căm tức, nhớ rõ quá, nêu bật hẳn sự lấn át quá đáng của bọn Tây dương làm cho mọi người cùng im lặng, lắng xuống trong một mối tức giận chung. Không khí trở nên nghiêm trang, nặng trĩu, buộc mọi người phải suy nghĩ. Các cậu ấm con thầy, và cậu tú San, cháu đích tôn thầy, lúc này thấy bàn đến thời thế cũng ngồi họp với đồng môn. Cậu ấm Ba, người trước đây đã từng sốt sắng đi báo khắp văn hội bàn cách chống Tây dương, tiện dịp liền đứng lên tiếp lời với

vẻ quyết liệt hơn:

- Có va chạm chúng nó hằng ngày ở ngoài phố mới thấy chướng tai gai mắt. Hòa vi quý. Nhưng hòa với Phật chứ không thể hòa với ma. Tín vi tiên. Nhưng tín với người lịch thiệp, chứ không thể tín với kẻ cướp của, giết người. Đối với bọn giặc ấy, chỉ có cách xin với các quan trên tâu lên với triều đình cho phép dân cư đánh cho một trận, chúng nó mới biết sợ…

Ông ấm Cả vội ngắt giữa câu:

- Chú không được hỗn, nói leo, im nghe các quan bàn! Chú thì biết cái gì!

Ông Đốc làng Mọc đỡ lời:

- Được, cậu Ba cứ nói. Ai có mưu kế gì cứ đưa ra. Hợp chúng trí[1] mới nên việc lớn chứ.

---

[1]. *Hợp trí khôn của mọi người.*

Và thấy mọi người vẫn ngồi im, ông phải lên tiếng hỏi to:

- Các hiền hữu nghĩ thế nào?

Có tiếng nói:

- Thưa các tôn huynh, bọn Tây dương sở dĩ lấn át làm càn được, chính là vì có tay chân nội ứng.

Ông Đốc nhìn theo và hỏi:

- Quan Tuần Định Công định ám chỉ bọn nào? Xin nói rõ.

Người vừa nói là Trịnh Đình Thái, người xã Định Công, đỗ Nhị giáp Tiến sỹ, làm Tuần phủ Lạng Bình, vì tiểu phỉ bất lực phải điều về Hà Nội coi việc chuyển vận lương thực. Thấy hỏi đến, ông nói thêm:

- Tôi nói bọn Khách và bọn đi đạo lấy gạo…

Phạm Hy Lượng và Dương Danh Lập cũng nói theo:

- Chúng tôi cũng nghĩ như thế.

- Ta nên tìm cách bắt hết vây cánh, tai mắt của bọn nó đi đã. Ta cứ

theo luật cấm bắt hết bọn Khách buôn và dân giáo…

Ông mền Kim Liên nói:

- Việc đó làm trước kia thì được, khi bọn Tây chưa vào đây còn được. Bây giờ nó đã ở lẫn với mình rồi, làm nghiệt quá, tôi e rằng bất lợi, có khác nào vạch áo cho người xem lưng và lại đẩy dân của mình đi theo giặc.

Phạm Hy Lượng cãi:

- Sao lại bất lợi? Có tội cứ chiểu luật mà trừng trị, có thế mới ngăn ngừa được bọn côn đồ chủ tâm đi theo người ngoài.

Ông Cử phường Kim Cổ tiếp:

- Quan tỉnh đã có bắt giữ bọn Quan Tá Đường, Tống Tài, Tuân Thành, Lê Đạt Ký… rồi đấy và cũng đã cảnh giới một số hiệu Khách buôn Hàng Buồm. Nhưng bọn con buôn hám lợi, ta bắt bọn này, thì sẽ lại có bọn khác ra. Cho nên trị bệnh phải trị tận gốc, phải làm sao triệt hẳn bọn Tây dương thì mới yên. Đệ thiển nghĩ cần phải bàn nhau giữ gìn, dạy dỗ từ mọi người dân thường trở lên đều biết rõ mưu mô của giặc để mà chống, và nếu cần thì phải cho dùng đến vũ lực…

Tuần phủ Trịnh Đình Thái nói:

- Các ông không ở trong chính giới[1], các ông không biết. Triều đình đang bận về dẹp phỉ ở mạn ngược, binh tài dồn cả vào đấy chưa xong. Tây thì khí giới mạnh, lại mạo hiểm đi xa, hung hăng liều mạng quen đánh trận. Gây sự với họ chưa chắc đã thắng. Vả đã ký kết với họ, họ có cớ vào đây, thiết tưởng lấy lời mà nói cho họ nghe ra lẽ phải thì hơn. Còn bên trong ta cứ trị những đứa làm trái pháp luật của ta, không nói vào đâu được. Thế là nhất cử lưỡng tiện, một mặt ta trừ được tay chân địch, một mặt họ được lợi cũng sẽ không muốn sinh chuyện ra làm gì nữa. Mà làm việc này thiết tưởng để dân phường phố ở đây làm thì đắc lực hơn, như các thế huynh, anh Hai Phúc, anh mền Kim Liên, anh cử Kim Cổ… nghe ngóng biết rõ kẻ nào thì thụt và…

---

[1]. *Giới cai trị, giới đang cầm quyền trong nước.*

Ông cử Kim Cổ hỏi:

- Thế bọn Tây nó cứ không theo pháp luật thì sao? Không trị tội à?

Bác Hai Phúc nói theo:

- Gây sự đánh phá bọn Khách buôn thì không khó. Tết Trung Thu năm nọ, mượn cớ múa sư tử, chúng tôi đã phá chúng nó một mẻ, nhưng xét ra chỉ gây thêm thù oán, chứ không được lợi gì. Nghĩ cho kỹ, đúng như bác cử Tam Sơn hồi cuối năm ngoái sang đây bảo với chúng tôi rằng: bọn Tây, bọn Khách giàu sụ đều mong muốn ta gây sự đánh nhau với Khách, với người đi đạo. Nên ở đây chúng tôi đã loan báo cho nhau phải hết sức tránh mọi sự xô xát, đừng để chúng nó lợi dụng mối bất hòa ấy mà ly gián xúi bẩy được.

Nguyễn Tư Giản cười hỏi:

- Các bạn lại cả nghe ông anh cuồng của chúng ta rồi chứ gì? Ông anh ta tâm điền tốt, nhưng lông bông, không thiết sự tình, nghe ông ấy, nhiều khi không trúng việc.

Ông Đốc nói tiếp có vẻ bênh ông bạn già:

- Không, ít ra lần này bác cử Ngô Tam Sơn nói đúng. Bọn Tây chủ tâm lấn át ta, cốt sao chiếm hẳn được đất Bắc này như sáu tỉnh trong Nam mới thôi. Nên bất cứ cuộc hằn thù nào trong dân ta, trong những người cùng sống với nhau ở đây, đều có lợi cho bọn chúng. Bởi vậy, nếu ta không khéo, cứ đi trừng trị bọn Khách, bọn đạo thì vô tình lại đáp đúng lòng mong mỏi của bọn Tây. Ta phải cố hết sức tránh gây ra hiểu nhầm hiềm thù nhau. Vả hiện nay, nó đã ở lẫn ngay với ta, hằng ngày gây chuyện hành hung dân ta. Nếu giận cá băm thớt, chỉ làm lợi cho nó thôi. Nên chúng ta cần bàn ngay cách đối phó thẳng với bọn nó.

Ông cử Kim Cổ nói thêm:

- Các vị cứ bảo bác cử Tam Sơn là bác ấy không thiết thực. Chứ bác ấy thấy rõ hơn chúng ta, bác ấy sống rau cháo như dân chúng, bác ấy lăn lộn như dân chúng, bác ấy vui buồn như mọi người dân thường. Ý nghĩ của bác ấy đúng như mọi người dân phường phố ở đây đang tức tối. Có chúng ta ở xa cách…

Cuộc bàn bạc chưa ngã ngũ ra sao, ý kiến còn đương giằng co miên man. Bỗng ở ngoài ngõ có tiếng ồn ào, rồi một người chạy vụt vào, hớt hải nói lắp bắp:

- Bẩm các quan lớn, Tây nó bắn chết người ở cửa Nam!

Ông Đốc bước vội ra hỏi giật:

- Sao? Nó bắn chết người à?

Ông cử Kim Cổ thở dài, nói:

- Đấy nhé, các bác coi, nó cố tình gây chuyện.

Ông mền Kim Liên cáu tiết chửi:

- Cha tiên sư đồ *phủ* nghĩa[1], đồ bất nhân, bất nghĩa! Quân ăn cướp, giết người!

---

[1]. Chơi chữ: "Đồ Phổ Nghĩa" dịch âm tên Dupuis, một tên thực dân Pháp đến nước ta thời kỳ đầu thành "đồ phủ nghĩa": đồ bỏ nghĩa, đồ bất nghĩa.

Vừa lúc ấy một người nữa chạy vào:

- Nó bắn chết thầy lý Kim Liên, rồi nó bỏ chạy cả. Dân đành phải khiêng thầy Lý vào huyện.

Không còn ai ngồi im được nữa. Mọi người đổ xô cả ra đường. Ông mền Kim Liên chạy xông lên trước và gầm to:

- Nhất định bắt nó đền mạng!

Đến đầu khu Chùa Tháp, tiếng ồn ào như vỡ chợ đã vọng lại. Ngoài đường, các ngả, lác đác người chạy tới, tiến về phía cửa huyện. Mọi người đều rảo cẳng. Dân hàng phố, dân các xã Kim Liên, xã Minh Giám, xã Bích Lưu, xã Nam Ngư, phường Tiên Thị và các nơi, kẻ gậy người giáo, đang bừng bừng nộ khí vây kín cửa huyện. Có người hét lớn:

- Quân lính triều đình đâu? Hàng ngàn, hàng vạn người thế này mà chịu để cho một dúm chó khô mèo lạc ở đâu đến, nó hoành hành giết người giữa thanh thiên bạch nhật thế này à?

Có những tiếng khác thét to hơn:

- Bọn làm việc quan quách ăn hại đái nát à?

- Kéo ra bãi phá tan tàu thuyền chúng nó ra chứ!

Thấy dân chúng bồng bột quá, Nguyễn Tư Giản cuống cuồng sợ xảy ra to chuyện gây thêm khó khăn cho triều đình, vội đẩy quan Đốc học Lê Đình Duyên lên và giục:

- Bác bảo họ hãy khoan khoan đã, để quan trên còn xét chứ!

Ông Đốc cũng sợ dân đang tức liều lĩnh làm càn, vội kêu:

- Khoan đã! Khoan đã!

Ông ngồi Đốc học tỉnh này lâu năm, lại giản dị gần dân, được mọi người biết mặt, rõ tên và mến phục, nên khi mấy ông bạn vừa đỡ ông lên đứng công kênh trên vai hai người lính hầu ôm đỡ, thì ai nấy đều xôn xao:

- À quan Đốc học!

- À quan Đốc Mọc!

Ông giơ tay xua vẫy! Mọi người im dần. Ông nói tiếp:

- Bà con hãy khoan! Đợi các quan xét cho ra lẽ đã. Chúng ta nhất định phải đòi nó phải đền mạng gấp đôi, gấp ba.

Nhân dân nghe theo, bình tĩnh lại, im lặng chờ đợi. Đoàn môn sinh lách vượt lên, vào được đến cổng. Cổng đóng, cửa cài kỹ. Một toán lính đứng canh cả trên chòi và dưới đất sát hàng rào chông chà, lăm lăm khí giới trong tay. Bọn lính thấy dân ở ngoài đã im, và nhận ra quan Đốc Mọc, thấy ông đến nơi, vội đánh ba tiếng trống báo ở trên chòi và hé mở cổng để quan Đốc và một số quan lớn nữa cùng vào, rồi lại đóng sập ngay cửa lại. Các môn sinh khác phải đứng ở bên ngoài lẫn với dân chúng. Ông huyện Thọ Xương nghe trống báo vội vã ra đón, vái chào và thân dẫn ngay mọi người đi thẳng vào trại lệ, vừa đi vừa nói chuyện qua loa về tình hình. Xác Lý trưởng xã Kim Liên để trên một chiếc chiếu giải ở sàn đất bên chái đông trại lệ, mặt phủ một tờ giấy trắng, mình đắp một áo dài the. Có ba người phu tuần và một con giai nạn nhân ngồi túc trực. Ông huyện Thọ nâng tờ giấy bản lên và lật cả áo ra, chỉ những vết đạn cho đoàn người mới đến xem và gọi viên lại mục đem tờ biên bản vừa mới làm xong trình quan khách. Nạn nhân bị ba vết tử thương, một vết sượt qua trán làm mất một mảng đầu, một vết trúng bả vai và một vết xuyên qua bụng. Ông Đốc hỏi tình hình lúc bị nạn. Một người tuần khai:

- Bẩm các quan lớn, thầy Lý dẫn năm tuần phu chúng con đi trên đường cái quan Thiên Lý lên cửa Nam có việc quan, đang đi thấy có ba tên Tây đang nhổ cướp rau ở vườn làng Nam Ngư gần đường cái. Thầy Lý chúng con đến bắt chúng phải trả lại. Ba tên Tây hung hăng gây sự, một đứa đứng sau nổ súng bắn đỡ cho hai đứa mang rau chạy trước. Nó ngắm thẳng bắn bừa luôn mấy phát, thấy thầy Lý ngã khuỵu xuống rồi, nó vội vác súng chạy tháo lui về phía cửa Đông… Chúng con chỉ có gậy nên không dám đuổi…

Ông Đốc quay lại nói với ông Biện lý bộ Hình Phạm Hy Lượng:

- Đấy, rõ ràng là nó mưu đồ ý khác, chứ không phải chỉ đến thông thương!

Ông huyện nói thêm với các vị khách:

- Bẩm các cụ lớn, hạ chức đã cho phi trình lên cụ Thượng để ngài xét định… Bẩm có lẽ phải tạm giữ tử thi tại đây hôm nay, đưa ra bây giờ dân chúng họ làm náo động lên mất!

Ông Thượng thư Nguyễn Tư Giản cũng nói:

- Có tư đòi nó đến hỏi cho ra lẽ thì cũng phải đến mai. Để dân chúng đợi mãi thế này vô ích, bất lợi, mất công mất việc. Ta phải làm thế nào cho dân họ về nhà đi, để các quan còn khám nghiệm. Xong đâu đấy, mai bà con lại đi đưa đám, tiện hơn…

Ngập ngừng một lát, ông nói thêm:

- Quan huyện có nói được không? Hay ta lại nhờ bác Đốc.

Ông Đốc không muốn nhận:

- Thôi, thôi!... Đó là phận sự của các quan tại chức. Tôi đây lão giả an chi[1]…

---

[1]. *Người già sống yên phận, không để ý đến việc đời. (BT)*

Ông huyện cũng nằn nì:

- Bẩm, cụ lớn nói dân dễ nghe theo. Vả lại, thưa cụ lớn, dân đang nóng nẩy, dễ khích nộ, để tụ tập đông và đứng lâu lúc này rất bất tiện, họ dễ nghe xúc xiểm, có thể xảy ra những việc không hay làm khó khăn cho các quan tỉnh. Chỉ đã rồi, nên gỡ ra không nên để rối thêm…

Ở ngoài, dân đợi lâu chưa thấy tin tức gì, lại ồn ào chen lấn cả vào hàng rào. Ông huyện thấy mình không thể nào đứng ra nói mà trấn tĩnh ngay được lòng dân, vội khẩn khoản nói thêm với ông Đốc như có vẻ chì chiết:

- Bẩm cụ lớn, hạ chức ra nói bây giờ dân họ không nghe đâu. Cụ lớn có lên tiếng giúp cho,mà dân họ biết nghe theo thì vừa lợi cho họ, vừa được việc cho triều đình. Bằng không, cùng lắm, hạ chức

đến phải ra lệnh cho quân lính đem khí giới ra xua đuổi.

Các ông Nguyễn Tư Giản, Phạm Hy Lượng, Lương Huy Ý cũng mỗi người một lời nói thêm vào. Cuối cùng, ông Đốc đành phải leo lên chòi nói dõng dạc với nhân dân:

- Hỡi bà con trong làng ngoài phố. Giời chiều gần tối rồi, mà việc các quan xét chưa xong, bên tỉnh còn cho trát đi bắt hung thủ để đối chất. Sự thể thế nào có thể đến mai mới rõ. Vậy bà con ta hãy tạm về nhà làm việc. Đứng đây bây giờ cũng vô vị. Sáng mai, chúng ta lại tụ tập chỉnh tề ở đây xem bọn nó đối xử ra sao, và đi đưa đám người quá cố một thể, gọi là nghĩa tử nghĩa tận…

Lời nói ôn tồn của một người khoa giáp mô phạm, thanh bạch, luôn luôn gần gũi dân, được mọi người nghe bàn tán ồn ào, trong khi họ vẫn lắng nghe ông nói tiếp:

- … Tôi cũng là một người dân căm tức như bà con. Nhưng việc quan có tình còn phải có lý, không thể vội được. Vậy bà con nên nghe tôi, hãy về nhà đã, đỡ chầu chực mất công, mất việc.

Mọi người ngẫm nghĩ đều cho là phải, nhộn nhịp ào ào kéo nhau tản ra các ngả đường, giải tán. Các "quan môn sinh" cũng lần lượt về nhà từ đường tiếp tục cuộc họp bàn lúc nãy. Tình thế nguy bách quá, rõ ràng quá, không có ai còn thể ôn hòa được nữa, đến ngay như các ông Phạm Hy Lượng, Dương Danh Lập lúc trước chỉ muốn dĩ hòa vi quý, để cho Tây vào buôn bán càng có lợi cho dân, thì bây giờ cũng phải hung hăng nói chỉ còn nhất định có đánh mà thôi, đánh triệt từ thằng thầy cho đến cả tụi lau nhau tôi tớ. Đó là điều quyết định cuối cùng và nhất trí. Khi bàn đến việc đem thi hành, các quan tại chức đều vội bận ra về để mẫn cán đi đảm đang phận sự của mình ở nơi trọng nhậm, nên đều đồng thanh giao cho trưởng tràng và các bạn đồng môn tại gia đôn đốc, vận động anh em đem hết tài ba, tâm lực cùng với bà con trăm họ tìm mọi cách trừng trị bằng được những kẻ phạm luật pháp của triều đình, bất kể là ta, Tây, Khách. Và đồng môn còn phải theo dõi trừng phạt những kẻ nào ngả nghiêng vụ lợi trong hàng ngũ tư văn. Tất cả anh em ra về trong cái ý chí sắt đá ấy. Ngôi từ đường mới, ngói mới đỏ, tường vôi trắng lại trở lại cảnh trang nghiêm tĩnh mịch bên bờ Hồ Gươm cây xanh, nước biếc. Và trong ngôi từ đường yên tĩnh ấy, đêm hôm nay cậu ấm Ba, người thanh niên đang bồng bột nghĩa khái, lần đầu tiên được say mê trong giấc ngủ ngon lành, mơ màng văng vẳng tiếng nói dõng dạc của quan Đốc, say sưa như đã thấy rõ sức mạnh của đồng môn, của văn hội.

***

Vào khoảng giờ Tuất tối hôm ấy, ông Tri huyện Thọ Xương, cho lính ra gọi Bá hộ Nguyễn Ngọc Kim, Chánh tổng tổng Đông Thọ, kiêm chức Trợ biện huyện vụ, Bá Kim vào đến nơi, ông huyện hỏi ngay:

- Binh tình ở ngoài thế nào?

Bá Kim đáp:

- Bẩm quan lớn, canh phòng cẩn mật, các ngả vẫn yên tĩnh cả.

- Dân có bàn tán gì không?

- Bẩm mọi người đều căm tức, dân chỉ muốn báo thù…

Ông huyện hạ thấp giọng:

- Ấy khó khăn là ở đấy. Trong tỉnh báo phải mai táng đi, đừng để dân sự lôi thôi làm khó khăn thêm. Triều đình đang bắt Súy phủ nó ở Sài Gòn ra đền đáp bồi thường mọi thứ đấy và đòi bọn Đồ Phổ Nghĩa về. Mình làm mạnh quá, sợ già néo đứt dây. Nên trong tỉnh ra lệnh phải chôn cất ngay đêm nay. Mà nha mình đây phải cáng đáng mọi công việc…

Thấy viên Trợ biện còn ngồi im lặng ra vẻ nghĩ ngợi, ông nói tiếp quả quyết hơn:

- Vợ Lý trưởng hiện ở đây rồi. Tôi đã bảo chị ta nghe ra, người đã chết, cứ để phơi bày ra thêm tội! Chỉ còn Chánh tổng và lão mền Kim Liên, tôi định cứ cho gọi lên đây, bảo không nghe, thì giữ lại đây cho khỏi lộ, mà họ nghe theo thì càng tốt…

Bá Kim vẫn ngồi im, ông huyện vội ngừng lại, hỏi:

- Thầy nghĩ gì? Hay thầy cũng ngả về phía dân ngu, muốn hung hăng làm liều? Tôi thấy thầy trước nay vốn đạt lý, được việc, nên mới bàn với thầy. Việc cấp bách lắm rồi…

Bá Kim nói ngay:

- Bẩm quan lớn, lòng dân đang sôi lên sùng sục. Ăn cùng dân, ở cùng dân, làm trái họ, rồi mang tiếng để đời. Vả thưa quan lớn, tôi sợ nhất đám đồng môn quan nghè Tự Tháp. Họ vừa mới bàn định với nhau lúc chiều xong. Mà lại có quan Đốc Mọc đứng đầu.

Ông huyện cười lớn:

- Việc quan có bao giờ thẳng như ruột ngựa đâu. Điều đó, thầy mà lại còn không biết à? Đây là lệnh của quan trên, tất họ không thể chống lại quan trên được. Quan Đốc Mọc lại càng không thể làm trái lệnh triều đình…

Ngừng lại nhìn thẳng vào mặt kẻ đối thoại, ông vui mừng như reo lên, đưa ra được bằng chứng để thuyết phục:

- À này! Vả lại ngay trong bọn họ, họ cũng có sợ nhau đâu. Chính lão Cử nhân Minh Hương ở phố Phúc Kiến vừa mới vào đây chơi, đưa cái thiếp của Huỳnh Lục Ký Hàng Ngang đây này. Ý nó định xin vào hầu bàn thêm về việc này đấy.

Bá Kim cầm lấy tờ thiếp ở tay ông huyện đưa cho ngắm nghía hai dòng chữ:

Khách ở phương xa chưa đành tam cố,

Người cùng nhà những muốn tứ tri.

Lão không hiểu nghĩa, nhưng cũng đoán biết là họ vẫn đi lại giao thiệp với nhau qua những người môi giới. Tự nhiên lão đâm ra suy nghĩ:

- Họ nghiệt người dễ ta thế đấy, lão tự nhủ thầm. Dân có biết đấy vào đâu. Mình cứ nhắm mắt theo họ là dại! Vậy thì tội gì mình lại cứ trung thành theo đúng điều cấm của triều đình. À đã thế thì được. Mình cũng sẽ xoay giở cho họ trắng mắt ra mà xem.

Trong khi ấy, ông huyện kể lể:

- Đấy, thầy nghĩ kỹ mà xem, dàn xếp khéo để lợi cho nước hơn, hay là hung hăng làm hỏng việc, đằng nào hơn? Vậy, bây giờ, thầy đi giùm đem trát mời thầy Chánh tổng Kim Liên và mời bác mền Kim Liên lên đây. Mọi việc sẽ phải làm xong ngay đêm nay. Tỉnh sẽ chu cấp cho khổ chủ và chịu mọi tổn phí. Như thế khổ chủ có thiệt phận, nhưng tang quyến cũng có lợi…

Rồi ông hỏi gặng:

- Thế nào? Thầy nhận ra rồi chứ?

Bá Kim đang theo đuổi ý nghĩ riêng, vội đáp:

- Thưa quan lớn, vâng ạ.

Ông huyện khen để khuyến khích:

- Tôi vốn biết thầy thức thời đạt lý, quả cảm, nên cứ hễ giao việc được cho thầy là tôi thấy nhẹ mình, và có lợi cho nhà nước.

Bá Kim đã tìm ra được cách đối xử, liền tỏ ý vui vẻ làm theo lệnh của huyện, đi ngay với một người lính cơ xuống gặp mặt đưa giấy mời hai nhân vật danh vọng nhất của xã Kim Liên lên huyện ngay đêm ấy hầu quan có việc thượng khẩn. Đưa hai ông bạn vào đến trại cơ, để đợi chú lính lên trình quan, lão chào hai ông bạn rồi ra ngay, cắm cổ đi thẳng lên phố Đông Thành.

Rẽ ra phố chợ Đông Thành, lão tìm đến nhà bạn học cũ là Tú tài Nguyễn Tích. Thấy Kim gọi cổng vào giữa lúc đêm khuya, Tích sợ có việc chẳng lành, không dám lên tiếng, lẻn trốn xuống bếp. Nhà đã thắp đèn sáng, cửa mở, Bá Kim cứ xồng xộc bước vào vội vã. Sau khi biết rõ Kim đi tuần, muốn vào đây nghỉ lại để nghe ngóng tình hình dân sự miền cửa Đông này, Tích mới dám thò ra tiếp bạn. Qua loa mấy câu hỏi han mào đầu, Kim hỏi ngay đến nghĩa chữ "tứ tri". Tú Tích cắt nghĩa rành rọt:

- "Tứ tri" là bốn biết do tích ông Dương Chấn đời Hán. Ông ta rất thanh liêm, nên nghèo lắm. Có người đem vàng đến đút lót, lạy van nói với ông rằng: "Xin ngài cứ nhận cho không có ai biết cả". Ông ta cười, từ tốn bảo người ấy rằng: "Có giời biết, đất biết, ông biết, tôi biết, bốn bề cùng biết, sao lại bảo là không ai biết". Ông từ chối.

Kim vỗ tay reo:

- A ha! Ra nó hẹn sẽ đem tiền đến lễ! Thâm thật, mưu gớm thật!

Tú Tích hơi lạ, hỏi:

- Cái gì thế?

Kim vội nói lảng ra:

- À có gì đâu, mình dốt quá, bắt được tờ giấy của bọn Khách gửi cho sở tuần Thanh Hà, thấy có chữ "tứ tri", mình chả hiểu gì cả, đem vào trình quan huyện Lão ta giữ ngay lấy, mình hỏi, lão chỉ tủm tỉm cười, không giảng.

Tú Tích cũng thích chí, cười đế vào:

- Quan huyện Đào Trọng Kỳ còn phải bàn! Nói bâng quơ mấy câu

về quan huyện, Bá Kim vội vin vào cớ đêm đã khuya, xin đi ngủ, cốt ý tránh phải nhắc đến vụ án mạng ban ngày. Lão ngủ lại ở đấy. Nằm trằn trọc mãi không ngủ được, nghĩ ngợi lung tung, lão bỗng cười thầm tự nhủ:

- Dù sao thì trong thời buổi nhiễu nhương này, phải biết giữ mình là hơn cả, làm giai cứ nước hai mà nói. Mình sẽ... để rồi xem họ xử sự như thế nào?

Lão khoái chí với một ý định rành rọt như thế, ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Sáng hôm sau, trời vừa sáng, lão bừng tỉnh dậy khoan khoái thanh thản. Lão rửa mặt rồi chào Tú Tích, vội trở ra về ngay. Vừa đi lão vừa vui vẻ lẩm bẩm suy tính những dự định đối phó ngay trong đám tang Lý trưởng Kim Liên này, cốt sao đứng ngoài vòng mà vẫn vơ được cả danh, được cả lợi, không để cho một ai lừa dối, giấu giếm nổi mình.

Vừa về đến gần phố cổng huyện thấy lao xao động tiếng người, lão vội rẽ vào, đã nghe thấy tiếng quát:

- Đã chôn rồi à? Ai chôn?

Người đã đứng đông đặc kín cả phố huyện, Bá Kim cố lách vào đến gần cổng huyện, trong khi nghe tiếng người khác thét to hơn:

- Cụ Mền, cụ Chánh đâu cả?

Người con giai Chánh tổng Kim Liên vội nói lớn:

- Cụ Mền và thầy tôi có trát quan đòi lên huyện tự tối hôm qua, cùng đi với cụ Trợ tổng Đông, chưa thấy về.

Bá Kim thấy cơ hội tốt hợp với ý mình, lại nhân có người nhắc đến, liền ra mặt lên tiếng:

- Phải, phải, hai cụ tối qua có đi với tôi lên huyện. Nhưng không phải đi chôn thầy Lý đâu. Ai chôn? Chính tôi đây giữ việc tuần phòng cũng chưa biết. Nếu đi lên chôn thì đã về rồi. Có lẽ các cụ bị giữ lại chăng?

Mọi người nhao nhao lên:

- Thế thì ai chôn? Ta phải kéo vào huyện hỏi cho ra lẽ.

Trong huyện, viên lại mục vội ra loan báo:

- Quan huyện bảo trong này không có ai chết cả mà ồn ào lên thế.

Có một người ngộ sát thì khám cho phép mai táng từ tối hôm qua rồi!

Bá Kim chộp ngay lấy cơ hội dân đang tức, nói với mọi người:

- Việc này chỉ tại quan Đốc Mọc hôm qua bảo ta về, ta cứ đi tìm quan Đốc mà hỏi.

Dân chúng mắc mưu ngay. Có người hỏi:

- Quan Đốc có còn ở ngoài này không nhỉ?

- Cứ lại nhà xem nào! Người khác nói. Nhiều người đang nôn nóng muốn rõ sự thể, không kịp suy nghĩ, vội hung hăng ồ ạt kéo nhau đi. Một số thấy người chết đã được chôn cất rồi là xong việc, rủ nhau ra về. Đám đông kia ào ào kéo qua dọc làng Tự Tháp ra đến phía bờ hồ gần phố Hàng Hài, tụ tập đông đảo ở cổng nhà ông Đốc, nhưng chưa ai dám xông vào hoặc lên tiếng. Bá Kim đứng ngoài giục:

- Bà con nên mời quan lớn ra mà hỏi.

Người trong nhà thấy ồn ào chạy ra báo cho biết quan Đốc còn ngủ, mọi người còn đang trù trừ, bàn tán. Có người nói:

- Xin nhờ cụ Bá Đông vào hỏi cho tiện. Nhiều người tán thành:

- Phải đấy! Phải đấy!

- Nhờ cụ vào nói chuyện với quan lớn dễ hơn chúng tôi.

Nhưng Bá Kim ranh mãnh lái ngay:

- Tôi cũng chỉ là dân thừa hành, quan trên bảo sao thì làm theo vậy. Đã dưới quyền các quan, mà bà con cử tôi vào hỏi thì chi bằng cứ nhờ ngay cái ông người nhà quan kia hỏi hộ lại còn hơn. Hay là bà con sợ thì thôi, đi về vậy!

Bị nói khấy, nổi khùng lên, một bác ngỗ ngược hùng hổ nói:

- Quan ngủ thì kéo vào dựng cổ quan dậy mà hỏi.

Vừa lúc ấy, ông cử Kim Cổ được tin nhân dân kéo đến bắt đền quan Đốc, vội chạy từ phố Hàng Gai đến đón đầu đám đông và hỏi lớn:

- Bà con kéo nhau đi đâu thế?

Rồi không đợi ai đáp, ông nói chặn ngay:

- Các người không được vô lễ. Hôm qua vì còn đợi xét hỏi, quan Đốc sợ bà con mất công, mất việc, nên mới bảo bà con về. Còn việc chôn cất kẻ bị nạn có liên quan gì đến quan lớn đâu…

Ở đầu đằng kia cũng có tiếng ồn ào. Nguyên cậu ấm Ba Tự Tháp, nhà ở gần ngay đấy, nhưng hôm nay ngủ trưa, mãi khi có tiếng chân đông người kéo đi rầm rập ngoài đường, cậu mới giật mình choàng tỉnh dậy, chạy bổ ra đường. Chợt thấy Bá Kim đi qua, cậu lanh ý hiểu ngay có xúi khích, liền quát vặc luôn:

- Đứa nào xui dân kéo nhau đi đâu? Có giỏi đi ra ngay đánh bỏ mẹ thằng Tây đi xem nào! Đồ gà què ăn quyện cối xay!

Mọi người đang đổ dồn vào nghe ông Cử nói và cậu Ba quát thì chợt có tiếng nói ôn tồn:

- Ai? Ai hỏi tôi? Tôi xin ra đây! Tiếp theo có những tiếng reo lên:

- A! Quan Đốc…

- Quan Đốc đã ra!

Tất cả quay lại, xôn xao rồi im lặng. Một ông già búi tóc củ hành, trên đầu lơ phơ mấy sợi tóc bạc phơ, mặc quần đỏ, áo lụa, đi dép, một tay chống cái gậy trúc, ung dung đứng trước mặt mọi người, đôi mắt sáng ngời trên nét mặt hồng hào như đang dò hỏi bà con. Một người lễ phép nói phá tan im lặng:

- Bẩm thưa cụ dân chúng con mắc lừa!

Ông già từ tốn tiếp lời ngay:

- Thì tôi đây cũng bị mắc lừa như bà con. Việc quan đã có chứng cớ thì phải xét, mà xét thì phải đủ cả hai bên nguyên bị, có thì giờ đối chứng. Quan trên bảo thế. Tôi cũng nghĩ thế, nên tôi mới giục bà con về. Còn đêm đến, người ta chôn vội thế nào? Lý do tại sao? Tôi có là chính quan tại chức đâu mà tôi biết. Bà con muốn biết rõ nguyên do đến hỏi tôi, thì chính tôi đây cũng đang muốn biết. Nhưng bây giờ kẻ bị nạn đã mồ yên mả đẹp rồi, bà con ta vin vào đấy mà bới ra cũng không có lợi gì. Kẻ thù trước mắt ta nó sẽ còn hung hãn rông càn hơn, và sẽ có nhiều đứa mưu mẹo lừa dối bà con để về hùa với giặc mà kiếm chác. Tôi thiết tưởng bà con nên biết điều đó mà đề phòng. Làm sao ngăn cấm được cái tội lỗi của con người ta ngay từ lúc nó mới phát, giữ được đúng cái lẽ "phòng

vi, đỗ tiệm"[1] của cổ nhân, chứ hung hăng mà không được kết quả gì cả thì có ra gì!

---

[1]. Phòng từ cái rất nhỏ, lấp chặn cái dần dần lấn đến.

Ngừng lại một lát lấy hơi, ông nói tiếp rắn giỏi:

- … Còn bây giờ bà con bắt đền thế nào, tôi cũng xin chịu!

Ông Đốc thôi không nói nữa, thanh thản, trìu mến nhìn mọi người. Ai nấy đã trở lại bình tĩnh, suy nghĩ, gật gù khen phải. Có những tiếng nói nhỏ với nhau:

- Quan Đốc nói phải đấy, bới ra cũng vô ích…

- Có hỏi thì kéo đi hỏi tội hẳn thằng Tây…

- Ừ, ta kéo hẳn ra bờ sông đi. Ta mời cả quan Đốc cùng đi.

Ông Đốc nghe thấy họ bàn tán như thế, lại phải vội nói thêm:

- Không phải vì tôi đang mệt mà tôi định không cùng đi với bà con đâu. Nhưng vì tôi thiết nghĩ, đối với người nước ngoài, ta muốn đòi hỏi cái gì, phải có bằng chứng hiển nhiên. Nay kẻ chết đã chôn cất rồi, kéo nhau ra hỏi, chúng ta lấy cái gì mà làm chứng? Vậy chúng ta hãy nên về cho khỏi mất công mất việc. Chúng ta hãy giữ lấy chí khí dũng cảm, dưỡng uy súc nhuệ[1] để dành một dịp khác…

---

[1]. Nuôi uy, nuôi cái nhọn.

Mọi người ngẫm nghĩ đều cho là phải, lục tục, im lặng, trật tự, kéo nhau ra về. Ông cử Kim Cổ đi theo ông Đốc vào nhà. Bá Kim đứng ở một góc đường nhìn theo đám đông tỏa ra các ngả vui vẻ như những người đi chợ về, bỗng buột miệng thốt ra câu:

- Dân còn tin theo lão ta quá!

- Lão nào thế?

Bá Kim giật bắn người, quay lại sau vội nói đỡ:

- À ra bác Tú. Xin thất lễ với bác. Không biết có bác, nói nhảm một mình, thế nào lại lọt vào tai bác. Rõ chán!

Tú tài Nguyễn Tích cười, hỏi:

- Làm sao giữ ở ăn cơm không ở, vội về ngay, mà giờ còn đứng thẩn thơ ở đây?

Bá Kim phân trần:

- Ấy thưa bác, về đến cổng huyện, thấy đám đông người kéo đến định hỏi quan Đốc Mọc về việc chôn cất thầy lý Kim Liên, mình có phận sự tuần phòng, nên phải đi theo đến đây, e có gì không hay xảy ra lại sinh rắc rối thêm. Nhưng may quá, quan Đốc nói, dân nghe ra, mọi người đều vui vẻ yên ổn ra về. Kể cũng giỏi thật.

Tú Tích nói:

- Chuyện, vạn sự xuất ư nho mà lỵ! Có thế mới đúng danh tiếng quan Đốc. Nhưng này, ông anh tâm phục quan Đốc tôi thật đấy chứ, hay là căm giận nhân dân trăm họ?

- Tôi ấy á? Bá Kim đáp chống chế. Sống cùng dân, ở cùng dân, chết cũng cùng dân, ai mà dám giận dân. Còn quan Đốc thì… thì ngài dạy cả bàn dân thiên hạ, không phục mà được.

Tú Tích hỏi, ranh mãnh:

- Thế bây giờ ông anh định đi theo ai? Định theo quan Đốc à?

Bá Kim trả lời nửa đùa nửa thực:

- Theo thì muốn theo quan Đốc, nhưng còn muốn "ngũ tri" cái đã.

Tú Tích vỗ vai bạn, tỏ ý khen:

- Còn muốn biết hiện nay có cái sự không xuất ư nho mà lại làm lay chuyển cả cuộc đời chứ gì? Được đấy! Can trường, ốc sạo như ông anh may ra ăn thua to. Nhưng này, không khéo đâm lao phải theo lao thì chết! Liệu đấy!

Hai người cùng cười, dẫn nhau đi về phía làng Cổ Vũ qua đình Đức thánh Tản, rẽ sang phố Hàng Đào.

***

Bác Hai Phúc ra đến chợ Hàng Bè thì chợ đã vãn người, chỉ còn lèo tèo mấy thứ hàng rau và một ít cua cá mới ở dưới sông đem lên. Dạo này chợ chỉ đông xô xát một lúc buổi sáng thôi, vì ở phố xá, Tây Tàu nhộn lắm, mà binh lính của các quan lúc này lại càng

được thể hoạch dân, người nào thể chẳng đừng được mới phải mò ra chợ. Nên chợ vắng lắm. Bác đi đảo một lượt chẳng mua được gì cả, liền rẽ vào phía ngõ Nam Phố ở cuối chợ thăm chú Sìn ở hiệu phở Dụ Hưng Lâu. Hàng vắng khách. Chú Sìn đang ngồi gấp vằn thắn để bán cho hàng rong buổi chiều, thấy bác vào, liền đứng lên kéo một cái ghế đẩu ở bàn ăn bên cạnh vào mời bác ngồi và bắt đầu hỏi chuyện ngay:

- Thế nào? Hàng đằng ấy có khá không?

Rồi không để cho khách kịp trả lời, chú Sìn nói luôn:

- Đằng này ế lắm ạ! Dạo này người ta sợ sệt đi đâu cả, chẳng còn thấy ai vào hàng nữa. Thế này rồi cũng đến bỏ sới mà về Quảng Đông thôi! Ở đây có ngày không chết tội thì cũng chết đói!

Bác Hai vội đỡ lời, yên ủi:

- Có làm thì có ăn, khéo như chú, sợ gì đói. Mà không gian dối phạm pháp thì ai bắt tội được mình.

Chú Sìn phân trần:

- Khốn nhưng trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết. Các ông tướng Tây hoành hành, bọn Khách lớn hùa theo, rồi các quan An Nam không ngăn nổi quay ra đi trị phạt bọn Khách nhỏ chúng tôi. Luôn mấy hôm nay đấy, đòi hỏi, bắt bớ, cấm đoán bao nhiêu là nhà rồi đấy... Họ bảo là tại bọn Khách trú chúng tôi đi theo Tây, nên họ đòi lên dọa nạt là sẽ trả thù!

Bác Phúc thấy cần ôn tồn giảng giải cho ra lẽ để kéo giữ ông bạn hàng về phía mình:

- Việc quan có nhiều uẩn khúc ngoắt ngoéo. Nhưng chú xem, từ năm ngoái đến nay, dân chúng trăm họ ở đây có ai gây sự hiềm khích gì với các chú đâu. Có điều là cũng có một số Khách buôn ta đi theo về hùa với bọn Đồ Phổ Nghĩa thật cơ mà.

- Cái ấy có. Chú Sìn tiếp. Nhưng đầu chả phải, phải tai, bọn đầu têu thì chả thấy chúng nó việc gì. Chỉ khổ bọn tôm tép thôi.

Bác Phúc lại lựa dần vào đích của mình:

- Như thế là ngoắt ngoéo đấy. Có lẽ có kẻ ném đá giấu tay cốt làm cho người Nam, người Khách thù ghét nhau...

Chợt có người nói xen vào:

- Tôi cũng nghĩ thế, vì tôi xem ra cái bọn lính Vân Nam và cả cái ông tướng Lý Dương Tài – Quảng Tây đến nhà hội quản hôm nọ, cũng không phải là quan quân của triều đình Đại Thanh. Chỉ là một kẻ theo Tây dương để kiếm lợi… Tôi cũng có nói với Ả Sìn như thế.

Thấy bác Phúc ngơ ngác vì có một người lạ mặt vừa ở trong bếp bước ra xen vào câu chuyện, chú Sìn nói rõ thêm:

- Ả Chí nó đây mới ở mạn Đồng Đăng về đấy, vừa bị cả bọn lính Vân Nam và quan An Nam bắt tra hỏi mấy lần đấy. Rõ quỷ tha ma bắt, còn biết đằng nào mà mò. Bác Phúc quay sang hỏi người người bạn mới:

- Thế chú có tức không?

Người kia nói:

- Tức chứ! Nhưng nghĩ cho cùng, tức giận thì tức ai kia chứ? Tức lính Tàu hay tức quan An Nam? Chung quy tại bọn Tây cả. Tôi ở cái đất An Nam này đã non hai chục năm, khắp cả mỏ đồng, mỏ kẽm về đây, nên tôi biết. Từ trước đến giờ có thế đâu. Nên tôi chẳng hơi đâu mà tức giận. Về đây, tôi cũng bảo bà con tôi đừng có nông nổi…

Câu chuyện đang sắp đến lúc cởi mở, bỗng ở ngoài đường có tiếng con gái gọi vọng:

- Bác Phúc có ở đây à? Tôi đương đi tìm…

Ba người đều trông ra: Một cô con gái độ mười tám tuổi, mặc áo dài tứ thân vải đồng lầm, quần nái nhuộm sòi chấm gót, đầu vấn khăn nhiễu tam giang, bỏ đuôi gà óng ả, thoăn thoắt đi vội vào quán. Chú Sìn chào hỏi trước:

- Chào cô Xuyến! Bác ấy vừa mới vào đây. Cô tìm có việc gì thế?

Cô gái mới đến cúi đầu gật chào mọi người, rồi đến gần nói riêng với bác Phúc:

- Bọn Tây nó đánh quan Đốc Mọc đau lắm. Cậu ấm Phách bảo tôi đi tìm bác. Tôi vào hàng, nhà bảo bác ra chợ. Tôi chạy…

Bác Phúc sửng sốt kinh ngạc, hỏi ngay:

- Nó đánh ở đâu? Có sao không?

- Thấy nói ở cửa Bắc, đâu quan lớn vừa ở trường học Yên Ninh ra.

Chú Sìn chép miệng nói góp:

- Rõ khổ! Thật là lũ chó nhà giời sai xuống cắn quàng, còn là khổ cả dân Nam, dân Khách ạ!

Bác Phúc cuống cuồng không kịp chào chú Sìn và chú Khách vừa mới gặp, vội chạy đi ngay. Cô gái phải chạy ra dặn với:

- Quan lớn chưa về nhà đâu. Tôi thấy cậu ấm cũng chạy lên phía cửa Bắc.

Bác Hai không nói gì, cắm đầu chạy tắt xóm Gia Ngư sang phố Hàng Bạc xiên sang Hàng Buồm, qua cầu Đông lên phường Đồng Xuân, thẳng lên ô Yên Hậu, qua cửa trường quan Đốc, không thấy gì, bác vội chạy tắt xuyên qua mấy thôn Yên Thành, Yên Định, ngoắt vào đầu làng Yên Ninh. Ở đây đã thấy nhốn nháo người đi lại bàn tán, bác không hỏi thăm ai, cứ một mạch lao đến nhà học xá của huyện Thọ Xương, ở phía Tây của làng Yên Ninh, bên hồ Trúc Bạch. Quả nhiên đúng như bác dự đoán, quan Đốc hiện còn ở đây. Trong nhà trường có đông các thân hào và tư văn[1] trong vùng, được tin quan Đốc bị nạn, đã chạy đến hỏi thăm. Ông cử Kim Cổ, cậu ấm Ba Tự Tháp, quan Huấn đạo[2] Thọ Xương đang bàn nhỏ gì với nhau ở gần cửa buồng chái bên tây. Các người khác ngồi im lặng, nét mặt có vẻ căm tức, nghĩ ngợi. Không thấy quan Đốc, nhưng bác không dám lên tiếng hỏi, cũng lặng lẽ rón rén bước vào ngồi bên những người đã đến trước. Một người ở phía nhà dưới đi lên, bưng một bát nước và nói:

---

1. Những người có theo nho học, lập thành hội gìn giữ đạo nho.

2. Huấn đạo là chức quan coi về việc học.

- Bẩm quan, nước cua sống lọc kỹ rồi đây ạ, xin quan đưa vào mời cụ lớn cố xơi cho hết…

Ông Huấn đạo Thọ Xương chạy ra đỡ lấy bát nước cua gạch đem vào buồng. Ông Cử quay ra nói với mọi người có mặt ở đấy:

- Ta phải họp ngay Văn hội Thọ Xương và họp đồng môn Tự Tháp. Quan Huấn đã ký đạt anh em họp ngay chiều nay ở Văn Miếu.

Bác Phúc được dịp hỏi ngay:

- Xin quan bác cho đệ vào thăm quan Đốc một tí, gọi là có đầu làm lễ, hai nữa xem bệnh tình thế nào, đệ có thể nắn bóp cho nhẹ thương tích…

Ông Cử nói:

- Được, để quan lớn nghỉ yên một tí đã, xôn xao và nhiều người nâng giấc quá lại đau thêm. Ở đây chúng tôi đã làm đủ cách rồi. Bây giờ tôi viết giấy đạt, bác cầm đi hộ, mời đồng môn ngay nhé…

Ngừng một lát, ông Cử nói tiếp thủng thẳng:

- Không thể nhu nhơ với bọn chó được nữa. Nó đánh quan Đốc tức là nó đánh tất cả chúng ta, đánh cả nước ta, chứ còn gì nữa!

Ông Huấn đã ở trong buồng đi ra, nói với mọi người:

- Cũng đã dìu dịu rồi, đau nhưng không đến nỗi nguy lắm. Việc hệ trọng liên quan đến cả danh giáo, đến cả quốc thể. Chúng ta phải mau bàn cách ngăn triệt lối lấn dần tằm ăn của bọn hung đồ hôi tanh ấy. Nếu cứ để mặc kệ thì rồi đến bọn Khách cũng sẽ khinh miệt và lấn át chúng ta. Nên chúng tôi đã bàn, chiều nay họp ở Văn Miếu. Bây giờ ta nên im lặng để quan lớn nghỉ ngơi… Hay là…

Một vị khách đứng lên xin nói:

- Quan Huấn đã dạy thế, bà con ta hãy về, chiều ta đến họp một thể. Những vị có mặt ở đây, không cứ là hàng văn hay hàng hào, ta đều đi cả.

Ông huấn Thọ Xương tiếp lời:

- Vâng, xin mời các vị đi cả cho đông. Việc là việc chung cả, giặc đến nhà, đàn bà cũng phải đánh, nữa là. Sở dĩ phải thông đạt là vì còn có người chưa biết.

Mọi người đứng lên khẽ chào từ biệt, lục tục kéo ra về. Bác Phúc xun xoe muốn biết rõ tường tận việc quan Đốc bị bọn Tây đánh như thế nào, nhưng chưa biết hỏi ai, vì ai nấy đều ra về cả, còn bác thì ở lại đây đợi ông cử Kim Cổ viết giấy đạt. Và trong mối lo lắng căm phẫn chung, tự nhiên bác càng thấy rụt rè không dám hỏi để ông Cử hay ông Huấn nhắc lại nữa. Nhưng khi mọi người về hết rồi, và ông Cử còn đương loay hoay viết, bác lỏn tót ngay vào buồng, vì bác tin rằng có cậu ấm Ba ở trong ấy rồi, ông Huấn có

biết, cũng đã có người nhận cho. Qua cửa buồng, một cảnh tượng thương tâm đập vào mắt: mặt quan Đốc sưng vù một bên, mắt híp lại và một đầu gối phải buộc chặt, duỗi thẳng. Thấy bác vào, ông vẫn nằm im, trừng mắt nhìn như truyền tia lửa căm hờn sang cho bác. Cậu ấm Ba giơ tay ra hiệu im lặng đừng nói. Bác rón rén đến bên giường ngồi xổm xuống đất ngắm nhìn ông già nằm trên giường thở khò khè khó nhọc, như cố thu hút lấy cái hình ảnh đau thương ấy để mà đời đời ghi sâu mối thù kẻ giặc ngoài đến đây hành hung một bậc lão thành mô phạm, và cũng là để tâm niệm chia sẻ thêm nỗi đau đớn tức giận với ông bạn đồng môn cao quý. Bác ngồi như thiền định một lúc lâu, không nói một tiếng. Trong phòng im phăng phắc. Chợt ở ngoài có tiếng ông Cử gọi:

- Anh Phúc đâu nhỉ?

Bác vội rón rén lùi ra, mắt cố nhìn ông bạn già một lần nữa. Bác ra đến ngoài, ông Cử đưa giấy cho bác và giục đưa ngay đến các trưởng môn lẻ ở các xã tiếp nhận. Bác nhận giấy vừa ra đến cổng gặp ngay anh phu võng của quan Đốc cũng ở nhà bên vừa đi ra, bác hỏi ngay:

- Chú mày đi đâu?

Anh kia lễ phép nói:

- Thưa bác, tôi vừa về dưới Tự Tháp lên, bây giờ tôi lại về Mọc tìm cậu hai.

- Thế thì đi, ta cùng đi.

Nói rồi, bác rảo chân đi lên trước, cho anh kia đi theo sau và hỏi:

- Làm sao sức anh hai không che chở được cho thầy mà để bọn chó nó hành hung được như thế?

- Thưa, nó xuất kỳ bất ý, chúng tôi vô tình, giở tay không kịp.

- Sự tình xảy ra như thế nào, chú kể cho tôi nghe.

- Thưa, sáng nay quan lớn từ trên Cổ Nhuế về, đi đến cửa Bắc gặp hai thằng Tây Phú Lãng Sa và một thằng Khách đang đứng xem xét và ghi vẽ cửa thành, quan lớn bảo chúng tôi dừng lại để ngài bảo chúng nó đi chơi chỗ khác, không được đứng vẽ cửa thành, như thế là phạm cấm. Thằng Khách nói sõi tiếng ta thông ngôn cãi lại là nó có quyền đi đâu, làm gì cũng được, không ai cấm nổi. Ngài có mắng chúng nó vô lễ, ăn nói quàng xiên. Thế là một thằng

Tây xông ngay vào tát đánh ngài ngã chúi xuống đất, nó lại phang luôn mấy nhát gậy vào đầu gối, vào ống chân. Chúng tôi vội quăng võng, ôm lấy ngài và hô hoán lên. Dân làng, dân phố và lính tráng trong thành chạy ra. Ba tên kia bắn mấy phát súng rồi chạy tháo lui. Người ta bảo chính thằng Đồ Phổ Nghĩa đấy! Đâu chúng nó vừa ở hội quán Hàng Buồm ra. Quan Huấn và học trò ra vực quan lớn đưa ngay vào trường.

Bác Phúc tức quá hỏi ngay:

- Sao các anh không vác ngay đòn võng mà phang luôn cho chúng nó một trận? Anh phu kia nhăn nhở bào chữa:

- Ấy, nó cuống lên, trí bất cập mưu, quẳng võng xuống, chúng tôi chỉ mải nghĩ cứu lấy thầy...

Bác Hai cáu, đã toan gắt: "Tại chúng bay sợ nó có súng chứ gì? Đồ ăn hại!" Nhưng nghĩ sao, bác nén được ngay và nói lảng ra:

- Thôi được, đi mau cho được việc nhé. Tôi rẽ về lối này cơ.

***

Buổi chiều hôm ấy, bác Hai Phúc chưa đi hết lượt các bạn đồng môn ở từng xóm lẻ, nhưng hầu khắp các văn thân sỹ tử, kỳ hào được tin truyền cho nhau đã đến đông đủ ở Văn Miếu, đặc cả trong đền ngoài sân. Trời nóng bức, nhưng từng đám một, xúm nhau lại bàn tính hăng hái, ai nấy đều bừng bừng nộ khí, nhất quyết chỉ có kéo nhau ra sông đánh tan xác bọn giặc lõ chúng nó ra mới hả giận. Đợi quá chiều một chút, thấy đã đông đủ khắp mặt anh em ở các phường phố thôn xóm, cả các bạn Thanh Trì, Hoài Đức, ông Huấn đạo huyện Thọ Xương mới đứng ra nói rõ mục đích cuộc họp của văn hội và nêu việc phải trả thù cho quan Đốc, rửa nhục cho cả sỹ lâm ra hỏi ý kiến. Mọi người đều nhất trí cho là tất cả phải nhất tề đứng lên đánh trừ bọn hung đồ cướp của, giết người trời oán dân giận kia! Ông cử Kim Cổ đứng lên tiếp lời:

- Bây giờ bà con ta phải bàn đến hai lẽ: một là chúng ta đánh nó thì thua được chưa biết thế nào, nhưng là phạm lỗi với triều đình. Dụ của nhà vua và lệnh các quan tỉnh đều ngăn cấm không cho ta gây sự với tụi nó, vì cho như thế là khích biến, làm khó khăn cho cuộc thương thuyết. Vậy chúng ta có chịu lỗi không?

Mấy người nhao nhao tranh nhau nói:

- Lỗi gì? Chúng nó cướp của giết người thì phải trừng trị chứ!

Thương thuyết, hòa hảo gì, cái lối vừa đánh trống vừa ăn cướp, miệng nói hòa thân mà chủ tâm ăn hết cả lần trong lần ngoài váy con người ta!

- Giặc đến nhà, đàn bà còn biết đánh, bọn nho phong sỹ khí như anh em mình lại đành đứng nhìn à?

Ông Cử giơ tay gạt ra hiệu và nói:

- Ấy là tôi hỏi thế để chư vị nghĩ kỹ. Hai là trong dân gian ta, theo ngu ý thiển nghĩ, có lẽ có nội phản, có kẻ đưa tin hoặc bầy mưu cho địch. Việc nó đánh quan Đốc không phải là ngẫu nhĩ đâu. Có đứa bảo nó biết được ở đây quan Đốc là người đứng đầu cả bọn chúng ta chống cản chúng nó và thường thường buổi sáng ngài hay sang chơi trường học Yên Ninh. Vậy thì chúng ta tính sao?

- Đánh tất! Trừ tất!

- Phải trị cho tiệt bọn lòng lang dạ thú ấy đi! Mấy người cùng nói lên một lúc, tỏ rõ quyết tâm của tất cả anh em. Ông Huấn nói tiếp:

- Ấy phải nói rõ những trở ngại trước để anh em ta cùng liệu định, nhưng tôi tin rằng chí đã quyết thì chúng ta có sợ gì! Đây là mối thù danh giáo, chúng ta không thể để bọn man di đem sức cường bạo đến lấn át dân ta, cướp nước ta, giày xéo lên đạo lý của ta. Vì danh giáo, vì đất nước, chúng ta có sợ gì nguy nan, có e gì tiểu tiết? Anh em có quyết chí không?

Mọi người ồn ào, hùng hổ cùng hét lớn:

- Đánh!

- Quyết chứ?

- Chỉ có đánh!

- Quyết đánh cho bằng được!

Ông mền Kim Liên đứng lên nói:

- Kim chỉ phải có đầu, việc hợp quần phải có xếp đặt. Xin thành lập đạo quân nghĩa sỹ. Tất cả những người có chân tư văn đều phải vào và đem nghĩa lý ra biến báo khắp nhân dân, mộ thêm người cùng tham dự. Trước hết hãy đánh bại Tây đi đã. Dập tắt được lửa, tự nhiên hết khói!

Mọi người đồng ý ngay. Có người xin cắt cử ông cử Kim Cổ làm

chánh đội trưởng và ông mền Kim Liên Trần Quang Luyện làm phó đội trưởng đạo quân ấy. Toàn thể anh em tán thành, suy cử hai ông làm chỉ huy và cắt thêm số anh em ở rải rác các thôn xóm giữ việc liên lạc do thám và lập danh sách những người thuộc về vùng của mình. Anh em giao cho hai ông chỉ huy toàn quyền xếp đặt và định ngày giờ tập hợp và luyện tập. Mọi người lại ủy ông Huấn đạo cùng với hai ông chánh phó đội trưởng làm đơn trình lên quan trên rõ ý định chính đại quang minh của hội Tư văn Thọ Xương lập ra đạo quân này để bảo vệ danh giáo, đuổi Tây cứu nước, cứu dân. Cuộc họp bàn nhanh chóng, mọi việc đều đi đến nhất trí, ai nấy đều như cùng hăm hở trong một ý nghĩ thiêng liêng quyết tâm chuẩn bị cho một cuộc chiến đấu quyết liệt. Cuộc họp sắp tan, ông Huấn và ông Cử còn đang ghi nốt những tên người đã được cử ra. Chợt văng vẳng có tiếng trống tiêu cổ của quan trên đi đường, rồi một toán người ngựa dừng lại ở ngoài cổng Văn Miếu. Một toán quân sỹ đi thẳng vào. Trong này nhốn nháo, mọi người chạy đi chạy lại. Nhưng ông cử Kim Cổ đã đứng lên nói to:

- Anh em ai đứng đâu đứng đấy, không nên lộn xộn.

Và mọi người trông ra thấy quan Lãnh binh vệ thành đi bên một viên cai đội cầm lá cờ lệnh của quan Tổng đốc đã vào đến sân. Tiếng trống tiêu cổ đổ hồi, dứt hẳn. Mọi người trông thẳng lên lá cờ quỳ xuống phủ phục, rồi đứng lên ngay ngắn ngẩng nhìn quan Lãnh binh và hơn chục người lính đứng dàn ra hai bên. Ông Lãnh binh hất hàm hỏi:

- Các anh tụ tập làm gì đông thế này?

Ông Huấn đứng ra nói:

- Bẩm quan lớn, chúng tôi văn hội và thân hào họp bàn về việc quan Đốc bị hành hung.

- Để làm gì? – ông Lãnh binh hỏi với giọng sách mé.

- Bẩm để bàn cách bảo vệ danh giáo và trả thù cho quan Đốc.

- Việc quan Đốc đã có quan trên xét xử, ông Lãnh nói tiếp, các anh họp bàn thế này là trái phép, làm náo động dân tình, gây khó khăn cho cuộc bang giao. Cụ thượng cho bản chức ra giải tán cuộc họp phi pháp này và…

Mọi người đều đứng xúm cả lại, ồn ào át cả tiếng ông Lãnh. Ông Huấn phải xua tay ra hiệu giữ im lặng, ông Lãnh cũng chột dạ, đổi

giọng dịu dàng hơn:

- Việc các thầy làm là nghĩa khí, hợp tình, nhưng trái lý, không tuân pháp lệnh nước nhà. Vậy ai đứng ra mời cuộc họp này?

- Bẩm quan lớn, tôi ạ, tôi Huấn đạo Thọ Xương.

Ông Lãnh binh cười, nói tiếp giọng nghiêm trở lại:

- A! Thế mời quan Huấn đi với tôi. Còn các người khác đi về, ra ngay để bản chức khỏi phải cho lính vào đuổi.

Ông Lãnh đưa mắt sai một người lính đi đến bên ông Huấn, sẵn sàng để chộp giữ lấy ông ta. Ở đám đông đang xôn xao bực tức, có tiếng hỏi lên:

- Sao quan Lãnh không đi đuổi Tây lại đi đuổi chúng tôi?

Ông Huấn đạo lanh trí, biết hơi gai một tí lúc này là có thể gây ra xung đột to tát, bất lợi cho công việc chung, ông liền giơ tay làm hiệu cho mọi người im lặng và nói với vẻ cương quyết:

- Các ông hãy bình tĩnh và trật tự ra về để tâm trí lo liệu công việc chung. Tôi đây, tôi sẽ vào trình lên cụ lớn Tổng đốc rõ ý chí của chúng ta. Chí đã quyết thì gươm kề cổ tôi cũng xin nguyện với các ông là tôi không lùi. Thấy việc nghĩa mà không làm là vô dũng. Nhưng chúng ta gà cùng một mẹ mà đá nhau thì mang tiếng chết, có phải không thưa quan lớn Lãnh binh?

Ông Huấn tươi cười quay lại hỏi ông Lãnh. Ông này bất đắc dĩ cũng phải nở nụ cười đồng tình. Ông Huấn nói thêm:

- Tôi xin tuân mệnh quan lớn.

Ông quay lại nói với mọi người:

- Chào anh em về nhé!

Ông Huấn đạo theo ông Lãnh binh và toán lính đi ra. Mọi người cũng lục tục ra theo, trật tự, im lặng, suy nghĩ trong khi hoàng hôn đang xuống rất nhanh, tô thẫm những lùm cây, mái ngói, tường rêu ở khu Văn Miếu rộng bao la, thăm thẳm đã yên tĩnh, lại càng như lắng xuống yên tĩnh, trầm lặng thêm với những đắn đo suy tính thầm lặng của những con người đang lặng lẽ từ nơi cửa thánh đi ra. Ngày và đêm bắt đầu giằng co trên khoảng trời yên tĩnh.

Chương III

Khác với mọi ngày, chiều tối hôm ấy Thị Huệ, cô vợ lẽ yêu người Việt, lên gác, theo như thường lệ, tiêm thuốc phiện cho chồng là chủ hiệu Hằng Dụ phố Hàng Ngang, tức Huỳnh Lục Ký, bang trưởng Quảng Đông. Lên khỏi thang gác, trông thấy khay đèn thuốc phiện vẫn còn để nguyên ở trên nóc cái tủ kính và cái sập gụ chân quỳ trống không, không thấy Huỳnh Lục Ký đâu cả, Thị Huệ ngơ ngác, kinh lạ, nhìn quanh nhà không thấy, vội bước ba bước ra đến hiên sau, thị càng kinh lạ kêu lên:

- Làm sao thế này?

Huỳnh Lục Ký đã ăn mặc khác hẳn đang lặng lẽ đứng ngoảnh đi, ngoảnh lại, ngắm nghía trước cái gương tư mã lớn treo ở tường, trước cái giá để chậu thau rửa mặt. Huỳnh Lục Ký cười âu yếm hỏi:

- Mình trông có ra vẻ phu khuân vác Hàng Buồm không?

- Nhưng sao lại ăn mặc lạ lùng thế kia chứ?

Thị hỏi lại với vẻ không bằng lòng và trân trân nhìn chồng cũn cỡn trong bộ quần áo cộc bằng vải giãi hạt cau đã bạc màu: áo năm thân tay chẽn cài dải ở ngực và ở dưới nách, quần cộc đến nửa ống chân. Huỳnh Lục Ký ôm vai vợ đi vào nhà, vừa đi vừa nói:

- Hôm nay ta phải tạm sai hẹn thường lệ với ả phù dung tiên tử và cũng là sai hẹn với mình một lúc lâu nhưng rồi sau sẽ càng xoắn xuýt hơn.

Huỳnh Lục Ký cười tình, nhưng chị vợ vẫn ngúng nguẩy hỏi:

- Mình định làm cái trò gì thế? Phải nói thật ra cơ, em mới cho…

- Ta cần phải đi hỏi cái này một tí. Phải cải trang cho họ không

nhận ra, họ khỏi ngờ.

Chị vợ giẫy nẩy lên, nũng nịu:

- Ứ ừ! Em không bằng lòng để mình đi đâu, ngộ họ bắt mất thì sao!

Hai người đã vào đến giữa nhà, cùng ngồi lên sập, Huỳnh Lục Ký cười âu yếm bảo vợ:

- Cứ ngồi ở nhà, dễ mình giữ được đấy à? Người ta bắt thì ở nhà người ta cũng đến người ta bắt, như bọn Quan Tá Đường, Tống Tài, Tuân Thành đấy, dễ người ta bắt ở đường à?

Chị vợ hỏi luôn:

- À này, bác Lê Đạt Ký mới được thả về rồi, mình đã sang hỏi thăm chưa?

- Năm trăm lạng vàng đấy, ít của à? Anh chồng nói.

- Thì mình cũng cứ ở nhà, có bị bắt cũng lấy vàng ra mà rẫy chứ sao!

Nghe vợ nói, chồng cười vang lên vừa mắng yêu vợ, vừa giảng giải:

- Mình ngu lắm! Mất tiền mà cánh Quan Tá Đường và Tống Tài có được tha đâu, có thể còn bị giết nữa. Cho nên phải khôn mới được. Khôn sống mống chết, mình hiểu chưa? Câu tục ngữ An Nam thế mà đúng đáo để. Bác Đạt Ký bảo các quan An Nam cũng sợ Tây bỏ mẹ. Thế cho nên, tôi muốn đến gặp ông tướng Tàu ở Hàng Buồm để nhờ ông ta nói với Tây xin hộ bọn bác Quan Tá Đường. Vả…

Hắn ngập ngừng nhìn thẳng vào mắt vợ và nói khẽ:

- Vả cũng phải tìm lối giao thiệp để giữ thân chứ. Ngộ nhỡ các ông ấy đắc thời, đắc vị, các ông lại trị mình thì chết! Phải khôn, nghĩa là như thế đấy!

Hắn ôm hôn vợ và giao hẹn:

- Bây giờ thì mình yên trí để tôi đi nhé! Có ai hỏi cứ bảo tôi đi vắng, chạy loăng quăng đâu đấy. Độ đầu canh hai tôi về. Cố đợi nhé!

Hắn tháo giầy ra đứng lên và cúi xuống kéo ở gầm sập ra một đôi guốc mộc quai da buộc chéo kiểu quai dép và một cái mũ đan to vành cúp xuống, có chóp nhọn, đúng kiểu của dân Khách lao động

ngoài bến thuyền. Hắn cười tình, bảo vợ:

- Thế này mới đủ lệ bộ.

Rồi hắn cầm cả mũ, guốc hấp tấp đi xuống. Hắn ra lối cổng sau, đội mũ đi guốc vào, ngập ngừng trông trước, trông sau, rồi lanh lẹn thoăn thoắt đi qua phố Hàng Giầy, vòng qua cái ao trước cửa đền Bạch Mã, đi vào phố Hàng Buồm. Trời nhá nhem tối, mọi người đi về đều vội vã, không ai nhận ra hắn. Đến cổng nhà hội quán của Hoa kiều Quảng Đông, hắn thở phào, nhẹ nhàng nhấc mũ ra nói nhỏ với tên lính đứng canh rồi ung dung đi vào. Trong nhà khách, tên Tri phủ Hồ Quảng Lý Ngọc Trì đang ngồi đợi, vội chạy ra đón, kêu lên:

- Ối giời! Ông sợ à? Sao ăn mặc kỳ quái thế? Quan chánh mời đến ăn tiệc kia mà!

Huỳnh Lục Ký trả lời với vẻ thản nhiên, kiêu hãnh:

- Có thế, đi mới trót lọt. Bữa tiệc linh đình ở đây cuối năm ngoái chả làm khổ bao nhiêu người hàng bang chúng tôi rồi đấy! Bây giờ cốt được việc đã. Đi thôi chứ?

- Tôi chỉ còn có việc ngồi đợi ông. Đã tưởng không đến. Nào ta đi!

Hai người đứng lên đi ra, có hai người lính vác súng đi theo. Đi ngược lên, ra đến bến ô Đông Hà, đã có thuyền đợi sẵn ở đấy, khi mọi người đã xuống thuyền và thuyền rời xa bến rồi, Huỳnh Lục Ký mới hỏi Lý Ngọc Trì:

- Sao các ông không xin tha cho các hiệu Quan Tá Đường, Tổng Tài? Vì các ông mà họ bị bắt đấy.

- Đòi chứ không xin, Lý nói vẻ hùng hổ. Đang bắt chúng nó phải thả, cái tụi quan chó chết ấy!

Huỳnh Lục Ký cũng biết anh bạn cùng quê với mình nói khoác, nên ngồi im không nói gì nữa, kệ cho Lý ba hoa cho đến lúc chiếc thuyền con ghé sát vào đoàn thuyền lớn. Tất cả đậu ở giữa lòng sông, có ba tàu máy, hai thuyền buồm lớn đậu thẳng hàng và đến gần một chục thuyền gỗ, thuyền nan quây xung quanh. Mỗi thuyền đều có thắp đèn sáng. Ba tàu máy thắp đèn dầu lửa sáng rực rỡ chiếu tỏ cả một mảng sông. Chiếc thuyền mới đến áp vào thành cái tàu máy thứ hai. Lính trên tàu đưa cầu ván ra rước hai người khách lên. Đồ Phổ Nghĩa và Mi Lộ được tin thân ra tận nơi đón. Lý Ngọc Trì có ý nói chữa cho bạn:

- Thưa quan chánh và quan phó, ông bang trưởng Huỳnh Lục Ký sợ lộ, An Nam nó biết, nó giết, nên cải trang y phục khổ sở thế này.

- Ấy cẩn tắc vô ưu! Huỳnh Lục Ký nói một cách tự nhiên.

Đồ Phổ Nghĩa niềm nở bắt tay Huỳnh Lục Ký và nói tiếng Khách lơ lớ:

- Thưa ông bang trưởng, ông giữ gìn thế là rất tốt. Điều quý nhất là chúng tôi rất sung sướng được đón tiếp ông đúng hẹn ở trên tàu của chúng tôi tối hôm nay. Xin mời ông đi lên.

Đồ Phổ Nghĩa đi trước dẫn Huỳnh Lục Ký đi lên boong, vòng qua buồng đặt súng đại bác, buồng máy, giới thiệu qua loa, rồi đưa thẳng vào phòng khách, tức là nơi buồng riêng của thuyền trưởng. Đây là một căn phòng nhỏ, chữ nhật, xinh xắn, ngăn nắp, sơn trắng xanh màu men sứ. Hai bên, hai cửa sổ chấn song đều căng lụa hồng viền ren. Ở một đầu, một cái đi-văng giải nệm sa-tanh thêu chim phượng xòe cánh múa. Hai góc ở đầu bên này đặt hai đôn sứ thắt cổ bồng đội hai chậu cây cũng bằng sứ vẽ tích Lưu Bị tam cố thảo lư. Ở giữa hai đôn, có một cái bàn con trên để cái đèn tọa đăng thắp măng-sông sáng xanh ngắt tỏa khắp cả căn phòng ra tận ngoài khoang tàu, tỏ như ban ngày. Bên cạnh đèn, để hai bàn đèn hút thuốc phiện, khay bạc sáng bóng, bóng đèn pha lê trong vắt. Ở giữa kê một cái bàn dài phủ khăn trắng muốt, trên bày những món ăn, hoa quả, cốc, chén, bát, đĩa, dao, dĩa... rất đăng đối đẹp mắt. Chung quanh bàn để sáu cái ghế tựa quang dầu bóng nhoáng... Đồ Phổ Nghĩa mời Huỳnh Lục Ký ngồi xuống đi-văng cùng với mình. Mi Lộ và Lý Ngọc Trì ngồi xuống cái ghế dài kê sát vào vách bên cửa sổ. Huỳnh nhìn căn phòng, nhìn bàn tiệc, rồi nói với chủ thuyền:

- Thưa quan chánh thuyền trưởng Phú Lãng Sa, tôi đến đây với ý nghĩ là đi bàn công việc, chứ không phải đi dự tiệc, nên...

Đồ Phổ Nghĩa cười rất lịch thiệp, đáp:

- Vâng, thưa ông bang trưởng, chính chúng tôi hẹn mời ngài đến bàn công việc. Nhưng, thưa ngài, dân dĩ thực vi tiên, chúng ta gặp nhau cũng phải nên lấy chén rượu làm vui chứ. Đời là một cuộc tranh cướp lấy sự vui sướng mà lị! Đây sẽ có đủ mọi thứ vui, thuốc phiện hảo hạng, bàn đèn hảo hạng để đưa ngài vào cõi mộng... còn y phục ngài thế này mới thực là quý, nó chứng tỏ ngài thực tâm đến với chúng tôi.

Thấy mấy cô con gái Tàu ăn mặc lối Thượng Hải thấp thoáng ở

ngoài, rồi hai cô trẻ măng mặc áo dài hoa bổ dọc để hở đùi và bắp chân mũm mĩm óng ả, bưng khay bạc vào dâng trà, Huỳnh Lục Ký hỏi:

- Trong quân đội, quan lớn cũng nuôi cả món này?

- Thưa ngài, trước hết tôi không phải là quan binh, Đồ Phổ Nghĩa đáp, tôi chỉ là một nhà buôn như ngài, nên như tôi vừa nói với ngài, tôi phải có ở trong tay đủ mọi thứ để mua vui chứ. Tôi nuôi cả đấy chứ. Chúng tôi cũng đang để tâm đào tạo thêm món hàng An Nam nữa... À hay ngài cần món An Nam mới nguyên?

Hắn nhìn vào mặt khách hỏi đột ngột, hai tay đưa lên vê xoắn hai chòm ria mép cong lên, miệng cười hề hề. Huỳnh lắc đầu nói:

- Không. Tôi đến đây cốt để bàn với ông một ít công việc.

Và hắn đi vào đề luôn:

- Trước hết, tôi đến nói với ông nên làm thế nào cho các anh Quan Tá Đường, Tống Tài là anh em của tôi được tha ra. Bọn quan An Nam dọa sẽ giết họ. Họ đều là những người dự bữa tiệc đầu tiên ông thết và sốt sắng vì công việc của ông mà bị bắt. Nếu họ không được tha, mọi người ở đây sẽ không tin ông nữa! Hai là các quan An Nam bảo sẽ bắt Súy phủ Sài Gòn ra tống cổ ông đi...

Đồ Phổ Nghĩa chăm chú nghe đến đây hỏi ngắt ngay:

- Tống cổ tôi đi ấy à! Tôi sẽ chỉ đi khỏi xứ này khi nào tôi mở được nhiều cửa hàng ở Hà Nội, mở sông Hồng Hà thông thương cho suốt đến Vân Nam và tôi muốn ra vào, đi ở lúc nào cũng được, tùy ý tôi. Còn như những Hoa thương bị bắt, tôi sẽ lựa chiều ép buộc bọn quan An Nam tha dần. Lê Đạt Ký chủ thầu mỏ kẽm được về rồi đấy.

- Vâng, bác Lê Đạt Ký mới được thả mấy hôm nay, nhưng phải lễ mất năm trăm lạng vàng! Huỳnh Lục Ký nói thủng thẳng.

- Ông ấy dại nên mới chịu mất tiền thế chứ. Tôi đã đòi họ phải tha hết. Họ còn giữ thể diện với dân họ, nên họ sẽ thả dần.

- Nhưng thưa ông, tôi thấy quan và dân An Nam họ làm dữ dội lắm. Tôi sợ họ sẽ kết án xử tử mấy anh em đồng bào của tôi mất. Nếu họ không sợ làm sai ý triều đình, tôi thiết tưởng họ sẽ đánh bật ông đi rồi. Đánh ông, họ sợ trái với hòa ước, nên họ đổ vào đầu chúng tôi. Họ quay ra trừng trị chúng tôi. Anh em chúng tôi ở giữa

chết chẹt.

Đồ Phổ Nghĩa tươi hẳn lên, dịu dàng nói với khách:

- Ấy tại ông anh không nhìn quán xuyến, ông anh mới nghĩ như vậy chứ các quan An Nam không phải người nào cũng ghét chúng tôi cả đâu. Những kẻ thức thời đều biết chúng tôi đến là có lợi cho họ. Mà đều là những quan to có thế lực.

Đồ Phổ Nghĩa đứng lên, rút cái ngăn kéo ở cái tủ đựng tài liệu để ở cuối đi-văng kê sát vách, lấy ra hai tờ giấy bản cầm đưa cho Huỳnh Lục Ký, vừa ngồi xuống bên cạnh, nói tiếp vẻ thích chí:

- Đây hai bức thư có dấu son đỏ chóe hẳn hoi, một bức của quan Tổng đốc Hoàng Tá Viêm, một bức của quan Kinh lược Lê Tuấn gửi cho tôi đã hơn một tháng nay. Đấy ngài xem, tôi có nói dối đâu.

Hắn quay ra nói với hai người ngồi ở ghế dài:

- Anh cho đi mời hai ông khách kia lại, ta vừa ăn vừa nói chuyện bàn cũng được. Anh gọi chúng nó vào mở rượu.

Mi Lộ đi ra ngoài. Mấy cô gái Thượng Hải vào đứng ở bên cạnh đôn sứ, và đi lại bày các thức ở trên bàn lại cho ngay ngắn thêm, sẵn sàng đợi lệnh hầu bàn. Một người Tây mặc tạp-dề[1] trắng kiểu nhà bếp đứng thập thò ngoài cửa. Trong khi ấy, Huỳnh Lục Ký mở hai tờ giấy ra xem qua. Đúng hai bức thư của hai ông quan lớn nhất ở Bắc kỳ, dấu kiềm, ấn son còn như lóe cả mắt. Bức thư thứ nhất dài đặc cả hai trang giấy, gửi trước, của Hoàng Tá Viêm còn in rành rành cả hai ấn quan phòng lớn với những chữ: "Tổng thống quân vụ đại thần" và "Sơn Hưng Tổng đốc". Tờ thứ hai ngắn hơn, gửi sau mấy ngày là của Lê Tuấn với chức tước: "Bắc kỳ Khâm sai Thị sự đại thần"[2] và ấn son bốn chữ " Bắc kỳ Thị sự". Hắn chưa kịp đọc, Mi Lộ đã dẫn hai người khách nữa đến, hai người An Nam lạ mặt. Mọi người cúi đầu chào nhau. Đồ Phổ Nghĩa đứng lên giới thiệu Huỳnh Lục Ký với hai người, và lần lượt nhắc đến họ tên và chỉ vào từng người một:

---

1. Tablier: cái vải choàng ngoài để làm việc hầu bàn, cho được vệ sinh, ở đây đọc theo âm Việt hóa thành tạp-dề.

2. Vị quan to theo mệnh vua (Khâm sai) để trông nom (thị sự) mọi việc.

- Đây là ông Trương giúp việc chúng tôi ở Hải Dương.

- Đây là ông Phạm Quang Diệu ở Hà Nội, đều là người theo đạo Thiên chúa do bề trên run rủi được các đức cha đưa đến với chúng tôi. Hai ông ở Hà Nội nên làm quen nhau đi.

Mọi người lại bắt tay nhau niềm nở. Đồ Phổ Nghĩa thân kéo tay từng người khách mời ngồi vào ghế, rồi mới cùng với Mi Lộ, Lý Ngọc Trì cùng ngồi xuống sau. Hắn ngồi bên cạnh Huỳnh Lục Ký đối diện với Phạm Quang Diệu, nâng cốc mời mọi người và nói:

- Hôm nay là bữa cơm người nhà cả, bữa ăn bàn công việc.

Rồi không để ai nói tiếp, hắn nói luôn với Huỳnh Lục Ký:

- Ta vừa ăn vừa bàn. Tôi không biết chữ nho, ngài đọc cho tôi xem họ dịch có đúng không?

- Tôi xem qua đủ rõ rồi. Huỳnh Lục Ký nói, tôi xin đọc bức ngắn của quan Khâm sai Lê Tuấn thôi.

- Vâng, cũng được, xin ngài uống rượu rồi đọc. Đồ Phổ Nghĩa mời.

Huỳnh Lục Ký ầm è lấy giọng rồi lên tiếng đọc:

> *"Bắc kỳ Khâm sai Thị sự đại thần Lê Tuấn kính đệ quan đoàn trưởng đoàn thuyền Đồ Phổ Nghĩa quý sứ đại nhân: Bản chức đã tiếp được bức công văn của quý sứ về bọn phỉ Hoàng Sùng Anh. Bọn nghịch phỉ này tàn phá miền thượng du Bắc kỳ đã lâu mà triều đình chưa dẹp tan được. Bọn phỉ ấy là gốc sinh ra mọi đói khổ ở Bắc kỳ này. Bản chức rất lấy làm kinh ngạc, thán phục quý sứ đã đi qua đám giặc ấy mà không việc gì cả. Quý sứ thật là bậc dị nhân kỳ tài đã thuyết phục được bọn ấy, nói cho chúng nghe ra và biết phục thiện đầu hàng. Bản chức và các quan của bản triều đều bất lực, không làm được như thế. Xin ghi nhớ công quý sứ đã làm cho bản quốc được yên, và do đấy là kẻ có trọng trách ở biên cương, càng thấy mình quá bé nhỏ bên cạnh quý sứ. Bản chức vội sức ngay cho các tỉnh Sơn Tây, Hưng Hóa biết. Bản chức cũng vừa tiếp được thư của quan Tuần phủ Vân Nam. Khi nào phụng tiếp được chỉ dụ của triều đình gửi ra, bản chức sẽ cố tìm mọi cách làm cho quý sứ được hân hoan sở cầu như nguyện.*

"Tự Đức hai mươi sáu, tháng năm, ngày tám".

Đọc xong, Huỳnh Lục Ký đưa trả cả hai tờ giấy bản cho Đồ Phổ

Nghĩa. Tên này cầm lấy đưa cho Phạm Quang Diệu xem và nói:

- Đấy chả phải họ sợ chúng tôi là gì? Nên khi biết ông Khâm sai này cấp bằng cho cái anh Bát phẩm bị can án đứng ra giao thiệp với chúng tôi, tôi đã không nhận, tôi đuổi về. Mình chỉ là một anh nhà buôn thôi, nhưng họ đã sợ mình thì mình cứ làm già lên.

- Nhưng thưa ông, đấy chỉ là một vài kẻ cá nhân riêng biệt, còn cả triều đình nữa, khi nào họ chịu sợ một cách vô lý quá đáng.

- Thì triều đình cũng chỉ là các ông quan to thôi chứ gì? Vả lại ở đây lại khác. Ngài hẳn biết ngoài này trước kia là một nước khác, nước của vua Lê, nhân dân ở đây còn nhớ vua Lê ghét triều đình Huế, nên nếu bọn quan ngoài này mà không chịu mở đất thông thương, thì chúng tôi sẽ giúp cho con cháu nhà Lê lập lại nước cũ, dễ như trở bàn tay. Nhưng đấy là nói chuyện đường dài. Còn đối với chúng tôi thì cốt sao mở được đất thông thương, mở cửa hiệu, mở xưởng máy, tự do đi lại, đem ánh văn minh đến khai hóa đất này, cho thiên hạ vào đây buôn bán, tứ hải giai huynh đệ. Cứ bọn nào chịu theo như thế là được, chả phải lôi thôi gì cả.

Ngừng lại, thấy mình nói quá nhiều, Đồ Phổ Nghĩa vội đổi chiều:

- Nào mời các ông ăn uống đi chứ!

Thấy bên kia, Lý Ngọc Trì đang vui vẻ giúp đỡ hai người bạn bản xứ sử dụng dao dĩa cho đúng cách, hắn bằng lòng, tớp một ly rượu mạnh, ăn một miếng bít-tết, lấy đầu khăn ăn lau qua mép, rồi lại nói với Huỳnh Lục Ký:

- Bây giờ ta bàn đến chuyện gần. Ngài có đồng ý với tôi là sở dĩ có tình trạng nguy kịch như hiện nay là vì bọn quan ở đây vừa sợ chúng tôi, vừa sợ dân chúng của họ, một bọn quan lại bất lực.

Giá như lúc mới đến, còn để thăm dò tâm địa và ý định kẻ đối thoại, Huỳnh Lục Ký đã định hỏi một câu soi mói: "Nếu không bất lực thì cứ để mặc kệ các ông làm gì cũng được có phải không?". Nhưng may, hắn đã nhìn rõ tình thế hơn, thấy Đồ Phổ Nghĩa thông thuộc tình hình Bắc kỳ này hơn, lại có nhiều tay trong người An Nam, cả từ quan cho đến dân, hắn mới tỏ quyết tâm vệ hắn về kẻ đã hạ cố mời mình đến chơi ngày hôm nay, nên hắn dịu lời:

- Thưa quan thuyền trưởng, tôi thấy ông nghĩ đúng, thật họ lúng túng, sợ các ông lại vừa sợ cả dân gây ra lôi thôi làm cho họ phải chịu lỗi.

Mãi đến bây giờ mới thấy Huỳnh Lục Ký ngả về phía mình, Đồ Phổ Nghĩa cho là đã thuyết phục được người khách buôn lõi đời ấy trung thành với mình, liền hỏi ngay sang những việc cụ thể:

- Ngài thấy việc đánh lão Đốc học thế nào? Có lợi chứ?

- Vâng, tôi cũng thấy có lợi, nhưng cũng thêm khó khăn. Huỳnh Lục Ký trả lời. Toàn dân người ta khích phẫn...

Đồ Phổ Nghĩa vội ngắt:

- Việc đời việc nào mà chả có khó khăn. Nhưng dân phẫn khích thì các quan càng sợ, càng phải giữ ép dân, mặt khác dân có phẫn nộ mới bùng ra những hành động, ta mới biết mà đối phó chứ. Ngài đã biết chúng tôi chỉ là một bọn khách lạ đến đây, chúng tôi đi suốt con sông này lên đến Vân Nam trở về vô sự, chúng tôi đóng đoàn thuyền ở đây, chúng tôi có kho hàng ở trên bến, chúng tôi lại đóng quân ở giữa phố buôn bán, chúng tôi lại giao thiệp thân ái với các quan chức có thế lực ở đây và ở bên quý quốc, chứng cớ là tập thư từ hàng đống kia kìa. Thế là chúng tôi mạnh, lại có bao nhiêu người phù trợ chúng tôi. Chúng tôi nhất định phải mở mang xứ này. Tương lai phồn vinh ở đây là ở trong tay chúng tôi. Thế tất tương lai kinh doanh của các ông phải gắn liền với chúng tôi chứ không phải với bọn vua quan An Nam. Chắc ngài thấy rõ điều đó.

Khoái trí vì đã nói rõ được oai thế của mình, Đồ Phổ Nghĩa uống thêm một cốc rượu mai quế lộ, cầm cả đùi gà quay lên ngoạm như có ý tự thưởng thức sự đắc thắng của mình và hất hàm bảo hai ông bạn người bản xứ:

- Ăn đi chứ!

Nhai xong miếng gà quay, lau sạch mép, uống thêm một ngụm rượu rồi, vẫn thấy Huỳnh Lục Ký ăn nhỏ nhẻ cầm chừng, hắn giục:

- Nào mời ngài ăn đi chứ!

Rồi hắn đi ngay vào vấn đề đã định sẵn:

- Mọi việc lúc đầu có khó thì về sau lợi mới nhiều. Đã gắn bó với nhau cùng một mối lợi chung, tất nhiên ta nên giúp nhau cùng vượt khó khăn trở ngại. Chắc ngài cũng nghĩ thế. Trong cuộc giằng co tranh chấp, bên nào khôn khéo ly gián, đánh rời rạc đối phương là bên ấy thắng. Công việc ấy chúng ta đã làm tốt, và ngài

đã giúp chúng tôi khá nhiều, nhất là gây được hòa hảo với quan huyện sở tại. Bây giờ, chúng tôi muốn nhờ ngài mấy việc: Trước hết làm sao kéo được dân nghèo về phía chúng ta, cả Khách và Nam, muốn thế phải gây làm sao cho bọn quan An Nam bắt bớ nhiều vào. Thứ hai, lựa thế nào được mấy người về hùa giúp chúng tôi, nhất là cánh đồng môn nào ấy và Bá hộ Kim. Sau nữa, chúng tôi muốn sao những bức thư của các quan An Nam gửi cho tôi được đem niêm yết khắp các phố cho dân chúng biết, ngài tính có nên không?

Huỳnh Lục Ký im lặng ngẫm nghĩ mãi từ nãy đến giờ, thấy hỏi, vội trả lời:

- Nên lắm, vừa làm tăng thêm thanh thế cho mình, vừa là một cách ly gián khéo.

- Vâng, ngài nói đúng, Đồ Phổ Nghĩa tiếp. Dán lên rồi tất có kẻ xé đi. Chúng tôi nhờ ngài theo dõi những kẻ phá hoại ấy để biết mà tìm cách đối phó. Cuối cùng, ngài nên để tâm xem xét trong hàng Khách trú những kẻ nào có ý chống đối hẳn lại chúng tôi.

Ngừng lại một lát, Đồ Phổ Nghĩa cười vui vẻ, nói tiếp với vẻ cởi mở:

- Chúng tôi chỉ nhờ ngài có thế. Tôi tin rằng ngài sẽ làm được, vì ngài kín đáo, thận trọng hơn các ông Quan Tá Đường, Tống Tài. Mà những việc tranh giành khó khăn, chúng tôi xin cáng đáng cả. Đi với chúng tôi nhẹ mình không nguy hiểm mà chỉ có lợi thôi. Các ông Quảng An Đường, Vạn Thịnh ở trong Sài Gòn vừa buôn bán lớn, vừa tham dự vào quan chức của Súy phủ chúng tôi, chắc ông đã biết.

Mọi việc coi như là đã thỏa thuận, Huỳnh Lục Ký thấy không cần nhắc lại, chỉ nhắc riêng điều đã nói lúc mới đến:

- Thế nào ông cũng phải đòi thả cho được bọn Quan Tá Đường.

- Chúng tôi sẽ cố đòi và đòi cả bồi thường nữa, Đồ Phổ Nghĩa vừa nói, vừa vỗ vai Huỳnh Lục Ký. Nhưng chóng hay chậm là còn do quan An Nam và cũng là do sức mạnh của ta có lan rộng không đã. Cho nên muốn chóng thả các bạn của chúng ta, chúng ta càng cần phải cố gắng mau chóng làm cho được những kế hoạch đã định.

Thấy không còn gì phải nói thêm nữa, Đồ Phổ Nghĩa chỉ hai người An Nam bảo Huỳnh Lục Ký:

- Ngài nhận diện hai người này để sau này tiện gặp nhau.

Huỳnh Lục Ký quay nói tiếng Việt với hai người:

- Mời hai ông đến chơi nhà tôi ở hiệu Hằng Dụ phố Hàng Ngang.

Lão Trương nói:

- Tôi không sang Hà Nội, tôi về thẳng Hải Dương.

- Còn tôi, Phạm Quang Diệu nói, tôi chưa ở hẳn Hà Nội, tôi chỉ qua lại chốc lát thôi, lúc nào tiện, tôi xin vào hầu tôn ông.

Bữa tiệc cũng vừa tan, mọi người ngồi xuống đi-văng và ghế dài ăn quả và bánh ngọt tráng miệng. Huỳnh Lục Ký xin phép ra về. Đồ Phổ Nghĩa chỉ cái bàn đèn thuốc phiện bằng bạc để trên bàn con, mời:

- Rước ngài ở lại với chúng tôi đi bay chơi mây khói một chuyến.

- Thôi, thưa quan thuyền chủ, xin đủ ạ, xin khất đến khi khác. Tôi cần về sớm một tí, khuya quá ngộ nhỡ người ta ngờ.

- Vâng, ngài đã cẩn thận thế, tôi không dám nài. Đồ Phổ Nghĩa nói và vỗ vai thân mật người đối thoại. Cám ơn ngài đã đúng hẹn đến chơi với chúng tôi. Rất mong một ngày gần đây, chúng tôi được dịp thân đến nhà đáp lễ ngài, thưa ngài bang trưởng, chúng tôi muốn ăn tiệc ở ngay nhà ngài. Cái ngày ấy chúng tôi mong nó sẽ là công của ngài.

- Tôi sẽ rất hân hạnh được đón tiếp các quan đến tệ xá, Huỳnh Lục Ký cười cảm động nói, thưa quan thuyền trưởng. Bây giờ tôi xin phép quan cho phép tôi về. Kính chào quan Chánh, chào quan Phó, chào quan Phủ.

Và hắn chào hai người bạn An Nam bằng tiếng Việt:

- Chào hai ông, hai ông còn ở chơi đây chứ?

- Vâng, sáng mai chúng tôi về thuyền, lão Trương đáp.

Mọi người thân mật bắt tay khách về, Đồ Phổ Nghĩa, Mi Lộ, Lý Ngọc Trì thân đưa khách xuống tận thuyền. Lại một lượt chào và bắt tay nữa. Lý Ngọc Trì nhảy xuống trước và nói:

- Tôi cũng về cơ mà, sao ông lại chào?

Đồ Phổ Nghĩa dắt tay đỡ Huỳnh Lục Ký xuống thuyền và nắm chặt giật giật thân mật một lúc mới buông vừa chúc:

- Mạnh khỏe, thành công! Nhớ nhé, liên lạc luôn!

Con thuyền quay mũi vào bến đi trong đêm sáng sao, lướt nhanh và êm như gió. Không một ai nói gì. Những ngôi sao dày chi chít như những cúc bạc sáng bóng gài xít trên nền thảm xanh lơ, tỏa ánh sáng ruồng, lấp lánh như cười thầm cuộc đi chơi lén lút. Huỳnh Lục Ký cảm thấy như thế nhưng nghĩ đến lợi, nghĩ đến người Tây sẽ trọng vọng mình và nhất là nghĩ đến chóng chầy thế nào người Tây cũng chiếm cứ đất này, như Đồ Phổ Nghĩa đã nói, hắn tự thấy lẽ phải ở mình, thấy sự đắc thắng lớn lao ở dịp đi này, nên hắn cười thích chí. Thuyền đến bến, hai người lính vác súng lên trước hắn, bước theo Lý Ngọc Trì lên sau, rồi lọc cọc đôi guốc đi ngang nhiên trên con đường lát đá cho vang thêm tiếng động như không cần giấu giếm gì nữa. Đến trước cổng hội quán, hắn khẽ chào Lý Ngọc Trì rồi đi thẳng. Đến chỗ cái ao trước đền Bạch Mã, hắn đứng dừng lại lưỡng lự, ý muốn đi thẳng lên phố Hàng Đường qua cầu Đông mà về, đêm đã khuya, phố vắng vẻ, có gặp ai mà sợ. Nhưng nghĩ sao hắn lại rón rén vòng qua ao đi sang phố Hàng Giầy để trở về cổng sau. Vẫn vắng vẻ, không gặp một ai. Trong một ngõ ngang, một ngọn đèn le lói soi rõ một gánh hàng quà đang bán. Mấy người ngồi ăn. Than bếp lửa còn đỏ hồng cho hắn biết đó là gánh hàng phở hay cháo. Hơi chột dạ, hắn đi nhẹ guốc và bước nhanh hơn. Bỗng từ trong ngõ một bóng đen chạy xổ ra giọng lè nhè:

- À cu cậu đi ăn mảnh phải? Phát tài vào đây chén với chúng tớ!

Hắn bước vội, tức thì bóng đen vượt hẳn lên giang tay ra và gọi:

- Anh em ơi! Nó chuồn!

Huỳnh Lục Ký gạt được tay, bỏ guốc chạy thục mạng. Tức thì ở trong đình Trâu Khê, một bóng người cao lớn xông ra chộp luôn bàn tay rắn chắc vào cẳng kẻ đang chạy làm hắn ngã sóng soài xuống đường văng cả mũ đi xa, trong khi mấy người chạy theo sau nói láo quáo:

- Mẹ kiếp! Thời buổi này mà nó còn muốn làm thần giữ của. Nó đi hót của Tây về đấy!

- Ê hê! Chưa chi đã sóng soài lạy anh thế à?

- Đàn em hèn thế mà dám trêu vào các ông anh à? Ở đâu mới đến

dại dột lớ ngớ thế?

Nhưng khi mấy người chạy đến nơi thì Huỳnh Lục Ký đã ngồi dậy, người cao lớn đang chạy đi nhặt cái mũ và nói với mọi người:

- Ông Hằng Dụ đấy.

Mấy người chạy xúm lại vây quanh đỡ hắn đứng lên, phủi quần áo và hỏi:

- Ông bang đấy à?

- Phải!

– Huỳnh Lục Ký miễn cưỡng trả lời. Một người chạy đi nhặt đôi guốc đem lại, mấy người hỏi dồn:

- Ông đi đâu thế?

- Sao ông không lên tiếng?

- Tại ông không nói, anh em tưởng là kẻ gian!

Người cao lớn chộp ngã ông lúc nãy gạt đi và nói:

- Mời ông vào tạm trong đình này nghỉ tí đã, rồi tôi xin đưa ông về.

Huỳnh Lục Ký nghĩ cần phải thanh minh làm sao cho bọn này khỏi ngờ, liền vui vẻ theo người kia vào đình, vừa đi vừa nói:

- Tôi muốn đi xem quang cảnh phố xá và các chú làm ăn thế nào?

- Bây giờ khác nhiều, một người nói, phố vắng vẻ ngay từ chập tối. Người Nam chả còn ai đến đây làm gì.

- Vất vả lắm, ông ạ! Người khác tiếp. Sống như cá chốc thớt!

Cái người say rượu đuổi lúc nãy lè nhè hỏi:

- Sao ông không lên tiếng? Tôi ngỡ kẻ nào lẻn đi làm cho Tây thì chúng tôi sẽ dần cho một trận!

- Sao ông lại ăn mặc thế này? Làm anh em không nhận ra.

Cả bọn đã vào đến sân đình. Huỳnh Lục Ký ngồi xuống cái ghế dài bốn chân tre xoạc ra kê tựa vào gốc một cây sung, một quả sung chín bị dơi ăn rụng đánh bộp vào đầu, hắn giật mình hoảng sợ co

rúm lại, làm mấy người cười ồ lên và nói:

- Quả sung đấy chứ không phải con gì đâu!

Trấn tĩnh lại được rồi, Huỳnh Lục Ký cười chữa thẹn và trả lời câu hỏi:

- Tôi phải mặc thế này để cho cả Tây và Nam họ không nhận ra thì mới đi được khắp các phố chứ. Sở dĩ tôi không lên tiếng là cũng không muốn anh em nhận ra tôi, tưởng đi vượt lên một tí qua khỏi thì một lúc nữa là về đến nhà.

Hắn ngừng lại, mới kịp có thì giờ nhìn rõ mọi người dưới ánh sáng của bếp lửa đang cháy lom dom bập bùng ở trong một bên gánh hàng để bên bức tường tắc môn. Thấy người cao lớn đang cúi lom khom thổi lửa, hắn hỏi:

- Ả Sìn cũng lên bán hàng kia à?

- Bẩm ông, hàng dưới ấy ế lắm. Mấy tháng nay tối nào tôi cũng phải lên bến và về đây bán cho anh em phu. Người kia ngẩng lên, ngồi xổm đáp.

Lấy lại tư thế kẻ cả, Huỳnh Lục Ký thân mật hỏi mọi người:

- Các chú dạo này làm ăn thế nào? Một người đáp:

- Không bao giờ như thế này. Chả ra sao cả. Bọn Tây hoành hành, quan Nam bắt bớ… Cũng đến bỏ sới đi nơi khác thôi.

- Buồn quá, chúng tôi thường rủ nhau ra đây nhậm và sực, một người nữa nói tiếp. Kẻ có nuôi người không…

- Nên tưởng có kẻ đi ăn mảnh, anh say rượu nói lè nhè, anh em định tóm cổ lôi vào…

Huỳnh Lục Ký thấy cần lựa lời lấy lòng họ:

- Các chú cứ việc yên trí ở đây chịu khó làm ăn, có gì trở ngại cứ đến hỏi tôi. Nghe nói đâu bọn Tây nó đã xin được phép quan An Nam cho họ được mộ người giúp đỡ khuân bốc hàng, chuyên chở hàng cho họ đem lên mạn ngược. Tất nhiên các quan phải để cho mình làm…

- Nhưng người An Nam không làm, mình đi làm, nó thế nào ấy, một người nói. Đã có lệnh cấm, người ta cứ bắt thì sao?

- Tây nó đến đã quá nửa năm, nó đã làm nhà lên phố, không đuổi nó đi được, tất phải cho nó ở chung, bình thường như mình. Mà sở dĩ nó hoành hành cũng tại nó bị trói buộc quá. Nên các quan An Nam mới đổi cách, cho nó được thuê mượn người. Vậy ai bắt bớ làm khó dễ, các chú cứ chạy đến tìm tôi. Nếu thật có phép rồi, tôi sẽ có thể giúp đỡ được.

Ả Sìn đã đứng lên xếp gọn chồng bát trên mặt cái hòm gỗ vuông bên gánh, rồi cầm hai thanh gỗ gõ vào nhau kêu tục tắc, cũng nói xen:

- Nhưng người Nam không làm cho Tây, họ sẽ bảo mình đừng làm. Chả nhẽ không nghe!

Nghe nói thế, Huỳnh Lục Ký mừng thầm đã nắm được mối dây rồi, nhưng không dám hỏi gạn ngay, chỉ nói khuyên giải:

- Thì mình cũng cứ nói là cùng bất đắc dĩ, đói thì đầu gối phải bò, mình không làm, người khác cũng làm. Vả quan trên đã cho phép, cứ nói tình thực cảnh khổ của mình, chắc họ cũng chả nỡ...

- Thưa ông xơi một bát mằn thắn? Nóng ngon đây ạ. Ả Sìn hỏi.

- Thôi, cám ơn chú, tôi còn no - Huỳnh Lục Ký đáp và hỏi lại: Khuya rồi, sắp về chưa?

- Bẩm cũng đợi một lúc lâu nữa, còn một số anh em ăn quen. Ả Sìn đáp và ngập ngừng nói thêm:

- À, bẩm ông, cái việc Ả Chí xin khai vào sổ hàng bang từ tháng trước, ông đã nhận cho, thì xin bảo cho hắn biết để yên trí làm ăn ở đây.

Sực nhớ ra điều gì thấy vừa khớp với ý mình đang mong mỏi, Huỳnh Lục Ký vội vồn vã:

- Ừ được, trưa mai, bảo hắn đến, tôi xét xem có thể làm ơn được. Hơi khó đấy. Nhưng nhớ nhắc hắn cứ đến đúng hẹn nhé. Thôi chào các chú, tôi về đây, các chú cũng liệu mà về đi, khuya rồi.

Hắn đứng lên đi ra. Ả Sìn vội nói:

- Để tôi cầm đóm đưa ông về đến cổng. Một người đứng lên chạy theo và nói:

- Thôi, chẳng đèn đóm gì cả, để tôi đưa ông đi tắt xóm Nội Miếu.

Huỳnh Lục Ký bằng lòng, cùng với người kia biến khuất vào trong bóng tối.

***

Họp ở trường học của quan Đốc Mọc phố Hàng Đậu để biết qua bệnh tình quan Đốc và bàn mấy công việc cần, bác Hai Phúc cùng mấy ông bạn đồng môn ra về, rủ nhau tạt qua chợ Đồng Xuân. Hôm nay là phiên chợ chính, lại đương giữa vụ thuế tháng năm. Mấy người định bụng vào xem cho biết giá cả, hàng họ và dân tình lo liệu thuế má thế nào. Nhưng khi vào đến cổng chợ, cả bọn sửng sốt thấy chợ chỉ lèo tèo một dúm người như sắp tan, phiên trước và phiên nay khác hẳn, tuy tình thế có gay go, mọi người đều biết, nhưng không ai ngờ chợ lại vắng đến thế, vắng như phiên xép mồng ba tết đầu năm. Mọi khi, không phải dịp thuế, vào lúc nửa buổi non trưa này, chợ đã chật ních những người. Năm dẫy lều ngói cao rộng và gần chục lều gianh đầy ắp những người chen chúc, len đi lách lại khó khăn, làn sóng người còn cuồn cuộn nối dài cánh bãi ra mãi đến bến đò đình Thanh Hà. Phía bắc chợ, lợn gà và trâu bò từ sân đình phường Đồng Xuân họp tràn lan ra mãi đến đình Phúc Lâm gần cửa ô. Thế mà hôm nay tất cả tứ phía đều như quang cảnh ngày hội đã rã đám. Bến Cháy cửa ô Đông Hà có bọn Tây đóng án ngữ ở đấy, không thuyền buôn nào muốn đến ghé vào đã đành, ngay đến Thanh Hà cũng không một thuyền nhỏ nào từ dòng sông Tô luồn qua ngòi nhỏ mà vào chợ nữa. Dân đi bộ ở các làng xã ngoài thành cũng không mang sản vật đến chợ bán, hoặc đi mua sắm. Thành ra chỉ còn quanh quẩn người mấy xã thôn phường phố trong hai huyện Thọ Xương, Vĩnh Thuận họp chợ với nhau mà thôi. Thảo nào không có tiếng vọng xa và trông cái chợ cứ mông mênh như lúc xế chiều mọi phiên trước kia, chợ thông thống, suốt chợ như đếm được người trên đầu ngón tay. Có thứ hàng thì ê hề chẳng ai mua và có những thứ tìm kiếm đến bói chẳng ra! Đứng ở lều ngói giữa chợ nhìn khắp một lượt tứ phía, bác Hai gọi mấy ông bạn đang chạy đi tìm mua lợn con về nuôi, và nói:

- Thế này thì loạn rồi còn gì nữa? Ai lại chợ búa thế này! Mình tưởng nó cũng được như buổi trước.

- Thì đã bảo cái tụi này không trị cho nó ra môn ra khoai thì không thể nào chịu được. Một ông bạn thợ thêu ở xóm Yên Thái đằng sau Hàng Hòm nói. Ai lại nó làm như phố buôn bán này là của nó rồi, nó muốn làm gì thì làm, nó cấm đoán mọi thứ, nó không cho mình đi đông người ở ngoài phố! Cấm cả mang khí giới trong người.

Một ông bạn bán đồ đồng nát ở phố Phúc Kiến nói:

- Có ở cái phố Hàng Buồm, Hàng Ngang nó muốn dán giấy huênh hoang thế nào, chứ ở phố tôi, hễ thò ra tờ nào là chúng tôi xé tất cho vào bếp. Những tờ giấy to tướng đem đun đến được ấm nước, nào thư của Tam tuyên Tổng đốc, của Bắc kỳ Khâm sai…

- Tôi cho là nó viết láo, ông bạn kia cãi. Nó bịa ra để lòe dân ta đấy thôi. Chứ quan ta ai thèm viết thư cho nó!

Bác Phúc hỏi:

- Dù cho có là chính thư thật của các ông quan đại thần ấy, cũng chẳng ma nào thèm đọc những bức thư dài dằng dặc ấy. Nhưng tức nhất là tờ giấy nó yết cấm cả quan chức và quân lính của ta không được đi đông ở trong phố, và có bắt người và khám nhà phải được phép của quan thuyền trưởng đoàn hỏa thuyền Đồ Phối mới được vào nhà!

- Tên gì mà kỳ quặc thế nhỉ? Đồ Phối có lẽ là nó nói cả hai bên cùng phối hợp khám bắt. Một ông bạn nói:

- Không! Bác Phúc cãi. Tên nó đọc thế đấy. Tôi không đọc nhưng người ta bảo nó ký ở dưới, chứ có ở giữa câu đâu! Nó lại đề niên hiệu Thiên chúa giáng sinh, chứ không viết niên hiệu vua ta, thế mà các quan ta vẫn cứ để yên, lạ quá!

- Thế nên bọn Khách buôn mới cứ nhơn nhơn, ông bạn xóm Yên Thái nói. Họ bảo quan ta sợ Tây, có Tây bênh, quan ta không làm gì được họ, nên xem ra dạo này họ về theo Tây nhiều lắm. Tây nó sống được ở đây là nhờ bọn đó.

Bác Phúc vội ngắt:

- Ta không nên vơ đũa cả nắm làm mất hòa khí, chỉ có lợi cho bọn Tây thôi. Bọn Khách cũng khổ như mình, lại bị bọn buôn lớn nó lừa dối…

- Đúng đấy, chỉ bọn buôn lớn là làm giàu thêm. Ông bạn bán hàng đồng nát tiếp lời, và nói nhỏ hơn: Ta xử tử bọn Quan Tá Đường, Tống Tài rồi đấy, và đưa đi biệt tích một vài chủ hiệu khác.

Ba người đã ra khỏi chợ, đi dọc theo con ngòi Thanh Hà đến dốc Ngõ Gạch ông bạn hàng đồng nói thêm:

- Tôi cho là chỉ tại thằng Tây, mà quan ta thì nhu nhược, nó càng

làm già, nên như ta nói ở trường lúc nãy, ta cứ mau mau nện cho nó một trận, nếp tẻ ra sao thì ra, không thì tức lắm, góp công, góp của, tôi có tất. Quan trên cứ đắn đo, văn thân lại đắn đo nữa, thì chúng tôi sẽ thủ dùi đục đi, chúng tôi phang! Cứ để tụi nó khinh nước mình như thế, ai mà chịu được! Cứ một đổi một là giết hết bọn nó.

Đến chỗ ngã ba, ông kia đứng lại rút trong bọc giắt ở cạp quần ra một cái búa con gò đồng giơ lên và nói:

- Tôi vẫn thủ sẵn búa đây. Nhưng thôi chưa phải lúc, tôi không muốn vào phố Hàng Buồm làm gì. Bác Hai có muốn về qua lối này thì về. Chúng tôi đi đằng này.

Hai người rẽ lên đầu phố Hàng Đường, làm cho bác Phúc đang đứng lưỡng lự, vội nói:

- Đợi tí đã nào, sao vội thế?

Hai người rảo bước, không nói gì, bác đứng thừ trông theo, rồi cũng ngoắt đi thẳng xuống Hàng Buồm. Về qua hiệu phở Dụ Hưng, không ai ở nhà, bác vội vã về nhà. Ra đến đầu làng Hà Thanh, gần bờ hồ, bác gặp Bá Kim đang ngồi trên mình con ngựa nâu lộc cộc đi lại và gọi:

- Hai Phúc đi đâu về đấy? Tôi qua nhà gọi không thấy. Và không đợi bác trả lời, lão nói luôn, vừa ghìm cương dừng ngựa:

- Này bác này, tôi vừa ở trong huyện ra được tin triều đình cử quan Khâm mạng ra hòa giải, đòi Súy phủ ở Sài Gòn cử phái viên ra đến nơi là cùng dàn xếp với nhau xong mọi việc, bắt bọn Đồ Phổ Nghĩa phải rút lui hết. Quan huyện được thăng Tri phủ, mai ngài đi nhậm chức mới, ngài có dặn tôi cố làm sao giữ cho huyện ta đừng ai gây ra chuyện gì lôi thôi. Ai vô ý nói năng thất thố khích động làm hỏng việc là bị cữu nặng đấy! Nghe nói anh em đồng môn đang rục rịch làm trò trống gì. Bác về bảo với các vị ấy liều liệu chứ không lại uổng công toi mạng! Có bác là chỗ quen thuộc đi lại, tôi mới bảo thật đấy.

Bác Hai hỏi lại:

- Nhưng thưa cụ, cứ chịu để cho nó hoành hành mãi thế à? Cùng bất đắc dĩ mới phải làm đấy chứ. Nó đánh cả quan Đốc thì còn giời đất nào nữa? Mà quan Đốc có đào mồ cuốc mả bọn nó đâu? Ngài chỉ bảo nó đừng vẽ họa đồ cổng thành.

Bá Kim giảng giải:

- Quan Đốc không bằng cụ lớn Khâm sai, cụ Tổng đốc. Các cụ lớn đã bảo không được gây sự với họ thì mình phải tuân. Nếu không tuân, các quan khép vào trọng tội thì đồng môn có bênh và chịu tội chung với không? Ấy có thân thì phải lo là thế. Vả phải bỏ những cái tiểu tiết để mưu lo việc lớn cho nước nhà chứ. Tránh voi chẳng xấu mặt nào. Chẳng qua cũng là cái vận hạn không may của quan Đốc, hạn Tang môn, Bạch hổ.

- Thế thưa cụ, cụ không làm gì cả mà nó túm đánh cụ thì cụ có tức không? Hay cụ cũng im đi mà giúp đỡ kẻ đã đánh mình để mưu việc lớn cho nhà nước, rồi cũng bảo đó là vận số.

Bá Kim thấy bị kẻ dưới quyền vặn lý, đâm cáu, phát khùng gắt:

- Ai cho anh cãi lý với tôi? À quân này hỗn thật! Chúng bay cậy có bè, có cánh phải? Ông truyền hồn cho biết: Cứ ti toe vào đấy rồi có chết chẳng ai thương.

Rồi lão giật cương cho ngựa chạy, mặt vẫn còn hầm hầm. Bác Phúc đứng ngây mặt ra, vội nói vớt:

- Thưa cụ!

Cũng gờm vai vế của cánh đồng môn Tự Tháp lúc này, Bá Kim thấy tiếng gọi vớt, được dịp vội ghìm ngựa lại, nói đấu dịu, chữa cái vẻ giận dữ quá đáng:

- Như tôi à? Không khi nào tôi bị ai đánh cả, vì tôi có trêu chòng ai, và hễ khi tôi hơi nóng nẩy, tôi biết ngay, kìm ngay lại được. Như vừa xong đấy, tôi có hung hăng với bác, chẳng qua là tính tôi thẳng, tôi thấy thế nào tôi nói thế, có chỗ thân tình tôi mới bảo, còn nghe hay không là tự ý. Thế mà bị bác vặn lý là tôi cáu nói mất mặn mất nhạt ngay. Nhưng tôi biết mình nóng lại hối ngay. Bác cũng không nên để tâm…

- Dạ, không dám! Bác Phúc đỡ lời. Tôi vốn biết cụ hay nói sỗ, nóng như lửa.

- Thôi bác về đi!... Này dạo này hàng ế ẩm cũng liệu mà xoay xở nghề gì kiếm thêm cho bác gái khỏi kì kèo…

Lão cười, giơ roi khẽ quất cho con ngựa bước mau đi, mặc cho bác Phúc ngẩn ngơ nhìn theo. Bác lững thững trở về, ra chiều nghĩ ngợi. Về đến nhà, cửa vẫn còn đóng tất cả, bác đẩy cánh cửa liếp

nhà ngang, đi lên nhà trên, cởi cái áo cánh nái ra treo lên cột, mặc cái áo vải nâu vào, rồi đi ra mở rộng cửa nhà trên. Gọi chẳng thấy ai thưa, bác chạy thẳng xuống bếp, vừa láo quáo:

- Đi đâu cả rồi? Đóng cửa để đi chơi à?

Vào đến bếp, thấy vợ bế đứa con nhỏ đang ngồi đun lom dom ấm nước, có vẻ đang giận dỗi, bác cố dịu dàng pha trò:

- Ngồi chầu vua đấy à? Sao hỏi không nói? Nhà cửa cứ đóng im ỉm như nhà không có người ấy! Cái Hiền đâu?

- Mở cửa mà đón bụi à? Bác gái nói chì chiết. Đi biền biệt cả ngày ấy, chả nhìn đến nhà. Làm mõ một nhà không chán, lại muốn làm mõ cả hàng tỉnh, hàng huyện à?

Bác vớ lấy cái chổi cọ buộc lạt lại đang định quét qua cái sân con trước cửa bếp, giáp mặt hồ, thấy vợ nói thế, đứng sững lại, nhìn vợ trừng trừng, cố nén giận dịu dàng hỏi:

- Bu mày hôm nay làm sao thế? À cụ Bá vừa xui bẩy chứ gì?

Bác gái vẫn thản nhiên ngồi chụm hai bàn chân vào nhau, tòe thêm hai đầu gối, hai tay bế giở chiều lại cho đứa bé, đặt gọn vào lòng, rồi kéo lại mép gấu váy trùm kín lên đầu gối, vẫn nói giọng gay gắt:

- Cụ ấy chả hơi đâu cụ ấy xui. Cụ ấy chỉ bảo quan trên đã cấm mà cứ đi nghe dại theo cánh đồng môn, thì rồi đầu chẳng phải, phải tai! Môn với chả khoai! Có cỗ bàn thì đến mà hầu đã đành. Nay công việc đấm đá ở những đâu đâu ấy, cứ na mô hớt, nhong nhong chạy như chó dái. Ai người ta coi anh ra gì mà cũng ghé đầu chịu báng?

Thấy vợ nói cũng có phần nào đúng, nhưng nghĩ lại quan Nghè trước vẫn yêu thương mình, và hiện nay quan Đốc và các ông Cử, ông Mền ở gần đây đều coi mình ngang hàng, bác nhận ra rằng bị vợ cằn nhằn cũng chính là tại mình ít chữ mà thôi, bác cũng thấy cam phận, mắng gạt vợ đi:

- Này câm cái mồm đi! Đừng có mà nói láo! Mỗi người một việc chứ, mình vô học ít chữ thì phải làm nặng nhọc chứ ai bắt. Còn công việc bây giờ là việc chung, ai cũng phải góp sức vào, nếu ai cũng nghĩ như bu mày, thì rồi Tây nó đến nó đốt nhà nó bắt bu mày và con Hiền đi thì trơ mắt ra mà nhìn à? Nó đánh quan Đốc được, nó giết ông lý Kim Liên được, thì dễ nó lép nó không đến nó

bắt đàn bà con gái? Và hàng họ vắng thế cũng cứ ngồi ở nhà khoanh tay mà nhìn à?

- Vắng! Ế! Thì phải nghĩ cách nào kiếm gạo mà nuôi vợ con chứ, bác gái bế con đứng dậy, vùng vằng đi ra sân.

Bác Phúc không nói gì nữa, quẳng chổi tựa vào hè, lẳng lặng đi lên nhà trên, vừa tự nghĩ:

- Ra nó lo con nó đói. Đàn bà chỉ biết nhìn nông như cái đĩa đèn!

Không vào nhà, bác đẩy cửa buồng xép bước vào, chợt thấy con gái nằm quặp hai tay lên gáy úp mặt vào phía cái hòm gian, bác phát mạnh đánh đét vào lưng, gầm rít lên:

- Con chết tiệt này mày nằm lỳ đây à? Ngủ ăn hay ngủ bán?

Cô Hiền giật mình ngồi nhỏm dậy, bác giơ thẳng tay toan tát cái nữa, chợt thấy hai mắt con gái đỏ hoe khóc đã lâu, bác ngừng lại ngay và hỏi gắt:

- Thằng Hiển đâu?

- Bu đánh nó chạy đâu ấy? Cô gái nắn lại vành khăn trả lời.

- Bố mày chết hay sao mày khóc? Bác hỏi rít lên.

Thấy con gái gục đầu xuống, khoanh tay trên đầu gối, khóc nức nở thành tiếng, trái với tính nết con vốn ít giận, ít khóc, bác dịu giọng hỏi ôn tồn:

- Sao? Lại bu mày đánh phải? Con gái cãi lại mẹ chứ gì?

- Con có dám cãi đâu? Cô gái nức nở sụt sùi đáp. Bu cứ chửi lấy được.

- Con lại không nghe lời mẹ con bảo chứ gì? Bác trấn tĩnh trở lại, hiền từ âu yếm hỏi. Con không nghe lời cha mẹ trăm đường con hư!

- Nhưng bu con sai những việc mà con không thể nào theo được.

Thấy là lạ, bác Phúc cố gạn hỏi thêm. Cô Hiền ngồi ngay ngắn bỏ chân xuống đất, lau sạch nước mắt, nói ấp úng:

- Bu con sai đi các làng mua gà, trứng và hoa quả về bán cho Khách…

- Thế thì sao lại không đi? Bác hỏi hơi có ý trách.

Cô im bặt, ngẩn người ra, hơi lấy làm lạ, vừa lúc bà mẹ ở dưới bếp đi lên, bế con đi ngoài hiên nói láo quáo:

- Mở toang cửa ra thế này mà không ai trông hàng à?

Nhìn vào trong buồng thấy chồng và con như đang bàn tán gì về mình, bác gái điên tiết, xỉa xói vào con gái và bảo chồng:

- Ông có dạy con ông không? Ông xem con ông quý quyền lắm. Tôi không bảo được nó đấy. Nó cứ cãi nha nhả, nó không chịu đi…

Bác quay ra ôn tồn bảo vợ:

- Thì con nó có dại chưa nghe ra, bu mày hãy cứ khuyên bảo rành rọt, tức khắc nó sẽ hiểu. Việc gì cứ chửi lấp liếm trước, làm cho nó mụ đi rồi lại đi gây sự với cả tôi!

- Ối dào! Mụ! Con ông có cái mụ, nó cãi, nó nói cho chảy máu mắt ra ấy. Ông tưởng nó vừa đấy!

Bác Hai quay sang trách con nghiêm nghị:

- Sao hư thế con? Nhà mình là nhà hàng, phải có món ăn, có thức này, thức nọ bán cho khách chứ. Khách người ta vào hàng, người ta ngủ trọ lại, người ta cần đến cái gì là phải sẵn có cho người ta thì người ta mới nhớ đến nhà hàng chứ. Thế nào là bán hàng chiều khách. Bố bận đi vắng, thì ở nhà mẹ bảo con phải nghe.

Thấy bố hiểu nhầm về câu nói lúc nãy mình nói chưa rõ, cô Hiền mừng quá, vội phân trần:

- Thầy nghe chưa hết câu, khách là các chú Khách Hàng Buồm chứ không phải khách vào hàng ta.

Bác Phúc chợt hiểu, mới kịp "À" một tiếng, bác gái đã nói át:

- Đấy ông xem đấy! Bán cho khách Hàng Buồm thì đã sao? Xưa nay dễ thường nhà này không bao giờ chơi với Khách đấy? Chú Sìn vẫn lại đây, và thầy mày cũng hay thì thụt lại đằng nhà chú ấy. Tôi đã bảo nó mãi rằng thầy mày bận rộn, hay chạy loăng quăng, hàng nhà lại ế ẩm, thì cũng nên buôn bán kiếm thêm ít lời nuôi nhau qua cái cơn tao loạn này. Mà nào nó có nghe, nó cứ cậy trứng khôn hơn rận. Hàng cứ khuân về đây rồi có người đến lấy, ai biết đấy vào đâu.

Cô Hiền không nhịn được cũng nói:

- Dễ bu tưởng người ta không biết cả đấy?

- Có phải chỉ vì thế mà hai mẹ con giận dỗi nhau rồi giận lây sang cả đến tôi? Bác Phúc hỏi một câu hình như thừa.

Bác cũng nghĩ như thế, nên bác quay sang hỏi riêng con gái:

- Tại sao con lại không muốn đem hàng bán cho Khách trú?

- Có phải đem đến nơi đâu. Người ta tới đây người ta lấy cơ mà! Bác gái nói rõ thêm.

- Đem đến nơi hay đến đây lấy, thì cũng đều là bán hàng cho các chú Khách cả, bác Phúc nói và đưa mắt giục con gái trả lời câu hỏi vừa nêu ra.

Cô Hiền vẫn khăng khăng một ý kiến đã cãi với mẹ từ trước:

- Con nghĩ rằng bán hàng cho Khách như thế lúc này là đem hàng bán cho Tây, đem lương thực đến cho Tây. Mà mọi người đang nhất quyết không đem một hạt thóc, một miếng thịt bán cho Tây, và quan trên đã có lệnh cấm, thì rõ ràng là phạm tội và có lỗi với dân, với nước.

- Được, cũng có lý!

Bác Phúc gật đầu khen và quay sang hỏi vợ:

- Thế còn bu mày bảo có người đến đây lấy hàng đi thì ai đến? Người ta hay người Ngô?

- Người ta. Có người đàng hoàng đến đây lấy hàng đem đi, bà vợ trả lời một cách trôi chảy.

- Cũng được! Bác giai nói và hỏi thêm: Vậy thì ai mách mối cho bu mày? Hay là bu mày tự tìm đến bọn Khách để nài bán? Bu mày sợ các con đói chứ gì? Sợ con đói mà phải đi lạy lục như thế, tôi thấy xấu hổ...

Bị kích vào trúng lòng tự ái, bác gái thanh minh và như có vẻ khoe khoang với chồng:

- Tôi thèm đi lạy ai! Thím Hằng Dụ thím ấy thấy hàng ế ẩm và thầy mày lại mải công việc đâu đâu, nên thím ấy nghĩ ái ngại cho mình, thím ấy mới bảo tôi cho cái Hiền đi mua hàng về đây, rồi

thím ấy thân hành đến lấy.

- Tử tế nhỉ? Bác Hai nói hơi mỉa mai. Bà không tỉ tê ngồi lê nói mách dễ thường tự dưng thím ấy đến đây thím ấy mời bà đấy nhỉ?

- Chứ lại không à? Bác gái nói như đắc ý. Chỗ chị em cùng làng, chơi với nhau từ lúc để trái đào, rồi cô ấy đi lấy chồng Khách giàu sang cách bực, tôi cũng có thèm chơi với cô ấy đâu. Bây giờ gặp lúc khó khăn, không mua được thức ăn, cô ấy mới tự hạ đến chơi lân la nói đến chuyện ấy. Họ lạy van mình làm phúc mua giúp họ.

Chợt nhớ ra vợ lẽ bang trưởng Huỳnh Lục Ký là người thôn Phụ Khánh, tổng Thanh Nhàn cùng làng với vợ mình, bác Hai lại "À" một tiếng và nói:

- Nhưng mà bà có biết không, nó mua nhiều thế là nó mua cho Tây đấy, nó không nhờ vào ai được, nó mới phải tìm đến bà, chứ có tử tế gì. Lợi nó ăn mà tội mình chịu. Vả lại, vợ chồng nó cốt đem lợi dử bà để hòng kéo dụ dỗ tôi làm trung gian giúp đỡ bọn Tây.

Ngừng một lát. Bác lại nói nghiêm nghị hơn:

- Không được! Con Hiền nó không nghe bu mày là đúng. Ai lại chồng thì căm ghét bọn Tây ăn cướp ấy, đang cùng với bà con một lòng mưu toan đuổi bọn ấy đi cho rảnh mắt, thì vợ còn lại đi mua hàng giúp cho bọn ấy sống mãi ở đây thì còn ra cái thể thống gì nữa! Người ta phỉ nhổ vào mặt ấy chứ!

- Ối dào! Đuổi! Sao các quan có quân lính đầy rẫy đấy lại không đuổi nó đi, mà lại cần cái ngữ thầy mày! Cái đồ ô hợp bách tính ấy thì làm nên trò gì! Đây người ta cần ăn, người ta nhờ mình, mình không giúp thì cũng có người khác giúp, thiên hạ thiếu gì người, ai biết đấy vào đâu!

- Biết! Có lòng mình biết chứ! Bác Hai gắt! Sao cho khỏi thẹn với lương tâm, khỏi hối hận, cho các con nó khỏi xấu hổ vì mình. Bu mày thử kể xem những ai lén lút đi lại giúp Tây nào? Kể cả các chú Khách? Hay là chỉ có mấy hiệu buôn lớn và bây giờ thêm bu mày!

Bác gái thấy đuối lý, phát khùng:

- Thôi bố con nhà ông phải cả. Cứ sạch lòng mà chạy nhong nhóng suốt ngày, rồi rã họng ra mới biết thân!

Bác bế con vùng vằng đi nguẩy trở xuống, vừa lẩm bẩm:

- Nước này mẹ con bế nhau đi đâu thì đi, chứ cứ ở đây có ngày họ bỏ mặc cho chết đói!

Bác Phúc ngồi thừ ra một lúc, bác nghĩ không nên để mối bất hòa trong gia đình trong lúc đang khốn quẫn, chợt nghĩ ra một cách, bác quay sang bảo con gái:

- Con ạ! Con xuống nói với bu, đưa tiền cho con đi mua, bảo là thầy đã bằng lòng, rồi tao sẽ mặc cả với bu mày sau.

- Sao? Thầy cũng… à? Cô Hiền ngập ngừng hỏi, đôi mắt long lanh nhìn bố.

Bác ngồi nhích lại gần con nói nhỏ giảng giải:

- Không phải! Tao hiện nhận đứng mua sắm thức ăn cho đồng môn và tư văn ăn tập. Nhân tiện để cho bu con bớt giận, yên tâm, rồi sẽ nhận ra sau, ta cứ đi mua hàng về đây đã, rồi khi giao, ta không giao cho thím Khách mà giao cho đồng môn. Con chỉ việc đi mua, còn giao, để mặc tao, tao đã có cách…

- Nhưng sau vỡ chuyện, sai hẹn với thím Khách, bu con lại tức tối hơn – Cô con gái nói thong thả, có vẻ đắn đo – Bu con lại làm toáng lên thì lại càng tội.

- Được. Phải khéo chứ! Bác Hai nói quả quyết. Không những bà ấy sẽ không giận, mà còn có thể làm cho bà ấy đỡ nông nổi, nhẹ dạ cả tin nữa. Con cứ xuống đi, xuống nói với bu trước, rồi thầy xuống đấy.

Cô Hiền còn chần chừ. Bác Hai giục:

- Đằng nào cũng phải đi mua kia mà. Con đi ngay, đi mau lên! Vui vẻ lên một tí, đừng để bu con buồn…

Cô Hiền đứng dậy đi xuống bếp. Bác Phúc ra nhà ngoài quét phẩy giường chiếu cho sạch, rồi nghe thấy con giai đang nô đùa ở bên cổng chùa, vội chạy ra chỗ tháp Hòa Phong gọi về trông hàng. Đoạn bác ung dung trở vào đi xuống bếp. Thấy hai mẹ con còn đang có vẻ bàn tính, người nào nét mặt cũng tươi vui, bác vững tâm đi vào ngồi xuống ngưỡng cửa bếp, với cái chổi cọ quẳng lúc nãy, buộc lại nút lạt và hỏi:

- Thế nào hai mẹ con đã thỏa thuận với nhau xong chưa?

Bác gái hỏi ngay:

- Thế ông bằng lòng cho con nó đi mua hàng chứ?

- Không bằng lòng lại bảo nó xuống làm lành với bà, bác giai cười đáp. Tôi sợ chỗ người lớn với nhau, bà sai hẹn với người ta, mang tiếng chết, nên tôi bảo con nó nhận đi mua hộ vài chuyến thôi.

Ngừng lại một lát, nhìn cả hai mẹ con như có ý dò hỏi, bác nói tiếp:

- Nhưng tôi giao hẹn trước thế này nhé! Có bằng lòng thì hãy đi mua, không thì thôi: Hàng mua về đây, nhưng không giao ở đây, sẽ giao thẳng cho thím ấy ở một chỗ nào tùy ý thím ấy, con Hiền và bu mày sẽ gánh hàng đến. Nếu nhiều, con Hiền sẽ đi hai lượt. Không lôi thôi gì đến tôi cả. Được lãi thì mẹ con ăn với nhau. Bằng lòng chứ?

Bác gái ngồi im suy nghĩ không nói. Thấy chồng hỏi lại lượt nữa, bác mới ngẩng mặt lên nhìn chồng, hỏi lại:

- Ngộ người ta biết thì sao? Gánh nghễu nghện đi xa cũng phiền lắm.

- Thế dễ giao ở đây, người ta không biết à? Bác giai hỏi.

- Nhưng ở đây, ra khỏi nhà rồi là vô tang. Bác gái trả lời.

Bác giai lại "À" một tiếng, nghĩ bụng:

- Ra cu cậu cũng biết sợ đấy, thế thì tốt.

Và bác hỏi to:

- Vậy bà muốn thế nào?

- Tôi muốn cứ như thím ấy bảo, thím ấy cho người đến đây lấy dần.

- Thím ấy đến chứ?

- Thím ấy chỉ đến một lần, còn về sau có người đến.

Bác nói thêm dõng dạc như quyết định:

- Được, đã thế, tôi giao hẹn trước: đến lấy hàng ở đây cũng được nhưng lấy dồn một chuyến, chứ không cho lấy dần. Lấy dần cứ thì thụt đi lại mang tiếng đến tôi. Như thế bằng lòng chứ? Thế là vừa ý bà nhé!

Bác gái đành phải cười đáp:

- Thôi như thế cũng được. Thế ông ở nhà để tôi và con Hiền đi lùng nhé.

- Ừ được! Bác Phúc ầm ừ trả lời.

Vừa lúc ấy, có tiếng người hỏi láo quáo ở ngoài cửa, rồi một thanh niên quần áo cánh nâu, cầm đòn gánh đi xồng xộc vào hẳn sân bếp, trông thấy đủ mặt cả ba người, hỏi luôn:

- Chào chú thím ạ! Làm gì mà ngồi túm tụm cả ở đây thế này? Vắng hàng, họp nhau ăn vụng xó bếp à?

- Anh Tín đi đâu về thế? Bác gái hỏi. Người đâu lúc nào cũng chất cha chất chưởng, nhởn nhơ như trẻ con ấy!

- Thím bảo không nhởn nhơ thì khóc à? Gánh è cổ con lợn lên đến chợ lại gánh về đây! Chợ với búa. Đứng lèo tèo một dúm người.

- Đi chợ chạy thuế à? Bác giai hỏi.

- Thưa chú, đem lợn gà đi bán thuế đấy. Anh thanh niên đáp. Nhưng chợ vắng quá, người mình chẳng có ma nào sờ đến. Chỉ có mấy chú Khách cứ quyện đi quyện lại, trả giá đắt, muốn vơ lấy tất. Nhưng chả chơi! Bán cho các chú, các chú lại mua về cho tụi Tây, chúng nó ăn cho béo, lại đi cướp của dân mình!...

Bác giai đưa mắt nhìn vợ như có ý bảo: "Đấy nghe đấy". Nhưng bác gái lại hiểu ra thế khác, hỏi ngay:

- Thế anh bán cả cho chúng tôi nhé. Khỏi phải gánh về.

- Chú thím mua để đón khách đổ thuế à? Anh thanh niên hỏi. Sớm quá, chú ạ, còn những nửa tháng nữa kia mà. Bây giờ khối, lúc nào cần, mua bấy giờ, mua sớm nuôi thêm tốn ra.

- Anh cứ để cho tôi, tôi không giềm giá mua rẻ đâu mà sợ. Bác Phúc gái nói. Tôi giả tiền ngay, không chịu đâu. Ở dưới làng, anh xem còn có nhiều người muốn bán không, tôi cho em theo anh xuống, anh mua hộ.

- Được! Anh kia nói. Đang định đem về, mời chú xuống chơi, cháu chọc tiết con lợn này đánh bát tiết canh nhắm rượu. Nay thím mua, cháu bán tròn mười lăm quan, lúc nào thím cho tiền cũng được. Nào, mời thím ra xem lợn, chú Khách giả hai mươi hai quan

kia đấy.

Anh đứng lên vừa giục bà thím, vừa đi ra. Bác Phúc gái theo sau, vừa đi vừa nói:

- Anh cứ đem thả vào chuồng hộ, và anh để cả lồng gà lại cho tôi. Anh uống nước, ăn thuốc, rồi có về cho em nó theo xuống nhé.

- Thôi, cháu về đây, tiền hẵng để đấy. Mai cháu lên cháu lấy.

Anh nói rồi cầm đòn gánh đi ra ngoài cửa, khẽ hỏi ông chú đã ra đứng ở ngoài đường từ lúc theo ra xem lợn:

- Chú mua làm gì lắm lợn gà thế? Hay là...?

Bác Phúc thản nhiên đáp để yên lòng cháu:

- Hay là gì? Chú cần mua cho anh em tư văn.

- Thế cháu về đây nhé, chú nhé, chú cần mua những loại như thế hay nhỏ hơn?

- Có em Hiền nó theo xuống đấy, tùy tiền nó mang theo và tùy ý nó và anh giúp cho.

Bà thím đã xếp được một gánh nhẹ tiền kẽm đựng trong hai thúng khảo đậy vỉ buồm cói, gánh ra đến cửa, đặt xuống đầu hè, đứng đợi con gái ra. Ba người nói chuyện qua về giá cả. Khi cô Hiền ở buồng nhà trên đi ra, bác gái chỉ gánh và dặn:

- Con gánh theo anh về làng nhờ anh mua hộ một con lợn và mấy chục con gà nữa nhá.

Quay sang anh thanh niên, bác nói vui vẻ:

- Anh mua giúp em nhé. Đây có cả số tiền của anh. Nếu anh cho chịu thì có thể mua thêm được nữa. Và có nhỡ thiếu ít nhiều, anh khất hộ, cho em nó về, mai nó mang xuống.

Anh thanh niên nhìn đôi quang gánh rồi trông cô Hiền và nói:

- Cô cầm đòn gánh, còn tiền để đấy tôi gánh cho.

- Ấy anh để em nó gánh! Bác gái nói. Có thiếu tiền anh cứ khất hộ, cho em nó về đem xuống ngay.

- Được, xin tùy cơ ứng biến.

Anh Tín đáp rồi thoăn thoắt quẩy quang đi trước, cô Hiền vác đòn gánh lon ton chạy theo sau. Bác gái trông theo thốt lời khen:

- Thằng bé nhẹ tính nhẹ nết thật!

Bác Phúc đứng im, tủm tỉm cười thầm niềm vui sướng thiển cận của vợ và lời vợ khen cháu có đượm màu vụ lợi.

***

Chiều hôm sau, trời gần tối, cuộc giao hàng đầu tiên của bác Phúc gái chuyển sang cho chị Huệ, vợ lẽ chủ hiệu Hằng Dụ, đã tiến hành xong ở trong sân bếp, sau hàng bác Phúc. Tiền trao cháo múc. Tất cả có ba gánh: một gánh ba con lợn, một gánh hai lồng gà lớn có chừng ba mươi con gà xoai xoai, một gánh đầy những chuối, dứa và một thúng gạo tám. Thị Huệ nhận hàng đưa tiền xong đi ra trước, ba người đàn bà mỗi người một gánh bước ra đường, thoăn thoắt bước trên đường Thập Lý, ung dung như những người đi chợ xa về. Ánh vàng chiều tà, ánh sáng của mặt giời lặn còn rớt lại vương vấn trên ngọn cây mặt nước, nhuộm vàng cả những gánh nặng của mấy người đàn bà kia, càng như giục người ta dấn bước. Chim bay về tổ tối rồi, những người vội vã lúc này là những người đảm đang quanh năm suốt tháng, đòn gánh trốc vai, sáng đi tối về, ai mà nỡ hỏi trêu ghẹo giữa đường đi đang vội. Nhưng đến đầu làng Thanh Hà, một toán người đứng trong sân đền vua Lê chạy ra ngáng giữ ba người lại và hỏi họ gánh những thứ này đi đâu. Ba người ấp úng, trả lời quanh co không thống nhất với nhau. Một người trong toán nói vẻ trách cự:

- Đây chính là số hàng đưa vào Hàng Buồm bán cho Khách đem cho Tây, các chị lại không có quán chỉ rõ rệt ở vùng này. Chúng tôi tịch thu số hàng này, tha cho các chị về vì mới là lần đầu.

Ba người kia được thả, đành lủi thủi chạy đi tìm Thị Huệ. Bất đắc dĩ thị phải trở vào đình, nhận số hàng ấy là của thị và thị đã thuê ba người kia gánh hộ. Thị lại tự nhận là vợ bang trưởng Huỳnh Lục Ký và đòi trả số hàng ấy. Một ông trong bọn nói:

- Đây là những sản vật bị cấm đem vào vùng này, bất cứ của ai cũng bị tịch thu. Lại còn bị xử tù tội nữa. Nhưng vì chị là người Nam, muốn cho chồng Bắc vợ Nam khỏi sinh ra xích mích, chúng tôi biên nhận trả tiền cho chị theo giá chợ.

Ông ta quay gọi vào trong đình:

- Bưng thúng tiền ra đây và cử ngay ba người gánh ba gánh này về

nhé.

Ông lại nói với Thị Huệ:

- Chị không nhận tiền, chúng tôi sẽ đem cả đi bây giờ.

Nói mãi không xin được hàng, thị đành nhận lấy mấy chục quan tiền, mượn một người gánh về vậy. Trời tối xuống, một người trong bọn về qua hàng bác Hai vào uống nước, nói chuyện việc bắt hàng và trả lại tiền cho thím khách Hằng Dụ. Cao hứng, ông khách chửi bọn Khách trú gian giảo, khôn khéo lén lút đi mua hàng về cho Tây. Ông ta khen chức dịch của ta còn biết giữ cả lý, cả tình, nên mới tha người mà trả cả tiền vốn. Ông nói rõ thêm:

- Vì cái con mụ ấy là người Nam mình, nên mình mới trả vốn, chứ nếu là bọn Khách thật thì một xu cũng không giả.

Ông khách uống nước đi rồi. Bác Phúc ra đóng cửa nhà ngoài cẩn thận, rồi vào nhà ngang lấy cái đèn quang đem xuống bếp thắp xách lên treo ở cửa ra vào soi tỏ cả trong nhà ngoài sân. Bác ngồi ở ngưỡng cửa chẻ mấy thanh lạt giang, vừa tủm tỉm cười một mình. Thấy vợ và con gái chạy đi hỏi thêm tin đã về đến nơi, bác nói:

- Hú vía nhé! Họ mà bắt được hàng ở tại nhà mình mới gọi là ê mặt mo! Mà cũng may không ai nó khai ra ở đây.

Ngẫm nghĩ một lúc, bác nói thêm:

- Bọn này dốt, xong việc thì thôi, không truy nữa, chứ nếu họ cứ hỏi vặn thì moi ngay tổ chấy nhà này.

Bác quay sang hỏi trêu vợ:

- Đã cạch đến già chưa? Đừng có tham lợi nữa nhé. Cứ chân phương mà làm ăn thì sao? Giá không cho đi mua thì đã vùng vằng bù lu bù loa lên, nạt nộ người ta!

Bác gái tức mình đâm cãi liều chữa thẹn:

- Chẳng qua người Nam lại bắt nạt người Nam, giá chính bọn Khách họ mang đi thì không sao đâu, chả ai dám hỏi…

Bác Phúc nghiêm nét mặt, cự:

- Này đừng có mà nói láo! Bọn Quan Tá Đường, Tống Tài bị xử tử rồi đấy. Bọn Vĩnh Xương, Thành Hưng bị bắt đưa đi di cư ở nơi

khác. Mình mà cứ thì thụt có ngày toi mạng!

Giọng nói càng nghiêm khắc hơn, bác phân tích giảng rõ:

- Cứ trông ngay thằng Tín đấy. Lợn được giá đắt mà gánh về đấy! Chỉ vì nó không muốn bán cho Khách, để Khách lại bán cho Tây. Khắp mọi người dân thành Hà Nội đều như vậy, bu mày cứ ra chợ Đồng Xuân và các chợ mà xem. Bu mày có biết thằng Tín nó bỏ công bỏ việc, nó đi mua lợn, mua gà với con Hiền là vì đâu không? Là tại làm sao không? Dễ thường vì hám lợi đấy nhỉ? Mà nào nó có được cái lợi gì đâu? Nó sốt sắng thế là vì nó tưởng tôi mua sắm cho anh em đồng môn, ăn em tư văn ăn tập để chực đánh Tây. Ấy đấy, lòng con người ta sốt sắng vì nghĩa đến như thế. Chả tin bu mày cứ hỏi thử nó mà xem. Nó mà biết như thế này thì nó đến ỉa vào mặt chú thím, nó không thèm nhìn.

Bác gái bí quá, lại nói liều thêm một câu nữa:

- Đã biết thế, sao lại còn để cho người ta làm?

- Khốn nhưng con người chỉ trông thấy cái lợi nhỏ trước mắt, dễ bị kẻ xấu nó ton hót, kích cho giận dữ, tan cửa nát nhà, nên tôi phải khuyên nhủ con Hiền mãi nó mới chịu theo chiều ý bu mày. Thôi cũng xong, có thế bu mày mới nhớ đời, mới biết thương chồng, thương con. Và có thế bu mày mới nhận ra rằng mình dễ bị người ta lừa, chứ mình chả lừa được ai. Chi bằng cứ sờ đầu gối, nói chân thật, ngay thẳng để đức cho con.

Chương IV

Tiết giời cuối hè, sắp sang thu, mà còn nóng nực lắm. Giá như mọi khi, vào lúc buổi chiều nóng bức này, nơi bờ hồ thoáng mát đã đông người ra chơi hóng mát, có cả những con thuyền nhỏ bập bồng trôi lượn. Nhưng độ này ở đây vắng hẳn. Vì hai cái trường đại tập ở hai đầu hồ đều nghỉ hẳn, tuy đã gần đến kỳ thi hương – năm nay là khoa Quý Dậu, khoa thi thường lệ – trường Kim Cổ của ông cử Ngô Văn Dạng đã cùng với học trò đem nhau đi luyện tập võ nghệ ở đâu mãi vùng quê xa. Còn trường Vũ Thạch, ở ngay phố Hàng Khay bên hồ, cũng vắng tiếng bình văn đã gần đến một tuần. Trước đây, bọn học trò dùi mài kinh sử để chờ ngày vào thi, thể nào cũng phải la cà ở những đình chùa, ngồi mát ở ven hồ và ra vào hàng quán của bác Hai Phúc. Nay vắng họ, ven hồ thấy như thiếu mất một cái gì thân mật, vui vui. Nhưng cảnh hồ bỗng thành ra hoang vắng hơn nữa. Lại còn do từ mấy hôm nay, nơi Hà Thành đô hội này đã hóa ra có hai khu cách bức hẳn nhau: các phố Hàng Buồm, Hàng Ngang, Hàng Giầy, Hàng Chiếu, ra đến ô Đông Hà, ô Ưu Nghĩa có Khách trú đã ở biệt lập thành như một xóm làng ngoại quốc, người Nam không muốn, không thèm vào và có người không muốn lai vãng đến đấy. Bọn lính Khách đông thêm, nhan nhản khắp phố, canh giữ các ngả. Những chú Khách nghèo, buôn bán vặt hay làm công việc nặng nhọc, tuy nghề nghiệp bắt buộc phải đi xa, cũng không dám ra khỏi nơi mình trú ngụ. Phố xá vắng vẻ. Đã thành ra hai khu vực cách biệt, tự nhiên dân Nam càng không bén mảng đến miền Tây Tàu hỗn loạn ấy làm gì, và không bán bất cứ thứ hàng gì đem vào đây nữa. Sự đi lại giao thông hình như không còn nữa. Bờ hồ lại càng hoang vắng. Dân Khách và lính Khách trước kia còn thỉnh thoảng xuống thăm hồ hóng mát, thì nay không còn dám lảng vảng đến nữa. Giữa hai cảnh cách biệt ấy, tự nhiên nẩy ra một nơi địa đầu hút được nhiều người. Đó là hiệu phở Dụ Hưng Lâu ở đầu chợ Hàng Bè. Chú Sìn chủ hiệu đã ở đây lâu năm, buôn bán thật thà, lại hay giúp đỡ người nghèo, được cảm tình của bà con Việt Nam, nên vẫn mua được một số gà, vịt, thịt lợn đủ bán cho khách ăn. Các hàng cao lâu

ở trong phố khan món ăn, một số lính Vân Nam và khách buôn cũng kéo ra hiệu Ả Sìn ăn uống. Do đấy hàng đông khách, các món ăn bán chạy, Ả Sìn phải nhờ bác Phúc giúp đỡ thêm vào, chạy mua các thứ rau, quả, gà, vịt, thịt. Anh em ở văn hội đang cần biết nhiều tin tức trong khu vực bọn Tây, Tàu, đã nhờ bác cố tìm cách đi lại trong phố bắt liên lạc với nhiều bà con Khách nghèo trong ấy, bác và con gái được phép thêm hàng vào cho những gánh phở, cháo và quà bánh của các chú Khách bán rong. Ban ngày, bác phục dịch bán hàng giúp chú Sìn, tối đến, bác thường cùng Ả Chí, người bạn mới quen ở hiệu phở Dụ Hưng đi bán phở ở đình Trâu Khê, lân la hỏi chuyện những chú Khách ra ăn hàng, cứ đến khuya mới về, sáng hôm sau lại có người đến hỏi tin tức sớm. Cửa hàng của bác vẫn phải mở cầm chừng để làm nơi liên lạc khách các nơi đi đến, khách ít, do bác gái trông nom cũng đủ. Cuộc sống mới bất bình thường như thế đã được đến bốn năm ngày, giữa tiết giời hè oi ả này. Nhưng mải mê với công việc, lúc thì xoay trần thái thịt bên bếp lửa hồng nhà chú Sìn, khi thì hối hả rảo bước trong phố đông, bác không thấy oi bức là gì, thế mà chiều hôm nay, bác nghỉ ở nhà trong cửa hàng rộng thoáng, mát mẻ thế này, mà thấy bồn chồn, bức bối, bác cởi trần, cứ ra ra vào vào, xuống bếp lại lên nhà, tay luôn luôn phe phẩy cái quạt mo cắt hình trái đào. Bác đang đợi một người mà ông cử Kim Cổ đã hẹn hôm qua là cho về đón bác ra họp đồng môn ở ngoài kia. Bác nghĩ bụng tất có việc gì lớn đây, mới cho tìm mình ra, nên bác càng nóng lòng trông ngóng. Bác chạy hẳn ra đứng dưới tháp Hòa Phong hóng mát, nhìn bóng mặt giời đã khuất dưới lũy tre làng Phục Cổ, bác lẩm bẩm:

- Thế này thì lại họp đêm chắc... Bỗng có tiếng gọi ở đầu hè:

- Ông chủ ơi!

Bác quay lại reo lên:

- A! Ông ấm! Sao lâu lắm mới lại ra chơi?

Bác chạy vào đến nơi, người khách vẫn đứng ở đầu hè nói:

- Tôi đến tìm bác đây.

Khi hai người cùng bước vào nhà, khách nói:

- Bác mặc áo rồi ta đi. Còn mấy việc nữa. Bác Phúc chạy vào lấy cái áo cánh nái năm thân treo ở trên cột mặc vào, chạy xuống nhà dặn vợ, rồi tạt vào buồng lấy cái nón dứa chóp bạc và cái quạt giấy dài hơn một thước đi ra. Ông khách đã giục:

- Nào ta đi!

- Xin mời ông anh xơi nước đã! Bác cầm bình tích rót nước.

- Thôi đi kẻo muộn, các cụ đợi. Ông khách nói và bước ra hè. Ra đến đường, ông bạn vừa đi vừa hỏi:

- Hàng họ thế nào? Nghe đâu suýt nữa ông bà bất hòa to?

- Ấy, cũng thường hay nghĩ quẩn, bác cười vui vẻ đáp, đàn bà họ hay lo. Nhưng bây giờ mụ ta biết ra rồi. Vả có việc mua bán cho chú Sìn, mụ ta vừa đỡ lo và mới nhận ra, không hám lợi như lúc đâm bổ vào với thím Hằng Dụ.

- Bác khéo đấy! Ông khách khen, chứ giận vợ hờn làng thì hỏng bét. Vừa đi hết phố Hàng Khay đến đầu Vũ Thạch, ông khách nói:

- Vào đây đã!

Đây là trường học của cụ cử Vũ Thạch Nguyễn Huy Đức. Cụ Cử thuộc vào lớp đàn anh, đỗ từ đầu triều Tự Đức, không ra làm quan, chỉ ở nhà dạy học, nhưng cũng chỉ biết chăm dạy học và không bao giờ bàn đến thời thế cả. Lần này, học trò nghỉ đi theo đội Nghĩa sỹ cả, ông ở lại một mình cũng buồn, có nói với văn hội cho ông được góp của và được biết tin tức luyện tập và dự định của anh em. Cho nên, mỗi lần có người về, ông cử Kim Cổ đều bảo đến thăm ông bạn mũ ni che tai ấy, như ông vẫn nói.

Qua cái cổng gỗ, vào cái sân gạch, bước lên cái nhà học năm gian thượng thực hạ hư, rộng thênh thang vắng bóng người chống chếnh, bác Phúc bỗng nói:

- Sắp đến ngày thi rồi mà trường học vắng thế này, chỉ tại tổ sư thằng Tây... Mấy tháng nay, đến gần nửa năm ấy nhỉ, ông ấm chắc mải học thi nên không thấy ra chơi!

Bác nói thêm để hỏi trêu ông khách. Ông này đáp:

- Ấm Vẽ có bao giờ học thi. Các cụ vẫn mắng thế mà lại.

Nghe tiếng người nói láo quáo, một cậu bé chạy ra nói:

- Mời các ông đi sang bên này, ông cháu đợi ở nhà trong.

Cậu bé đi trước dẫn lối quành ra đầu nhà, qua cái vườn cau vào đến cái nhà nhỏ ba gian liền với bếp. Một ông cụ mới vào khoảng trung thọ, tóc đã bạc, đã đứng đợi ở cửa.

- Chào thầy ạ!

- Bẩm thầy ạ!

Hai người cùng chào. Ông cụ đáp lại và hỏi luôn:

- Ở lại chơi hay đi ngay?

- Bẩm phải đi ngay ạ!

Ông cụ dẫn hai người bước vào nhà và nói:

- Thì hẵng ngồi chơi đấy đã!

Rồi ông đi biến vào trong cái buồng con, một lúc sau, ông cầm ra một hũ sành con để lên giường, ông ngồi xuống, ghé sát vào hai người nói nhỏ:

- Nhờ hai bác đem hộ cái lọ này cho bác Cử và bác Mền, rượu thuốc của tôi đấy. Còn rượu khao anh em, tôi gửi nén bạc này ra mua ở ngoài ấy, ở đây tôi không đủ.

Ông giở miếng vải gói nén bạc ra cho ông ấm Vẽ xem rồi lại gói lại cẩn thận, giao cho ông ấm, và quay sang dặn riêng bác Phúc:

- Còn trở về nữa chứ? Về nhớ lại đây cho tôi hỏi chuyện nhé. Lúc nãy cậu ấm, cậu ấy chưa kịp vào đến nhà, chỉ gọi đánh ới một cái dặn mấy câu, tôi chưa ra đến nơi cậu ấy đã đi, bây giờ thì lại vội, tôi chả dám giữ.

- Bẩm thưa thầy, quả cháu vội ạ. Ông ấm nói chữa và hỏi thêm. Thưa thầy, có dặn gì nữa không ạ?

Ông cụ ngồi ngay người lên, nhìn ra sân, có vẻ đăm chiêu, vẫn nói nhỏ, thong thả, như đắn đo từng tiếng:

- Quan Kinh lược sứ Nguyễn Tri Phương đã ra tới nơi, xem ra có vẻ quyết liệt hơn, có thể đánh nhau với tụi Tây Tàu, thì anh em liệu cử người lên xin với quan lớn để cùng giúp mà đánh thì hơn. Nếu không họ sẽ vin vào cớ trái lệnh mà trị mình thì không lợi đâu. Bọn Tây nó đứng ngoài nó cười cho đấy!

Ông ấm Vẽ đứng lên nói:

- Vâng! Thầy dặn, cháu sẽ xin thưa lại với các bác ngoài ấy. Anh em có dám làm trái lệnh triều đình đâu. Vạn bất dắc dĩ cả.

Bác Phúc cũng đứng lên theo, ông Cử cũng đứng lên, ân cần bảo:

- Nhớ có về qua đây cố vào bảo cho lão biết chuyện nhé!

- Vâng, thể nào cháu về cháu cũng xin vào hầu thầy.

Hai người chào từ biệt ông Cử. Ra đến ngoài, ông ấm Vẽ bảo bác Phúc:

- Ông lão chân thành lắm đấy. Xưa nay ông vốn không muốn phiền lụy đến thân, không bao giờ đả động đến thời thế, không hề cùng ai bàn bạc đến việc ngoài đời, ấy thế mà ông góp của gửi quà thế này là quý hóa lắm, tin yêu lắm kia đấy.

Bác Hai cũng thêm:

- Thế mới là chính nhân quân tử, ông nghiêm mà thẳng, không ai mua chuộc được, nên ông theo về ta, càng thêm thanh thế.

Hai người đi vội, qua Văn Miếu, qua tổng Minh Giám tắt ra cửa ô Chợ Dừa vào đình làng Thịnh Hào. Ngôi đình này thờ Bố cái Đại Vương Phùng Hưng, một vị đế vương anh hùng dân tộc đã đánh đuổi được bọn quan đô hộ nhà Đường, các triều đại đều có tu sửa và liệt vào hạng các đình có lệ quốc tế, hằng năm tỉnh sở tại phải cử đến tế.

Các vị chỉ huy quân đội nghĩa sỹ chọn ngôi đình này làm nơi hội họp cũng nhằm đem gương anh dũng của tiên nhân để gây thêm lòng quyết chiến đuổi giặc ở đoàn quân nghĩa khái này. Hai ông chánh phó đội trưởng, ông cử Kim Cổ và ông mền Kim Liên và một số các vị đầu xã, đầu nhóm đã có mặt ở đấy. Ông ấm Vẽ và bác Phúc ra đến nơi vào đình thì giời đã tối. Trong đình đã thắp đèn sáng. Mọi người đều ngóng chờ hai người ở trong phố ra. Ông ấm bưng lọ rượu và nén bạc đệ lên chỗ ông cử Kim Cổ ngồi và nói lại những lời ông cử Vũ Thạch nhắn ra. Ông cử Kim Cổ mở nút lọ, mùi rượu bốc lên thơm thoang thoảng, ông đóng nút lại và nói:

- Các hiền hữu đã đến đông đủ cả, tôi xin các hiền hữu bắt đầu bàn việc. Bác cử Vũ Thạch có gửi biếu chúng ta một hũ rượu thuốc và một nén bạc để góp vào việc khao quân. Tôi xin đi mượn chén của đức Bố cái Đại Vương để các anh em ta cùng uống thứ rượu quý để mừng cái buổi họp quan trọng này.

Nói rồi, ông đứng lên đi vào bên trong hương án, mở những nắp đài rượu và đài nước, nhặt hết mọi chén uống rượu và uống nước đem ra, sai ông mền Kim Liên rót rượu vào, lần lượt đưa cho từng

vị nhiều tuổi trước. Rồi ông lại ngồi lên giường xếp bằng nghiêm chỉnh, nói dõng dạc, từ tốn:

- Cũng là một điềm tốt, tự nhiên buổi họp này lại có được thứ rượu quý này, vậy chén ít, xin anh em vui lòng uống lần lượt kẻ trước người sau, cho thêm phần phấn khích. Cuộc họp này, chúng ta xét số quân của chúng ta và bàn cách xuất quân và tiến công cho hết lý. Trước hết tôi xin báo rõ số quân của ta, rồi bác Mền nói rõ tin tức của các quan chức bên ta đối phó với địch và đối xử với đạo quân của ta như thế nào. Sau cùng bác Hai Phúc sẽ nói cho ta biết tình hình bọn Tây bọn Khách ở trong phố hiện nay ra sao. Rồi cứ theo những điều đã được trình bày ấy, các hiền hữu sẽ bàn xem chúng ta nên làm thế nào cho thật có lợi… Nào mời các hiền hữu uống dần đi để lấy chén cho người khác.

Ông nâng một chén rượu lên mời mọi người, tự uống một ngụm to, nuốt nhắp nhắp, rồi đứng lên trình bày một cách khúc triết.

- Đạo quân của chúng ta hiện có hai trăm bốn mươi hai người, nguyên chính người trong Văn hội Thọ Xương và môn sinh ở các trường lớn, các văn hữu ở Thanh Trì, Hoài Đức cũng tham dự vào, tất cả là một trăm năm mươi người, còn chín mươi hai người là những thanh niên phường phố và nông thôn tự ý bỏ nhà tình nguyện xin vào tham dự với chúng ta. Ngoài ra còn một số nông dân ở những làng chúng ta đến đóng để tập luyện, cũng xin tự sắm khí giới và lương thực để được đi theo chúng ta. Trong số quân hiện có ấy, chúng tôi chỉ lấy hai trăm người cho luyện tập hẳn hoi, cho được sử dụng đủ mọi thứ vũ khí và vũ thuật. Còn bốn mươi người chỉ cho tập về đêm thôi, còn ban ngày cho đi quyên tiền, thu tiền, đi mua sắm khí giới, đi liên lạc, đi tìm cách tiếp tế, đi xem xét tình hình. Khí giới hiện ta chỉ có đao, gươm, đòng và dao mã tấu, hỏa mù, ống lửa, cung, nỏ. Ta chưa có cách nào sắm được súng. Lương thực thu của anh em hiện có đủ số ăn tập trong vòng một tháng. Ta sẽ thu thêm và đi quyên. Về chia phiên, chúng tôi tạm chia làm hai đội, mỗi đội một trăm người, hai người chánh phó chúng tôi, mỗi người trông coi một đội, mỗi đội có mười thập trưởng do các nhóm trưởng đảm nhiệm. Hôm nay họp mặt ở đây gần đủ các thập trưởng, chúng ta xét rõ mọi mặt của tình thế, mọi cách đối phó hoành hành của bọn giặc mà tìm ra mọi việc cần làm, phải làm lúc này.

Ông ngừng quay sang bảo ông mền Kim Liên:

- Bác Mền nói về mặt giao thiệp với bên ngoài.

Ông Mền mở cái tráp lấy ra một quyển sổ mở ra giơ cho mọi người xem và nói trịnh trọng một mạch:

- Toàn dân vui mừng giúp đỡ nghĩa cử của chúng ta. Nhận của ai một tí gì chúng tôi đều có ghi sổ lại rõ ràng, tài thượng phân minh. Nhiều người đến tận nơi xin giúp công giúp của, nhưng hiện nay, chúng tôi hẵng tạm không dám nhận nữa, phải nói khéo họ mới chịu nghe. Còn đối với các quan tỉnh, tôi có lên dò hỏi ý quan Đốc. Ngài cũng thấy việc chúng ta làm là nghĩa cử, nhưng nếu đường đường đem quân ra mà đánh bọn Tây thì không được, quan trên không cho phép, mà xin theo quân triều đình đi đánh giặc, thì các quan đang dẹp loạn ở Ứng Hòa, ở đạo Mỹ Đức, triều đình đang điều quân tiễu phỉ ở mạn Tuyên Thái, Cao Lạng, tất nhiên họ sẽ cử chúng ta đi những nơi ấy. Tôi có nói là chúng tôi họp nhau đi đánh Tây mới cùng có một lòng dũng cảm giết giặc, chứ đi đánh người mình ở đâu đâu, thì ai người ta theo chúng tôi làm gì, người ta có thể quay giáo người ta giết chúng tôi ấy chứ. Quan Đốc có bảo chúng ta nên kín đáo, nếu để lộ hình tích, tụi Tây nó vin vào đấy buộc các quan ta nhận là phỉ đem trị tội thì nguy đấy.

- Thế còn quan Huấn thế nào? Đã được tha chưa? Có người hỏi.

- Trường Yên Ninh cũng như các trường khác đều nghỉ cả. Ông Mền nói tiếp, còn quan Huấn phải vào làm việc trong dinh cụ Thượng. Về phía quan ta, cụ lớn Thái tử Thiếu bảo Nguyễn Tri Phương được cử ra làm Đổng sát quân vụ đại thần kiêm Kinh lược Bắc kỳ thay quan Khâm sai Thị sự Lê Tuấn. Ra đến nơi ngài đã điều bổ quan Đề đốc cũ đi, thăng quan huyện Đào Trọng Kỳ đi Tri phủ và cử quan huyện mới về. Ngài thông sức cho tỉnh, phủ, huyện chuẩn bị mọi thứ phòng đánh nhau với Tây, ngài không cho quan đi lại thương thuyết với bọn Tây nữa.

- Phải như thế chứ, có người nói xen vào, nó đến đây nó muốn gì, nó phải vào mình, ai lại đường đường phương diện quốc gia lại cứ phải dẫn thân đến thì thụt ra vào cái hội quán Hàng Buồm của mấy chú chiệc.

- Này nghe nói cụ lớn Nguyễn Tri Phương đã đánh nhau với Tây ở Gia Định, một người nữa nói, ta đánh Tây tất cụ sẽ giúp thêm.

- Cái đó ta sẽ bàn. Ông Mền giơ tay ra hiệu mọi người im và nói tiếp. Tụi Tây có đưa thêm nhiều lính Vân Nam và cả Quảng Đông về, đóng ở Hàng Buồm và cửa ô Đông Hà. Lại được thêm tin có phái viên của Súy phủ Phú ở Sài Gòn ra thương lượng... Bác Phúc

sẽ nói thêm chi tiết.

Ông Cử với lấy lọ rượu lắc lắc giơ lên và nói:

- Rượu còn đây, anh em chia nhau uống nốt đi cho thêm phấn chấn. Nào bác Phúc cho chúng tôi biết thêm chuyện về Tây Khách.

Bác Phúc ngồi ở đầu sàn ngoài cùng, ngay cửa vào, bác bước hẳn xuống đất đứng ngay ngắn lên để nói cho mọi người nghe rõ:

- Thưa các vị, tôi được ở lại trong phố vào làm cho hiệu chú Sìn, đi lại được phố Hàng Buồm, tôi thấy như thế này. Năm cái tàu của Tây vẫn đóng ở ngoài sông, bây giờ có thêm nhiều thuyền ván. Ở trong phố, lão Tri phủ Lý Ngọc Trì vẫn ở nhà hội quán, thêm lão quan võ Lý Dương Tài đem xuống độ hai trăm lính Vân Nam đóng ở đấy và quanh phố Hàng Buồm. Một tuần nay lại có thêm một toán lính mới đóng ở ô Quan Chưởng, quanh kho hàng của tên Đồ Phổ Nghĩa, có cờ hiệu đề mấy chữ "Tổng binh Trần Vân Quý", bọn này người Quảng Đông cả, nghe nói đâu những ba trăm vừa ở dưới thuyền, vừa ở trên bộ. Có mấy đứa hay ra ăn quà ở hàng chú Sìn, tôi hỏi nó bảo là ở Thái Nguyên chuyển xuống đây, là quân của Phùng Đề đốc cho xuống bảo vệ Hoa Kiều…

- Nó nói láo đấy, Phùng Đề đốc về nước tám hoánh rồi, còn ở đây đâu. Ông cử Hoàng Mai nói.

- Có nó xuống đánh thuê cho Tây, chứ ai mượn. Người nữa tiếp.

Ông cử Kim Cổ phải giơ tay gạt đi:

- Để im nghe hết đã nào.

- … Như vậy là số quân của chúng nó cả cũ mới lên hơn sáu trăm tên, bác Phúc nói tiếp càng về sau càng lưu loát trôi chảy. Thế mà lương thực nó không thiếu, vì nó cho thuyền đi mua sắm ở các nơi, do dân đi đạo ở Hưng Yên, ở Thường Tín, ở Kẻ Tâng, Kẻ Sở mua đem lên đi như dân thường ta đi lại, chẳng ai biết đấy vào đâu. Tôi thấy Ả Chí ở nhà chú Sìn nói nó có một lão vẫn thường đến nhà bang trưởng Huỳnh Lục Ký. Tôi đã rình xem, đúng là một lão đi đạo ở dưới thuyền lên, chứ không phải người quanh đấy. Chắc chúng nó bàn gì với nhau đấy. Còn hạng Khách nghèo đều không ưa gì bọn Tây và lính Khách. Họ tức sao các quan An Nam hèn thế, không tống khứ ngay bọn hung đồ ấy đi. Những tờ yết thị của bọn chúng, họ có thèm để ý đâu, hễ không có bọn lính trông thấy, là họ xé đem đun bếp… À, hôm nọ tôi cũng có nhắn ra rồi đấy: Bá Kim có nói bọn Phú ở Sài Gòn đã cử một phái viên ra ngoài

này điều đình xin bồi thường mọi thứ và bắt Đồ Phổ Nghĩa về, triều đình cũng cử một quan Khâm mạng sắp ra đến nơi. Lão nhắn anh em chúng ta nếu gây ra sự gì làm hỏng việc, thì sẽ toi mạng. Tôi có hỏi vặn lại, lão đâm bí phát khùng dọa bắt tôi, nhưng tôi không sợ.

Bác ngừng lại như để lấy hơi, ông Cử nói tiếp ngay:

- Thôi, bác nói thế đủ, bây giờ ta bàn ngay đến công việc: Các vị đã nghe rõ mọi tình thế rồi, có ai muốn hỏi thêm gì không?

Trong đình im phăng phắc. Hai ngọn đèn đĩa treo và bốn ngọn đèn đĩa đặt trên cây đèn thờ để thẳng hàng theo dọc sàn đình, đang bập bồng nhảy múa rung rinh làm những bóng người ngồi cứ trập trùng di động trên tường vôi trắng, trên cột sơn son đỏ thắm. Mọi người im lặng suy nghĩ. Ông Cử lại lên tiếng:

- Không ai hỏi gì à? Vậy tôi nêu lên ba việc, chúng ta sẽ bàn lần lượt: Trước hết, các quan không đánh Tây, vì chưa được lệnh, mà đang cần tiễu phỉ. Nếu ta làm trái phép, các quan kết tội là phỉ đem quân đánh bắt chúng ta thì sao? Sợ thì ta không sợ nhưng gà cùng một mẹ đá nhau, không lợi, Tây, Khách ở ngoài chúng nó vỗ tay reo! Hai là bọn địch bây giờ quân số nhiều lên gấp đôi ba lần, lại có đủ khí giới súng ống, vậy chúng ta có dám đương đầu với chúng nó không? Đối địch với nó thì phải làm như thế nào? Ba là chúng ta phải làm thế nào ngăn cản các thuyền đem lương thực đến cho địch? Ta hẵng bàn riêng từng việc một.

Ông cử Hoàng Mai nói trước:

- Hôm nọ, chúng ta đã nhất quyết thấy việc nghĩa là cứ làm, không lẽ hôm nay lại đổi ý. Chỉ có điều là cái bọn quan tỉnh này dát không dám đánh Tây, nên họ mới càng ra công tiễu phỉ. Bố Tổng đốc Bùi Thức Kiên thân đi Ứng Hòa đánh bắt ông đồ Nguyễn Xuân Bảng đem về xử tử lấy công đấy. Lão muốn đem đằng nọ bù đằng kia đấy. Nhưng họ sợ Tây thì tất nhiên họ sợ cả ta. Ta cứ đánh thắng Tây là họ không dám làm gì ta. Miễn là ta phải giữ kín đáo và đừng làm ra vẻ tự ý vượt quyền các quan.

Mọi người đều nhanh chóng nhất trí với ông cử Hoàng Mai không sợ các quan vin quyền chúa tể một phương trừng trị, vì anh em họp lại chống Tây để tự vệ chứ không phải làm giặc chống lại triều đình, nên ai nấy đều thống nhất ý kiến phải cương quyết ngăn chặn bọn Tây Phú hôi tanh để bảo vệ lấy danh giáo, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân trăm họ. Nhiều người còn nhắc đến

quan Kinh lược Nguyễn Tri Phương mới ra và một vài sự thuyên chuyển trong quan chức ở Hà Nội để làm mạnh thêm bề thế cho việc nghĩa cử này. Ông cử Ngô Văn Dạng phải nêu lên câu hỏi một lần nữa trước khi chuyển sang việc thứ hai:

- Ta không nói đến cụ lớn Kinh lược có giúp đỡ chúng ta hay không, nếu cụ lớn cũng cấm đoán chúng ta, thì vì việc nghĩa, đội nghĩa sỹ chúng ta cũng cứ nhất quyết cử sự chứ?

Mọi người cùng vang lên một tiếng "nhất quyết" đáp lại rắn chắc như tiếng reo vang nhịp bước của đoàn quân Bố cái Đại Vương tiến lên xiết chặt vòng vây Cao Chính Bình ở trong phủ trị đô hộ. Ông Cử nói:

- Bây giờ bàn đến kế sách tiến đánh. Quân nó nhiều, súng nó mạnh, ta có đánh và có cách nào đánh không?

Mọi người ngồi im lặng suy nghĩ. Đây là một vấn đề nan giải hơn. Quân nó hung hăng, liều lĩnh, súng của nó bắn ra lửa nhanh gọn và mạnh, đạn nổ tan và phá dữ hơn binh khí của triều đình, có lẽ vì thế mà các quan ta sợ, không dám ngăn chặn chúng nó, để chúng nó lấn dần, làm già. Vậy thì một bọn người dân thường chúng ta, chỉ có gậy gộc, giáo mác, liệu có đối địch được với chúng nó không? Một lúc lâu, một anh thợ thêu phố Hàng Quạt, thập trưởng những người thủ công ở phường phố gia nhập đội nghĩa sỹ, lên tiếng nói trước:

- Cái mạnh của tụi nó chỉ là cái mạnh hung hăng bề ngoài, nếu ta nhụt, nó càng làm già. Nhưng xét cho cùng, nó là khách lạ đến, ta là chủ, ta có đủ thời thế và hình. Thời là ta đánh lúc nào cũng được, thế là ta đánh ở chỗ nào cũng được, đất là đất của ta, chỗ nào ta xoay giở công và thủ cũng được; hình là địa hình ta biết hết, nhân dân mọi nhà đều tranh nhau giúp đỡ ta, ta có thể vừa nấp vừa đánh đón đường chặn lối dồn nó vào chỗ bí. Nếu ta quyết tâm lại có các vị chỉ huy khéo bài binh bố trận, tùy cơ ứng biến linh hoạt thần tốc, thì nhất định ta đánh được…

Có người cười nói xen:

- Nghe bác nói cứ như là ông tướng cầm quân ấy!

- Chứ lại không à? Anh thợ Hàng Quạt nói. Ta họp nhau để đi đánh nhau mà không lượng mọi tình thế bên mình, bên địch thì đánh làm sao được.

Ông cử Kim Cổ giơ tay chưa kịp nói, ông ấm làng Vẽ đã lên tiếng:

- Ông ấy nói đúng, ta có cái thế vững, nếu ta khéo dùng thì có thể "thảo mộc giai binh"[1], Bồ Kiên đem trăm vạn quân đến lội cạn sông tràn xuống Trung nguyên mà Tạ An ngồi ung dung đánh cờ cũng thắng được. Ở ta, đức thánh Trần đánh quân Nguyên cũng đã dùng đoản đánh trường mà thắng đấy. Chỉ sợ ta không có dũng khí và quyết tâm, chứ cứ xuất kỳ bất ý xông ra chịt lấy bọn chúng giáp lá cà với nhau thì súng của chúng nó cũng bằng vất đi.

---

[1]. Cây cỏ đều là quân lính.

Ông mền Kim Liên thêm:

- Vâng! Đúng đấy ạ! Quyết thắng là ở ta, chứ không phải ở địch. Chúng nó nhiều người nhưng lạ thung lạ thổ, ta ngăn được những kẻ vô lương đi đưa đường chỉ lối cho chúng, ta lại cố dò biết thói quen của chúng nó hay xuất quân vào lúc nào, đi về phía nào, thế tất ta có cơ chặn đánh được chúng dễ như chơi…

- Vậy phải thêm người đi thám thính, một vị nói, để ngay những người ở trong phố làm công việc ấy, vừa dò biết địch và vừa dò biết những người bên ta và của bọn Khách nữa.

- Thường thường một ít thằng Tây đi cùng với mấy toán lính Khách hay đi ra vào lúc sáng sớm để đi mua thức ăn, nếu không mua được thì chúng cứ xông vào cướp rồi quăng tiền lại trả. Ta đặt quân phục đánh úp bọn ấy tất là thắng được. Vả lại ta bố trí ngăn bắt những thuyền lạ của bọn đi đạo đem lương thực đến cũng vừa dử được cho chúng nó ra… Vì tất nhiên chúng nó phải đi bảo vệ lương thực của chúng nó.

- Hay đấy! Một ông nữa nói. Ông Phúc nói có lý. Ta phải làm hai việc cùng một lúc. Ta chia người ra đón bắt giữ những thuyền lương, hễ nó ra gây sự là ta chặn đánh.

Ông cử Kim Cổ hỏi:

- Thế là ta lân sang việc thứ ba rồi. Hỗn hợp cả hai việc cùng bàn cũng được. Nhưng việc chính của chúng ta là đánh Tây, vì vậy ta phải làm trái cả lệnh của triều đình, và tất nhiên cũng phải ngăn bắt những thuyền lương của dân đạo do các cha cố bảo đem đến cho địch. Vậy ta hãy bàn cái việc thứ ba này trước cũng được, có phải không các hiền hữu? Ta nên đối với bọn ấy thế nào?

- Ta chia quân ra kiểm soát dọc sông, ông cử Hoàng Mai nói, hễ bắt

được những thuyền lương như thế, ta tịch thu cả thuyền và lương thực, bắt giam người lại trong khi ta sắp đánh nhau với Tây.

- Tôi nghĩ ta không nên làm mạnh quá, bác Phúc nói, chẳng qua cũng Nam quốc Nam nhân cả, dân đạo họ bị bọn cố cụ dụ dỗ xui bậy đem những lương thực đến cho những người đi mở nước Chúa, đem văn minh đến cho dân Nam, họ bị lừa dối tưởng lầm tụi Tây là người nhà Chúa thật, nên họ mới liều thân đi lại như vậy, nay ta bắt tất cả, chỉ càng làm cho họ oán thêm ta mà thôi. Nên tôi thiết tưởng tốt nhất là ta bắt lấy hàng, hoàn lại vốn cho họ về là hơn.

- Tiền ở đâu mà hoàn? Một người hỏi.

- Chúng ta sẽ lấy số lương thực ấy, và trả bằng tiền của ta, bác Phúc nói, nếu không đủ, ta đem số hàng ấy bán cho dân.

- Nhưng ta không phải quan chức, ta có quyền bắt giữ họ không? Một người hỏi.

- Nếu ta nhất quyết làm là làm được, ông mền Kim Liên nói, ta sẽ xin giấy của quan huyện Thanh Trì cho quyền chúng ta bắt giữ mọi thuyền buôn trái phép.

Ông cử Hoàng Mai khoa tay lên như phân bua nói:

- Tôi xin giữ việc này cho, tôi đi xin phép quan huyện và hễ bắt được thuyền nào đem lương thực cho Tây là tôi giữ lại, hoàn vốn cho chủ thuyền, và cũng là một cách đóng quân ở dưới này để làm thế ỷ dốc[1]. Nếu hỏng việc, tôi xin chịu cữu.

---

[1]. *Ỷ dốc: dựa vào nhau.*

- Được, giao cho bác cử Hoàng Mai cũng được. Ông cử Kim Cổ nói, miễn là bác đừng có mượn cớ để giết đạo. Ngày mai ta sẽ canh phòng rẻo sông, ngăn bắt thuyền đạo ngay. Và bây giờ ta trở lại việc đánh đuổi Tây. Ta có nhất quyết không?

Bàn sáng tỏ hai việc đầu và cuối rồi, mọi người đang bồng bột, nô nức, cả gian đình rộng rãi từ nẫy giờ yên tĩnh trang nghiêm bỗng ồn ào rộn lên, mọi người đều như muốn hét lên hai tiếng:

- Nhất quyết! Nhất quyết!

Ông ấm Vẽ trịnh trọng nói:

- Lúc nãy, các vị đã nói rõ rồi đấy! Ta có thể hơn địch, nếu ta không biết dùng ngay cái thế ấy, thì thế sẽ mất đi mà địch sẽ lấn ta. Chúng ta đã nhất quyết thì nên làm ngay!

Mọi người đều reo lên:

- Phải đấy!

- Phải đấy!

Ông cử Kim Cổ vui mừng đứng hẳn lên nói nghiêm nghị:

- Các hiền hữu ạ! Thế là chúng ta đã trăm người như một, đều dốc một lòng, chúng ta nhất quyết đánh đuổi bọn Tây đi, không để cho chúng nó hoành hành ở phường phố ta. Chúng ta sẽ tách ra một toán giao cho bác cử Hoàng Mai đi tuần ven sông ngay từ ngày mai. Còn hai đạo quân sẽ tiến lên đóng dải ở phố ngay sau khi đã phân bố xong và chấn chỉnh đủ khí giới, nghĩa là chỉ một hai ngày nữa là cùng… Vậy các thập phải về báo ngay cho người của mình sửa soạn đầy đủ. Việc bài binh bố trận sẽ báo xuống các thập sau.

Mọi người đứng lên vui vẻ nhộn nhịp. Ông Cử vẫn đứng nghiêm trang giơ tay gạt gạt nói:

- Hãy khoan! Hãy khoan! Ai có thêm ý kiến gì nữa không?

- Tôi xin các vị đội trưởng cho mở binh thư ra xem, học cách thức làm hỏa mù, một người nói.

- Hỏa mù ta đã có gio, có gio! Đánh giáp lá cà, gio tung vào mắt là tốt nhất. Người khác xen ngay.

Ông cử Kim Cổ nói:

- Chúng tôi xin theo tất cả ý kiến của các vị, cố đem thử cả xem. Còn một việc nữa ta nên lưu tâm là đối với các người tư văn mà không ra đây đồng cam cộng khổ với chúng ta, ta nên đối xử thế nào cho phải đạo?

Ông ấm Vẽ nói ngay:

- Trừ ông cử Vũ Thạch ra, còn các người khác sức dài vai rộng mà không ra với chúng ta, tức là không cùng một ý chí với chúng ta rồi, không được như người dân thường, không chơi với họ nữa.

- Không được! Anh thợ thêu Hàng Quạt nói. Họ không ra đây mỗi

người vì một lẽ riêng, nếu ta coi nhất luật như nhau, hóa ra đẩy họ đến chỗ bỏ ta. Chi bằng ta cứ liên lạc với họ, cho họ thấy sức mạnh của chúng ta mà không dám nghĩ khác, còn công việc của ta làm thế nào ta không cho họ biết.

Ông cử Kim Cổ vui vẻ nhắc lại ngay ý kiến ấy như để kết thúc hội nghị:

- Đúng! Ta không bỏ họ, họ muốn liên lạc ta cứ cho liên lạc, nhưng không cho họ biết công việc của ta, họ biết tức là dễ lộ, địch nó biết được nó dễ đề phòng. Vậy tất cả các hiền hữu ở đây chỉ nên nói mục đích và ý định đã bàn hôm nay với các bạn ở nhà, còn kế hoạch rõ ràng thì không nên nói vội. Còn với người ngoài thì không nên nói gì cả.

Ngừng một lát, ông nói thêm thân mật:

- Thế là chúng ta đã bàn xong. Các hiền hữu về bàn bạc với anh em sửa soạn cho tốt nhé.

Cuộc họp mặt tan giữa sự tĩnh mịch của đêm khuya. Mọi người lần lượt ra về, im lặng, những bước đi càng vọng huỳnh huỵch trong đường xóm vắng làm cho những con chó ở nhà ven đường giật mình trở dậy sủa vang lên một lúc mới thôi. Bác Phúc còn ở lại bàn thêm ít việc với ông Cử và ông Mền. Ông Cử vào đình trong thắp một tuần hương cho khói lên thơm nghi ngút. Ông trông theo đốm lửa đỏ ngòm trong đêm tối như đang tâm niệm đến đức Bố cái Đại Vương đã giáng lâm đang phù hộ độ trì cho công việc của mình. Ông lặng lẽ đi ra phía sàn, thấy bác Phúc còn đứng đấy, ông vui vẻ nói với ông Mền ngồi trên sàn đang khêu to ngọn đèn cầy, mà như nói riêng với bác:

- Ấy có để cho bàn vỡ lẽ ra như thế, họ mới tin ở sức mình và mới mạnh dạn đi theo việc nghĩa như nước chảy, và không chùn bước trước sự hung hăng của quân thú dữ.

Ông đứng sát gần bên bác, nói thêm:

- Bác về để ý mấy lão Tú ở phía chợ Cửa Đông xem họ có làm gì không, nhất là cái anh Tú Tốn Hàng Gà, anh ấy đi đạo, có thể dễ vệ về bọn Tây đấy. Bác cũng nên năng đến thầy bói Thịnh. Anh ấy khá mà biết lắm chuyện đáo để.

- Ấy phải khéo mới được, ông Mền xếp mọi giấy tờ vào tráp đậy nắp lại và nói. Nghe ngóng và hỏi thêm ở ngoài, đừng để người ta tưởng mình dò la họ để làm hại họ. Không cần đến nhiều, ở đây ta

cũng có người thường về vùng ấy rồi.

Ông Cử nói thêm và vỗ vai bác Phúc như tỏ ý tin cậy khuyến khích:

- Ấy là nói thế, nếu có dịp đi lại ta cần để ý đến cả mọi thứ. Thôi, bác có thể về. Cứ việc đi giúp đỡ chú Sìn, ai nói ra nói vào cũng đừng ngại. Phải khéo với cả Bá Kim đấy. Lão mà cấm bác đi lại với Khách thì cũng rầy rà cả cho bác…

- Vâng được ạ! Đệ xin tuân lời các vị dạy.

Bác Phúc đáp và chào hai ông, lui ra băng mình vào trong đêm tối sáng sao mát rợi, qua những làng mạc yên tĩnh như đi giữa sông Ngân Hà mênh mông. Bác về qua Nam Ngư thì đã nghe vọng từ trên lầu canh của cổng thành tiếng chuông ba tiếng, rồi xa xa ba tiếng trống ở chòi huyện Thọ như trả lời lại. Chắc cũng vừa mới trống canh ba thôi. Nhưng đêm đã khuya rồi, chó ngủ im cả. Bác đã toát hơi sương, chó không đánh hơi được, bác lại đi nhẹ nhàng thoăn thoắt hình như không có tiếng động, nên chó chẳng sủa gì cả. Chỉ khi qua những điếm canh các làng, bác đã nhanh miệng lên tiếng hỏi các phu tuần trước. Họ đều quen biết bác cả, họ để bác đi ngay.

Bác đi một mạch về đến nhà, khẽ gọi cửa, cô Hiền đã ra mở. Bác sửng sốt hỏi:

- Chưa ngủ kia à?

- Con mải vá cái áo, cô con gái nói ngọt ngào, mồ hôi chóng rách lắm.

- Từ tối đến giờ làm gì không vá?

- Ban tối lủng củng, hai mẹ con còn mải cãi lý sự với nhau, cô bé vẫn nói ngọt ngào tự nhiên. Đã đi nằm nhưng nóng quá không ngủ được, con dậy thắp đèn ngồi vá áo để đợi thầy về.

- Mẹ con nhà mày chỉ vô công rồi nghề, ngồi rỗi mách lẻo, hay lôi thôi! Hễ vắng tao là y như có chuyện!

Cô Hiền ngồi vào phản vuốt thẳng mụn vá, vẫn ung dung nói:

- Không, có lôi thôi gì đâu, chả là bu con cứ cằn nhằn về thầy cứ đi họp đêm, họp hôm ở đâu, khách đến người ta cứ hỏi. Chả là lúc gần tối, cụ Bá Đông và ông Tú trên phố chợ vào đây ăn quà có hỏi

thầy đi đâu, họ có bảo bu là thầy đi họp đồng môn chống lại quan trên đấy làm bu sợ quá. Đến tối lại cái anh Tín ở dưới làng lên bồn chồn bảo rằng ở ngoài người ta đồn nhà ta đi mua hàng bán cho Tây, anh ấy nói mất mặn mất nhạt, làm cho bu tức quá, hai thím cháu suýt nữa chửi nhau to, anh ấy vội bỏ ra về...

Bác Phúc trở lại bình tĩnh vui vẻ nói:

- Cái tính thằng ấy nó lốp bốp thế, nó chưa rõ đấy thôi, mai mày xuống tìm nó lên đây tao bảo. Thế còn cụ Bá Kim và ông Tú đến đây cùng một lúc à?

- Vâng, cùng một lúc, cô con gái đang mặc áo vào, vơ những mụn vải lại và đáp. Họ ngồi nói chuyện với nhau lâu lắm và hễ thấy bu và con là họ cứ hỏi thầy đi đâu? Bao giờ về? Vì thế, bu con bảo từ mai không cho thầy đi đâu cả, không cho lên chú Sìn, không cho đi chợ.

- Mẹ bố mày! Không lên chú Sìn thì đói rã họng ra, bu mày lại kêu! Thôi tắt đèn đi ngủ! Quá nửa đêm rồi!

Bác bước ra khỏi buồng, tự tủm tỉm cười giọng chửi êm dịu của mình.

Bá Kim cùng với bang trưởng Quảng Đông Huỳnh Lục Ký đi quanh một vòng hết chợ Hàng Bè. Chợ vắng quá, chỉ lèo tèo mấy hàng rau. Cua cá của dân chài dưới sông cũng không đem lên bán. Hai người đi ra góc chợ phía thôn Gia Ngư rẽ vào hiệu Dụ Hưng Lâu. Cửa hàng đã đông khách. Chú Sìn và Ả Chí đang tíu tít chạy đi chạy lại bưng món ăn lên hầu khách, toàn là những tên lính háu ăn mạo hiểm và những chú Khách khá giả ở trên phố. Hai người đến nơi, chú Sìn vội chạy ra đón mời vào. Bá Kim vui vẻ hỏi ngay:

- Đông khách đấy nhỉ? Phát tài không?

- Dạ bẩm hai cụ, chú Sìn trả lời tươi cười, nhờ giời, nhờ lượng các cụ, mấy tuần nay cũng bán chạy. Rước hai cụ vào chơi.

- Thôi, để anh bán hàng, Huỳnh Lục Ký nói, chúng tôi vào làm cho chật chỗ thêm, có khi khách ăn họ ngượng với chúng tôi. Anh sang bên hàng xóm này tĩnh mịch, tôi hỏi anh cái này một tí.

Bá Kim trông thấy bác Phúc ở trong bếp trong đi ra cũng gọi:

- Bác Hai! Bác Hai sang đây một thể.

Sợ bác không nghe thấy hay vờ lảng đi, lão dặn theo Ả Sìn:

- Chú bảo cả bác Phúc sang nữa nhé!

Hai người đủng đỉnh quay trở ra đi sang nhà bên cạnh là nhà một người bán cau ở cửa ô Hàng Cau. Nhà có bờ rào hóp, có cổng, có mảnh sân gạch con và một cái nhà gỗ năm gian lợp lá. Người nhớn đi vắng, chỉ có mấy đứa bé đang chơi ở ngoài sân. Hai người đẩy cửa vào đến sân, bác Phúc và chú Sìn cũng vừa theo kịp. Bá Kim đi rảo lên trước ngồi phệt ngay xuống cái bờ hè xây gạch và nói ra vẻ xuề xòa đắc ý:

- Ta ngồi ngay đây nói cho tiện.

Huỳnh Lục Ký vào đến nơi cũng ngồi xuống hè. Còn hai người kia ngồi xổm dưới sân. Huỳnh Lục Ký nói vào đề ngay:

- Chúng tôi vừa đi thăm chợ, chợ vắng lắm.

Mấy hôm nay các chợ đều không có người đem sản vật đến bán. Mà khu ta đây đông đúc, mỗi ngày ăn uống nhiều, nên tôi đến bảo anh mở to hàng của anh ra để buôn bán được nhiều, sau nữa khi đi mua thức ăn, mua thêm cho nhiều, về bán lại cho bà con, và nhân tiện bảo với bà con các thôn xóm đem sản vật vào mấy chợ ở đây mà bán.

- Họ không đem đến bán đâu, chú Sìn nói, họ sợ các quan cấm, tôi cũng phải nhờ bác Phúc mua hộ đấy.

- Không, bây giờ có giấy sức của các quan hẳn hoi, Lục Ký nói, anh phải thân hành đi đến tận các nơi mà nói cho người ta biết. Trước hãy đi cùng với ông Hai, rồi sau đi một mình, vừa mua được hàng cho mình, vừa giúp ích được cho cả đôi bên, nhỉ ông Hai nhỉ!

Huỳnh Lục Ký quay ra cười hỏi bác Phúc, bác chưa kịp trả lời ra sao, Bá Kim đã bảo:

- Chợ ít người họp, các gia đình Khách trú ở đây có tiền mà không mua được thức ăn, hàng bang có lên kêu với quan Tổng đốc, nên nay đã có giấy thông sức cho dân các thôn xã vùng quê phải đem sản vật ra bán cho phố phường. Đây giấy sức đây!

Lão thò tay vào cái túi ngực khâu trong cái áo cộc năm thân, rút ra một tờ giấy bản gấp vuông, mở to cho mọi người nhìn rõ dấu son đỏ chóe, và è một tiếng lấy giọng đọc luôn:

"Quan Tri huyện Nguyễn, huyện Thọ Xương thông sức cho chánh phó tổng bảy tổng tuân loan báo cho dân chúng các thôn, xã, phường, trại biết:

Mới đây vì ngôn ngữ bất đồng, đoàn thuyền Tây dương đến có sinh ra xô xát, nhân dân ta sợ tai vạ không đem sản vật ra chợ bán nữa. Nay việc thương thuyết đã buộc họ phải cử phái viên ra bàn bạc cùng ta, bồi thường mọi thứ. Vả không vì thế mà để cho mấy nghìn Khách trú đã ở lâu đời ở đây phải chịu thiếu thốn lây. Vậy các thầy chánh phó tổng phải đi cùng với lý phó trưởng các thôn, xã, phường, trại đến bảo mọi nhà phải đi họp chợ như thường, đem hàng hóa sản vật đến bán ở những nơi đông Khách trú, cho tỏ rõ tấm lòng nhất thị đồng nhân[1].

Nay khẩn sức."

---

[1]. *Coi thân cùng như nhau.*

Đọc hết, lão ngẩng lên trông bác Phúc và nói:

- Nhất thị đồng nhân, coi nhất luật như anh em nhà cả. Giấy quan đã sức thế, bác Hai nên đứng ra đi mua hộ hàng giúp cho chú Sìn, rồi chú Sìn đem bán cho bà con khách trú, thế là vừa có lợi, vừa có tình, bác nghĩ thế nào?

Bị hỏi dồn, bác chưa kịp suy nghĩ, đành đánh nước lảng:

- Dạ, tôi không quen buôn bán lớn, chỉ quen đâm đầu vào bếp bán hàng cơm, có giấy sức được đi lại như thường, tôi xin mở to cửa hàng của tôi để mời các chú Khách quá bộ xuống thưởng thức cho vui vẻ.

- Được, vừa mở to cửa hàng, Bá Kim nói, vừa buôn bán thêm cũng được chứ sao? Cho vợ con chạy chợ, mình ở nhà.

- Không cần phải đi buôn đâu, ông Hai ạ, Huỳnh Lục Ký cũng nói, ông cứ bảo bà con đem hàng đến chợ bán, hay đem đến hàng ông, ông mua rồi chuyển sang tay cho Ả Sìn này.

- Nhưng trước hết, ông phải bảo bọn các ông đừng ngăn cách riêng khu các ông ra nữa mới được. Bác Phúc nói riêng với Huỳnh Lục Ký, có bỏ cái lối lính canh giữa phố đi, người ta mới nói đến chứ.

- Ồ! Đấy cũng là một lối tự vệ đấy thôi. Huỳnh Lục Ký nói thêm. Để tôi sẽ nói lại với mấy ông tướng Tàu.

Bá Kim đứng lên ra vẻ dặn dò:

- Thôi, việc có thế, thấy điều lợi, chúng tôi đến bảo bác và chú Sìn trước. Bây giờ, tôi phải thân đến các xã thôn, nói làm sao cho dân họ hiểu. Chúng tôi đi đây.

Huỳnh Lục Ký cũng đứng lên theo. Hai người đi ra. Bác Phúc cũng đứng lên phủi đít quần, chạy theo chú Sìn đã đi tắt ngang lách qua bờ rào về bên bếp nhà mình. Bác nói vọng thêm cho chú Sìn rõ:

- Mẹ kiếp, miệng quan trôn trẻ, lúc thì sức cấm, lúc lại sức bắt ra họp chợ, đem hàng đến bán, ai tin được!

Nhưng chú Sìn đã đi ngoắt lên cửa hàng. Bác vui thích một mình chui vào bếp, bồng bột nói với một chú khách thanh niên đến làm giúp đang ngồi xay cối bột:

- Cho là còn lâu mới có lương thực.

- Sao thế cơ? Chú bé đang quay cái cối, ngẩng lên hỏi.

- Vì dân thôn người ta không mang ra, nên bà con mình mới bị khó khăn.

Bác trả lời thế cho xong chuyện, rồi im lặng đi lấy cái điếu cày, hút một điếu thuốc lào to, say lờ đờ, bác ngồi nghĩ toán anh em nghĩa sỹ đã đi đóng ở ven sông ngăn giữ các thuyền đem lương và hàng đến cho giặc. Đúng rồi, hai hôm nay sáng nào nó cũng vận cho hai toán lính đi trên ven đê mong bảo vệ những thuyền lương của chúng. Nhưng thuyền vẫn không lên được, toán lính đành đi diễu hành trên đê trở về đoàn thuyền, hay lên hội quán phố Hàng Buồm. Thảo nào! Nó lại phải đâm bổ đi kêu xin quan ta sức cho dân đi họp chợ, rồi bọn thừa hành của ta lại có dịp kiếm lợi cả hai mang! Được! Ông cho là chúng mày còn khốn quẫn ạ! Đằng nào cũng muốn giữ phần làm bố người ta cả, ai người ta nghe! Bác đã tỉnh say thuốc, lấy làm thích chí đang chực chạy ra cửa hiệu rỉ tai ý nghĩ vui sướng với Ả Chí thì chợt có luôn mấy tiếng súng nổ ở phía bờ sông, tiếp theo có tiếng hò reo văng vẳng từ đằng xa lại. Trong làng xôn xao. Có người kêu:

- Chết! Họ đánh nhau rồi!

Mọi người nhớn nhác chạy ra. Bác Phúc không thèm nghe những

chú Khách líu lô bàn tán nữa, bác chạy bổ văng về qua nhà, giục vợ con đóng cửa, rồi lao như bay về lối đình làng Trường Tín, vì bác đã biết anh em đóng về mạn này. Khác với cảnh nhốn nháo ở trên phố, ở những làng dưới này nhân dân vui vác gậy vác dao chạy ra phía bờ sông nơi có tiếng ồn ào, mấy cụ già đầu tóc bạc phơ chống gậy ra đứng ở cổng làng nghe ngóng tươi cười trông theo những người trai trẻ đang chạy cả ra bờ sông, có cụ cười nheo mắt nói:

- Cố bắt đem về đây mấy đứa nhé!

Tiếng ồn ào càng vọng to hơn. Một cụ mừng quá reo lên:

- Có thế chứ! Mình nhiều thế này mà chịu nó à?

Bác Phúc đang nức lòng cũng nói theo:

- Vui quá, nhỉ cụ nhỉ?

Nhưng vừa ra khỏi đầu làng Trường Tín, đám đông người đứng tụm lại, trên đê một toán người tiến xuống. Có người nói lớn:

- Đừng kéo ra ngoài ấy nhiều nữa, lốn nhốn không có chỗ nấp, nó bắn súng đấy!

Người đi đầu tiến vượt lên nói thêm:

- Các ông đi giải bọn này xuống Đồng Phù với chúng tôi!

Mọi người nhảy lên reo vui:

- A người mình bắt được tụi nó!

- Nhưng sao lại chỉ có bọn Khách thế này?

- Chưa bắt được Tây à?

Mọi người tranh nói, tranh hỏi. Có người trong bọn họ nói len vào:

- Bắt được Tây thì giết đi chứ, đem của nợ ấy về làm gì!

Người đi đầu đã đến nơi, nói cải chính:

- Không, bọn Tây nó ít, chưa bắt được. Mới bắt được mấy chú này, chúng tôi phải dẫn đi liền. Để ngoài ấy quẩn chân!

Cả toán đã đến nơi. Mọi người đều xúm quanh vây lấy bọn khách

bị bắt. Tất cả năm đứa to lớn, nhưng quần áo xốc xếch, hai tay bị trói rặt ra đằng sau, mặt nhợt nhạt tái mét, run sợ như cò bị bão, trông thiểu não đến bật cười. Có người xô vào trực đánh, bác Phúc vội dang tay gạt mọi người ra và nói như quát:

- Không được! Ta chỉ đánh nhau tại trận thôi! Vả đây cũng người da vàng bà con ta cả. Ta chỉ đánh bọn quỷ trắng nó đến ăn hiếp ta.

Rồi bác quay lại nói với toán người áp giải:

- Các bác để tôi giải đi cho, dẫn qua trong xóm cho mấy cụ đang đứng ngóng kia các cụ thích, các cụ vừa dặn xong.

Thấy mọi người cười, bác mới kịp ngẩng lên nhìn các chiến sỹ:

- À quên, các anh, bác nói tiếp hơi ngượng, thì ra toàn thanh niên các xóm, các xã cả. Các anh đi vào với tư văn à? Thế cụ Cử có ở ngoài ấy không?

- Cụ Cử nào kia chứ? Một anh hỏi.

- Có, có mấy ông Cử, ông Tú ở ngoài mặt trận đấy…

Một anh nữa chưa nói hết câu, người đi đầu lúc nãy, nhiều tuổi hơn, đã nói cướp:

- Có cụ Mền chỉ huy ở đấy, còn cụ Cử đi đón đầu ở đằng trên kia! À này thôi, cụ Phúc ơi, cụ dẫn lũ này về dưới kia và cũng xin các bác, các chú cũng đi với cụ Phúc, còn vị nào không muốn đi, xin cứ đứng đón bọn Khách nữa. Đừng ra ngoài ấy, để chúng cháu đã tập quen rồi ra mới có lợi. Văn ôn, vũ luyện, chúng cháu có tập vẫn hơn.

- Được! Chúng tôi xin đứng đợi ở đây, một ông vui vẻ nói, không làm được gì nữa thì chúng tôi kéo đi thổi cơm làm cỗ giúp các anh để các anh nghỉ ngơi chứ sao.

Mọi người cười vui vẻ. Ba người ở lại đi với tù binh, còn năm người lại cầm mã tấu khoác lại khiên, chạy bon bon vượt đê ra phía bờ sông. Trông theo họ lanh lẹn lao mình lên đê, bác Phúc càng thấm thía thấy rõ tinh thần dũng cảm của đoàn quân nghĩa sỹ, một toán người ô hợp, áo giáp chỉ có bộ quần áo nâu cộc, thắt ngoài ngang bụng một cái dây lưng xanh bỏ múi ngang hông dưới nách, đi chân không, đầu bịt một cái khăn vuông đen, ấy thế mà trông cũng hùng dũng, hiên ngang, bắt được cả một lũ to béo, đủ cả quần áo, giầy vải, nón chóp bọc da và kiếm. Quay nhìn lại bọn

chúng đang đứng cúi xuống giật nẩy mình ngẩng đầu lên khi nghe tiếng giục của bác trưởng toán:

- Thôi đi mau!

Bác càng thấy khinh bỉ và thương hại bọn lính đánh thuê ấy, bác đi kèm bên chúng nó để giữ cho chúng khỏi bị dân chúng bên đường đón đánh. Nhưng người ta chỉ tức Tây, chứ không mấy người ghét Khách, trông chúng đi thất thểu, tay bị trói, bụng bị hở áo phanh cả rốn, có bà cụ đứng nhìn và nói:

- Sao không cài áo bụng lại cho nó?

Bác bập bẹ mấy tiếng Khách nói cho chúng nghe rõ ý bà cụ, làm cho chúng nó hối hận, bẽn lẽn cúi gầm mặt xuống. Toán giải tù binh này đi rất nhanh, chỉ độ khô một bãi bòn bọt đã đến làng Đồng Phù, còn đang để chúng nó ngồi nghỉ ở sân đình cho bà con xóm làng ra xem cho chán, thì đã có một toán dẫn thêm sáu anh lính Khách nữa đến. Thấy đem nhiều lính Khách về đây, sợ bọn giặc nó biết, nó sẽ đi tàu máy về đến tận bờ đê, nó tiến được vào làng, nó sẽ phá hết, đốt hết, giết hết, một cụ già bảo mấy chiến sỹ áp giải:

- Các anh đem chúng nó vào sâu trong những làng trong kia. Ở đây gần ngay bờ sông, chúng nó đi sấn về đến nơi, nó có thể vào đánh tháo được.

Bác Phúc ôn tồn nói đáp lại:

- Cụ đừng sợ. Khi nào nó dám xuống đến đây! Và cũng tạm cho nó nghỉ ở đây một lúc, rồi chốc nữa, sẽ đưa nó đi…

Rồi bác quay ra nói chuyện với một chiến sỹ đứng đầu toán:

- Xin anh cho tôi trở lên đón lấy mươi, mười lăm tên nữa đem về đây chứ?

Bác lại chạy tót ra đi đón những toán khác, nhìn thấy mấy chú Khách bị giải đến, bác hỏi thăm qua loa, rồi đi thẳng về đầu xóm Đông xã Trường Tín. Nhưng chưa đến nơi, bỗng nghe thấy những tiếng ào ạt như phàn nàn tức tối, rồi có mấy toán người cùng đi theo ven đê trở về mặt hầm hầm dữ dội, thúc bọn lính Khách bị trói đi mau. Những người đứng bên đường thì reo vui đón chào họ, nhưng bác chạy ra hỏi, họ vẫn im lặng không thèm nói, cứ đi nhanh. Lại những toán sau nữa, bác nhận ra nhiều người quen. Kìa bọn ấm Vẽ, lại kìa toán của ấm Phách. Bác chạy xô ra hỏi:

- Sao lại về? Thua à?

- Thua lại bắt được lính Khách? Ấm Vẽ nói.

- Không bắt được Tây à?

- Ông đề không cho bắt! Một thanh niên nói nhanh với vẻ tức tối lẫn thêm vẻ kiêu hãnh.

Bác chạy lên đón cậu ấm Tự Tháp:

- Nó đuổi hay sao mà về cả thế?

Cậu ấm Ba Tự Tháp là người hung hăng nói nhiều nhất từ nãy đến giờ đã sừng sộ cả với ông cử Kim Cổ, mới im lặng được một lúc, thấy bác Hai hỏi đến, lại vùng vằng bỏ hàng ngũ chạy ra với bác và giục:

- Thôi về đi! Đánh với chác!

Những người trong hàng reo lên:

- Ê anh kia đào ngũ!

- Tao về đây! Cậu nói thế, tay trật cái khăn bịt đầu ra và cầm cả cái dao mã tấu đưa cho bác Hai và nói khẩn khoản:

- Nhờ bác cầm chạy lên giao cho ông ấm Vẽ hộ tôi. Tội vạ tôi xin chịu…

Cậu chạy ra ngồi trên một mô đất dưới cây sung bên một bờ ao ria đường, đợi bác Hai. Ở ngoài kia loáng thoáng lại có thêm từng toán đi vào. Trong làng tự nhiên có tiếng nhốn nháo truyền nhau:

- Chạy bớt đi, không nó đuổi đánh báo thù đấy!

Cậu vội đứng lên quát:

- Đứa nào nói láo? Trói nó lại! Quân ở đâu mà nó dám đến đây báo thù? Những người còn ở ngoài kia người ta là nấm à?

Bác Hai đã trở về đến gốc sung. Những toán chiến sỹ đã lần lượt đi hết, trông ra ngoài đê chỉ còn trời nắng chang chang tỏa nhuộm vàng tươi ngọn cỏ sườn đê và những lùm cây bàng, cây đề, cây đa ngoài phía bãi. Trời đã gần trưa. Nhưng ở đây dưới lũy tre râm mát và cây sung lòa xòa soi bóng xuống cái ao trong phẳng lặng, mấy con cá mè đang úi lượm đớp mồi gợn sóng lăn tăn, mọi người đã

vây quanh cậu ấm hỏi cho rõ tình hình trận đánh. Đương muốn trút hết mọi bực tức và cũng là muốn cho dân chúng khỏi hiểu sai tưởng rằng mình thua, cậu đành phải đứng lại nói cho rõ ngành ngọn.

Biết được thóp Đồ Phổ Nghĩa hay cho quân đi vào buổi sáng ở trên đê để thị uy và bắt phu về làm cho nó – nó trả rất hậu, nên vẫn có một số người lảng vảng ra để được bắt – quân ta quyết chặn đánh một mẻ rồi ra sao thì ra. Cả đội chia làm hai cánh. Cánh hữu do ông Mền chỉ huy đi lẻn vào phục kích từ làng Cổ Tân, Trang Lâu đến Thất Thi, thủ dao ngắn, đi rải rác như người vào phố, toán tiền đạo phải giả làm dân lảng vảng ở ngoài cửa ô Hàng Cau đến cửa ô Long Tường. Cánh tả quân do ông Cử nhà ta dẫn đến bày trận ở ven đê từ bãi Đồng Nhân đến bến đò Trường Tín ngoài kia. Anh em cánh này vào ở lẫn với dân, dân biết cả, nhưng ai nấy một lòng không bàn tán gì. Một toán phải túc trực ở ngoài ven đê suốt ngày hôm qua chẳng thấy gì cả, đến chiều anh em rút cả về Phụ Khánh, Bạch Mai, Thanh Nhàn. Sáng sớm tinh mơ hôm nay, anh em lại lặng lẽ đi ra phân bố như sáng qua. Đến độ đầu giờ Mão, mặt trời đã qua khỏi những lũy tre bên kia sông đến mấy con sào đang tỏa ánh nắng chói chang, hất những bóng cây ven đê ngả dài rợp các thôn xóm bên đường. Một toán quân dưới thuyền đi lên bộ, bóng nhấp nhô, loang loáng, trông ngứa mắt quá, nó đi nghênh ngang như đi trên đất nước nhà nó. Đến mặt đê, chúng nó chia làm hai, một cánh đi lên phía đê Thanh Hà, còn một cánh chừng ba mươi Tây, năm mươi Khách và độ hơn chục Tây đen rầm rộ xì xồ kéo về phía bến đò này như thường lệ. Ba tiếng trống rồng ở đình ngoài Trường Tín lúc sáng là tiếng hiệu, rồi chuông chùa Đồng Nhân tiếp theo. Các đội quân phục kích ở ven đê xông lên nhanh như chớp cắt ngang toán quân địch, mặc cho súng địch bắn vì đã xông vào giáp lá cà, súng trường không còn sức tác hại nữa. Bọn lính Khách không có súng, chỉ có đao kiếm bị quân ta chẹn bất ngờ, hoảng sợ bỏ khí giới chạy toán loạn thục thân, bị quân ta ở trong làng chạy thêm ra vây bắt. Bọn Tây đen, Tây trắng thấy vắng tụi Khách vội chạy xuống bãi sông đứng tụm vào nhau, cố bắn súng bừa ra tứ phía để tự vệ. Quân ta đang đà thắng cúi nấp vào những mép đất, mô đất, lấy gạch đá đã mang sẵn trong người ném túi bụi vào đám quân đang đứng túm tụm. Có những người đỡ nghiêng nằm lăn xả vào gần tới bọn địch, vừa lăn vừa ném gạch. Và đến gần được họ đã vùng lên múa dao chém đỡ… Cánh hữu quân của ông Mền trong xóm Cổ Tân xông ra cùng với anh em tiền đạo đánh lùi bọn Tây chạy xuống thuyền, và nổ pháo làm nghi binh giữ rịt bọn lính Vân Nam ở ô Thanh Hà không dám ra. Một nửa cánh quân đang ào ào tiến xuống Trường Tín. Ba quân

đang hăng hái tiến đến bao vây bắt giặc, chợt có ba tiếng loa gọi ở trên đê là có quan Đề đốc đến. Lá cờ lệnh đuôi nheo phấp phới trên mình ngựa đi trước, theo sau ba con ngựa với ba vị võ quan cùng chạy lao xuống chỗ đang hỗn chiến. Tiếng loa hét lệnh ngừng đánh nhau. Mọi người ngừng lại trông ra, bọn Tây đang luống cuống, ù té chạy tỏa ra chực nấp bắn. Nhưng Đồ Phổ Nghĩa cũng đã kịp đem một cánh quân cùng với tên huyện Chàm, thông ngôn người Sài Gòn, ra đến trên đê vẫy tay ra hiệu cho bọn lính của nó đừng bắn. Hai đứa đi tiến lên chào quan Đề và nói chuyện gì với quan Đề nhiều lắm. Rồi ông Đề cho tập hợp quân ta lại, tuyên cáo lệnh cụ Thượng bắt mọi người phải tức khắc trở về làng xóm làm ăn, không được trái lệnh triều đình. Thế là trận đánh phải bỏ dở…

Còn như tiếc rẻ, cậu ấm đổi giọng, nói tiếp ấm ức:

- Tôi đương ở mạn dưới này, thấy im, vội chạy lên hỏi biết được lệnh quan Đề, tôi tức quát ngay: "Đương tại trận không nghe ai cả. Bắt cả quan Đề lại. Lệnh nào? Triều đình đi theo giặc à?". Quan Đề đốc cáu gắt mắng tôi: "Khinh mạn triều đình, đầu mi treo trên sợi tóc! Trông lưỡi kiếm này đây!". Lão quay sang giục ông cử Kim Cổ: "Anh muốn để thằng trẻ con nó làm chết lây sang hàng mấy trăm người à?". Ông Cử nhà ta thì trì trọng quá, nghe nó dọa, đâm ra sợ liên lụy đến nhiều người, liền hạ lệnh rút tất cả quân về.

- Thế ta có nhiều người bị thương không? Một người hỏi.

- Không ai chết. Bị thương cũng đến trên chục người. Có anh gì ở Trung Tự bị gãy một ống chân!

- Có bắt được thằng Tây nào không?

- Chỉ toàn Khách, đến hai chục tên.

- Sao thấy dẫn qua đây có độ chục thằng? Một người hỏi.

- Người ta đi lối dưới nữa chứ!

Một ông cụ tay đang cầm cái gậy chống, cắm mạnh cái đầu nhọn xuống bờ ao ướt và nói:

- Tức nhỉ! Giá cứ đánh đi có phải hơn, quan ở trên họ có động chạm gì đâu mà họ biết tức như dân!

Thấy để cậu ngồi nán lại nữa, sẽ còn nhiều câu hỏi kích thêm nỗi bực tức của ông bạn trẻ này lên, bác Phúc nói với cậu ấm:

- Thôi! Ta đi về kẻo muộn rồi!

- Về làm gì? Vào nhà tôi mà nghỉ, ông cụ nói tiếp ngay... Vả rồi cũng còn phải đi theo đội ngũ xem sao chứ. Ở đây đi cho nó gần.

Bác Hai cứ kéo cậu ấm Ba đứng dậy. Hai người chào tất cả mọi người, rồi đi tắt ngang về phía làng Phúc Lâm, bác Phúc muốn ghé qua làng xem thằng cháu Tín có nhà không. Đi ra khỏi làng chỉ còn hai người với nhau, bác mới nói riêng với bạn:

- Cậu đi ăn tập mới có ít lâu, chưa được một tháng nhỉ, thế mà trông khác hẳn đi, xăm xắn, khỏe mạnh, trông gọn ghẽ hoạt bát đáo để.

- Cũng chẳng thấm vào đâu với anh em nông thôn, dân cày cuốc, họ gan dạ và lanh lẹn lắm. Thắng hôm nay là nhờ có họ, chứ anh em mình lờ đờ lắm.

- Nhưng các cậu đã lắm mưu kế, dũng nhi vô mưu thì cũng hỏng.

- Chưa chắc đâu, bác ạ! Cậu ấm cười đáp. Hễ người ta đã quyết chí, tự khắc người ta có lắm mưu.

Hai người đã đến làng Phúc Lâm, giữa trưa nắng, nghỉ lại đấy.

***

Hôm sau trát sức của Tổng đốc Hà Ninh truy nã hai ông chánh phó đội trưởng đội quân nghĩa sỹ của văn thân đã được đưa xuống các chánh phó tổng các huyện Thọ Xương, Thanh Trì, Hoài Đức để thông báo cho Lý trưởng các xã, toàn dân biết mà lùng bắt. Được tin, ông cử Kim Cổ vội trở về thân trình với quan Đốc học:

- Tôi không phải là giặc, nên tôi không sợ nã giải gì cả! Tôi làm việc nghĩa, không ai người ta nỡ bắt tôi đâu. Đây giấy sức của quan trên, người ta đem đến cho tôi đây này....

Ông cử đưa tờ giấy sức của ông quan huyện Thanh Trì cho quan Đốc xem và nói tiếp:

- Nghĩ rằng tôi không về, các quan lại vin cớ buộc tôi là phỉ chống triều đình, như ông đồ Bảng trong Ứng Hòa, thì rồi dân chúng người ta lại nguyền rủa các quan, không lợi gì lúc này, nên tôi đến nhờ quan lớn đưa vào trình cụ Thượng.

- Thầy về ngay thế này là tốt, vâng, tôi xin dẫn thầy đến.

Ông Đốc nói rồi liền đứng lên cùng đi ngay với ông Cử vào thành xin vào hầu quan Tổng đốc ở Đốc bộ đường. Tổng đốc Bùi Thức Kiên được tin ra tiếp ông Cử ngay ngoài bái đường, vừa trông thấy ông Cử đã mắng phủ đầu ngay:

- Tôi tưởng thầy trốn, nên phải sức truy nã. Thầy thân là khoa mục mà làm trái mệnh triều đình, chực cam chịu tước tên trong văn tịch, mang tiếng tội nhân muôn đời sao?

Ông Cử thẳng thắn trả lời:

- Bẩm cụ lớn Tổng đốc, chúng tôi nghĩa phận vì danh giáo, không lượng sức mình, đứng ra ngăn cản bọn giặc hôi tanh không cho chúng nó tàn hại nhân dân, giày xéo lên đạo lý, nếu bảo đấy là một tội thì chúng tôi vui lòng chịu cái tội ấy.

Ông Tổng đốc nghiêm nghị quở:

- Triều đình đã có lệnh cấm khích động, khích biến, để đợi phái viên họ ra đây nhận trang trả bồi thường mọi lỗi. Thế mà các anh lại dối trên lừa dưới, ngông cuồng bất đạo, làm hỏng cả việc lớn nước nhà. Đạo lý, danh giáo thế à?

Ông Cử cũng cứ đứng nghiêm trang cãi:

- Bẩm cụ lớn, Lý trưởng Kim Liên chết, không ai hỏi đến, quan đốc Lê Đình Duyên bị đánh đau còn nằm đấy, giấy má xúc phạm đến thể diện cả nước được công nhiên dán đầy khắp phố, không phải là nhục dân, nhục nước hay sao? Thế mà không trừng trị, còn đợi nó đến, nó trói hai tay, gõ vào đầu, bắt làm thân trâu ngựa nữa hay sao? Cụ lớn xuất thân giáp bảng, trọng trấn một phương mà cứ điềm nhiên ngồi yên đợi lệnh. Như thế thì cụ lớn buộc tội tôi là phải. Vậy có bắt xin cứ bắt.

Ông Tổng đốc bị nói kháy, lại đổi giọng:

- Tội của anh đáng chết! Hãy tạm tha đấy. Bây giờ tôi truyền cho anh một việc này. Chỉ vì các anh giở ngô giở ngọng mà Tây nó bắt mất quan Đề đốc và sáng nay nó lại bắt mất quan huyện Thọ Xương đem xuống dưới thuyền. Nó đòi phải thả tất cả bọn lính các anh bắt hôm qua, nó mới chịu để quan Đề về. Và nó còn đòi bồi thường hai mươi vạn nén bạc.

- Thế thì bán cả nước đi mà đền à? Ông Cử buột miệng kêu.

- … Cũng chỉ tại các anh khiêu chiến với nó, mới ra cơ sự như thế.

Nên trước hết, anh phải giao ngay số lính khách bắt được hôm qua đem ra đây.

- Bẩm cụ lớn, để cho cụ lớn đem đổi lấy quan Đề à? Ông Cử hỏi mỉa mai. Thế còn số tiền nó đòi bồi thường thì đem cái thành Hà Nội này mà đổi à? Mà sao lại bồi thường? Bồi thường cái gì kia chứ? Bồi thường cho nó đã giết Lý trưởng Kim Liên à?

Ông Tổng đốc gắt:

- Cần nhất nó trả lại quan Đề đã. Còn mọi việc, phái viên nó ra đây điều đình với quan Khâm mạng sẽ đâu vào đấy cả. Nó sẽ phải trang trải mọi tội lỗi. Chứ cứ nóng nẩy như các anh mà được à! Xưa nay, cấp táo có bao giờ ra trò trống gì!

Ông Cử hỏi thêm:

- Bẩm cụ lớn Tổng đốc, thế ra cụ bắt chúng tôi phải đem số tù bắt được trao trả lại để nối giáo thêm cho giặc tàn hại dân à? Chính tích của cụ lớn cũng lạ!

Ông Tổng đốc quắc mắt gắt:

- Anh không được xấc láo! Trong lúc nước nhà đương nhiều việc hãy tạm để tội anh đấy. Cho về đem ngay bọn lính Khách lại đây, rồi đuổi bọn đồng môn về làm ruộng. Nghĩa khí gì các anh. Phải nhớ rằng đó là một vụ bạn nghịch tại án[1], đầu các anh còn đang treo trên sợi tóc đấy nhé!

---

[1]. *Một vụ làm phản còn đương xét.*

Quay mặt sang gian bên nhìn ông Đốc học đang ngồi trên một cái ghế bành và từ nẫy đến giờ vẫn yên lặng, lão nói như giao hẹn:

- Quan Đốc nói cho anh ấy nghe ra, không rồi mang tội với triều đình thì đừng trách!

Rồi lão đứng phắt lên, đi thoắt vào phía trong tư đệ, mặc kệ hai người đứng và ngồi trơ như bụt mọc ở ngoài nhà bái đường rộng thênh thang.

Ông Cử trịnh trọng từng bước đi lại phía ông Đốc học nói rõ ý mình với vẻ vừa phân trần, vừa trách móc:

- Tôi không ngờ nó bắt mất quan Đề đấy! Tôi lấy làm lạ sao các

quan tỉnh lại xử sự thấp mưu như vậy? Chúng tôi đang thắng, nó nhờ quan Đề giải vây cho nó, đuổi chúng tôi về. Quan Đề dọa chúng tôi trăm nghìn thứ tội cho chúng tôi đi khỏi, để rồi nó có dịp rảnh tay vây lấy quan Đề, dí súng vào đầu quan mà bắt đem đi chứ gì? Thấp mưu đến thế là cùng. Còn việc nó bắt quan huyện Thọ Xương có can gì đến chúng tôi. Đó là lỗi của các quan chứ? Để giặc đường hoàng vào huyện như một chỗ không người, bắt một phụ mẫu chi quan đi, thì phải ghép vào tội gì chứ? Bây giờ, chúng nó lại còn bắt đền. Lấy thịt đâu cho vừa lòng hổ đói!

Ông Đốc giảng giải có vẻ nước đôi:

- Việc thầy làm là một nghĩa cử vì danh giáo, vì sỹ khí cả, các quan cũng biết. Nhưng chưa được lệnh mà các thầy tự ý làm. Trong nước phải có kỷ cương chứ. Nếu ai cũng làm bừa thì ra loạn à? Vả tình thế khó khăn, không khéo một tí là hỏng việc lớn. Cho nên nhất cử nhất động là phải thận trọng. Ở đây, người ta nói nhiều đến bọn đồng môn quan Nghè. Tây, ta, Khách, ai người ta cũng biết. Các thầy nên liệu liệu chớ đừng tưởng kéo bè mà được việc đâu…

Ông Cử nói đỡ một cách từ tốn, nhưng có vẻ chua chát:

- Vâng, quan lớn dạy bảo chúng tôi xin tuân. Nhưng tôi nghĩ hợp sức nhau lại cùng giữ lấy thanh danh sỹ lâm chung, chứ có ăn vàng ăn bạc gì đâu. Chúng tôi cũng hơi lạ là các quan có lòng xét nét chúng tôi nhiều quá, mà đối với bọn Tây thì lại quá rộng rãi, quá nể… để mặc nó muốn làm gì thì làm! Thật là bất công!

- Công việc lúc này là công việc chung, khó khăn là khó khăn chung. Ông Đốc nói có vẻ đắn đo, ta phải theo cùng một hướng, không thì hỏng bét cả. Việc quân cơ cả nước, mình làm trái cũng không được. Tôi thiết tưởng các thầy cứ nên tuân mệnh triều đình, bất tại kỳ vị, bất mưu kỳ chính[1] là hơn cả. Mình, ếch ngồi đáy giếng, chỉ biết việc xó nhà nơi quê hương mình, không có địa vị nhìn cao xa rộng khắp cả nước, ngộ nhỡ làm hỏng việc thiên hạ thì mang hận muôn đời.

---

[1]. *Không ở địa vị thì không bàn công việc.*

- Vâng, như lời quan lớn dạy, ông Cử nói, thế là mình cứ phải nhẫn nhục chịu nhượng bọn giặc cướp chứ gì? Rõ ràng là chúng nó cướp của, giết người, khinh nhờn phép nước, thế mà chịu nó, thì là sách nào dạy, lời sách nào?

Ông Đốc ngồi im chưa biết nói sao, thì ông Tư vụ ở phòng tào bên tả vu đi lên nói với hai người:

- Cụ lớn truyền quan Đốc về, còn thầy cử Ngô Văn Dạng ở đây để đi với thầy quản cơ đem lính đi đưa bọn lính khách về đây.

Ông Đốc học đứng lên ra về còn nói với ông Cử:

- Thôi thế là yên cho thầy.

Chương V

Giời mưa rươi luôn mấy hôm, đường lầy lội đi lại lấm láp. Ông cử Tam Sơn, từ trong Mọc ra đến hàng bác Hai Phúc. Mặt trời mới ló ra từ nửa chiều, giờ đã sà xuống bên dãy tre làng Phục Cổ, nhuộm đỏ ngòm cả một góc trời tây. Quần xắn đến bên trên đầu gối, ông bước xuống cái cầu ao bằng bốn đoạn tre đóng liền làm một bắc nhô ra hồ ở bên phía đầu hàng bác Hai, ông vịn lên đầu cọc cầu, khỏa chân uồm uồm, có ý khua mạnh cho người trong nhà nghe tiếng, nhưng không thấy bóng ai ló ra, ông đoán có lẽ nhà này đi vắng cả chăng? Ông rửa xong lên bờ, buông quần xuống, vuốt phẳng, rồi ung dung bước vào hàng bác Hai. Cửa đã đóng kín, ông lên tiếng gọi, bác Hai ra mở, trông thấy ông vội reo lên, không kịp chào hỏi gì cả:

- May quá, chỉ một tí nữa là nhà cháu lại đi vắng!

- Bận à? Đi đâu? Ông Cử hỏi. Sao không bán hàng? Nhộn lắm à?

- Dạ, dạo này hai bên không ngăn giữ nhau nữa, bác Hai vừa mở to cửa mời ông khách vào vừa nói, hàng họ được mang vào phố, khách ăn họ tụ tập cả ở trên ấy, còn người mình thì cũng không ai thiết đi lại, ế hàng, nên càng có cớ chạy rong…

- Thế định chạy rong đâu đấy?

- Bẩm, tiểu đệ định chạy qua lại hàng chú Sìn một tí.

- À thế có cái chú khách gì ở đấy không? Cái chú mà bác nói khoe với tôi hôm nọ ấy mà.

- Bẩm, may ra thì có, à, giờ có lẽ chú sắp gánh hàng lên bán ở Hàng Buồm.

- À thế cho tôi đi theo đến gặp chú ấy một tí có tiện không?

- Dạ, bẩm được lắm ạ! Chỉ ngại quan bác mệt.

- Tôi đi bộ quen rồi, bác ạ, không sợ. Ông Cử nói quả quyết, rồi ngần ngừ quay vào giường bên cửa sổ nói thêm:

– À này, bác cho tôi mượn bút mực viết câu này gửi tặng quan Đốc. Lúc nãy, đông khách, chưa tiện viết. Mai hay lúc nào bác vào thăm, đem vào giùm nhé. Ông cụ nằm đấy cũng buồn.

- Dạ, đệ không vào được, đệ xin đem lên Hàng Đậu gửi người nhà đem vào ngay trình quan lớn. Ấy quan lớn về trong ấy mới tĩnh dưỡng được, chứ ở ngoài này, vừa ồn lại vừa tức, nó chọc ngay trước mắt.

Bác Hai nói, vừa đi vội vào trong buồng lấy nghiên mực, ống bút và tờ giấy hoa tiên màu hồng, bác mới xin được của hiệu khách Thành Ký bán thuốc bắc trên phố Hàng Buồm, đem ra đưa cho ông Cử. Bác lấy nước mài mực. Ông Cử vuốt phẳng tờ giấy hoa tiên khen:

- Tờ giấy hồng đẹp thế này mà chả biết chữ nghĩa có xứng không? Ông thấm bút vào mực viết một đôi câu đối. Bác Hai vừa mài mực vừa lẩm bẩm đọc, rồi lên tiếng nói:

- Lão huynh đọc to lên cho đệ nghe nhờ tí. Cái dốt là cái tội. Lão huynh viết tháu, đệ không nhận ra được.

Ông Cử vê ngòi bút trên nghiên mực, tháp bút lại rồi đọc ngân nga:

Lòng đủ thấu giời, đau khắc khỏi

Thù còn lấn nước, giận càng sôi!

Ông gấp tờ giấy lại đưa cho bác Hai và nói thêm:

- Viết mấy chữ phá lề lối, cốt mong quan Đốc mau khỏi. Bác Hai đế ngay:

- Ấy lão huynh viết thiết thực như thế, quan Đốc sẽ bớt được một phần nghĩ ngợi mà mau khỏi thật đấy. Người ta thường bảo văn chương của các bậc cao sỹ, đanh thép, quỷ thần kinh sợ, chữa khỏi bệnh đấy.

Ông Cử cười đứng lên nói:

- Bác cũng khéo tán rộng thế. Thôi ta đi đi! Hai người cùng bước ra

hè. Bác Hai khép chuồng cửa bươm lại, rồi bước xuống sân theo ra đường, đi vượt lên nói:

- Tôi dẫn lão huynh đi vào thôn Yên Trường, đường lát gạch bổ cau dễ đi, lối ngoài này còn lội lắm.

- Được tùy bác, bác dẫn đi đâu tôi cũng đi.

Hai người đi song song bên nhau đến cửa đền Bà Chúa, quành ra sau đền, rồi bác Hai đi trước tiến theo đường gạch vào trong xóm. Yên tĩnh quá, loáng thoáng trên dăm ba mái nhà, làn khói lam nhè nhẹ bốc lên là là, trên đường dăm sáu người đi làm về rảo bước, tươi cười chào bác Phúc rồi vượt đi. Ở ao làng, một vài cô đang lội xuống bậc vén cao ống quần lên rửa chân, cái mớ tóc đuôi gà trong vành khăn đang phất phơ đằng sau gáy theo với nhịp toàn thân uyển chuyển do hai bàn chân đang kỳ cọ. Cảnh thanh bình quá, ông Cử thốt nhiên hỏi:

- Thái bình yên ấm quá nhỉ? Mấy hôm nọ cũng thế à?

- Cũng thế. Vì những người giàu có ở làng này, họ sợ đánh nhau, họ đã chạy ra vùng nhà quê cả rồi. Còn ở đây ở nhà chỉ có những người đi làm ở các phường. Vì thế trong làng vắng vẻ. Trong làng sạch sẽ, nhưng không có gì, nên bọn lính Khách nó cũng biết, nó không đến đây bao giờ.

- Vào đến đây, tôi tưởng như vào một làng ở xa xôi lắm, như ở Hưng Yên, trên bờ sông Luộc…

- Ấy, thế đố lão huynh biết hết thôn này rồi đến gì đây?

Ông Cử trông theo tay bác Hai, thấy ra khỏi thôn có mấy tấm ruộng lúa nếp hoa vàng trĩu hạt, mấy vườn rau, rồi đến thôn xóm nữa. Ông chưa kịp nói, bác Hai đã đỡ ngay:

- Chính con đường này chạy qua bãi Hàng Bè thẳng lên phố Hàng Tre, tre nứa xếp đống ngổn ngang kia. Xóm kia tức là đầu thôn Trang Lâu.

- Thôn Trang Lâu trước kia liền với thôn Nam Phố, tức là Hàng Bè bây giờ. Trước kia bãi sông vào mãi đến tận đây, phố tức là một bên là bờ sông, bên kia bờ, dân cư ở thành dãy dài. Nam phố bây giờ không còn sống nữa, làng đã ở lùi vào phía trong phố và đổi tên là Gia Ngư, còn bè tre nứa gỗ bây giờ ở tít ngoài xa, mãi bên ngoài phố hàng Tre. Bác trông có mênh mông vắng vẻ không?

- Cũng tại tụi Tây nó đậu thuyền ở ngoài sông kia, nên khu vực ít tre gỗ hẳn đi, và người đến mua bán cũng ít, phố này thành ra vắng vẻ, chưa chiều tối đã vắng như bãi tha ma, chứ dạo trước khu này rộn rịp đông vui suốt từ sáng sớm cho đến tối. Hàng đệ cũng vắng lây vì thế đấy.

- Ừ, thời thế thay đổi cũng mau đấy chứ. Hai người đã tắt qua bãi, lên phố rồi vào chợ Hàng Bè, đến hiệu Dụ Hưng Lâu, hàng đã đóng cửa, chú Sìn đi vắng, chỉ thấy Ả Chí đang loay hoay nhóm lửa vào bếp một bên gánh phở. Bác Phúc bước vào trước hỏi:

- Đã đi rồi à?

Rồi bác giới thiệu ngay ông Cử với Ả Chí và quay ra nói với ông bạn già:

- Chú Sìn đã gánh cháo và sực tắc lên trên phố Hàng Buồm bán rồi, ở đây đèn đóm lách cách và tối, khách họ cũng ít xuống. Chú Chí cũng sắp một gánh đi. Mời lão huynh vào, may vừa gặp, nói chuyện ở đây tiện hơn ở trên kia.

Ông Cử bước vào nhà. Hai người chào nhau. Ả Chí khêu to ngọn đèn dầu lạc để sẵn trên bàn, giương mắt trân trân nhìn ông khách mới như dò xét xem tướng, sau cùng có lẽ nhận thấy một ông già đạo mạo, quắc thước, nói năng từ tốn, chú mới nói xin lỗi bằng một thứ tiếng Việt chưa sõi lắm:

- Thưa tôn ông, đệ là dân kiều ngụ cục cằn, nói chào thô lỗ, xin tôn ông xá cho. Tôn ông cũng như ông Hai đây, đệ biết đều là những người rất tốt, biết quý người, hay giúp đỡ người, nên đệ rất thích được hầu chuyện ông Hai đấy, và nay lại được hân hạnh thừa tiếp tôn ông, đệ rất lấy làm sung sướng.

Ông Cử nói mấy câu xã giao làm quen bằng tiếng Khách. Bác Phúc trố mắt nhìn, hỏi:

- Lão huynh nói sõi tiếng Tàu thế cơ à?

- Tôi đã học nói khi tôi làm tài công cho hiệu khách ở Ninh Hải, ông Cử nói, tôi tập nói lại để chú Chí nghe xem có hiểu không?

Bác Hai ngồi xuống đất bỏ thêm củi vào bếp đang nhóm và xếp gọn một ít củi khô, bỏ vào hòm gánh ở dưới gầm cái tủ gánh đựng bát đĩa, thịt gà và gia vị, rồi nói với hai người:

- Hai vị cứ yên trí nói chuyện, tôi gánh hàng đi trước cho.

- Chậm một tí cũng được, bán về khuya cơ mà, giờ đã có ai ăn.

Ả Chí nói vậy, ông Cử cũng tiếp:

- Nếu cần đi ngay, tôi xin đi theo xem quang cảnh phố một tí cũng được. Có chuyện gì kín lắm đâu.

- Cứ ở nhà một lúc đã, tối hẳn hãy đi. Ả Chí vẫn nói.

Ba người ngồi lại nói chuyện với nhau, sau mấy câu xã giao thăm dò như thường lệ, Ả Chí không còn e ngại gì nữa, nói ngay:

- Đệ thấy ông Hai đây nói đến tiên sinh, đệ vẫn ước ao được gặp để mong biết được cao ý đối với việc đời nay. Tính đệ cứ thẳng tuột ruột ngựa, biết thế nào nói thế, không dám ba hoa văn vẻ. Đệ qua ở bên này đã lâu, đệ nghĩ rằng mọi khổ cực điêu linh ở đây hiện nay đều do bọn Tây dương mà ra cả. Tụi nó mà đắc thời đắc thế thì còn là chết ạ! Có phải thế không quan bác? Vậy đáng lẽ ta phải sớm chặn nó lại. Nhưng quan bác ạ, triều đình và quan lớn có lẽ không biết đấy vào đâu. Bên Đại Thanh cũng thế và bên An Nam này cũng thế. Họ chỉ biết nhường nhịn bọn Tây để kiếm lợi riêng. Tổng binh Trần Vân Quý đấy, Hiệu úy Lý Dương Tài đấy, bọn chúng đi ấy giấy của Phùng Đề đốc Quảng Tây để bênh vực Đồ Phổ Nghĩa tác oai tác phúc ở đây. Còn các quan chức ở đây, từ tỉnh đến huyện cứ ngồi im, mặc cho Tây dương hoành hành. Có phải thế không quan bác? Và nguyên do tại sao?

Ông Cử vui miệng trả lời ngay:

- Tại họ nhút nhát, tham sống sợ chết…

Ả Chí nói tiếp ngay:

- Tại vì họ còn mong có lời, lợi lộc và sự tọa hưởng yên thân đã vít tối mắt họ lại, tôi xem họ hoạnh họe tôi mấy lần, tôi rõ lắm. Nhưng còn dân thì khác. Dân chúng trăm họ vốn ghét bọn giặc ngoài hung hãn, trăm người như một, ai cũng căm tức. Nhân cái đà dân đang căm tức, ta lựa chiều chặn nó được tí nào hay tí ấy. Trận phục kích hôm nọ hay đấy, chúng nó sợ đáo để. Nhưng bọn quan ở đây tồi quá, chỉ ăn tham cho béo, lúc thường thì hống hách bắt nạt dân, bòn rút của dân, đến khi lâm nguy thì rồi cũng đành đánh trống lảng, chỉ còn trông nhờ ở dân cả thôi. Dân mà không làm gì được, họ sẽ sẵn sàng luồn cúi bọn giặc mà thôi.

Bác Hai sốt ruột nói:

- Chán quá, sao chú nói ít với tôi, mà thấy lão huynh tôi, chú lại nói nhiều thế? Lão huynh tôi là bậc khoa bảng danh sỹ đã trải đời nhiều, chú nói ít lão huynh tôi cũng đã hiểu rồi…

Ông Cử vội ngắt:

- Cái anh này chỉ quen thói cộc cằn, chú là người ngoài, chú có nói, mình nghe mới sáng mắt ra chứ!

Ông quay ra nói với Ả Chí:

- Chú xá lỗi cho, bác Hai nhà tôi nông nổi, chỉ muốn nói ngay một là một, hai là hai, không thích người ta bàn đến xa xôi… vả lại bác ta sốt ruột cũng vì tình trạng bây giờ đúng như chú nói đấy, nên chúng tôi muốn đến nhờ chú giúp thêm, vì hai dân nước chúng ta như môi với răng, môi hở thì răng lạnh…

- Không, ông Hai tính thực và thẳng, Ả Chí nói, tôi biết lắm. Trông thấy cái gì ngang trái bất công thì tức. Bọn Khách chúng tôi cũng thế. Nhưng mỗi người nghĩ theo cái chí của mình có sâu rộng khác nhau. Có bọn đi theo Tây dương. Nhưng tôi thì tôi ghét cay ghét đắng bọn ấy, vì bọn ấy xảo quyệt, xui nguyên giục bị để tàn hại dân lành, vơ vét cho đầy túi tham của chúng, ở bên nước tôi và ở bên nước tiên sinh đây cũng vậy, nên tôi không thể nào theo chúng nó được…

- Nghe bác Hai nói, ông Cử ngắt, tôi biết chú là người có chí lớn, hôm nay được gặp, quả là chú có lòng nghĩa khí, anh hùng ẩn tích, giữa đường gặp sự bất bằng, không thể nào ngồi yên được. Cho nên hạnh ngộ đây, tôi muốn bàn với chú xem trong tình trạng bây giờ, hai bên họ đã hòa hoãn với nhau, không găng quá như trước, anh em chúng tôi có nên làm gì nữa không, hay là cứ theo lệnh quan trên yên trí mà làm ăn ở nhà, cho được yên ổn cả.

Ả Chí cười nói lưỡng:

- Quan bác dạy vậy, chứ đệ nói chắc nào quan bác đã tin. Nhưng mà đệ nghĩ rằng, bây giờ dân An Nam ở đây ai cũng ghét Tây, mình chống lại Tây ai cũng thích, mà cũng do cái trận cản nó hôm nọ mà nó mới êm êm đi một ít đấy. Nay nó đã lấy nê được quan nể, về hùa với nó rồi, nếu ta không làm gì thì rồi nó đè ép nữa cho mà xem, nó đè cả người Nam và người Khách cho ngóc đầu lên không được ấy.

- Ấy thế nên chúng tôi mới tìm đến bàn với chú.

- Đệ thì cô thân một mình một ý, Ả Chí nói tiếp, giọng trở nên nghiêm trang hơn, không có vây cánh, chẳng dám lạm bàn. Nhưng tôi nghĩ việc đối xử tử tế với bọn lính Vân Nam bị bắt hôm nọ, rồi lại trả về, làm cho cả bọn rất cảm kích. Cũng vì thế mà mấy hôm nay, bọn lính khách không dám hoạnh họe, nạt nộ dân nữa. Có thể ta nhân cái cơ lính đang dễ dãi và sợ sệt như thế mà làm ngay một việc gì cho chúng nó hoảng một mẻ.

Rồi chú hỏi ngay sang việc khác, đột ngột:

- Nhưng này, người ta thường bảo vô nam dụng nữ, mà bây giờ tôi lại muốn phiền các ông, tuy hữu nam, tôi vẫn muốn dụng riêng nữ, liệu có được không?

- Chú lại định dùng mỹ nhân kế? Ông Cử hỏi:

- Không, chưa phải lúc. Bây giờ tôi nghĩ muốn dùng mấy tay con gái can trường, đi đứng hết sức tự nhiên, nói năng hoạt bát, để thu xếp lừa đánh cho chúng nó những đòn bất ngờ, vì hiện nay đàn bà con gái đi lại trong phố chúng nó đỡ nghi hơn. Chúng nó còn đang muốn ve vãn. Về phía tôi, tôi suy nghĩ mãi chỉ mới có thể tìm cách làm được như thế.

- Chú nghĩ như thế, ông Cử nói, kể cũng chí lý đấy. Việc xé và xóa bỏ những giấy yết thị của bọn Phú Lãng Sa ở mấy phố này thấy nói đều nhờ mưu và công của chú. Đã tin điều trước, ắt nhằm việc sau. Phiền nỗi tôi ít ở đây, không quen biết mấy ở thành phố này, nên không biết ai là người có thể giao phó được. Để chúng tôi về bàn với anh em xem.

Bác Hai bộp chộp nói như vồ ngay lấy:

- Hoài của! Có cô Xuyến độ nọ chạy đến gọi tôi, cái hôm quan Đốc bị nạn ấy mà, chú có nhớ không? Cô ấy tính khí nhẹ nhõm dễ bảo, thích làm việc nghĩa, giúp người. Nhưng ác cái cô ấy lại là con gái lão Bá Kim. Người ta đang nghi lão về bè với Tây...

- Càng tốt, Ả Chí nói luôn, con ông Bá Kim càng dễ làm việc, vì ông ta đang làm việc quan, khắp mấy bang Phúc Kiến, Quảng Đông ở đây, ai là không biết, ông ta lại đang đi lại chơi thân với các ông Huỳnh Lục Ký, Lê Đạt Ký. Có cô ấy giúp, ra vào, quanh quẩn mấy phố khách này càng khỏi bị chúng nó nghi ngờ, có phải tốt không quan bác nhỉ?

- Vâng! Ông Cử đáp. Vả dùng người như dùng gỗ, lấy chỗ tốt, bỏ chỗ xấu, cốt sao cho được việc thì dùng. Có trách thì nên trách

những kẻ có quyền hành giành giữ một phương mà cứ làm thinh, mặc kệ, chỉ ngồi đợi lệnh triều đình, rồi muốn ra sao thì ra, chứ trách chi đến hạng người thừa hành… mà lại đi khinh rẻ con cái người ta.

- Ấy cũng cần biết mà ngăn cản đi chứ, bác Hai nói vẫn giữ ý mình. Kẻ ở sát ngay cạnh nách mình, nếu đã nhị tâm, càng dễ thông tỏ ngõ nguồn, dễ phá hại mình lắm. Nhưng nếu lão huynh và chú Chí thấy có thể dùng cô ấy giúp được một tay thì cứ dùng. Vả cô ấy cũng là con người tốt.

- Được, quan bác cứ bảo cô ấy đến đây, Ả Chí nói, và mấy cô nữa càng tốt, rồi ta sẽ bàn xem.

Bác Hai quay lại nói với ông Cử:

- Muốn cho cô ta làm được việc, lão huynh nên bảo cậu ấm Ba khuyên cô ta một tiếng.

- Bác bảo sao? Ông Cử hỏi hơi khó chịu. Có can chi đến cậu ấm?

- Thưa lão huynh, ấy chả là vì cùng lứa tuổi thiếu niên cả, người ta thường mộ nghĩa liên tài[1] mà.

---

[1]. Mến nghĩa thương yêu tài nhau.

- Được, ông Cử cười giục, thế để ta về bàn với bác Cử và cậu Ba. Rồi ông đứng lên nói với Ả Chí:

- Nhất kiến như cựu[2], xin vâng lời chú dạy, về anh em chúng tôi bàn nhau, không quậy cựa gì lúc này thì cũng ức lắm, chú ạ. Thôi để chú đi bán hàng, kẻo khách ăn họ mong ta…

---

[2]. Mới gặp nhau một lần như quen nhau từ đã lâu.

Hai người chào Ả Chí, rồi bước ra cửa. Bên ngoài giời đã tối hẳn. Giời tạnh mát. Trên nền giời quang, những ngôi sao như những chòm cúc bạc óng ánh tỏa ánh sáng mờ nhạt đánh loãng màn đêm nhờ nhờ. Hai bên đường phố, trong những nhà cửa đóng, đã lập lòe ánh đèn sáng. Nhưng tứ phía im ắng. Các lối đi hiện ra lờ mờ trước mặt. Đến ngã ba đầu chợ, bác Hai rẽ vào xóm Gia Ngư và nói với ông Cử:

- Ta đi tắt lối này ra hồ Thái Cực, đi quành sau đình Hàng Đào luồn sang phường Đông Hà gần hơn, lão huynh nhá!

- Ừ! Ông Cử nói. Tùy bác chứ, có dễ đi không?

- Dễ chứ, vừa mới chập tối, nhà nào cũng còn thắp đèn, đường ngõ sáng lắm.

- Thế thì tốt, bác đưa tôi về bác Kim Cổ, rồi đi tìm cậu ấm lại nhá, rồi có cần lên giúp chú Chí ngay thì đi cũng được, mai tôi sẽ bàn thêm với bác. Cái chú này hay đấy, không viển vông.

Hai người ra khỏi xóm Gia Ngư, bước vào phường Thái Cực ở vuông quanh hồ, đi vòng theo nửa bờ phía đông và bờ phía bắc đến phố Hàng Đào chạy bổ dọc phường. Đèn những nhà hai bên phố chiếu sáng ra đường, hai người đến chỗ giữa phố khuất ánh đèn, dừng lại tìm lối. Đây là đình Hàng Đào, ngôi đình to, có sân rộng trông ra hồ, là nơi họp chợ tơ. Những ngày phiên chợ, người các nơi đem tơ nhuộm, tơ dệt, tơ con đến bán rất đông, ngồi khắp cả phố và quanh hồ này. Đang ở những nhà có ánh đèn, vào chỗ tối, bị quáng, ông Cử vịn tay vào tường định sờ soạng lần theo bác Phúc và hỏi:

- Chợ tơ dạo này có đông không?

- Vắng lắm, lão huynh ạ, bác Hai đáp. Chẳng sao cả, nhưng ở ngoài cứ nghe đồn tưởng ghê gớm lắm, khách xa người ta không đến, hàng gần chả bán cho ai. Đến ngay như La Khê, La Cả, họ cũng ngại không dám đem hàng ra bán…

- Thành thử hàng bác cũng ế lây.

- Vâng chính thế.

Đi men hết cái đình chuôi vồ thì vào một cái ngõ ngang, lại có ánh đèn ở trong hắt ra, bác Phúc đi vào cái ngõ có ánh sáng ấy, và lên tiếng hỏi:

- Cụ cả có nhà không? Cháu đi nhờ sau vườn sang xóm Tố Tịch một tí nhá.

Một ông già khỏe mạnh ở trong nhà bước ra sân hỏi ngay:

- Hai Phúc đá? Vào chơi đã! Có món gì hời không?

- Thôi xin phép cụ, cháu vội đi có tí việc.

Bác và ông Cử chào ông cụ, đi qua sân rồi đi thẳng ra cái vườn sau, đến cái góc vườn có một cái cổng xép khép chặt. Bác Hai mở cổng nhường ông Cử ra trước, bác ra sau, khép chặt cổng lại như cũ, rồi đứng lại bảo với ông Cử:

- Từ chỗ này ra cái ao giữa xóm kia tối khó đi, lão huynh vịn vào vai đệ đi cho nó vững và nhanh…

- Được kệ tôi, tôi đi được. Sáng sao và đường khô, dễ đi đấy chứ. Ngập ngừng một lát, ông nói tiếp:

- Ngộ nhỡ có đánh nhau, người ở đây phải thông thuộc đường lối như bác thế mới được.

- Ấy, các phố cổng vẫn đóng đấy, bác Phúc nói với vẻ thỏa thích, nhưng những người khéo lần mò, len lỏi, vẫn đi lại suốt đêm được, không phải qua cổng chính, không bị ai hỏi han cả, vì phố nào nhà nào, người ta cũng có ngõ ngang, có cổng sau.

Ra đến ao Tố Tịch, một khoảng rộng thênh thang, yên tĩnh, không khí mát lạnh, cảnh vật sáng nhờ nhờ, hai người dừng lại nghỉ một lúc, bác Hai nói:

- Cái ao này to lắm, gần bằng nửa hồ Hàng Đào, nên nước ở mạn này trút xuống đây cả, mưa xong là đường khô ngay. Phố Hàng Quạt cũng chung cái ao này đấy. Ao giặt chiếu miến, chiếu hoa ngày xưa đấy.

- Hồi tôi còn trẻ học ở trên này, tối thường ra đây chơi, thấy dân xóm phố phường ra đây giặt giũ đông vui lắm.

- Ấy chả là giời mới mưa rươi trở lạnh, nên vắng đấy, nóng bức ở đây đông lắm. Vả cũng một phần tại thằng Tây.

Hai người lại đi, quặt mấy bước đã sang đến phường Đông Hà xiên thẳng xuống đền đức Thánh Tản, đi một quãng nữa là đến trường học của ông cử Kim Cổ. Nhà vắng vẻ. Khoa thi hương năm nay đình hoãn, học trò không đến học nữa. Vả từ khi ông bị giữ ở trong dinh Tổng đốc rồi được thả về, đội nghĩa sỹ giải tán về làng xóm, càng ít người qua lại nhà ông. Nay được ông bạn già đến thăm đột ngột, giữa lúc tình thế nguy nan này, ông cử Kim Cổ rất vui mừng, hỏi ngay:

- Sao cái ông này lại cứ lần mò đến lúc đêm tối? Lại chuyện gì đây?

- Chẳng chuyện gì cả! Ông cử Tam Sơn nói. Già rồi, đi chậm nên

giờ mới lần đến được, có bác Phúc biết đấy.

- Đi mất mặt đâu từ hồi ấy, tưởng là chết đâu rồi. Ông cử Kim Cổ hỏi với vẻ thân mật,trìu mến, anh em lo đông lo tây, mong mỏi mắt chẳng thấy đâu cả giờ mới bò đến!

- Giờ còn mò đến được là may đấy, ông cử Tam Sơn cười đáp. Ngỡ là bị quan trên kết án là phỉ đảng rồi thì còn đâu!

Ông ngoảnh lại bảo bác Phúc còn đang đứng bên cạnh, ngay bậu cửa ra vào:

- Bác làm ơn cố gắng đi mời cậu ấm Ba lên đây nghe nhé!

Bác Hai vâng lời lui ra. Hai ông bạn cùng ngồi trên cái sập, mỗi người cùng ngồi tựa tí tay lên chồng gối xếp bọc vải đỏ, cùng nói chuyện ngay đến việc đối phó với bọn Tây dương. Ông già Tam Sơn hỏi đến việc phiên chế đội nghĩa sỹ, hỏi chi tiết cuộc chiến đấu hôm nọ, hỏi thái độ của dân chúng xóm làng, cách đối xử của quan trên đối với nhân dân, cách đối phó của họ với bọn Tây, bọn Khách. Ông cử Kim Cổ trả lời cặn kẽ mọi chi tiết và nêu rõ cả ý nghĩ đắn đo từng việc một. Ông già Tam Sơn cũng thêm bớt ý kiến, vừa có ý cho câu chuyện thêm vui, vừa có ý để tán thưởng tinh thần ông bạn đã dâng mình vì nghĩa. Sau cùng ông thuật lại cuộc gặp gỡ Á Chí và ý định đã bàn ở hàng chú Sìn. Ông cử Kim Cổ tán thành luôn, không trù trừ ngẫm nghĩ như thường tình của ông xưa nay. Ông nói:

- Được lắm! Lẽ thứ nhất là cô Xuyến là học trò, tôi biết lắm. Tính tình nó tốt, thích làm việc nghĩa, giúp người. Có thể tin cậy được. Khéo khích lệ, nó càng xông xáo dám làm, mà lại biết cơ mưu quyền biến, biết hâm mộ những hành vi tiết liệt, những bậc chính nhân quân tử. Nó vốn kính trọng con em nhà nho chúng ta. Và ông Bá hình như cũng có ý muốn rắp ranh bắn tin muốn cho nó làm bạn với cậu ấm Ba đấy... Nhưng...

Ông Tam Sơn ngắt:

- Ấy, khó khăn là ở chỗ ấy, binh tình như không thì không sao. Đằng này lại có sự gán ghép như thế rồi, nhỡ ra người ta đồn đại không đâu, thì hỏng bét cả công việc. Cho nên phải dặn cậu Ba hết sức khéo léo cẩn thận lắm mới được.

- Được, không sao! Ông Kim Cổ nói tiếp. Tôi sẽ bảo ban khích lệ cô ta và sẽ giữ gìn cho cậu Ba khỏi điều tiếng.

Vừa lúc ấy, bác Phúc dẫn cậu ấm Phách đến, cậu reo lên:

- Lão huynh đến đây từ hôm qua kia à mà đệ không được biết!...

- Biết muộn càng tốt, ông Kim Cổ cười, nói chòng, mãi đến bây giờ mới có việc liên can đến cậu, cần tìm cậu để bàn đấy.

- Thế cơ à? Cậu ấm hỏi. Hân hạnh quá nhỉ. Việc gì thế? Lành hay dữ?

- Việc lớn nước nhà hẳn hoi, ông già Tam Sơn nói, nếu muốn trọn vẹn cả tư tình, công nghĩa cũng được.

Rồi ông ôn tồn, thân mật mà nghiêm nghị kể lại mưu kế của Ả Chí và ý định của ông Cử và bác Phúc muốn kéo cô Xuyến giúp vào công việc. Ông nhắc lại ý tình của Bá Kim đối với cậu và tấm lòng trong trắng mộ nghĩa của cô và khuyên cậu nên vui vẻ khích lệ cô ta và hết sức giữ gìn tránh mọi sự đổn đại không hay rất dễ xảy ra đối với cậu. Ông cử Kim Cổ cũng nói:

- Mà cậu phải bỏ cái lối hung hăng hay vặc nhau với ông Bá đi. Ai người ta đã bắt bò cậu. Cậu chỉ hay nóng nảy gây chuyện không đâu, chỉ tổ làm cho người ta oán ghét.

Ông cử Tam Sơn cũng nói:

- Phải, chính lúc này lại càng không nên làm mất lòng ai. Ta cần gìn giữ, đề phòng. Nhưng chớ có lộ liễu làm phật ý người ta.

Ông Kim Cổ nói tiếp, trở lại công việc chính:

- Cái Xuyến, tôi sẽ bảo được vả bảo nó rủ thêm một vài cô nữa. Nên khuyên bảo và dạy cả cái cháu Hiền nhà bác Hai cùng làm nữa cũng được. Cháu nó đã lớn. Tôi xem ra cũng tinh khôn đáo để đấy. Ta nói rành rọt, nó sẽ nghe ra ngay. Được, mai cứ mời các cô ấy lại đây, tôi sẽ nói chuyện ướm thử trước xem sao đã...

Còn một lẽ nữa, tôi thấy nhờ vào Khách trú và để cho bọn con gái hành động lúc này rất lợi và khó bị lộ. Các quan ta tin ở đặc phái viên của nó sắp ra đến đây, nay mai dàn xếp xong, nên cấm ngặt dân ta gây khó dễ với bọn nó, có thể các ngài sẽ bắt giữ bọn nhà nho chúng ta lúc nào chưa biết chừng. Vậy cho bọn trẻ gái nó vùng vẫy thế rất tốt, nếu chúng ta có bị giam giữ, công việc cũng vẫn cứ chạy. À mà này, Ngô huynh và các hiền hữu ạ, trên họ chú ý đến bọn đồng môn chúng ta lắm đấy. Ta chớ có bộp chộp nóng nảy mà lỡ ra họ có cớ buộc tội bọn mình. Cậu Ba nhà mình nên kín

đáo, chín chắn hơn nữa đấy cậu ạ.

- Thì từ khi tôn huynh bị giữ đến nay, đệ đã dám hé miệng nói một câu gì hớ hênh đâu, cứ nhũn như con chi chi.

Cậu ấm Tự Tháp từ nãy đến giờ ngồi im nghe hai ông khuyên bảo, mọi ý nghĩa tình cảm đang ngổn ngang trong óc, bề bộn trong lòng, giờ mới lên tiếng phân trần, ông cử Tam Sơn cười, dịu dàng nói đỡ:

- Ấy cũng là dặn phòng xa thế. Không thế thì càng tốt. Ta phải cẩn thận từng lời nói, đừng làm mất lòng ai. Nhưng không phải là sợ sệt không dám làm gì. Đã biết việc làm chính đại quang minh vì dân vì nước, thì thấy điều gì có lợi cho công việc, ta phải quyết làm cho bằng được. Lúc này cần kế sách này, lúc khác cần kế sách khác, không giống nhau, phải tùy cơ ứng biến, không bo bo cố chấp mà cũng chớ có cẩn thận quá mà thành ra sợ sệt. Các hiền hữu nghĩ mà xem, đội nghĩa sỹ của chúng ta cản giặc là rất phải đạo, chúng ta chẳng cần ăn vàng, ăn bạc gì, chẳng mong tranh chức trọng quyền cao gì, cho nên các quan có dọa nạt đi nữa, ta cũng không hề sợ, bắt người này đã có người khác thay. Chỉ sợ ta không biết giữ gìn lấy nhau, để kẻ địch nó mê hoặc được, đánh lừa cho ta cứ ngồi im xem thế sự, cho nó hoàn thành mọi âm mưu của nó đâu vào đấy rồi, rẫy không được nữa, hoặc là để nó lôi kéo được đi theo nó mất. Có sợ là sợ như thế.

- Lão huynh dạy đúng đấy, bác Phúc nói. Mấy hôm nay họ tung tin là bọn đồng môn chống đối triều đình đấy. Nhưng tung thì tung cũng chả ai nghe. Mình làm phải, ai người ta cũng biết và tin theo mình. Kẻ giúp công, người giúp của nhan nhản ra đấy. Chỉ sợ mình không thành tâm, phụ lòng người ta thôi…

Ông cử Tam Sơn nhìn bác Hai nói, chăm chú nghe rồi nói tiếp ngay vào ý ấy:

- Ấy đấy đúng thế, thấy bọn giặc ngoài hống hách lăng nhục người mình ai cũng tức bực, thấy có việc nghĩa cử, mọi người đều hoan nghinh, một kẻ xướng có nghìn vạn người theo. Cho nên tôi lại muốn bàn với các hiền hữu hơi xa một chút. Bọn giặc Tây đến đây viện cớ thông thương mà lấn át khinh miệt dân ta, chực chiếm được nước ta như ở Gia Định, thế mà chúng ta đã tức khí, cùng nhau tụ họp muốn đánh đuổi ngay chúng nó đi cho khuất mắt. Và mọi người dân đều mong muốn như thế cả. Thế thì ngộ nhỡ nó đánh chiếm đất ta thật, các quan thua trận hay đầu hàng nộp thành cho bọn nó, thì anh em ta có cùng với bà con nổi lên đánh

nhau thực sự với bọn ấy không?

- Nhất định phải có chứ, cậu ấm Ba nói.

- Nước chưa mất, đã nổi lên hung hăng, ông cử Kim Cổ nói, để mang tiếng chống lại triều đình, lúc nước mất thật, lại không làm gì cả, có ngỡ là người rừng, chó má. Dân chúng người ta chửi cho ấy.

- Đúng thế, ông già Tam Sơn nói, mình không làm, mình không dám làm, thì người khác người ta đứng lên người ta đảm nhiệm công việc ấy, chứ một nước mấy nghìn năm văn hiến, đã bao lần đánh đuổi ngoại xâm, thì người dân không chịu lép một bề đâu. Người ta sẽ nổi lên ở khắp mọi nơi. Vậy ta nói giả thử Tây nó đánh lấy mất cái Hà Thành này – ý chúng nó muốn làm như ở Gia Định đấy – tất chúng ta không thể ngồi yên, phải bỏ bút cầm kiếm chứ, mọi người đều sẽ xông ra giết giặc chứ gì? Nhưng còn cách đánh?

Ông ngừng lại nhìn ba người như dò hỏi. Im lặng như tờ. Mấy chén nước ông Cử vừa rót ra còn bốc khói, không ai nghĩ đến uống nữa. Một lát, ông cử Kim Cổ mới nói:

- Đằng nào thì cũng đánh! Quân lính nó đóng giữ mất cả mọi nơi rồi, thì ta phải kéo cả ra ngoài, rồi tập hợp quân sỹ tụ ngoài mà đánh vào…

- Phải thế, ông già nói, ta lại còn phải biết đến cái nước ngoại công nội ứng chứ. Phải biết rõ cả địch tình. Cho nên thế nào cũng phải có người ở trong này. Những người có chút ít tiếng tăm và những người đã vỡ tiếng bị tình nghi rồi thì không thể nào còn ở lại trong này được nữa. Cho nên tôi muốn bàn với các vị thế này: bác Cử và cậu ấm nhất định không thể ở lại trong này được, nếu ở lại chỉ có là đi theo địch thôi, chứ không nó chẳng để cho yên đâu. Còn bác Hai có thể ở lại được, nhưng ngay từ giờ phải khéo, đừng để chúng nó ngờ… Và ta phải tìm lấy những người tốt, bà con thân thuộc chúng ta, để làm tai mắt cho ta sau này. Ta lại cần dựa thêm vào Khách trú. Bác Phúc cứ bám lấy chú Sìn mà làm ăn, mà lưỡng lợi đấy. Còn đối với Ả Chí, tôi thiết tưởng bác cứ nên giao thiệp thân và chặt hơn nữa, để giúp cho mình thông tỏ ngõ nguồn hơn… Đó là mấy ý kiến thô thiển của tôi, các hiền hữu thử xét xem có phải?

- Lão huynh bàn hơi xa nhưng có phần đúng đấy, cậu ấm gật gù khen. Đệ cũng ngài ngại có thể đánh nhau to đấy. Dân phố họ cũng cảm thấy như thế, nên những cánh khá giả, giàu có, họ đã vận của đi về vùng quê, một chốn đôi nơi cả. Họ đã biết phòng xa

thế, ta cũng phải phòng xa chứ.

- Người tốt thì có nhiều, bác Hai nói, dân phường phố đều tốt cả. Nhưng cần có người biết quán xuyến mọi việc, đối phó được với mưu mô quỷ quyệt của địch, nó như cái cọc cho mọi người vịn. Hay là lão huynh lâu nay không ở đây, ít người biết mặt, lúc ấy lão huynh ở lại đây, bảo ban cho bà con theo…

- Tôi già rồi lại càng dễ lộ, ông già cười, nối lời bác Hai. Ấy là tôi bàn ra như vậy, còn nếu cần người như cái cọc, thì rồi lúc ấy bác Cử sẽ tìm ra! Còn bác Hai, tôi biết bác bộc trực và thành tâm lắm. Nhưng muốn giúp đỡ lâu dài cho danh giáo, thì bây giờ cũng nên tỏ ra ít sốt sắng với đồng môn, cho người ngoài khỏi ngờ, có bác Cử và cậu ấm đây biết cho lòng bác là được, có phải không Ngô huynh?

Ông Cử cười đáp:

- Phải, chính vì bác tốt với anh em đồng môn quá, nên bọn ở ngoài họ bảo anh em chúng tôi mê hoặc bác và cho là bác hiếu danh, mượn tiếng chúng tôi. Bây giờ bác cứ lãnh đạm như không là chúng nó mừng, mà chúng tôi rõ cả, chúng tôi không dám trách đâu, trừ phi bác đi theo Tây hẳn, bán rẻ anh em chúng tôi. Nhưng không bao giờ chúng tôi ngờ bác như thế. Bác cứ nên nghe lão huynh.

- Đây là nói chuyện lâu dài, ông già Tam Sơn vui vẻ tiếp, ta phải khôn khéo nhìn xa một tí. Còn bây giờ thì ta cứ việc ta hằng ngày ta làm. Năm nay, trên đã ra lệnh hoãn thi, nhưng ta là học trò ta cứ đọc sách, bác cứ rỗi rãi thì đi chơi quanh, bác Phúc cứ xoay xở, hàng họ ế thì ta chung hàng với khách, chả còn ai dám ngờ nữa…

- Thế còn lão huynh thì làm gì? Cậu ấm hỏi.

- Tôi ấy à? Ông già cười đáp. Vô công rồi nghề, mai tôi cần đến gặp Ả Chí một lần nữa, rồi tôi phải về bên Bắc chứ. Ấy là tôi chỉ bàn góp với các hiền hữu thế thôi, còn công việc ở đây xin tùy ở các hiền hữu chứ. Tôi có phải là người ở luôn đây đâu.

- Lão huynh dạy đúng cả, về phần đệ, đệ xin theo. Thôi, ta đi về để hai lão huynh đi nghỉ kẻo mệt.

Bác Hai bỗng đứng lên, nói thế, rồi rủ cậu ấm cùng về. Ông cử Kim Cổ bảo cậu ấm:

- Cậu Ba không bận gì, ngủ lại ở đây cũng được, nói chuyện tí đã.

Ông cử Tam Sơn dặn bác Hai:

- Bác hẹn chú Chí ngày mai đợi tôi vào lúc nào nhé. À này, giá sáng mai mời chú ấy lại đây chơi thì tốt. Lần đầu ta gặp nhau cả ở đây, rồi sau hẹn gặp nhau ở đâu cũng dễ. Bác thử hỏi xem, rồi sớm mai sang bảo cho biết nhé.

Bác Hai vâng lời chào rồi đi ra.

***

Phố xá được một dạo yên yên. Việc đi lại từ các phường sang các phố Khách trú, nhất là Hàng Buồm, đã dễ dàng hơn trước, tuy không tấp nập, có những người qua các phố và cả những người ở các xóm làng nông thôn đem sản vật vào bán thẳng cho các hiệu khách. Mọi người đang mong mỏi nếu đúng như các quan thông sức, bọn Tây ở Sài Gòn ra thương thuyết chịu đền bồi mọi thứ, cho người của họ ở lại đây buôn bán, thì dân mình có hẹp hòi gì mà chả vui đón khách bốn phương, thì rồi đâu đấy lại yên ổn làm ăn, cái đất Thăng Long này từ xưa vốn là kẻ chợ họp đủ người bốn bể kia mà! Lòng căm phẫn cũng dần nguôi xuống theo với quãng thời gian yên tĩnh, bọn lính Khách và lính Phú ít đi lại hống hách ngoài phố Hàng Buồm. Các phiên chợ đã có đông người hơn, và hàng bác Hai Phúc ở bờ Hồ Gươm cũng đông thêm khách ra vào ăn quà, uống rượu. Có người đã từ lâu không dám ló mặt ra ngoài, nay lại la cà vào quán, gặp người quen kẻ thuộc, cũng nhăn nhở ra vẻ nói cứng:

- Mình là dân kẻ chợ, mình chỉ ghét tụi côn đồ ăn cướp, mình không chơi với, mình không muốn nhìn thấy mặt chúng nó, chứ nếu đến đây thông thương hòa hảo như thế này, thì đâu mình có lẩn tránh…

Bác Hai cười hỏi:

- Thế bây giờ chắc ông anh định lên Hàng Buồm thăm chừng xem Tây nó mua gì, bán gì, để liệu chừng mà xí phần trước chứ gì? Ông anh có được phần, đừng quên nhà cháu nhé.

Ông kia cũng cười đáp:

- Lợi là lợi chung cả, chứ có riêng ai. Phố xá yên ổn, không đùng đoàng, nhốn nháo như mấy hôm nọ, an cư lạc nghiệp, thiên hạ thái bình là phúc cho bà con mình. Còn buôn bán thẳng với họ thì ai tranh được với bọn Khách lớn, tôi có tiền đâu đọ được với các chú ấy mà bác bảo tôi xí phần… mình chỉ mong được yên thân là

thích… Êm ả, ngồi uống chén trà, chén rượu thế này…

Bỗng tiếng trống ngũ liên nổi giật lên ở các làng, làng nọ đáp theo làng kia. Mấy người ở trong hàng xô cả ra ngoài. Bác Phúc còn nói kháy ông khách, cùng vội vàng bước ra ngoài hè:

- Êm ả ngồi uống chén trà đã đi đâu mà vội, ông anh?

- Có lẽ lại chưa yên, một ông khách khác đế theo.

Ngoài đường đã có những người chạy ngược lên và tiếng nói lao xao, hấp tấp:

- Cháy! Cháy! Ở ô Đông Hà!

Và văng vẳng đằng xa vọng lại:

- Ối phường phố ôi! Cháy!

- Ối làng nước ôi! Cháy!

Bác Phúc chạy tót trở vào, xuống bếp lấy cái gầu vẫy, dặn vợ trông hàng, rồi ba chân bốn cẳng băng ra đường chạy theo đám người đang ồ ạt chạy đi cứu hỏa, kẻ mang câu liêm, người mang gầu tưới cải, giơ lên tua tủa. Trống vẫn thúc, người bị ứ lại ở phố Hàng Bè. Có tiếng người nói như quát:

- Chia tản ra nhiều toán, vào cứu làng Thanh Hà! Đừng qua Hàng Buồm. Bọn Khách nó không cho vào đâu!

Bọn người liền tỏa ra hai phía, một toán chạy vòng phía bờ sông, một toán chạy tắt qua phường Đại Lợi lên Hàng Đường để quặt rẽ vào làng Thanh Hà. Đến đầu làng, việc chống hỏa đã đang tiến hành, cả bọn mới đến nhập bọn vào công việc ngay. Một ông đứng ở đầu làng chỉ từng người theo từng toán và giao công việc cặn kẽ: toán lên dỡ mái gianh, toán chuyên nước đổ lên mái nhà, toán dọn đồ đạc trong nhà. Những người mới đến không được xông ra chữa cháy. Lính trong thành đã ở sát ngay đám cháy, một viên suất đội chỉ huy toán lính, giơ roi chỉ trỏ nói với mọi người:

- Cháy dãy nhà lá của ông Đồ Phổ Nghĩa. Lính khách họ không cho bà con ta vào. Bà con đem toàn lực cứu lấy xóm này, không rồi giời hanh này, nó lém được sang đến đây, thì rồi hỏa sinh phong[1], nó lan ra cả mấy thôn mấy phường quanh chợ Đồng Xuân thì nguy!

---

[1]. *Lửa sinh ra gió.*

~~Mọi người cố gắng mải miết vẩy nước dập tàn, không cho ngọn lửa~~ ngoài cửa ô loang ra được đến ngoài. Nó chỉ thiêu trụi cái kho chứa hàng của Đồ Phổ Nghĩa. Đám cháy tắt, một số người được mời ở lại lợp nhà và dọn trả đồ đạc giúp xóm Thanh Hà. Còn số đông trở về kéo nhau qua chợ Đồng Xuân, nói chuyện râm ran vui vẻ. Một người nói có vẻ tiếc rẻ:

- Nó dại chứ, nó cứ để chúng mình vào chữa, làm gì mà chẳng dập tắt ngọn lửa, cứu được kho hàng!

- Anh tiếc à? Một người hỏi. Đồ bất nghĩa, cháy cũng đáng.

- Của đời là của chung chứ, anh kia cãi. Vả lại nó đang muốn hòa hảo kia mà, các cậu không xem thông sức à?

- Nó sợ mình vào ăn cướp. Một người khác thêm.

- Thế nên giời mới cướp của nó, nó mới trơ mắt ếch ra!

Vừa về đến ngã tư Cầu Gỗ, thì gặp Bá Kim ở đầu phường Đông Hà đi lại, gọi bác lại hỏi ngay:

- Đi chữa cháy về đá? Có bận lắm không? Đi với tôi xuống chợ mua hộ cái này tí?

- Bẩm mua gì ạ? Sao không lên phố? Chợ bây giờ làm gì có. Bác đứng lại ngần ngừ có ý đợi trả lời.

- Không, đi mua lễ chín, lễ tạ thần Hỏa, Bá Kim đáp.

- À? Thế bẩm cụ sắm lễ chay hay lễ mặn? Bác hỏi. Lễ chay, hoa quả ở trên chợ Đồng Xuân nhiều hơn. Tôi vừa ở đấy.

- Quan huyện bảo sắm lễ mặn, Bá Kim trả lời. Ta cứ vào qua chợ Hàng Bè, nếu không có, ta sẽ lên cả chợ trên. Bác đi với chúng tôi, tôi còn hỏi cái này.

Lão quay lại bảo một anh lính cơ đi theo sau:

- Anh lên Hàng Mã bảo nhà hàng làm cho một cỗ mũ đỏ, một đôi hia đỏ, hàng bà Vân đầu phố ấy, nhà ấy sẵn cả, anh chỉ ngồi đấy đợi họ tô điểm cho thật đỏ tươi rồi đem về nhé. Chỗ nào còn nhờ thì bảo họ phải tô lại cho đẹp.

Anh lính cơ vâng lời, rẽ lối Hàng Đào đi ngược, Bá Kim quay lại bảo bác Phúc và một người nữa đi theo:

- Ta đi tắt vào làng Gia Ngư cho nó gần.

Đi được một quãng, lão nói tiếp:

- Đẩy được anh chàng kia đi và lại nhờ được bác Hai đi hộ, nó dễ mua bán. Lúc này, cái áo nẹp với cái nón dấu chóp nhọn ló mặt ra chợ khó mua bán. Lại thêm cái mặt Bá Kim sở tại nữa thì chả ma nào nó muốn bán của tốt cho đâu. Thế nên bác cứ đứng ra mua hộ, rồi giao cho anh lệ này mang về. Được cái bọn lính lệ quần chùng áo dài cũng ít ai chú ý.

Bác Hai vừa đi theo, vừa hỏi:

- Bẩm thế mua những gì ạ?

- Lễ chay thôi mà, Bá Kim đáp. Chọn lấy một con gà sống thiến béo, gạo nếp có rồi. Ta mua thêm nải chuối ngự hay tiêu cũng được, mùa này có cam, ta mua thêm chục cam. Tiền anh lệ này mang theo đấy, có thiếu bác tạm khất, hay tìm tôi ở trong hàng Dụ Hưng mà lấy thêm. Bác chọn mua cho khéo. Lễ đức Hỏa thần cần nhất phải tinh khiết tố hảo[1].

---

[1]. *Trong sạch tốt đẹp.*

Bác Hai đã biết rõ việc mình phải làm rồi, lại được dịp nói đến thần Hỏa, bác hí hửng nói ngay:

- Kể thần Hỏa cũng tài thật, ngài thui trụi ngay cái của phi nghĩa. Thấy bảo đâu cháy sạch sành sanh, không còn tí gì. Thế cụ không lên khám xem sao à?

- Đấy là công việc của cụ Đề, Bá Kim nói.

Vả đây là khu Khách trú, lại là tài sản của Tây dương, nên phải trên tỉnh ra khám kia đấy...

Ngừng một tí, lão ngẫm nghĩ tỏ vẻ ái ngại, nói tiếp:

- Nhưng này, thần Hỏa có thiêng nhưng mà không khéo, dân ta không bị cháy là may rồi. Nhưng còn bọn Tây, dù nó có bất cẩn đi nữa, nó cũng cứ đổ riệt cho là ta xui người đốt cháy tài sản của nó, rồi nó bắt đền ta, cũng sinh ra lôi thôi đấy. Thành ra, giá không cháy vẫn là hơn. Tôi cho là thế nào rồi hai bên cũng lại sừng sộ nhau cho mà xem.

- Tại sao nó lại không để cho ta vào chữa hộ kia chứ, bác Hai nói.

- Ấy đấy, tại nó ngờ ta, nên nó lại càng có thể vin đấy để xoay trở với ta biết chừng.

Vào đến chợ Hàng Bè, mỗi người tỏa đi một ngả theo như Bá Kim đã dặn. Bác Hai đi lùng mua được đủ gà, chuối, cam giao cho anh lính lệ huyện Thọ Xương mang về. Bác vào hàng Dụ Hưng chào Bá Kim để về, lão Bá khen:

- Nhanh nhỉ? Tốt đấy. Tí nữa lên miếu thần Hỏa dự lễ nhé. Chắc lộn xộn thế này cũng chả mấy ai dám đến. Bác cố lên cho nó vui… À này đợi một tí, tôi cũng đi đây.

Nhưng bác Hai không đợi, bác chào rồi vội đi ngay, bác vội về nhà xem con gái có nhà không, hỏi xem thêm tình hình trên khu phố Khách thế nào.

Cô Hiền cũng đi chợ Đình Ngang chưa về. Mấy người khách ngồi chơi trong hàng đang bàn tán về đám cháy ngoài cửa ô Đông Hà. Ai nấy đều có vẻ thích thú, có người lại quá vui vẻ, tán quá rộng, bô bô rượu vào lời ra:

- Cháy thế mà ngọt, chỉ thui sạch cái của phù vân của đồ bất nghĩa! Còn ngoài ra, giời hanh gió lộng thế này mà nguyên vẹn cả, không "ướt át" đâu cả! Đức thần Hỏa thiêng thật. Đồ Phổ Nghĩa rõ ra đồ phi nghĩa nhá!

- Chuyện! Có người tiếp. Đất Thăng Long là trung chi long, con rồng vàng ở giữa, nó mà đã cựa mình là y như rằng nó tiêu tai trừ hạn, trừng phạt kẻ bạc ác bất nhân!

- Thần thánh nào! Rồng phượng nào! Một ông đứng tuổi vừa đi chữa cháy về nói. Không chữa khéo thì nó chả lan ra khắp làng Thanh Hà ấy à? Kể dân mình bây giờ cừ thật, dọn đồ đạc, dỡ mái ra, chuyển nước lên… bây giờ lại lợp lại mái nhà, dọn đồ đạc đâu vào đấy cả, mất mát, hủy hoại chả mấy tí. Mỗi người một tay, biết lo giúp đỡ nhau trong cơn vận hạn, ngăn được kẻ có lòng tham, dụng tâm đi hôi của là được tất, chứ thần thánh nào? Thần thánh nào phù hộ độ trì được ngọn lửa gần rơm khô củi nổ nó đừng lan ra. Không có bà con ta, thần thánh cũng chịu chứ gì!

Một ông ở ngoài bước vào nghe được nửa quãng nói ngay:

- Có thờ có thiêng, có kiêng có lành chứ, nói thế không được. Dân ta làm ăn là nhờ thần thánh vua bụt phù hộ độ trì cho thì mới

được yên hàn, mở mày mở mặt ra đấy chứ. Còn thằng Tây vô thiên vô địa ở đâu đến đây, nó ngỗ ngược lếu láo, nên các ngài phạt.

- Nó ở ngoài sông ấy, sao không ra đấy mà phạt! Cái ông vừa khoe chữa cháy giỏi, nói tiếp ngay. Suýt nữa thì thiêu cả cái tổng Đồng Xuân, thì số phận ai phải chịu? Tây hay ta?

Bác Hai Phúc thấy cần góp vào câu chuyện để dàn hòa và cũng muốn tỏ ra là mình đã được tham dự vào cả mọi việc:

- Các cụ ạ, tôi thiết nghĩ có giời thì cũng phải có ta, có thần thánh vua bụt giúp, nhưng cũng phải có người làm, không dưng dễ các ngài làm thay à? Như cái vụ cháy cửa ô vừa rồi, cũng phải có sức người ta khéo chống chữa mới tránh được ướt át lây. Tôi cho là tụi Tây tụi Khách nó dại chứ, nó để cho dân ta vào chữa thì đâu đến nỗi cháy trụi! Thần thánh các ngài chỉ ra oai cho mà biết, chứ đã nỡ nào…

Ông vừa vào được người đồng tình, vồ ngay lấy:

- Phải, phải! Bác chủ nói chí phải, các ngài mới phạt nhẹ, giơ cao đánh khẽ cho mà sợ, chứ lòng hiếu sinh ai nỡ giết hại cả đoàn tàu… Thần thánh vô tư chỉ trừng phạt những kẻ có tội và còn mở cho đường chạy lại…

- Vâng, bác Hai nói vội như sợ có người tranh, thế nên huyện ta đã mua mũ áo, vàng hương, xôi gà, oản quả lên lễ tạ đức thần Hỏa đấy! Tôi vừa mua hộ bác lệ trong huyện con gà trống thiến béo nặng trình trịch rất tố hảo, như gà nuôi cân lễ khai xuân của ta ấy.

- Có cả áo mũ cơ à? Một người hỏi.

- Vâng, đủ cả, bác Hai trả lời, áo đỏ, mũ đỏ, vàng đỏ, màu đỏ tươi, như hồng huyết…

- Phải, phải, ông cụ vào sau nói, thần Hỏa là đức thiên thần Chúc Dong, trị phương Nam, sắc đỏ nên lễ vật đủ như thế là chu đáo tươm tất lắm, dân ta được yên tâm không lo.

- Thế thần Hỏa trị phương Nam là trị cả nước ta nữa à? Một ông hỏi.

- Đúng vậy, ông cụ vui vẻ trả lời. Cả cái thành Hà Nội này nữa. Cho nên mới bảo quan trên sắm sửa lễ vật chu đáo thế là dân ta được yên tâm.

Bỗng cô Hiền đi chợ về nói lao xao về tin quan huyện bị bọn Tây, bọn Khách giữ lại ở Hàng Buồm, mọi người vội bỏ câu chuyện thần Hỏa chạy xô cả ra vây giữ cô lại, không cho xuống nhà vội, hỏi cho ra đầu đuôi ngọn ngành việc vừa xảy ra. Cô phải đặt gánh xuống đứng lại cầm cái nón phe phẩy quạt và kể:

- Bẩm, cháu cũng không được rõ lắm đâu, chỉ thấy trên phố người ta nói quan huyện Thọ với cụ Đề cùng đi với quan quản phòng thành ra cửa ô khám xét đám cháy, bọn Đồ Phổ Nghĩa nó bắt giữ quan huyện và quan quản lại, chỉ để cụ Đề và lính về thôi. Người ta bảo nó bắt giữ quan huyện và quan quản lại để bắt đền thiệt hại, vì nó cho là có người đốt.

- Thế cô có trông thấy không? Có người hỏi.

- Không ạ, thưa cháu chỉ nghe thấy người ta nói thế thôi ạ, chứ có trông thấy nó giữ quan huyện đâu. Mà bây giờ ở trên ấy, nó không cho ai vào phố Hàng Buồm và quanh bờ sông Tô cả, ai vào là nó bắt giữ lại cả.

- Thế ra loạn à? Một ông buông một lời than.

- Thì trước kia nó chả thế là gì? Một người nói tiếp. Ông quên à? Chỉ tại các quan mình cứ nhân nhượng, không trừng phạt ngay từ đầu, để nhu nhơ, chúng nó coi thường.

- Tại các quan mình khiếp nhược thì có, chứ nhân nhượng gì. Một người nữa nói. Giá cứ để cho dân ta cùng với văn hội đánh bỏ mẹ nó ngay hồi tháng trước thì có còn việc gì mà lôi thôi nữa.

- Hay là có người đốt kho của nó thật? Một ông đắn đo nói.

- Đến đốt cả đoàn tàu của nó, cũng không có thói phép như thế, bác Phúc nói, ai bảo nó đến đây mà hành hung cướp bóc, rồi không coi phép vua luật nước ra gì.

Mọi người lại đều như cùng chịu chung một luồng gió giật, đều bừng bừng phẫn nộ, tuồng như muốn xông ra làm gỏi băm nhỏ bọn kẻ cướp ngoại bang ở đâu đến đây chuyên chiếm của giết người, vu oan giá họa! Cái ông đứng tuổi vừa khen dân mình giỏi chữa cháy, hùng hổ nói:

- Đánh bỏ mẹ nó đi chứ chịu à?

- Nhưng quan trên có cho đánh đâu kia chứ! Ông cử Kim Cổ bị giam đấy, bác không biết à? Một ông nói thong thả rít từng tiếng.

- Thì phóng hỏa đốt hết đi cho nó vô tang, hết của là nó phải xéo! Ông kia vẫn tức tối nói tiếp.

- Ấy chết, đường quang không đi đâm quàng đường rậm, bác Hai nói thong thả chắc nịch như cố làm cho ông kia dịu đi. Mình không đốt, nó còn đương đổ riệt vào cho mình, huống chi ông anh bảo cứ đốt sạch đi, nó vin vào cớ cố ý phá hủy tài sản nhân mạng của nó, thì lấy của đâu mà cho vừa lòng tham của chó đói?

- Thế tôi hỏi bác, ông kia sừng sộ vặn lại, coi bác Hai như kẻ có ý bênh vực cho bọn Tây. Nó đánh người, giết người, cướp của bên ta, ta đã bắt đền được nó chưa?

- Ta còn đợi phái viên của nó ra thương thuyết, bác Phúc vẫn bình tĩnh ôn tồn trả lời.

- Vậy thì ta cứ đốt, ông kia nói vẫn dằn từng tiếng nạt nộ. Bao giờ nó đến đây thương thuyết, cùng kỳ lý ra phải đền, ta sẽ đền. Nó có đền ta, ta mới đền nó chứ.

Một ông ngồi im lặng từ nãy đến giờ, mới ung dung lên tiếng:

- Lý thì như thế đấy. Nhưng nó thì hung hăng gây chuyện, còn các quan ta thì cứ lần lữa nhân nhượng cho êm chuyện. Thế nên được đằng chân nó mới lân đằng đầu chứ. Các ông làm như là các ông đã trị được bọn nó, bắt được nó bỏ rọ rồi, muốn làm gì thì làm. Đấy rồi các ông xem, nó lại chả bắt các quan ta đền è cổ ra, rồi nó mới chịu thả quan huyện ra đấy à! Các ông bàn những chuyện không đâu! Tức thì tức, ai người ta cho mình đánh, mình đốt kia chứ…

Một ông đã ngà ngà say vặc ngay:

- À! Anh muốn về hùa với Tây phải? Ông kia cũng không vừa, cãi lại:

- Tôi nói thật đấy, tôi không sợ đâu, các ông mà nhi nhoe, các quan lớn tỉnh Hà Nội này sẽ cột cổ các ông lại ngay cho mà xem. Thế thì ai về hùa? Tôi thử hỏi các ông có dám làm không nào?

Ông cụ tin thần Hỏa thấy hai người nói đều phải cả mà để cãi nhau lúc này thật là vô lý, ông liền nói dàn hòa cả hai người:

- Chung quy tại thằng bạch quỷ Tây dương cả mà bà con mình đâm ra vặn lý nhau ở đây thì thực là thái vô ích. Mà thật đấy, tôi thiết nghĩ mình có định đánh thì lại đánh cho ra trò, như đạo quân nghĩa sỹ hôm nọ, có bị bắt như ông Cử cũng thỏa, chứ

nhùng nhằng chỉ tổ các ông quan có cớ buộc tội mình thì uổng. Cái gì chứ cái việc buộc tội bà con mình thì các ông ấy nhanh lắm. Tôi thì tôi chỉ tâm niệm cầu đức thần Hỏa cứ thiêu cho nó mấy bận nữa là sạch sành sanh. Các quan lễ cầu, dân lễ cầu, thể nào ngài cũng phù hộ độ trì. Tâm động quỷ thần tri mà! Thôi các ông đừng cãi vã nhau nữa. Tôi về tôi đi lễ đây!

Ông cụ đứng lên chào mọi người đi ra liền, một bác trung niên chạy ra cười nói theo:

- Bố đi lễ ở đình đền nào thế cho cháu theo với!

- Còn ở đâu nữa, ông cụ không quay lại, đáp gọn lỏn. Anh hỏi lẩn thẩn, ở đền đức thần Hỏa chứ ở đâu?

- Nhưng đền ở chỗ nào? Cháu chưa biết!

- Ở làng An Trung, gần phố Hàng Điếu, anh đi đến trạm Hà Trung rồi đi thẳng lên.

Cuộc bàn tán sôi nổi về đám cháy thế là tan. Giời đã xế trưa rồi, hàng vắng khách, bác Hai để mặc vợ con, chạy vào bếp khẽ hỏi con gái:

- Này mày có thấy chú Chí đâu à? Lúc nãy tao ở đằng hiệu chú Sìn không thấy, đông khách tao cũng không dám hỏi.

Cô Hiền đã toan nói rõ sự thực về đám cháy cho bố biết, nhưng lại sợ bố bộp chộp hay nói để lộ chuyện, nhỡ ra thì khốn cả lũ, cô đắn đo nói:

- Có, sáng con có gặp chú ở phố Hàng Buồm, rồi không thấy đâu.

- Ấy tao nghĩ hay là chú ấy đốt cũng nên, bác Hai nói.

- Thầy biết đâu mà vội đoán thế? Cô con nói lảng sang chuyện khác: À này thầy có biết chị Cúc trên Vẽ không nhỉ, chị ấy là con gái ông ấm gì vẫn thường vào hàng nhà ta ấy mà?

- Trên Vẽ thì biết bao nhiêu là ông ấm, bác Hai nói thẫn thờ có vẻ suy nghĩ. Phải nói tên người ta mới biết chứ!

- Tại các cụ cứ gọi tôn nhau như thế, cô Hiền cười tiếp lời bố, ông nào cũng là ông ấm Vẽ, ông cử Vẽ cả thì ai biết đâu mà lần. Cái ông ấm mà hay đi với cậu ấm Ba bên Tự Tháp ấy mà!

- À ông ấm Cầu! Bác Hai nói reo lên. Cô ấy là con gái út quan Nghè

đấy. Sao? Cô ấy cũng xuống đây đi với bọn mày à?

- Vâng, chị ấy ăn mặc giả Khách, chị ấy nói tiếng Khách, đi lại truyện trò với bọn lính Khách, chị biết được những tên chó má nào hay thì thụt với tụi Tây, tụi Khách, chị bày cách bắt cóc quả tang, chị lại bắt được cả mấy chú lính Khách đem đi nữa, mới tài chứ!

- Thế còn cô Xuyến? Cô ấy có biết không?

- Biết chứ! Chị Xuyến thường cùng giúp vào mới được nhiều việc thế. Hai chị quý nhau lắm.

- Liệu ở ngoài có ai biết chưa? Cụ Bá có bảo sao không?

- Cụ có biết đâu mà bảo sao! Chị Xuyến chị ấy kín lắm, đến ngay cùng bọn, có khi chị ấy cũng không cần bảo cho biết nữa là.

- Tao chỉ sợ cô ấy cũng như mày, có bao nhiêu cái hay về hí hửng khoe với bố hết thì rồi ông Bá ông ấy biết, lộ chuyện ra, người ta bắt cho cả nút.

Cô Hiền cười nói có vẻ trêu bố:

- Chị ấy khôn chứ như thầy ấy. Chị ấy giấu không cho cụ Bá biết. Chị ấy lại khéo dựa vào thím Hằng Dụ để nói dối, cụ Bá vẫn tin không ngờ vực gì cả, thế mới tài.

Băn khoăn đứng ngồi không yên, bác Hai bỏ cửa hàng chạy lại hiệu Dụ Hưng Lâu xem có thấy Ả Chí ở nhà không. Đến nơi, Ả Sìn không đợi đã hỏi ngay:

- Ả Chí vừa quẩy hàng đi rồi, chả chắc có bán được không, khéo không lớ ngớ nó bắt đi thì khốn…

- Sao? Bác Hai hỏi có vẻ sửng sốt.

- Nó đang vây giữ cả phố Hàng Buồm và mạn cửa ô, nó ngờ có người đốt nhà nó đấy. Bác không biết à?

- Thế chú đã lên đến đấy chưa?

- Thèm vào. Tôi mới lò dò lên phố Mã Vĩ, thấy nói nó bắt giữ cả quan huyện, tôi vội trở về ngay.

- Sao Ả Chí lại đi, chú không giữ chú ấy lại có được không?

- Ai mà giữ được nó kia chứ! Nó bảo tôi thì được, còn tôi, tôi bảo nó có nghe đâu!

- Tôi đi tìm chú ấy tôi bảo nhé.

- Ấy đừng có mà dại, đừng đi, ngộ nhỡ nó bắt thì biết kêu ai! Đầu chẳng phải, phải tai!

- Được! Tôi đã có cách, thân tôi, tôi phải lo chứ!

Bác Hai nói cứng thế, chào rồi đi ra nhưng trong thâm tâm cũng thấy sợ, bác không dám đi lên phía Hàng Buồm tìm Ả Chí. Bác đi thẳng lối xóm Giang Ngư sang Hàng Đào, lên Hàng Ngang, tạt vào hiệu Hằng Dụ, thử hỏi dò vợ lẽ Huỳnh Lục Ký, may ra có thêm manh mối chăng? Nhưng hiệu Hằng Dụ đóng cửa, bác không dám vào gọi lại vội vàng rẽ sang phố Hàng Quạt để xuôi vào Hàng Hòm định tạt vào Hàng Hài đến hỏi ý kiến ông cử Kim Cổ xem nên đối xử thế nào lúc này cho khỏi. Một điều làm bác hết sức kinh ngạc là ông Cử mới được lệnh quan Tổng đốc vào thành, vừa đi được một lúc xong.

- Sao lại gọi đột ngột thế nhỉ? Lại bắt đi ngay à?

Bác hỏi anh cháu ông Cử, đang đứng bần thần ở ngoài cổng, nhưng cũng chính là để hỏi mình. Anh cháu ông Cử đáp:

- Nào ai biết, có lẽ người ta sợ các ông ấy lại đánh Tây như dạo nọ chăng? Họ gọi cả cậu Ba bên Tự Tháp đi…

- Thế à? Bác Hai hỏi vội vàng, càng sửng sốt thêm. Họ đến gọi hay cho người đến bắt?

- Người ta cho lính đến mời, nhưng cũng như là bắt giải, anh cháu nói có vẻ hài hước. Vì có lính tráng đến theo hầu, mời đi ngay. Kẻ đón người đưa có vẻ tiền hô hậu ủng linh đình lắm!

Bác Hai Phúc đờ đẫn cả người không kịp chào nữa, đi thẳng vào thôn Bảo Khánh để quành bờ hồ trở về nhà, trái với tính thường hay đi tắt cho nhanh. Vừa đi bác vừa lẩm bẩm một mình:

- Thế này thì loạn à! Tây bắt người, Khách bắt người, quan ta cũng bắt người! Ra chỉ chết thằng dân thôi! Không khéo Ả Chí cũng đến bị bắt mất!

Rồi bác bỗng mím môi dằn lên thành tiếng như mới tìm ra chân lý:

- À ra đời loạn thật, hễ ai có ý bênh nhau chống lại sự bất công cướp bóc là bị bắt giữ cả! Chó má thật!

Bác vội rảo bước về nhà có ý quyết định làm một việc gì. Nhưng về đến nhà không thấy con gái, bác lại sốt ruột hỏi vợ:

- Cái Hiền đâu?

Bác gái xếp dọn, đóng bớt cửa, hỏi lại:

- Thầy mày đi đâu về đấy? Chỉ chạy nhong nhóng không lo lắng gì việc nhà cả. Ở ngoài kia người ta bắt bớ lung tung cả, không biết à?

- Tôi hỏi cái Hiền đi đâu cơ mà? Bác hỏi có vẻ gắt.

- Nào tôi biết! Nó đi tìm thầy mày hay đi đâu đấy. Bố con nhà ông đi đâu có thèm hỏi tôi bao giờ kia chứ. Bác gái nói có vẻ chì chiết thêm:

- Không xem ngoài đường người nào người ấy, người ta đều vội vội vàng vàng về nhà người ta đấy, người ta đang bàn tán xôn xao đấy, mê à?

- Có đông khách vào hàng không?

- Ai người ta còn vô tâm vô tính như ông mà vào ngồi hàng. Người ta còn về lo việc nhà người ta chứ!

- Dễ người ta đây, người ta không lo đấy, bác Hai cười ra vẻ dàn hòa với vợ. Thế bu mày thử nói xem người ta bàn tán gì nào?

- Trên phố thì Khách bắt người, ở đây thì các quan bắt cụ cử Vũ Thạch, cụ cử Hàng Hài đấy.

- Cả cụ cử Vũ Thạch? Bác Hai hỏi giật.

- Hai người lính với một ông Đề đến mời cụ đi, bác gái nói tiếp giọng dịu và nhỏ đi có vẻ lo lắng. Người ta bảo rằng các quan giữ các ông tư văn lại để khỏi sinh chuyện đánh nhau. Tôi lo quá, thầy mày dây dưa với đồng môn liệu có việc gì không?

- Việc gì! Rõ vớ vẩn! Bác Hai gắt. Bắt đến mình thì bắt hết à? Thế cái Hiền, thằng Hiển đi đâu cả?

- Thằng Hiển nó đang ở trong bếp ấy chứ đâu. Còn cái Hiền tôi sai nó đi tìm thầy mày.

Bác lại vội chạy văng ra ngoài định lên chợ Hàng Bè tìm con. Nhưng ra đến đầu làng Yên Trường gần đền Bà Chúa, bác lại thấy sờ sợ, đi từ từ lại thẫn thờ nhìn ra mặt hồ. Bỗng có tiếng gọi từ phía làng Trừng Thanh đi xuống, tiếng con gái:

- Bác Hai ơi bác Hai!

Bác vội quay lai, mừng quá, cuống quýt thốt ra:

- A cô Xuyến!

Cô Xuyến hỏi ngay:

- À này, họ mời hai cụ Cử lên dinh có việc gì bác có biết à? Liệu có về không?

- Tôi cũng chả biết ra sao nữa, đang định nói nhờ cô thử hỏi cụ Bá thử xem. Bác Hai nói giọng nghiêm trang thành thật. Tôi đoán là họ mời các cụ lên đấy bảo các cụ khuyên dân đừng gây sự với Tây, Khách hoặc là bảo không được, thì giữ các cụ lại ít ngày, như cụ Cử dạo nọ ấy mà.

Cô Xuyến cũng nói giọng thân mật chân thành:

– Tôi cũng nghĩ thế bác ạ, nên tôi không thấy lo. Chỉ có vắng các cụ, thành ra mình như mất cái đầu, không hiểu được cách đối phó lúc này thế nào cho phải…

– Cô cứ liệu hỏi dò cụ Bá xem sao nhé, có thế nào khang khác, cô bảo cho tôi biết với…

Bác bỗng lại trở nên bông đùa, nói có vẻ trêu ghẹo:

– Khéo lựa lời mà hỏi đấy nhé. Hình như cả ấm Phách cũng bị gọi lên dinh kia đấy. Cố hỏi xem binh tình ra làm sao?

– Cậu ấm có liên can với bác thì bác lo, chứ động gì đến tôi mà tôi phải hỏi.

Cô nói rồi ngoắt đi ngay về phía sau chùa Liên Trì để về làng Cựu Lâu. Bác Hai cười nói đuổi theo:

– Không động gì mà sao đã vội dỗi nguẩy đi ngay!

Trông theo không thấy cô gái nói gì nữa, bác Hai thong thả đi về, trong lòng thư thái mừng thầm. Ả Chí chưa việc gì cả, Bá Kim chưa ngờ vực ngăn cấm gì con, thế tất là công việc phá ngầm bọn

Tây do Ả Chí cùng làm chưa bị lộ như mình đã lo. Thế là tốt, nó cứ bắt, mình cứ phá được nó, cho nó biết rằng dân chúng ở đây căm ghét nó, không ưa cái lối lừa lọc hống hách, vừa đánh trống, vừa ăn cướp của bọn nó. Bác sực nhớ đến lời dặn của ông cử Tam Sơn khi bàn đến việc mời cô Xuyến vào giúp sức với Ả Chí, bác chột dạ nếu mình không cẩn thận kín đáo, có thể sẽ gây ra tiếng xấu cho cô Xuyến thì nguy, bác hối đã nói mấy câu bông đùa hơi quá. Và tự nhiên, bác ước ao giá lúc này có ông Cử ở đây để mà hỏi rõ phải trái trong cái mớ bòng bong Tây, ta, Khách đang giở mọi lý sự quần nhau, mình phải cư xử thế nào cho phải đạo làm người. Ông cụ ấy nhiều tuổi, học nhiều, lại đi nhiều, biết nhiều chuyện; có khi không hợp với các quan, nhưng xem ra các điều ông ấy nói đều là hợp với dân cả, thiết thực chứ không viển vông. Giá bây giờ có ông ấy ở đây, thì dễ dàng biết mấy!

Mấy hôm sau, phố xá lại yên tĩnh, nhưng vắng hẳn đi. Hàng của bác cũng lác đác vẫn có khách, chứ không vắng hẳn như dạo lộn xộn trước kia, khách ở trên phố đi bách bộ xuống chơi, vào hàng ăn một bữa rồi về, khách ở vùng làng xóm ra thăm binh tình phố xá ra làm sao, rồi cũng vào hàng ngồi chơi ngắm cảnh hồ, chén một bữa thật cơm no, rượu say, thịt quay ăn đủ… rồi có chết cũng đáng đời. Mọi người hầu như cũng như bác, đang chờ ngóng một cái gì khang khác, tuy ý nghĩ mỗi người có khác nhau. Nhưng nhất định phải có cái gì khác, chứ không thể như cái giọt bọc thế này được. Bác yên trí như thế, nên một hôm, Bá Kim ở trên huyện về, rẽ vào thấy hàng đông khách, khen bác đã chăm chỉ và gặp vận, bác đã đáp ngay:

– Dạ, bẩm cụ, vận nhà cháu thì có khá hơn dạo trước, nhưng xem ra tình hình bà con làng nước như riêu cua, mỡ váng cả… ai nấy bỏ công việc đến đây ngồi ăn một bữa cho nó trót đời, nghe ngóng xem sao!

– Ấy rồi cũng sẽ đâu vào đấy cả, Bá Kim nói chắc nịch, tình thế sẽ yên và cửa hàng của bác lại vẫn đông, đông thực, chứ không riêu cua đâu!

Rồi hình như cần tuyên truyền hay khoe khoang công lao của mình, Bá Kim oang oang trịnh trọng nói tiếp:

– Quan huyện Thọ về rồi, phái viên của Tây ra gần đến nơi nó sẽ điều đình đến cả mọi thứ. Mình cần phải bình tĩnh và yên ổn đợi chúng nó đến cho chúng nó không trách mình vào đâu được.

– Thưa cụ, vì thế nên nó phải thả quan huyện ta ra? Một ông

khách nghe lỏm hỏi.

– Phải, nó được tin thế và quan Khâm mạng ra đến nơi bảo cho nó biết, nên nó phải thả. Bá Kim nói và gật gù đắc ý nói thêm: Tôi vừa mới cùng với ông bang Hằng Dụ đi theo quan Bố đến gặp lão Đồ Phổ Nghĩa đòi được quan huyện về đấy.

Mấy người ngồi ăn bỗng cùng reo lên thán phục:

– Ồ quý hóa quá nhỉ! Cụ Trợ có công với dân, với nước quá. Bá Kim chợt gọi riêng bác Hai ra ngoài hiên trông ra hồ, nói khẽ:

– Này tôi hỏi thực bác, bác có gặp con Xuyến nhà tôi đi với một cô Khách nào bao giờ không?

Bác hơi chột dạ, nghĩ bụng có lẽ vỡ lở chuyện cô Cúc rồi chăng, nhưng nhớ lại dịp gặp cô Xuyến hôm mới rồi, bác bình tĩnh trả lời:

– Thưa cụ, tôi có gặp hai bận cô nhà đi với cô con chú Hằng Dụ.

– Ừ, tôi cũng đoán thế. Bá Kim gật gật tiếp, thế mà lúc sáng khi gặp bọn Đồ Phổ Nghĩa, Lý Ngọc Trì, nó cứ đổ riệt là cái Xuyến nhà tôi cùng đi với một cô gái Khách lạ mặt. Nó ngờ là chính mấy đứa con gái ấy đã lừa bắt người của nó và đốt nhà nó. Nên nó mới bắt cóc quan huyện để bắt đền thiệt hại hai mươi vạn lạng bạc đấy.

Vì quan Khâm mạng ra lệnh bắt phải giữ được mọi vẻ yên thấm đợi phái viên nó ra, nên quan Bố tạm thời bằng lòng nhận bồi thường cho nó đấy...

– Ra có đến xin đền hai mươi vạn lạng bạc nó mới thả quan huyện về à? Bác Hai kinh ngạc hỏi.

– Ấy là tạm nhận thế cho yên ổn, để đợi độ ngày mai ngày kia là lão quan ba đặc phái của nó ra đến đây. Bá Kim giảng giải cho rõ hơn. Ta xoay nhau với thằng bề trên nó, chứ không hơi đâu mà giằng co với nó. Cũng vì muốn giữ yên ổn, nên các quan có ý mời các cụ Cử ở trên dinh...

Rồi như để tránh bị vặn hỏi thêm nữa, lão đứng dậy ra về, vừa khuyên một câu lấy lệ:

– Bác cứ sắm thêm gà, lợn, món ăn mà bán. Chỉ mấy hôm nữa là lại đâu vào đấy cả. Quan Khâm mạng Phan Đình Bình nhận chiếu chỉ của nhà vua thân ra đây trước để dẹp ngăn mọi nóng nảy của nhân dân là cốt lo cho dân được yên ổn làm ăn đấy. Chứ cứ ồn ào,

lộn xộn luôn luôn thì còn ra thể thống gì một nước nữa. Mà rồi mọi người ai cũng cuống cuồng lên, ngồi không yên, đứng cũng không yên, còn làm ăn gì được nữa. Người dân chúng mình chỉ mong làm sao được an cư lạc nghiệp.

Bác Hai đi theo tiễn chân lão Bá ra tận ngoài đường, còn ngập ngừng hỏi thêm:

– Nhưng ngộ chính phái viên của nó ra đây lại cũng trở mặt quay quắt như thằng Đồ Phổ Nghĩa thì sao?

Bá Kim đã bước ra giữa đường còn quay lại nói:

– Không lo, người lớn cả, đại diện một nước, họ phải đúng mực. Vả khi nào quan Khâm mạng lại lừa dối dân. Tất nhiên là phải đúng chứ.

Chương VI

Mưa ủm thũm dây dưa mấy hôm, hômnay giời tạnh nắng, đường sá khô ráo, bầu giời quang đẹp, bắt đầu nắng hanh vàng tươi sáng. Cảnh vật như nhuộm thắm lòng người, gợi nhớ đến mùa thi cử trước đây. Năm nay là năm khoa chính. Ở các nơi như Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên, Bình Định, có trường đã thi xong, có trường đang thi…, sỹ tử nô nức nhau đua tài trên trường văn, trận bút vui vẻ lắm. Riêng ở đây, trường thi ngày thường đã hoang vắng, bây giờ càng thêm có vẻ hoang vu, lạnh lẽo. Giá như những khoa thi trước, vào dạo này, nơi bờ hồ này đã đông vui biết mấy, sỹ tử đi lại nườm nượp, dạo chơi, bàn tán, đàm luận với nhau, để ngóng chờ… tin bảng ai vào, ai ra, ai qua được các kỳ vào phúc hạch. Nhưng giờ đây, giữa cái lúc, ba năm mới lại một lần có dịp mở đường cho kẻ sỹ vào hội sênh sang áo mũ, giữa cái lúc vinh dự hằng mong mỏi ấy, thì ở đây, đường công danh tự nhiên vít lối, khách văn chương không còn ai lai vãng chốn này, thành ra cảnh giời càng trong đẹp, người đối cảnh cảm thấy trống trải, hoang vắng. Mấy thầy đồ, thầy khóa trong vùng đã nộp quyển tấp tểnh đi thi, nay buồn nhớ cảnh lều chõng vào trường, rủ nhau đến ngồi ở hàng bác Hai Phúc đây, khề khà chén rượu tiêu sầu, và cũng là gợi chuyện và góp chuyện với bác chủ hàng cũng đang buồn thiu nhớ đến cái cảnh nhộn nhịp trong mấy khoa thi trước, mà nơi quán này đã là chỗ trọ cho những tay danh sỹ hay đến đền Ngọc Sơn lễ lạy cầu thần nằm mộng! Mấy người bàn chuyện thi cử, rồi phẫn uất chuyển sang chuyện thời thế, rồi lại từ chuyện thời thế quay trở về chuyện thi cử mà thường thường thở dài than thân phận, trách trò đời… và chửi bọn Tây dương quái ác. Mấy người khách đang chuyện trò, lơ đãng nhìn mặt nước hồ long lanh ánh bạc, bỗng sửng sốt đứng cả lên, khi ở phía ngoài bờ sông luôn chín tiếng súng nổ liên tiếp như pháo lệnh nổ long giời lở đất, vang ầm cả phố phường và rung chuyển cả nhà cửa. Họ bỏ chén đũa, chạy đổ xô ra cả cửa ô Long Tường hướng về phía tiếng súng. Bác Hai cũng ba chân bốn cẳng chạy theo và chạy vượt lên trước. Kìa trên đê, năm sáu trăm tên lính Khách của Đồ Phổ Nghĩa đang đứng

thẳng hàng, bồng súng lên, đặt súng xuống theo lệnh của chỉ huy. Dưới sông, mấy còi tàu đồng thời đang kéo rền lên từng hồi. Trên mỗi chiếc tàu một lá cờ ba sắc tung bay phần phật trước gió, tất cả lính Tây, quân phục chỉnh tề, đứng nghiêm thẳng hàng trên khoang tàu. Một đoàn ba chiếc tàu khác cũng phất phơ lá cờ ba sắc, đang ì ì lượn trước đoàn tàu của Đồ Phổ Nghĩa để vượt lên phía trên rồi mới bỏ neo đỗ lại. Thì ra tên quan đặc phái của Tây từ Sài Gòn đã ra đến Hà Nội, cuộc đón tiếp bày ra ngang nhiên như trên đất riêng của chúng nó. Và tuyệt nhiên không thấy bóng dáng một người lính nào của bên ta, và cũng không thấy quan chức tỉnh Hà Nội động tĩnh gì cả. Quái lạ! Thế này thì loạn thật! Bác Hai nghĩ bụng thế, và gặp ai cũng cứ hỏi quen miệng:

– Cái gì vậy? Cái gì vậy?

– Tây nó đón quan nó đấy mà! Có người đáp.

– Nó làm như ở nhà nó thế à? Bác nói thêm. Ai cho nó làm kinh động mọi người như thế? Nó chửi vào mặt mình còn gì nữa!

– Hơi đâu mà dây với bọn đỉa đói! Một ông thủng thẳng nói rồi đi ngay.

Bác đương định dồn cho cái anh chàng vừa nói ấy một mẻ, nhưng hắn đã đi xa, lọt vào ô Hàng Cau rồi, nên bác không nói thêm câu nào nữa, chợt bắt gặp Bá Kim vừa ở cửa ô Hàng Mắm đi xuống, bác vồ ngay lấy, hỏi xoắn một hồi:

– Thưa cụ, nó làm gì vậy? Nó chực đánh ta à?

– Nó đón đặc phái viên của nó đấy, Bá Kim trả lời.

– Sao nó dám bắn súng làm kinh động nhân dân như vậy? Nó là chủ đất này à?

Bá Kim cắt nghĩa ôn tồn:

– Lão quan đặc phái này to lắm, chức cao quyền lớn, ra đây bảo thế nào là bọn ở ngoài này phải nghe theo một phép, cho nên nó phải đón long trọng. Vả lại, nó đón nó, tức là nó đón mình, vì có cả ba vị quan của triều đình cùng đi ở đấy.

– Nó to chức thế, tại sao bên ta không đón?

– Các quan ta không ai ra đón, vì nó đến đây có việc của nó, nó sẽ phải đền mọi thiệt hại cho ta. Mai nó sẽ vào dinh yết kiến, bấy giờ

các quan ta mới tiếp nó chứ!

Thấy bác còn ra dáng ngần ngừ muốn hỏi nữa, Bá Kim liền đưa cho bác một tờ giấy niêm yết khổ rộng chữ viết to, có dấu son hẳn hoi, và giục:

– Giao cho bác tờ giấy thông sức này, bác đem về dán ngay ở cửa hàng cho mọi người cùng đọc, giấy quan trên sức khuyên dân chúng yên tĩnh, không để lộ hình tích gì cho Tây nó ngờ, để đợi đón cuộc thương thuyết giữa ta với đặc phái viên của Tây được kết quả tốt, nó không vịn vào cớ gì mà bắt bí ta được.

Bác Hai vẫn còn nửa tin, nửa ngờ, nhưng phận sự người dưới, đành phải đem tờ thông sức ấy về dán ở ngoài cửa nhà mình để mọi người cùng xem. Đã đi được mấy bước, bác còn ngoảnh lại, thấy Bá Kim đang phát thêm mấy tờ giấy như thế cho mấy người nữa, bác cười một mình tự nhủ:

– Lão này khôn thật, đem giấy ra đấy mà sai đi dán, rõ là được một công đôi việc, đuổi bớt được một số người đứng tụm năm, tụm ba!

Bác lại chợt nghĩ sang chiều khác, mải nghĩ quên cả trả lời những câu người ta hỏi bác, bác chỉ lẩm bẩm một mình:

– Chả biết có ra cơ ngũ gì không, nó có bồi thường đến nơi, đến chốn cho không, chứ các quan ta chu đáo thật, biết sắp xếp ngăn chặn ngay từ trước, không để có thể xảy ra một tí gì không lịch thiệp, làm chạm lòng tự ái của chúng nó.

Bác về đến nhà, đem dán tờ giấy ấy ra ngoài cửa rồi đứng ngắm nghía xem có ngay ngắn không: tờ giấy rộng, chữ đẹp, dấu son chi chít và dấu quan phòng to bằng bàn tay in đỏ chóe, trông đẹp như một bức tranh, bác tuy không đọc được, chỉ gật gù khen chữ đẹp như rồng bay phượng múa. Có ai hỏi giấy gì, bác đều mời đọc đi và nói qua loa ý nghĩ của mình mong cuộc thương thuyết mau xuôi chuyện. Dân tình yên ổn ngóng đợi, vì ai nấy cũng đã quen chuyện Tây Tàu rồi, không lạ như năm ngoái, khi đoàn tàu Đồ Phổ Nghĩa mới đến, vả lại được các quan đã sức cho mọi người biết có cuộc thương thuyết điều đình, nên không ai dám có lời nói, việc làm gì để có thể bị buộc tội là cản trở việc giao thiệp của nhà nước. Yên tĩnh. Và phố xá vẫn đông người. Hàng bác Hai cũng có thêm khách ra vào, ngồi nói chuyện vui như cố ý tưởng tượng ra thời thế sắp sửa thái bình như trước. Người ta ngồi bàn tán bịa ra mọi vẻ hoang đường về cuộc tiếp xúc đầu tiên giữa đặc phái viên Tây với các quan ta. Họ thêm thắt cho vui câu chuyện. Rồi ngày hôm

sau nữa, bỗng một toán lính ra dọn qua loa trường thi, một ông già ở Vũ Thạch vội chạy đến gọi bác Hai bảo:

– Này sắp thi rồi bác Hai ơi! Hàng bác lại vui đáo để!

– Sao cụ biết? Một người ở trong hàng hỏi ra.

– Lính trong thành ra dọn dẹp đấy, ông cụ đáp.

– Chả phải thi, họ dọn làm gì đấy chứ? Bác Hai nói, thi gì mà chóng thế. Nó vừa mới ra đến nơi mà mọi việc xong cả rồi à?

Ông cụ vẫn giữ ý kiến:

– Muốn thi thì cũng phải dọn dẹp, làm lại nhà quan cư, cũng còn phải mươi bữa nửa tháng. Chắc là nó đã bằng lòng mọi thứ rồi, nên ta mới cho mở lại khoa thi.

– Ai cũng mong như thế, nhưng chả phải đâu. Đời nào nó đã chịu rút đi ngay mà thi với cử, ông khách ngồi trong hàng nói. Hôm qua, nó sấn vào trong thành, nó ẩy bừa cả lính canh ra một bên mà đi, có coi ai ra gì đâu!

Một ông khách nhà cùng ở phía Hàng Khay ở ngoài đi vào với ông cụ, nói có vẻ phân giải phải trái:

– Kể gì bọn họ đằng ấy, hễ tướng của chúng nó thuận nghe theo là được. Có lẽ…

– Quân láo lếu là tại tướng dung túng, ông kia cãi lại. Chúng nó bảo nhau hung hăng để gây chuyện bắt nạt các quan mình.

Mấy người đang mải bàn tán, chưa ai đoán rõ các quan trên cho dọn trường thi làm gì, chợt một toán lính đi hàng ba, có đủ khí giới và xẻng, cuốc, dao búa, rầm rập đi từ làng Cựu Lâu qua ngã tư tiến vào đường Hàng Khay. Toàn là Tây trắng, Tây đen, tóc quăn mũi lõ, râu ria xồm xoàm. Trong cửa hàng bác Hai, mọi người im bặt đứng lên đi ra phía hiên, đăm đăm trông theo đám lính đang đi có vẻ ngạo nghễ trên đường đất của quê hương mình. Mọi người cùng nín thở, nén giận. Có lẽ đây là bọn người lạ mặt đầu tiên nghênh ngang xúc phạm đường phố yên tĩnh của ta. Bọn lính khác giống trông dữ tợn như đầu trâu, mặt ngựa, đi đã khuất quá làng Vũ Thạch rồi, mấy người… đều vẫn im lặng sững sờ, cùng cảm thông với nhau trong mối buồn bực chung, và không ai nói ra, nhưng cùng hiểu bọn lính kia đi đâu rồi. Một lúc lâu, cái ông khách nghi ngờ sự mừng hụt của ông cụ lúc nãy, trở vào ngồi chỗ

cũ, rồi mới lên tiếng:

– Cụ ơi! Tây nó đi thi đấy, cụ ạ! Ông cụ cười gượng, nói:

– Đúng là chúng nó vào đóng trường thi rồi. Nó đi hàng ba, tôi đếm được đúng hai chục hàng, và hai thằng cai đội gì đấy, đi tách ra ngoài…

– Có cả Tây trắng, Tây hung hung, Tây đen, nhưng không có Khách, một ông nữa nói tiếp…

– Hình như có cả mấy ông người Nam nhà mình, bác Hai nói.

– Người Sài Gòn Gia Định đấy, ông cụ làng Vũ Thạch nói. Đất nó chiếm mất rồi, không đi nó cũng bắt đi ấy chứ. Nó bắt ra ngoài này ăn nói với ta cho dễ.

Chợt Bá Kim đi với mấy người lính tuần thành ở phía trường thi đi về, thấy trong hàng có người, lão rẽ vào, trông thấy bác Hai, dặn ngay:

– Bác cứ mở cửa hàng cho tử tế. Bọn lính Tây họ kéo vào đấy, cắm trại xong đâu đấy, là họ kéo nhau ra đây ngay cho mà xem. Họ đến đây như là khách của Nhà nước. Mình cứ việc bán hàng chiều khách, vừa lợi mình, vừa được việc cho quan trên…

– Thưa cụ, thế họ vào đóng ở trường thi à? Bác Hai hỏi.

– Phải, họ vào đóng tạm ở đấy, Bá Kim đáp. Họ tự làm nhà dựng thêm doanh trại lấy, ta phải cấp vật liệu cho họ.

– Bẩm cụ, sao họ không ở dưới tàu, lên bộ làm gì? Một ông khách ở hàng hỏi.

– Họ ra điều đình còn bàn đến nhiều việc, nên phải ở lâu lâu. Họ đi bể nhiều nên muốn lên bộ ở ít lâu. Vì thế nhân có khu trường thi bỏ không, các quan mới cho họ vào đấy cho tiện.

Ông cụ người làng Vũ Thạch nói:

– Thưa cụ, tôi vừa mừng hụt mà bây giờ thành lo thật, tôi thấy lính đến mở dọn trường thi, tôi tưởng lại mở khoa, chả lại hóa ra ngược đời thế, tôi sợ rằng nuôi ong tay áo!

Bá Kim quay lại nhìn, nể ông cụ nhiều tuổi, nói ôn tồn hơn:

– Ấy chết! Cụ chớ nên nói thế, các quan tỉnh cho phép họ vào đóng

tạm ở đấy, chứ có phải quyền ở họ đâu.

Rồi lão quay ra dặn riêng chủ quán, mà như bảo chung mọi người có mặt ở đấy:

– Họ có ra đây, mình cũng phải khéo léo, tỏ ra lịch thiệp một chút, nếu nhỡ ra để thất thố điều gì có hại cho quốc gia đại sự, quan trên bắt tội thì rồi đừng có kêu ca và đừng trách chỗ bà con quen biết không bảo trước…

Bác Hai cũng đành phải vâng vâng dạ dạ cho qua chuyện, tuy lòng vẫn không ưa gì bọn lính Tây mới đến kia. Bá Kim đi khỏi rồi, bác đắn đo suy nghĩ mãi, không biết nên định liệu thế nào cho phải, bác vội lên hiệu Dụ Hưng Lâu, tìm hỏi Ả Chí. Chú này vừa ở trên Hàng Buồm về, nói cho bác rõ tình hình bọn Khách buôn lớn có vẻ phớn phở với dịp lão quan Đại úy tự Sài Gòn ra, chúng nó coi như là triều đình An Nam đã nhượng bộ cho lão quan Tây kia muốn làm gì cũng được, nên bây giờ chúng nó công nhận vệ về thằng Đồ Phổ Nghĩa. Bác Hai thuật lại việc lính Tây đến đóng ở trường thi và lời Bá Kim dặn dò cho Ả Chí nghe và hỏi cách đối xử lúc này. Ả Chí nói ngay:

– Bác không nên lưỡng lự, cứ nên theo lời Bá Kim, rồi dần dà cố làm quen cầu thân với bọn lính Gia Định. Họ cũng là những người như cánh mình, bị bắt buộc cả…

Ngồi lặng một lúc, Ả Chí nói tiếp:

– Nếu họ thực là khách, như Bá Kim nói, chỉ ra ít lâu xong việc rồi lại trở về, thì công phu bác hầu hạ làm quen với họ cũng đáng. Bất đắc dĩ, mà nó có dã tâm lấn cướp mình, thì bác cũng đã giao thiệp được với bọn nó rồi, nếu bà con ta có mưu đồ đánh tụi nó, thì bác lại có thể giúp đỡ được nhiều cho bà con. Về phần tôi, chúng nó đang thích chí, đang vui mừng, nên tôi cũng cần làm hàng lên bán cho bọn chúng nó phè phỡn ăn mừng rồi tùy cơ ứng biến…

Bác Hai suy nghĩ lời Ả Chí nói có lý, liền ra về dọn dẹp cửa hàng cho sạch sẽ khang trang, sắm sửa thức ăn để đón bọn khách hàng mới lạ. Quả nhiên, đúng như lời Bá Kim nói, từ sáng sớm hôm sau, sau mấy hồi kèn te tò te báo thức, bọn lính đã la cà ra quán của bác ăn quà hoa quả, uống rượu và ngắm cảnh hồ. Hàng của bác đông hẳn lên, nhất là vào buổi trưa và buổi tối. Mới vài ba hôm, bác đã quen thân với mấy anh lính người Sài Gòn. Bọn lính mới đến cũng vẫn còn giữ đủ lễ độ, mải chăm chú sửa sang nơi đóng quân, ngoài ra chỉ đi chơi quanh hồ, đi lại rất trật tự, không hống hách nạt nộ

như bọn lính của Đồ Phổ Nghĩa, nên bà con quen hàng bác Hai cũng không ngại ngùng e sợ gì, cứ vào hàng bác ăn uống và xem bọn Tây một thể. Bác càng được dịp khoe với mọi người:

– Mọi năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu gặp khoa thi, cứ vào dạo này là hàng tôi đông khách lắm. Sỹ tử tranh nhau nghỉ ở đây. Năm Dậu này tưởng đã ế. Thế mà mấy hôm nay lại đông hơn cả mọi khi, các "thí sinh" Tây và Sài Gòn vào trường thi cắm lều chõng xong rồi, cứ la cà ra đây suốt ngày!

Bác còn nói đùa thêm:

– Chả biết các ông ấy thi đến bao giờ mới xong!

Mấy ngày đầu qua yên ổn, không có chuyện gì xích mích giữa những người mới đến với dân chúng. Mọi người đang hồi hộp ngóng chờ kết quả của cuộc thương thuyết. Chợt buổi sáng hôm thứ năm sau khi bọn Pháp đã đến Hà Nội và đóng quân yên ổn rồi, một bọn lính đem dán khắp các phố tờ giấy lệnh khổ lớn viết một bên chữ nho, một bên chữ quốc ngữ, dưới có dấu son vuông chữ triện hẳn hoi. Mấy tên lính đem dán hai tờ ở ngay cửa hàng, bác Hai vội chạy ra hỏi:

– Giấy gì vậy?

Một anh lính Sài Gòn đáp:

– Giấy tuyên cáo của quan ba Ngác Nhi Ê đem niêm yết để mọi người cùng biết…

Bác hơi chột dạ, hỏi:

– Sao lại dán ở đây?

– Dán khắp mọi nơi, mọi chỗ có người qua lại.

– Chú đọc tôi nghe nào?

– Tôi chỉ đọc được cái chữ ngoằn ngoèo này thôi, còn bên chữ nho không biết.

– Ừ chú cứ đọc bên chữ ngoằn ngoèo rắn bò kia xem nào.

Anh lính làm ra vẻ thành thạo, giơ tay chỉ cho bác coi và nói:

– Đây, cái chữ quốc ngữ này viết theo vần Tây, phải đọc ngang từ bên tay trái sang bên tay mặt, viết theo dòng ngang chứ không

viết dọc như chữ nho bên này. Tôi bắt đầu đọc đấy:

"Tuyên cáo dân chúng Bắc kỳ,

Quan Đại úy Hải quân đặc phái viên Súy phủ Phú Lãng Sa tại Sài Gòn, được toàn quyền thu xếp mọi việc ở Bắc kỳ, tuyên cáo cho mọi người đều biết:

Bản quan ra đây trước hết để giải quyết việc buôn bán. Các quan chức bản xứ ở đây ngăn cản các nhà buôn, không cho đến gặp bản quan bàn cách đặt việc thông thương.

Toàn thể nhân dân hãy yên trí làm ăn. Bản quan ra đến đây là để bảo vệ mọi người dân chống lại sự hà khắc của quan chức An Nam. Quyền lợi buôn bán hiện nay và sau này vĩnh viễn được nước Đại Phú Lãng Sa bảo hộ, bênh vực.

Các phó vương Quảng Đông và Vân Nam đều là bạn thân thiết của bản quan, đều hết sức phù trợ bản quan trong mọi công việc ở Bắc kỳ. Dân chúng chớ sợ quan chức nước An Nam dọa nạt, cứ làm ăn yên ổn.

Tương lai người buôn ở xứ này sẽ được nước Đại Phú Lãng Sa che chở hết sức. Kẻ nào còn giao thiệp với chính quyền An Nam sẽ bị trục xuất ra khỏi nước này.

Về thuế thương chính, từ nay chỉ phải nộp thuế cho quan nước Đại Phú thôi.

Viết tại Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm Thiên chúa giáng sinh thứ 1873.

Đại úy Hải quân

Đặc phái viên toàn quyền nước Đại Phú

An Nghiệp đã ký".

Tên lính đọc xong, hỏi lại bác:

– Tôi đọc hết rồi đấy, bác chủ đã hiểu chưa?

– Sao ông quan ba ông ấy lại tuyên cáo như thế nhỉ?

– Phải tuyên cáo như thế để mọi người biết rằng ông ấy ra đây là để mở rộng việc buôn bán, thông thương đi lại.

– Thế không phải hắn ra để xin bồi thường cho ta những thiệt hại mà bọn Đồ Phổ Nghĩa đã phá phách ở đây à?

– Đền gì? Có nó bắt đền mình thì có. Tây có bao giờ nó chịu đền ai! Anh lính Sài Gòn kéo bác ra một bên và nói nhỏ vào tai. Ông chủ quán ơi, ông thực thà quá. Tây nó khinh mình ngu nên đi đến đâu, nó cũng cứ làm bừa đi, rồi bắt mình phải theo. Nó bảo để khai hóa cho mình. Không nghe, nó cứ cột vào cổ bắt phải theo. Ở trong lục tỉnh, nó đều ức chế như thế cả đấy…

Bác Hai hỏi vớt vát:

– Thế sao ở ngoài này cứ bảo đợi đón phái viên ở trong ấy ra thương thuyết…

– Cũng có thương thuyết đấy chứ, anh lính kia nói, nhưng ông ba đây, ông ấy lại muốn được mọi quyền tự do như ở trong Sài Gòn, chắc là mấy ông quan ở ngoài này không chịu… Nhưng không chịu thì phải thế nào, chứ cứ ỉm đi là nó càng làm già, nó lấn dần, rồi đến cũng như chúng tôi ở trong ấy đấy…

– *Min ván sanh*[1] có mau lên không?

---

[1]. *Mil vingt cinq: Một nghìn hai mươi nhăm, số lính của anh lính ấy.*

Nghe tiếng gọi, anh lính vội chạy ra nhập bọn đem giấy đi dán nơi khác, để lại một mình bác Hai đứng đờ đẫn trước tờ yết thị, mắt đăm chiêu nhìn vào cái dấu vuông khắc nổi rõ sáu chữ: "*Đại Phú quốc bảo hộ dân*"[2]. Bác bỗng bật ra tiếng cười chua chát tự lẩm bẩm:

---

[2]. *Nước Đại Phú bảo vệ dân.*

– Vua quan cũng xoen xoét là bảo hộ che chở dân, bây giờ Tây đến cũng lại nhận là che chở bảo hộ dân. Ai cũng bảo hộ thế thì thằng dân chết bỏ mẹ thằng dân, đến cái khố cũng không còn! Cũng lại tuồng đồ phi nghĩa cả thôi! Phải đi hỏi Ả Chí xem sao.

Bác quay vào bảo vợ coi hàng, rồi trở ra đi một mạch lên chợ Hàng Bè vào hiệu Dụ Hưng Lâu, giữa lúc mấy người khách ăn phở đang bàn tán về giấy yết thị ở các phố. Bác không nghe gì cả chạy thẳng vào bếp, thấy Ả Chí đang mổ mấy con vịt, hỏi ngay:

– Chú Chí đã biết gì chưa?

– Gì cơ? Ả Chí hỏi rồi ngẩng lên nhìn nói tiếp. À giấy dán à? Biết rồi. Sao?

– Chú tính thế nào? Bác ngồi xuống mổ hộ một con vịt và hỏi thêm.

– Chắc nó làm già để ép buộc các quan ta phải nhượng bộ nó. Nhưng chả rõ các ông lớn nghĩ sao, chả thấy làm gì cả, chỉ có một cách là ngăn giữ dân chúng thôi.

– Chú đã xem tờ yết thị chưa?

– Chưa, mới nghe nói thôi!

– Nó làm như đây là đất riêng của nó. Nó cấm dân chúng đi theo quan An Nam.

– Láo đến thế kia à? Chú Chí cười hỏi. Thế mà các quan ta để yên thì quả là các ngài vô mưu, khiếp nhược… À thế thì bác về khẽ bảo cô Xuyến lại đây, bác bảo cháu Hiền nó đi nó tìm cô ấy lại đây tôi bàn cái này…

– Gì vậy chú? Bác Hai ngập ngừng muốn hỏi cho rõ.

– À chả lúc này, bên nào cũng còn lỏng lẻo cả, nó như quân hồi vô lệnh ấy mà, ta cứ phá một cái chơi, ta làm lấy đà rồi các nơi họ sẽ noi theo, họ làm ngay. Ai mà chả tức kia chứ!

– Tôi cũng nghĩ thế. Được, để tôi đi tìm. Bác Hai nói rồi vui vẻ đứng lên đi liền.

Ả Chí nói với theo:

– Mau lên bác nhé. Mà này cố mà bán hàng cho khéo nhá, mà phải bàn bạc cho bà ấy nghe ra, chứ bỏ cửa hàng bây giờ là có đứa nó chiếm ngay mất đấy.

Bác Hai gật đầu rồi đi ngay tìm cô Xuyến và về nhà giục con đi theo cô Xuyến cùng lên gặp chú Chí. Bác thoáng nghe chú Chí nhờ gọi hộ bọn con gái là bác hiểu ngay ý định của Ả Chí, nên bác cũng để ý rình muốn xé tờ giấy tuyên cáo ở trước nhà. Nhưng một là trong cửa hàng vẫn thúc thắc có khách ra vào, và bọn lính Tây chia phiên nhau nghỉ, lúc nào cũng có đứa ngồi la cà ở ngoài hàng này, hai là nơi cửa hàng bác lộ liễu quá, mà lại rõ rệt một mình

không tránh lẩn, đổ lẫn vào đâu được, nên bác cũng thấy sờ sợ, không dám liều xé tờ giấy như cái gai trước mắt kia. Bác cứ lúng túng, lóng ngóng, ra ra, vào vào, không được bình tĩnh vui vẻ như mấy hôm trước. Đến xế trưa, mấy tên lính Tây cầm một tờ giấy yết thị bị xé rách đi với một tên thông ngôn, xồng xộc vào hàng, gọi bác ra hỏi:

– Tại sao các quan tuyên cáo bảo vệ dân, mà lại có kẻ cả gan xé tuyên cáo đi thế? Có phải là do các quan trên cho lệnh không?

Bác Hai giật mình, trông ra ngoài cửa thấy tờ giấy vẫn còn, bình tĩnh hỏi lại:

– Xé ở đâu thế?

– Ở ngay cái đình ngoài kia, tên thông ngôn nói, giữa lối đi lại.

– Đấy là dân họ xé đấy, bác Hai nói thản nhiên. Vì dân đây vốn ghét bọn ông Đồ Phổ Nghĩa dối quan nạt dân, nay quan Tây ra lại bênh ông ta, nên họ tức, họ xé…

Tên thông ngôn xì xồ nói lại cho mấy tên Phú nghe, rồi lại hỏi bác chủ quán:

– Thế dân không ghét bọn quan An Nam hà khắc à?

– Quan nào hà khắc thì dân ghét, và cùng lắm thì dân chống lại, kiện lên trên, bác Hai vẫn nói thản nhiên. Nhưng những quan tốt thì dân ái mộ. Còn người ngoài đến mà nạt dân, giết người như ông Đồ Phổ Nghĩa thì dân họ muốn giết ngay hay đuổi đi cho sớm. Chỉ tại các quan ở đây không cho, ngăn cấm không cho họ làm như thế. Chứ không họ đã tống khứ bọn Đồ Phổ Nghĩa xéo sớm rồi.

Tên thông ngôn giảng giải:

– Nhưng các quan Đại Phú Lãng Sa ra đây để bảo hộ dân kia mà.

– Nào họ có thấy bảo hộ đâu? Bác Hai cũng nói hăng hái hơn. Bảo hộ sao không hỏi đến tội cướp của giết người của bọn Đồ Phổ Nghĩa, mà lại chiếm đóng mất trường thi giữa vào khoa thi, con em dân không thi được, bảo hộ lại đi cấm người dân không được giao thiệp với quan chức người Nam!...

Vừa lúc ấy, một tên lính Sài Gòn ở ngoài chạy xổ vào nói hớt hải:

– Tờ tuyên cáo ở đây mà cũng bị xé à? Quân to gan thật, bắt ngay chủ quản truy cho ra.

Bác Hai vừa thoáng thấy con gái bác đi qua cửa lúc bọn Tây vào, bác hồi hộp lo sợ, nhưng trấn tĩnh được ngay, phân trần với bọn Tây:

– Đấy các ông xem, các ông vừa vào tờ giấy vẫn còn, các ông còn đang ngồi đây hỏi vặn tôi, ấy thế mà tờ giấy đã biến mất. Dân họ tức thì họ có sợ gì đâu. Có các ông làm chứng cho đấy. Không có thì tôi đến bị liên lụy oan.

Thấy mấy tên kia còn ngồi im, hoặc nói chuyện riêng với nhau, bác liền hỏi ngay:

– Tôi hỏi khí không phải, các ông dạy cho tôi hiểu ra nhẽ nhá. Tại sao tôi thấy các ông nói quan lớn chủ tướng của các ông tên là Ngác Nhe, mà ở tờ tuyên cáo lại ký tên là An Nghiệp, hay An Nghiệp là tước phong?

Anh lính Sài Gòn cười nhe răng vàng nói:

– Trong quân ngũ, binh lính chúng tôi gọi là quan ba Gác Nhi Ê, vì tên ngài là Phăng Si Gác Nhi Ê[1]. Còn vì sao lại ký tên là An Nghiệp thì xin cứ hỏi ông thông ngôn này.

---

[1]. *Francis Garnier.*

Hắn cười khì khì chỉ tay sang người thông ngôn đang nói gì với mấy tên lính Pháp. Anh thông ngôn nghe nói, quay ra giảng:

– An Nghiệp là ở yên, giữ yên cơ nghiệp mà làm ăn. Quan lớn ra đây cốt làm cho dân yên ổn, an cư lạc nghiệp, nên mới lấy tên như vậy.

Bác Hai nói:

– Từ khi ông Đồ Phổ Nghĩa đến đây gây ra lắm chuyện rắc rối, dân không được yên ổn. Vậy muốn cho dân an cư lạc nghiệp, chỉ việc bảo bọn ông Đồ Phổ Nghĩa rút đi, đừng để bọn lính khách, lính Tây nghênh ngang ngoài phố, gây chuyện nữa là được, việc gì phải đặt tên ngụ ý, có tên mà không thực cũng chả ai tin.

Tên thông ngôn cáu gắt:

– Anh ngu bỏ mẹ đi ấy! Nói với anh tức anh ách. Người ta đem ánh văn minh đến mở mang trí óc cho mà chẳng biết gì cả. Đồ con lợn! Ưa nhẹ không ưa, ưa nặng!

Thấy bác ngồi im, hắn huênh hoang nói tiếp:

– Tây nó đến đây, nó không chịu về không đâu nhé. Nơi nào còn ngu tối, nó phải đến khai hóa, mở mày mở mặt cho. Không nghe, nó nện cho ấy chứ. Đấy rồi xem.

Bác Hai bỗng cười gằn hỏi:

– À ra An Nghiệp là như thế đấy à? Ngu tối cái gì mà phải khai hóa kia chứ?

– Nhà cửa bẩn thỉu, đường sá lội lặm, tên thông ngôn nói với vẻ tự đắc khinh miệt, ngay như cái hàng của anh đây không có chỗ nào đáng ghé đít ngồi. Chúng nó khổ lắm, nên chúng nó phải ở đây khai hóa dạy bảo cho làm đường sá khang trang, nhà cao cửa rộng, lầu gác nguy nga, để rồi mới thông thương với ngoại quốc được. Đây là nơi cửa ngõ đi lại, nó phải ở lại mở mang cho đẹp đẽ. Bảo không nghe, nó cứ tự ý phải làm, chứ nó sợ à! Rây vào với nó, nó đánh cho mất xác!

Thấy cãi lý với cái tên ăn phải cùi dìa của bọn Tây này cũng vô ích mà chỉ làm cho hắn thêm thù tức, bác Hai đành gật gật ư hữ cho hắn thích chí để hắn dắt bọn Tây đi ra, trong thâm tâm bác nghĩ đúng là cái kiểu kẻ cướp như Đồ Phổ Nghĩa rồi, tự nhiên bác nghĩ đến cái anh lính đi dán tuyên cáo lúc sáng. Bác tự lẩm bẩm:

– Cái anh này còn khá đây! Mình phải làm thân với cậu ta mới được.

Bác liền chạy vào bếp hỏi con gái xem tình hình ở trên phố ra sao. Cô Hiền nói nhỏ:

– Xé hết cả rồi! Chỉ ở mấy phố đông mình mới phải xé trước. Còn ở các phố khác, dân qua đường họ xé cả. Có người còn gan cuộn cả tờ giấy mang đi…

– Có thấy lính tỉnh à? Bác Hai hỏi.

– Không! Đâu lính còn phải ở cả trong thành giữ thành. Có lẽ đến đánh nhau mất!

– Có tìm được cô Cúc à?

– Có. Chỉ có chị ấy và chị Xuyến mới vào được phố Hàng Buồm, nó ngăn canh từ cửa đền Bạch Mã trở ra. Trên kia thì nó giữ cửa ô Quan Chưởng. Chị Xuyến phải dắt con gái chú Hằng Dụ mới đi lọt đấy.

– Tụi Khách thế nào?

– Tụi nhà giàu nhơn nhơn lắm, bọn chúng đang sửa soạn ăn tiệc ở nhà hội quán. Bọn Khách nghèo thì cũng bán được hàng. Chú Chí, chú Sìn bán cả ở trên phố Hàng Giầy... À này thầy...

Bác đã ra ngoài nhà, không nghe thấy con gọi chỉ ngoái lại dặn con:

– Tao phải ở nhà, không thể chạy lên trên chú Sìn như trước được. Mày nhớ gặp chú Sìn hay chú Chí bảo cố xuống đây tao hỏi nhé. Mấy lại, mày cũng liệu cẩn thận kín đáo, chớ có bộp chộp...

Ở ngoài, có tiếng gọi:

- Ông chủ ơi!

Bác vội chạy ra hỏi:

– Bẩm cái gì ạ?

– Ông bán cho mấy quả chuối, bát bún nào!

– Vâng ạ! Bác trả lời và trông ra thấy người lính đi dán giấy ban sáng.

– Chưa đến giờ nghỉ buổi chiều, người lính nói, nhưng xong việc rồi, ông đội, ông ấy rộng cho đi kiếm gì ăn lửng dạ đã rồi tí nữa về ăn cơm.

Bác Hai lấy quà đưa cho người lính và gạ chuyện làm quen:

– Các ông ra lính cho Tây đều lấy tên Tây cả à? Sao nghe gọi khó nhớ quá.

– Gọi theo số ba ngạch đấy, số thứ tự ghi vào sổ lúc tuyển mộ ấy mà, gọi thế để Tây nó dễ nhớ. Min ván sanh là một nghìn hai mươi nhăm. Gọi tên tiếng ta, nó không nhớ được và đọc cũng sai.

– Thế tên ông là gì? Quê ở đâu?

– Tên tôi là Võ Văn Út, người huyện Tân Phước, tỉnh Biên Hòa. Ông

chú tôi ngày trước cũng đi lính ra ngoài này đóng ở Sơn Tây. Sơn Tây có gần đây không?

– Sơn Tây cũng không xa lắm. Đây lên đấy độ một ngày đường. Ông vào lính đã lâu chưa? Có phải học tiếng Tây không?

– Nó bắt học chữ quốc ngữ, mà ba năm rồi, tôi đọc vẫn chưa thông đấy!

– Thưa ông, ba năm mà đã đọc được là chóng đấy chứ.

– Không, chậm đấy chứ, cái chữ quốc ngữ học chóng lắm. Có người chỉ học mười hôm là đọc được, viết được. Có tôi là người nhà quê, nông thôn, chân lấm tay bùn quen, đến lượt bắt phải đi lính thì đi, chứ có thiết gì học, nên chỉ võ vẽ.

– Tôi tưởng họ kén chọn lắm, có ai thực bụng tin theo, họ mới cho đi lính chứ.

– Kén chọn gì đâu. Nó cứ theo sổ đinh cũ của các làng, theo số lính đã khai ở sổ mà bắt. Đằng nào rồi cũng phải đi, có ức cũng đành chịu, ngày trước đi lính cho vua cũng thế, mà bây giờ đi lính cho Tây cũng vậy.

Anh lính bỗng nhìn ra cửa nói:

– Ở ngoài này các ông ghê thật. Tây nó đóng kè kè ngay đấy mà giấy tuyên cáo vừa dán xong là các ông xé ngay tức khắc.

Bác Hai vội vàng chống chế:

– Ấy may lúc nãy có mấy ông Tây và ông thông ngôn làm chứng cho đấy, giá không thì đến phải chịu liên lụy oan. Các ông ấy vừa vào trong nhà thì hãy còn mà một lúc sau, các ông vẫn còn ngồi đấy, tờ giấy đã bị xé mất rồi!

– Không, tôi không dọa gì ông chủ đâu, – anh lính cười nói – tôi nói tình thực đấy chứ, dân chúng họ trăm tay nghìn mắt, họ đã định phá cái gì mà chả được.

– Vâng, vâng… bác Hai nói đỡ ngay. Dân họ tức thì họ phá cũng dễ, muôn người như một, họ cùng làm một lúc, làm gì mà chả nhanh.

Bác Hai ngồi ngẫm nghĩ rồi nói tiếp:

– Dân ở đây họ tức cánh ông Đồ Phổ Nghĩa. Nếu các quan Tây ra

đây bắt ông Đồ Phổ Nghĩa phải bồi thường thiệt hại cho dân, hoặc bắt ông ấy lui khỏi đây, thì mọi sự yên ổn, dân còn tức vào đâu nữa.

Anh lính Võ Văn Út bỗng cười sặc sụa:

– Ông chủ thực thà quá. Tây nó không chịu lui đâu, nó không khi nào ra đây lại chịu trở về không. Nó sẽ ở ì đây và bênh vực cả lão Đồ Phổ Nghĩa kia đấy.

– Thế họ không thực tâm điều đình thương thuyết à?

– Nó thực tâm ra ở đây đấy, thương thuyết hay không, nó cũng cứ ở đây. Chiếm Gia Định lục tỉnh rồi là nó lần ra đây đấy.

***

Mấy hôm sau tình thế càng có vẻ khẩn cấp hơn. Bọn Pháp đã cho lính đi tuần từ bờ sông đến cửa ô Đông Hà, quành vào Hàng Buồm, và từ cửa ô Tây Long vào đến trường thi. Bọn lính đi tuần được dịp vào hàng bác Hai ăn quà và trò chuyện. Và bác gợi được tin gì hay cũng lại báo lên cho Ả Chí biết. Trước cái cảnh trắng đen không rõ, có vẻ rối loạn đến nơi, bác cũng thấy trong lòng nao núng, mà bạn bè, thân thích đáng tin cậy thì đều xa vắng cả, không biết hỏi ai, bác đã đắn đo nghĩ đến cách chạy đi như người khác, nhưng Ả Chí vẫn khuyên bác cứ ở lại, chưa nên chạy đi đâu vội. Cứ lằng nhằng như thế. Đến một hôm, anh lính Võ Văn Út lại đem đến cho bác một tờ giấy và nói:

– Xin biếu ông chủ một tờ nhé. Hễ ở ngoài cửa kia, người ta có xé đi mất, thì ông đem ra mà dán vào nhé.

– Giấy gì vậy? Bác hỏi.

– Lại giấy tuyên cáo đấy, Võ Văn Út cười thân mật đáp. Bên cứ dán, bên cứ xé, xem bên nào được nào?

– Lại tuyên cáo! Ông đọc cho tôi nghe nhờ một tí nào.

– Đây chỉ có nguyên chữ nho thôi, tôi chỉ biết lõm bõm dăm ba chữ không đọc được. Anh lính lại cười.

Bác Hai cầm lấy tờ giấy, kéo anh lính đứng gần vào bên trong hỏi khẽ:

– Thế nào? Liệu có đánh nhau không?

– Chả biết được! Anh lính tần ngần nói có vẻ suy nghĩ, chúng tôi thiên lôi chỉ đâu đánh đấy, bảo làm là làm chứ có biết gì đâu. Nhưng Tây nó đã ra đến đây là nó không đi đâu nữa, và nó không chịu lép vế đâu. Nếu các quan ở đây mà chống lại nó là nó đánh đấy.

– Chết nhỉ! Trâu bò húc nhau thì ruồi muỗi chết! Bác Hai thở dài hỏi. Chúng tôi phải chạy trước đi chứ nhỉ?

– Việc quái gì mà phải chạy. Chúng tôi đã đóng ở gần đây rồi, còn ai dám đến đây nữa mà sợ đánh nhau. Vả có đánh nhau thì cũng chóng ấy mà.

Một anh lính nữa chạy vào gọi anh Út, nghe lõm bõm câu chuyện, nói xen vào:

– Có thế nào, ông chủ cứ cho gia đình vào trong trại ở với chúng tôi.

Hai người lính đi rồi, bác ngồi bần thần suy nghĩ, ruột rối như tơ vò, đang định đợi con gái về hỏi rõ thêm tình hình và bàn cách tiến thoái thế nào, thì chợt ở bên ngoài một người bước vào cùng với tiếng nói, giọng trọ trẹ lơ lớ miền trong:

– Ông chủ ngơi đá? Ông bán cho tui bát nác. Bác Hai trông ra, nhìn kỹ, vội reo lên nói tíu tít:

– A! Cậu Ba! Gớm trông cậu ăn mặc khác hẳn đi mà lại bắt chước giọng đường trong. Tôi ngờ ngợ vì không đúng giọng nên nhận ra ngay. Cậu ở đâu về thế?

Ấm Phách Tự Tháp nhanh nhẹn bước vào ngồi trên cái chõng tre bên bác Hai và nói từ tốn.

– Vừa được thả về đây! Các quan sợ bọn văn hội xui dân làm bậy phá rối cuộc thương thuyết, nên các ngài mời tất cả văn hội lại cho đi bình văn, đọc sách ở tận Ứng Hóa. Có gì lạ không?

– Hình như thương thuyết không xong. Bác Hai đáp. Bọn Tây nó yết thị cấm dân giao thiệp với quan. Mọi quyền đều phải do nó cả. Thế có láo không? Ta đã xé đi hết. Hôm nay nó lại cho dán tờ này đây, cậu đọc cho tôi nghe tí.

Bác Hai với tờ giấy cuộn tròn để trên yên thư cho cậu ấm Phách mở ra và nói tiếp:

– Nó cũng ấn son, chữ triện hẳn hoi ra vẻ lắm, chứ chơi đâu, nó lập tâm tư trước nên mới có những thứ này!

Cậu Ba Tự Tháp, đưa mắt nhìn qua một lượt rồi lên tiếng đọc:

"Từ ngày hôm nay, 15 tháng 11 năm 1873, sông Cái được mở tự do từ bể lên đến Vân Nam. Các tàu Phú Lãng Sa, Y Pha Nho, Trung Quốc, các nước Tây dương và Á Đông đều được tự do xuôi ngược.

Mở cửa Hải Cảng, Ninh Hải và Thái Bình. Thuế thương chính ấn định thống nhất là một trăm phần lấy thuế hai phần.

Hàng hóa đi ngang qua Bắc kỳ lên Vân Nam chỉ đóng thuế một trăm phần lấy một phần.

Hàng hóa của nước Đại Phú Lãng Sa tải từ Sài Gòn lên Vân Nam chỉ phải nộp thuế một nghìn phần lấy năm phần thôi, và đem vào bán ở Bắc kỳ phải nộp thuế một trăm phần lấy một.

Thương nhân các nước vào Bắc kỳ chỉ tùy thuộc các quan Đại Phú, hoàn toàn không thuộc quyền quan lại An Nam.

Các thương nhân ngoại quốc được tự do mua đất làm nhà ở Hà Nội.

Hủy bỏ mọi quyền thương chính của triều đình An Nam ở toàn hạt Bắc kỳ…"

Cậu Ba đọc xong, nhìn đến niên hiệu, chức tước tên ký và dấu son, hỏi bâng quơ:

– Tên thằng này là An Nghiệp à?

– Nó lấy tên chữ nho cho ra vẻ thân dân, bác Hai nói, chứ tên thật nó là Ngác Nhe kia đấy. Thế nào, cậu tính đến phải đánh nhau chứ. Liệu mình có đánh nó không? Đánh cho nó chết nhe răng ra, chứ không thì tức lắm.

Cậu ấm Ba cuộn lại tờ giấy quẳng lên giường, nói thủng thẳng:

– Thương thuyết không xong, có lẽ bây giờ các quan mới biết rõ cái dã tâm của tụi Tây, nên mới chịu thả cánh văn thân ra. Có lẽ đến phải đánh nhau. Hai cụ Cử và cụ Mền định lại ra cả vùng dưới kia tụ tập anh em đánh Tây, nếu chúng nó làm quá…

– Gia đình các cụ có chạy đi không?

– Có, cũng thu xếp cho ra một thể.

– Tôi đây, tôi cũng đang đắn đo định chạy, cậu nghĩ hộ xem có nên không?

Cậu Ba không ngần ngại gì nói ngay:

– Bác không nên chạy. Sở dĩ vừa ra một cái, tôi phải đến đây ngay là để bàn với bác như thế. Bác phải ở lại đây để làm cái trạm bắt mối với chú Khách Dụ Hưng Lâu và báo tin cho anh em bên ngoài. Vả cái chỗ này bây giờ đắc địa lắm, ở ngay sát nách bọn Tây, biết được nhiều tin tức… Bác Kim Cổ bảo tôi ra ngay gặp bác bảo bác cố mà ở lại giữ lấy cửa hàng, không có đứa khác nó ra nó mở tranh mất!

– Ngộ nhỡ đánh nhau thật, Tây nó hung hãn nó giết bừa đi thì sao? Bác Hai hỏi. Nhà tôi mấy hôm nay đâm sợ chỉ nói ra nói vào, đòi rút về nhà quê.

– Không sợ! Cậu Ba nói vẫn một giọng thong thả nhấn mạnh từng tiếng để thuyết phục. Đây ở ngay khu vực nó, nó đã quen biết rồi, thế tất nó phải trọng dụng cửa hàng của bác. Còn bác gái có đòi về cứ để bác ấy với các cháu về nhà quê, nhờ một anh trai tráng nào đến bán hàng giúp bác. Thế là tốt nhất.

Bác Hai ngẫm nghĩ cho là phải, nhưng lại thấy khó tìm người, lẩm bẩm một mình:

– Biết tìm ai bây giờ! Ai người ta dại đâu đâm quàng vào bụi rậm kia chứ mà mong!

Bác ngẩng lên nhìn cậu Ba, nói tiếp:

– Có thằng cháu Tín nhà tôi, để tôi cho gọi nó lên xem nó có ở giúp tôi được không, không thì tôi nhờ nó tìm hộ ở dưới ấy xem có ai không, chứ ở trên này thì khó lắm.

– Bác nghĩ xem ở Trừng Thanh có ai không?

– Có đấy, nhưng cũng khó tin, vả không biết họ có nghe theo mình không?

– Được bác cứ thử xem, nếu cần nói rõ cho họ biết, bác cứ bảo, tôi và cụ Cử sẽ thân đến gặp họ, nói cho họ nghe ra.

– Vâng được thế thì tốt quá. Để cháu Hiền nó về, tôi bảo cháu đi ngay.

– Cháu Hiền đi đâu nhỉ?

– Cháu đi chợ và vào gặp chú Chí một thể!

– Cô Xuyến độ này thế nào?

– Can trường, lắm mưu trí lắm. Xé những tờ giấy của thằng Ngác Nhe hôm nọ là nhờ có cô ấy và cô Cúc trên Vẽ đấy! Hôm nay cô ấy đi vắng, không biết cái của nợ này có rước đi được nhanh không?

Bác Hai vừa nói vừa trỏ vào tờ giấy tuyên cáo để trên giường.

– Cô ấy đi đâu? Cậu Ba hỏi.

– Cô ấy đưa cụ Bá lánh đi ít lâu, sợ để ở ngoài này bọn Khách bang trưởng nó khéo dỗ ngon dỗ ngọt cụ ấy đi với Tây mất.

Cậu Ba cười vui vẻ:

– Lòng cô ấy tốt. Thế cũng hay. Nhưng không biết cô ấy có chọi nổi mưu mô của cụ ấy không, không thì lại trúng kế điệu hổ ly sơn của cụ ấy mất.

Ngừng một lát, cậu nói tiếp, như tin ở sức mình hơn.

– Hễ tìm được anh Tín lên, bác đưa anh ấy lại chơi đằng tôi, tôi nói chuyện riêng với anh ấy nhé. Mà cứ tìm cả cậu nào ở Hà Thanh hay Yên Trung xem. Họ ở ngay đây càng dễ. Nhờ được hai ba người cùng đến giúp việc càng thêm tốt cho mình.

Bác Hai lắc đầu có vẻ ngần ngại:

– Ấy tôi thì tôi sợ hai ba người nhỡ lộ chuyện thì khốn!

Cậu Ba đứng lên gật gật đầu tỏ vẻ đồng ý:

– Thì hẵng hỏi riêng anh Tín thôi vậy.

Chương VII

Mờ sáng ngày rằm tháng mười. Tiết trờilạnh, nhưng như lệ thường, bác Phúc đã dậy,đang đun nước uống. Thằng cháu Tín với một anh bạn của nó còn đang ngủ ở nhà trên. Bỗng có một tiếng nổ lớn, rồi đì đẹt những tiếng nổ nhỏ tiếp theo, bác vội dập lửa lại, chạy ra sân lắng tai nghe. Tín cũng ở trên nhà chạy xuống sân sau gọi hốt hoảng:

– Chú ơi! Đánh nhau rồi! Chú ạ!

Bác không nói gì, vẫn đứng im nghe. Xa xa vẳng tiếng ồn ào, thỉnh thoảng lại xen tiếng súng nổ, ngoài đường Hàng Khay, tiếng chân người chạy thình thịch. Anh Tín nói ngay:

– Nó đánh rồi! Cháu về đây!

Thế là anh dụi mắt chạy vào gọi bạn rồi mở cửa chạy vụt ra. Bác chạy theo ra cửa gọi với:

– Khoan đã nào! Xem có thực không đã! Mấy hôm nay chả vẫn đì đẹt như thế đấy à!

Nhưng làm như không nghe thấy gì cả. Tín và bạn cứ chạy miết trên đường Hàng Bài rồi khuất hẳn. Ngoài phố vắng vẻ. Lâu lâu mới lại thấy có người hớt hải từ phía trên Vũ Thạch chạy xuống, Bác hỏi:

– Gì vậy?

– Tây nó đánh thành rồi! Người ấy nói nhát gừng rồi vượt qua.

Các nhà bên phố Hàng Khay vẫn đóng im ỉm. Bác Phúc có một mình cũng đành đóng chặt cửa, trở vào bếp, thổi lửa bùng lên đun nước, trong bụng cũng nóng bừng như lửa đốt, bối rối, bực tức lo

buồn lẫn lộn. Sao mình lại không đánh nó trước? Sao lại không ngăn cản từ khi nó mới đến? Sao lại để nó kéo quân được vào tận thành nó đánh? Liệu trong thành, quân lính có giữ được không? Các văn thân, văn hội đâu? Sao không đem quân ra cùng đánh? Nó mà vào được thành, có thể cố thủ, thì rầy rà, thêm khó khăn ra, như nó đóng đinh vào giữa trái tim, các quan chạy đi đâu? Bác mải suy nghĩ tự hỏi lan man, không nhìn đến bếp, nước đã sôi sùng sục dào tắt lửa. Bác cời gọn bếp lại đứng lên, đi lên trên nhà lấy cái bình tích sứ đem xuống, rót lấy một bình đem lên ủ kỹ cho nóng. Bác loay hoay một mình dọn dẹp ở trong nhà, xếp gọn đồ đạc, rồi đi đi lại lại một mình, đợi chờ, nghe ngóng. Bằng đi một lúc đã lâu lâu không thấy thêm tiếng động gì nữa, ngoài đường hình như có tiếng chân người đi và văng vẳng có tiếng người láo quáo vẳng tới. Bác Hai bỗng tự hỏi:

– Quái? Không phải đánh nhau à? Sao đã im thế?

Bác vội hé cửa, lách ra ngoài ngó trông. Phía đầu hồ bên trên làng Trừng Thanh, từ lối ô Hàng Cau đi vào, một toán người trông như một toán lính đang bước đều đặn đi vào đường Cầu Gỗ. Ở dưới này, trên đường làng Cựu Lâu bên trước khu Tràng Tiền cũng thấp thoáng bóng người đi lại. Trong sân đình Bà Chúa, thôn Yên Trường, hình như cũng có người đang thập thò, nấp rình cái gì. Lạ nhỉ! Bác đương cố ức đoán tình hình xem sao, mắt còn mải nhìn về phía Yên Trường, thì ba người lính, đội nón dấu chóp đồng hẳn hoi, xịch đến làm bác giật nẩy mình. Ba người lính, nhưng mặc quần áo dạ vàng, giống như quân lính của Tây đóng ở trường thi, khoác súng và cầm dao mã tấu ra vẻ oai vệ. Tên khoác súng hỏi ra vẻ hách dịch bằng tiếng giọng Bắc rõ ràng:

– Không mở cửa bán hàng, còn thập thò nhìn cái gì?

Một tên giở một cuộn giấy ra lấy một tờ cầm căng cho tên thứ ba quệt hồ vào, rồi đem dán lên vách cửa nhà bác Phúc. Bác hỏi:

– Giấy gì vậy, các ông? Tên khoác súng nói:

– Đọc đấy thì biết, giấy quan Tây chiêu an[1] đấy!

---

[1]. *Gọi dân về làm ăn yên ổn.*

– Sao? Các quan lấy thành rồi à? Bác hỏi tỏ vẻ sửng sốt, sợ sệt.

– Mất mẹ nó thành rồi còn gì, đánh có dập bã giầu bắt gọn cả một

lô, một lốc quan lớn, quan nhỏ…

Tên lính dán xong tờ giấy, ba đứa kéo đi ngay. Bác cũng không dám hỏi gì thêm, trong khi thằng khoác súng còn ngoái lại dọa:

– Phải trông coi tờ giấy đấy, hễ rách hay kẻ nào xé đi là cứ anh mà truy là ra tất!

Căm tức, bác chạy vụt vào đóng sập cửa lại, không thèm nhìn theo. Bác đi lục soát khắp trong buồng ngoài nhà xem có thứ gì gòn gọn, bỏ vào khăn gói gói lại một gói, để đem về dưới làng một thể, định khóa cửa hàng lại, bỏ mặc đấy ít lâu. Gói xong, bác lại mở cửa bước ra hè, mới nhớ đến tờ yết thị, bác đến gần ngắm nghía và cố đọc. Cái tờ giấy này cũng kiểu như hai tờ trước đây, nhưng hơi khác là một bên có chữ Tây viết ngang có dấu tròn màu xanh, một bên là chữ nho viết dọc có dấu vuông in son đỏ. Bác đương tần ngần lẩm nhẩm đọc thì một người trong thôn Vũ Thạch cũng vừa đi ra, xúm vào giục bác:

– Nó dán cái gì đấy? Đọc lên cho nghe một tí xem nào.

Một người ở trên thông Yên Trường vừa bị ba tên lính lúc nãy đuổi chạy xuống, thấy hai người đang đứng bên tờ giấy, mắng ngay:

– Ngu thế! Đọc làm chó gì chữ nghĩa của chúng nó!

Người đàn ông ở thôn Vũ Thạch cứ điềm nhiên:

– Cứ đọc chứ. Đọc xem nó nói gì, giọng lưỡi nó thế nào, mà nó viết chữ "bố cáo" to tướng thế kia.

Bác Phúc không nói gì, ề à đọc:

> *"Bản quan ra đây cốt ý mở việc buôn bán.*
>
> *Nguyễn Tri Phương và Phó vương Bùi Thức Kiên làm sai thiện ý của bản quan, không chịu hợp tác. Họ đào hào, xây pháo đài, đầu độc, gọi quân Cờ đen về quấy rối.*
>
> *Vì vậy, bản quan phải đánh thành, bắt bọn quan ấy giải về Sài Gòn.*
>
> *Hỡi sỹ, nông, công, thương, các người đều phải yên ổn làm ăn!*
>
> *Các hành động cứng rắn đối với Nguyễn Tri Phương là sự vạn bất đắc dĩ, là nghĩa vụ đối với dân, là phận sự bảo vệ dân.*

Các quan chức khác sẽ được cử ra cai trị dân. Vậy bố cáo cho mọi người biết: Ai trái lệnh, quấy rối trật tự sẽ bị trị theo quân luật. Kẻ nào ám sát, đốt nhà, hay phụ họa theo, đều bị kết án tử hình!

Nay bố cáo.

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm giáng sinh 1873.

Đại úy Hải quân

Đặc phái viên toàn quyền nước Đại Phú Lãng Sa

An Nghiệp ký".

Bác đọc xong, quay lại hỏi ông bạn trong xóm.

– Nghe rõ chửa?

– Rõ rồi, tên ký là gì? Là An Nghiệp à? Ông kia hỏi và ghé sát mắt vào nhìn.

– Phải! Bác đáp, An Nghiệp là ý mong cho dân an cư lạc nghiệp. Bác đã hiểu giọng lưỡi người ta chưa?

– Thưa hiểu lắm rồi ạ!

Ông kia vừa nói vừa đứng lại gần, đưa tay xé soạt tờ giấy, chụm hai tay xé vụn ra, vứt tung xuống đất, rứt nốt mấy đầu giấy còn bám trên vách, rồi ung dung bước xuống đường, đi thanh thả, từ tốn như người đi chơi. Bác Hai sửng sốt cuống lên, nửa thích, nửa sợ, vội bước vào nhà, đóng sập cửa lại, đi tìm chìa khóa và gói chặt khăn gói, rồi đứng thừ suy nghĩ, nên đi ra lúc này, rồi phó mặc cái cơ nghiệp này với giời, hay là hãy cứ ở đây, đi ra nhặt nhạnh những mảnh giấy ngoài kia đem đốt cho phi tang, rồi nằm lì đây nghe ngóng tình hình. Bác đương ngổn ngang trăm mối bên lòng, chưa tìm được lối nào ổn thỏa, chợt có tiếng đập cửa sầm sầm gọi:

– Ông chủ ôi! Có nhà không? Trốn rồi à? Bác cứ ngồi im. Hình như có người nhìn ngó vào, rồi lại có tiếng đập, tiếng gọi và xưng tên:

– Ông chủ ơi! Út đây! Võ Văn Út đây!

À! Ông con Út Gia Định, bác yên trí mở cửa ra nhìn, reo lên chào. Võ Văn Út hỏi rối rít:

– Sợ à? Ông không dám mở cửa bán hàng à? Tôi đã tưởng ông chạy

đâu rồi. Xong cả rồi, chả việc gì mà sợ...

Bác vẫn chưa nói gì. Thấy ở ngoài có tiếng xôn xao xa xa, anh lính người Sài Gòn dắt bác ra ngoài cửa và bảo:

– Ra mà xem họ đưa các quan xuống tàu, đi qua đây kia kìa.

– Bắt hết cả à? Bác hỏi.

– Ừ, trừ có ông gì to lắm bị đạn còn để ở trong ấy.

– Thế định đưa các ông ấy đi đâu?

– Giải các ông ấy vào Sài Gòn, giao cho Súy phủ.

Anh lính thấy bác vẫn có vẻ băn khoăn lo lắng, cứ đưa mắt nhìn quanh, anh ngơ ngác trông theo, thấy có mảnh giấy ở dưới hè, anh chợt hiểu, vội chỉ lên phía trường thi bảo bác và mấy anh lính bạn:

– Kia kìa cả đoàn đang đi đến đấy.

Rồi anh cúi xuống nhặt nhanh hết những mảnh giấy vụn, vê viên bỏ vào túi. Anh ngẩng lên nói với tất cả:

– Toàn quan to cả, nên phải mời các ngài xuống tàu cho nó yên ổn hơn ở trên cạn. Chúng tôi phải ra đây canh dẹp đường đấy. Kìa kìa, sắp đến kia kìa!

Bác Hai thấy anh Út đã nhặt hết mảnh tờ yết thị, càng vững tâm tin cậy ở anh, định tâm sẽ hỏi anh nhiều chuyện, và yên trí nhìn theo tay anh chỉ. Từ phía ngã tư Vũ Thạch đi xuống một đạo quân xếp hàng hai, đội mũ cát trắng, quần áo dạ xám, chân quấn sà cạp đen đi giầy gót đinh sắt, cồm cộp hùng hổ đi xuống, đều đặn nghiêm trang, súng cắm lưỡi lê vác trên vai tua tủa nhấp nhô loang loáng lên xuống theo nhịp bước. Đạo quân đã tiến tới gần, sắp qua ngã tư Hàng Khay và con đường Thập Lý. Ở giữa đoàn quân lẫn vào mấy người Nam búi tó củ hành chít khăn nhiễu chữ nhân, quần trắng ngà ngà, mặc áo kép dài nền nhiễu, có người mặc áo the cặp, đi giầy vải Tàu, lộn xộn lên xuống không ra hàng lối gì; sau đó lại một toán lính đi hàng đôi nữa. Bác Hai buột miệng nói:

– Trông thiểu não quá! Có lẽ chưa bao giờ các ông ấy đi bộ xa như thế!

Rồi bác lẩm bẩm đếm khi đạo quân đã đi qua trước mặt:

– Một, hai ba, bốn, năm, sáu… À có cả một vị đội mũ cánh chuồn nữa! Các quan không đi lọng à?

Bác Hai hỏi. Anh lính Sài Gòn đáp:

– Đã đánh mất mẹ nó thành rồi, đã bị bắt làm tù binh, còn tàn lọng gì nữa. Đi bộ thế là còn tốt, đáng lẽ còn phải trói tay, lột giầy, bắt đi chân không kia đấy! Ai bảo các ông dại, các ông chết!... Kêu mà ai thương, ông chủ nhỉ.

– Thế còn lính trong thành đâu? Chết hết hay đầu hàng, bác Hai hỏi.

– Họ tản mát lẩn vào với dân cả. Còn một ít ở lại hàng phục.

Đạo quân đi qua ngã tư tiến hết vào làng Cựu Lâu rồi, anh lính quay lại bảo bác Hai:

– Thôi xong rồi! Các quan Nam được đưa xuống tàu hết rồi, mọi việc đều trở lại bình tĩnh như thường rồi, ông chủ vào mở cửa ra, đi tìm kiếm xem có quà cáp gì bán cho chúng tôi…

Bác Hai quay trở vào, cầm tay anh Út và mời hai người lính kia:

– Mời ba ông vào xơi nước. Nước nóng và còn mấy nải chuối chín hôm qua còn để lại. Các ông xơi tạm. Rồi đợi im im xem sao, tôi mới mò đi mua được chứ.

Bác mở to cửa, kéo anh Út vào. Hai người kia vẫn khoác súng đứng ngoài hiên nói chõ vào:

– Chả uống nước, thôi, đi đi, để đợi ông có mua được gì ăn, chúng tôi mới vào.

Bác Hai ghé tai anh Út hỏi khẽ:

– Quân lính triều đình không đánh à? Sao mà nhanh thế?

Anh Út không kịp nói, lắc đầu, rồi khoác lại súng chạy theo hai người bạn. Bác bước ra cửa đứng bần thần trông theo ba người nhấp nhô đi lên phía đình Yên Trường. Một sự biến xảy ra nhanh chóng quá, ngoài vòng liệu định của bác. Không ngờ bọn quan tỉnh lại đớn hèn đến thế! Có bao nhiêu là quân lính, khí giới ở trong thành, thế mà lại thua mau nhục nhã đến như thế. Có lẽ họ không đánh chác gì chăng! Họ mở cửa đón Tây vào, rồi bị Tây nó lừa à? Hay là họ nộp thành cho Tây, rồi giả vờ là bị giải đi, để được

đưa vào Sài Gòn sống ung dung với số tiền bán nước. Hay là bị bọn Tây lừa dối, họ cả tin, mở cửa cho chúng nó vào họp bàn, rồi chúng nó xuất kỳ bất ý đánh bắt gọn! Dù sao đi nữa thì cũng đáng giận! Lại nữa, các ông văn thân giờ đâu cả, không thấy bóng một ông nào mò về đây mà nhìn tận mắt, mó tận tay, chứ chạy ra tít mãi ngoài xa, rồi trông gà ra cuốc cả, thì rồi đến mất hết cả nước, có lẽ các ông cũng chưa biết. Bác đang ngồi ở ngoài hiên đăm đăm nhìn ra đằng trước mặt như ngồi thiền định, đắm đuối theo đuổi ý nghĩ vào tận cõi hư vô, như không biết gì đến mọi việc ở đời này nữa, đến nỗi một đoàn lính Tây vừa đi áp giải các quan Nam xuống tàu trở về, qua ngã tư vượt lên, bác đều không biết. Một anh thông ngôn với ba người lính Tây vẫn vào hàng bác mấy hôm trước, dừng lại ngay trước mặt làm bác giật mình trở về hiện tại, bác luống cuống ngập ngừng, chân trong cửa, chân ngoài cửa, không dám bước hẳn vào. Tên thông ngôn hỏi dồn:

– Sao không mở cửa? Sao không bán hàng? Sao lại đứng ì ra ở đây? Sao không ra chào đón các quan?

Bác điềm nhiên trả lời:

– Vì phố xá vắng cả, không mua được gì bán, nên không mở cửa.

– Bác cứ mở cửa bán hàng như thường, không sợ gì cả. Đi vào, mở toang cửa ra, có trái bánh chi đem đây bán cho các quan.

Hắn đẩy bác vào, kéo cả mấy tên lính Tây vào nhà, hắn tự đi mở rộng cửa ra, rồi ngồi xuống cái chõng đối diện với bọn lính, nói cười xì xồ vui vẻ lắm. Bác Hai xách cái khăn gói để vào buồng, lấy ra một nải chuối tiêu lớn đặt lên cái đĩa bưng ra, tên thông ngôn đắc ý nói với bác:

– Bác quán ạ! Bác đã thấy rõ chưa! Tôi nói có sai đâu. Bác cứ sửa soạn mở cửa hàng cho to ra. Quân lính Phú Lãng Sa sẽ còn đến đây nhiều nữa. Bác tha hồ mà buôn bán phát tài! Rồi phải làm nhà tây bằng gạch kia chứ!

Thấy bác đứng im tựa cột, hắn kéo bác ngồi xuống chõng giảng thêm:

– Đấy bác xem, bọn Phú nó đánh có một lúc mà cái thành kiên cố là thế đã tơi bời, tan tác! Bọn quan tỉnh bị bắt đem xuống tàu hết. Nguyễn Tri Phương bị thương nặng. Riêng Tổng đốc Bùi Thức Kiên chạy trốn, còn đang cho đi lùng, thế nào rồi cũng tóm cổ được. Chỉ trong một tiếng đồng hồ đã xong đâu vào đấy cả. Đã có đội lính tuần cảnh người Bắc kỳ, người tông ki noa[1] này, đi tuần

khắp phố, dân chúng làm ăn yên ổn, người người đi lại lại sắp đông nườm nượp bây giờ. Đấy có phải là người Phú đến là cốt bảo hộ dân bình an vô sự không?

---

[1]. Tonkinois: người Bắc kỳ.

Bác tò mò hỏi:

– Lính ở đâu mà biên thúc[2] nhanh thế? Có phải lính của triều đình ở trong thành?

---

[2]. Tổ chức biên chế thành đội ngũ.

– Lính mới chứ! Hắn hùng hổ nói. Bọn kia chạy tan tác cả, còn một số hẳn bị giam ở trong trại ấy chứ. Đây là lính người Bắc kỳ. Các quan Phú giúp cho lập riêng một nước Bắc kỳ. Các quan còn đương cắt cử đủ quan chức mới của nước Bắc kỳ để cai trị dân. Rõ ràng ngoài sức mạnh của Phú, còn có giời giúp cho dân ở đây, mọi người nghe theo, mới nhanh được như thế chứ!

Bác hỏi thêm rụt rè:

– Có đủ các quan Tổng đốc, Tuần phủ, Án sát à? Ai bổ? Người Sài Gòn, Gia Định ra à?

Tên thông ngôn gắt:

– Bác ngu bỏ mẹ đi ấy! Người ở đây, người của Bắc kỳ mới làm quan của nước Bắc kỳ chứ. Ở Sài Gòn chúng tôi có người nào ra đây cũng chỉ là giúp đỡ giao thiệp lúc đầu thôi.

Bác Hai hỏi hóm hỉnh để biết rõ những ai đã làm cho giặc:

– Thế sao chưa công bố cho dân biết? Ông có nhớ tên những vị nào xin nói rõ tính danh quan tước để tôi đi biến báo bà con thêm phần tin cậy.

Tên thông ngôn xì xồ nói với mấy tên Tây, rồi quay ra gật gù nói:

– Toàn người Hà Nội cả. Tôi không biết hết. Đâu cũng mới có Bố chánh, Án sát, Đề đốc, Lãnh binh. Còn Tổng đốc, Tuần phủ phải đợi mời những vị nào có danh vọng lớn xứng đáng nhất. Nhưng rồi ngày một ngày hai, các quan trọng nhậm có việc phân xử cho

dân, dân khắc biết hết… Toàn là những bậc có chức sắc, danh vọng cả…

– Vậy bây giờ mọi quyền vẫn thuộc các quan Tây chứ?

– Tây người ta chỉ nắm đại cương buôn bán thôi. Về dân sự đã giao cả cho quan Nam, có quan Đề đốc Phạm Quang Diệu đảm nhiệm…

Bác hỏi thêm:

– Thế huyện Thọ này vị quan nào trọng nhậm?

– Đâu cũng vẫn giao cho một vị nào cũ ở đây ấy.

Hắn đứng lên, cùng với mấy tên Phú đi ra, còn nói thêm:

– Thôi chúng tôi vội đi. Yên ổn cả rồi. Cứ mở cửa bán hàng, rồi chúng tôi giúp đỡ, tha hồ mà có lợi!

– Vâng, đợi im ắng hẳn đã chứ. Còn phải có hàng họ, mới bán chứ. Mai, mời các ông ra chơi.

Bác chào, đợi cho bọn kia đi khỏi, lại đóng cửa cẩn thận, đi vào buộc lại khăn gói, định đi về dưới làng. Bác vào bếp hâm nóng ấm nước chè, rót một bát nước nóng uống, ngồi vê viên điếu thuốc lào to hút một hơi sòng sọc, rồi há mồm nhả khói cuồn cuộn, tựa lưng vào cột bếp suy nghĩ. Tính bác nghiện thuốc lào, nhưng mỗi ngày chỉ hút độ dăm bảy điếu. Khi buồn thì đến cả ngày bác không hút điếu nào. Và khi nào có việc gì suy nghĩ, bác thường vê những điếu to bằng quả táo đặt vào điếu cầy, kéo một hơi dài cho say đứ đừ, rồi sau tỉnh ra mới nghĩ ngợi. Lần này tỉnh thuốc rồi, bác tự hỏi ngay:

– Quái nhỉ, người Hà Nội. Diệu nào nhỉ? Quan Đề đốc Phạm Quang Diệu… Toàn là những người có chức sắc danh vọng cả. Những ai thế nhỉ? Hay là lại chính là bọn các quan ngăn cấm không cho dân đánh Tây? Hay là các ông quan nhỏ? Có lẽ vì thế mà họ không đánh. À Phạm Quang Diệu, có lẽ là Đội Diệu ở trạm Hà Nội do các quan tỉnh sai đi tìm lão cố Phước ở dưới Sở kiện lên làm thông ngôn cho các quan chăng? Đúng rồi chỉ có thằng ấy đi đạo thì chúng nó mới tin, cho nắm hết mọi quyền tuần phòng ở cái nước Bắc kỳ này để chống lại triều đình.

Bác bỗng bật lên thành tiếng chửi:

– Mẹ kiếp! Đi cướp nước mà còn ngu! Nó tưởng tôn người ta lên là cái nước Bắc kỳ là người ta theo nó đấy! Cùng một ông cha, cùng

một tiếng nói dễ thường người ta chịu đi theo bọn khác giống ngôn ngữ bất đồng để đi cướp bóc phản dân hại nước à?

Bác đứng lên đi đến chạn bát lục xem có còn cơm nguội không ăn cào quấy mấy miếng định rồi khóa chặt cửa đi về dưới làng. Nhưng đang vét nồi thì nghe thấy tiếng con gái gọi cửa, bác vội chạy ra mở. Cô Hiền lách vào, đóng sập ngay cửa lại và khẽ nói:

– Bu con bảo thầy đi về! Rồi cô vừa thở, vừa nói:

– Thấy anh Tín chạy về, con sốt ruột quá, nghe im im một cái, con chạy đi ngay. Mấy lại ngoài đường cũng có người đi…

Bác Phúc nói:

– Tao cũng đang định khóa cửa về đây. Rồi bác lại đắn đo nói tiếp:

– Nhưng này, con lên hiệu Dụ Hưng hỏi xem chú Chí thế nào? À, hay là để tao cùng đi một thể. Phải đấy, rồi tí nữa cùng về.

Bác cùng với con gái đi cài chặt các cửa ngõ, khóa cửa buồng rồi cùng bước ra ngoài hè, bác khép cửa, móc khóa sắt vào đanh khuy khóa lại. Hai bố con bước xuống đường, đi ung dung như người đi chơi, tay bác cầm cái dây buộc chìa khóa vung lên thành cái vòng tròn quay tít ra vẻ người vô tư lự. Đường vắng vẻ, trên thôn Yên Trường, mấy người đang vo gạo rửa rau ở cái cầu tre bắc ra hồ. Một người đứng lên hai tay vẩy rổ rau, rồi bước lên bờ hỏi:

– Hai bố con đi đâu liều thế?

– Sợ bây giờ mới dám đi làm bữa kia à? Bác Phúc hỏi.

– Làm bữa trưa đấy chứ, người đàn ông đang vo gạo nói. Ngồi ru rú ở nhà sốt ruột, từ sáng đến giờ đã sắp nốc hai bữa đấy chứ. Sửa soạn cơm trưa đây. Đi đâu đấy?

– Lên chợ trên xem có cá mú gì không? Bác Hai nói.

– Có quạ ở chợ ấy!

– Có chúng nó canh ở ngã tư cửa ô vào kia kìa, ông cầm rổ rau vừa rửa đã đi được mấy bước còn đứng lại nói. Đừng lên nữa! Ở đâu ra toàn bọn lính người mình cả, mà nó khám xét để giả lắm đấy.

Cái ông đang vo gạo nói thêm vào:

– Ở phía dưới nó canh ở cửa ô Long Tường Tràng Tiền đấy. Về đi,

xem có còn gì lục ra mà ăn vậy. Rồi đóng chặt cửa ngồi trong nhà mà nghe ngóng. Con gái mà đi lên mạn trên ấy bây giờ không tiện đâu!

Hai bố con đành đứng lại đắn đo chực gợi nói mấy câu nữa, nhưng hai người kia đã ba chân, bốn cẳng đi tót về rồi, bố con cũng phải vội vàng trở về. Qua nhà nhìn ngắm thấy đóng khóa có vẻ cẩn thận, bác Hai nghĩ bụng có thể yên trí về dưới làng được, liền mở khóa vào lấy khăn gói và xếp một gánh những thứ lặt vặt cho con gánh về một thể. Đóng khóa lại đâu vào đấy cẩn thận rồi, hai bố con lại ung dung như người đi chợ về qua phố Hàng Bài vắng vẻ. Nhưng vừa đến đầu chợ Hàng Bài một toán năm người đã đứng lố nhố ngang đường quát:

– Đứng lại! Ăn cắp phải?

Một tên giữ lấy gánh của cô Hiền, một tên giằng lấy khăn gói, mặc cho bác nói:

– Của tôi! Nhà tôi ở chỗ góc hồ kia, tôi về dưới làng!

Một thằng khoác súng nghênh ngang, cầm lưỡi lê chỉ vào mặt bác nói:

– Im ngay! Để tất cả đấy! Đi trở lại!

Trong khi một thằng khác xách ngay nải chuối tiêu ra bẻ luôn một quả ăn, nhồm nhoàm nói:

– Có tiền, có quần áo, chúng mày ạ! Bác Hai tức tối cãi:

– Của tôi, các ông không được lấy của tôi như vậy!

Một thằng phá ra cười rũ rượi:

– Của mày à? Các quan, các lính của mày còn vào nhà người ta mà bạch đoạt ấy nghe không! Đây là chúng tao chỉ giữ lại những của khả nghi ở ngoài đường. Ai làm chứng cho mày đây là của mày?

– Cút ngay trở lại, không có lôi thôi!

Một bà thập thò ở trong một cái nhà gianh gần đấy nhận ra bố con bác Phúc, chạy ra nói khẩn khoản:

– Xin các ông, ông Phúc bán hàng ở đầu phố kia kìa đấy mà, các ông để cho bố con ông ấy đi.

Tên khoác súng bỏ lưỡi lê xuống, vỗ tay đánh đét một cái vào báng súng, nói sừng sộ với bà kia:

– Cút ngay! Không ông bắn bỏ mẹ bây giờ!

– Bắn ngay đi xem nào! Bà kia sấn lại nói. Bà con láng giềng lương thiện cả, tôi ra tôi nhận, có mọi người ở đây đều biết.

Năm đứa cùng xúm lại dọa:

– Xéo tất đi! Thế này còn là tử tế đấy. Đáng lẽ chúng ông còn bắt giữ con bé này nữa! Tây nó mà vớ được thì phải biết!

Bà kia liền gào tướng lên:

– Ôi các ông, các bà ơi! Đồ mặt dày! Quân theo đóm bọn Đồ Phổ Nghĩa!

Một ông ở trong nhà gần đấy vụt vác dao chạy ra hét:

– Đánh bỏ mẹ chúng nó đi!

Tức thì quanh chợ và nửa dưới phố Hàng Bè, lố nhố những người chạy ùa ra, mang gậy gộc, gạch đá xông tới. Ba tên lính kia vội vàng ôm lấy khăn gói của bác Hai chạy ngược trở lại phía bờ hồ. Tên vác súng đi sau bắn bừa đoành một tiếng để tự vệ. Dân chúng cũng không đuổi theo, đứng xúm quanh lại hỏi thăm bác Phúc. Một ông cụ hỏi:

– Sao? Mất khăn gói à? Mất tiền? Quân chó đểu, người mình cả mà chúng nó muối mặt như vậy!

– Bọn đầu trâu mặt ngựa đi theo Đồ Phổ Nghĩa đấy mà! Ta phải tụ họp lại để mà bảo vệ lấy nhau mà trị bọn chúng mới được. Một ông ở đầu phố nói.

Bác Hai Phúc đứng lên nói:

– Xin đa tạ các ông, các bà có lòng chạy ra cứu bố con tôi. Xin các cụ về đi không nhỡ bọn chó ấy nó về nó mách bọn Tây, bọn Tây lại kéo đến đánh báo thù, thì thật là mang tiếng vì bố con tôi mà dân làng thiệt lây.

Ông cụ nói:

– Bố con nhà bác về đi, còn kệ bọn nó với chúng tôi. Tây mà đến đây bằng nhằng chúng cũng đánh.

Bác Phúc chào mọi người, cùng với con gái gánh một gánh đồ đạc về dưới làng Phúc Lâm, quê bác, thuộc tổng Kim Liên. Ở trên phố còn nhốn nháo, chứ ở đây xa vắng và nhất là không thấy đánh nhau dai dẳng nên yên tĩnh hơn nhiều. Một số nhà đã xếp gồng gánh chạy loạn, cũng không đi nữa. Bác Hai về đến nhà, chạy ngay đi gặp các người chức dịch và kỳ lão trong xóm bàn cách họp dân làng lại chia thành từng toán cùng với tuần phu trong làng xóm canh phòng chống đánh những kẻ vào cướp hiếp làng xóm. Sáng hôm sau, sốt ruột vì cửa hàng và nhất là muốn tìm cách gặp Ả Chí, bác Phúc lại cố dùng mọi lời lẽ khuyên dỗ và khích lệ anh Tín theo bác lên giúp bác dọn cửa hàng về. Hai chú cháu ăn cơm sáng xong, kề cà chạy đi chạy lại dặn dò bà con ở nhà chia cắt người vào từng toán canh giữ, đến lúc ra đi mặt giời đã chiếu xiên ngang đầu, đi thong thả gặp ai quen biết cũng hỏi thăm trò chuyện, đến đầu phố Hàng Khay, đã nửa buổi non trưa. Bọn lính đóng ở trường thi trước canh ở góc phố, thấy bác về, reo lên chạy ra xúm lấy bác đẩy về tận bên nhà, đợi cho bác mở cửa rồi, ùa cả vào nhà. Anh lính Võ Văn Út nói:

– Chúng tôi canh giữ cho nhà ông nguyên vẹn không suy suyển. Tôi thấy nhà khóa cửa vắng người, nên tôi mới xin với ngài đội ra đây canh đấy. Tối hôm qua, chúng tôi đóng ở cái đình kia, và ngồi ở hiên nhà ông đây.

Bác Hai vừa mở to cửa vừa hỏi:

– Thế các ông không ở trong trường thi à?

– Không! Một anh lính khác nói, đội quân chúng tôi vào cả trong thành rồi. Trường thi giao cho lính của Đức cha ở ngoài này. Chúng tôi chỉ còn phải canh giữ con đường từ bờ sông qua đấy vào cửa Nam.

– Các ông không đi tuần giữ các phố à?

– Không, đấy là lính của Đức cha đấy! Đức cha ngài mới mộ được bốn trăm người ngoài Bắc kỳ này cả, đóng ở trường thi ấy. Ông ra mở cửa bán hàng cho chúng tôi đấy chứ?

– Không các ông ạ, tôi ra dọn xếp cho cháu nó gánh bớt về dưới làng đây, bác nói thong thả đăm chiêu…

Anh Võ Văn Út hỏi ngay:

– Sao? Sao lại dọn về làng, yên ổn rồi mà!

– Tôi sợ các ông lính đi tuần lắm. Bác Phúc đứng ngay người lên trông ra ngoài đường nói với vẻ sợ sệt. Hôm qua các ông ấy lấy mất khăn gói của tôi đấy.

– Đù mẹ chúng nó chứ – anh lính hỏi trước giận dữ nói. Dân Sài Gòn Gia Định chúng tôi không thế đâu. Ông cứ mở cửa hàng bán quà cho chúng tôi. Chúng tôi đóng canh ở đây, đứa nào động đến ông là chúng tôi xé xác nó ra ngay…

Anh Võ Văn Út nói có vẻ ôn tồn hơn:

– Không sợ ông ạ, quân lính của Đức cha toàn vơ những dân tứ chiếng côn đồ, lại hấp tấp ô hợp, nên không có kỷ luật, vả lúc đầu, chưa có mệnh lệnh gì, chúng nó mới làm xằng như thế chứ. Sau này yên tĩnh rồi, chúng nó chả dám thế nữa đâu. Vả còn có chúng tôi nữa chứ, chúng tôi vẫn còn đi lại lối này.

Vừa lúc ấy, Bá hộ Kim cũng vừa đi với hai người lính cơ ở huyện có mang khí giới hẳn hoi, bước vào gật đầu chào bọn lính Sài Gòn, và bảo riêng bác Phúc:

– Bác cứ mở cửa hàng mà bán chứ?

Anh Út đứng lên kéo cả bọn đi ra và nói với Bá Kim:

– Ấy chúng tôi cũng bảo ông ấy như thế, nhưng ông lại đang xếp dọn đem về đấy. Cụ nên khuyên ông ở lại đây cho vui.

– Vâng để tôi bàn với bác ấy.

Bọn lính kéo nhau lên cả đình Hàng Khay rồi, Bá Kim nói rành rọt:

– Bác Phúc ạ, mình là người dân chỉ cốt yên thân thôi. Vả lại họ đã ở gần đây ít lâu, quen hơi bén tiếng rồi, họ đang cần có chỗ đi lại chơi bời, không việc gì mà sợ, có người có ta, mình không làm điều gì trái đạo, mình không sợ ai cả, không sợ tội với trên.

Bác Hai vớ được dịp, hỏi vặn ngay:

– Thưa cụ, giấy quan sức. Và hôm nọ cũng chính cụ đến hẳn đây bảo là Tây họ ra dàn xếp đền mọi thiệt hại cho ta. Thế mà họ ra mới chưa đầy nửa tháng, chưa thấy nói gì đến đền, lại đánh chiếm ngay lấy thành, cho lính đi cướp phá của dân. Thế có phải là lừa dối, lấy sức đè người không? Như thế còn vỗ về được ai? Nói ai nghe?

Bá hộ Kim biện bạch:

– Chỉ tại các quan mình hèn yếu quá, thương thuyết chẳng ra thế nào, lại cứ đòi đuổi người ta đi thì đuổi làm sao được kia chứ! Thôi sự thể đã lỡ ra như thế rồi, mình ở đây cứ tạm thời giữ cho yên dân, đợi xem triều đình xử trí ra sao!

– Thưa cụ, thiết tưởng chỉ vì không cho dân đánh mới hóa ra nông nỗi này! Bác Phúc nói chua chát.

Bá Kim gạt ngay đi:

– Bác này nông nổi quá! Đám dân ô hợp chọi thế nào nổi với súng ống đạn lửa. Đến như quân lính triều đình trong thành kiên cố như thế mà cũng chỉ đánh được từ Dần sang Mão thôi, rồi thành vỡ các quan lớn nhỏ bị bắt gọn, nữa là dân, giở giói ra chỉ tổ chết thôi! Vả người mình lại không cùng chung một dạ kia. Cụ thượng Bùi Thức Kiên và quan đề Tôn Thất Trắc chạy thoát về nhà ông thư lại Tô Phái ở Mọc bị ngay ông cai tổng Đức bắt đem nộp cho quan Phú lấy thưởng hai trăm quan tiền và được bổ quyền Biện huyện vụ huyện Thanh Trì đấy…

Thấy bác vẫn ngồi im, lão kể lể thêm như để khuyên nhủ:

– Đến như tôi mới rày chứ, cái số nó chẳng ra làm sao, đương ở nhà quê với cháu, tự nhiên lại đâm bổ ra từ chiều hôm trước, sáng hôm sau nó đánh thành, nó cho người vào bắt đến nhận chức cũ, có khổ không? Tôi cũng nghĩ chán ra rồi, bác ạ, mình đã vậy, còn bọn dân trú ngụ ở đây, nào Khách, nào đạo, họ ở lẫn với mình, hơi một tí gì khác là họ báo cho Tây ngay, không khéo thì sẽ khổ cả nút. Nên tôi cũng đành cứ giữ công việc như cũ để cho bà con được yên ổn. Tôi chắc bác cũng đã tàm tạm nghĩ như vậy.

Bác Phúc cũng đổi giọng nói ướm ý, lấy lòng:

– Bây giờ đương lúc nhiễu nhương khó khăn, trăm sự trông nhờ vào cụ cả. Cụ lại có lòng đứng mũi chịu sào che chở cho dân. Thật là quý hóa quá…

Bá Kim cũng vui mừng đổi giọng nói sắc sảo hơn:

– Bác nghĩ được thế là tốt lắm. Thế mới là thức thời, đạt lý. Bác cứ mở to cửa hàng ra mà bán quà bánh cơm rượu cho lính Tây, lính ta, có lợi vô số. Nhân tiện để ý xem kẻ nào có ý phá rối trật tự thì ngăn cản đi, nếu bảo không nghe, cứ bảo tôi, hay trình lên các quan mới trừng trị để giữ cho dân yên ổn. Rồi sau có muốn bỏ cái

nghề bụi đầu nhọ tay mà bước sang con đường công danh thì cũng dễ…

Bác Hai nghĩ bụng, toan nói:

– Thôi cám ơn cái tử tế của ông, ông chỉ hơn cái lão cai tổng Đức ở làng Mọc một nước, ông không bắt quan, thì ông bắt dân chứ gì? Nghe ông có ngày đào cả mả tổ đổ đi!

Nhưng muốn biết rõ tình hình hơn và dò la xem lão có được bọn Tây nó tin không, bác Hai thủng thẳng hỏi:

– Bẩm cụ, thấy nói có đủ các quan Bố, Án, Đề, Lãnh ở tỉnh, thế có phải là quan của triều đình cũ hay triều đình mới?

Bá Kim gắt ngọt:

– Bác này ngu quá, mà sao lại cứ hỏi oái oăm thế. Còn triều đình nào nữa kia chứ! Mà đã là quan sở tại có quyền hành ở đây thì rồi triều đình nào mà chả phải nhận.

Bác Hai làm ra vẻ chân thật, nói một cách lơ đãng:

– À ra thế. Thấy bảo toàn người Hà Nội cả, không biết có phải không? Thưa cụ, chắc cụ đã biết những vị quan ấy?

– Có, Bá Kim vui vẻ đáp. Đã có giấy sức về huyện rồi đấy: quan Bố chính sứ[1] là ông Tú Nguyễn Tích ở phố chợ Đông Thành, quan Án sát sứ[2] là ông Tú Lê Văn Tốn, phố Hàng Quạt, quan Lãnh binh Đỗ Đình Huyên; quan Đề đốc[3] Phạm Quang Diệu… đều là người Hà Nội cả đấy, đều là đã đỗ đạt và có chức tước.

---

[1]. Quan coi về việc hộ và thuế má trong tỉnh.

[2]. Chức quan coi về pháp luật trong tỉnh.

[3]. Võ quan coi đạo binh của tỉnh.

– Thưa cụ, thấy mấy anh lính người Gia Định nói quan Đề đốc Phạm Quang Diệu nắm tất cả quyền tuần phòng, trừng trị, giữ trật tự, có phải không ạ?

– Phải, vì ông ấy còn là Thương biện tỉnhvụ.

– Bẩm cụ, ông ấy đâu chứ ở đây chưa thấy nổi tiếng.

– Ông ấy chính người ở Tâng tức cái làng Yên Phú có cái trạm Hà Phú, ông ấy làm Dịch thừa ở trạm Hà Hồi, rồi cùng đi với cố Phước để làm trung gian cho triều đình thương thuyết với quan Phú, tỏ ra mẫn cán, có tài xếp đặt, nên người Phú thích ông ấy lắm, cần có ông ấy thì mới giao thiệp với người Phú được.

– Vậy ra những quân đi canh phòng các phố đều là quân của quan Đề đây cả?

– Phải! Có quan thì phải có quân, chứ còn lấy quân ở đâu nữa. Thôi bác liệu mà mở cửa sơm sớm!

Lão nói xong, rồi quay trở ra, bác Hai cũng bước ra cửa hỏi theo:

– Bẩm cụ, cô Xuyến có ra không ạ?

– Yên rồi tôi cũng định cho người về rước nó ra đấy bác cần hỏi gì nó à?

– Dạ không. Xin chào cụ ạ.

Bác Hai đứng tần ngần nhìn theo Bá Kim đi về làng Cựu Lâu. Bác nghĩ:

– Thế này ra chúng nó đi theo Tây cả rồi. Thằng Tú Tích Đông Thành, thằng Tú Tốn Hàng Quạt, thằng Cai Huyên, thằng Đội Diệu đều là những kẻ có chức tước của triều đình hẳn hoi, mà thay lòng đổi dạ đi theo giặc, chỉ là vì đang chức nhỏ được làm nên chức to hơn, có quyền hành nạt nộ dân. Thì ra bọn quan nào cũng thế, cũng đều tham sinh úy tử một phường. Chỉ lạ chúng nó lén lút thì thụt thông đồng với nhau từ lúc nào. À phải rồi, phải có thằng cố Phước, thằng cha Bằng… Phải, chính bọn ấy! Bảo người ta không ghét đạo sao được!...

Càng nghĩ càng rối, càng thêm tức, bác quay vào đóng cửa và giục:

– Cài cả cửa bếp lại, chú cháu ta đi lại chơi chú Sìn tí đã đi!

Tín đang dử bắt mấy con gà, nói vọng ra:

– Dọn mau mà về chứ, chú còn đi đâu?

– Để đấy, cứ cho nó ăn đã. Ta đi lên thăm chú Sìn xem binh tình ra sao, đi cho nó biết, rồi hãy về cũng được.

– Thôi mình chú đi, chú ạ, cháu ở nhà cháu dọn.

– Mình anh ở nhà, ngộ nhỡ chúng nó vào, chúng nó không thấy tôi, chúng nó thấy anh trẻ, chúng nó sinh chuyện lôi thôi thì sao? Cứ bỏ đấy đi đã! Nhất là cái bọn lính mới.

Anh Tín càng sợ gây chuyện, nên nghe ra ngay, đóng cửa lại theo chú đi chơi. Hai chú cháu đi thông thống lên Hà Thanh qua ngã tư vào làng Nam Phố lên chợ Hàng Bè, không gặp quân lính mới, cũng ít gặp người qua lại, chỉ thấy ở mỗi đầu làng, đầu đường ngã ba, ngã tư đều có một vài người đứng hoặc ngồi như kiểu ra chơi hóng mát. Nhiều người quen biết bác chào hỏi vồn vã và bảo rõ tình hình phía đường ở trên. Bác Hai vui vẻ bảo Tín:

– Ra ở đâu, họ cũng đã bảo nhau canh giữ như ở ta cả. Đi lại mình cũng thấy đỡ sợ…

Hai người qua chợ Hàng Bè vắng vẻ, vào hiệu Dụ Hưng Lâu gặp cả nhà chú Sìn ngồi quây quần quanh nồi cháo gà đang sôi sùng sục trên bếp lò. Ả Chí trông thấy hai người đến vội reo lên:

– A ha may quá, hôm nay mới làm bữa cháo thật ngon thết cho gia đình, lại được ông con nhà ông đến chơi! Vào đây ăn một thể cho vui. Bán mãi cho người phải bán cho mình chứ lị.

Ả Sìn nói thêm:

– Yên rồi đấy, ông bang đã giục làm hàng bán. Nhưng hãy nghỉ ăn một bữa hôm nay cho sướng cái đã. Mai hẵng hay. Dưới ông thế nào?

– Chúng tôi lên chơi thăm chú thím và chú Chí, bác Phúc nói, rồi dọn về dưới làng đây.

– Sao? Dọn về làng à? Ả Chí hỏi vội.

– Phải, bác Hai đáp, ở đây tình hình nhố nhăng này khó chịu lắm. Bá Kim cũng vừa đến giục tôi, nhưng tôi nghĩ chán chán là…

Ả Chí múc ra hai bát cháo bỏ đầy thịt, và thêm một đĩa thịt gà xé rời bưng đưa cho bác Hai và anh Tín, rồi mời:

– Ăn đi cho vui đã. Rồi thì nghĩ kỹ đi. Nên ở đây mà bán hàng với chúng tôi có bạn bè đi lại nó vui. Hai nữa, ở đây rồi yên hơn ở làng ấy chứ. Ngoài kia đời nào người ta chịu, người ta còn đem quân vào đánh nhau chứ. Vả lại, ông già dạo nọ dặn thế nào kia mà.

Ả Chí ghé vào tai bác Phúc nói nhỏ mấy câu nữa, rồi lại quay sang

bảo riêng anh Tín:

– Còn anh này nữa, cứ ở đây giúp ông Hai, rồi lên đây tôi dạy tiếng Khách cho. Làm giai phải đi đây đi đó, chứ cứ ro ró ở làng làm gì. Giai thời loạn này phải tung hoành, vùng vẫy chứ.

Thím Sìn đi lấy thêm rau thơm ở ngoài vườn về, cũng ân cần thái thêm thịt đem đến mời hai người. Cả nhà ăn uống vui vẻ, chuyện trò bàn bạc đến mọi vấn đề. Cuối cùng ăn xong, bác Phúc quyết định ở lại ngày mai mở cửa bán hàng như thường, và anh Tín được Ả Chí và vợ chồng Ả Sìn khuyên nhủ, cũng bằng lòng theo chú. Ả Chí nói thêm:

– Nếu yên tĩnh và chạy hàng thì cứ cho cả cô Hiền lên nữa, sợ gì.

Hai chú cháu ăn cháo, uống rượu no nê rồi lại cùng Ả Chí và Ả Sìn đi chơi qua phố Hàng Buồm, Hàng Giầy, chơi thăm mấy bạn hàng quen thuộc; đến chiều mới trở về, Ả Chí còn đi theo xuống mãi đến ngã tư, dặn thêm:

– Hễ đông đông khách, cố làm quen thân với bọn lính ta, rủ chúng đi chợ để có cớ mà tạt xuống đây luôn nhé.

Từ hôm sau, hàng bác Hai Phúc ở bờ hồ lại mở cửa bán quà bánh và cả cơm rượu. Bọn lính Sài Gòn và cả lính cố Phước ở trường thi hằng ngày thường rủ nhau lui tới hàng bác nghỉ ngơi ăn quà uống rượu. Bác cố làm quen thân thêm được mấy anh lính Sài Gòn và một số lính của cố Phước. Bọn này thích la cà ra hàng bác và đi chợ theo bác vì bọn chúng nhờ bác mua được cho nhiều thứ, những thứ ở trên này không có, dân vùng quê, không mang vào bán, bác Hai đều cho anh Tín về dưới làng bảo cô Hiền đi lùng mua được đem lên cho. Nên bọn lính nào được rồi cũng thích ra chơi ở hàng của bác. Một hôm bác vừa dẫn một tên lính bước vào hiệu Dụ Hưng Lâu, chợt trông thấy một ông già Khách quắc thước mặt quần áo đen toàn, bác ngờ ngợ reo lên một tiếng như vui mừng: A! Thì ông già nói luôn một tràng tiếng Khách. Ả Chí chạy ra thông ngôn lại bảo bác:

– Ông cụ đây ở Quảng Đông mới sang, là gia khách của quan phủ Lý Ngọc Trì, cụ muốn ăn món thịt chó hầm hạnh nhân, phụ tử. Ông bang Huỳnh Lục Ký cho người đưa cụ ra đây bảo đi mua về làm cho cụ, nhờ bác đi vào các xóm xem có kiếm được con chó nào đem về đây, chứ như hiệu chúng tôi đây thì chịu.

Và chú giục thêm:

– Bác đi với các ông lính này càng dễ. Đi ngay đi xem có được hay không, về báo cho cụ khỏi đợi.

– Phải đấy! Tên lính cũng nói. Đi tìm món "mộc tồn" cho cánh này chén với. Đang thèm nhớ đây!

Bác Hai đưa tên lính ra khỏi chợ, xuống đến ngã tư quặt sang làng Trang Lâu. Tên lính đứng lại, cuống lên nói:

– Thôi mình bác đi thôi, tôi không dám vào xóm đâu. Ông đánh lừa tôi, thì tôi chết bỏ mẹ! Tôi về đây.

Bác Hai rảo cẳng vào làng Trang Lâu, chờ cho tên lính đi khỏi mới quay trở lại hàng Dụ Hưng Lâu. Ả Chí trông thấy bác đến vội vẫy vào trong sân rồi dẫn qua cổng sau, qua phố Hàng Bạc luồn sang một nhà chú khách làm bánh bao ở phố Hàng Giầy. Đến nơi, Ả Chí đưa bác vào một căn nhà nhỏ lụp xụp, rồi khép ngay cửa lại và dặn với:

– Ông cụ đang đợi đấy, nói chuyện xong rồi về ngay đằng tôi, nhớ khi ra đem cả rổ bánh ngoài này về nhé.

Bác Hai vừa kịp vâng một tiếng, đã trông thấy ông già Tam Sơn đứng sững trước mặt, giơ hai tay đỡ lấy bác đang loạng choạng tranh tối tranh sáng. Bác mừng quá khẽ reo lên:

– Lão huynh vào bao giờ thế?

– Khẽ chứ! Ông Cử nói nhỏ. Đừng cuống lên. Tôi vào tối hôm qua, cũng là nhờ bà con ta và Khách che chở cho cả. Tôi đã gặp bác Cử và cậu Ba cùng các bạn bè ở ngoài ấy. Ai vào thì cũng sợ lộ, nên tôi phải vào để biết tình hình ở trong này và báo tin cho bà con trong này vững tâm. Dân chúng ở ngoài ấy cả Bắc lẫn Đoài, miền Hưng Yên, Phú Xuyên, Thường Tín đều sẵn sàng tiến vào cùng với bà con trong này nổi lên giết giặc…

Bác Phúc ngồi ghé vào cái chõng nói vội:

– Trong này nó lập xong tất cả quan quách rồi, Tú Tích chợ Đông Thành, Tú Tốn phố Hàng Quạt đều đã ra làm Án sát, Bố chánh cả rồi, Bá Kim coi huyện Thọ, thằng Cai tổng Đức ở Mọc bắt quan Thượng và quan Đề đem nộp cho Tây được thưởng tiền và được bổ coi huyện Thanh Trì. Thật những đồ phản phúc chó má…

Ông cử Tam Sơn ôn tồn nói:

– Cũng một phần tại mình không biết khéo giữ để bọn Tây nó dỗ được. Đáng sợ nhất là lão cố Phước. Nó đương ở Sở kiện mà nó vội lên trên này từ nửa tháng nay là nó mưu mô sắp xếp mọi việc đấy. Nó khéo lừa phỉnh lôi kéo được đủ người xếp quan đặt chức đâu vào đấy cả rồi, có đủ cả ấn triện khắc rồi. Ở Hải Dương, nó đặt một tên thợ lò rèn đi đạo làm Tổng đốc đấy.

– Ấy ở đây cũng vậy, bác Hai nói tiếp. Nó để tên Đội trạm Diệu quyền giữ mọi công việc cả tỉnh. Tên này đâu ở làng Tâng dưới huyện Thanh Liêm mới đi theo đạo rồi lên làm Đội trạm ở Hà Hồi, thế mà nay làm Đề đốc, Bang biện tỉnh vụ.

– Tên ấy mới thật là nguy hiểm hơn mấy lão Tú kia. Hai lão Tú và Bá Kim chính ra là do các quan ta khinh miệt họ và cánh nhà nho ta cũng coi thường họ, không khéo giữ kéo họ, nên mới xảy ra như thế. Chứ thằng Đội Diệu mới chính là tay chân của cố Phước. Nó được lên giữ trạm Hà Hồi là do lão Phước khéo xin xỏ các quan ta cho nó đấy. Công việc chính của nó là dò xét, dụ dỗ những người nông nổi về với nhà xứ chợ Bằng, được tin gì quan trọng cũng ngầm đưa về đấy chuyển cho lão Phước. Đấy chính là một nơi ổ tội ác chống nước hại dân, che đậy bề ngoài bằng nghi thức thờ Chúa truyền giáo để đánh lừa dân ngay lành tin theo Chúa. Thằng Diệu là đầu mối cho cái ổ ấy đấy.

– À ra thế, nên nó mới sắp đặt nhanh chóng đâu vào đấy như vậy. Nhưng mà cũng vì thế, nói đến lương giáo một lòng vẫn khó nghe.

Ông Cử nói rành rẽ:

– Khó, nhưng vẫn phải tránh. Chỉ đã rối, ta phải gỡ, không nên làm cho rối thêm. Ở đây chúng ta cũng đã có gỡ đấy. Văn hội và nhân dân ở đây đã không để xảy ra xích mích giữa lương và giáo, nên đấy bác xem, ít có người ở đây đi lính cho địch. Ta càng phải tiếp tục làm việc ấy. Cho nên cửa hàng của bác ở chỗ ấy rất lợi, vừa là chỗ dò được tin tức của địch, vừa là nơi thông tin được với bên ngoài. Nhất là nghe đâu lão Phước đã chuyên chở tre gỗ sắp dựng một cái nhà thờ và nhà xứ ngay trước cửa trường thi. Cho nên bác phải hết sức khéo chiều bọn lính Sài Gòn và lính đạo rủ họ đi chợ rất tốt. Người năm bẩy đấng, của chín mười loài, họ phần đông cũng là những người biết nghĩ, nếu ta khéo léo, họ cũng có thể giúp đỡ ra từ việc nhỏ, dần dần có thể đến việc lớn. Vậy cửa hàng này cần thiết lắm đấy, bà con ngoài kia trông cậy vào đấy nhiều lắm. Bác phải khôn khéo, không có lọt vào tay kẻ khác thì phí quá. Phải bám rịt lấy Bá Kim nữa. Cứ luồn lọt lão ta chẳng sao, cốt sao

được việc cho mình…

Bác Hai đang ngồi lặng nghe, bỗng phì cười nói:

– Vâng! Suýt nữa đệ đã dại dột vặc lại Bá Kim, lão bảo mở hàng, đệ định không mở, muốn mắng lão một trận cho hả.

– May đấy! Ông Cử nói dịu dàng. Chửa nổi nóng phát khùng với lão, chứ nổi nóng rồi thì chắc chả còn được ngồi ở đây nữa nhỉ. Vậy từ nay, mọi công việc càng phải suy nghĩ chín chắn, không nên nóng nảy nữa nhé. À còn cô con gái lão dạo này ra sao?

Bác Hai cười, đáp:

– Cô ấy về quê ngoại, mãi hôm qua mới trở ra.

– Liệu cô ấy có còn giúp được việc nữa không?

– Để còn phải dò hỏi lại xem.

Ông cử Tam Sơn nói giọng nghiêm nghị thấm thía hơn:

– Bây giờ còn một việc hệ trọng. Tình thế lúc này khó khăn hơn trước nhiều. Hôm nay mới là ngày thứ năm. Mọi việc chúng nó đã dần dần thắt chặt, nhất là rục rịch có tin các nơi đánh về, chúng nó sẽ càng điên cuồng tàn ác, nghi ngờ bắt giữ. Nên những người quen mặt không còn ai ở được trong này nữa, và cũng khó mà vào được một lần nữa. Vì thế bác và chú Chí là tai mắt của bà con ngoài kia đấy. Hằng ngày, bác có thể đi chợ tạt qua vào gặp chú Chí. Còn khi nào cần thiết thì bác gặp một người nữa của ta. Mai bác đến đền Xuân Yên tìm ông từ. Hễ đến nơi, thấy trên cột có dán cái chữ thế này, thì đưa mảnh giấy con này ra, ông từ sẽ dẫn bác đi.

Ông Cử đưa một mảnh giấy bồi vuông cứng cho bác Phúc, bác cầm lấy, nhìn nét chữ trên giấy và hỏi:

– Chữ "đồng" à?

– Phải chữ "đồng". Chả quanh quẩn đây là phường Đồng Xuân mà. Nhưng "đồng" của chúng ta còn có nghĩa là cùng một chí, cùng một lòng. Hễ chỗ nào có chữ ấy là có người của ta. Phải nhận kỹ chữ đồng này, chữ viết cân đối và hai cánh hơi cong lên trông giống như chữ "hợp", còn có nghĩa là hợp sức, và cốt để ngộ nhỡ địch có biết đến thì cũng không biết là chữ *đồng* hay chữ *hợp*. Bác sẽ thấy ở khắp trong băm sáu phố phường này, rồi chỗ nào cũng

gặp được một hai chữ như thế. Trăm họ vốn một lòng, chỉ cần thu xếp cho khéo. Rồi ở ngoài kia, quan quân và dân chúng tiến vào đánh chứ. Đâu phải cứ mãi như thế này!

Cuối cùng, ông Cử đứng lên, đi đi lại lại quanh gian nhà hẹp rồi đứng phắt lại, thân mật dặn bác Hai:

– Bác cứ vững tâm vui vẻ mà làm, nếu có lộ mất người này vẫn có người khác thay. Thiên hạ không thiếu gì Bái công. Tôi phải ra ngay hôm nay để anh em ngoài ấy biết rõ tình hình, anh em mừng. Trong ngoài phải biết tin nhau luôn, bác nhớ nhé. Thôi bác về nhé. Liệu bảo cả cháu gì nó lên giúp đỡ và cố giữ lấy cô gì con gái Bá Kim. Mọi việc sau này cứ theo như sự sẽ bàn bạc ở hiệu Dụ Hưng hay đình Xuân Yên.

Bác Hai Phúc đứng lên chào ông bạn già ra về, trong lòng phấn khởi và càng thêm kính phục ông bạn quý lúc nào cũng giản dị bình tĩnh, và nhất là can tràng, len lỏi như xuất quỷ nhập thần. Bác nguyện noi gương ông bạn và cố gắng làm theo như lời ông dặn. Bác càng thấy sung sướng nghĩ đến ông cử Kim Cổ và cậu Ba Phách ở ngoài kia sẽ thông tin tức được luôn luôn với trong này và biết được công việc bác đang làm ở trong này. Càng nghĩ càng thêm vững lòng tin, bác vui vẻ cắp rổ bánh về qua hiệu Dụ Hưng gặp Ả Chí, rồi đi thẳng vào các làng Trang Lâu, Trừng Thanh, ra mãi làng Thất Thi gần ngoài bờ sông mới mua được một con chó đem về làm thịt sửa soạn thành mấy món ăn ngon, hẹn bọn lính đóng ở trường thi ra nhắm rượu. Sáng hôm sau, theo đúng lời dặn, bác lên chợ Đồng Xuân mua mấy thứ vặt vãnh buộc thành một buộc, rồi xuôi trở về vào đình Xuân Yên, tìm gặp được người bạn mới, một ông thợ may đang ngồi khâu áo ở phố Hàng Quạt. Ông bạn xếp kéo vạch lại, mời bác ra thăm cái vườn con ở bên trong sân trong, nói chuyện qua loa với bác, hẹn những ngày giờ gặp lại sau rồi tiễn chân bác ra cửa, lại ngồi vào giường lấy quần áo ra khâu. Từ đấy đêm nào cũng nghe thấy có tiếng tù và, tiếng trống ngũ liên nổi lên lẻ tẻ ở nhiều nơi, tiếng súng nổ ở các đồn trại của giặc. Bọn lính ngụy không dám đi tuần lẻ tẻ như mấy hôm đầu. Thỉnh thoảng có lửa bốc cháy ở ngay đồn địch. Cuộc vui của bọn Đồ Phổ Nghĩa mở ra để khao thưởng bọn quan Tây ở nhà hội quán Hàng Buồm bị tan nửa chừng, vì ngoài phố có tù và báo động, có đám cháy ở phường Hà Khẩu, kế đến một đêm, trại quân Khách của tên Tri phủ Hồ Quảng Lý Ngọc Trì ở ngoài cửa ô Thanh Hà tự nhiên bốc cháy dữ dội, thiêu hủy tan tành cả trại, cháy lan ra cả chung quanh, bọn lính phải chạy cả về nhà hội quán. Rồi kho hàng của Đồ Phổ Nghĩa mới làm thêm cũng bị bốc cháy. Ban ngày mệnh lệnh của các "quan tỉnh" đưa xuống không được tuân hành.

Dân chúng lấy cớ bà con còn đi lánh nạn chưa về, không góp phu, không làm hàng, không bán hàng. Bọn "quan tỉnh" phải cho lính đi từng nhà bắt phu đi vận tải, sửa chữa nhà cửa, dọn dẹp dinh cơ. Bọn Pháp thấy tình hình mỗi ngày một rối thêm, bèn quyết định nghiêm trị những kẻ nào bị tình nghi, để triệt hết mọi mầm chống đối của dân chúng. Đồ Phổ Nghĩa bàn với cố Phước nên triệu tập một cuộc họp bí mật giữa những người đã cộng tác với Tây và có chức quyền trong tay để tìm cách đối phó với tình thế. Cố Phước mà bọn lính Sài Gòn thường quen gọi là đức giám mục *Puy-gi-ni-ê* (Puginier) là người đã đến đất này từ gần hai chục năm nay, đi lại đất Hà Nội này nhiều lần, nói sõi tiếng Việt Nam, biết rõ phong tục và tính tình nhân dân. Lão đã đóng tòa giám mục ở Kẻ Sở thuộc huyện Thanh Liêm trên bờ sông Đáy. Từ khi Gác Nhi Ê ra đến đây, các quan tỉnh Hà Nội sai một viên tu vụ đi với Đội Diệu ở trạm Hà Hồi về tận Kẻ Sở tìm lão lên làm thông ngôn phiên dịch cho quan ta. Lão được công nhiên đi lại bàn bạc với bọn Tây, và xin dựng một cái nhà thờ nhỏ ở ngay trước cửa trường thi, trên cánh đồng làng Tiên Thị, cái nhà gianh ba gian có rào nứa chung quanh để làm nơi cầu nguyện cho bọn lính Tây và những dân đi đạo ở phố. Khi quân Pháp đánh chiếm thành Hà Nội, quân lính của Pháp rút vào đóng cả ở trong thành, trường thi thành nơi đóng quân của cố Phước, một đội hơn năm trăm quân lính đi đạo do Đội Diệu và Cai đội Huyên đã mộ từ trước. Sẵn người, sẵn của, lão lại cho đi lấy gỗ, gạch ở các nơi về xây một cái nhà thờ mới tường gạch lợp lá gồi năm gian như kiểu đình, thượng thực hạ hư. Chỉ làm trong ba hôm là xong, khu nhà thờ đã nghiễm nhiên sừng sững bề thế, tường vôi trắng toát trước cửa trường thi. Hai bên lại dựng thêm hai dẫy nhà gianh cho lính đóng canh và cho những gia đình đi theo đạo đến ở. Nơi nhà thờ này đã thành nơi trung tâm nối liền An Nghiệp, Đồ Phổ Nghĩa với bọn ngụy quan ngụy quân, rồi do đấy mà tỏa đi những mệnh lệnh. Trước tình hình mỗi ngày một lộn xộn thêm mà quân lính của lão phối hợp với quân lính của Pháp cũng không ngăn cản lại được, chỉ càng làm cho quân của lão thêm sợ hãi đóng cố thủ ở trong trại, trong đồn, không dám xông xáo ra đi tuần nữa, lão cố Phước đã phải triệu tập Đội Diệu, Tú Tích, Bá Kim, Huỳnh Lục Ký là những người đang giữ chức phận cai trị ở đây đến họp bí mật ở ngôi nhà thờ mới này để bàn cách đàn áp dân hàng phố. Cao lớn, nét mặt hồng hào, hai gò má hơi cao bên hai mắt sâu mà sáng ánh, lão ngồi nghiêm trang bệ vệ trên một ghế bành mộc đơn sơ, hai tay tì lên hai tay vịn, cái áo dài thâm may theo lối Việt Nam phủ kín hai đầu gối đến gần cổ chân. Khi ba người kia đã ngồi ngay ngắn trên ba cái ghế đẩu ở bên một cái bàn vuông trước mặt, lão giơ tay lên làm dấu phép, rồi nói thong thả một cách rầu rầu ỏn thót, là lối lão thường dùng nói với

con chiên mộ đạo mỗi khi hành lễ. Lão nói:

– Lạy Chúa ban phước lành bằng an cho dân con ngu tối đang bị bọn quỷ sa tăng cướp đoạt giam hãm mất phần linh hồn. Chúng ta phải thể theo ý Chúa mà cứu lấy những linh hồn ấy. Các con nghĩ thế nào?

Đội Diệu thưa trước:

– Bẩm lậy đức cha, phải tìm cách nào bắt cho hết và trừng trị những tên xúi loạn…

Cố Phước bỗng ngồi thẳng lên, gật gật đầu, đôi mắt sâu tròn sáng ngời lên lóng lánh, đưa tay vuốt bộ râu sồm dài phủ lên cả cây thánh giá bạc đeo óng ánh trên ngực, mấy ngón tay luồn vào, rẽ từng sợi, vê vê những sợi râu loăn xoăn, lão cười rung rung và nói dõng dạc:

– Chúa thánh thần sẽ ban phước lành cho các con, vì các con đã biết nghĩ đúng theo đường của Chúa: muốn cứu người dân ngay lành phải trừ hết bọn quỷ dữ. Xử tội thật nặng bọn côn đồ làm loạn gây ra đói khổ là làm điều phước theo tiếng gọi của Chúa. Dân chúng được sống yên ổn sẽ đời đời nhớ ơn các con. Vậy bây giờ ta phải bắt ngay những đứa tình nghi là cầm nọc xúi dân…

Ngừng một lát, lão đưa mắt trừng trừng nghiêm nghị nhìn mọi người như dò xét, rồi hỏi đột ngột:

– Các con có thể đoán được những đứa nào không? Đồng môn Tự Tháp còn có tên nào ở nhà không? Bọn học trò trường Vũ Thạch, trường Kim Cổ có tên nào ở nhà mà đáng nghi không? Học trò Đốc Mọc có tên nào ở trong này không? Có đứa nào người nơi khác mà bây giờ lẻn vào ở trà trộn trong này không?

Lão hỏi luôn một thôi, một hồi, rồi ngừng lại như chờ đợi. Tú Tích suy nghĩ một lát, trả lời trước:

– Trình đức cha, cánh đồng môn Tự Tháp có dăm ba người, họ chạy ra ngoài kia. Chỉ còn Hai Phúc ở hàng cơm góc Hàng Khay là đày tớ hầu hạ cụ Nghè trước. Còn học trò trường cụ cử Vũ Thạch thì có bác Án Tốn đấy. Cụ cử Nguyễn Huy Đức xưa nay chỉ biết dạy học thôi, không muốn can dự đến việc đời, mũ ni che tai, việc ai chẳng biết, nên học trò cũng ít theo đòi. Còn học trò ông cử Kim Cổ chạy theo thầy cả.

Bá Kim cũng nói chen vào:

– Học trò quan Đốc ở đây thì còn nhiều, quan Bố, quan Án đấy cũng là môn sinh cả. Còn Hai Phúc ở bờ hồ, tuy là môn sinh cụ Nghè, nhưng phận hèn, có học hành gì đâu, vả hắn biết điều hầu hạ quan quân ta đắc lực lắm. Con thiết nghĩ, phải xét cho kỹ, chứ nếu cứ tình nghi không đúng càng dễ làm cho nhiều người lo sợ, thành thử lại đẩy họ đến chỗ liều lĩnh tìm cách chống lại ta.

Cố Phước cười gằn, tỏ ý bác bỏ lời Bá Kim, nói rõ hơn:

– Các quan Bố, Án, Phủ, Huyện của ta đây cũng là nhà nho môn sinh cả, nhưng đã đi hẳn ra một chiều, một con đường thẳng. Các quan là những người công minh chính trực. Nói xô bồ như quan huyện thế là không được. Nguy hiểm là bọn đồng môn. Thằng Hai Phúc càng cần phải để ý, nếu hơi có vẻ gì khang khác là cứ bắt.

Quay sang phía Đội Diệu, lão nói như ra lệnh:

– Mà cái ngôi hàng ấy ta cần tìm cách chiếm lấy mở to thêm ra để riêng cho quân lính ta lui tới, quan Bang biện ạ: Phải tìm sẵn người trông coi quán xuyến.

Lão lại nói riêng với Huỳnh Lục Ký:

– Còn về phía Khách trú thì dễ, có phải không quan bang trưởng? Ta cứ xét những tên nào mới đến gần đây mà không phải là lính của ông Đồ Phổ Nghĩa là cứ bắt giam, cứ buộc cho là quân Cờ đen, đem ra xử tất. Có ra uy như thế, chúng nó mới sợ, có phải?

– Vâng, cũng đến phải làm như thế mới xong, Huỳnh Lục Ký đáp.

Cuối cùng, cố Phước quyết định công việc phải làm và dặn dò chung cả:

– Bây giờ các con về phải đi khám xét ngay. Về phía dân Nam, các quan tỉnh, huyện chia nhau thân đi từng xóm, từng phố, từng phường xét hỏi rất bất ngờ và chóng vánh. Quan bang cắt lính đi vây giữ các nơi trước khi khám. Hễ thấy ai không phải là người ở đây cứ bắt, đứa nào khả nghi, bắt tất. Khẩn cấp lắm, phải làm nhanh mới cứu vớt được dân. Và các con cũng nên nhớ rằng, nếu để sổng mất những loại quỷ dữ ấy, tất nhiên chúng nó sẽ tìm cách ám hại các con trước. Còn như cha đây, vâng theo mạng của đức Chúa Trời, lại có quân lính của nước Đại Phú Lãng Sa hùng cường và nhân đạo giúp đỡ, cha lúc nào cũng nghĩ đến cứu vớt linh hồn đau khổ và mở rộng nước Chúa, đem lại bằng an cho con chiên, nên rồi thì đằng nào cũng vậy, với đức tin ở Chúa Trời và lòng trinh khiết trong Đức Mẹ, cuối cùng cha cũng làm trọn phần việc

cao quý ấy. Các con nghe theo lời cha, hãy cố làm như những điều cha dặn. Cha luôn luôn cầu nguyện Đức Chúa thánh thần ban phước lành bằng an cho các con về cả phần xác lẫn phần hồn. Các con nhớ rõ chưa?

Tú Tích nói nịnh khen mưu trí lão cố:

– Thưa đức cha, có quyền bính trong tay rồi mà muốn vỗ về cho dân được yên ngay, cũng phải nghĩ đến mưu kế như đức cha là thượng sách. Nói riêng về phần đời thôi, cũng đến phải làm như thế mới được.

Cố Phước gật đầu, nở nụ cười tươi trong những sợi râu mép lưa thưa, đôi mắt nheo lại rồi mở to sáng ngời lên dịu dàng tỏ ý bằng lòng, lão đứng lên nói riêng với Đội Diệu mà như dặn tất cả:

– Thôi, công việc có thế, quan Đề ạ. Về bảo nhau làm ngay đi.

***

Sau cuộc họp riêng ấy, Đội Diệu chia quân cho bọn chúng đi vây lùng khám xét ngay. Huỳnh Lục Ký cố tỏ ra tận lực tìm kiếm khắp cả hai hàng bang Quảng Đông và Phúc Kiến, cũng chỉ bắt được có mỗi mình Ả Chí ở hiệu Dụ Hưng là đáng tình nghi, vì trước kia cũng đã đáng ngờ, đã bị các quan An Nam bắt hỏi mấy lần. Ả Sìn là người đã chứa chấp Ả Chí và bác Hai Phúc, người hay đi lại mua bán ở hiệu Dụ Hưng, cũng bị bắt lây. Bọn ngụy quan vây khám khắp mấy nơi không bắt được người nào tình nghi cả, cuối cùng Tú Tốn vây khám xóm chùa thôn Yên Ninh bên hồ Trúc Bạch, bắt được một ông thầy cúng ở trong chùa Phúc Viên mà Tú Tích nhận diện ra là ông Cử nhân Tạ Văn Đình, đỗ cùng khoa với hắn. Vì thế sư cụ chùa Phúc Viên cũng bị bắt. Đội Diệu cho giải ngay những người ấy sang cho cố Phước và Đồ Phổ Nghĩa tra xét. Bọn chúng cho đem tra tấn, dụ dỗ, nhưng không ai chịu khuất phục, khai nhận gì cả. Thấy cần phải xử tội nặng để khủng bố tinh thần dân chúng, đe nẹt mọi người đang ngấm ngầm chống lại chúng, cố Phước liền xui Đồ Phổ Nghĩa bàn với quân Pháp lập một tòa án công khai đặc biệt để xử tội mấy người bị bắt. Ngạc Nhi mải bận đem quân đi đánh Nam Định đồng ý để cho Đồ Phổ Nghĩa mở phiên tòa đặc biệt ấy ở ngay đình Tô Mộc thôn Phục Cổ trông ra Hồ Gươm, thẳng sang phía nhà hàng của bác Phúc. Vào khoảng đầu giờ Thìn buổi sáng ngày hai mươi chín tháng mười một, giời nắng hanh trong sáng soi tỏa chan hòa mặt hồ im phăng phắc nghiêm như giận, dân chúng trong mấy phố phường thôn xóm bị xua đến dự phiên tòa đã đứng kín đặc ở ngoài sân đình. Trong cái đình

ngoài năm gian rộng thông thống, ở giữa, bên ngoài cái hương án vàng son rực rỡ, Đồ Phổ Nghĩa và Tú tài Nguyễn Tích ngồi liền nhau trên hai cái ghế bành quang dầu, đằng trước có cái yên như sơn son thiếp vàng, trên đặt cái đỉnh đồng và một ống bút sứ, ngoài nữa là cái sập gụ chân quỳ giải chiếu cạp điều, trên để hai cái gối xếp, Án sát Lê Văn Tốn và Lê Bá Châm thông ngôn hàm Tri huyện hạng nhất ngạch hành chính Nam kỳ cùng ngồi xử án. Một tên quan Tư vụ ngồi trên một cái ghế tựa kê sát sập, gần bên Lê Văn Tốn. Hai hàng lính Tây tóc quăn mũi lõ quân phục gọn ghẽ, dây lưng da quấn chặt ngang lưng, giầy đinh nện cồm cộp, bồng súng cắm lưỡi lê sáng loáng, đứng thẳng hàng ở hai gian bên, oai vệ hung ác trông dữ tợn như hung thần, đến thành hoàng đình Tô Mộc cũng phải xuất ngoại! Ở sân, một toán lính Sài Gòn đứng làm hàng rào ngăn dân chúng ra hai bên sân. Một số khác cũng nai nịt gọn gàng lăm lăm súng và lưỡi lê trên tay đi lại bao vây mọi lối ra vào. Ở ngoài đường, một cơ lính của tỉnh, tức là lính của Đề đốc Phạm Quang Diệu, dàn ra vây kín canh giữ khắp chung quanh. Đúng chín giờ, Đồ Phổ Nghĩa ra lệnh cho bắn chín phát súng chỉ thiên mở đầu cuộc xử án, chính là để ra oai nạt nộ dân chúng. Trước hết, chúng cho gọi tên và giải năm bị cáo vào sân, bắt quỳ trước cái sập gụ của quan Chánh án và trước mặt dân chúng. Những người này cứ đứng ngang nhiên không chịu quỳ, mặc dù bị bọn lính dúi ngã xuống, họ lại đều đứng ngay dậy, thẳng sừng sững. Bọn chúng liền cho gọi tách riêng Cử nhân Tạ Văn Đình lên trước sập Chánh án. Tên Tư vụ mở quyển văn án ra đọc dõng dạc:

"Tạ Văn Đình, bốn mươi nhăm tuổi, người làng Nga My, huyện Thanh Oai, phủ Ứng Hòa, tỉnh Hà Nội, đỗ Cử nhân khoa Mậu Thìn năm Tự Đức thứ hai mươi mốt, vô hạnh, không được đi làm quan, mới đây đã mộ bọn côn đồ cùng với tên Cử nhân Ngô Văn Dạng ở huyện Thọ Xương mưu giết người Phú Lãng Sa. Hiện nay quân đội hùng cường của nước Đại Phú Lãng Sa đã đem lại an ninh phúc lành cho dân ở phố phường thành Hà Nội, giao quyền chính cho người bản quán ở đây lập lại nước Bắc kỳ, tên Tạ Văn Đình vì lòng ganh ghét, hiềm thù cố tật, không được cất nhắc lên như những người tài đức, vả lại quê ở xa thành phố, ít người biết mặt, nên đã ngầm lẩn lút vào đây tụ tập bọn côn đồ du thủ du thực, xui giục bọn dân đen ngu tối đi đốt nhà, bắt người, cướp của. Chính tên này là thủ phạm gây ra những cuộc đánh phá đốt cháy ở trong thành phố này, phạm vào điều cấm đã được nêu lên rõ ràng trong bản tuyên cáo của quan Hải quân Đại úy, đại diện nước Đại Phú Lãng Sa hùng cường. Nhưng đạo giời chí công, lưới giời lồng lộng, kẻ làm ác phải chịu tội, nên tên này không chạy đâu thoát được, quan quân truy nã ráo riết đã tóm cổ lôi ra đây xử tội, cốt một lần nữa đem lại an ninh trật tự cho trăm họ

yên ổn làm ăn".

Tên Tư vụ đọc xong bản cáo trạng, tên thông ngôn ngoảnh lên nói với Đồ Phổ Nghĩa rồi quay xuống phiên dịch thêm lời buộc tội hống hách của Đồ Phổ Nghĩa sỉ vả sự phá rối trật tự và khoe khoang sức mạnh của nước Đại Phú Lãng Sa, cốt ý tỏa triết tinh thần dân chúng đang bị dồn ở ngoài sân. Sau đó Chánh án Lê Văn Tốn hỏi cung, nhắc lại ý Đồ Phổ Nghĩa:

– Anh là người có học sách thánh hiền, không nhớ cái lẽ nước nhỏ thờ nước lớn hay sao? Vả lại nước Đại Phú Lãng Sa sang đây cốt mong giữ hòa hảo giúp đỡ nước ta, giúp người Bắc kỳ ta, công việc đã làm nhanh chóng như giở bàn tay như thế, không phải là sức người, phải có giời giúp mới được thế, một mình anh chống lại thế nào được mà cứ mê muội ghen tức vô lý? Anh mưu mô những gì? Với ai? Khai ra!

Ông cử Tạ Văn Đình đứng ngay người lên nói lớn:

– Đánh lại bọn cướp nước chiếm thành là làm theo đúng sách thánh hiền. Còn thì trừ mấy đứa chúng mày ra, tao mưu việc đánh Tây với tất cả mọi người dân đứng ở ngoài kia kìa, việc tao làm chính đại quang minh như thế, sao lại bảo có một mình tao?

Đồ Phổ Nghĩa nói một thôi, tên thông ngôn Châm dịch lời buộc tội thêm và hỏi:

– Anh không phải người ở thành phố này, anh lại là một ông Cử, vậy anh lẩn lút ở đây làm gì? Nếu không phải là đem cái danh Cử nhân ra mê hoặc xúi bẩy dân chúng chống lại quan trên?

Ông cử Đình không trả lời câu hỏi, trừng mắt trông cả bọn, hỏi lại:

– Chúng bay có biết đất này của ai không?

Là của Vua và dân nước Đại Nam, tao là người Đại Nam, tao ở trên đất Đại Nam, sao lại bảo là lẩn lút? Tao lại là người tỉnh này. Cướp trộm vào nhà, mọi người trong nhà đều phải đánh, tao bảo người trong nhà đánh bọn kẻ cướp, sao lại bảo là chống quan trên? Quan trên gì lũ chúng mày, bọn ăn cướp và mấy thằng đày tớ? Ở trong này, tao phải giấu họ, giấu tên, giấu cái Cử nhân đi, vì có bọn đỗ đạt cũng đi làm chó ngựa như chúng mày, nên tao lấy làm xấu hổ, sợ người ta ghét lây đến cái Cử của tao, sao lại bảo đem cái danh Cử nhân ra mê hoặc?

Tú Tích, bạn học cũ của ông Cử, dụ ngọt:

– Bác Cử ạ, tuấn kiệt phải thức thời! Thời buổi này, là thời buổi bốn bể một nhà, mình chống họ không thể được rồi, triều đình, các quan, binh nhiều tướng lắm cũng đành chịu bó tay! Vận nước nó thế, hung hăng lúc này vô ích, bác cứ ôn tồn nói cho ra nhẽ, chúng tôi, chỗ bạn bè cũ, có thể nói xin tha cho bác.

Ông Cử quát:

– Tao chẳng bạn bè gì với chúng mày, đồ đi theo giặc hại dân. Đã thấp cơ lỡ bước, tao không thèm nói gì thêm với chúng mày…

Huyện Châm phiên dịch, trao đổi với Đồ Phổ Nghĩa và Tú Tích, rồi ghé tai Tú Tốn nói nhỏ. Tên này đỏ mặt lên hùng hổ tuyên án:

– Tội trạng đã rõ ràng, phạm vào điều cấm của tuyên cáo, tử hình!

Đến lượt Hai Phúc bị dẫn lên. Bác rất bình tĩnh, đi đứng đoàng hoàng. Nhận ra cái người mình đã gặp hai ba lần ở Hàng Quạt, ở đình Xuân Yên, chính là ông cử Tạ Văn Đình, khẳng khái, cứng cỏi, đứng trước mặt đây, bác càng thêm kính trọng ông, và mừng rằng bọn giặc chỉ bắt bâng quơ may mà trúng, chứ chưa biết tí gì về anh em "chữ đồng" cả, bác càng vững tâm nguyện noi gương ông Cử, có chết thì thôi, chứ không để lụy đến ai, làm hại cho việc lớn nước nhà. Lời khai của ông Cử đã nâng bác vượt lên mọi suy nghĩ tầm thường về vợ con ở nhà, bác bình tĩnh vững vàng đứng thẳng người, nhìn thẳng vào bọn địch. Tú Tốn hỏi có vẻ hách dịch hơn lúc nãy:

– Tên Nguyễn Hữu Phúc kia! Cửa hàng mày được các quan trên hạ cố lui tới, buôn bán đang có cơ phát đạt. Các quan đãi mày không bạc. Sao lại cố tình nghe dại, theo bọn đồng môn, chực âm mưu ám hại người của các quan? Thật mày là đồ vô phúc!

Bác Hai nhìn thẳng vào mắt Tú Tốn hỏi lại:

– Ông lấy bằng chứng gì bảo tôi đi theo đồng môn?

Tú Tốn cười gằn nói:

– Hừ! Mày còn vờ không biết à? Lại đòi chứng cớ mới chịu nhận à? Chứng cớ là ở đây chỉ có bọn đồng môn Tự Tháp mới ra mặt ghen ăn, chống lại quan Tây. Và chính mày đã bảo với quan Tây rằng các quân lính Tây phải rút khỏi đất nước này đấy thôi.

Bác Hai cười:

– À ra thế? Ta có nói thế với mấy người Phú thật đấy. Họ hỏi ta, thì ta nói thế. Vậy thì anh buộc ta tội gì?

– Tội âm mưu giết hại quân lính, chống lại quan trên. Mày ăn nói hỗn láo trước mặt các quan như thế cũng đủ tỏ làm bằng chứng cho âm mưu của mày!

Biết cãi lý với bọn chúng cũng chẳng được nào, bác Hai cất tiếng buộc tội chúng một cách nghiêm trang đĩnh đạc:

– Chúng mày nói láo! Tao không có ý gì giết hại quân lính. Mấy hôm trước, quân Tây còn đóng ở trường thi, tao cũng như mọi người dân, tuân theo lệnh của triều đình, cả tin ở cái việc thằng An Nghiệp Ngạc Nhe ra dàn xếp, nên tao không thù ghét bọn lính Tây, còn hầu hạ tử tế nữa, chính bọn họ biết đấy. Ngày nay lính Tây đã vào cả trong thành rồi, ở trường thi, ra vào hàng tao chỉ còn rặt bọn lính đạo của đức cha và thỉnh thoảng mới lại có bọn lính Sài Gòn ở trong thành ra chơi. Bọn lính đạo do cố Phước và thằng Đội Diệu mộ về, họ đều là Nam quốc Nam nhân với nhau cả, đều bị bọn cướp nước mê hoặc, tin ở Đức Chúa, thành ra phản lại dân mà không tự biết, tao không nỡ giết, nếu tao chủ bụng giết, thì chỉ một liều thuốc độc, ít ra chúng bay cũng chết đến quá nửa rồi!

Tú Tốn tức giận quát:

– Thế mày tự xét xem mày tội gì?

Bách Hai cũng tức mình quát lại:

– Cái tội muốn trừ bỏ kẻ cướp cho dân được yên ổn, chứ tội gì nữa? Tao giận là chưa giết được bọn thằng An Nghiệp, Đồ Phổ Nghĩa và đồ đi bám đít theo giặc như mày!

Tú Tốn quay lại hỏi Tú Tích và huyện Châm, rồi tuyên án:

– Thế là rõ tội rồi! Chém bêu đầu! Tịch thu tài sản!

Hắn gọi đến sư cụ chùa Phúc Viên và hỏi vặn sao lại chứa chấp kẻ bạn nghịch ở trong chùa. Sư cụ đã gần bảy mươi tuổi đứng phải chống gậy, nói run run, nhưng đĩnh đạc:

– Hôm ấy ngày tuần, ông ấy là cung văn đến lễ Phật, cửa từ bi rộng mở, ai ở cũng được. Tôi không biết ông ấy là Cử nhân đi mưu việc khác đấy. Nếu tôi biết, có lẽ tôi đã lập cách cho ông ấy khỏi bị bắt.

Mọi người ở ngoài tự nhiên cười reo lên vui vẻ. Tú Tốn tức quá tuyên án ngay cộc lốc:

– Trượng năm chục, tù một năm!

Đến lượt hai người Khách trú cùng bị dẫn lên trước sập quan án. Hai người đều bị buộc về tội phụ họa với người Nam chống lại quân lính Phú Lãng Sa, phạm vào điều cấm trong bản tuyên cáo của An Nghiệp. Tú Tốn hỏi Ả Sìn trước:

– Mày chơi thân với tên Phúc, mày có ý định đánh giết quân đội Phú Lãng Sa và quân lính Quảng Đông, Vân Nam, lại còn âm mưu ám hại những người Khách giúp đỡ quan Phú, có nhận không?

Ả Sìn đáp, giọng hơi run sợ:

– Bẩm các quan, tôi mũ ni che tai việc ai không biết, tôi không chống Nam, không chống Khách, còn tôi với Hai Phúc là bạn hàng nên quen nhau.

– Thế mày có chống các quan Đại Phú Lãng Sa?

– Tôi cũng chưa trông thấy người Phú, chưa nghĩ đến chống người Phú như thế nào?

– Thế mày có chứa chấp tên này trong nhà không?

Chánh án Tốn chỉ vào Ả Chí, Ả Sìn bình tĩnh đáp:

– Có, tôi có nuôi trong nhà, vì là cùng quê hương, cùng cánh áo ngắn với nhau cả.

– Nó là kẻ giết người, đốt nhà đấy, mày biết không?

Tú Tốn quay lại hỏi ý kiến huyện Châm và Tú Tích. Huyện Châm nói lại với Đồ Phổ Nghĩa, mấy người trao đổi với nhau một lúc, rồi Chánh án lên tiếng:

– Chứa người gian phi chống lại nhà nước, trượng 100 gậy, tù lao dịch ba năm.

Hắn hỏi tiếp sang Ả Chí:

– Mày đến đây từ bao giờ? Đã làm những gì? Nhớ không?

Ả Chí điềm tĩnh nói:

– Tôi đến đây đã ba tháng. Tôi bị quan Nam, quan Thanh bắt tất cả ba lần, nhưng rồi họ lại thả tôi ra. Tôi về ở với Ả Sìn, hai anh em lần lữa bán hàng kiếm ăn thôi. Lần này lại bị bắt nữa là bốn.

Tú Tốn lắc đầu nói lớn:

– Mày nói láo! Bang trưởng đã trình rõ lai lịch, mày là người của bọn Cờ đen Lưu Vĩnh Phúc cho về đây để giết hại người Khách và quan Đại Phú. Vụ cháy ở phố Thanh Hà là do chính mày gây ra, vụ các quan Nam xử tử các ông Tống Tài, Sâm Ký, là tại mày vu cáo.

Ả Chí cười nói bác bẻ đi:

– Chúng mày đoán mò, bịa ra tội, đem xử án bọn tao để ra oai với dân chúng. Tao tiếc rằng tao không làm được như lời mày buộc. Nếu tao giết được bọn giặc cướp nước để người Khách, người Nam cùng được sống yên ổn làm ăn, không bị bọn tham tiền vụ lợi, bán nước hại dân, rước giặc ngoài về giầy xéo, thì còn vinh dự gì bằng! Còn việc Tống Tài, Sâm Ký, mày hỏi các quan An Nam ấy, chứ có việc gì đến tao? Tao chỉ biết rằng những thằng ấy chết đi, các Khách trú hàng bang ở đây đều hả dạ cả, vì chính bọn chúng dắt bọn Tây về đây lục lọi ăn quẩn cả dân Nam và dân Khách.

– Thì đấy, tội mày rành rành ra đấy. Tú Tốn nói, mày đã nhận rồi đấy!

– Mày bảo đấy là một tội, Ả Chí nói nghiêm nghị, thì tao cũng mong làm thêm được một tội nữa là muốn trừ được một đứa vô liêm sỉ hại dân, hại nước như mày!

Tú Tốn tức quá, không cần hỏi ý kiến quan thầy, hùng hổ tuyên án ngay:

– Được! Mày muốn thế, tao cho thế! Mày là thủ mưu tất cả mọi vụ, xử chém ngang lưng bỏ chợ!

Thế là xử xong cả năm bị cáo. Vừa lúc ấy, cố Phước ở bên nhà thờ sang, đi qua ngoài sân nhìn chăm chú năm bị cáo, rồi bước lên thềm đình. Tất cả bốn người đều đã đứng lên ra cả ngoài hè đón, lão niềm nở bắt tay, rồi cùng với Đồ Phổ Nghĩa đi thẳng vào bên trong hương án, dưới cửa võng chính tẩm, đứng bàn riêng với nhau. Một lúc sau, tất cả năm người đều ra đứng cả trên hè, bên ngoài cái sập gụ giải chiếu cạp điều. Hai hàng lính Tây đã đứng dàn ngang ra theo hai bên cửa đình, lính Sài Gòn đứng án ngữ ba mặt sân, năm bị cáo bắt buộc phải ngồi ở dưới sân trước mặt dân chúng sau một hàng rào lính bao giữ. Ở ngoài đường, những lính

cơ của Đội Diệu đứng xếp hàng thẳng tắp, súng bồng và gươm giơ lên tua tủa. Trong cái quang cảnh trang nghiêm và im lặng vì lính đông hơn dân, Đồ Phổ Nghĩa bắt đầu nói và huyện Châm dịch ra tiếng ta:

– Hỡi dân chúng. Có vụ án này là do lòng thương dân của nước Đại Phú, của quan Đại úy An Nghiệp muốn cho dân được yên ổn làm ăn, an cư lạc nghiệp. Các quan đã bắt được những kẻ gian phi phá hoại, đã lập tòa án xét xử công minh. Nhưng thể theo lòng nhân từ của đức cha giám mục Puy-gi-nhi-ê, người xin chỉ trừng trị nặng những kẻ đầu sỏ thủ mưu mà khoan nhẹ những kẻ tòng phạm, và để tỏ rõ độ lượng khoan hồng của nước Đại Phú, bản án đã tuyên nay đổi lại như sau: Hai án thủ phạm xử tử hình của tên Tạ Văn Đình và tên Lâm Chí vẫn giữ như cũ. Ba án được đổi lại như sau: án tử hình của tên Nguyễn Hữu Phúc giảm đẳng xuống đày viễn châu tức là vào Hà Tiên mười lăm năm; án trượng 100, tù lao dịch ba năm của tên Ả Sìn giảm xuống trượng 60 gậy, tù lao dịch một năm; án trượng 60 gậy tù một năm của sư cụ chùa Phúc Viên vì xét đến tuổi già, giảm xuống đánh 20 roi mây cho nhớ tội. Như thế để tỏ rõ cho dân chúng biết rằng, trừng trị là để cải hóa, chứ không phải là giết chóc để trả thù, càng để tỏ rõ thực tâm của nước Đại Phú Lãng Sa muốn giúp đỡ người Bắc kỳ lập lại nước cũ của mình, nước của vua Lê ngày trước. Quan Đại úy An Nghiệp đang tiến quân đi bình định các tỉnh Hưng Yên, Ninh Bình, Nam Định, Sơn Tây. Quan quân đi đến đâu là thu hồi đất về đến đấy, và quan chức được thiết lập ngay như ở đây. Chỉ trong tuần nhật, toàn cõi Bắc kỳ này sẽ thu hồi và giao trả con cháu vua Lê là Lê Duy Đồng, lập lại nước cũ của người Bắc kỳ. Vậy cái ngày xử án hôm nay, chính là bước đầu để xây dựng cái nước cũ độc lập ấy, giữ gìn trật tự cho thành một nước hùng cường như nước Đại Phú Lãng Sa và là bạn của nước Đại Phú Lãng Sa. Và cái án được giảm nhẹ này cũng là để tỏ rõ cái mục đích lớn lao như các ấn dấu của các quan ở đây đã in rõ: *"Đại Phú quốc bảo hộ dân"*.

Ngừng lại một lát, hai tên giặc lấn cướp lại lần lượt nói tiếp:

– Bản án này cần phải thi hành ngay để giữ được hiệu quả tốt trong dân chúng, nên đức cha đã thân đến đây làm lễ rửa tội cho hai kẻ tử tội, còn những bị cáo kia cho giải về trại quân để thi hành tội trạng. Phép nước vô tư, tất cả dân chúng hãy coi gương này mà giữ gìn trật tự, góp phần tái lập một nước Bắc kỳ vững mạnh.

Ba phát súng bắn chỉ thiên chấm dứt lời khuyên nhủ của Đồ Phổ Nghĩa. Thế là kết liễu vụ án chống đối, dân chúng lại bị xua ra về giữa hai hàng lính súng gươm tua tủa đứng hai bên đường bờ hồ

bên ngoài đình Tô Mộc, mọi người đều lặng lẽ đi bên nhau, không ồn ào, không chen chúc như lúc mới đến, nô nức đi ngó cho biết rõ mặt tên Đồ Phổ Nghĩa mắt sâu râu rậm thế nào, giờ đây ai nấy đều như cố nén một nỗi thổn thức đau thương đượm màu tang tóc mà ngay lúc ấy không có cách nào cứu vớt, vì ngay lúc ấy, sau khi cố Phước hỏi qua loa mấy câu rồi làm lễ rửa tội lấy lệ, cốt là để lừa dối dân chúng và lừa phỉnh bọn lính đạo, hai vị liệt sỹ Cử Đình và Ả Chí đã bị đưa ngay ra vườn dừa ở phía bắc Hồ Gươm trước đền Cổ Vụ để xử quyết. Dân chúng đang xôn xao nháo nhác quanh hồ, ai nấy đều ngậm ngùi, không ai bảo ai, mà chẳng ai đi qua vườn dừa trên đầu hồ nữa, mặc cho cái sọt tre đựng cái đầu ông cử Nga My với một tờ giấy ghi rõ họ tên, quán chỉ, và tội trạng "bạn nghịch chống lại các quan Đại Phú", cứ treo lủng lẳng dưới tàu lá dừa trơ trọi với trời cao đất dày, chứ không dọa nạt được ai! Còn xác bị chém ngang lưng của Lâm Chí bị vứt ở chợ Hàng Bè cũng cùng một cảnh hoang vắng, quạ xuống trong bóng trời chiều xiên khoai vàng ủng. Cảnh thê lương càng khiến lòng người đối cảnh và nghĩ đến cảnh thêm bội phần thê lương!

Chương VIII

Ngay buổi chiều hôm ấy; ông từ đình Xuân Yên đã nhờ một anh thợ thêu ở phố Hàng Nón, nhà ở bên cạnh đền mậu Thuận Mỹ, đi lẻn ra vùng quê Thanh Trì báo tin buồn ấy cho bà con thân thuộc chạy tản cư biết. Anh thợ thêu này vội đi ngay, nên không hỏi rõ đích xác, đã báo theo đúng như Tú Tốn đã kết tội, có ba người bị chém bêu đầu là ông cử Tạ Văn Đình, chú khách Ả Chí và bác Hai Phúc bờ hồ. Ông cử Kim Cổ quyết định cho một số người về lấy thủ cấp và xác bêu của ba vị liệt sỹ tử nạn đem ra ngoài này làm lễ mai táng. Cả bọn hơn hai chục người chia làm ba toán đi theo những lối thông thuộc riêng của vùng mình ở, hẹn nhau gặp lại cả ở thôn Phúc Lâm, quê bác Hai Phúc. Mấy ngày hôm nay, Tây và ngụy kiểm soát canh phòng nghiêm ngặt hơn. Nhưng vì không đủ quân và những quân lính ngụy hiện có đều nơm nớp sợ nhân dân trừng trị, chứ không còn hung hăng hống hách như mấy hôm đầu nữa, nên tối đến, chúng chỉ dám tập trung đông người canh giữ mấy cửa ô chính sát gần thành và mấy ngã tư lớn gần trường thi và nơi đông dân cư. Những thôn ở ba tổng miền tây nam, Kim Liên, Vĩnh Xương, Yên Hòa đều là khu trống, nhân dân ra vào tự nhiên, nhất là trong đêm tối. Cả ba toán quen thuộc đường lối, tránh những nơi có lính ngụy canh, đi thông thống đến ngay thôn Phúc Lâm. Ở đấy, cả bọn họp lại tạm nghỉ chờ đợi, cử riêng hai đoàn gồm năm người thuộc lối nhất: cậu ấm Ba Tự Tháp, anh thợ thêu Hàng Nón, anh Tín, cô Hiền và anh Sản, người thôn Phúc Lâm. Đợi đến khuya, năm người mang theo võng, chiếu buồm mới vượt qua đường Thập Lý, đi qua thôn Vọng Đức, quành cánh đồng vào đầu làng Cựu Lâu, vòng phía sau chùa Liên Trì, đi qua làng Yên Trường lên làng Trang Lâu, vào Nam phố ra chợ Hàng Bè. Bốn bề im lặng, không một tiếng chó sủa. Chỉ có tiếng gió heo may mới nổi từ chập tối thổi từng đợt rào rào. Có lẽ giời cũng oán hờn thương xót người ngay chăng, nên mới hiển linh giúp đỡ thế chăng? Cậu Ba Tự Tháp rỉ tai nói nhỏ với mọi người ý nghĩ của mình để khích thích mấy anh thanh niên. Tiết tháng một giá lạnh, nhưng ai nấy đều đang nóng ran, bừng bừng căm tức và

mong mỏi mau chóng thu lượm được di hài trung nghĩa của ba người thân tiết liệt, nên đều mải miết đi, không biết gì đến nguy hiểm cả. Họ lặng lẽ mải miết đi một mạch đến nơi, không vướng gặp một ai. Khu chợ càng thêm hoang vắng hơn nữa. Qua ánh sáng ruồng lờ mờ, mấy người mò mẫm đi tìm khắp các khoảng đất trống đến các lều rỗng đứng riêng ở ngoài, đều không thấy gì cả, cậu ấm Ba hỏi khẽ anh thợ thêu:

– Hay nó chưa xử quyết?

– Nó chém rồi cơ mà! Anh kia đáp. Chính lúc tôi đi đã thấy nói nó quẳng xác chú Khách ở chợ này rồi mà!

Anh Tín sốt ruột muốn lại ngay đằng bờ hồ, nói xen vào:

– Hay là nó đem lại cả đằng vườn dừa rồi. Ra đấy xem đã!

Năm người lại im lặng nhẹ nhàng đi như lướt theo gió ra phía Hồ Gươm. Họ phải đi chếch xuống Trang Lâu rồi mới vòng lên để tránh qua ngã tư, rồi lần mò men theo bờ hồ vào đến vườn dừa. Gió từng cơn qua hồ Thái Cực xuống khoảng hồ dưới này rộng mông mênh càng được thể rít lên ù ù, những tàu lá dừa cứ phất cánh rào rào như cũng cố khua tiếng động và xòe ra che chở cho bọn người mới đến này thực hành được mau gọn ý định thiêng liêng của họ, không thể cho một người ngoài nào có thể biết được. Tiếng gió bốn bên cứ rì rầm họa lại như những tiếng u hồn nhắn gọi xa xăm. Cậu ấm xúc động lẩm nhẩm khấn:

– Lậy ba vị sống khôn chết thiêng, xin ba vị phù hộ độ trì cho chúng tôi được khâm liệm mai táng ba vị mồ yên mả đẹp, phù hộ cho chúng tôi đánh đuổi sạch bọn quỷ Tây, quỷ Đông cướp nước!

Năm người lanh lẹn chia nhau đi lần tìm khắp các gốc dừa. Nhưng quái lạ! Cũng đều không thấy dấu vết gì. Năm người cùng kinh lạ chụm lại như hỏi nhau. Cậu ấm nói:

– Có lẽ nó chưa giết! Nếu nó chém rồi nhất định nó phải bêu đầu ở đây để dọa dân chứ!

Anh thợ thêu nói:

– Tôi đi ngay, cũng chưa được trông thấy, nhưng nhiều người nói đích xác là nó đã xử ngay ba người ở vườn dừa này rồi mà! Hay có người đã đến rước đi trước chúng ta rồi!

Anh Tín nói:

– Các vị trung nghĩa chết bất đắc kỳ tử thiêng lắm, các vị tự thu lấy hài cốt đem ký táng vào đâu đấy. Ta về lập đàn tràng cầu khẩn giải oan cho các vị rồi các vị báo mộng cho.

Cậu ấm gạt đi:

– Cái anh này chỉ nói nhảm, chết trung vì nước, tuẫn tiết, làm sao lại phải giải oan. Tôi chắc như anh gì vừa nói, dân chúng đã nhanh chân hơn bọn ta, dân chúng đã bất chấp cả bọn giặc đe cấm, họ đã mai táng cho ba vị trung nghĩa rồi!

Cô Hiền nghĩ không tìm được thủ cấp và xác cha, quá xúc động và tủi thân, bỗng khóc nức nở. Anh Tín phải ngồi sát lại giơ tay bịt mồm em gái, nói:

– Thôi, nén đau đớn đi em ạ, khóc bây giờ lộ ra thì chết cả nút!

Cậu ấm cũng khuyên:

– Cha chết bất đắc kỳ tử, ai mà chả đau xót! Nhưng phải cố nén đi để báo thù và còn lo nuôi mẹ, nuôi em. Lỡ việc bây giờ là hỏng bét cả đấy!

Mấy người còn đang mải rì rầm sụt sịt, bỗng trong tiếng gió ào ào, có vẳng tiếng chân người đi mau huỳnh huỵch tiếp ngay tiếng quát hỏi:

– Chúng bay tụ tập gì đây, trai gái thế này, phi dâm tắc đạo![1]

---

[1]. *Không phải gian dâm với nhau thì là kẻ trộm.*

Mấy người nép vào gốc dừa, giữ thế thủ, nghe ngóng. Anh Tín lên tiếng hỏi, bình tĩnh và ngọt ngào:

– Tiếng ai quen quen? Có phải anh Thạch đi tuần đá?

Người kia không tiến lại gần, cứ đứng im một chỗ, nói ra vẻ hách dịch:

– Ai quen gì chúng bay! Đú đởn? Hay chực đi ăn trộm đầu lâu? Đằng nào thì cũng có tội! Khôn hồn thì ra ngay đây! Không tao rúc tù và cho gọi quân lính đến vây bắt bây giờ!

Cậu ấm Ba đủng đỉnh nói:

- Anh cứ rúc tù và cho nhiều người đến đây, tôi lại càng dễ nói là anh đã giấu đầu lâu đi, rồi vu cho chúng tôi, chứ khám bọn chúng tôi chỉ có đầu lâu bọn chúng tôi thôi đấy!

– Gớm, lý sự nhỉ!

– Thôi đừng đùa nữa! Đúng bố Thạch Hà Thanh rồi. Anh phải canh đầu lâu à? Thì đâu cả rồi?

Tín vừa hỏi, người kia đi rón rén lại gần, hạ thấp giọng hỏi:

– Ai. Tín đá? Chết! Định đi đâu đấy? Nhưng ai nữa kia?

– Người Cựu Lâu, Yên Trường cả đây mà! Anh Tín nói vội. Định ra mai táng. Tội nghiệp mấy ông. Nhưng mà đâu cả rồi?

– Không phải người Cựu Lâu, Yên Trường, vì hai thôn ấy họ ra đây từ hồi nẫy. Thôi, yên đẹp cả rồi, về đi! Không nhỡ gặp bọn chó chạy rông thì chết. Đi đi, tôi đưa đến đằng sau chùa Quan Thượng.

Mấy người lại lặng lẽ chống gậy khoác võng đi ra. Anh thợ thêu Hàng Nón nói với anh Tín:

– Thôi đã vào đến đây rồi, để tôi về nhá!

– Liệu có đi được không? Nhỡ ra thì khốn! Cậu ấm Ba nói.

– Được tôi đã có cách, tôi đi luồn vòng qua cái ao Hàng Quạt, anh kia nói. Để đến mai vào lại thêm khó.

Anh Thạch dừng lại nói:

– Này, đừng có mà liều, nó mà vớ được là nó chặt ngay! Cứ ở đây làm tuần phu với tớ, vào kia ngủ khoèo đến gần sáng hãy về.

Năm người lại lặng lẽ đi theo anh dẫn đường. Cậu ấm Ba phấp phỏng lo sợ, không dám tin hẳn vào anh phu tuần này, bỗng hỏi nửa đùa, nửa thực:

– Anh dẫn chúng tôi đi đâu? Ra chùa Quan Thượng hay ra trường thi?

Anh kia nói ngay:

– Tôi dẫn vào đâu cũng được cả, vô phúc anh nào thì anh ấy chết! Tôi đưa các anh về hàng ông Hai là cùng chứ gì?

Anh ngoảnh lại đứng đợi cho bọn kia đi vượt lên, thấy cô Hiền sụt sịt khóc, liền hỏi ngay:

– Sao lại khóc? Sợ à? Con gái đã cả gan vào đây lại còn khóc? Thương thì thương, nhưng chưa chết còn là may!

– Anh nói sao? Ai chưa chết? Tín hỏi giật!

– Ông Hai chứ ai. Nó mới chém có hai người, còn nó cho xuống tàu đi Gia Định cả rồi. Hiện đương ở ngoài giữa sông kia kìa.

– Anh nói dối, Tín nói, anh em tôi phải mò vào đây là tìm xác ông chú tôi.

– Ai còn dám nói dối cái sự can hệ như thế chứ! Anh Thạch nói.

Vẫn ngờ là anh kia nói lảng ra thế để an ủi, và còn đang lo đối phó với mọi tình thế bất trắc, không ai hỏi thêm gì nữa, cứ lặng lẽ đi theo anh kia. Đã qua làng Hà Thanh, sát gần đường Thập Lý bên bờ hồ, mỗi người phải đi tản ra cách nhau xa một tí. Gió heo may ào ào thổi qua mặt hồ, sóng vỗ vào bờ lép bép, oặp oặp, nghe như có tiếng ai nguyền rủa, giận dữ. Nhìn sang thôn Tự Tháp bên kia, mờ mịt đen thẫm một màu chẳng thấy gì cả, cậu ấm sực nhớ đến lời ông bạn già Tam Sơn nói trong quán bác Hai đằng kia mới cách đây hơn một năm. Rõ ràng lúc ấy ông đã có ý lo xa cho cảnh đã dĩ phi! Thế mà nay cảnh khác thật rồi. Quán bên hồ còn kia, mà chủ quán nay không còn ở đấy nữa, vợ con phải siêu dạt đi nơi khác! Còn anh em thì mỗi người tản mát một nơi! Nhà cửa, làng mạc của mình kia mà không được ở, phải lánh đi, chịu để bọn giặc khác giống nó hoành hành! Quán mát bên hồ nay đã thành của riêng của bọn chúng nó rồi. Không thể để như thế được!

Cậu ấm đang mải chìm đắm trong suy nghĩ, anh tuần đi trước thỉnh thoảng dừng lại đợi và đếm số người, thấy thiếu một, vội chạy lại nắm lấy cậu ấm, cáu tiết giục:

– Có mau lên không? Hay muốn la cà đi vào hàng ông Hai để đi theo ông Hai?

Anh Tín cự lại:

– Này anh Thạch ạ, trong lúc hoạn nạn này anh không nên chế nhạo chúng tôi! Anh đưa chúng tôi đi thì đưa cho tử tế. Đã vào đến đây và đương lúc tức giận này chỉ có liều chết thôi anh ạ.

Anh kia phải nói chữa:

– Ấy là tôi giục thế, vì địa phận tôi đến đây là hết tổng Đông Thọ rồi, đi quá nữa tôi xin lậy cả nón.

Cậu ấm phải xen vào nói đỡ:

– Được! Anh đưa đến đâu, chúng tôi cũng xin cám ơn đến đấy. Chỗ nào không có anh, chúng tôi sẽ tự liệu.

– Tôi đưa đến chùa, tôi sẽ canh ở tháp Hòa Phong cho các anh đi lối sau chùa.

Anh tuần nói thêm. Và cả bọn lại lặng lẽ đi. Đến chùa Liên Trì, anh tuần và anh thợ thêu dừng lại, bốn người kia khẽ chào rồi đi biến lẩn vào sau chùa, đi qua làng Cựu Lâu, lại theo lối đi lúc nãy qua thôn Vọng Đức để về thôn Phúc Lâm. Đi không được việc, nhưng hết đêm hôm ấy, cả bọn, ba toán, lại đều đã trở về được đến nơi xuất phát không xảy ra việc gì cả.

Sáng sớm hôm sau, mọi người ra báo rõ tình hình đi vào vườn dừa tìm thủ cấp và thi hài các liệt sỹ và thuật lại tinh thần nhân dân ở trong phố cho bà con nghe, ông cử Kim Cổ liền quyết định làm lễ phục hồn cho ba người đã chết trung vì nước, nhân đó làm lễ tế cờ, ăn thề với nhau để kích thích chí phục thù cứu nước. Ông Cử nói thêm sau khi đã quyết định:

– Cậu ấm Ba có nhắc lời anh tuần phu ở Hà Thanh bảo bác Hai Phúc của chúng ta chưa bị giết. Điều đó chưa chắc hẳn, có lẽ anh tuần ấy nói ra thế để an ủi cháu Hiền chăng? Vả đã ở trong hang hùm nọc rắn thì dù chưa chết lúc này thì trước sau rồi cũng chết mà thôi! Cho nên ta cứ làm lễ truy điệu phục hồn một thể để gợi thêm chí khí địch khái[1] ở mọi người dân chúng ta. Các vị nghĩ thế nào?

---

[1]. *Căm ghét giặc.*

Mọi người đều vâng theo ý định của ông Cử. Một đàn chay được thành lập ngay giữa giời, trong sân đình làng Thịnh Liệt, nơi thờ bậc cao sỹ Chu Văn An đời Trần. Bàn thờ giản dị nhưng trang nghiêm, ba cái bài vị gỗ đứng ngang hàng thẳng tắp, trên mỗi cái dán một tờ giấy gấp phong mép lại viết tên và chức tước người đã tử tiết. Bài vị ông cử Nga My đặt ở giữa, bên tả là bài vị Ả Chí và bên hữu là bài vị bác Hai Phúc. Hai bên đàn, ông cho treo câu đối vải trắng tự tay ông viết bằng nước lá đậu ván:

Ba vị, ba nơi, vì nghĩa chết cùng giờ, cùng chỗ.

Muôn người, muôn trí, báo thù thề chung sức, chung lòng.

Đàn chay phục hồn làm vội vàng gấp rút chỉ trong nửa buổi thôi. Thế mà nhờ có mỗi người một việc, đã đâu vào đấy cả, đủ lễ tam sinh, đủ hình nhân truy táng, và có rất nhiều câu đối viết trên vải trắng đeo quanh đòn. Ông cử Kim Cổ đứng chủ cuộc lễ. Sau khi hai thầy tự đã đọc kinh khấn thần phật và cầm nén hương đang cháy múa viết từng chữ trên không và làm phép khai quang điểm nhỡn cho ba hình nhân xong, ông Cử đứng ra khấn lễ tạ, rồi nói dõng dạc như nói chung với tất cả:

– Lậy ba vị, ba vị sống khôn, chết thiêng, sống anh dũng, chết oai linh, xin ba vị đằng vân giá vũ, giáng lâm trai đàn[1], chứng giám cho tấm lòng thành kính của chúng tôi và chứng giám cuộc lễ thề xuất quân của anh em chúng tôi đi đuổi hết giặc dữ, lấy lại non sông! Các vị linh thiêng, xin phù hộ độ trì cho anh em chúng tôi sở cầu như nguyện…

---

[1]. *Vượt mây cưỡi mưa xuống tới đàn chay.*

Quay ra nhìn mọi người cùng đứng trước đàn chay, ông nói đanh thép hơn:

– Trước hương hồn ba vị tử trung, tôi xin thề noi gương trung nghĩa của ba vị, nguyện đến chết không thay lòng đổi dạ, đem hết sức tàn trong cuộc sống thừa ra cố gắng cùng mọi người đánh đuổi bọn sài lang cướp nước! Tôi nguyện đem những người cùng chí với tôi đi theo quan quân đánh giặc cứu nước. Tôi ăn ở hai lòng sẽ chịu giời tru đất diệt!

Rồi ông quay mặt nhìn khắp cả một lượt và nói như truyền lệnh:

– Bây giờ mỗi hiền hữu vào lễ vĩnh biệt ba vị anh linh, tỏ chí mình: hoặc là về làm một việc nội ứng ở trong thành, hoặc đi theo quan quân đánh đuổi giặc nước, hoặc làm một công việc gì khác có lợi cho nước lúc này, xin để tùy ý lựa chọn, tùy tài, tùy sức. Có điều lúc này, ta phải làm một việc gì, mà làm ngay tức khắc, chứ cứ nấn ná đợi thời thì muộn lắm rồi! Bọn quan tỉnh Hà Nội vô tài lại quá tin bọn kẻ cướp, nghĩ rằng nó cũng thực tâm như mình, đã ngăn cấm chúng ta, bắt chúng ta đợi quá lâu rồi! Bây giờ ta phải sốt ruột, nhanh chân, nhanh tay mới được, mới mong bù lại cái chậm ấy.

Sau đây mọi người lần lượt vào lễ trước bàn thờ, nhìn lên ba bài vị mà những vòng khói hương nghi ngút đang bốc lên quấn quít, lững lờ, là là lan tỏa như có hương hồn ba vị tiên linh về chứng giám và quyến luyến với mọi người. Mỗi người đều nói tỏ chí mình, nguyện noi gương người trước mà chiến đấu đến hơi thở cuối cùng... Lễ xong rồi, mọi người rước ba hình nhân đặt vào ba cỗ quan làm bằng giấy, khiêng ra đồng làm lễ mai táng. Cuộc lễ tiến hành giản dị nghiêm trang và cảm động càng kích thích, thôi thúc mọi người, đồng thời cổ động thêm lòng dân làng chung quanh cùng bùng lên một luồng phẫn nộ căm thù.

Mấy ngày sau cuộc lễ truy táng, các văn thân Thọ Xương họp nhau lại cùng với dân chúng lập ra một đội quân mộ nghĩa. Đội quân mộ nghĩa này cũng giống như đạo quân nghĩa sỹ trước nhưng được kén chọn kỹ hơn, vì số người đi theo đông hơn nhiều. Và như ông cử Kim Cổ thường nói với anh em:

– Chúng ta phải chọn những người thật tráng kiện dũng cảm đi xông trận giết giặc. Chứ không phải có sự kẻ khinh người trọng. Còn thì lòng trung nghĩa đều như nhau cả. Công việc còn nhiều, chúng ta sẽ mỗi người tùy tài, tùy sức mà giúp vào, chúng ta cùng người một hội, một thuyền, cùng một chí hướng "chữ đồng" cả.

Đội quân mộ nghĩa lần đầu xuất trận đã đánh lấy lại được thành phủ Hoài đem giao cho quân của quan Thống đốc Hoàng Tá Viêm để xin được đứng dưới quyền chỉ huy cho đúng phép. Hoàng Tá Viêm hiện là Bắc kỳ tổng thống quân vụ đại thần, Thống đốc Tam Tuyên, chuyên việc tiễu phạt giặc khách, mới được điều về chặn đánh giặc Pháp. Ông đang đóng quân ở làng Hương Canh, nhận được đội quân này, ông liền ra lệnh cho cùng ứng chiến phối hợp với quân của Lưu Vĩnh Phúc vừa được triều đình phong chức Đề đốc và cũng vừa được điều về đóng ở các làng ven sông Nhuệ. Nhận được lệnh rồi, toàn đội kéo lên đóng ở Chèm để tiện liên lạc với anh em bà con bên Phù Lỗ và Đông Ngàn, gây thành thanh thế bao vây thành Hà Nội cả bốn phía. Ở đây, ông cử Tam Sơn được tin đã thân dẫn đội quân mộ nghĩa của tỉnh Bắc sang họp. Nhân cuộc họp mặt cả hai đội quân Hà Nội và Bắc Ninh, ông đứng lên nói rõ tội ác và âm mưu của giặc và nhắc đến nghĩa vụ của mỗi người phải đền nợ nước, báo thù cho bạn. Cuối cùng, ông nói:

– Tất cả dân chúng trong ấy đều một lòng trung nghĩa, quyết chí cùng nhau giết giặc, phá hoại mọi công cuộc của chúng nó. Nên bọn nó lồng lộn lên đi vây xét lùng bắt, chỉ quờ liều lấy ba nghĩa sỹ của ta. Bọn nó chủ tâm tàn sát ba vị để mong tỏa triết được chí khí của dân ta. Nhưng chính lại là tưới dầu vào lửa. Nợ nước thù bạn

càng thêm thôi thúc chúng ta căm thù sôi sục. Chúng ta càng cứng rắn kiên cường hơn và càng mong được mau tiến quân đi đánh đuổi giặc ngay. Vậy chúng ta cần họp bàn cùng nhau, nối tin tức ngay với trong ấy, để trong ấy vững lòng mà khéo làm nội ứng ngoại hợp, mở rộng chữ "đồng", cho mục đích chúng ta chóng đạt. Tôi mong các vị bàn bạc với nhau cho kỹ, cho rộng mọi lẽ. Có như thế thì lúc bắt tay vào làm mới không lúng túng…

Trong văn thân tỉnh Bắc sang họp có một người trẻ tuổi đứng ra trình diện và xin nói, rồi ông ngâm ngay một bài thờ làm lễ tương kiến:

Chuột vẫn còn lẩn núi.

Kình chợt quẫy mặt sông.

Tóc đỏ không vỡ mật.

Mặt trăng khó vân lòng

Gai mật lo dân nước

Khói bụi thảm cố cung!

Quân ta mau thẳng tiến.

Uống say ở Thăng Long!

Người ấy ngâm xong rồi nói thêm:

– Đây là bài "khẩu hiệu" của tiểu đệ mà cũng là ước mong của tiểu đệ. Xin trình tất cả các vị, tiểu đệ là Hoàng Văn Hòe, người Phù Lưu, Chợ Dầu, Bắc Ninh. Con giai chợ Dầu tỉnh Bắc đều một lòng mong mỏi như thế và nguyện theo các bậc đàn anh đến cùng…

Ông cử Tam Sơn đứng ra giới thiệu thêm:

– Anh bạn Hoàng Văn Hòe đây mới đỗ Cử nhân khóa trước, năm nay vừa hai mươi nhăm tuổi, đã mộ quân giúp quan phủ Từ Sơn Trương Quang Đản, đánh xuống tận Gia Lâm, sát bến Bồ Đề, làm cho giặc Phú không dám sang sông. Chí anh muốn đánh thẳng vào Hà Nội triệt giặc ngay từ gốc mới hả lòng. Nhưng quan phủ Từ Sơn được quan trên khen thưởng rồi, liền ngăn không cho anh tiến quân nữa. Nên lần này được tin chúng ta hợp ở đây, anh hăm hở sang ngay. Bài thơ này có ý nhắc quan Phủ nhưng ngài không muốn nghe, nên mới lại có dịp đem trình với anh em chúng ta.

Mọi người được biết rõ ý nghĩa bài thơ và con người làm ra bài thơ ấy đều vui vẻ tán thưởng khen hay và cho là một lời cửa miệng nhắc khéo mọi người. Ông ấm Cầu làng Vẽ tấm tắc khen:

– Câu kết này nói hộ được ý cho cả anh em Hà Nội chúng tôi. Ta phải đánh thẳng vào Thăng Long, ăn gan uống mật quân thù cho say sưa túy lúy một mẻ! Thật chí khí hùng hơn cả quân Nhạc Phi[1] đánh đuổi quân Kim ngày xưa!

---

[1]. Đời Nam Tống, Nhạc Phi đem quân đánh quân Kim có nói "Đến thẳng thành Hoàng Long, cùng với mọi quân uống say một mẻ". Câu thơ trên dùng ý câu này.

Ông cử Tam Sơn vội đứng ra nói thong thả rành rọt:

– Thưa tất cả các vị, các hiền hữu, diệt thù cứu nước là lòng mong mỏi của tất cả mọi người, có kể gì Hà Nội hay Bắc Ninh. Cho nên ta không nên phân biệt ra như thế, mà càng cần góp mưu trí của mọi người lại để định ra kế đánh chung...

Giữa lúc ấy có một ông ở trong thành vừa ra đến nơi được đưa vào dự họp. Trông thấy cuộc họp đông đủ nghiêm trang, ông ta mừng quá đứng lên nói:

– Đi ra giữa ban ngày khó quá, chúng nó khám và giữ ngặt lắm, tôi phải khéo xin được cái giấy đi mua lợn, nó mới cho đi đấy. Chả là vì có cái việc cần thế này phải báo ra cho các vị: Triều đình đã cử các quan mới cho tỉnh Hà Nội, các quan đã ra đến nơi cả rồi. Quan Tổng đốc Trần Đình Túc, quan Tuần phủ Nguyễn Trọng Hợp, quan Án sát Trương Gia Hội, quan Đề đốc Hoàng Đôn Điển, các quan ra thương thuyết với Tây để chuộc lại thành trì. Thằng quan tư An Nghiệp cũng mới từ Nam Định trở về tạm ra lệnh đình chỉ mọi sự đánh nhau để gây lại tình thân thiện thuận lợi cho cả hai bên bàn bạc. Quan Tuần mới cũng đã thông sức cho dân chúng yên tâm bình tĩnh đợi triều đình khu xử, chớ nóng nẩy.

Có tiếng nhao nhao lên:

– Lại thương thuyết!

– Lại đợi!...

– Đợi cho đến nó lấy hết Bắc kỳ!

Ông cử Tam Sơn đứng lên hỏi át mọi người:

– Thế bây giờ các quan ở đâu?

Người mới đến nói:

– Bẩm ở cả trong thành với bọn Phú.

– Thế còn lính đạo?

– Thưa cụ, chúng vẫn đóng ở ngoài thành với lính khách và ở trường thi.

Ông mền Kim Liên nói:

– Hà Nội gặp khó khăn, triều đình mới cử người sở tại ra tận nơi cáng đáng công việc, có ý để khuyên bảo dân cho dễ.

Ông cử Hoàng Mai Nguyễn Tảo cũng nói theo:

– Quang nghè Kim Lũ ra phen này có thể làm xong việc đấy. Quan sang có mả, kẻ cả có dòng. Đất Kim Lũ là đất phát:

Văn chiếm khôi khoa[1],

Võ mang tiết phủ[1].

Hưởng lộc nghìn chuông[2]

Nước nhà cột trụ…

---

[1]. *Đỗ đầu khoa.*

[1]. *Tiết là cờ lệnh của vua trao quyền cho tướng quân. Phủ là phủ việt, cái búa tượng trưng uy lệnh của nhà tướng.*

[2]. *Tức là chung đỉnh, cái chuông cái vạc, nghĩa bóng là sự phú quý.*

May nhờ có cái đất ấy mà nên công trạng thì thật là vừa phúc cho quan Nghè, vừa lợi cho nước nhà. Đã đỗ Tiến sỹ lại nắm tiết việt đi ra khâm mạng lúc này chả đúng vào kiểu đất một phần là gì?

Ông cử Tam Sơn nói gạt đi:

– Văn thân ta mong ngày mong đêm cho các quan giỏi ra làm trọn vẹn được sự vụ của mình đối với triều đình, đuổi được Tây, lấy lại được thành. Nhưng chúng ta cũng chớ vội tin vào dã tâm tráo trở của bọn giặc mà cứ ngồi yên đây chờ đợi. Chính ra, ta cứ đánh

mạnh lại càng giúp thêm cho các quan có cái thế mà bắt bọn Tây phải theo đúng như ý ta. Vả lại ta nên nhìn rõ vào tình thế trước mắt, chứ không nên hồ đồ chỉ tin vào đất cát. Huống hồ kiểu đất Kim Lũ có đẹp thật, có phát lớn thật đấy, nhưng lại còn có thêm mấy vần ở đằng đuôi nữa cũng không đẹp gì lắm, mà hiền hữu Hoàng Mai chưa đọc hết. Đó là:

Chỉ ghét nhiều tà,

Không theo quy củ!

Cái không đẹp ấy mà lại ứng được vào người thì sẽ ra sao. Đã có một số ông Thám, ông Bảng, đã nộp thành cho giặc sờ sờ ra đấy. Ngộ nhỡ quan Nghè cũng không theo quy củ, nhường đất cho Tây như quan nghè Phan Thanh Giản ở Gia Định thì sao? Thì được việc đấy, nhưng có lợi gì cho dân chúng ta không?

Ông cử Kim Cổ cũng nói:

– Vâng, chúng ta cứ biết lúc này cái thế của chúng ta là "quốc thù bất cộng đái thiên", bất cứ lúc nào đánh được giặc là ta đánh ngay, đánh cho bao giờ nó trả lại thành, kéo quân cút xéo khỏi đất này mới thôi!

Ông chạy ra nói riêng với người ở trong thành mới ra:

– Bác trở về bảo anh em trong ấy có làm được gì cứ làm, nhất là trong lúc ngụy quan, ngụy quân chưa rõ ý định của bọn Tây thế nào, càng dễ hở cơ cho ta vùng vẫy. Phải chú ý đến mọi cử động của bọn Gia Tô để mà ngăn chặn trước mọi âm mưu của chúng. Ở ngoài này, bất nhật nay mai, chúng tôi sẽ đánh vào, nên việc quấy rối trước là cần, để chúng nó không thể chú ý nhận ra được. Phải tìm cách thông tin luôn ra ngoài này để trù tính hai bên cùng đánh, đông tung, tây hứng, điệu hổ ly sơn, làm cho địch càng hoảng sợ...

Ý kiến này đưa ra, mọi người bàn đi tính lại, đều cho kế hoạch như thế là phải. Hội nghị chuyển sang bàn cách tiến hành, chia cắt khu vực giao cho từng đội, từng người đảm nhiệm và đôn đốc. Các đội mộ nghĩa được chỉnh đốn hàng ngũ rồi về ăn ngủ tập luyện ở địa phương mình, tuần tiễu ở đấy và đợi dịp sẵn sàng chiến đấu. Những người ở trong thành phải chia nhau dò xét tình hình bên địch thật kỹ, tìm cách nào biết được nhiều chi tiết trong quân đội địch, trong ngụy quyền để báo ra cho ngoài này. Cậu ấm Ba cũng được cử lẻn về ngay đêm hôm ấy để góp phần cùng với những người dân phố điều khiển công cuộc chung. Lúc chia tay, ông cử

Kim Cổ dặn:

– Cậu quen nhiều, người ta có thể che chở cho cậu, nhưng cậu cần kín đáo và bớt nóng hơn nữa. À nhớ gặp con Xuyến xem thế nào. Nó cũng có thể giúp nhiều việc đấy, nhất là để dò la bố nó…

Cậu ấm vâng nhận tất cả rồi đi ngay. Cậu cải trang thành dân nghèo, nhưng cũng không dám về làng chỉ quanh quẩn bên tổng Thuận Mỹ, nơi những phố phường đông đúc. Có thêm người chuyên ngồi thu thập tin tức thông ra ngoài, nên bên ngoài cũng được biết tình hình rõ ràng hơn, nhất là trong lúc ngụy quân, ngụy quyền lung tung không nhất trí với nhau. Bọn ngụy quan muốn dựa vào lính Tây ngầm bắt giết các quan triều đình mới ra, hòng phá cuộc thương lượng. Tên Bang biện tỉnh vụ Phạm Quang Diệu đem vàng bạc đút lót bọn lính Tây, nhờ chúng hạ thủ ngay tại chỗ bốn lão quan kia. Bọn lính Tây đã nhận lời bao vây chặt nơi trú ngụ của bốn quan Nam, đợi đến đêm sẽ ngầm giết tất cả. Chiều hôm ấy, tên đội Tây Sa Pô, đứng đầu cả bọn, đến xem xét để đặt cách hạ thủ, thì nhận ngay ra người quen cũ: Án sát Trương Gia Hội, ông này người Bình Dương tỉnh Gia Định đã quen Sa Pô khi ông được cử vào Sài Gòn đi thăm hỏi Súy phủ Phú trong dịp nước Phú bị nước Phổ tấn công. Chuyến đi tỏ tình hòa hảo ấy được trở về quê nhà, lại được bọn Tây quý trọng. Hội đã quen thân với một số quan lính Tây. Trong số đó có Sa Pô. Lần này Sa Pô gặp lại Trương Gia Hội, nhận ra người quen cũ, liền đòi tiền lễ đánh đổi, rồi mật báo cho Hội biết âm mưa của bọn ngụy quan. Trương Gia Hội cuống sợ, một mặt đưa tiền nhờ Sa Pô che chở, một mặt cùng với Trần Đình Túc đến nói với Gác Nhi Ê xin đổi chỗ ở và thay bọn lính canh khác. Phạm Quang Diệu thấy âm mưu bị lộ, liền đến Nhà chung bàn với cố Phước xin đánh úp ám hại cả bọn quan Nam. Cố Phước ngồi tựa người vào cái ghế bành, hai tay úp lên ngực, trầm ngâm suy nghĩ, rồi nói chậm rãi:

– Điều khó khăn bây giờ là An Nghiệp lại không cùng một ý với Đồ Phổ Nghĩa. Lúc trước cả An Nghiệp và Đồ Phổ Nghĩa đều cùng muốn lập lại con cháu nhà Lê làm một nước Đàng ngoài riêng như ngày xưa. Ta đã giúp cho họ làm được như thế và đã cắt cử xong bọn quan lại ở mấy tỉnh. Binh lính cũng mộ đủ cả rồi. Đồ Phổ Nghĩa cũng đang trù tính làm lễ đăng quang[1] cho cháu vua Lê. Việc lấy các tỉnh mau như thế là do công của ta xếp đặt từ trước. Ấy thế mà bây giờ thấy bọn quan lại triều đình dễ bảo, hợp với lòng mong mỏi của Súy phủ Sài Gòn hơn, nên chi thấy có quan triều ra, là ông ta muốn về ngay lấy. Nay An Nghiệp đã nghĩ khác như thế, mà dân tình ở đây lại rất ương ngạnh, trừ một số dân giáo ta còn giữ được họ trong đức tin, còn thì mọi người đều ghét

ta cả, nếu ta giết hết bọn quan Nam này, tất lại có bọn quan Nam khác đến, cái triều đình ấy cử quan đi đánh nhau thì khó; chứ cử quan đi xin hòa nhượng đất thì lúc nào mà họ chả cử được. Mà rồi hóa ra vạn sự lỗi tại ta cả. Mà đã phật ý ông An Nghiệp, ông ấy không giúp đỡ nữa, ta lại càng gặp nhiều khó khăn hơn. Chi bằng cứ giữ vững số quân của ta, mộ thêm quân nữa, tụ thành một khối lớn truyền bá bảo vệ nước Chúa, mở rộng đức tin, và nếu có thể đòi triều đình cho ta quyền tự cai quản nước thánh. Già néo đứt dây! Giết họ thì dễ, nhưng không có lợi gì, chỉ có hại thôi!

---

[1]. *Lên ngôi vua.*

Lão ngừng lại, đưa ta lên xoa xoa chòm râu, luồn ngón tay vào vê vê những sợi xoăn xoăn, rồi vịn hai tay xuống thành ghế, ngồi ngay ngắn lên, nói:

– Thôi! Hãy tạm dừng, con ạ! Ta phải biết nhẫn nhục nhất thời để mà mở mang nước Chúa. Lúc này, ngay trong nước Chúa cũng còn lủng củng, dân giáo theo dòng Đô Mô Ni Cô của các cha Y Pha Nho không muốn chung sức cùng ta đâu. Bọn chúng cũng có thể chống đối ta mà đi theo bọn xúi giục. Các cha Y Pha Nho cũng không cấm đâu.

Bọn Phạm Quang Diệu đành vâng theo lời đức cha, không dám hành động gì khác nữa, ngoài việc cố tập hợp tay chân và mộ thêm nhiều quân đem về đóng cả ở trường thi. Chúng mở rộng khu nhà xứ ở cánh đồng làng Chân Cầm dưới giáp với đầu làng Tiến Thị, ở ngay trước cửa trường thi, và chúng gọi đấy là khu Nhà chung, cho gọi những gia đình theo đạo đến ở chung quanh để tiện đi lễ cầu nguyện, thực ra là để bảo vệ nhà thờ. Chúng lại cho lính ra mở rộng con đường từ trường thi qua Hàng Khay ra cửa ô Long Tường (tức cửa ô đi vào Tràng Tiền) thông thẳng ra bờ sông, bao nhiêu cây cối rậm rạp phá bỏ hết cho quang đãng, đình Hàng Khay bỏ hủy nát cũng bị dỡ đi, san phẳng. Cửa hàng của bác Hai Phúc bị chúng chiếm đoạt ngay từ khi bác Hai bị bắt, giao cho một tên cai đội của Phạm Quang Diệu trông coi, đến nay đã mở to thêm, làm thêm hai dãy nhà nữa, nó đã thành nơi tụ tập ăn uống chính của bọn lính ngụy và cả của bọn lính Tây ở trong thành ra chơi. Bá hộ Kim vẫn là Cai tổng tổng Đông Thọ kiêm Thương biện huyện vụ coi mọi việc trị an trong phố, nên được Đội Diệu và mọi người đi đạo kiêng nể. Con dâu lão là vợ cả Trường và con gái là cô Dung là hai tay buôn bán sành sỏi, nhờ thế lực của cha, cũng lui tới cửa hàng này để đem hàng đến cho địch và mua lại hàng của

địch. Cửa hàng này tự nhiên trở thành nơi giao dịch chính của bọn địch. Những người Nam đến đây phần lớn là những người đi đạo, những con buôn tham lợi, hoặc là đem các thức ăn thịt cá, hoa quả, thường dùng để bán, hoặc là lân la đến làm thân với nhà hàng để mong bán các sản vật được đắt hơn, hoặc đi lại đấy cốt làm quen với bọn Tây, bọn lính đạo để nhờ thế lực hay mua sắm hàng Tây dương. Lại có kẻ chuyên đi các nơi nhặt những tin tức ở ngoài nhân dân đem về đấy chuyển báo lên cố Phước. Cô Xuyến cũng hay ra vào cửa hàng này, vì cô là con gái Bá Kim ai cũng biết, người lại hoạt bát vui vẻ, cũng có khi đem được những thứ hàng hiếm khó mua đến cho cửa hàng, nên cả những người bán hàng và khách đến ăn uống đều có ý kính trọng cô, coi cô như một người quen thân. Riêng cô, thì cô nghĩ khác, cô đến đây không phải với mục đích cầu lợi như mọi người. Từ khi ở quê ngoại ra, cô đã gặp cô Hiền, nối lại hoạt động với Ả Chí và cô Cúc, cô mới nhận ra là cô đã thấp cơ thua bố mình, đem mình về quê để cắt đứt mọi dính dáng với văn thân, với ảnh hưởng của ông cử Kim Cổ. Đến khi Tây đánh chiếm thành, mọi việc thay đổi đột ngột quá, ông bố lại vẫn giữ quyền hành trong huyện, bản tâm cô cũng thấy ngượng với mọi người, nhưng khi Ả Chí và cô Hiền tìm gặp, cô đã lại vui vẻ hăng hái giúp vào công việc chung và đôi khi khéo lựa chiều can ngăn được bố hoặc hỏi dò thêm được tin quan trọng. Đột nhiên, bác Phúc và chú Chí bị bắt, liên lạc bị đứt, cô không dám thò đi đâu, kế đến cửa hàng của bác Phúc bị chiếm và mở to thêm, hai chị cô tham lợi lao vào buôn bán, cô đã hết lời can ngăn, cô Dung chị gái đã không nghe, còn mắng át đi:

– Thôi im đi ranh con ạ, đừng có trứng khôn hơn rận. Thời buổi này không buôn bán kiếm lời mà ăn thì còn là chết rã họng ra ấy! Con gái lớn bằng cái bồ ấy rồi được bố chiều chẳng biết làm ăn gì cả, chỉ ngồi nói ngang thôi! Rồi tao bảo với bố cho mày!

Cô đành nghĩ ra cách khác, lân la đến đây để dò la thêm tin tức báo cho anh em bên ngoài chắc là đang luyện tập để đợi thời cơ đánh vào. Tự nhiên, cô nhớ ngay đến cậu ấm Ba Tự Tháp, con người thanh niên khảng khái ấy chắc bây giờ cũng đang lăm lăm tay cung tay kiếm, quyết chí diệt thù. Cô nhớ thấm thía nhất cái ngày ở nhà ông cử Kim Cổ, lần đầu tiên cậu chàng thanh niên ấy nói với cô những lời êm ái trìu mến khuyên nhủ cô góp phần cùng với chú Chí đi phá chặn những mưu mô lấn vượt láo xược của tên giặc Đồ Phổ Nghĩa, để giữ thanh danh thể diện cho nước và thêm tiếng tăm cho nhà. Lời nói ngọt ngào như thấm vào tận tâm can lúc nào cũng vẫn văng vẳng bên tai như thúc cô làm nên được những hành động nghĩa khái làm nức lòng mọi người. Lời nói vẫn còn đó, và con người nói ra những lời êm dịu đó nếu nay được gặp lại,

thì mặt đối mặt còn biết ăn nói làm sao bây giờ? Vì cha giáo dở, cố vị tham quyền, hóa ra con phải thành ra con người phản trắc! Nhưng thôi, lòng đành tự nhủ lòng, giữ sao cho trong trắng, không phụ kẻ đang lận đận bôn ba ở ngoài kia, không làm hại đến công việc đuổi Tây cứu nước của toàn dân, cô cố tìm mọi cách dò tin để báo ra ngoài, mong nối lại được liên lạc cũ. Cho nên, có mục đích quang minh như thế, cô ra vào cửa hàng này nghiễm nhiên, đường hoàng, không rụt rè e ngại. Và do thế, cô đã làm quen được với nhiều hạng lính và có khi cô đứng bán hàng giúp, được tất cả các khách hàng yêu quý. Giữa lúc cô đang vui vẻ với công việc như thế, thì cậu ấm Ba Tự Tháp vào chắp nối và gây dựng mọi sức chiến đấu ở trong thành, vừa theo lời ông cử Kim Cổ dặn, vừa cần thiết phải tìm mọi chỗ để dựa dẫm cho mình và để lấy tin tức và cũng có phần nào có cảm tình với cô gái lanh lợi và thẳng thắn ấy, cậu Ba ngỏ ý với các bà con nắm giữ đầu mối mọi lực lượng chiến đấu ở trong thành, muốn được gặp cô Xuyến. Một ông cụ ở phố Hàng Quạt nói:

– Cô ấy tuy con nhà quan nhưng cũng khá, tính tình cũng tốt, có tham dự vào đội mộ nghĩa đấy. Nhưng xét ít lâu nay cô ấy cứ quanh quẩn ở cái cửa hàng bờ hồ ấy. Nên chúng tôi vẫn chưa dám tin hẳn. Cậu nghĩ kỹ xem có nên gặp không hay sợ bị lộ?

Rồi ông kể rõ từng chi tiết về quan hệ của cô với cửa hàng cơm rượu của Đội Diệu ở bờ hồ trong những ngày gần đây. Cậu lại hỏi một bà cụ ở phố Tân Khai, người đã giấu cậu ở trong nhà, về tính tình cô Xuyến, vì bà này quê ở làng Cựu Lâu, bà vui vẻ hỏi ngay:

– Cậu mê con bé ấy à? Con bé ấy ngoan đấy, biết kính trên nhường dưới, chứ không như các chị nó. Lấy thì được đấy, nhưng chớ có bàn chuyện cao xa gì với nó. Sợ nó giống thằng bố nó, có gì nó đem ton hót với quan trên hết thì khốn!

Thì ra mọi người đều cùng một ý nghĩ nghi ngờ dã tâm đen tối của Bá Kim, tuy không ai căm ghét lão như đối với Đội Diệu, Tú Tốn, Tú Tích, Cai Huyên. Vậy thì có nên gặp lại chăng? Ngộ nhỡ lộ hình tích hỏng hết cả công việc, hại lây đến mưu kế ngoài kia thì sao? Mình vào đây chưa làm được việc gì khả dĩ gọi là hữu ích, chỉ mới ăn bám vào bà con, mà ngộ để xảy ra vỡ lở, vạ lây đến nhiều người, há chẳng phụ lòng nhau lắm ru! Và có tội với non sông đất nước lắm thay! Nhưng nghĩ lại, đã trở vào trong này, đã không được vùng vẫy xông pha vào sinh ra tử dưới gươm đao, tên đạn, như anh em ngoài kia, thì cũng phải tìm mọi cách có thể dùng được để giúp vào công việc chung, chứ có phải vào đây để ngồi im đợi thời đâu! Thì một cô gái khéo len lỏi làm quen với địch, con

một viên Trợ biện nắm quyền hành ở cả một khu vực đông đúc này, ít ra cũng biết được nhiều chuyện bí mật hơn người ngoài. Với ý nghĩ ấy, cộng với sự muốn hiểu biết thêm tính tình cô Xuyến hiện nay có thay đổi gì không, cậu Ba quyết định tìm gặp cô ngay. Nhờ ông cụ phố Hàng Quạt bố trí, cậu đã gặp được cô Xuyến, hiểu rõ cô vẫn một lòng một dạ theo đuổi việc nghĩa. Qua sự trình bày của cô, ấm Ba nắm được nhiều tình hình gửi ra ngoài và tiếp tục ở lại hoạt động bí mật trong phố…

***

Mấy hôm nay, quân ngụy chỉ tập trung canh giữ ở những nơi chúng đóng, không dám đi sục sạo, khám xét các nơi nữa. Ở các thôn, các phường, các phố đã có nhiều người đi theo mộ nghĩa, họp nhau bàn công việc mộ nghĩa. Hằng ngày có người ra vào đem tin ở trong phố ra cho ông cử Kim Cổ ở ngoài. Rồi một buổi sáng theo kế sách đã bàn định và đã báo trước, hai bên trong và ngoài cùng đánh, làm náo động để thúc cho bọn Tây phải mau mau thương lượng rút quân. Các quan ra đã sáu bảy bôm rồi mà chưa thấy quân Tây rục rịch gì cả, chỉ thấy các quan sức hiểu dụ dân và thấy bọn lính ngụy đóng đồn lại và vơ vét làm thế cố thủ. Phải đánh một trận quyết liệt cho chúng nó đi mới được. Và như kế đã vạch, một bộ phận mộ nghĩa ở trong thành, đúng từ Mão sang Thìn, trong lúc hàng phố đang đi lại đông đúc, phải nhanh nhẹn, vừa nghi vừa thực, bao vây quấy rối những khu vực quân địch đóng, làm cho chúng không dám đi cứu viện nhau được. Cánh quân ở Vũ Thạch, Tự Tháp, Kim Cổ, Tô Tịch… phải ngăn giữ vây chặt bọn lính đạo đóng giữ trường thi. Cô Xuyến mấy hôm nay thường đến bán hàng ở quán bờ hồ, hôm nay cũng ra sớm và bàn với nhà hàng bán thêm những món đặc biệt mừng ngày chúa nhật cầu nguyện đức Chúa Lời. Có cô Xuyến ở đấy lại thêm mấy cô bạn nữa, nên bọn lính rủ nhau vào ăn uống trong hàng mỗi lúc một đông. Chợt thấy ngoài phố nhốn nháo, một số lính ngụy đang đi chơi phố chạy kịp vào cả cửa hàng, có ý tập trung lại với nhau để tự vệ, chống đỡ. Chúng hò hét:

– Đóng cửa lại! Mỗi người một khí giới!

– Chúng nó đến đấy mau lên!

Bọn lính ngụy bị đuổi không có lối về trường thi cũng dồn cả vào đây. Bỗng ở bốn góc, bốn ngọn lửa cùng bốc lên cháy đùng đùng lem lém thiêu cả quán. Bọn lính cuống cuồng chạy xô cả ra ngoài, bị anh em mộ nghĩa xông vào chém giết vây bắt được khá nhiều. Mấy ngọn lửa bốc cao rầng rậc chập làm một phần phật lan tỏa ra

cả một góc hồ. Các nhà ngoài phố Hàng Khay đều đã đóng kín cửa. Không một người nào nghĩ đến cứu hỏa. Nhưng ở ngoài đường, dân mộ nghĩa đang canh giữ đường phố và cố ngăn và dập tắt đám cháy không cho lan rộng ra. Cậu ấm Ba từ ngã tư Phục Cổ chạy xuống bảo:

– Anh em cố dập tắt đi. Còn người nào ở trong ấy không?

Một chiến sỹ nói:

– Không, bắt được một số, còn chúng chạy về trường thi cả.

– Trùm Tiến đâu? Trùm Thanh đâu?

– Chúng nó nhanh chân chạy trước!

Trông thấy cô Xuyến đang thấp thoáng ở trong cổng chùa Liên Trì đi ra, cậu ấm chạy lại gặp và hỏi sừng sộ:

– Ai cho cô đốt? Cô gây ra vụ cháy này phải không?

Cô Xuyến ung dung nói rắn rỏi:

– Đốt cho nó cháy hết mọi thứ cướp bóc tội lỗi đi! Ngọn lửa thiêng thiêu cháy sạch mọi oan ức của bác Hai và cũng là soi tỏ nỗi lòng của em. Không có cậu còn ngờ.

Trông nét mặt tươi vui hớn hở càng tăng thêm vẻ đẹp dịu hiền biểu lộ tấm lòng trong trắng ngay thẳng, cậu Ba vội đổi giọng ngọt ngào:

– Nói thế chứ, chính nhờ có đám cháy này, chúng nó mới hoảng đấy, bọn lính cố thủ cả ở trong trường thi, ở Nhà chung chỉ còn có dân đạo thôi, mình không giữ khéo thì các ông mộ nghĩa nhà mình đã xông vào phá trụi. Họ đang tức mà! Nhưng nói rõ lý lẽ, họ nghe ra ngay.

– Có bắt được lão trùm nào à? Cô Xuyến hỏi.

– Chúng chạy vào trường thi cả. Bây giờ ta đang canh giữ Nhà chung cho chúng.

Hai người đi thẳng đường Thập Lý ngược lên ngã tư ô Hàng Cau. Đám cháy ở đầu bờ hồ đã dập tắt, chỉ còn bốc khói. Các ngã tư không còn lính ngụy canh hỏi, nhân dân đi lại nhộp nhịp, người ở các cửa ô cũng đã kéo vào đông, mọi người đều vội vàng trong cái vẻ vừa nơm nớp lo sợ, vừa hớn hở hỏi nhau tin tức. Có nhiều

người có quấn ở cánh tay mảnh giấy hay mảnh vải viết chữ "đồng". Cô Xuyến nhìn đám người đi đông đúc hơn mọi ngày thấy vui vui hỏi:

– Sao lắm kiểu chữ "đồng" thế nhỉ?

– Vì có thứ cũ, thứ mới, có thứ vừa mới bắt chước mà viết vào chứ sao! Miễn là cứ vui chung thế cũng được!

– Tại sao lại nẩy ra chữ "đồng" nhỉ? Và chữ "đồng" cũ như thế nào? Cô Xuyến hỏi thêm.

– Thì cô cũng là chữ "đồng" cũ đấy thôi mà còn phải hỏi à?

Cậu Ba cười nhìn cô bạn, như có ý hỏi lại, nhưng rồi cũng đáp:

– Chữ "đồng" nguyên trước chỉ là dấu hiệu riêng của những người ở trong này để nhận nhau, nhất là những người phải qua lại vùng Đồng Xuân, Hà Khẩu. Chữ "đồng" ấy viết giống chữ "hợp" do một nơi làm và phát đi. Sau này nó thành dấu hiệu chung cho những người mộ nghĩa. Vì thấy rằng, trong văn hội cũng có người đi theo giặc, có những người ngồi yên không làm gì cả, thì sổ tư văn không thể dùng được nữa, mỗi nơi phải có sổ riêng để ghi những người cùng một chí hướng với nhau, không kể là nghề nghiệp gì, lập thành hội mộ nghĩa. Chữ "đồng" tự nhiên thành ra dấu hiệu chung, mỗi người mộ nghĩa đều biết cách viết chữ ấy để dễ nhận nhau và phân biệt với người ngoài. Gần đây, mọi người đều nghe nói và biết có chữ "đồng" ấy, nên bây giờ sinh sôi ra lắm chữ "đồng" như thế. Nhưng rồi, mọi người sẽ phải cùng chung một chữ "đồng" thôi chứ. Không còn chia cách. Thế mới vui.

Cậu đang vừa nói vừa cười, thì có tiếng người nói:

– Ta thắng cả ở cửa Tây rồi, to hơn ở đây nhiều, giết được cả Tây kia. Các ông ấy cừ thật, giở kế điệu hổ ly sơn, dử cho tướng giặc chạy tít ra xa mà nộp đầu…

– Ấy cũng nhờ có ở phía đằng này đánh mạnh, nên chúng nó mới bị lâm vào thế chống đông, hở tây như thế! Một người nữa nói.

Thì ra hai ông ở hai nơi, ông nào cũng tự cho trận ở nơi mình là oanh liệt hơn cả, cậu ấm nghĩ bụng thế, và tin là ở ngoài kia đã thắng to, cậu liền ghé vào tai cô Xuyến nói nhỏ:

– Cửa Tây đã thắng, tôi phải ra đằng ấy xem sao, em về đi, thử xem ông cụ đâu?

– Ngộ nhỡ có sao, cậu phải bênh thầy em một tí chứ.

– Được lắm chứ, không có công của cô, cũng còn có thể giúp nữa là. Thôi về đi. Đã bảo rồi sẽ cùng chung một chữ "đồng" cả mà. Đừng lo.

Nói rồi, cậu ngoắt đi ngay, băng thẳng lối Hàng Gai, Hàng Bông, đi tắt vào làng An Trung ra cửa Nam, vòng lên cửa Tây, xuyên vào làng Kim Mã đi ra đường cái quan, cậu thênh thang đi trên đường không rụt rè e ngại, không bị vướng mắc hỏi han gì, lẩn mình vào trong đám kẻ ra người vào tấp nập. Tây chết rồi! Tây thua rồi! Không còn những quân mèo mả gà đồng, nghênh ngang ngăn chẹn lối khám xét, hoạnh họe, hạch sách dân chúng nữa! Đời ta sướng rồi, đuổi được cái thằng Tây đáng căm ghét nguyền rủa kia là đủ sướng! Cậu ấm nghĩ vui vui trong bụng như thế và chắc rằng mọi người cũng đều một niềm vui chung như thế, ai nấy đều hớn hở, gặp nhau tươi cười vồn vã như những bạn quen nhau đã từ lâu. Trong niềm vui bồng bột ấy, mọi người sẽ cùng thấy phải chung lưng đấu cật với nhau đánh bật bọn Tây dương đi, không để cho nó cứ điềm nhiên lăng nhục người mình, giẫy xéo lên đất nước mình như đã hơn một năm nay. Lan man trong những suy nghĩ cậu ấm kia đã lẫn vào dòng người cuồn cuộn chảy nhập vào chỗ ông cử Kim Cổ và Văn hội Thọ Xương đóng.

***

Ở ngoài này, từ sau khi cậu ấm Tự Tháp trở vào thành, số văn thân và nhân dân các nơi tham dự vào đoàn quân mộ nghĩa đông thêm. Các ông đội trưởng – lúc ấy các ông chỉ tự nhận là bang tá quân vụ – đã hẹn đánh phối hợp với quân của quan Thống tướng Bắc kỳ quân vụ Hoàng Tá Viêm và tự đặt dưới quyền chỉ huy, chịu mệnh lệnh dưới cột cờ của Thống tướng. Kế sách phối hợp cả trong lẫn ngoài đã được nêu ra tỉ mỉ cho mọi nơi tuân hành. Cánh quân của Thống tướng Hoàng Tá Viêm xuống đóng ở Phủ Hoài, nơi mà quân mộ nghĩa mới lấy lại mấy hôm trước. Cánh quân Cờ đen của Lãnh binh Lưu Vĩnh Phúc đóng ở Cót và Láng. Từ Chèm Vẽ xuống đến Cổ Nhuế, Nghĩa Đô, quân mộ nghĩa mới lấy tỉnh Bắc của các ông cử Tam Sơn, Phù Lưu đóng rải rác kết hợp làm một với dân tráng các làng ấy. Ông ấm Vẽ đem văn thân và thanh niên các làng Chèm, Vẽ, Nhật Tảo, Phú Gia, xuống đóng từ Cống Vị đến Vạn Phúc. Quân của Văn hội Thọ Xương đóng suốt dọc từ làng Mọc qua Thịnh Hào lên đến Giảng Võ. Còn ở các làng khác quanh thành, mỗi làng đều có một vị tư văn ở nhà tụ họp dân tráng canh giữ ở làng, để nếu khi mặt trận lan đến nơi thì kịp thời ra tiếp chiến và có khi sẽ được điều động đi ứng cứu hoặc làm các công

việc vận chuyển, cứu cấp ở chiến trường. Mọi việc xếp đặt đâu ra đấy rồi, đúng giờ Mão hôm ấy khi giời đã sáng rõ, khi trong thành phố đã nổ hỏa pháo cùng một lúc bao vây, quấy rối các đồn trại của địch rồi, đội quân tiên phong của văn hội do ông mền Kim Liên dẫn đầu rầm rộ kéo vào cửa Tây bắn hỏa pháo, hò hét khiêu chiến, cốt dử cho giặc phải ra đánh. Quả nhiên địch bị trúng kế. Tên Gác Nhi Ê, đã thắng quân đội triều đình nhiều lần, trong không đầy hai mươi hôm đã lấy gọn các tỉnh đồng bằng Bắc kỳ lại đương ở thế thắng cưỡng ép bọn quan nhà Nguyễn phải theo ý định của nó, thấy tin báo, nó dương dương tự đắc, ngạo nghễ bảo bọn Trần Đình Túc:

– Các ông đợi tôi đem quân ra dẹp tan bọn chuột cáo ô hợp kia trong nháy mắt, để các ông thấy rằng các ý ta đang bàn ở đây không có gì thay đổi cả.

Rồi nó xồng xộc đi ra đem một đạo quân cùng với tên Trung úy Ban Ni cưỡi ngựa mở cửa thành xông ra đánh. Quân ta vội bỏ chạy. Nhân dân các làng ven đường đã đem tre gỗ rải khắp mặt đường từ trước, bọn giặc tưởng quân ta bày cách cản lối để chạy cho thoát, lại càng ra sức thúc nhau gạt tre gỗ, phóng ngựa đuổi gấp. Đến gần Thủ Lệ, địch đã sa vào vòng vây có quân phục kích rồi, ông ấm Vẽ tung quân từ Vạn Phúc ra chẹn đánh cắt cánh quân địch ra làm đôi, đánh giáp lá cà, nên súng của địch bắn không làm anh em nao núng. Ông ấm Vẽ đuổi dồn ngược lại. Tên Ban Ni chạy nấp vào đầu Voi Phục, bị quân phục ở đấy vây đánh phóng tên bắn chết, chặt lấy thủ cấp và giết thêm một số. Toán của tên Gác Nhi Ê chạy dạt lên đến Cầu Giấy, bị quân Cờ đen ở Láng và ở Cót hai mặt đổ ra đánh quật lại, tên Gác Nhi Ê phóng ngựa chạy vào phía Giảng Võ, đến đầu thôn Ngọc Khánh bị tướng Cờ đen Lưu Bá Anh phục kích ở cánh đồng Thủ Lệ xông lên đuổi bắn. Gác Nhi Ê bị trúng đạn ngã ngựa, quân ta ở Giảng Võ chạy ra chém lấy đầu và bắt lấy ngựa. Toán quân sót lại sau, hốt hoảng tán loạn, vội chạy quay trở về, bị nhân dân hai bên đường ngăn đuổi, nhiều người vác cả gạch đá ném, chúng bị tử thương cũng nhiều, một số ít còn giữ được súng, bắn đì đòm mấy phát bừa bãi để dọa dân, lấy lối chạy tháo thân về đến cửa Tây, trước đà thắng, đạo quân mộ nghĩa ở Giảng Võ cùng với nhân dân hăng hái đuổi giặc mãi đến chân thành. Mất chủ tướng và súng đạn còn ít, chúng càng mất tinh thần, cuống sợ, không dám khích nộ nhân dân, vội bắt ép các quan Nam phải ra hiểu dụ dân chúng lui đi. Tổng đốc Trần Đình Túc đang sốt ruột mong cuộc thương thuyết chóng xong, liền bắt ngay Đề đốc Hoàng Đôn Điển thân ra trên chòi canh cửa Tây, giơ lá cờ Khâm mạng lên và gọi loa dụ dân phải tản về làm ăn, thành này đã thuộc về Triều đình rồi. Hoàng Đôn Điển phải nhắc đi nhắc

lại mấy lần:

– Hỡi dân chúng trăm họ, các quan tỉnh được triều đình cử đã bái mạng đức vua ra đến đây, thành đã do các quan ở, ai phạm vào là chống lại triều đình sẽ bị trọng tội. Dân chúng chưa được gọi đến, phải trở về làng ngay!

Trông rõ lá cờ triều đình, vả không có ai chỉ huy, nhân dân và cả toán mộ nghĩa kia đành quay trở ra, kéo ngược trở lên đi thăm lại chiến trường. Suốt trên dọc đường này, quân ta đã thu dọn xong cả rồi, dọn các xác chết lại một chỗ để sắp sửa mai táng. Còn hai thủ cấp Gác Nhi Ê và Ban Ni đã được đem vào Phủ Hoài nộp cho Thống tướng Hoàng Tá Viêm. Dân chúng kéo đến đông, không được vào xem, làm ồn ào cả ngoài cổng. Hoàng Tá Viêm phải thân ra nói chuyện với dân, khuyên ai nấy nên trở về nơi đóng quân của mình, đề phòng quân giặc phản công báo thù. Cuối cùng, ông phải giở lối phỉnh nịnh dân, phủ dụ để giải tán cho dễ:

– Trận thắng này một phần nhờ có bà con dân làng quanh đây giúp sức với quan quân. Vậy bây giờ Tây nó đang rục rịch kéo quân lên đây đánh trả thù, bà con càng nên trở về lo liệu giúp đỡ quan quân hơn nữa, để ta thắng to nữa chứ. Việc quân tối kỵ tụ tập lại đông như thế này!

Dân chúng nghe lệnh rút về hết, con đường Thủ Lệ, Cầu Giấy lại yên tĩnh như thường, khắp nẻo đường chỉ còn có quân mộ nghĩa chia nhau canh phòng. Đến chiều, dân chúng đã trở về làng hết, trên đường ít người đi lại. Thỉnh thoảng có từng bọn năm ba người trong số đi ra thăm chiến trường, phần đông đều có dấu hiệu chữ "đồng", nói cười vui vẻ. Họ dừng lại thăm hỏi chỗ này, tiến xa xem xét chỗ kia đều được tự nhiên tùy ý. Mãi sau, có một bọn người do ông cử Hoàng Mai Nguyễn Tảo dẫn đi có một số người mặc binh phục của triều đình và năm người mộ nghĩa theo sau không dừng lại đâu cả và không hỏi han gì, đi thẳng mãi đến Cầu Giấy và vào thẳng đền Voi Phục. Cậu ấm Tự Tháp đang đứng ở sân, trông thấy đoàn người vội chạy ra, reo lên:

– A ha! Cụ lớn cũng ra đây rồi kia á?

Rồi cậu vui mừng gọi lớn:

– Anh em ơi! Quan Tuần đã ra với chúng ta!

Nhưng ông cử Hoàng Mai đã vội nói:

– Cụ lớn muốn được gặp quan Thống tướng Hoàng.

Và cái người dong dỏng đứng tuổi chít khăn nhiễu chữ nhất, mặc áo kép nhiễu tím lót đỏ, lên tiếng một cách nghiêm nghị có vẻ trách móc:

– Các cậu làm hỏng bét cả! Cuộc thương thuyết sắp xong thì đùng một cái, các cậu đánh giết mất tướng của nó, nó bỏ cuộc không nghe theo mình nữa, thế có phải là phá hỏng đại sự của triều đình không?

Cậu ấm cũng hào hứng nói:

– Thưa cụ lớn, nó bỏ thì đánh đuổi tống cổ nó đi chứ sao!

– Nói dễ nghe nhỉ, người kia lại nói. Cậu nông nổi không biết gì cả. Muốn cho đỡ nhiễu dân, triều đình mới đồng ý thương nghị cho nó rút đi. Làm cản trở công việc ấy tức là đắc tội với triều đình. Nên quan Tổng đốc phải cho tôi ra gặp Hoàng Thống tướng truyền thánh chỉ bắt hạ lệnh cho văn thân, Lưu đoàn rút quân đi hết.

– Lệnh vua chưa đến nơi, cậu ấm hỏi lại, mà ta đang thắng tại làm sao lại bắt phải rút lui? Sao không nhân đà thắng ấy mà quật ngã nó xuống.

Một người trong bọn, ý chừng là một quan hầu nói đỡ:

– Vì lão quan hai Etmê bắt giữ cụ Thượng Trần, buộc có ra lệnh cho văn thân và Lưu đoàn rút xa hẳn tỉnh Hà Nội này thì lão mới chịu tha các quan ra thương thuyết trả lại thành trì, nên cụ lớn Thượng mới phải cử cụ lớn Tuần ra gặp cụ lớn Hoàng Thống tướng.

Cậu ấm lại nói với vẻ cương quyết hơn:

– Vậy thì xin mời cụ lớn trở về bảo với Tây rút hẳn đi, trả lại thành trì trước đã. Hai là xin mời cụ lớn tạm nghỉ đợi ở đây. Trong quân theo lệnh tướng, bao giờ ở trên có lệnh xuống, chúng tôi xin đưa cụ lớn đi.

Cậu quay sang nói với ông Cử:

– Tôn huynh đưa cụ lớn vào đền trong.

Rồi cậu đi thẳng ra. Đến ngoài đường cái, gặp ông cử Tam Sơn mới từ Xuân Tảo đi xuống, cậu nói rõ mục đích của quan tuần Nguyễn Trọng Hợp ra gặp Hoàng Tá Viêm và ý cậu muốn giữ lại không cho

đi. Ông Cử đứng lại suy nghĩ một lát rồi nói:

– Cứ để cho họ đi, cậu ạ, không lại mang tiếng là ta giữ quan của ta. Ông ấy lại là người sở tại, mình lại càng dễ bị người ta buộc tội. Chi bằng cứ mặc kệ họ với nhau. Bây giờ ta nên sửa soạn để một số anh em, nhất là những người trong phố trở vào ngay để xếp đặt công việc trong ấy và cũng là tiện dịp vừa cổ lệ vừa ngăn bớt sự bồng bột lộ liễu quá, dễ cho bọn cố Phước dò biết được mà tìm cách phá…

Ngừng một lát, ông hỏi ngay:

– Cần tìm ngay hai ngôi mả Ả Chí và Cử Đình. À, Hai Phúc vẫn còn sống chứ?

– Vâng, đích xác còn sống, nhưng đi xa rồi.

Ông Cử già giục như ra lệnh:

– Cậu vào đền bảo để cho ông ấy đi, tất nhiên quan Thống tướng sẽ nghe theo ông ấy và rồi sẽ ra lệnh cho ta tản về nhà yên nghiệp cũ. Nhưng không sao. Ta cứ về giữ vững lấy dân, cậu bảo bác cử Hoàng Mai cùng về. Những người trong phố về họp cả ở Giảng Võ. Chúng ta cần vào tất cả ngay hôm nay. Tôi và cậu, ta có thể về trước. Còn bác Kim Cổ ở lại đón mấy ông bạn bên Bắc, trên Đoài cùng vào một thể. Thiên tải nhất thì, ta phải nhân cái đà này mà gây cho mọi người dân cùng biết đến cái hào hứng thắng nổi bọn giặc. Rồi có động dạng gì, ta lại rút đi ngay, như một cuộc tập trận ấy mà.

Cuối cùng ông giục:

– Thôi cậu vào đi. Tôi đợi ở đây. Mau về Giảng Võ, ta bàn thêm!

Cậu ấm quay vào đền một lúc trở ra cùng đi với ông cử Tam Sơn đến Giảng Võ gặp một số anh em. Rồi hai người cùng một số mộ nghĩa đi vào phố trước, thu xếp chỗ đón anh em khách ở ngoài vào thăm nơi thành bị giặc chiếm. Đêm hôm ấy, giăng mười bảy lên muộn một lúc chiếu ánh sáng trong lạnh xuống cả đô thành yên tĩnh. Bọn địch và ngụy nằm chết dí ở trong thành và ở trường thi không dám cọ quậy gì. Ở ngoài đường phố, dân chúng tự do nhởn nhơ đi lại với lòng say sưa quyết tâm chống giặc đến cùng không lùi bước trước nguy hiểm. Khách ở ngoài về được bà con niềm nở hỏi han, lôi kéo mời đến thết đãi cơm rượu, để được cùng nhau trò chuyện vui vẻ. Văn hội Thọ Xương trở về kéo thêm đông các bạn bè khắp các huyện, các tỉnh chung quanh. Theo ý kiến của ông cử

Kim Cổ, một cuộc họp thân mật giữa các bạn mộ nghĩa các nơi có mặt ở trong thành hôm ấy đã được mời đến ở sân Văn Miếu, dưới ánh giăng vằng vặc đêm đông lạnh lẽo, sân trống sương sa, nhưng mọi lòng đều ấm áp, rượu từng vò rót ra bát uống truyền tay nhau, mà ai nấy đều thấy thấm thía say sưa được vui cùng nhau "uống say ở Thăng long"! Mọi người vui vẻ bắt ông Cử trẻ Chợ Dầu ngâm lại bài thơ ấy, cái bài thơ đã báo hiệu cho cuộc chiến thắng này. Và giờ đây, trong lòng phấn khởi bồng bột ai nấy đều muốn xông ra tiến công liên tiếp nữa, để tiêu diệt hẳn bọn giặc, say sưa uống máu giặc hòa với rượu làng Mơ để ghi thêm cuộc thắng lớn hơn nữa cho đất Thăng Long này. Một người hào hứng đã xuất khẩu thành chương ngâm lên một bài thơ cảm đề thể ngũ ngôn cổ phong[1], ghi lại cuộc chiến đấu ngày hôm nay:

---

[1]. Một thể cách trong phép làm thơ, không hạn định ngũ ngôn hay thất ngôn (5 chữ hay 7 chữ) và cũng không hạn định âm luật bằng trắc.

Năm Quý Dậu tháng một,

Ngày mười bảy tinh sương,

Ngạc Nhi tướng giặc dữ,

Thẳng hướng tây lên đường.

Ngựa vừa qua Cầu Giấy,

Một tiếng súng nổ vang!

Quân Cờ đen nổi dậy,

Dân mộ nghĩa xông sang,

Vung gươm vào chém giết

Quân giặc chạy kinh hoàng!

Như chim muông tan tác,

Ngạc Nhi chết lăn ngang!

Tráng sỹ chặt đầu chạy,

Máu tanh còn lênh láng.

Căm thù giặc cướp nước,

Quân lính càng thêm hăng

Muốn xông lên phía trước

Quét sạch nhẫn sài lang!

Giọng ngâm thơ cao vọng, ngân nga, sang sảng trong đêm khuya tĩnh mịch, dưới ánh trăng vằng vặc soi tỏ khoảng sân Văn Miếu mênh mông, trang trọng, càng thêm rung động tâm hồn mọi người, kích thích chí kiên quyết, quả cảm của tất cả sỹ phu tự hào đã được say uống ở giữa nơi cửa thánh thiêng liêng này. Ánh trăng bạc kia, những lùm cây cổ thụ nọ và kìa dãy bia đá uy nghi nghìn năm ghi mãi tinh hoa dân tộc, như đều kiêu hãnh đón mừng những con em yêu quý của cố đô anh dũng đã chiến thắng quân thù. Và giờ đây, ngay giữa trong vòng bọn giặc còn đương đóng giữ, sát ngay tầm súng của chúng, sỹ tử tư văn vẫn vui vẻ hiên ngang họp ở đây, vì chí quyết chiến và mối đồng tâm của muôn người như một đã bao vây nhốt dí quân thù vào trong xó thành ở ngay phía trước mặt. Và nếu ngay lúc này chúng nó có liều mạng dẫn xác ra đây thì tức khắc trước cái đà thắng lợi bừng bừng dũng khí, chúng chỉ còn là bọn hàng quân đến nộp mình đền tội ác, để cho ta quét sạch sành sanh như lời thơ diễn tả.

Lời thơ mạnh, giọng ngâm hùng đã thấm hẳn vào lòng người. Dưới ánh trăng, mọi người biên chép hai bài thơ, đọc đi đọc lại thuộc lòng, rồi sau đấy truyền tỏa ý thơ đi khắp nơi như thổi thêm luồng gió hăng hái vào lòng quyết tâm giết giặc của nhân dân vùng Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh thổi cho cuồn cuộn dâng cao hơn nữa hơn cả nước thủy triều lên khi biển động.

Chương IX

Khí thế nhân dân mỗi ngày càng bùng bùng lên mạnh, quân giặc chỉ còn một dúm người cố thủ ở trong thành không dám thò ra đến ngoài, nên mấy hôm sau, đặc phái của Súy phủ Sài Gòn là Hoắc Đạo Sinh tức Phi-lát-tơ- rơ (Philastre) và Khâm mạng của triều đình là Nguyễn Văn Tường ra đến nơi. Khi bàn đến việc giao trả lại thành trì và mọi nơi đã chiếm để đi đến ký kết một bản hiệp ước hòa hảo lâu dài Hoắc Đạo Sinh ưng thuận ngay. Bọn quân lính Pháp hoảng sợ chỉ muốn rút lui nên rất đồng ý. Chỉ còn cố Phước và nhất là cha Mỹ (Landais), người trực tiếp trông coi Nhà chung, vừa mới dựa vào quân đội đóng ở trường thi xây dựng nên khu Nhà chung này ở giữa cánh đồng hoang vắng, cố muốn chiếm giữ lại khu trường thi với cả số quân đóng trong ấy để bảo vệ đạo, liền nhờ giám mục Bình tức Bô-i-ê (Bohier) và linh mục Đàng tức Đăng-di-ê (Dantzier) là hai thông ngôn của Tổng đốc Trần Đình Túc đem từ Huế ra, nói giúp và tìm mọi cách lung lạc áp đảo các quan Nam. Nhưng Nguyễn Văn Tường và Trần Đình Túc nhất định đòi lại cho được trường thi để mở lại kỳ thi cho yên lòng sỹ tử. Đồ Phổ Nghĩa thấy Hoắc Đạo Sinh trao lại tất cả mọi thành đã chiếm được, không kể gì đến công lao của hắn, cũng tức tối chống lại và hết sức bênh vực cố Phước chiếm giữ lấy trường thi. Sau cùng, có cuộc gặp gỡ tay ba: Hoắc Đạo Sinh, Đồ Phổ Nghĩa và cố Phước ở ngay trong căn phòng trong điện Kính Thiên nguy nga mà Gác-nhi-ê vừa mới cho xây tường ngăn ra nham nhở như đặt một cục đất nhão lên trên một chiếc đĩa ngọc. Hoắc Đạo Sinh bảo hai người:

– Các ông còn đòi lôi thôi gì nữa. Các ông không khéo xử. Người bán than làm chủ cái tiệm than của mình. Các quan An Nam là chủ trong nhà của họ, họ không muốn các ông tự tiện đến ở nhà họ thì các ông lấy quyền gì mà cứ đến, cứ ở?

Đồ Phổ Nghĩa cáu tiết hỏi lại:

– Nếu tôi đến Bắc kỳ trái với nguyện vọng của người An Nam, thì thử hỏi nước Phú ta tới ở Nam kỳ có đúng với nguyện vọng của người An Nam không?

Hoắc Đạo Sinh nói trắng ra:

– Chúng ta đến Nam kỳ với tư cách kẻ cướp, kẻ trộm, nhưng kẻ cướp kẻ trộm khôn khéo hành động theo một kế sách chung, đối với một bọn quan lại đã nhượng bộ, nghĩa là trong trường hợp ta có thể, có lý… Còn anh và Gác- nhi-ê chỉ là kẻ cướp, kẻ trộm lẻ loi, tự ý làm càn mà thôi. Nếu Gác-nhi-ê không chết, hắn còn bị truy tố trước tòa án quân sự!

Cố Phước vặn lại:

– Mấy thành trì quan trọng đã chiếm được cả, chính quyền đã lập xong. Chia cắt thành một nửa nước riêng là hợp với nguyện vọng của những người dân ngoài Bắc này và rất có lợi cho ta, chỉ trong một thời gian nữa là toàn bộ Bắc kỳ này tách ra khỏi hẳn triều đình Huế. Thế mà dư luận ở Sài Gòn không biết đến sự thực ấy đã phần nào làm nản lòng ông Gác-nhi-ê. Rồi ông ra đây, ông lại về hùa với triều đình Huế, cái triều đình thối nát…

Hoắc Đạo Sinh cười ngắt lời:

– Thưa cha, xin cha nhớ cho rằng, chính vì cái triều đình ấy thối nát, nên chúng ta mới đến được đây, và cũng chính vì nó thối nát, ta lại càng cần nắm lấy nó, dọa nạt nó, vuốt ve nó, để có lợi cho ta, để nó giúp ta đàn áp cái dân bất trị này. Cha quá tin ở số con chiên theo đạo, nhưng thử hỏi cái số ít ỏi ấy so với dân số xứ này có đáng là bao, và họ có hoàn toàn đáng tin cậy cả không? Hay chỉ là đi đạo lấy gạo mà ăn? Vả khi ta đem đặt những người theo đạo lên nắm hết quyền chính chỉ càng tổ gây cho toàn dân ở đây chống lại mà thôi! Cho nên ta hòa hoãn với triều đình Huế, với bọn quan lại An Nam, chính là nắm giữ lấy bọn này để làm cái cọc vịn mà xâm nhập dần dần, chắc chắn, chứ không nông nổi, quá lộ liễu như các ông…

Cố Phước nói tiếp:

– Bây giờ sự thể đã xảy ra như thế, mà đại biểu toàn quyền của triều đình Huế đã ở đây rồi, đã ở trong tay ông rồi, ông thay mặt Súy phủ Sài Gòn, có quyền định đoạt lúc này, tôi yêu cầu ông, vì quyền lợi của nước Phú mở sông Hồng Hà ra buôn bán tự do như ông Gác-nhi-ê đã tuyên cáo, biến Hà Nội làm một thành phố tự do, giữ cả trong thành và trường thi làm chỗ đóng quân thường trực

để bảo vệ việc buôn bán, che chở dân giáo, giúp cho giáo hội mở rộng nước Chúa.

Hoắc Đạo Sinh nói:

– Sài Gòn chủ trương phái người cùng đi với quan lại triều đình ra đây nghiên cứu dân tình, nếu lòng dân còn quá găng thì giao trả thành trì, rồi nắm lấy họ để dần dần định kế chiếm giữ sau. Giá tôi ra kịp đã cứu sống được Gác-nhi-ê. Các ông thấy chưa: Dân chúng ở đây đón tiếp chúng ta như những trận Cầu Giấy đấy! Nên việc giao trả thành trì lúc này là cần thiết cho ta, chứ không phải là thi ân cho triều đình đâu…

Cố Phước nói thêm:

– Vậy thì ông phải giữ lại trường thi để đóng quân…

Không cho cố Phước nói hết câu, Hoắc Đạo Sinh nói gạt đi ngay:

– Trường thi nhất thiết phải trao trả trước, vì chính đấy là nơi mà tất cả thanh niên, tất cả mọi người tâm huyết ở đây đều chú ý đến, đều trông mong vào đó. Chiếm giữ đấy là phạm vào một nơi thiêng liêng của họ, dễ đẩy họ vào một cuộc báo thù cuồng dại! Hơn nữa, muốn chiếm giữ lâu dài đất nước người ta, cũng cần phải tỏ ra bề ngoài văn minh hơn người ta chứ. Thế thì chiếm chỗ thi cử, là nơi hoạt động văn hóa của người ta, cũng như ngăn tường một cách ngu xuẩn một cái lâu đài tráng lệ như thế này, chỉ càng tỏ rõ chúng ta thô lỗ, dã man, kém văn minh hơn họ mà thôi!

Đồ Phổ Nghĩa lái chuyện sang hướng khác, trách Hoắc Đạo Sinh:

– Ông đã hành động như một người thiếu suy nghĩ. Quân đội Phú đã đổ máu ở đây. Thế mà ông ra đến nơi, ông không thèm bàn hỏi gì với chúng tôi cả, ông lại nhượng bộ ngay các quan An Nam. Ông đã bôi nhọ, làm mất thanh danh nước Pháp. Về phần tôi, tôi bắt buộc ông phải đòi quan lại An Nam bồi thường cho tôi ba mươi triệu quan về các thứ phí tổn…

Cố Phước cũng nói xen vào, phụ họa với Đồ Phổ Nghĩa:

– Ông giao trả trường thi, thế ra chỉ còn trơ lại khu Nhà chung vừa mới làm xong bị cô lập! Còn những người quan chức, còn gần một nghìn lính vừa mới mộ về quẳng đi đâu, để cho bọn quan lại ghen ghét và cố chấp kia nó xử tội và giết hết à? Ông làm tôi mất hết uy tín với giáo dân. Cũng chính vì thế mà ông xúc phạm đến cả thanh danh nước Đại Pháp hùng mạnh.

Hoắc Đạo Sinh cười mỉa mai, nói một cách nghiêm nghị:

– Chính tôi đây đã giữ được thanh danh cho nước Pháp, đồng thời làm lợi cả cho Giáo hội, làm lợi cho nhà buôn chúng ta sau này. Các ông không nhìn xa quá mũi các ông, các ông quá tham lam, vụ lợi, nên mới chỉ tin vào mấy kẻ đê tiện đi theo đạo vì cơm gạo mà các ông đã lừa phỉnh được, nên dễ nhầm, dễ bị chúng nó dối lừa lại. Đây này! Các ông mở mắt ra mà xem, một lối cởi mà thắt, một lối bắt họ phải dọn đường cho ta đi tới làm ông chủ…

Hoắc Đạo Sinh mở cặp đưa ra một tờ giấy cho hai người xem và nói tiếp:

– Bản cam kết có ba điều khoản mà hai bên đã thỏa thuận và cùng ký ngày hôm nay, 11-1-1874 và hẹn đến ngày 20-1 này là phải thi hành xong. Các ông thử xét kỹ xem, cả ba điều ấy có lợi cho ta cả ba. Điều thứ nhất, đình chỉ mọi xung đột và nối lại tình hòa hảo. Các ông phải biết rằng bây giờ Sài Gòn và cả Pa-ri nữa không làm gì có quân mà gửi ra đây nữa, mà lính ta ở đây thì sau khi Gác-nhi-ê chết, đã mất hết tinh thần, trở nên sợ sệt và chán nản, trong khi bên địch, dân chúng bây giờ mới thực đang bùng bùng nổi dậy. Phải đánh nhau bây giờ là bất lợi cho ta. Điều thứ hai, quân ta phải rút hết xuống đóng ở cửa Cấm Ninh Hải, các quan An Nam phải làm ngay cấp tốc doanh trại cho ta. Thế là ta vẫn được đóng quân ở Bắc kỳ một cách hợp pháp, mà lại không mất phí tổn gì về đất cát, doanh trại. Các quan chức và quân lính ta mộ và ta đặt ra vẫn được coi như quan chức của triều đình, do triều đình điều động và sử dụng, không có tội gì cả. Và một điểm phụ ở điều này nữa là các quan An Nam vào ở trong thành này chỉ được mang theo tám mươi lính không có vũ khí và một đội quân danh dự ba mươi tên có vũ khí thường. Điều thứ ba là sau khi rút quân xong ổn thỏa không xảy ra việc gì cả, thì mới bàn đến việc giao trả thành Hà Nội. Như thế là ta lùi một bước để nhờ bọn quan lại triều đình đỡ đòn và dọn đường cho ta. Ta vẫn nắm được đằng chuôi mà uy tín của nước Pháp sẽ được tăng lên ở đây. Như vậy có nghĩa là ta trả lại trường thi và đến ngày hai mươi tháng giêng này là hạn cuối cùng, phải rút hết quân ở Hà Nội xuống Ninh Hải để bảo vệ tín nghĩa và danh dự cho nước Pháp dân chủ hùng cường.

Ngừng một lát, thấy những kẻ đối thoại của mình đã đuối lý, không còn quá hung hăng như trước nữa, Hoắc Đạo Sinh nói tiếp với giọng kẻ cả an ủi họ:

– Tình thế phải như vậy, các ông cố gắng chịu khó theo quân đội ta xuống Ninh Hải, để rồi sẽ trở lại đây đàng hoàng, yên ổn hơn.

Còn về phần che chở những kẻ theo ta thì điều khoản thứ hai kia đã đủ lắm rồi. Triều đình Huế vẫn ngoan ngoãn tuân hành những điều họ đã ký. Và ta thừa sức bắt họ phải làm đúng như lời cam kết, và chỉ có ta, khi cần thiết, ta thường lấn họ.

Quay lại nói riêng với cố Phước, hắn trở lại giọng dịu dàng lễ phép tỏ ý khuyến khích:

– Kính thưa đức cha, đức cha vốn là người thâm trầm, mưu trí. Nhưng lần này quá say sưa với kết quả nhất thời cả ở phần đạo và phần đời, hóa ra vội vàng, nông nổi, đức cha đã nhìn sai đại cục. Tình thế bắt buộc ta phải tòng quyền. Tôi ký kết thế này là để giữ lại miếng đất dụng võ cho đức cha đấy! Đức cha sẽ còn thi thố được nhiều tài năng ở xứ này. Và nước Pháp sẽ còn cần đến sự giúp đỡ, chỉ dẫn của đức cha nhiều lắm đấy!

Cuộc hội kiến đến đây chấm dứt, Hoắc Đạo Sinh đứng lên tiễn chân hai người ra ngoài hè, khẽ ghé vào tai nói với Đồ Phổ Nghĩa:

– Còn việc ông đòi bồi thường, theo tôi nghĩ, hãy tạm hoãn lại đã. Nợ để lâu năm, chúng ta sẽ trở lại đòi lãi nhiều hơn nữa trên đất nước này. Nhiều nữa, chứ ba mươi triệu quan mà thôi đâu!

***

Quân Pháp đã rút khỏi Hà Nội đúng như Hoắc Đạo Sinh đã ký kết. Đúng ngày 20 tháng giêng 1874 tức là ngày 18 tháng 12 năm Quý Dậu, Tự Đức năm thứ 26, tất cả đoàn thuyền của Đồ Phổ Nghĩa và mọi quân lính của nước Pháp đều đã xuống cả Ninh Hải. Và đúng tết Nguyên đán năm ấy, các quan tỉnh Hà Nội đã lại đường hoàng làm lễ tế mừng thần linh ở ngay điện Kính Thiên như thường lệ. Rồi điều vui mừng nhất cho văn thân, sỹ tử và cho cả toàn dân phố phường Hà Nội là giữa lúc xuân thủ vui tươi dưới giời chiến thắng thanh bình ấy, nhà vua đã chuẩn y lời tâu xin của các quan tỉnh Hà Nội và Nam Định, đã hạ chỉ cho mở lại khoa thi hương ở hai trường Hà Nội và Nam Định. Việc này mang theo sự tuyên truyền cho chiến thắng của triều đình bắt buộc bọn Tây dương phải cúi xin ưng thuận hoàn thân, đã được thông sức đến tận thôn xã, phường phố đã làm nức lòng mọi người và đã truyền lan cái tác dụng ấy. Học trò lại nô nức đi học. Hai trường Vũ Thạch, Kim Cổ lại khai giảng ôn tập ngay từ đầu tháng giêng. Quan Đốc Mọc đã khỏe hẳn cùng với tin đại thắng ở Cầu Giấy và tin quân giặc rút hết, cũng vui vẻ lại ra ngoài trường ở cửa ô Hàng Đậu cùng vui với sỹ tử bốn phương. Cả thành phố vui lên với không khí giảng văn, nghỉ võ, và những nỗi bực tức ngày hôm qua đã bay

theo bọn Tây cuốn đi hết. Sự chiến thắng đã làm cho quan và dân gần lại nhau, mọi người không còn căm phẫn quan trên và triều đình nữa, việc cũ chỉ còn như giấc chiêm bao, bây giờ ai nấy đều náo nức lên với khoa thi, "cứ ngỡ là không còn thi cử gì được nữa"! Bất cứ người dân nào dù cùng khổ đến đâu, một chữ nhất bẻ làm đôi không biết, đi qua thấy trường thi đang sửa chữa cũng vui mừng nói một câu tương tự như thế, kể chi những kẻ có theo đòi nghiên bút, sự gắn bó với trường thi lại càng sâu sắc biết chừng nào. Ở các trường học, trong những ngày bình văn, trả quyển, ông thầy thường nói đến trường, cách xếp đặt ở trong trường thi, và những mẩu chuyện vui buồn của các nhà nho ứng thí trong các khoa thi trước. Ông cử Kim Cổ ở gần trường thi, thường thường ông hay cùng với môn đệ đi đến tận nơi, vào hẳn cái cánh ruộng bỏ không ấy giảng giải cho họ biết rõ. Đầu năm nay, nhân có ông ấm Vẽ đến rủ, ông cùng với cậu ấm Tự Tháp, ba người đi sang trường Vũ Thạch chơi thăm cụ cử Nguyễn Huy Đức. Hai ông bạn ở gần nhau, nhưng vì cách tuổi, không cùng khoa với nhau, lại mỗi người một chí hướng khác, nên cũng ít khi đến chơi với nhau. Nay nhân dịp vui chung thắng lợi của toàn dân, toàn nước, học trò lại được đi thi, hai ông gặp nhau càng vui hòa với nhau, cùng hỏi han nhau về việc ôn tập của học trò, về việc học hành, thi cử. Rồi ông Kim Cổ mời ông Vũ Thạch cùng ra chơi xem trường thi đang làm lại. Ông Vũ Thạch vui vẻ ưng ngay, liền dẫn cả hai thanh niên đang hầu trà ở đấy cùng đi, hai thanh niên vừa dự vào đội quân mộ nghĩa trở về. Đỗ Uẩn ở Thịnh Hào, Lương Văn Can ở Nhị Khê. Ông cử Kim Cổ nhường cụ Vũ Thạch đi trước, đi sát gần hai cậu, khen:

– Đánh giặc cũng hăng, đi học cũng giỏi, cố gắng quyết khoa phen này nhé! Cụ Cử khen hai cậu học khá lắm.

Cụ Nguyễn Huy Đức nghe thoáng, ngoảnh lại nói:

– Quan cử Kim Cổ đã khen là may lắm đấy, thể nào tôi cũng có đệ tử vinh quy bái khánh.

Cả bọn cùng cười vui vẻ đi ra. Đến cổng trường, sáu người đang đứng lại xem người thợ nề xây vít lỗ tường thủng ở miếu Ân bên phải, người thợ nề đang nói cho mọi người biết nó đục tường để chĩa súng ra bắn và bắn như thế nào, thì Bá hộ Kim cũng vừa đi tới. Lão cúi đầu chào hai cụ cử, rồi nói cười một cách tự nhiên, giơ tay chỉ và mời:

– Rước hai cụ và các cậu quá bộ vào trong xem quang cảnh trường thi, còn bề bộn lắm. Nó dỡ mất cả nhà thập đạo đem xây bếp. Bây

giờ sở tại lại phải làm hầu các cụ đấy. Làm lại khang trang, đâu ra đấy, học trò vào thi cũng thấy sướng.

Cụ cử Vũ Thạch hỏi:

– Ông Bá có cậu nào đi thi không?

– Bẩm cụ con nhà hào dốt nát, nó không có đất, các cháu lớn cả, đã bỏ học phá ngang.

Ông cử Kim Cổ nói:

– Đất cát gì! Tại ông không khuyên giục các anh ấy học, chứ cái cháu Xuyến nó học sáng dạ đáo để.

Bá Kim lễ phép nói:

– Ấy thưa hai cụ, con bé nó giống mẹ nó, chứ giống về đằng tôi thì dốt như hũ nút, học bí rì rì có dám đưa đến ăn mày cửa các cụ đâu. May con cháu bé lại được cụ Kim Cổ chỉ bảo cho học được đôi ba chữ, nhà cháu cũng được thơm lây, các thầy đồ ở nhà cũng vẫn khen.

Ông cử Kim Cổ hỏi đổi đi:

– Sửa chữa đã gần xong chưa? Có tổn nhiều không?

– Bẩm thưa hai cụ, cũng tổn phí nhiều đấy ạ, gần như tân tạo. Phải dỡ ra làm lại tất cả. Xin rước các cụ vào xem.

Lão vừa nói vừa nhanh nhẹn tiến lên đi trước hướng dẫn. Nhưng đến chỗ nhà thập đạo đang xây dở dang, lão đứng lại chỉ bảo thợ, bỏ quên hẳn bọn khách, mặc họ muốn đi đâu thì đi. Ông ấm Vẽ lủng bủng, khẽ nói với ông cử Kim Cổ:

– Cái lão Bá đến trơ thật. Nó làm nó như là chủ ở chốn này ấy, nó không biết đến cái tội của nó!

Ông Cử ôn tồn gạt đi:

– Thôi, mọi việc xong rồi, bây giờ mình thắng thế rồi, nên dĩ hòa vi quý, người ta mới sợ. Vả có lẽ lão không nghĩ xa xôi, đằng nào lão cũng cho là làm việc dân, nên lão cũng chả có mưu mô gì hiểm độc hại ngầm ai, dân họ biết cả đấy – còn hơn là những tú những cử, khoa bảng hẳn hoi, lại quay đi theo giặc, đắc lực, làm hại đồng bào, đồng chủng.

Ông cử Vũ Thạch cũng nói:

– Lão ta ít học, hay hống hách lếu láo, nhưng được cái thạo việc, thừa hành tốt, nên các quan nào cũng phải dùng…

Rồi ông chuyển ngay sang chuyện khác, chuyện trường thi:

– Lão trông coi chỉ bảo khá đấy, san phẳng và rào giậu trông có vẻ cả. Hồi tôi đi thi, ở mấy cái vi[1] ngoài này, họ để cả đất, vũng cầy, mưa lầm lội, chõng sụt tịt xuống đất, nước thấm lên cả quyển thi đến khổ! Trong giám viện thì để dột nát, bọn lại phòng họ phải che giữ các quyển thi họ kêu kêu là, năm ấy mưa to lắm.

---

[1]. Vi là khu đất có tường bao bọc chung quanh. Trường thi ngày xưa chia làm bốn vi.

Ông ấm Vẽ nói:

– Thưa thầy, cũng một phần là tại chỗ này trũng hơn cả. Sao trước lại đặt trường thi ở đây kia chứ.

– Ứ ừ! Ông Cử nói cướp ngay. Cậu không biết, chỗ này đất kiểu, cái nội án của tay long cái thành này đấy. Nhà Lê có thi ở đây đâu, thi ở tận dưới đàn Nam Giao kia chứ. Sang đời Nguyễn, thì dân ta phải lên thi ở tận trường Sơn Tây. Đời Minh Mạng mới mở trường thi Hà Nội, ở mãi bãi Bến đá ngoài bờ sông chỗ thôn Cổ Tân bây giờ. Cuối đời Minh Mạng, quan Tổng đốc Đặng Văn Thiêm mới cắm khu đất này làm trường thi, lấy cái gò chỗ nền nhà thập đạo kia là hợp cách hồi long cố tổ[2], dễ phát văn học. Rồi từ đấy mỗi đời một tu bổ, giồng rào găng, rào ruối, xây nhà quan cư bằng gạch, ngày thường dùng đến để phát chẩn. Hễ có khoa thi thì chỉ cần sửa sang qua loa, rào ngăn bốn vi và ngăn thí viện với giám viện, chóng xong mà không phí tổn mấy. Chứ có phải làm lại cả như thế này đâu.

---

[2]. Con rồng quay đầu về núi tổ.

Cậu ấm Tự Tháp phá lên cười nói:

– Vì là đất kiểu, nên Tây nó cũng thích đóng ở đây.

Ông cử Vũ Thạch thật thà, nói ngay:

– Ấy tôi cứ lo nó chiếm hẳn mất cái trường thi này thì rồi vượng khí văn học nó chiếm đoạt mất cả thật bất lợi cho dân mình...

Ông ấm Vẽ cũng cười nói đế vào:

– Thế nên phải đánh Tây đuổi đi nhỉ thầy nhỉ!

Mọi người đã bước đến một cái nhà quan cư, hai ông Cử ngồi nghỉ xuống ngưỡng cửa. Ông cử Kim Cổ không muốn để bọn trẻ có ý trêu chọc ông già, liền nói:

– Chính ở trường thi này, mười năm trước, khoa Giáp Tý đã có cuộc náo trường sỹ tử không vào thi, chống lại hòa ước Giáp Tuất để mất Gia Định đấy. Các quan tỉnh, quan trường cuống lên chia nhau đi hiểu dụ mãi, anh em mới lại chịu vào thi, một số bỏ về, tôi cũng trở lại thi và đỗ khoa ấy đấy!

Ông ấm Vẽ reo lên:

– A ha thế là quan bác bỏ mặc anh em!

Ông Cử cũng cười theo:

– Cốt ở lòng mình không bỏ thì thôi. Mọi người thi cả chứ riêng tôi à. Mấy lại có thi có đỗ khoa ấy, thì rồi mới có cái danh để ngày nay trong lúc khó khăn, nói mới có người nghe chứ. Có lòng mà không có danh, ai người ta theo một anh vô danh tiểu tốt bao giờ.

Ông cử Vũ Thạch cũng nói thêm vào:

– Chính thế thật đấy các cậu ạ, các cậu ơn nhờ ông cha có danh phận sẵn rồi, thế mà không học hành, không đỗ đạt, cũng khó được người ta coi trọng, nữa là những người khác, cá mè một lứa thế nào được. Cho nên các cậu cũng phải cố học, cố thi cho khỏi phụ tiếng ông cha.

Và ông chỉ vào hai cậu học trò cùng đi:

– ... Còn các bọn hậu tiến này lại càng phải cố nữa, không học không đỗ, thì rồi sau này có muốn thi thố công việc lợi ích gì cho đời, ai người ta mượn.

Câu chuyện lại xoay quanh sang việc thi cử, mọi người đều thấy rõ sự đi học, đi thi là một điều thiết yếu ở trên đời và do đấy càng thêm gắn bó với trường thi, thấy đòi được trường thi để cho con em có chỗ thi cử là một chiến thắng cho nòi giống, cho danh giáo.

Và nhìn quang cảnh sửa chữa ngăn nắp khang trang hơn trước ai nấy tự nhiên thấy có thêm thiện cảm với Bá Kim, ai nấy cũng nhận ra đúng như ông bạn già thôn Vũ Thạch:

– Chỉ tại lão ta ít học. Bất học vô thuật, thánh nhân xưa đã dậy như thế.

Và tự nhiên, cậu ấm Ba liên tưởng đến cô Xuyến, đến lời cô nói chân thành nhưng có vẻ chì chiết: "Cũng tại bọn nhà nho các anh hay khinh người, hay khinh miệt hàng hào".

Cậu ấm Ba lẩm bẩm một mình:

– Con bé nó nói có phần đúng đấy!

Cuộc đi chơi thăm trường thi như thế đã khiến cho mọi người đều vui vẻ cả. Nó đem lại nguồn phấn khởi kích thích mọi người: Học trò cố gắng học tập để kịp ngày thi cử. Ông thầy càng vui vẻ tận tâm truyền dạy cho học trò đủ sức xông vào trường văn, trận bút. Và đây cũng là một dịp đền đáp tâm trí, dũng khí của những ai đã hăng hái lao mình vào cuộc chiến đấu thắng quân thù vừa qua. Cho nên khoa thi mở lại kỳ này đối với mọi người đều có một ý nghĩa vui vui, thinh thích.

Bỗng nhiên gần đến ngày vào thi, đúng ngày các quan tiến trường, một việc đã làm náo động cả sỹ tử Hà Nội. Triều đình ý muốn tỏ lòng quyến cố đối với cái miền đã bị bọn giặc giầy xéo và đã góp công đuổi được quân thù, nên đã cử một vị chủ khảo danh vọng lớn nhất từ trước đến nay: quan Đình nguyên Thám hoa Nguyễn Đức Đạt, người Đam Đường, Nghệ An, cùng đỗ một khoa với người cùng tổng Trung Cầu là Thám hoa Nguyễn Văn Giao, cùng tổng, cùng khoa, hai ông cùng đỗ nhất giáp cập đệ, tiếng tăm lừng lẫy một thời. Tiếng lớn ấy tưởng chừng sẽ làm nức lòng nhân dân đất Bắc và tăng thêm niềm tin cậy của học trò lều chõng vào trường. Nào ngờ, nghe đến tên quan chủ khảo, học trò trong thành Hà Nội đã xúm xít lại hỏi nhau xôn xao:

– Nguyễn Đức Đạt nào nhỉ?

– Có phải Nguyễn Đức Đạt, Tuần phủ Hưng Yên không nhỉ?

– Phải rồi, cái quan Tuần đã sai lính nhổ kè ở sông Cái cho tàu giặc Phú đi và đem lễ vật ra đón mừng, rước giặc vào thành, viết giấy hàng phục đấy!

– Ấy thế mà ông ấy được thăng Tham tri và bây giờ ra làm chủ

khảo khoa thi này, đứng tiêu biểu cho sỹ lâm đấy.

– Thế thì dân Hà Nội đây không thèm thi với các anh quan hèn mạt tham sống sợ chết ấy! Hay chữ mà làm gì, tham bảng mà làm gì! Đọc sách thánh hiền mà không bằng bọn ngu phu, ngu phụ! Nhổ vào mặt lão chủ khảo ấy, không thi với thác nữa!

Cậu ấm Ba Tự Tháp hung hăng nói thế và chạy đi rủ các bạn bảo nhau đi báo rõ cho các thí sinh biết đừng vào thi nữa. Ông cử Kim Cổ biết tin vội đi can ngăn từng người:

– Làm thế không được đâu, người ta sẽ buộc tội mình chống lại triều đình người ta chặt đầu đi cho. Vả còn có nhiều người nữa chứ, có riêng ông chủ khảo đâu. Cốt ở lòng mình ấy, còn nếu lan truyền ra mà anh em không theo, lại chả hóa ra mình là kẻ hiếu sự chỉ hay sinh chuyện thôi, rồi chẳng ra gì cả.

Cậu ấm Ba đành phải nghe theo, không dám đi khua động nữa, chỉ rủ tất cả anh em trong phố và Văn hội Thọ Xương không vào thi nữa, vui lòng chờ đợi đến khoa sau.

Nhưng việc đời nào có phải như ý người ta chờ đợi – Khoa sau chưa đến. Trường thi Hà Nội đã bị biến đổi long đong. Triều đình Huế đã ký với bọn Phú, Hòa ước Giáp Tuất (ngày 15-3-1874) rồi Thương ước ngày 31-8-1874, công nhận cho người Phú được có một khu đất đóng quân và được buôn bán tự do ở Hà Nội. Tháng tư năm sau, bọn Phú lại kéo quân đến Hà Nội thi hành những điều ước trên. Các quan Hà Nội phải cắm khu đất Đồn Thủy ngoài bờ sông làm nơi nhượng địa. Và trong khi chờ đợi xây dựng doanh trại ở khu đất mới ấy, bọn chúng lại được các quan chức Hà Nội cho đóng giữ trường thi – Có quân đội Phú đến đóng ở đấy, cố Phước liền trở lại khu Nhà chung và đem thêm các cố Đông tức Giăng-đờ-rô (Gendreau), cố Thịnh (tức Chaize) mở rộng khu vực. Khi tên Đại úy Sa-pô-tô đem quân đến đóng ở trường thi theo đúng như điều ước đã ký, cố Phước đã sang thăm trại lính, làm lễ giảng khuyên răn quân lính. Rồi lão vào phòng chỉ huy dặn dò riêng Sa-pô-tô. Lão nói một cách ngọt ngào thân mật:

– Phi-lát làm hỏng hết. Ta phải làm lại tất cả. Ông phải cáng đáng mọi việc của Đuy-puy và Gác-nhi-ê đấy. Đối với bọn quan An Nam, ta cứ phải làm già. Bây giờ ta lại có thế, có lý hơn trước. Có điều bây giờ gặp lão Tuần phủ này hơi sõi, mà dân ở đây vốn phục lão và tin lão. Phải tìm mọi cách giảm giá lão ta. Vậy trước hết, ông hãy cho sao và niêm yết cả hai tờ hòa ước và thương ước cho dân họ biết đến cái lý của ta. Ông cầm cho sao bằng chữ lớn đập ngay

vào mắt mọi người cái tờ ký kết mà chính lão tuần ký nhường cho ta cái khu trường thi này.

Tên Sa-pô-tô đã làm theo đúng lời cố Phước, cho sao mỗi tờ làm hai bản dán ở hai bên cổng trường thi. Hắn còn khôn khéo dặn tên thông ngôn nói lại với những ai hỏi đến những tờ hòa ước ấy:

– Anh nhắc rõ cho dân chúng biết rằng đoàn quân của người Phú chúng ta đến đóng ở đây là theo đúng những điều khoản đã ký và mong rằng dân chúng ở đây vốn biết tuân theo mệnh lệnh của triều đình, dễ tỏ tình hòa hảo với quân đội Phú và giúp đỡ chúng ta xây dựng doanh trại.

Quả nhiên mưu thâm độc của cố Phước đã thỏa được ý mong mỏi nham hiểm của lão. Luôn mấy ngày liền, dân chúng lâu nay có nghe nói đến hòa ước và thương ước, nhưng chưa rõ nội tình nó thế nào, nay mới biết được toàn bộ cả hai tờ ước đã ký kết ấy; bảo nhau ra xem cho tỏ mọi điều khoản và sau cùng, ai cũng phải ngạc nhiên về tờ hiệp định đóng quân ở trường thi. Nhất là bọn học trò và văn thân đều cố mò đến xem và sao chép lại truyền cho nhau mấy điều khoản của cái hiệp định ký ngày 30 tháng 5 năm giáng sinh 1875, tức năm Tự Đức thứ 28 tháng tư, ngày 26. Chữ to, rõ, chân phương, bản hiệp định đập vào mắt mọi người, ai cũng nhìn thấy và ghi nhớ rõ chỉ có hai điều khoản:

> *Điều khoản một*: – Các quan chức Hà Nội tạm nhường trường thi cho quân đội Phú Lãng Sa từ ngày ký hiệp định này đến ngày 1 tháng giêng năm 1877 và nếu cần có thể lâu hơn nữa.
>
> *Điều khoản hai*: – Các quan chức Hà Nội sẽ giúp đỡ mọi phương tiện để quân đội Phú Lãng Sa xây dựng doanh trại ở đấy và ở nơi nhượng địa ngoài bờ sông theo những điều đã ký ở tờ thương ước để thắt chặt thêm tình hòa hảo giữa hai nước.
>
> Ký tên: *Trần Đình Túc*, Tổng đốc Hà Ninh *Trần Hy Tăng*, Tuần phủ Hà Nội *Bờ-ri-ôn-van*, đại diện Thiếu tá tư lệnh trưởng Công sứ chính trị ở Bắc kỳ *Đuy-pon-li-ê*, Đại úy công binh ở Bắc kỳ.

Những điều khoản ấy mà lại do chính quan Tuần phủ Hà Nội đã ký à? Quan Tuần phủ Tam nguyên, người ở Vị Xuyên, Nam Định mà văn thân và nhân dân Hà Nội đã đón rước với một lòng tin tưởng chân thành, hơn đón quan Tuần trước, người sở tại, quan

nghè Kim Lũ Nguyễn Trọng Hợp? Ngài khiếp nhược chăng? Ăn tiền, ăn lễ của bọn Tây chăng? Sao lại để bọn Tây lang sói giày xéo lên mảnh đất văn chương? Hay cũng lại tuồng Thám hoa Nguyễn Đức Đạt? Chắc không phải như thế. Vốn còn giữ được lễ độ sẵn có đối với một vị Tam nguyên, Văn hội Thọ Xương liền cử một đoàn người có ông cử Kim Cổ, bạn đồng niên[1] với quan Tuần, ông mền Kim Liên, ông cử Hoàng Mai và cả cậu ấm Ba Tự Tháp lên gặp quan Tuần để hỏi cho ra lẽ. Quan Tuần tiếp đón niềm nở, mời đoàn ngồi chơi và hỏi ngay:

---

[1]. *Bạn cùng một khoa thi.*

– Các vị đến đây để buộc tội tôi đã ký cho người nước ngoài đóng mất trường thi, phạm vào nơi danh giáo chứ gì? Ấy chính lối ly gián của địch đấy! Nó dán tờ giấy có chữ tôi ký cốt là làm cho dân không tin tôi nữa. Chính là mưu của đức cha đấy, vì tôi ở chỗ nào cũng bị các đức cha ghét. Ở Bình Định trước cũng vậy. Cố Hậu coi tôi như tử thù.

Ông cử Kim Cổ được dịp nói ngay vào đề:

– Bẩm cụ lớn, ấy chính văn hội chúng tôi băn khoăn vì thế đấy ạ. Bọn Ngạc Nhi đã đến đóng trường thi rồi đánh chiếm thành trì của ta, gây ra bao tội ác. Ấy thế mà lại có bọn khác đem quân đến đóng như thế, chúng tôi sợ rằng chúng nó sẽ lại lấn dần, có đằng chân chúng sẽ lân đằng đầu như lần trước, rồi biết làm sao. Sở dĩ có băn khoăn phải vào trình cụ lớn là vì lo xa như vậy.

Ông cử Hoàng Mai nói thêm:

– Vả nghe đâu chúng đóng quân những quá hai năm nữa, tức là hết năm Bính Tý, như vậy là quá khoa thi thường lệ rồi, năm ấy sẽ lấy trường đâu mà thi? Hay là lại hoãn?

Quan Tuần vội nói ngay:

– Các vị lo cho đạo Nho ta thế là chí lý. Chúng tôi cũng có nghĩ đến điều đó rồi. Nhưng xin thưa trước với các vị rằng chúng tôi cam đoan có được trường thi cho sỹ tử ứng thí chứ…

Quan Tuần ngừng lại như có ý nhìn xa về viễn ảnh tương lai. Cậu ấm Tự Tháp bạo dạn nói xen vào:

– Bẩm cụ lớn, việc thi cử là một thịnh điển của nước nhà. Nếu

không thi được, hay là thi không ra gì, nơi trường thi luộm thuộm mất cả thể thống, thì tức là ta đã để cho bọn chúng nó xúc phạm đến quyền độc lập tự chủ của nước mình, như thế có khác nào cảnh nước mất, nhà tan như bà con trong lục tỉnh đang phải chịu.

Ông Tuần ngắt, giảng giải:

– Sự thể là như thế này: Thi hành Hòa ước và Thương ước Giáp Tuất, tỉnh ta phải cắm một khu đất rộng ở Hà Thành này cho bọn Phú đến xây dựng trại đồn đóng quân và mở mang việc buôn bán. Tôi đã cắm một số ruộng bãi ở chỗ Đồn Thủy cũ ngoài bờ sông, vì chỗ ấy cách biệt, không đụng chạm gì đến dân, nhưng lão quan tư La Đăng mãi nó mới chịu nhận. Hiện nay đất đã có rồi, còn phải dựng nhà cửa chứ. Nhà ở đó sẽ làm theo kiểu Tây, tường gạch lợp ngói, lại trên một khu đất trũng ngoài bờ sông, thế tất không thể nhất thời làm xong ngay. Vậy nên tỉnh đường đồng ý cho họ đóng tạm ở trường thi, rồi sẽ cố gắng làm nhà cửa ở nơi đất đã quy định kia cho chóng xong trước tháng năm, tháng sáu năm Tý. Bấy giờ ta dọn dẹp nơi trường thi cũng kịp chán. Tôi xin đoan với các vị, ta sẽ giục được họ trả lại trường thi càng sớm càng hay.

Ông cử Kim Cổ hỏi thêm:

– Thưa cụ lớn, thế sao lại ghi là nhường cho nó đến mồng một tháng giêng năm 1877 và nếu cần thì kéo dài thêm nữa.

Quan Tuần cười:

– Điều ấy là phòng xa thế, họ muốn ghi như vậy để ngộ nhỡ chưa xây dựng xong nơi ở, nơi ăn, chốn làm việc, thì họ vẫn còn có chỗ ở yên ổn, không lo bị đuổi ra khỏi nhà, hay bị quấy rầy khó dễ. Ấy những kẻ đi đồng đất nước người, lạ nước lạ cái, đều có ý nghĩ lo xa như thế. Nhưng các vị cũng nên nhớ rằng công việc làm doanh trại nhà cửa ở đây, còn cần những thợ làm và vật liệu do ta cung cấp. Vậy muốn cho mau có được trại đóng quân trên bờ sông, điều cốt yếu vẫn là do ta chứ.

Ông cử Hoàng Mai hỏi thêm:

– Thưa cụ lớn, điều mà anh em văn hội và cả toàn dân lấy làm tức tối là: tại sao hai anh đại diện bên Phú Lãng Sa chỉ là chức Đại úy như Phó lãnh binh của ta, mà lại được phép ký ngang với quan Tổng đốc và quan Tuần phủ Tam nguyên của ta. Thế thì còn đâu là thể diện quốc gia? Mà tên La Đăng đâu không ký? Mà sao ta không để Lãnh binh, Án sát ra ký? Ra mình cứ chịu lép vế à?

Quan Tuần đáp thong thả:

– Thầy cử Hoàng Mai nói đúng. Đó là một việc đáng lẽ phải đòi cho được những người ngang hàng ngang tước ký với nhau thì mới phải. Nhưng khốn nỗi, quân lính của họ đã kéo đến cả đây rồi, mà mình cứ đòi cho được người ngang chức với mình mới ký kết, như thế là cố chấp và quân lính của họ thì dồn vào đâu cho được, cứ để mãi ở dưới tàu à? Hay là để cho lên phố lang thang hoành hành như bọn Đồ Phổ Nghĩa trước kia? Mà mình cho Lãnh binh, Án sát, Bố chính ký với họ thì họ không nghe. Đến một nơi nào, một tỉnh nào, tất họ đều muốn kẻ đứng đầu ở đấy công nhận họ. Thường tình con người ta đến nơi xa lạ đều có bụng nghĩ như thế. Vả lại, khi tôi được cử trông coi việc thương chính ở đây, đức vua ân cần dặn phải giao thiệp cho khéo, phải tỏ ra là chủ hiếu khách, cương nhu cho đúng lúc, chớ để người ta trách được mình, làm sao cho họ cảm thấy lòng thành và lòng nhân của mình. Cho nên lần này là lần đầu tiếp xúc với nhau, thấy quan thượng Trần là người giao thiệp với họ lâu năm đã vui lòng, thuận ký ngay những điều khoản trên, tôi nghĩ cũng chưa phải lúc mình cứ găng quá, để phá mất vẻ hòa khí ban đầu, vì đôi bên chưa phải nhất đán đã xa bỏ nhau ngay được, nên tôi cũng buộc lòng phải ký.

Cậu ấm Tự Tháp nói:

– Bẩm cụ lớn, nhưng một bản giao kèo ký kết mà chỉ có hai khoản buộc cả một bên như thế là không đúng, bên bị các điều khoản bó buộc rõ ràng là lép vế, mà bên lép vế lại là bên ta, bên các quan tỉnh Hà Nội, cho nên dân chúng tỉnh nhà lấy làm phẫn nộ tức lắm!

Quan Tuần ngồi trầm ngâm suy nghĩ, thấy mình đuối lý, rõ ràng bản hiệp định tỏ ra ta lép vế với địch thì còn biết ăn làm sao, nói làm sao bây giờ! Cuối cùng, ông ôn tồn sẽ sàng nói một cách chua chát:

– Sự thế bắt buộc phải thế: nhà vua muốn vậy, triều đình muốn vậy, quan thượng Trần muốn mau xong việc như vậy, thì còn biết làm thế nào được! Nhưng tôi xin thề với các vị trong văn hội rằng không khi nào tôi dám nghĩ đến làm điều gì hại dân, hại nước. Có cao xanh chứng giám cho tấm lòng của tôi.

Quan Tuần ngừng lại đăm chiêu nghĩ ngợi. Mọi người đều im lặng như cùng thông cảm với nhau trong một nỗi lòng u uất chung, trước bao nỗi khó khăn mà nước nhà đang vấp phải, mà một mình mình lẻ loi thì bất lực chưa biết tìm cách nào cứu chữa được. Hồi lâu, quan Tuần mới lên tiếng, giọng trở lại bình tĩnh, đĩnh đạc:

– Các vị cứ yên tâm, nhất định bản chức sẽ đòi lại trường thi cho kịp khoa thi! Các vị về báo với bà con ý định của tỉnh đường nhất quyết là như thế. Con em cứ đọc sách học tập, bà con cứ việc cày cấy, vải sồi, làm công nghệ. Điều cần thiết là phải gắn bó lấy nhau, chớ để người ngoài ly gián, cũng chớ nên khinh động làm phật ý ai cả.

Cậu ấm Tự Tháp rụt rè hỏi thêm:

– Bẩm cụ lớn, tại sao bọn cố Tây lại ở đây đông như vậy? Lèo tèo có độ mươi gia đình đi đạo mới đến, mà ngoài cố Phước ra còn có đến bốn lão nữa. Con sợ rằng họ sẽ dựa vào sự dễ dãi của ta mà làm việc khác nữa.

Quan Tuần nói thong thả, như rằn từng miếng:

– Đúng! Nhưng nan giải là ở đó. Họ có cớ, có lý của họ, có hòa ước che chở họ, mà họ lại có ý mong mỏi ta gây sự. Nên mình lại phải cao kiến hơn. Vẫn tử tế, nhưng vẫn đề phòng, hễ họ sa cơ phạm vào điều gì hai năm rõ mười là ta chộp ngay, như lão cố Hậu trong Bình Định, tôi tóm đúng tội, tôi đuổi đi cứ ngay râu ra mà chịu thôi! Các vị là những người ở sát ngay dân chúng, hằng ngày các vị có thể biết rõ được hành tung của họ, họ có điều gì sai trái cứ nắm cho được chứng cớ đích xác, báo tôi, tôi có thể bắt ngay. Nhưng đấy cũng chỉ là ngọn thôi. Gốc là phải giữ lấy dân. Các vị là người ở gần dân lại càng cần tìm hiểu rõ dân tình hơn nữa, để một mặt tự tìm cách giúp đỡ dân, bầy công ăn việc làm cho dân, một mặt trình báo lên quan trên biết rõ nỗi u ẩn thống khổ của dân để biết lối mà hưng lợi, trừ hại. Trong tình cảnh loạn lạc này, dân ra chắc khổ lắm, các vị phải biết rõ ở xóm ngõ, ở phường phố, dân khổ đến thế nào thì rồi trên này chúng tôi mới biết được chứ. Ta phải giữ lấy dân. Dân bây giờ khổ lắm thì các cố càng dễ dụ dỗ phỉnh phờ, cơ hàn thiết thân, bất cố liêm sỉ[1], cứ có lợi là họ theo ngay, huống chi lại còn bị mê hoặc là được lên thiên đường làm nguồn an ủi về sau này. Bọn cố đến đông là cốt tranh dân với ta đấy. Nhưng thôi, các vị đi về, yên trí bảo nhau hòa thuận…

---

[1]. *Đói rét đến thân, không nghĩ gì đến liêm sỉ nữa.*

Đoàn đại biểu văn hội đứng lên lậy biệt quan Tuần ra về, đem tin tức biến báo cho khắp các tư văn trong hạt. Mọi người cùng được thấy rõ tình thế hơn và hiểu thêm rằng một mình quan Tuần không thể cưỡng được với triều đình, với quan trên, lại càng thấy rõ được lòng quan Tuần cũng đang lo âu bực bội, chưa thể nhất

đán thắng vượt ngay được nổi bước khó khăn lớn lao của cả nước; anh em càng hiểu rằng lúc này chỉ còn một cách là phải mọi người như một, trên dưới một lòng, tự bảo vệ lấy nhau, không để cho người ngoài khích nộ, ly gián đánh tỉa lẻ từng người, dựa vào quan phá dân, vin vào dân để buộc quan, chung quy chỉ là thiệt hại cho dân, cho nước; rồi kẻ địch bên ngoài lại càng có thêm cớ lấn bước được ta mà thôi. Cho nên, sau một dạo xôn xao bàn tán về tờ hiệp định do quan Tuần ký, toàn dân ở đây lại vẫn tin theo lời quan, yên tâm chờ đợi thi hành thương ước, đem chân tâm đáp lại, mong thật sự giữ tình hòa hảo lâu dài. Bọn cố Phước nghe ngóng tình hình, thấy dân gian vẫn yên tĩnh và uy danh quan Tuần vẫn không giảm sút tí nào, chúng liền thay đổi cách đối xử. Chúng cố giữ vẻ hoà nhã với mọi người, tôn trọng phong tục và pháp luật sống theo tập quán của dân, cầu thân với các quan tỉnh, quan huyện sở tại và tìm mọi dịp giao thiệp rộng rãi với nhân dân. Chúng thường đến chơi thăm các nhà danh tiếng trong vùng. Cố Mỹ, người đã ở lại suốt trong thời gian gần một năm không có bóng người Pháp nào ở Hà Nội, đã sống dựa vào quan Tổng đốc Trần Đình Túc và đã cố làm quen được với nhiều bậc văn thân ở thành phố; lão lại có lần đến học thêm chữ nho cụ cử Vũ Thạch. Dân hàng phố vốn từ trước đã không hiềm thù dân đi giáo, nay lại thấy những vị cha cố Tây này có lễ độ, biết tôn trọng phong tục của dân, nên cũng quý mến họ, không ghẻ lạnh, như đối với bọn Đồ Phổ Nghĩa và An Nghiệp. Và sang đầu mùa xuân năm sau, nhân dịp làm lễ khánh thành ngôi nhà thờ gạch đầu tiên của khu Nhà chung, cố Mỹ đã tự viết thiếp chữ nho mời các quan chức trong huyện, các văn thân và thân hào, phụ lão ở các làng, phố lân cận đến dự tiệc mừng. Lời lẽ trong thiếp trang trọng mong tỏ ý đặt tình giao hiếu thân thiện. Số đông bà con nhận được thiếp mời rủ nhau mua lễ vật và làm câu đối đến mừng, coi như các làng bên lương đi mừng gia hiếu làm đình chùa. Cố Mỹ thân ra đón tự ngoài cổng. Pháo nổ ran vui mừng. Và trong khi ăn tiệc, cố Mỹ và các cố thân đi mời rượu từng người. Cố Phước đi hết một vòng, đứng lại ở giữa nhà, cười rất tươi, nói thân mật với mọi người:

– Thưa các vị, các vị đã quá bộ đến mừng chúng tôi, chúng tôi rất lấy làm cảm kích. Các vị ạ, đạo nào cũng là thờ giời, thờ đấng thượng đế cả. Chỉ có lối thờ cúng khác nhau mà sinh ra ganh ghét nhau, trái cả ý đấng thượng đế. Vì thế nên, đấy các vị xem, chúng tôi làm cái Nhà chung này theo kiểu đình ở ta, hai hàng cột gỗ lim, bên trên chồng giường, chồng kẻ như thế này, là ý muốn tỏ ra học lối người bên lương, để cho giống như nhau, để hòa hợp với nhau, có phải không các vị?

Nhiều người tấm khắc khen, có ý tin lòng tử tế của các cố Tây. Cậu

ấm Ba đi với đoàn đại biểu thôn Tự Tháp "để xem họ xử sự như thế nào", thấy cần nói mấy lời để cho họ biết mình đã rõ tâm địa họ và cũng là để nhắc nhủ bà con mình:

– Bẩm quý ngài bề trên, quý ngài nghĩ được như vậy thật là phúc đức cho bàn dân chúng tôi và lương giáo được đời đời sống chung với nhau vui vẻ. Chỉ sợ rằng cái kiểu đình lại càng dễ làm cho không ai để ý đến như kiểu nhà thờ riêng…

Cố Phước vẫn cười rất tươi vui vẻ và nói như phân trần:

– Lậy đức Chúa tôi lòng lành vô cùng. Người ban phước lành cho cả những ai còn ngờ vực. Các cha đây, người hội Thánh chỉ biết làm theo ý Chúa. Công việc hằng ngày sẽ chứng tỏ cho lời nói, đấy các vị ạ.

Bữa tiệc giao hiếu đầu tiên tuy đôi bên thường có những câu nói giữ miếng, vẫn giữ được tình hòa hảo và kết thúc vui vẻ. Rồi từ đấy, các cố bên khu Nhà chung cũng thường đi lại giao du rộng rãi thêm; gặp các bậc tư văn trong các xóm, các cố thường vui vẻ đứng lại chào hỏi. Vả có khi gặp nhau ở trên bờ hồ, họ thường cùng đứng lại ngắm cảnh, hỏi nhau về phong cảnh, cổ tích, cùng nhau hỏi han về văn chương, địa lý và đôi khi tranh luận cả về triết lý của các đạo Nho, Phật, Lão, Mặc, Thiên chúa…

Thế rồi một buổi chiều đầu thu, trời trong sáng, ánh nắng vàng bảng lảng tỏa rắc khung giời một màu bàng bạc, gió thu nhè nhẹ đưa thoảng hương hoa ngâu từ trong tháp vắng vẻ bay ra, cậu Ba Tự Tháp đang ngồi chơi ở trên nền gạch bệ tháp Báo thiên bên bờ rào ruối, nói chuyện với ông ấm Vẽ vừa mới ở trường Vũ Thạch ra. Chợt từ phía Nhà chung đi lên cố Mỹ và cụ Trọng cũng đang dạo chơi mát. Hai nhà tu hành đến gần, hai người cùng đứng lên đi ra chào hỏi. Cố Mỹ đứng lại vui vẻ hỏi:

– Các thầy bàn chuyện gì mà vui thế?

Ông ấm Vẽ đang muốn gây chuyện trêu tức bọn Tây, nên nói ngay:

– Kỳ thu thí[1] sắp đến rồi, mà người Phú vẫn đóng giữ trường thi chưa giả, nên chúng tôi chỉ có ngồi bàn đến việc thi năm nay thôi.

---

[1]. *Thi mùa thu tức là thi hương.*

Cậu ấm Ba cũng nói thêm:

– Quan Tuần Trần có hẹn nhất định lấy lại trường cho sỹ tử thi chậm nhất là phải vào tháng năm, tháng sáu để còn tu bổ. Thế mà nay đã sang tháng tám…

Cố Mỹ nói cướp ngay:

– Việc trao giả trường thi theo như Hiệp chính quan Tuần cũ đã ký đến hết năm nay mới có thể xét đến. Vậy có trao giả hay không là do người Phú, do quan Lãnh sự, chứ không phải do quan Tuần. Quan Tuần cũ lại càng không thể nào đòi được trường thi. Người Phú không thể nào tin cậy một ông quan có ý khinh thường người Phú như vậy, ở Bình Định thì ông ta chống đạo, bắt đức giám mục, ở đây thì ông ấy nghiệt ngã với khách buôn và không ưa gì chúng tôi. Con người bất mục cô lậu cố chấp như thế, trong nước và người ngoại quốc đều khinh…

Cậu ấm Ba cãi ngay:

– Các ông không được nói như thế. Ông là người nước ngoài chứ người trong nước mà mở miệng ra như thế là chúng tôi trị vào khuôn phép ngay tức khắc. Quan Tuần Tam nguyên là tiêu biểu cho làng nho chúng tôi, tiêu biểu cho sự trì thân[1], xử thế. Ở Hà Nội này, cụ lớn ngài giao thiệp với mọi người đều theo lễ độ, với các người theo đạo đều giữ đúng lẽ bác ái, không ức ép lòng tin của người ta. Việc đạo của các ông có bị trở ngại gì đâu nào? Còn các ông, các ông cho hễ ai ngoan ngoãn chiều theo ý các ông muốn thì là trung nghĩa, lịch thiệp chứ gì? Như kiểu quan thượng Trần của chúng tôi là các ông thích chứ gì?

---

[1]. *Giữ mình và đối phó với việc đời.*

Cụ Trọng đưa mắt và nói nhỏ một câu tiếng Pháp. Cố Mỹ vội khôn khéo tìm lời gỡ lảng:

– Cứ như ý riêng tôi thì không cứ cứng cỏi đòi lại mà người Phú trao trả trường thi. Trước hết là trông vào khu nhượng địa Đồn Thủy đã làm xong nhà cửa tươm tất chưa và cũng là do cả quan Tổng đốc và quan Tuần phủ, chứ có riêng gì trách nhiệm quan Tuần…

Ông ấm Vẽ có vẻ bực dọc nói:

– Muốn gì thì gì, người Phú mà không trao trả trường thi đúng vào kỳ mở khoa thi, chỉ tỏ rõ sự thiếu thân thiện của người Phú mà

thôi. Mà đã thiếu thân thiện như thế thì làng nho chúng tôi sẽ có cách đối xử tương xứng khác hẳn bây giờ.

Cố Mỹ suy nghĩ một lát rồi hỏi lại và trình bày ý nghĩ của mình:

– Tôi lấy làm lạ rằng, sao các ông ở đây lại cố tha thiết bám lấy trường thi như vậy? Việc trao trả cố nhiên do quan Lãnh sự xét khu nhà Đồn Thủy đã tạm ở được chưa, thì giao trả lại sớm được là hay. Nhưng nếu chưa trả, nơi này còn bận chưa dùng được, thì ta thi ở nơi khác đã sao? Việc học hành thỉ cử cốt ở thực học, chứ có phải ở cái trường thi đâu mà phải sinh chuyện. Ở nước chúng tôi và trong Sài Gòn bây giờ cũng vậy, có lấy việc thi cử làm trọng lắm đâu, ấy thế mà vẫn lắm nhân tài.

Thầy Trương Vĩnh Ký, người Nam các ông đấy, có thi cử như các ông đâu, chỉ học ở trường nhà Dòng là trở thành một nhà bác học, biết hết tiếng vạn quốc, giỏi chữ nho hơn cả bậc đại khoa ở đây, hiện nay thầy làm quan chủ bút toà báo *Gia Định công báo* và quan Đốc học trường Thông ngôn Sài Gòn…

Ngừng một tí, thấy hai người còn mải nghe. Cố Mỹ tiếp luôn:

– Hiện thầy Trương Vĩnh Ký đang đi du lịch ngoài Bắc kỳ này, chỉ mấy hôm nữa là đến đây, các ông được gặp, các ông mới rõ tài học uyên bác của thầy, Tứ thư Ngũ kinh, bách gia chư tử thầy đều thông làu làu.

Ông ấm Vẽ hỏi:

– Ông ấy đã giỏi chữ nho như thế mà còn biết cả chữ các nước khác nữa cơ à?

Cụ Trọng đáp ngay:

– Thầy Ký giỏi lắm, hiện là một nhà thông thái của toàn thế giới. Đó là một vinh hạnh lớn cho người Nam ta, cho nước ta. Thế mà có cần thi hương, thi hội đỗ đạt gì đâu. Chỉ là nhờ ở Giáo hội Thiên chúa và nhờ ở nước Phú, nên mới được cả hoàn cầu biết đến tiếng tăm như thế chứ.

Cậu Ba Tự Tháp hỏi:

– Thế ông ấy ra đây làm gì? Hiện giờ ở đâu?

Cố Mỹ đáp với vẻ tự hào:

– Thầy Trương đi du lịch, nên có ý định đi thăm những nơi danh lam thắng cảnh, hiện thầy đang ở chơi Hải Dương, là thượng khách của quan Tổng đốc Phạm Phú Thứ. Thầy là bạn thân của quan Thượng Phạm từ khi ngài đi sang sứ bên nước Đại Phú.

– Như thế thì ông ấy sắp đến đây rồi, cậu ấm Ba nói. Liệu chúng tôi có được gặp không?

Cố Mỹ lấy làm thỏa thích, tươi cười nói:

– Thầy Ký sẽ đến thăm quan Tổng đốc, quan Tuần phủ, rồi đi thăm phố xá dân tình, tất nhiên thầy muốn gặp các thân hòa danh sỹ vùng này. Các ông muốn gặp riêng, khi nào thầy tới đây, chúng tôi sẽ mời các ông đến trước.

Ông ấm Vẽ hỏi một câu hóm hỉnh:

– Vậy ông ấy ra đây là người nhà, là anh em hay là khách nhỉ?

Cố Mỹ thật thà nói:

– Thầy Ký hiện là quan cao của Súy phủ Sài Gòn, thầy ra ngoài này tất nhiên là khách của các quan chức ở đây.

– Và tất nhiên là người nhà của các cha, các cố, cậu ấm Ba nói, vì thầy là con nuôi và học trò của nhà Dòng.

Thấy lời nói của ông cố Tây có vẻ hớ, cụ Trọng, linh mục người Nam, liền nói chữa:

– Đã là người Nam, ra thăm đất nước mình, đều là người nhà cả, nào có khách khứa gì. Chẳng qua vì thầy giỏi, thông thái, học rộng, biết nhiều, nên đi đến đâu cũng được nhiều người đón tiếp trọng vọng. Tôi chắc rồi đến đây cũng thế. Ai cũng mừng cho một người Nam mình tài giỏi lừng lẫy ngang với danh nhân thế giới.

Câu chuyện chuyển sang hướng xã giao rồi chia tay, hai vị tu hành trở về Nhà chung. Hai cậu ấm cũng trở về phường Kim Cổ thuật chuyện lại cho ông cử Kim Cổ biết và bàn cách đi gặp lão khách Sài Gòn ấy. Cậu ấm Ba nói:

– Đúng là nó đi một công hai ba việc, vừa đi dò la, vừa đi dụ dỗ, phỉnh lừa bọn ngu phu, ngu phụ, khoe khoang là đi theo người Phú thì được tài giỏi vẻ vang như thế. Cho nên tụi chúng nó có vẻ tâng bốc lão kia lắm. Ta nên đón nó thế nào cho nó biết rõ rằng tài ba lỗi lạc, học rộng biết nhiều mà không làm lợi gì cho dân cho

nước thì cũng là đồ bỏ đi, cho nó biết rõ đã bán nước theo giặc thì chẳng ai ưa và cho nó thấy rằng dân cố đô này không bao giờ phục cái tài ba tôi tớ của nó.

Ông Cử và ông ấm Vẽ cùng chung một ý nghĩ như thế, liền chia cắt nhau đi xếp đặt công việc đón tiếp vị "khách quý" ấy. Cậu ấm Ba được giao cho giao thiệp thẳng với cố Mỹ bên Nhà chung để biết tin tức hành trình của Trương Vĩnh Ký và nghĩ thêm cách thức đón tiếp ở mỗi chỗ, mỗi nơi sao cho linh hoạt. Cuộc họp tan, ở nhà ông Cử ra, với ý định sẵn sàng, cậu ấm Ba chia tay ông ấm Vẽ rồi đi thẳng lên phố Đông Thành vào chơi nhà thầy bói Ba Thịnh. Giời vừa chập tối, trong nhà vừa lên đèn, Ba Thịnh nghe tiếng hỏi, nhận ngay ra cậu ấm, mừng quá reo lên nói:

– Thật là phượng hoàng đáo gia[1]! Nhưng sao rồng đến nhà tôm tối thế?

---

[1]. *Chim phượng hoàng đến nhà.*

Cậu ấm cười hỏi lại:

– Có bấm được quẻ gì biết trước rằng tôi đến vào giờ này không?

Ba Thịnh nói chữa:

– Ấy thưa cậu, nếu bấm mà biết trước rồi lại không quý. Đến giữa lúc người ta biết mà đang chờ đón lại hóa ra không hay nữa.

Cậu ấm vồn vã khen:

– Chịu thầy! Nay đệ đến đây, chính là cũng muốn bàn với thầy một việc. Mấy hôm nữa có một lão thông ký gì ở Sài Gòn ra đây, bọn Phú và bọn đạo khoe khoang nó là một bậc kỳ tài, thông thái nhất thế giới. Chúng nó ra sức ca tụng, tâng bốc lão ấy để tuyên truyền dụ dỗ chúng ta. Mà nó ra đây lại như là người nhà chúng nó mà là khách của chúng ta. Tôi nghĩ rằng cùng một giống nòi, cùng một đất nước mà làm như hai nước khác nhau như thế là đồ mất gốc, tài giỏi bằng giời cũng vất đi có phải không thầy? Vậy anh em cử tôi đến bàn với thầy ra ngồi bói ở chùa Quan Thượng hay ở đền Ngọc Sơn, hễ thấy nó đến cứ lựa thế nào chửi thẳng vào mặt nó thật đau, thật nhục cho nó biết thân. Thầy có bằng lòng, thì khi nào nó đến, nó đi chơi đâu, tôi sẽ báo thầy biết. Còn mặc ý thầy tùy cơ ứng biến. Thầy nghĩ thế nào?

Ba Thịnh tươi hẳn lên, không nghĩ ngợi gì cả, nói ngay:

– Tưởng việc gì, chứ việc ấy nhà cháu xin làm được đến nơi đến chốn. Có bị đánh quăng tráp xuống hồ, nhà cháu cũng cam!

Cậu ấm nói khích lệ thêm:

– Công việc chỉ có thế. Anh em tin ở tài ba của thầy đấy. Chả đến nỗi phải vất tráp xuống hồ đâu! Còn có các nơi khác phụ họa chứ. Thôi bây giờ ta nói chuyện phiếm chơi.

***

Cách một hôm sau, Trương Vĩnh Ký đi tàu thủy của Pháp đến Hà Nội. Hắn đến thẳng trường thi chào hầu Lãnh sự Kê-la-đích, rồi sang Nhà chung chào giám mục Phước (Puginier), các linh mục Mỹ (Landais), Phúc (Bonfils), Đông (Gendreau). Hai nơi này đều mở tiệc mừng hắn, và cùng căn dặn hắn mọi lẽ. Cha Mỹ có cho người đi mời riêng cậu ấm Tự Tháp, nhưng cậu lẩn mặt, bảo người nhà ra thoái thác là đi vắng, không đến kịp. Ngày thứ hai, Trương Vĩnh Ký vào thành chào quan Tổng đốc và quan Tuần phủ. Tổng đốc Trần Đình Túc thân dẫn hắn đi thăm khắp mọi nơi trong thành nói cho hắn rõ lai lịch thành, công việc xây dựng công việc trùng tu, chu vi kích thước và mọi chi tiết về thành Hà Nội. Rồi các quan tỉnh họp lại ở dinh Tổng đốc, đặt tiệc chào mừng hắn như một phái viên đặc biệt của Súy phủ Phú ở Sài Gòn. Trần Đình Túc còn vui vẻ tâng bốc:

– Chúng tôi ở đây lấy làm sung sướng được nghinh tiếp một vị người Nam được làm phái viên của Súy phủ Đại Phú Lãng Sa. Điều sung sướng hơn nữa là giao thiệp với nhau không phải nhờ đến thông ngôn.

Mọi người dự tiệc đều vui vẻ chúc mừng "vị khách quý quốc" thăng quan tiến chức. Trương Vĩnh Ký càng thêm sung sướng phấn khởi. Ngày thứ ba, cố Phước cho người đưa Trương Vĩnh Ký ra chơi nhà Bá Kim và nhờ lão này đưa đi thăm mọi nơi thắng cảnh, đi như người thường, để tránh mọi sự đón tiếp phiền phức theo như ý Trương Vĩnh Ký đã nói với quan Tổng đốc hôm trước. Thời gian và hành trình đã được quy định sẵn: Buổi sáng đến chơi nhà Bá Kim rồi đi thăm chùa Quan Thượng, đền Ngọc Sơn, chơi thuyền ở Hồ Gươm trở về ăn cơm ở Nhà chung với các cha. Buổi chiều đi thăm quán Trấn Võ, chùa Trấn Quốc, chơi thuyền ở Hồ Tây, tối về dự đại tiệc ở nhà Bá hộ Kim có mời đủ danh sỹ thân hào ở thành phố Hà Nội đến mừng. Ngày thứ tư đến chơi nhà Huỳnh

Lục ký ở Hàng Ngang, ăn cơm trưa ở đấy, rồi đi thăm nốt các thắng cảnh Hà Nội và buổi tối về dự tiệc của thân hào hàng bang Quảng Đông, Phúc Kiến thết ở nhà hội quán Hàng Buồm. Ngày thứ năm, đi thăm Văn Miếu và tiếp xúc với văn thân Hà Nội ở đấy.

Hai ngày đầu, riêng tiếp xúc với bọn quan thầy, cha cố, dân đạo và bọn quan lại, ở đây, "ông khách Sài Gòn" Trương Vĩnh Ký rất phấn khởi và vui sướng được đặt chân lên cố đô của nước Bắc kỳ, thấy được đón tiếp ân cần và tôn trọng, càng thấy mình được vinh dự là người của Súy phủ Phú ở Sài Gòn, người của nước Đại Phú hùng cường. Ngày thứ ba bắt đầu được đi thăm dân chúng "quan Đốc" Ký vẫn tự coi như là một vị khách quý ở một lân bang đến, phải được mọi người tôn kính. Ở nhà Bá Kim đầu phố Hàng Khay đi ra, được chủ nhân dẫn đi thăm chùa Quan Thượng trước. Cảnh trí hùng vĩ nguy nga sừng sững bên hồ đã đẹp mắt, lại thêm mới có một đôi câu đối đỏ dán nổi bật ở cổng vào:

Bắc du phong độ nhan như ngọc

Tây vọng dung quang khí tự hồng.

(Nghĩa là: cuộc đi chơi đất Bắc, dáng bộ ung dung, mặt đẹp như ngọc. Trông về phía tây, diện mạo tươi tỉnh nghiêm trang sắc khí như cầu vồng).

Bá Kim đứng lại đọc và vui mừng nói:

– Thưa quan Đốc, câu đối này mới dán là của sở tại kính mừng viễn khách.

Trương Vĩnh Ký khiêm tốn nói:

– Lời khen quá đáng, tôi nào dám đang, chùa đã đẹp, mà người ở chùa lại khéo lễ độ đối với kẻ ngoại đạo này đến thế ư? Chữ tốt văn hay, câu đối ý nhị biết bao!

Vào thăm xong chùa, Bá Kim dẫn Trương Vĩnh Ký lên thăm đền Ngọc Sơn. Đến nơi ở lối đầu cầu Thê Húc, bên cổng đài Nghiên, Bá Kim thấy thầy bói Ba Thịnh ngồi chễm chệ trên một cái chõng kê gần sát lối đi vào cầu, trông có vẻ ngang chướng, liền hách dịch hỏi có vẻ không bằng lòng:

– Hôm nay lão Ba ra đây ngồi bói thế này cơ à?

Ba Thịnh cười nhe hàm răng rụng móm và chỉ lên bức vải đỏ viết hai chữ Đông Khứ rất to căng ngang buộc một bên vào cột cầu,

một bên đính vào cổng, trịnh trọng nói:

– À bẩm cụ, hôm nay định mở hàng căng biển này, ngồi ở chùa Quan Thượng, nhưng thấy người ta dán câu đối đón chào cái lão gì ấy ở Sài Gòn ra, người ta đuổi đi, nên phải lên đây, chưa bói được quẻ nào, cụ lại đưa ông gì đến đây thế? Tôi ngồi thế này có được không cụ?

Bá Kim nói:

– Ngồi tránh xa ra một tí. Ai lại nghênh ngang cản cả lối đi.

Ba Thịnh vội nói:

– Thôi thôi, để tôi cuốn gói đi về, không có khách lạ người ta lại cười cho.

Trương Vĩnh Ký đã đến nơi, thấy hay hay, liền sấn vào giữ lại, hỏi:

– Ông làm nghề gì?

Ba Thịnh bắt lời ngay:

– Tôi làm nghề thầy bói, bói ra mọi việc cát hung.

– Sao ông lại lấy hiệu là Đông Khứ? Trương Vĩnh Ký hỏi.

Ba Thịnh đứng thẳng người lên, đáp dõng dạc:

– Tôi ở phố Đông Thành, nên lấy hiệu là *Đông Khứ*. Đấy là một nghĩa. Vả tôi đi bói từ sáng sớm như mặt giời mọc ở phía đông đi lên, tỏa ánh sáng đi soi sáng mọi nơi, nói rõ được họa phúc cho người ta biết, đó lại là một nghĩa nữa của tên hiệu Đông Khứ.

Trương Vĩnh Ký cười hỏi thêm:

– Ý hay đấy. Thế nhưng ai hay đến bói? Tức thì Ba Thịnh nói một thôi dài:

– Tôi bói cho tất cả mọi người cần bói. Tôi bói cho giai nên vợ, gái nên chồng, cho người ốm biết bệnh mà chữa khỏi. Tôi bói cho người ta biết điềm lành, điều dở, biết tránh vạ đón phúc, nhưng không bói cho những người như anh, nghe chưa! *Đông khứ* thì *Tây lai* là Tây đến, Tây đến thì *Bắc thất tài* là miền Bắc này bị cướp mất của, *Nam* đa sự là người nam các anh mà bây giờ được ra đây đàng hoàng như thế này thì chỉ là hạng người theo Tây bới ra lắm việc hại nước hại nòi, cho nên gọi là bọn Nam đa sự. Ghét cái thằng

Nam đa sự nên câu đối ở dưới cổng chùa mới có ý bảo vào mặt nó rằng:

Đi ra chơi Bắc, phong bộ nhẫn nhụi như đầu ngọc hành,

Trông ngóng theo Tây, mặt mũi ngây ngô như tĩn lợn đỏ.

Bá Kim mắng:

– Ba Thịnh lảm nhảm bậy bạ cái gì thế!

Ba Thịnh càng ngân to át đi:

Nhan như ngọc ư ư… khí tự hồng… i – …i… đông khứ… ư… ư…

Rồi lão nói to đủng đỉnh:

– Đến trẻ con nó cũng biết. Thế mà nó không hiểu gì cả thì hay ho cái nỗi gì mà bọn đạo, bọn Phú nó khoe khoang ỏm tỏi lên, a ha!

Bá Kim ngượng, sấn lại quát mắng để giữ thể diện cho khách, vừa giơ tay toan đánh:

– Lão già kia không được nói láo ông trói cổ lại bây giờ.

Ba Thịnh lùi một bước giơ hai tay lên đỡ đầu và sừng sộ lại:

– Láo gì. Nó lòng lang dạ thú, nó dốt thì phải bảo vào mặt nó, cho nó tỉnh kỳ thân ra chứ. Tôi là thầy bói, tôi nói ra những điều thật, đến Tần Thủy Hoàng sống lại, đốt sách chôn học trò, tôi cũng cóc sợ. Hồi thằng Ngạc Nhe giết người như ngóe, đốt nhà như rác, tôi còn cóc sợ, nữa là cái hạng anh theo đóm ăn tàn, đi bợ đỡ bọn chó nước ngoài.

Bá Kim thấy rây vào lão này bây giờ chỉ bẽ mặt cả thôi, vội mời khách đi vượt vào cầu và vừa lẩm bẩm chữa thẹn:

– Thôi ta đi, không thèm rây với thằng điên! Cả bọn đi vào đền thăm khắp đền trong, đền ngoài, rồi ra đằng trước chỗ Trấn ba đình, bước xuống cái thuyền đã đợi sẵn ở đấy, cho chèo thuyền đi chơi hồ. Mặt nước trong xanh, hai mái chèo nhè nhẹ nhịp nhàng bổ nước đẩy thuyền ra giữa hồ. Bỗng có tiếng hát vọng ở một cái thuyền con đánh cá từ hồ Hàng Đào lách qua lạch sang bên hồ này vui vút lao tới, tiếng hát theo với thuyền tới gần rõ dần:

Hồ này có thanh gươm thần,

Vua Lê gửi lại để dành phần cho những đời sau.

Những ai ăn ở ra dạ cơ cầu.

Rước voi về giầy mả,

Theo người ngoài mà tàn phá non sông,

Thì sẵn thanh gươm thiêng đây, ta quyết một

lòng chém hết đầu chúng nó đi

Nào có tiếc gì…

Bá Kim bảo quay thuyền lại phía Gò Rùa để lên Tả Vọng đình rồi lượn về Hàng Khay. Thuyền đi lừ lừ gần sát bờ tây, để tránh cái thuyền đánh cá kia. Thì chợt từ trước cửa đình Tô Mộc vẳng lên tiếng hát sẩm bung bập bùng vọng ra:

Tôi tiếc cho anh sức rộng vai dài

Thông minh tài trí mà hóa ra người bỏ đi!

Nước nhà đang lúc loạn ly

Người người lo cứu vớt, riêng anh chẳng nghĩ gì đến đất tổ quê cha.

Theo người ngoài về, anh cõng rắn cắn gà nhà,

Ăn sung mặc sướng, rồi lại nhởn nhơ lên mặt với bà con thân

Thôi kể làm chi, tôi đòi cái kiếp vong ân!

Nghe những câu hát láy đi, láy lại một dịp kéo dài mãi, Trương Vĩnh Ký chột dạ, trông ra lại thấy có nhiều người nhìn mình một cách lạ lùng, hằn học, như nhìn một thứ quái vật, hắn liền bảo quay thuyền vào bờ, cùng với Bá Kim đi thẳng lên trường thi, về Nhà chung ăn cơm với các cha. Chiều hôm ấy, hành trình được đổi lại, cụ Trọng đưa Trương Vĩnh Ký đến thăm Huỳnh Lục Ký ở phố Hàng Ngang. Mấy người dân đi đạo đi hộ vệ đưa hai người đi qua thôn Tự Tháp thẳng lên phố Hàng Hài, rẽ sang phố Hàng Gai. Đến gần đình Đức Thánh Tản, có một đoàn trẻ em từ trong đền chạy ra, nắm tay nhau vừa nhẩy tung tăng, vừa hát:

Có một thầy

Ta không phải ta

Tây không phải

Tây Khăn lượt tầy rế

Khuôn mặt lưỡi cày

Đi dạo đường phố,

Nhìn ngó đó đây!

Bà con để ý,

Kẻo không cắp ngày!

Ai mà hớ hênh…

Là nó cuỗm ngay!…

Nhìn bầy trẻ con một cách khó chịu, Trương Vĩnh Ký cảm thấy như bất cứ ở chỗ nào, hình như mọi người dân đều có ý ám chỉ vào mình, nên hắn giục đi nhanh đến nhà Huỳnh Lục Ký. Hắn nằm lỳ ở đấy, đợi hội kiến với các chủ hiệu khách buôn lớn Hàng Ngang, Hàng Buồm. Mãi gần tối, hắn mới cùng cụ Trọng trở về nhà Bá Kim, dự bữa tiệc lớn rất thịnh soạn, có cô đầu hát và hầu rượu. Đáng lẽ bữa tiệc này dự định mời đông đủ các bậc danh sỹ có tiếng tăm lớn ở đây đến dự; nhưng tình hình cuộc đi chơi buổi sáng làm cho Bá Kim hoảng sợ, chỉ mời một số hào lý, một ít chủ Khách buôn và mấy cố, cụ ở Nhà chung đến dự ăn mà thôi.

Sáng hôm sau, trở lại như hôm trước, Trương Vĩnh Ký đổi lại hành trình: đi thăm Văn Miếu. Lãnh sự Kê-la-đích đã gửi thư yêu cầu Tổng đốc Trần Đình Túc thu xếp cho Trương Vĩnh Ký đi thăm nơi dấu vết của nền học vấn qua các triều đại xưa và nhờ bảo vệ cho hắn đi lại an toàn. Tổng đốc Trần Đình Túc liền sai Đề đốc hộ thành đến mời Trương Vĩnh Ký cùng đi với Bá Kim, Trợ biện huyện vụ huyện Thọ Xương đến yết kiến Văn Miếu. Tổng đốc cũng đã sức cho văn hội và các vị thân hào huyện Thọ Xương phải đến Văn Miếu đón mừng. Nhưng khi Trương Vĩnh Ký đến nơi, không thấy bóng một ông chức sắc nào, ngoài mấy ông đang làm việc ở Đốc bộ đường được quan Tổng đốc cử đi. Một ông Tự thừa giữ Văn Miếu và mấy ông hương chức làng Văn Chương liền ngay đấy phải ra mở cửa miếu. Bá Kim và mấy ông Tư vụ dẫn Trương Vĩnh Ký vào ngồi nghỉ mát ở dưới gác Khuê Văn, trông ra văn hồ và vui vẻ hỏi ông Tự thừa.

– Ông nhỉ, sao hôm nay tôi đã báo trước, muốn được gặp các bậc danh sỹ tỉnh này ở nơi Văn Miếu cũ[1], làm sao các ông ấy lại lẩn tránh không ra? Các ông ấy sợ à?

---

[1]. Đại Thành là miếu thờ Khổng Tử. Khải Thánh là miếu thờ cha mẹ Khổng Tử ở đằng sau miếu Đại Thành, miếu ấy mới bị phá thời tạm chiến.

Ông Tự thừa đáp:

– Các ông ấy không ra đấy thôi, chứ chả sợ gì cả, Văn Miếu đây là một nơi cổ tích danh thắng, quan trên có lệnh phi sức[2] xuống cho sở tại chúng tôi phải mở cửa cho các ông vào xem, thì dân chúng tôi phải mở cửa và hướng dẫn. Còn việc các cụ tôi đón khách lại khác. Ông là người Nam kỳ mà ra chơi ngoài này bây giờ là cốt vào hầu ông Kê, cố Phước, rồi nhân tiện qua đây chơi đâu có phải là chú ý đến thăm các cụ và dân chúng tôi ở đây. Đó là lẽ thứ nhất các cụ tôi không cần gặp. Lẽ thứ hai, đây là nơi thờ đức thánh Khổng Phu Tử, ngài ban khen những nước chư hầu biết tôn nhà Chu, biết trách những kẻ đời Xuân thu chia cắt đất nước, ngài hết sức tôn vương thống nhất cả thiên hạ. Nay ông lại đi theo kẻ giặc ngoài, phò tá chúng nó chia cướp nước ta, chính là một việc tàn nhân, hại nghĩa, là kẻ thù của đức Thánh Khổng, nếu các cụ tôi ra đón, chả hóa ra vừa đắc tội với đạo thánh, vừa có lỗi với nhân dân trăm họ, người có học không thể tự dối mình và dối người đi làm một việc vô ích mà có tội như thế. Lẽ thứ ba là cái lối du lịch của Tây dương là cứ đi xem xét để thấy cái gì lạ đối với mình thì bắt nhặt lấy rồi đem mô tả thêm bớt, bêu riếu ra, nên các cụ tôi bảo rằng: đấy Văn Miếu nó sờ sờ ra đấy, đạo Nho nó sờ sờ ra đấy, muốn nói gì thì nói, muốn viết thì viết chứ chả cần các cụ tôi đến để ông có thêm cơ, thêm mẫu, mà bêu riếu.

---

[2]. Sức như bay, khẩn cấp.

Bá Kim ở ngoài đi vào, thấy nói sỗ sàng quá, sượng mặt với khách, vội mắng:

– Ô hay sao ông này ăn nói lăng nhăng thế? Quan trên sức xuống bảo là có khách đến chơi thì dân phải đón cho có lễ độ chứ, trình thưa phải có phép tắc…

Ông Tự thừa cãi ngay:

– Ấy là ông ấy hỏi thì tôi phải nói, tự dưng tôi nói ra thì cụ mới

cấm được chứ. Phải nói để ông ấy biết, không có ông ấy cứ tưởng ai cũng quý ông ấy như Tây…

Bá Kim gắt:

– Nhưng quan lớn Đốc là khách của nước ta, đến chơi thăm Văn Miếu, ông phải biết thế chứ!

Ông Tự thừa làm ra vẻ ngây ngô:

– Tôi tưởng ông ấy là người lục tỉnh, hóa ra lại là người nước nào mà nói tiếng ta sõi thế?

Bá Kim cắt nghĩa rành rọt:

– Quan lớn Đốc là người Nam kỳ, nhưng chức to hơn quan Tế tửu quốc tử giám ở Kinh, ngang hàng với quan Tổng đốc, quan lớn được nước Phú cử ra thăm ngoài này…

Ông Tự thừa cười khà khà nói:

– Tưởng gì? Nước Phú với nước ta thực ra thân thiện ngoài mặt, chứ trong tâm thì là đao gươm. Đức Thánh Khổng dạy "Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân[1]", cái gì mình không muốn thì đừng đem ra bắt người khác phải chịu, người Phú có muốn người nước khác đến cướp đất của họ không? Thế mà sao họ lại đến cướp nước ta, lấy đứt mất lục tỉnh, lại gây ra đánh phá ở đây năm Dậu…

---

[1]. Cái gì mà mình không muốn thì cũng đừng nên làm cho người khác phải chịu.

Nhưng thôi, nếu thật là người Phú thật ra đây, như ông Kê chẳng hạn, thì bà con chúng tôi cũng cần phải giữ lễ độ, sẽ ra đón tiếp hẳn hoi cho họ biết thể thống văn hiến của ta, biết phép lịch sự mến khách của ta, kể cả người khách không có ý tốt đẹp gì với ta, nhưng đã là khách mà đã trong nhà ta thì cũng được trọng vọng. Chứ còn cái anh người Nam kỳ nào, cũng là Nam quốc Nam nhân cả, mà theo Phú dựa vào Phú mà ra đây thì đừng hòng bắt chúng tôi phải lễ độ, hắn cứ biến hẳn ra thành người Phú tóc quăn mũi lõ mắt mèo đi xem nào… để các cụ tôi ra đón…

Bá Kim bực mình quát:

– Im đi! Đồ ngu ngốc, nhà nho gàn không biết gì cả!

Rồi lão quay gọi ông Đề đốc đang đi lảng vảng ở ngoài bờ văn hồ:

– Mời cụ lớn vào đây tí.

Ông Đề đốc vốn không thích những việc đưa đón, lại e sợ động chạm đến lòng phẫn nộ của văn thân nó đang âm ỉ bùng lên từ sau khi giặc chiếm Hà Nội năm Dậu, bản thân ông cũng không ưa gì cái anh người Nam kỳ kiểu cách kia, nên ông cứ lờ đi như không nghe thấy, lảng ra đi xem lại các bia, trong khi ông Tự thừa đủng đỉnh nói:

– Đã thế thì thôi! Tôi không cần phải nói thêm nửa lời!

Trương Vĩnh Ký sợ xảy ra to chuyện càng thêm bẽ mặt mình, liền dắt Bá Kim đi ra ngoài, ôn tồn nói:

– Thôi, tôn ông ạ, kệ ông ấy nói, đành thượng đẳng sợ ông bất đẳng vậy, chẳng sao!

Bá Kim tức tối nói:

– Nhưng thất lễ với quan lớn, còn ra thể thống kỷ cương gì nữa kia chứ! Bọn này phải trị cho một mẻ mới yên!

– Thôi xin tôn ông miễn chấp. Trương Vĩnh Ký nói thong thả ôn thót. Trách làm chi những người không biết. Bỉ nhân ra đây cũng chỉ muốn là một gã vô danh không ai biết đến để được tiếp xúc với dân tình. Cũng vì các quan ở đây và cả tôn ông nữa quá yêu, quá khen bỉ nhân, nên càng làm cho người ta không hiểu thêm mà sinh ra ganh ghét. Thôi, bỉ nhân xin tôn ông bỏ qua đi, tránh voi chẳng xấu mặt nào.

Bá Kim cũng gượng nói chữa:

– Thưa quan Đốc, quan lớn nghĩ thế, chỉ phải về phía quan lớn. Còn về phía hạ chức chúng tôi ở đây cũng cần phải mở mắt cho họ biết chứ.

Rồi hai người đi thẳng ra cổng, trèo lên gác chuông Tam Quan ngắm nghía tứ phía. Xem xong Trương Vĩnh Ký đi chào quan Đề đốc, lại cùng với Bá Kim lần lượt đi chào mấy ông Tư vụ, để trở về Nhà chung. Và những ngày sau, ông khách "nước Sài Gòn" ấy không dám vạch thành hành trình long trọng nữa, chỉ nhờ mấy cụ đạo ở Nhà chung đưa đi thăm lén lút những nơi danh thắng khác, rồi vào thành hỏi thêm quan Tổng đốc Trần Đình Túc để biết rõ lịch sử các nơi đã đến xem, viết thành một quyển du ký đầy

đủ đệ trình lên Súy phủ Sài Gòn.

Chương X

Sau khi Trương Vĩnh Ký rời khỏi Hà Nội, cố Phước thân sang trường thi gặp Lãnh sự Kê- la-đích bàn việc đối xử với tình thế. Lão mở đầu câu chuyện:

– Ông Lãnh sự ạ. Ta khoe khoang Trương Vĩnh Ký, mà dân ở đây, họ lại thờ ơ lãnh đạm và có chỗ họ còn chế giễu xỏ xiên, như thế là họ có ý hoài nghi mai mỉa cả ta nữa và như thế, coi như là ta bất lợi trong cuộc đi chơi này của con cưng ngoan đạo của chúng ta. Vậy ta cần phải làm một việc gì khác để cứu vớt lại chứ?

Kê-la-đích nói:

– Thưa đức cha, tôi đã cũng nghĩ đến. Tôi đang muốn nhân dịp ta vừa làm xong khu nhà ở Đồn Thủy, lại gặp đúng khoa thi, giao trả trường thi cho họ thi…

– Thế các dẫy nhà đã làm xong cả chưa? Cố Phước hỏi.

– Cũng chưa xong hẳn, công việc còn nhiều, Kê-la-đích nói, vì ở đấy là bãi phù sa đất xốp lại gần sông nên cần làm móng cẩn thận, phải đợi thời gian…

Cố Phước gắt:

– Ấy tôi hỏi thế để biết thêm, để bàn với ông cho rõ. Như tôi đã nói với ông khi ông mới đến, ta cứ đóng giữ trường thi, khi nào họ đòi ta mới giả. Nay họ chưa đòi, chỉ nghe đồn họ mới rục rịch bàn nhau đòi. Nhưng tôi muốn ta đi trước, tỏ ra ban ơn cho họ, mà cũng là nâng cao tiếng tăm cho quan Tuần phủ mới Nguyễn Tăng Doãn là bạn thân của ta. Vậy ông cứ nói thẳng ngay là vì có quan Tuần mới khéo giao thiệp, chúng ta mới giả, chứ cứ như quan Tuần cũ nhất định chúng ta không giả, vì công việc làm nhà lập trại ở nơi nhượng địa đã làm xong đâu và kỳ hạn quan Tuần trước ký đã hết đâu…

Lão đưa mấy ngón tay luồn qua những sợi râu xồm vân vê những sợi loăn xoăn vuốt xuống, cười một cách đắc ý và nói:

– Ấy mỗi việc làm ở đấy, chúng ta cần nghĩ đến ít ra là phải được lợi hai ba đường.

Kê-la-đích gật gù khen phải và nói:

– Đức cha nghĩ rất đúng. Được đức cha khôn ngoan thấu suốt cả phần đạo, phần đời, lại nhìn rõ đại cục giúp đỡ cho, thế nào sự có mặt của nước Đại Phú ở xứ này cũng sẽ ngày càng vững chắc và mở rộng. Chúng tôi xin tuân theo lời đức cha dạy.

Cố Phước vui vẻ nói:

– Giá ông Phi-lát khôn khéo, thì chúng ta đã chả phải bận tâm nghĩ đến những việc vặt như thế này! Bây giờ chúng ta phải đi lại đoạn đường lỡ bước, nên ta phải đi gấp, thấy việc gì lợi ta cần làm ngay.

Cuối mùa thu năm ấy, Kê-la-đích đã dọn dẹp về ở bên dẫy nhà gạch mới ở Đồn Thủy xong đâu đấy, nhân một buổi chiều mát mẻ tươi đẹp, hắn mở tiệc mời quan Tổng đốc, quan Tuần phủ, các quan chức và thân hào Hà Nội, các bang trưởng và chủ hiệu Khách lớn đến ăn mừng khánh thành khu nhà mới. Trong bữa tiệc, hắn cám ơn quan khách đến dự và trịnh trọng tuyên bố:

– Thưa quan Tổng đốc, thưa quan Tuần phủ, thưa các vị, đáng lẽ theo như điều khoản mà quan Tuần cũ đã ký với chúng tôi, thì đến năm 1877 mới là hẹn giao giả trường thi và nếu việc xây dựng chưa xong, còn có thể kéo dài thêm nữa, mà nay thì công việc vẫn còn bề bộn như các vị đã trông thấy ngoài kia. Nhưng thưa các vị, chúng tôi cảm kích vì tấm lòng hữu ái chân thành của cụ lớn Tổng đốc Trần đại nhân và nhất là của quan lớn Tuần phủ Nguyễn đại nhân đối với chúng tôi và để cho nước Đại Phú Lãng Sa tỏ tình hữu hảo góp phần vào sự nghiệp đào tạo nhân tài của nước Đại Nam, tôi xin tuyên bố trao giả lại trường thi cho các quan tỉnh Hà Nội, từ ngày mai, để mở khoa thi, kén chọn nhân tài. Nước Đại Phú Lãng Sa xin chịu mọi tiền chi phí về việc tu bổ.

Các quan tỉnh Hà Nội hết sức vui mừng và càng thêm khen Kê-la-đích tử tế, biết điều, thật tâm muốn hòa hảo với người mình. Ngay hôm sau họ cử người ra nhận trường thi và thu dọn sửa chữa lại theo đúng quy cách trường hương thi để mở khoa thi thường lệ năm ấy là khoa Bính Tý năm Tự Đức thứ 29. Công việc sửa chữa lại giao cho quan chức sở tại trông coi đốc thúc, nên Bá hộ Kim lại

được cử ra làm hưng công[1], giao thiệp thẳng với bọn Phú để lấy tiền gạo và nguyên vật liệu, mà chúng đã mua dự trữ rất nhiều. Từ quân đến dân phu, ai nấy đều vui vẻ miệt mài làm việc, nên không đầy nửa tháng, trường thi đã được sửa sang xong khang trang đẹp đẽ hơn trước. Nhà thập đạo, nhà quan cư, đều làm lại mới tinh. Ở cổng trường, hai miếu ân, miếu oán được xây mới quét vôi trắng toát. Công việc xong đâu vào đấy rồi, cuối tháng mười, hai quan chánh chủ khảo Lễ bộ Tả thị lang Hoàng giáp Phan Sỹ Thục và phó chủ khảo Binh bộ biện lý, Phó bảng Hà Văn Quan cùng các quan trường đã làm lễ tiến trường rất long trọng, cờ quạt cắm suốt từ cổng thành ra đến trường thi, uy nghi có vẻ linh đình hơn các khoa trước. Và đến nửa đêm ngày mồng một tháng mười một, mấy cây đình liệu[1] lớn soi tỏ cả bốn vi Tả, Hữu, Giáp, Ất, cho các thí sinh vào trường, tỏa ánh sáng rầng rậc khắp khu Hồ Gươm đang cuồn cuộn những dòng người đi lại. Quân đội phòng thành hôm nay nai nịt gọn gàng, gươm giáo, súng ống sáng loáng, đi tuần diễu quanh khu trường thi. Dân chúng cũng nô nức phấn khởi với các thầy khóa lều chõng nô nức đến trường. Toàn thành phố, nhất là những nơi gần trường thi và những nơi có nhiều học trò trọ, đều như tỏa lên một làn không khí vui vẻ, tưng bừng, tấp nập như đêm giao thừa đi hái lộc. Ở khu Đồn Thủy gần đấy, quân lính của bọn Phú Lãng Sa suốt đêm ấy phải thức canh phòng, sẵn sàng khí giới trong tay đợi đối phó với sự khích nộ của sỹ tử có thể đẩy đến hành động chống lại chúng chăng. Suốt đêm, bọn chúng không được đi đâu cả, chỉ tranh nhau leo lên chòi canh nhìn bốn ngọn lửa bốc cao soi tỏ đám dân chúng tụ tập đông đảo ồn ào và trật tự ở quanh trường thi. Chúng được chứng kiến khoa thi quả là một ngày hội lớn. Cố Phước và lãnh sự Kê-la-đích cũng mừng đã trả được trường thi đúng dịp, giữ được thiện cảm của dân ở đấy. Còn các quan tỉnh càng mừng hơn, mừng có được một khoa thi đúng kỳ mà long trọng và êm đẹp được như thế, đủ hãnh diện với bọn Phú, bọn ngoại bang di địch chúng sẽ phải kính phục sự thi cử bề thế ở một nơi cố đô văn vật của một nước văn hiến nghìn thu. Bá hộ Kim lại càng vui mừng thỏa thích hơn, lão đứng ở trong nhà phố Hàng Khay nhìn bọn học trò tấp nập đi lại, càng thấy tự hào đã làm lại khu trường thi nhanh chóng kịp kỳ hạn mà lại rộng rãi đẹp đẽ hơn trước. Lão thường nói với bọn học trò quen biết vào mua giấy bút ở cửa hiệu của nhà lão:

---

1. Đem một nhóm thợ làm một công trình xây dựng gì.

1. Ở đây nghĩa là hai cây đuốc lớn. Lệ đời xưa nhà Chu, khi đầu canh năm, vua sắp ra thị triều, thì ở trước điện đình, bày hai hàng đèn hoặc đuốc để soi đường cho bách quan vào triều.

– Không có cánh này đổ mồ hôi, sôi nước mắt, vội đến nổ con ngươi, dễ các cậu có được một nơi thi khang trang như thế đấy!

Sỹ tử vào thi rồi kỳ đệ nhất qua êm thấm, vui vẻ. Các thí sinh, kẻ về quê, người đi chơi thăm bè bạn, kẻ vui chơi ở phố phường đợi chờ kỳ đệ thi, đúng ngày mồng tám đều lại tụ tập cả ở những nơi trọ cũ, đợi xem bảng đỗ. Ngày mồng chín sau khi bảng đã treo ra các cửa vi, những thí sinh được vào kỳ đệ nhị vui vẻ rủ nhau đi mua thêm giấy cánh quyển[1]. Đường phố Hàng Khay, phố Hàng Hài, phố Hàng Bài tấp nập những người đi lại, nhiều người hỏi han nhau, bàn tán về văn bài kỳ đệ nhất về kẻ được vào, kẻ tìm tên ở sau bảng. Một số đứng dồn lại ở cửa hàng bán giấy đầu phố Hàng Khay trong đó hai cô con gái đang bán hàng. Hai cô ăn mặc diêm dúa, vấn khăn nhung tròn tuôn tóc đuôi gà chấm vai đung đưa phe phẩy mỗi khi cử động, áo nhiễu hoa năm mình khép tà dài quá bắp chân, quần lĩnh chấm gót, nét mặt vui tươi như đón chào các thầy Cử tương lai, càng thêm lôi cuốn các thí sinh. Mọi người đang vui vẻ bông đùa trêu chòng nhau như thường lệ trong mỗi kỳ thi. Bỗng mấy người đứng gần nghe rõ tiếng qua lại giữa nhà hàng với một thầy khóa, trước còn bông lơn, sau nặng dần. Thầy khóa nói nửa đùa, nửa thực:

---

[1]. Đổi quyển, phòng viết hỏng, đóng quyển khác thay, đem lên lấy dấu son công nhận.

– Ấy phải chọn cho khéo đấy, đúng một chục tờ giấy tốt, phi một tờ nào là bất thành nội trợ…

Một cô cười hỏi:

– Sao kỳ đệ nhị mà thầy lấy nhiều thế?

– Được cứ kệ tôi, anh này cũng vui tươi nói, phi tờ nào là tôi bắt cô đền đấy!

Cô khác bĩu môi nói:

– Gớm! Kỳ đệ nhị thơ phú mà giữ nhiều giấy thế không sợ ngồi cắn bút đũn ra quần cũng không rặn ra đủ chữ kín hai tờ giấy à? Còn thi để mà đùm…

Anh kia nói nạt nộ:

– Này mồm miệng đàn bà đừng có mà nói nhảm. Nhỡ mất khoa này của ông thì cho ế ở nhà làm bà cô tổ bóp cổ con cháu…

Cô lớn tuổi hơn nói đáp lại chanh chua:

– Nói dễ nghe nhỉ! Cái ngữ nhà anh đỗ hay trượt mặc xác nhà anh! Đồ nhà quê đi thi nhờ mà chực đũa mốc muốn chòi mâm son! Ai người ta thèm…

Cô trẻ cũng nói thêm:

– Thi cử của các anh bây giờ tưởng người ta báu lắm ấy! Thời buổi Tây Tàu này, không có ở đây, người ta vất vả khó nhọc, Tây nó cứ ì ra đóng ở đấy, thì rồi có chán vạn chỗ ra mà thi với cử.

Mấy người ở ngoài thấy bạn bị nói mỉa, sấn vào hàng hùng hổ:

– Các bạn tỉnh Sơn đâu? Để nó nói xấu anh em tỉnh ta như thế mà chịu à?

Ở ngoài nhao nhao lên, mỗi người một lời:

– Sao? Cái gì? Nó nói xấu ai?

– Nói xấu học trò à?

– Nói xấu anh em mình à?

– Nó nói láo…

– Láo à?

– Nó nói láo mà lại kể công!

Có người ở ngoài lách vội vàng đến nơi, nghe được hai tiếng cuối cùng, không cần biết đầu đuôi, quát lớn ngay:

– Nó kể công à? Đánh bỏ mẹ nó đi! Nhà thằng Bá hộ Kim đấy. Nó mà dám kể công, khinh anh em mình à?

Tức thì cuộc đấu khẩu chuyển sang hướng gay go quyết liệt. Lớp sóng người chuyển động ồn ào. Một tiếng người đứng trên hè hô lớn:

– Phá nhà nó ra! Không đánh người! Bắt lấy cái thằng già theo giặc ra đây tùng xẻo!

Người nữa quát:

– Nó theo Tây đấy, kể công cái gì!

Như làn sóng vỡ bờ, từng lớp người xông vào nhà, sầm sầm, soảng, choang! Cửa đổ, đồ đạc vỡ gẫy, tiếng đập phá vọng ra. Tin bay đi rất nhanh, sỹ tử các ngả kéo về cuồn cuộn như sóng dữ. Họ vớ được cái gì là dùng ngay cái ấy làm khí giới: dao, gậy, cọc tre, cuốc, tất cả đều xông vào đập phá như thể nước lũ, không thể ai cản được.

– Nó theo Tây khinh sỹ tử à! Đánh.

Câu ấy cứ lan truyền đi mãi như dầu tưới vào lửa. Ai nấy đều bừng bừng nộ khí. Các cửa buồng nhà Bá Kim đều bị bật tung ra. Mọi người xông xáo đi tìm chủ nhân tội phạm.

Bỗng có tin quan Đề đốc đem quân đến giải tán, cứu Bá hộ Kim. Nhưng học trò bao vây đông quá, quân lính không đủ giải ra khắp được, Đề đốc Tôn Thất Hàm cho lính bắn súng chỉ thiên dọa nạt cũng không sao nhúc nhích được đám đông. Nhanh trí, hắn cho lính chặn giữ cổng sau, về phía xóm đông Vũ Thạch, cứu thoát Bá Kim và gia đình chạy lẻn về nhà thờ Vũ Thạch; rồi lão cho đưa Bá Kim đi lối làng Phúc Lâm quanh lên Nam Ngư chạy thoát vào thành. Quân lính đến nơi mà việc phá phách vẫn không giảm, nộ khí của sỹ tử càng hung hăng cuồn cuộn mỗi lúc một nguy kịch thêm, quan Tổng đốc phải sai quan Tuần phủ Nguyễn Tăng Doãn và quan Đốc học Khiếu Năng Tĩnh đi với quân lính ra gọi loa hiểu dụ trấn tĩnh học trò. Các quan tới nơi dàn lính chung quanh, hiểu dụ ôn tồn, vừa ân, vừa uy, học trò nghe đã dìu dịu, dãn ra thành lối nhường các quan vào trong nhà Bá hộ Kim khám xét. Vào đến nơi, có quân lính canh giữ rồi, bọn quan trở mặt ngay, căn cứ theo lời khai của Bá Kim lúc chạy vào thành và cứ trông dáng điệu ai hò hét hung hăng nhất, chúng bắt một số người giải vào trong thành, trong số đó có thầy khóa Nguyễn Cầu, tức cậu ấm Vẽ, con quan Nghè Nguyễn Tạo, và thầy Tú Nhồi bị buộc là đứng đầu khích nộ thí sinh gây ra cuộc biến động. Học sinh bị đánh lừa, bảo nhau không vào thi kỳ đệ nhị nữa, đêm hôm ấy kéo đến vây kín nhà Bá Kim, đòi đem nó ra xử tội và đòi thả những người bị bắt. Ngay từ buổi chiều hôm ấy, sau khi một số thí sinh bị bắt, các ngả đường đã thấy dán những lời cổ động:

Chẳng thi, chẳng đỗ, chẳng sao!

Anh em không được người nào bỏ nhau.

Phải đòi cho được thầy Cầu,

Phải đào hết đất nhà giầu bỏ đi!

Phải trừ hết bọn đô tùy[1],

Hại nhân ích kỷ nghĩ gì đến ai!

---

[1]. *Bọn tay chân tôi tớ.*

Và những câu chữ Hán: "Thấy việc nghĩa không làm là vô dũng" "Thi mà bị coi như chó ngựa không thi" "Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ, huống chi một bạn cùng thi!". Anh em chia nhau đi các ngả rủ mọi người cùng tụ tập ở phố Hàng Khay, chứ không lều chõng vào trường. Dân chúng cũng căm giận sự bắt bớ phi lý của các quan tỉnh, cùng kéo đến góp sức với học trò bao vây đông đặc nhà tên Kim suốt đêm hôm ấy. Quan tỉnh cho lính ra đến nơi lấy cớ là giữ trật tự trị an, toan lập mưu giải tán mấy lần, nhưng thấy lực lượng đông và có trật tự quá, lính không dám làm gì cả.

Buổi chiều hôm ấy, gia đình nhà Bá Kim chạy thoát cả, không ai bị đánh, vì anh em không có ý gì hành hung ai chỉ cốt tìm Bá Kim, không thấy thì phá phách cho bõ tức. Cô Xuyến ở đằng nhà thờ Vũ Thạch vội cuống cuồng chạy đến tìm ông cử Kim Cổ, nhờ ông che chở và cứu thoát cho gia đình cô. Ông Cử liền cho người đi gọi cậu ấm Phách Tự Tháp và những học trò ông cùng đi thi khoa ấy đến để ông hỏi lại cho rõ mọi tình tiết. Ông bảo cô Xuyến thuật lại đầu đuôi việc xảy ra ở nhà như thế nào. Cô Xuyến kể:

– Lúc ấy ở ngoài cửa hàng có chị cả Trường và chị Dung. Mấy anh kia vào mua giấy cánh quyển. Xưa nay họ vẫn nói chòng ghẹo là thường. Chả biết lúc ấy chị cả nói sao đấy, đâu ở ngoài còn có người chữa hộ:

"Con ấy nó có chồng rồi nên nó nói sỗ thế đấy chấp nó làm gì!" Thế rồi là ầm lên, mọi người xô vào phá phách… May cả nhà con chạy thoát, không ai việc gì!

Ông Cử suy nghĩ, nói thong thả:

– Có lẽ đấy chỉ là một cớ thôi. Họ vin vào lời nói ấy để bùng ra đấy thôi. Cho nên họ mới không đánh đập người nhà. Cũng là do phẫn khí với thằng Tây cả. Kể ông Bá nhà cô cũng là kẻ có lỗi thật. Nhưng còn chán vạn đứa nặng hơn, mà bây giờ đổ dồn cả chỗ ông Bá ghé đầu chịu báng cũng chả ra làm sao cả. Vả bây giờ đang thi cử mà gây ra thù hằn không đâu, bọn Phú chúng nó cười cho. Chúng nó đang mong muốn cho mình cứ lộn xộn đánh nhau, để nó xui bẩy cho đâm chém chí mạng!

Ngồi im một lúc đắn đo, ông lại nói:

– Thôi được, cô cứ yên tâm vì cô có lòng mộ nghĩa trước đây, chúng tôi sẽ cố tìm cách dàn xếp giúp. Cô có thông tin tức được với ông Bá thì bảo cứ ra mà xin nhận lỗi tạ tội với sỹ tử. Ở đây, chúng tôi cố giảng giải cho họ nguôi đi…

Cậu ấm Phách ở ngoài về, bước vào vừa hầm hầm nói:

– Chúng nó bắt ấm Vẽ, tú Nhân Nhuế và một số anh em nữa đem đi rồi! Thế này chỉ còn có vây chặt, đòi bắt được tên Kim ra mới chịu được!

Ông Cử vẫn điềm tĩnh hỏi:

– Làm gì mà đùng đùng lên, thế nào? Ai bắt?

– Bọn quan tỉnh bắt chứ ai, cậu Ba nói vội, rồi rằn thêm mấy tiếng sau: mà lại chính tên Kim tố cáo chứ ai!

Cô Xuyến vừa khóc, vừa nói như để thanh minh:

– Thầy tôi lẩn trốn như chuột ngay từ đầu còn biết đâu mà tố cáo.

Cậu ấm Phách lúc ấy mới nhìn thấy cô Xuyến ngồi khuất ở phía sau yên thư, cứ nói thêm:

– Nhưng mà ấm Vẽ và Tú Nhồi trong bọn chúng tôi tự dưng bị vạ, là chúng tôi cứ diệt vào cho lão Bá đấy, cứ bắt đền lão, muốn ra sao thì ra.

Ông Cử phải đấu dịu dàn hòa:

– Cậu Ba tức vì mấy bạn thân bị bắt cả, nên cậu hung hăng vậy, chứ cũng không phải ông Bá tố cáo đâu. Tính ông ấm Vẽ y hệt quan Bố Sơn trước, bộc trực, thấy việc nghĩa là làm, việc gì cũng hăng hái xông lên trước, nên họ thấy như là người dẫn đầu, họ bắt đấy chứ… Nhưng bắt rồi thì cũng phải thả thôi…, buộc tội lúc này là thất sách. Để tôi nói với bác cử Vũ Thạch lên trình với quan Đốc.

Cậu ấm Phách vẫn còn có vẻ tức nói:

– Phải làm ra môn, ra khoai, cho rõ trắng đen, cho ông Bá rõ cái tội tầy đình của ông ta. Và cho các cô con ông ta bớt cái thói kiêu kỳ, đài các rởm đi!

Cô Xuyến cũng ấm ức cãi:

– Không nhận ra thầy em có lỗi, thì dễ thường em báu các anh lắm đấy mà dốc một lòng không sợ nguy hiểm đi theo giúp đỡ các anh. Các anh bảo em kiêu kỳ những gì nào? Có chính học trò các anh cũng hiếu sự bỏ mẹ đi ấy! Ai chả biết bây giờ các anh đắc thời, đắc thế! Thầy tôi nông nổi nhẹ dạ nên mới khổ!

Ông Cử phải khuyên giải rành rọt:

– Đừng có đâm ra cắn quẩn nhau. Chính ra vụ này đã có mầm từ trước kia. Nếu Tây nó không giả trường thi mà phải thi nơi khác thì sẽ có cuộc náo trường chống Tây thật đấy. Lòng phẫn nộ của mọi người vít được lối này nó lại phì ra lối khác, khéo ngăn ngừa lắm mới được. Sở dĩ hôm nay, tự nhiên lại nảy ra vụ này là vì có dịp để người ta xướng xuất lên, giận cá băm thớt, tự nhiên nó bùng ra đấy. Hai nữa là có một số người không đỗ kỳ đệ nhất, nhân tiện muốn phá kỳ đệ nhị luôn một thể để thi lại cả. Trong việc chung, xưa nay vẫn có nhiều kẻ giấu ý tình riêng của mình vào. Nhưng theo tôi xét ra, cứ để thế này mãi không lợi gì cả. Tìm cớ mà trị bọn thí sinh thì dễ đấy, song nhất định không được rồi, chỉ lại khích nộ thêm. Mà theo hùa với học trò trị tội Bá Cựu Lâu[1] cũng vô lý nữa. Muốn dựa theo pháp luật triều đình thì phải có lý chứ. Mà chúng mình xâu xé nhau, bọn ngoại quốc nó ngồi nó xem, nó vừa cười, vừa mừng chỉ có lợi cho nó thôi. Cho nên tôi thiết nghĩ các quan nên thả ngay các thí sinh bị bắt và hiểu dụ các thí sinh lại trở vào thi kỳ đệ nhị ngay, là êm thắm hơn cả. Các anh nên đi tìm gặp anh em, bàn với anh em như ý tôi vừa nói, bàn bạc kỹ cho anh em nghe. Tôi xin vào gặp quan Đốc ngay bây giờ đây. Tôi đi rủ bác cử Vũ Thạch cùng đi, để nói lên cho các quan rõ, chứ cứ xử theo một chiều thì rồi hỏng cả.

---

[1]. *Bá Cựu Lâu tức là Bá Kim ở làng Cựu Lâu.*

Mọi người thấy có lý, liền theo lệnh ông, trở ra đi mỗi người vào một đám đông thí sinh để cùng bàn bạc, hẹn hễ các các bạn được thả ra cả, thì lại cùng vào thi. Ông Cử cũng vội đi tìm ông cử Vũ Thạch đi đến nhà học chính đường trình bày mọi lẽ như trên với quan Đốc học Khiếu Năng Tĩnh. Ông này cũng đang suy nghĩ giống như thế, có thêm ý kiến của hai ông Cử, như thêm sức mạnh, ông vội vàng vào thành bàn với quan Tổng đốc và quan Tuần phủ. Đương lúc trong nước lắm việc, hai quan trọng thần sợ sinh ra to chuyện, trách cứ đến mình, liền y theo ý kiến trên, sai thả thết những người bị bắt ngay đêm hôm ấy. Nhưng cũng đã quá muộn, thí sinh vẫn không vào thi cứ ở lại vây nhà và đòi xử

tội Bá Kim.

Sáng sớm hôm sau trống giong cờ mở từ trong thành đưa quan Tuần phủ và quan Đốc học thẳng ra đầu phố Hàng Khay, đội lính phòng thành gươm mác sáng loáng đi dàn trước và vít sau tiếng loa tiền hô hậu ủng vang dậy cả buổi sớm tinh sương. Đến ngã tư Hàng Khay Vũ Thạch, tiếng loa tiến vượt lên trước gọi tất cả học trò đứng dồn tụ tập, trước nhà Bá Kim để nghe quan Đốc hiểu dụ. Hai hàng lính dài do quan Phó lĩnh binh dẫn đến, đứng canh dọc hai bên. Trên một án thư cao ngang ngực vừa mới đặt ra đấy, quan Tuần phủ Nguyễn Tăng Doãn, có ba lọng xanh rủ quả bông ngũ sắc che trên đầu, ngồi xếp bằng ngay ngắn, nghiêm nghị nhìn đám đông đang chen chúc đứng im lặng ngóng đợi lời hiểu dụ, trong khi quan Đốc học, một lọng che, đứng trên chiếc án thư ở bên phải thấp hơn, lên tiếng dõng dạc:

– Hôm qua đã nói rõ điều hơn lẽ thiệt rồi. Thế mà sao vẫn còn ngang ngạnh cố đứng ở lại đây làm gì? Có phải là bất tuân thượng lệnh không? Nho phong sỹ khí lại như thế à? Nhưng mà nghĩ rằng triều đình nuôi kẻ sỹ chú trọng đến khoa danh, nên giơ cao đánh khẽ, không nỡ xử tội gia hình, đã thả tất cả những kẻ bị bắt rồi cho về bảo nhau mà trở lại kỳ thi đệ nhị, không rồi uổng lỡ mất công phu đèn sách. Hôm nay các quan lại thân ra đây bảo rõ cho các thầy biết con đường họa phúc. Và nhân thể muốn làm cho nguôi bớt cái hách khí thiếu niên của các thầy, để các thầy yên tâm thi cử, các quan lại cho đưa cả Bá hộ Kim về đây nhận lỗi sơ suất đối với anh em. Đó chính là ý tốt của các quan trên muốn chín bỏ làm mười, cố tìm mọi cách làm trọn cái nghĩa tác nhân và thành nhân chi mỹ[1] các thầy phải nghe!

---

[1]. *Tác thành người, làm nên tiếng tốt cho người.*

Ở dưới mọi người reo hò nhảy múa, nói:

– Phải bắt Bá Kim ra nhận tội!

– Phải kết tội tên Kim trước đã.

Tiếng loa của thầy Đội phòng thành vội vung lên:

– Tất cả im lặng lắng nghe cụ lớn Tuần ban dụ!

Quan Tuần đứng lên trên án thư cao lênh khênh, vểnh mũ cánh chuồn lên nói như quát:

– Sỹ tử không được mạn thượng! Trước hết phải biết rằng chính bọn học trò đã có tội phá rối khoa thi và phá hoại nhà ở tư nhân. Bá hộ Kim có tội chăng? Thì tội đó phải do các quan trên xét xử, chứ không phải quyền của học trò, tụ tập đông mà hung hăng thế là làm loạn. Vả Bá hộ Kim đã mẫn cán làm lại trường thi để kịp cho học trò có chỗ thi. Có thất thố vì lời nói gì chăng, thì đây, hôm nay, quan trên cho phép tên ấy ra nói rõ cho tất cả học trò biết.

Ở mọi chỗ tiếng reo mừng như cùng tung lên một lượt chấm ngắt lời quan Tuần và đón Bá hộ Kim ra nhận lỗi. Lão này lo sọm hẳn người đi, không còn vẻ nghênh ngang hách dịch hằng ngày nữa, run run đứng nép bên quan Phó lãnh binh. Tiếng loa gọi tiếp:

– Mọi người im lặng, để nghe Bá hộ Kim giãi bầy lầm lỗi!

Bá Kim đứng tách hẳn ra ngoài giữa vời, bên cạnh án thư của quan Tuần, bắt đầu nói hơi run run:

– Bẩm các cụ lớn, thưa các sỹ tử. Tôi là Bá hộ Nguyễn Ngọc Kim xin nhận lỗi trước các cụ lớn và ba ngàn sỹ tử trường Hà khoa thi Bính Tý này, vì tôi đã để các con tôi trót dại nói những lời vô lễ với mấy thầy khóa tỉnh Sơn. Thôi thì con dại cái mang, tôi xin nhận tội đã không dạy bảo được con cái và xin nhớ mãi tội lỗi…

Ở dưới có người hét lớn:

– Tội khác kia! Không ai chấp chi đàn bà, con gái.

Tiếng loa lại nói vang:

– Mọi người im lặng để đương sự nói tiếp.

Bá Kim đâm ra luống cuống nói lắp:

– Còn tôi, tội tôi có nhỡ nhời nói đổng. Và tội tôi có làm nhà cửa cho bọn Phú Lãng Sa. Nhưng đều là do quan trên giao cho phải làm ngay, khi An Nghiệp đến đây cũng như khi lãnh sự Kê-la- đích mới đến đây, quan trên đều sức bắt tôi phải làm cho mau xong để có chỗ cho họ ở, được việc cho triều đình. Mọi việc các quan trên đều đổ dồn xuống đầu tôi chịu cả. Cũng như khi tu bổ lại trường thi cũng vậy. Có một điều lỗi là tôi coi mọi việc tôi làm đều tự nhiên như nhau cả, khi làm cho bọn Phú cũng vậy, khi làm cho ta cũng vậy. Đó là do tôi ngu dại không nhận ra, từ nay tôi xin chừa.

Ở đám đông có người nói lớn vọng lên:

– Thế thì từ nay phải sáng mắt ra, đừng ngu dại ăn người nữa. Và việc này làm gương cho những đứa nào còn có ngu dại như thế mở mắt ra mà trông!

Quan Đốc học vội xua tay nói:

– Im lặng, không được hỗn. Nói leo! Như thế là thầy Bá hộ Kim đã xin lỗi và quan trên cũng tha lỗi cho các thầy khóa đã làm náo động cả tỉnh thành. Tha cho là cốt để theo ý tốt của triều đình để các thầy giữ được đúng khoa khỏi lỡ đợi ba năm đằng đẵng. Vậy các thầy phải nghe, về sửa soạn lều chõng vào thi ngay! Nghe!

Mọi người reo mừng nhẩy lên, hô lớn:

– Xin tuân!

Rồi nhiều người tỏa ra ồn ào bảo nhau:

– Thôi dĩ hòa vi quý! Thế là được cả.

– Về sửa soạn vào thi đi!

Sau khi tiếng loa dẹp đường rẽ lối đưa các quan trở về thành đi đã xa, chỉ còn văng vẳng lại, đám đông tan dần. Đoàn người tỏa ra khắp các nẻo đường quanh Hồ Gươm, còn để trơ lại ngôi nhà Bá hộ Kim bị phá tan hoang, gạch gỗ ngổn ngang, đồ đạc gẫy vụn lổng chổng. Hôm ấy các thí sinh lều chõng vào thi kỳ đệ nhị. Và rồi khoa thi đã kết thúc tốt đẹp, sau bốn kỳ đỗ được hai mươi tám Cử nhân. Cảm nghĩ sâu sắc về khoa thi này, có người đã ghi lại việc trên bằng những vần truyền miệng:

Cho hay nhất quỷ nhì ma,

Bây giờ mới biết thứ ba thế nào!

Giận quân phản quốc từ bao,

Đất bằng nổi sóng ào ào như sôi!

Đứng đầu ấm Vẽ, Tú Nhồi,

Gợi lòng công phẫn, người người cùng theo.

Tứ bề đập phá hò reo,

Mấy tòa nhà gạch đổ siêu tan tành.

Tên Kim tội ác rành rành,

Quyết tâm bắt sống hành hình mới cam.

Giận thay tên Đề đốc Hàm,

Cửa sau cứu thoát vội đem vào thành

Những quân phản nước cầu vinh

Từ đây cũng phải hồn kinh phách rời!

***

Sau vụ phá nhà này, Bá Kim bỏ hẳn ngôi nhà phố Hàng Khay, dọn về ở ngôi nhà riêng trong làng Cựu Lâu, bên cạnh Tràng Tiền. Và cuối năm ấy, lão xin từ dịch, thôi việc quan về ở nhà. Lão thường nói với những người quen:

– Chả già cũng lấy làm già rồi, tôi làm việc quan ngót ba chục năm rồi, ân oán đã nhiều, về nghỉ di dưỡng cho nó sướng tuổi già một tí. Xin mãi không được. May mà có việc các ông học trò thi cử, các ông ấy hung hăng phá phách, mình mới được thôi đấy; thôi thì bây giờ "quan bất cần, dân bất nhiễu", tha hồ mà tiêu dao tuế nguyệt, ngày tháng ở nhà trông coi con trẻ cần cù làm ăn cho toại lòng già.

Thực ra, đối với vụ này, lão tức nhiều hơn là nhận thấy mình có lỗi, lão vẫn tự cho là đã có công làm lại trường thi nhanh chóng cho kịp ngày tiến trường. Thế mà bị bọn hủ nho xui bẩy đổ lỗi đâu đâu vào ngay đầu lão, làm cho bọn học trò ngông cuồng, hách khí, nông nổi tức sằng, đã gây ra cơ sự như thế. Mặt khác, lão cũng đâm gờm cái sức lớn lao của dân chúng, thì có ngày đầu chẳng phải, phải tai, quan trên dùng mình làm được việc cho họ, đến khi gặp sự trắc trở, thì họ lại tìm cách đổ dồn vào cho mình chịu cả. Cho nên từ nay được nghỉ việc rỗi rãi, lão đóng cửa tạ khách, không tiếp ai cả, chỉ thỉnh thoảng đi lên phố, vào chơi mấy hiệu khách buôn quen mua mấy thứ lặt vặt. Lão tự nghĩ lấy làm đắc ý, tự nhủ một mình:

– Cứ thế này mà hay, vừa để cho họ tưởng mình sợ, họ khỏi ngờ, tránh voi chẳng hổ mặt nào, được yên thân; vừa náu mình đợi thời cơ, có dịp tốt, thì thì… lại chúng mày sẽ biết tay ông!

Nghĩ thế, lão đóng cửa nhà khách ở lì trong nhà riêng, không đón tiếp ai nữa. Khách khứa đến thăm rất ít được vào.

Nhưng chợt một hôm, vào đầu năm sau, đã ngoài rằm tháng giêng, có một người khách đứng tuổi, quần áo chững chạc, nón lông đen, chóp bạc chạm nổi bóng nhoáng, đi giầy vải Tàu, sồng sộc bước vào hẳn trong sân, đòi vào chơi thăm ông chủ. Lão Bá sai người nhà ra nói dối là đi vắng và xin đưa thiếp lại để khi ông chủ về sẽ biết chỗ mà tìm đến chơi sau. Người khách bước lên nhà ngang mượn giấy bút mấy chữ:

"Cựu thức, dã phu Đào Trọng Kỳ[1]*"*

---

[1]. *Người quen cũ, lão quê Đào Trọng Kỳ*

Người khách viết xong giao tờ giấy lại, bước xuống sân, lững thững đi ra, đủng đỉnh nhìn ngắm cá dinh cơ to tát. Tên người nhà cầm tờ giấy đưa vào. Bá Kim nhìn tên sực nhớ ra quan Phủ Đào Trọng Kỳ cũng vừa mới bị cách dịch, vội chạy bổ theo ra đến cổng chắp tay vái chào, nói:

– Bẩm lạy quan lớn, hạ dân ngỡ khách nào lạ, không dám ra tiếp.

Đào Trọng Kỳ cười hỏi:

– Ông anh sợ đến thế kia à? Bá Kim cũng cười đáp:

– Bẩm qua lớn, kinh cung chi điểu[2] và cũng muốn nghỉ ngơi cho yên thân!

---

[2]. *Bị nạn hụt một lần thì e ngại, sợ hãi, hoảng hốt. (BT)*

Bá Kim liền mời Đào Trọng Kỳ vào chơi nhà khách, mời ngồi lên sập gụ chân quỳ, còn lão ngồi hầu chuyện ở ghế bành bên cạnh. Đào Trọng Kỳ thân mật nói:

– Thấy ông anh vừa bị một vố đau, nhân tiện lên chơi trên này, tôi xin đến thăm ông anh, gọi là cái nghĩa quen biết cũ và đồng bệnh tương liên…

– Bẩm quan lớn, Bá Kim nói, xin đa tạ quan lớn có lòng hạ cố…

Đào Trọng Kỳ gạt đi ngay:

– Thôi đừng kiểu cách quan lớn, quan bé nữa, tôi cũng vừa bị cách chức giả về dân tịch[1] rồi, ông anh chưa biết à?

[1]. *Giả về sổ dân thường.*

– Dạ, bẩm có nghe thấy nói, nhưng chưa rõ sự thể thế nào?

– Ấy đấy, như thế còn đâu là quan lớn nữa mà cứ gọi. Đào Trọng Kỳ đỡ lời. Ông anh biết đấy chứ. Khi tôi ở đây đổi đi quyền Tri phủ Kiến Xương, rồi thăng Tri phủ ở đấy, năm Hợi đã lại đổi vào Bang biện tỉnh vụ ở Nghệ An, rồi đi dẹp loạn ở Diễn Châu, Tương Dương. Công việc đang yên thắm như thế thì quan chức tỉnh Nam Định có khám phá ra việc tôi có viết giấy cho quân đội Phú, khi chúng nó đánh chiếm Nam Định. Vua Tự Đức truy xét các án thất thủ Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình, xử tội cách chức trả về làm dân thường, chịu sưu sai tạp dịch và tước tên trong sổ Cử nhân. Nhà vua phê là… "có tội với danh giáo". Tôi vừa đi tạp dịch về đây, còn đâu là quan quách nữa mà cứ gọi cho thêm thẹn!

– Thế bẩm quan lớn có oan không ạ? Bá Kim hỏi.

Đào Trọng Kỳ ngồi lặng một lúc, rồi thủng thẳng đáp:

– Kể oan thì cũng không oan, nhưng có tức. Thực ra mình có quen biết Đồ Phổ Nghĩa hồi ở huyện Thọ này. Nay thấy quân lính nó đã lấy Hưng Yên êm thắm, quan Tuần phủ Nguyễn Đức Đạt sai quan Bố ra mời nó vào nhận thành chịu quyền bảo hộ, rồi nó sang lấy thành Nam Định, mình có viết một bức thư kể lại ân tình cũ và khen lòng nhân từ của quân lính nó, xin nó để cho dân yên, đừng dẫn quân đến phủ này nữa. Bức thư ấy đã đưa đến tay quân Phú hẳn hỏi. Ấy thế mà lúc rút lui. Ông ấy hoảng sợ thế nào quẳng mẹ nó lại, lớ ngớ làm sao lại rơi vào tay quan Hộ đốc Nguyễn Trọng Hợp – Thế là án lên đến triều. Mình có viết thư, mình chịu tội, chỉ ức cái công việc chưa ra đâu vào đâu cả mà mình bị cách, còn quan Tuần Hưng Yên nộp thành nhận sáu điều khoản bảo hộ hẳn hoi thì lại được triều đình khen thưởng thăng hai cấp!

Bá Kim cười, nói góp:

– Vì quan tuần Nguyễn Đức Đạt đỗ Đình nguyên Thám hoa, danh lừng thiên hạ, lại làm Tuần phủ, nên các quan nể, còn quan lớn chỉ đỗ có Cử nhân trường Nam, làm quan Tri phủ thôi, nên ít người vị nể.

Đào Trọng Kỳ nói, vẫn thong thả từ tốn:

– Cũng có lẽ vậy. Cũng như ông anh bị học trò phá nhà ấy nhỉ. Truy nguyên ra chính là mình có vệ thằng Tây thật, nhưng do việc

con trẻ lỡ lời nói xấu đến học trò thi mà thành ra vụ học sinh phá nhà, ấy thế rồi quan trên bắt mình phải nhận lỗi thì ức chứ!

Bá Kim thấy nói chạm nọc đến mình, liền nói xỏ:

– Bẩm quan lớn vâng, xét ra hạ dân có phần vệ Tây thật. Nhưng cũng chỉ vì ở vào tình thế bó buộc phải tùy thời hai bên cùng ép cả lại, nên phải tìm lấy con đường sống đấy chứ. Kể ra cũng còn ức hơn cả cái việc tứ tri[1], tư thông với giặc ngoài ngay từ đầu, thấy điều lợi giữ kín không bảo nhau biết. Chính hạ dân cố học đòi làm theo như vậy mà không được đấy.

---

[1]. Nhắc lại cái việc ăn tiền. Xin xem lại đoạn Tú Tích cắt nghĩa tứ tri cho Bá Kim.

Phủ Kỳ cũng thấy nói động đến mình, liền cũng xỏ lại:

– Thì chính là cũng có giao thiệp với bọn Du Long, Huỳnh Lục Ký, rồi nhân đấy khi Ngạc Nhi đến, ông anh mới được bọn chúng cử lên quyền Biện huyện vụ chứ.

Bá Kim cười khẩy nói:

– Đấy là vì nhân đang làm việc cũ, phải ra giữ việc che đỡ cho dân, cho yên dân, nên về sau các quan ta đến, hạ dân mới lại vẫn được yên ổn, vẫn được giữ chức cũ. Bá hộ Kim lại vẫn cứ là Bá hộ Kim, cho đến bây giờ cũng vẫn được là Bá hộ Kim.

Phủ Kỳ ngồi ngẫm nghĩ một lúc, cố tìm xem có được cái gì để vạch cho Bá Kim đớ người ra mới thích, trông thấy đôi câu đối khắc gỗ mới sơn treo ở bên chỗ ngồi, liền hỏi:

– Ô hay! Sao ông anh lại treo câu này?

– Quan lớn bảo sao? Mới thửa đấy chứ!

– Câu đối nó chửi ông anh keo kiết chỉ biết ăn người, thế mà cũng treo!

– Câu đối hay vậy thế mà quan lớn đã vội nghĩ sai rồi. Nhân cái vụ lộn xộn vừa rồi, thấy cái câu này có ý nghĩa hay hay nên mới đem treo ngay nơi ngồi chơi cho nó di dưỡng tính tình: *Lương nhân đảo trí sa vô thủy*, người dân lành mà treo ngược lên, ức hiếp người ta, thì đúng như cát không có nước, nóng bỏng chân, mà *văn tử an bài mộc hữu nhân*, người văn tự, người học trò được an bài yên ổn

thì thực là như gỗ có người, cây cỏ cũng có linh hồn. Suy rộng ra, mọi sự đều như thế cả. Hễ cứ bắt ức người ta tức là làm cho người ta phải oán hận. Cho nên câu này nó an ủi mình mà cũng là dùng để tự khuyên nữa. Kể từ trước tới nay, nhiều khi bị các bề trên ức hiếp, mình đâm ra hống hách nạt nộ người khác để bù lại, nên nay thấy câu này nó có ý khuyên răn như thế, treo chơi cho nó hợp tình, hợp cảnh, sao quan lớn lại bảo là chửi?

Phủ Kỳ mỉm cười ranh mãnh, đủng đỉnh nói:

– Thế ra định từ nay tu tỉnh, đã tri quá cải hối[1] rồi đã sao? Có thật không? Nhưng mà này, nó chửi cho là như thế này nhé: chữ *lương*, chữ *nhân*, hai chữ ấy *đảo trí* là đặt ngược chữ dưới lên trên thành chữ *thực*, đúng không nào? *Sa vô thủy* chữ *sa* không có chấm thủy bên, chỉ còn là chữ *thiểu* mà *thực thiểu* nghĩa là *ăn ít*. Còn bên vế này, chữ *văn* với chữ tử *an bài* xếp liền nhau thành chữ *học*, *mộc hữu nhân* chữ *mộc* có chữ *nhân* đứng bên thành chữ *hưu* có đúng không nào? Mà học hưu nghĩa là học nghỉ, thôi đi đừng học nữa. Như vậy tức là nó chửi có ca, có cách, nó bảo rằng bắt người ta ăn đói, ăn ít thì thôi đi đừng học nữa. Nghĩa là cái người làm ra đôi câu đối này tố cáo ông anh ăn chặn cả cơm chim, ăn bòn cả mồ hôi nước mắt của người ta, thì không nên học nữa, không nên cho con đi học nữa. Nói rộng ra là mọi việc đều nên gác lại cả. Vì đều là nhân nghĩa ngoài miệng thôi. Nên im hết đi là hơn… Nhưng ai làm ra câu đối này nhỉ? Chắc là thầy đồ ngồi dạy học ở nhà này chứ gì?

---

[1]. *Biết lỗi, hối cải.*

Bá Kim ngồi ngẩn chăm chú nghe, hiểu rõ đầu đuôi, tức tối quên cả giữ lễ, vội chửi:

– Cha tiên sư đồ vong ân bạc nghĩa. Nó thi trượt kiết xác đói nhăn răng, nghĩ thương tình, tôi rước nó về nuôi, mà nó lại làm láo thế à?

Phủ Kỳ đắc ý ngắt ngay:

– Đúng là ông đồ nhà này chứ gì? Lão ta mới làm, hay làm đã lâu? Giờ lão ta đâu rồi?

– Nó mới làm năm ngoái. Bá Kim đáp uể oải. Nhân dịp ông Trương Vĩnh Ký ở Sài Gòn ra, hẹn vào chơi đây, nó mới dán đôi câu đối này ở nhà học. Ông Trương và quan khách đều khen hay. Ra nó vừa

chửi mình vừa chửi khách mà không biết, làm mình cứ khen lấy khen để, tôn trọng nó mãi.

Phủ Kỳ cười, nói tiếp:

– Thì lão ta giỏi đấy chứ, làm được một đôi câu đối rất hay đối chọi từng chữ một, thế mà lại ngụ được ý chửi chua cay.

Bá Kim nói chữa thẹn:

– Không phải tự lão ta đâu. Chính là do văn hội gà đấy! Dịp Trương Vĩnh Ký ra đây, họ làm nhiều câu đối xỏ xiên để thử ông ta. Nhưng người Sài Gòn người ta thật thà, người ta cứ theo nghĩa thẳng mà khen. Tôi cho là chẳng làm quái gì cái lối úp mở xỏ xiên ấy. Người ta có biết, người ta cũng cười cho.

Đào Trọng Kỳ cười lớn:

– Trương Vĩnh Ký theo Tây, làm việc đắc lực cho Tây mà còn là thật thà, thế thì bọn chúng mình Tây nó không dùng, phải thật thà hơn nhiều chứ!

Bá Kim thấy nói xỏ mình lại phải nói lảng:

– Nhưng sao quan lớn tài thế? Câu đối treo gần một năm nay mà có ai biết đâu.

Đào Trọng Kỳ nói có vẻ chân thành:

– Người ta có biết, ai người ta bảo! Còn tôi thì có giỏi giang gì đâu! Nằm khoèo mấy tháng với một cụ đồ già, cụ ấy bảo cách xem câu đối và cụ đọc cho biết một sô một sốc những câu đối chửi. Nên thấy câu đối hay là mình đâm ngờ, đọc đảo đi đảo lại mãi tự nhiên nó tòi ra. Nhưng kể ra cũng tài thật, họ viết cũng đúng môn đấy chứ. Keo kiết và hống hách, kiệt với người dưới, chi li từng tí một, nhưng lại khéo hào phóng thù phụng người trên, đó là cái thói quen thông thường của bọn mình. Đồng bệnh tương liên thanh khí lẽ hằng, ông anh bất tất phải che đậy nữa. Thế hiện nay lão ấy có còn ở đây không?

– Tống khứ ngay từ khoa thi năm ngoái rồi. Nó không đỗ, nhưng nó lại về hùa với bọn học trò nên tôi đuổi đi cho khuất mắt.

– Thế bây giờ các lệnh lang học đâu?

– Hẳn còn cho chơi cả. Cùng lắm sẽ định mời bác Tú Tích cũng bị

cữu năm nọ, quan lớn nhớ Tú Tích Đông Thành chứ? Nhưng tôi còn lưỡng lự chưa dám quyết.

– Không nên. Đào Trọng Kỳ nói thân mật. Lúc này, dù sao cũng cần giữ tiếng, bọn họ đã có án theo giặc hẳn hoi, không nên rây vào, dân chúng đã bàn tán về mình, nay lại gắn bó với kẻ can án không tốt, người ta càng có cớ mà bàn tán thêm, sau này khó làm ăn. Nếu cần thì lúc này tôi đang rỗi rãi, ông anh cứ mở trường tôi dạy cho cũng được. Nói gần, nói xa, chẳng qua nói thật, tôi đến thăm ông anh lúc này cũng là có ý dựa vào ông anh, ta cùng mưu chung một việc gì đó sau này. Vì tôi thấy cái khu ông anh ở đây, nó có hai điều lợi, một là nếu thời thế có thể thay đổi, thì ở đây ta lại có thể phất cờ vùng vẫy một phen nữa. Tôi đã xuống dưới Ninh Hải làm tài công cho bọn Khách và có giao thiệp với bọn Tây dương, tôi thấy rằng lúc này phi thương bất phú, phải dựa vào Tây và Khách mà buôn thì mới có lợi, nhưng ở dưới ấy lộ quá, tôi không muốn ở, làm đĩ chín phương còn phải để một phương lấy chồng chứ. Hai là nếu thời cơ vẫn cứ bất lợi cho ta, ta cứ phải chịu mang cái án và cái tiếng xấu này mãi, thì khu vực Hàng Khay – Đồn Thủy này, giữa Tây, ta, Khách quần cư, tôi thấy rằng Cựu Lâu nhất đái có thể vạn đại dung thân đấy! Mà ở đây buôn bán được với Tây, Tàu rộng rãi, triều đình ở xa, các quan tỉnh khó bề mà trấn áp được. Bá Kim gật gù, nhưng nghe xong cũng còn giữ vẻ khách sáo nói:

– Bẩm quan lớn dạy có vẻ đúng. Nhưng thứ nhất, nhà hạ dân không biết có đủ sức hầu hạ quan lớn, hai là quan lớn ở đây e rằng dân chúng biết ra, họ sẽ chê cười quan lớn chăng?

Phủ Kỳ nói sát nút hơn, với vẻ chân thành:

– Từ nẫy đến giờ, chúng ta còn chèo chống với nhau có câu thực, có câu khách sáo và cũng có câu xỏ xiên, chính là để đọ sức dò la nhau. Nay ngã ngũ ra, ta đã rõ nhau cả rồi, mọi miếng kín của nhau ta đều biết cả, thì bây giờ ta nên nói thực với nhau thì hơn. Chẳng quan quách gì lúc này, ông anh còn được tiếng là Cai tổng Bá hộ từ dịch, chứ tôi là thằng dân trơn. Thế thì bỏ lối gọi nhau khách sáo đi, tôi chỉ là anh đồ tỉnh Đông đến ngồi dạy học ở nhà ông anh. Hai con đò nát cần cùng tìm về một bến kín mà che gió cho nhau, không nên để đụng nhau vô ích, thiệt thân, chúng ta cùng một cảnh ngộ, đã rõ nhau, cùng nương tựa nhau đợi thời. Vì ở đây tôi xem ra vừa là nơi lui về có thể yên thân, tiến ra có thể dụng võ mà tiến lên. Tuấn kiệt, phải biết thời cơ. Thời cơ bây giờ là dân thì rời rạc, đói khổ, quan trên thì tham quyền, cố vị, gió chiều nào che chiều ấy, nếu mình cứ thẳng ruột ngựa thì sẽ chẳng ma

nào thương mình.

Bá Kim ngồi một lúc, cuối cùng mới lên tiếng:

– Quan lớn dạy đúng.

– Lại quan lớn rồi, Phủ Kỳ nói vui vẻ, tuổi tôi với tuổi ông anh sắp sỉ nhau, anh hơn tôi độ dăm sáu tuổi, ta kết ngãi anh em, chả ai dám nói gì đâu. Không có vườn đào trên núi thì ta kết nghĩa bên Tràng Tiền vậy, tiền chả quý hơn đào à? Phàm kim chi nhân, duy tiền nhi dĩ hỹ[1]! Ấy thấy anh cũng mới gặp hoạn nạn, nên tôi mới dám đến và nói thật như thế với anh. Trước kia, tôi thấy anh khôn khéo hơn tôi nhiều, tự dưng tôi mà có đến nói với anh như thế, anh đã lấy giọng trung nghĩa mà truật lại tôi ngay, chứ chẳng chơi đâu!

---

[1]. Phàm người đời nay chỉ có tiền mà thôi.

Bá Kim thấy người muốn kết bạn với mình đã nhìn rõ tâm can mình, bấy giờ nói một cách thành thật:

– Xin chịu quan anh soi thấu tâm can đệ, đệ đâu còn dám hách khí giấu giếm quan anh nữa. Quan anh đã nghĩ đến tình đồng cảnh ngộ, hạ cố đến đây, đệ rất lấy làm hân hạnh được đón quan anh làm gia sư để dạy bảo. Đệ cũng nghĩ rằng làm tài trai cứ nước hai mà giữ, mà lại không trái với đạo trung dung của đức thánh Khổng, có phải không quan anh? Đúng đấy, bây giờ ta tránh không làm điều gì phạm tới những điều cấm của triều đình, bọn quan lại và tụi nhà nho cố chấp không có cớ gì làm hại được ta. Mà ở đây, ta lại vẫn có thể giao du buôn bán với Tây với Khách, buôn bán với họ vừa có lợi, vừa rộng đường kiến thức ra, mới biết mở mắt ra mà nhìn người ta giầu có, người ta hùng cường…

Phủ Kỳ vội ngăn:

– Ấy chớ vội hăng đi xa quá như vậy, hẵng thủ thân vi đại[1] đã.

---

[1]. Giữ mình là điều lớn hơn cả.

Bá Kim đang cởi mở hăng hái hơn, nói:

– Không sợ! Ở đây đến tội lỗi như Phạm Quang Diệu, làm đến Đề đốc cho An Nghiệp, lại quyền Biện tỉnh vụ mà bây giờ hắn vẫn

nhởn nhơ ra vào dinh ông Kê đấy, vẫn đi lại trong thành phố như thường, các quan ta lại có phần nể hắn nữa kia đấy! Ấy mà là kẻ trọng tội, nhà vua xử cho đi đầy xa những ba nghìn dặm! Xa quá thôi mất, trước ở trường thi, bây giờ ở đảo trường Tây Đồn Thủy, ha ha!

Ngừng lại một lát, Bá Kim vui vẻ nói tiếp:

– Chả là khu vực này bây giờ kể từ Nhà chung có bọn cố Phước qua ô Lang Tường đến Đồn Thủy có ông Kê, rồi từ Hàng Buồm ra tòa Thương chính rồi thẳng lại đông đúc, nhiều hiệu Khách buôn giầu có, mình ở lẫn vào đấy tứ chiếng giang hồ, có bề thế, có vây cánh, muốn gây chuyện với mình cũng còn khó.

Hai người đã cùng một ý nghĩ như nhau, dễ trở thành ngay đôi bạn thân tâm đầu ý hợp, liền dắt nhau vào phòng riêng nằm dài hút thuốc phiện cùng tâm đắc với nhau, cùng nhìn nhận thời thế, cùng bàn mưu định kế. Rồi từ đấy quan Phủ Đào Trọng Kỳ nghiễm nhiên đóng vai tân gia sư nhà Bá hộ Kim. Thỉnh thoảng hai người lại cùng nhau đi dạo chơi thăm những hiệu buôn lớn Hàng Ngang, Hàng Buồm và đôi khi cả hai người cùng lui tới tòa Thương chính. Ít lâu sau, được mấy người Tư vụ và Hành nhân[1] trong tòa Thương chính giúp đỡ, Đào Trọng Kỳ bàn với Bá Kim ra mở một cửa hiệu riêng ở cửa ô Ưu Nghĩa tức cửa ô Hàng Mắm để làm giấy tờ giao dịch giúp những lái buôn có việc phải giao thiệp với tòa Thương chính của ta và phòng Thương chính của Phú ở Đồn Thủy. Trong cuộc di chuyển kinh doanh đổi mới này, ngoài những người làm việc trong tòa Thương chính, Đào Trọng Kỳ con kết bạn thêm được Lương Huy Phác, con cả Cử nhân Tuần phủ Lương Huy Ý và Tú tài Lương Huy Cẩn, cả hai đều là người sở tại, người làng Gia Ngư, Nam Phố, bên trong chợ Hàng Bè, hai người có đất, có nhà cho mở hiệu và cùng vui góp công góp sức vào kinh doanh, mở to cửa hiệu. Cái biển tên hiệu *"Giai huynh"* treo ngoài cửa, rất khiêm tốn nói rõ cái ý nghĩa "tứ hải giai huynh đệ", mọi người trong bốn bể đều là anh em, rất hợp cảnh với cửa hàng cần giao thiệp với các nhà buôn ta, Tây, Khách, mà lại còn có vẻ văn chương chứa chan tình cảm nữa; nó lại còn có ý tôn tất cả mọi người trong thiên hạ đều là bậc đàn anh của những người trong hiệu này. Và ai đến đây cũng đều được tôn trọng và phục dịch như nhau, như là anh của cả hiệu. Cái cửa hiệu chỉ chuyên giúp việc giao dịch bằng giấy tờ ấy rất tiện lợi cho nhiều tư nhân, cho nên ông chủ hiệu rất chóng được nhiều người quen biết, người ta không còn nhớ quan huyện Thọ Đào Trọng Kỳ nữa, mà bây giờ, người ta quen gọi là "ông Cử Đào gần Thương chính", hay có khi gọi đùa là "ông Cử em ở ô Ưu Nghĩa". Cái cửa hiệu không phải là hiệu, tự nhiên đã trở

thành một cơ quan giao dịch mới mà những người chủ của nó có quyền ra vào thông thống mọi nơi cửa quyền cao quý. Và Bá Kim, con người ốc sạo hoạt bát, tự nhiên cũng thành một nhân viên có thế lực. Đôi bạn cựu thức tâm giao kia vẫn gắn bó chặt với nhau như là hai người chủ công ty, đã dần dần trở thành hai tay giao thiệp rộng rãi trong thương trường, được mọi người buôn ngoại quốc biết mặt, biết tên. Con đường làm ăn và danh vọng đã mở ra trước mặt theo một hướng mới, mà tình hình giao thiệp với người Phú cũng mỗi ngày một mở rộng thêm. Hai người đã định nhờ hẳn người Phú làm trung gian mở thêm cả cửa hiệu ở Sài Gòn nữa. Những mơ ước thầm kín giấu kỹ trong đáy lòng của hai người cứ dần dần được hiện ra thành sự thật.

---

1. Chức thông ngôn.

Rồi một hôm, từ trong huyện Thọ đi ra, hai người đi qua thôn Tự Tháp ra bờ hồ, vòng đường Hàng Khay để về thôn Cựu Lâu. Họ lững thững đi trên con đường Hàng Khay rộng rãi, mải nhìn ra mặt hồ nước trong xanh phẳng lặng, xa xa đền Ngọc Sơn lấp ló trong một lùm cây xanh rì cành lá xòe kín mặt nước như mâm xôi; gần đấy cái đình Tả Vọng trên Gò Rùa đã sạt mất mái, chỉ còn trơ lại cái tầng trên, vôi vữa gạch lở trút xuống thành đống. Bá Kim kéo Đào Trọng Kỳ đứng dừng lại trên cái nền đình Hàng Khay cũ còn lại cây si và cây sanh nghiêng tỏa xuống hồ, Bá Kim ghé tai hỏi nhỏ bạn:

– Bác có thấy hồ này có kiểu đất đẹp không? Kỳ trả lời ngay:

– Đẹp chứ, không đẹp sao lại có tên là Ngọc.

– Nhưng kiểu đất ở đâu nào? Bá Kim hỏi.

– Ở hòn Ngọc Sơn kia chứ ở đâu, Phủ Kỳ đáp.

– Không phải, trước tôi cũng nghĩ thế. Nhưng mà lại chính là ở hòn rùa này này. Bá Kim vừa chỉ vừa giảng. Năm nọ nhân có ông Cử gì ở Tam Sơn ngồi chuyện phiếm trong hàng Hai Phúc ông ấy giảng rõ kiểu đất như thế nào, ông ấy lại đọc cả kiểu đất Cao vương, mình dốt thành ra nghe lõm bõm, nhớ câu được câu chăng. Nhưng xét kỹ đúng là ở đấy, vì nếu ở hòn Ngọc kia thì dễ bị bắc phong xuy và không hợp với kiểu. Và tôi đã đi hỏi kỹ, bọn chúa Trịnh lấn quyền vua Lê, từ cái anh chúa đặt giường ngồi bên giường vua, chiếm cái hồ này làm hồ riêng và xây cái tả Vọng đình để ngồi chơi trên cái Gò Rùa này, các chúa Trịnh ngồi ở trên đình

ấy chơi mát ngắm phong cảnh và xem tập thủy trận. Từ đấy chúa Trịnh quyền vượt đế vương. Ấy chỉ mới hưởng cái kiểu đất ấy làm dương cơ mà đã quyền khuynh thiên hạ như thế. Nay mà táng được mả vào đúng huyệt ấy thì oanh liệt đúng như lời kiểu:

Tiếng nức đế đô

Công hầu muôn thuở

Phúc lộc nghìn thu!

Cho nên nhân lúc cái đình kia đang hủy liệt, các quan tỉnh không có lợi lộc gì vào đấy, không thiết chữa, tôi muốn đứng ra tu bổ lại rồi táng luôn hài cốt ông cụ nhà tôi vào đấy. Ông cụ tôi trước ở bãi Đồng Nhân và bến Hà Khẩu là tay sông nước giỏi nay được ký vào đấy rất hợp. Như thế vừa được tiếng công đức, vừa được dân bỏ tiền ra góp cho mà làm, có phải là lưỡng lợi không, thưa bác? Thật là thiên hành, thiên táng!

Phủ Kỳ vốn không mê say địa lý, trông qua quang cảnh hồ thấy muốn tán rộng ra thế nào cũng được, cũng là đẹp mắt cả, đã muốn nói toạc ngay ý kiến chống ngược lại, nhưng ngẫm nghĩ thấy có sửa chữa một nơi di tích đẹp ở giữa hồ, tất được tiếng khen ngay có thể gây được nhiều thiện cảm với bà con xa gần, vả cũng không muốn làm phật lòng ông bạn đã giúp đỡ mình nhiều và tính tình xử thế có nhiều điểm giống như mình nên cuối cùng, lão cũng gật gù khen:

– Ừ! Trông đẹp đấy chứ! Nếu có thể làm êm thắm, ta nên làm ngay. Cũng nên nhân dịp này mà gây công đức với bà con làng mạc, hàng phố… cho người ta trông thấy.

Bá Kim đắc ý hỏi:

– Nhưng quan bác có chịu là kiểu đất đẹp không nào?

"Như viên ngọc to… Nước lên thì ngập, nước xuống lại thò. Huyệt đúng chỗ ấy, danh nức đế đô…"

Như thế chả là Gò Rùa thì còn ở đâu nữa kia chứ!

– Vâng, đẹp quá, chả đẹp mà chúa Trịnh đã cắm lấy chỗ ấy, các chúa Trịnh có tiếng là tin địa lý, bắt các thầy địa Hòa Chính cắm đất Cổ Bi, Tả Ao cắm đất Ba Sao đấy, nhưng vì bắt ép, nên các thầy địa không tận tình, có khi họ còn phản nữa.

– Quan bác ạ, tôi chủ tâm chỗ đất này đã lâu, trước cũng cứ tưởng nó ở hòn Ngọc, thần chiếm mất rồi. Đến khi nghe ông Cử ông ấy giảng rõ, mình càng nhìn càng thấy đúng. Tay chu du lịch lãm, nghiên cứu kỹ có khác, nói đâu ra đấy, mà càng ngắm càng đẹp như in, đẹp quá. Giá như lúc còn làm việc thì không dám làm đâu, sợ thiên hạ họ ngờ, nhưng bây giờ nằm nhà thất thế, rỗi rãi, lại có cớ đình đổ nát để xin sửa chữa, nên mới đem ra bàn với bác, hỏi ý bác xem có nên làm không? Có hại gì không? Có phạm gì không? Có động hệ gì không?

Phủ Kỳ đáp thủng thỉnh:

– Đứng ra mà làm được thì chỉ có lợi thôi, mà nếu làm được sớm càng tốt, mả táng càng chóng phát, chứ chả động hệ gì!

Bá Kim hớn hở nói theo:

– Làm thì làm được ngay. Thế tôi với bác cùng đứng tên chung, ta xin làm nhá. Chung cho nó có thanh thế.

Thấy Phủ Kỳ đứng im ra vẻ lưỡng lự, Bá Kim hỏi ngay:

– Hay ta hợp táng cả tôn nghiêm đằng bác, cha mẹ chung cả mà.

Phủ Kỳ nói thong thả, vừa nói vừa nghĩ:

– Không phải tôi định bụng đòi phải chia phần với bác đâu. Mấy lại tiên nghiêm bác cũng là tiên nghiêm tôi, cha mẹ chung cả, tôi có quản gì. Tôi chỉ nghĩ nên làm thế nào cho nó có lợi. Tôi nghĩ rằng riêng bác đứng xin thôi, xin trùng tu cả cái đình này và chùa Liên Trì, bác đứng ra cùng với dân làng xin phép quan trên trùng tu, rồi làm giấy quyên giáo tứ phương, để tôi là con công đệ tử nhà thánh, tôi cúng tiền vào và đứng ra cùng làm hưng công. Như thế vừa được tiếng cả đôi bên, cả bác với tôi sẽ đều có lợi. Được phép rồi ta sẽ bắt đầu làm ngay.

Bá Kim vội khen:

– Hay đấy! Bác cao kiến thật. Thế mai, tôi làm đơn xin nhá.

Hai người đắc ý cùng cười, cùng khen diệu kế của nhau, cùng dắt nhau đi vòng quanh bờ hồ một lượt, ngắm lại kiểu đất cho tinh tường và càng nhìn càng thấy kiểu đất đẹp, gồm đủ cả sơn thủy hữu tình, tay long tay hổ ôm nhau kín đáo, án trước gối sau rất chỉnh tề. Rồi nghĩ rộng, Bá Kim tự cười thầm một mình, càng nghĩ càng thấy mưu kế của "ông Cử em" thật là kỳ diệu.

Hôm sau, Bá Kim làm đơn xin trùng tu đình Tả Vọng và chùa Liên Trì. Vì những nơi này là danh thắng của cả Hà Nội, nên đơn xin trùng tu phải đệ lên các quan Tổng đốc và Tuần phủ. Nhận được đơn, Tổng đốc Trần Đình Túc nhớ ngay đến lời Trương Vĩnh Ký hỏi sao ngôi chùa Liên Trì đẹp thế để hủy liệt như vậy, lão đã phải trả lời liều:

– Vì việc quan Thượng Giai xây chùa này bị triều đình và các bậc nho sỹ chê là mê Phật, nên bây giờ tỉnh đường không bỏ của công ra chữa, mà dân sở tại không có tiền, đành cứ để hủy liệt.

Thực tình các quan tỉnh không hề và cũng không dám nghĩ đến việc tu bổ ngôi chùa kiến trúc cầu kỳ tinh vi ấy, sợ hụt đến công khố còn đương phải dốc tất cả vào công việc tiêu phí và cung cấp nguyên vật liệu cho bọn Phú xây dựng sửa sang khu nhượng địa. Nay tự nhiên có người đứng ra xin đảm đương công việc ấy mà không động gì đến gạo tiền công của tỉnh, thì thật là một nghĩa cử đáng khen, quan Tổng đốc liền phê ngay một chữ "Y" to tướng, kèm theo một dòng chữ nhỏ: *"Giao cho nguyên Chánh tổng bát phẩm Bá hộ Nguyễn Ngọc Kim khẩn cấp thi hành và được mọi tiện lợi tiến hành công việc".*

Được giấy rồi, Bá Kim họp ngay các kỳ lão và dân làng Cựu Lâu lại, lập tờ quyên gửi đi các tổng Đông Thọ, Thuận Mỹ, Đồng Xuân, rồi cùng với Đào Trọng Kỳ đứng ra làm hưng công trông coi dỡ Tả Vọng đình xuống xây lại. Cái đình này làm từ đời Trịnh Căn (chúa thứ tư trong dòng họ Trịnh) là một lầu hai tầng, tầng trên là một cái lầu vuông bốn mái cong có đắp bốn con rồng bò quay đầu lại, trên ngồi nhìn ngắm ra bốn chung quanh. Lầu quay hướng nam theo ý nghĩa làm vua quay mặt về phương nam, không chầu lại cung vua, không thần phục vua Lê, vì vậy bên trên cửa có đề ba chữ *"Tả Vọng đình"*; hai đầu đông tây bỏ trống thành hai cái sân con là nơi để cho các cung nữ và các quan phủ liêu theo hầu có thể lên đấy cùng ngắm cảnh. Chung quanh là tường hoa lan can ghép những mảnh sứ óng ánh. Tầng dưới hình chữ nhật, chạy dài chiều đông tây làm thành ba cái cửa như kiểu tam quan ở cửa Đoạn Môn. Cái vật kiến trúc thanh thấu ấy từ sau khi chúa Trịnh thất thế, không còn ai trông coi đến nữa, nên nay đã hủy liệt, tầng trên đã sụt xuống từng mảng, lại một phần bị bọn quân xâm lược của Ngạc Nhi đã nã súng bắn rơi gạch ngói vôi vữa tả tơi bề bộn. Chỉ còn trơ lại tầng dưới chắc chắn với một tường hoa vây lấy tầng trên. Bá Kim và ĐàoTrọng Kỳ đi thuyền ra tận nơi, trèo lên tầng trên, ngồi lên tường hoa nhìn ra tứ phía, càng thấy cái gò như độc lập ở giữa bầu giời mà bốn phương cây cỏ đều quay đầu chầu lại. Xem xét xong, hai người trở vào bờ, cho thợ nề ra dỡ hết gạch ngói

vôi vữa xuống, đào hết móng lên. Hôm sau, hai người lại ra vạch kích thước cho thợ xây móng lên, Bá Kim cho xây nhỏ hơn trước và xoay lại hướng khác. Móng đào đổi lại, chiều dài chạy theo Nam Bắc, mặt quay trông ra hướng đông. Lão bảo những người làm rằng:

– Chúa Trịnh là quyền thần lấn ngôi vua nên mới làm hướng đình trông trái đi, trông xuống nam, thành ra trái cả kiểu đất của hồ, nay ta phải đổi lại cho đúng, đổi trông theo hướng đông, vừa nhìn được hướng mặt giời, vừa giữ được cả hai bên tay long, tay hổ, đối xứng với nhau. Vạn vật tương ứng như thế, mới mong có được nhân khang vật phú, làng ta và những làng quanh hồ mới được nhờ chứ.

Nhưng thực tình, lão quay hướng lại theo chiều dài Nam Bắc là để tiện mai táng mả bố lão.

Lão cắt nghĩa cho Đào Trọng Kỳ hiểu rằng mả sẽ táng theo chiều ấy, đầu gối xuống gò Nam Giao, chân đạp qua hòn Ngọc Sơn đến cái gò chùa Hòa Giai rồi trông thẳng ra sông Hồng. Lão hí hửng khoe:

– Nằm ngồi như thế co duỗi, vươn vai đều rất vững vàng.

Phủ Kỳ bật cười khen:

– Tôi không ngờ anh lại thánh địa lý đến thế.

Nhưng thích nhất là môn địa lý của anh hơn hẳn lão Cử gì nhỉ, cử Tam Sơn là vừa được danh ngay, vừa được lợi ngay. Nhân dân bốn tổng và ba mươi sáu phố phường đều nức lòng khen ngợi "cụ Bá" về già lại biết tu tỉnh. Nhân việc này rồi ta có thể "phát sồi" thêm nhiều việc.

Bá Kim cười đắc ý:

– Không đến nỗi phát sốt là được rồi!

Công việc vẫn tiến hành đều. Hai tay hưng công hằng ngày vẫn ra trông nom, rất vui mừng thấy được mọi người dân quanh hồ khen ngợi, vì công việc sửa chữa này và rồi cả chùa Liên Trì nữa sẽ làm đẹp thêm cho hồ và tăng vẻ tôn nghiêm nơi thờ phụng. Nhưng có một người lấy làm lại, có vẻ nghi ngại thực tâm của những người đứng ra tu bổ đình chùa, luôn luôn để ý theo dõi công việc làm này, cứ đêm đêm vắng vẻ lại lẻn bơi thuyền ra xem xét Gò Rùa. Người ấy là cậu ấm Ba Tự Tháp. Cậu đi tìm ông ấm Vẽ nói rõ hiện

tình đã xem xét được, tỏ ý ngờ vực và bàn cách đối phó. Cậu nhắc lại cái vẻ vồn vã xoắn quýt như muốn về ngay lấy Gò Rùa của lão Bá khi nghe ông cử Tam Sơn nói đến kiểu đất của hồ năm Thân trước, hồi còn hàng bác Phúc. Cậu kết luận:

– Tất nhiên bây giờ, nó đứng ra làm cái công việc này chẳng phải công tâm gì đâu, chính là nó muốn táng mả bố nó vào đấy để mong vạn đại công hầu, khanh tướng, đè đầu cưỡi cổ người ta, để lấy thế mà đi theo giặc ngoài. Nếu nó chôn được thật, ta nên đào đổ quách nó đi, cho nó biết giời đất, thần phật chẳng ai giúp Kiệt[1] làm ác, để yên cho mả nhà nó kết phát.

---

[1]. Kiệt Trụ, hai tên vua tàn bạo cuối đời Hạ và đời Thương nước Tàu. Người ta lấy tên Kiệt Trụ để chỉ những bọn vua chúa tàn bạo.

Ông ấm Vẽ lầm lỳ hỏi:

– Tao tưởng chú mày sợ con Xuyến?

Bị hỏi một câu không ngờ đến, cậu ấm Ba ngơ ngác hỏi lại:

– Sao anh lại hỏi lạ thế?

Ông ấm Vẽ thủng thẳng nói:

– Việc phá nhà tên Kim, mày không dám dự, tao bị bắt, mày còn mải đi lo giải thoát cho nhà nó, thì nay mày rủ tao đi làm việc này thật hay là giả? Hay là muốn đùn cho người khác làm rồi để về bảo nó để kể công với nó.

Bị ngờ vô lý ức quá, cậu Ba cáu hỏi:

– Sao anh để ý dai thế? Hay là ghen à? Mỗi việc một khác chứ, sao anh lại đem chằng cái nọ vào cái kia như thế? Việc phá nhà tên Kim, tôi không xông xáo, vì tôi cho là thất sách còn khi anh bị bắt rồi, tôi chạy ngược với chạy xuôi bàn bạc thế nào có bác cử biết đấy. Tôi với con Xuyến cãi nhau thế nào mọi người cũng biết. Hay tính tình anh lâu nay đổi khác rồi, hồn vía lại bị con nào bắt mất rồi?

Ông ấm Vẽ cười dàn hòa:

– Trêu thử xem chí cậu có thực quyết không? Hay là còn có phần nào nể nang con người tài hoa ấy thì đó cũng là sự thường thôi. Nhưng mà này, cái đất ấy nó có ra cái kiểu cách quái gì đâu mà giữ.

Nó có để mả ông mả cha nó vào đấy thì cũng hóa ra đất cả thôi chứ gì. Việc gì mà phải đi làm cái việc thất đức ấy.

Cậu ấm Ba trở lại vui vẻ cãi:

– Cái sự kết phát là việc huyền bí, không biết đấy vào đâu, không cần bàn đến. Chỉ biết rằng nó mà chôn được yên thắm mả nhà nó vào đấy, tự nhiên là nó tin mả nhà nó táng được vào đất kiểu, nó cho là kết ngay, hoạnh phát đến nơi rồi, tha hồ nó hoành hành, làm ác, vô thiên vô địa, nó không sợ gì cả, nó cậy vào hòn đất cả. Cái hại là ở đấy. Rồi nó tự gây ra tội mà không biết, mà cứ vin vào đất cho là phải, thấy có lợi cho là phát, thấy được nắm quyền hành thì cho là đúng vào kiểu đất công hầu, khanh tướng, chứ nó vô học có biết đâu là hại dân, hại nước. Cho nên nay đào mả này chôn đi nơi khác tức là bảo cho nó liệu thần hồn đấy, tức là làm phúc cho nó đấy chứ. Nếu cứ để không, mặc cho nó dương dương tự đắc, thì có khác nào thêm chân vào cho rắn, dạy cho hổ biết leo cây!

Ông ấm Vẽ ngồi ngẫm nghĩ một lúc, thấy bạn nói có lý, liền tỏ vẻ đồng ý và hỏi lại:

– Vậy thì ta giữ không cho nó chôn mả nhà nó xuống đất, hay để nó chôn xuống rồi thì đào đi?

Cậu Ba Tự Tháp nói:

– Nó đã chôn vụng giấu mình, mình giữ nó sẽ không chôn nữa, mà còn cho là mình muốn tranh kiểu đất ấy, nó lại để ý hiềm thù thêm phiền, chi bằng ta cứ rình xem hễ nó chôn…

– Không được! Ông ấm Vẽ gạt đi. Ta cứ cùng ra trông coi xem thợ làm mà giữ không cho nó chôn.

– Nó chôn trộm lúc đêm hôm, đằng nào ta cũng phải rình, ban ngày bảo nó nghe, nhưng ban đêm nó mới lén lút đến chôn, ta bắt được, lại sinh ra đánh nhau thù oán thì sao! Làm toang hoang ra, mọi người cùng biết, là không tốt, không được lợi gì cho ai cả.

Ông ấm Vẽ lại hỏi:

– Vậy thì nếu nó chôn, thì tôi với cậu đào lên đem đi được à? Hay lại lóng ngóng để nó tóm cổ cho cả nút! Hay cậu định quăng mẹ nó xuống hồ?

– Quẳng xuống hồ là không nên rồi. Cậu ấm Ba trả lời quả quyết.

Mình sẽ nhờ người di đi nơi khác. Anh chỉ việc canh rình giúp chúng tôi, chúng tôi sẽ đưa cái tiểu hài cốt đi chôn cất ở nơi khác tử tế, anh không sợ thất đức đâu. Anh có bằng lòng không thì nói đi xem nào?

Ông ấm Vẽ cười nói:

– Chú mình làm tớ như trẻ con không bằng. Nhưng thôi được, tớ bằng lòng ở lại dưới này luôn mấy hôm dò xét canh rình với cậu. Hễ có thật thì ta đào đi, và hễ lộ thì tớ cùng chịu tội với cậu. Thế là đủ chứ gì. Vậy chú mình đi tìm người khác đi. Tìm ai, hay lại tìm cô Xuyến đấy?

– Tìm ai cũng được, miễn là được việc.

Cậu Ba đắc ý, vui vẻ trả lời thế, rồi để bạn ở nhà ra đi ngay. Cậu đã nghĩ ngay đến những người giúp vào công việc này từ khi mới được tin Bá Kim rục rịch tu bổ lại đình Tả Vọng. Ông ấm Vẽ sẽ là người cùng chí hướng, cùng bàn mưu định kế, cùng liều mạng với mình trong những lúc hiểm nghèo. Còn đào bới, khiêng vác, cậu sẽ nhờ hai anh trai tráng khỏe mạnh; anh Hải, thợ thêu ở Hàng Nón và anh Thạch ở Hà Thanh là hai người cậu được quen từ cái đêm về toan lấy xác mấy liệt sỹ bị bọn Phú hành hình và sau này cậu còn gặp nhiều lần trong dịp tuyên truyền vận động mộ nghĩa ở trong thành. Cậu quen thân anh Hải hơn, vả lại anh này vốn tức Bá Kim có lần đã đánh anh ở đình Thuận Mỹ, nên có phần dễ thuyết phục hơn. Cậu đi tìm anh Hải trước. Nhà anh ở trong xóm, bên trong đình Thuận Mỹ phố Hàng Quạt, đi qua cái ao rộng trước cửa đình, rẽ vào sau đình lần theo cái ngõ chật hẹp, cậu lần tìm mấy cái nhà gianh xiêu vẹo, đến một cái nhà nhỏ khói đang bốc um cả trong nhà ngoài sân, cậu nhận ra là nhà anh Hải mà cậu đã đến đây từ mấy năm trước. Cậu đứng ngoài la lên:

– Ông tướng Hải có nhà không? Làm gì mà hun khói um lên thế? Đánh bẫy khách lạ à?

Một thanh niên ở trong nhà mở tung cánh cửa liếp nhẩy bổ ra reo lên:

– A ha cậu Ba! Mời cậu vào chơi. Ấy thưa cậu rấm đống trấu hun muỗi, vừa hun mình một thể, nó có cháy nhà cháy béng mình đi cũng được, khỏi phải làm cái kiếp người!

Cậu Ba cười bảo:

– Sao mà phẫn thế? Gần đình, gần phủ có khác, đã lây tính ông

Hoàng Ba rồi.

Anh thanh niên Hải nói rất nghiêm trang:

– Không đồng bóng đâu cậu ạ! Tức lắm kia, muốn đốt phăng cả cái xóm nghèo lụp xụp này rồi đi đâu thì đi. Cậu tính sức dài, vai rộng như tôi, học được nghề ngỗng ông cha hẳn hoi, thế mà nay ngồi không ở nhà, bầy trò ra hun muỗi cho đỡ buồn, ăn nhờ vào bà mẹ già lọm cọm đi bán từng mớ rau, thế tính có nhục không. Mời cậu vào chơi trong này, phía trong hết khói rồi, nó theo gió tạt cả ra đây.

Cậu Ba không vào, đứng yên ở ngoài ngõ và hỏi:

– Thế nào? Lâu nay vẫn không có việc gì à?

– Cậu tính còn ai thêu thùa gì lúc này nữa, anh Hải đăm chiêu nói. Các phường Khách cũng thế mà thôi, chả nhẽ mình là người tỉnh thành, lại bỏ về quê đi học cày, ngồi không, buồn quá, cậu ạ, lắm lúc nghĩ chỉ muốn đánh nhau với thằng Tây một mẻ như hồi cậu còn ở trên này, cho nó sướng…

Cậu ấm liền nói ngay:

– Thế tôi rủ anh đi làm việc này nhé, vui, nhưng anh có gan dám làm không đã!

Anh Hải mắt sáng hẳn lên hỏi:

– Việc gì cậu phải nói ra đã, có biết đầu cua tai nheo thế nào, rồi mới lượng sức mình xem có làm được không chứ.

Cậu Ba liền kéo anh thanh niên ra góc ngõ hẻo lánh ghé tai nói rõ ý định của mình và phần công việc cần nhờ anh làm, anh vừa nghe vừa gật gù, cuối cùng múa lên:

– Được! Tôi làm được, ngay từ tối nay tôi đi với cậu.

- Nhưng này phải kín mới được, nhỡ ra là cả tôi, cả anh, chết cả nút đấy!

– Được rồi! Anh kia càng vui vẻ nói quả quyết. Xin cậu cứ tin ở tôi, kín hơn thóc đổ bồ, cậu ạ!

Cậu ấm Ba yên trí trở về báo cho ông ấm Vẽ biết, và cùng với ông ấm bàn nhau đi rình xem bọn chúng nó tu bổ thế nào. Thấy Phủ Kỳ và Bá Kim luôn luôn đi xem xét công việc cẩn thận, và cứ tối

đến, chúng lại bắt đem cất hết mọi thuyền mãi tận cái lạch đằng sau nhà tổ chùa Quan Thượng, hai cậu ấm càng tin dự đoán của mình và càng hăng hái kiên tâm theo dõi. Đến tối thứ ba, thấy Bá Kim cho thợ nề nghỉ sớm hơn mọi lần và chính lão còn ở lại ngắm nghía hồi lâu, cậu Ba đoán là nó sẽ đem trộm hài cốt vào đêm nay, liền về bảo ông ấm Vẽ đi nấp rình, còn mình đi tìm anh Hải sửa soạn dây thừng đòn khiêng để đợi sẵn ở đình Yên Trường và đem thuổng đi đào sẵn huyệt ở đằng sau chùa Tàu. Cậu lại thân đi tìm người có thuyền giúp vào một tay. Người ấy là anh Thạch ở thôn Hà Thanh, anh là phu tuần trước kia, hiện nay là Trương tuần và cũng đang đi lại giúp vào việc xây đình Tả Vọng. Sở dĩ mãi đến lúc này, cậu mới tìm đến anh là cốt đến khích lòng nghĩa phẫn của anh, thúc anh làm ngay mà không để cho anh có thì giờ suy nghĩ rồi đâm ra sợ sệt mà lưỡng lự chăng. Cậu tìm hẳn đến nhà gặp anh, và theo như thói quen trong dịp làm việc mộ nghĩa trước, cậu không rào đón đắn đo, nói rõ ngay âm mưu của Bá Kim cho anh biết rồi nói ngay đến công việc làm đêm nay. Anh Thạch nghe xong cười hỏi ngay:

– Cậu không sợ, không nể cô Xuyến à? Con người vui vẻ nhẹ nhõm mà lại dốc lòng mộ nghĩa kia mà!

Cậu Ba cười hỏi:

– Anh nói sao? Cô ấy thì có liên can gì đến tôi!

– Tôi tưởng cô ấy vừa đẹp, vừa giầu, vừa giúp nhiều công vào việc mộ nghĩa năm nọ, hình như cô ấy lại quý cậu, mê cậu, tôi tưởng cậu sẽ lấy cô ấy. Lấy con thì phải be vào cho bố chứ!

– Anh này nói bậy nào! Cậu Ba trừng mắt nói nghiêm nghị. Cô Xuyến là cô Xuyến mà tôi là tôi, có liên can gì đâu. Việc ông Bá làm có hại đến dân làng thì tôi phá. Đất Gò Rùa là đất thiêng chung của đế đô cũ. Ông ấy đem để mả vào đấy rồi động đến cả các làng Cựu Lâu, Yên Trường, Hà Thanh, Yên Trung, Phục Cổ, Tự Tháp, Bảo Khánh..., quanh hồ và động đến cả tỉnh ấy chứ, chuyện chơi à?

– Nếu thế thì thấy ông ta chôn, cứ ngăn lại không cho chôn, việc gì lại đào lên cho mình phạm tội thất đức.

– Nói như anh mới dễ nghe chứ. Nó đã chôn trộm, rình nó, nó biết, nó sẽ không chôn nữa, rồi nó sẽ tìm cách báo thù cho phải biết. Mà mình giữ được lúc này, nó chôn lúc khác, công đâu mà ngồi suốt đêm này sang tháng khác để mà canh. Chỉ cốt làm sao cho nhanh

gọn nó không biết được ai và vừa cho nó cạch về sau. Mình sẽ đem chôn đi nơi khác kia mà, làm gì mà thất đức?

Anh Thạch ngẫm nghĩ thấy có lý, liền đứng lên đi theo cậu ấm Ba ra bờ hồ để cùng rình xem thế nào. Vừa đi, cậu ấm vừa dặn:

– Anh đi kiếm cái thuyền đã, để hễ đúng thì khi họ chôn xong trở về, là ta ra ngay. Sở dĩ phải nhờ đến anh là thấy anh biết nơi lấy thuyền.

– Được, cứ ra đã, hễ đúng, lúc nào trở về lấy là có ngay. Thạch trả lời cả quyết và cứ đi ra bờ hồ. Hai người ra đến nơi, cậu ấm Ba để anh Thạch ngồi nấp rình ở gốc cây bên đền Bà Chúa, còn cậu đi qua đình Yên Trường tìm dặn qua anh Hải, rồi lẻn về đường phố Hàng Khay tìm ông ấm Vẽ, bảo rõ cách xếp đặt có thêm anh Hải và anh Thạch tham dự và bàn bạc cách tiến hành công việc. Đợi mãi. Bốn bề đã yên lặng như tờ, vẫn không thấy gì. Đã gần nửa đêm, sương xuống nặng, tĩnh mịch, lặng lẽ, không còn cả đến tiếng cho sủa, dế kiêu. Bỗng có một bóng người đi khẽ lướt quanh nửa hồ từ phía làng Hà Thanh vòng đến Tự Tháp. Sau đó có hai bóng từ phía đầu làng Vũ Thạch đi lại góc hồ, rồi cả ba bóng cùng xuống chiếc thuyền con nhẹ nhàng bơi lướt ra gò. Đúng rồi! Không còn sai nữa. Đợi cho bọn kia ra hẳn đến gò, cậu ấm mới quanh trở lại bảo anh Thạch trở về lấy thuyền. Một lúc sau chiếc thuyền con lách qua cái ngòi phía nam làng Hà Thanh ra đến hồ, cậu Ba bước xuống thuyền bảo anh Thạch lượn bờ hồ sang thôn Tự Tháp. Thuyền vẫn đủng đỉnh đi, cậu ghé tai khẽ bảo Thạch:

– Đi như thế này, cho nó khỏi ngờ, nó có biết, nó cũng tưởng là thuyền đánh cá. Cứ đủng đỉnh đã có người rình ở đấy rồi. Cho nó về lâu lâu, rồi ta xuống cũng vừa.

Về đến bên Tự Tháp, cậu bảo đỗ thuyền lại đợi, rồi lên bờ trở về nhà đem ra một cái thuổng và một con chó mực con bịt mõm trói chân bỏ xuống thuyền. Thạch hỏi ngay:

– Cậu định làm gì thế?

– Đem chôn thay vào đây cho lão bá nó tức hộc máu mồm ra!

Thạch gạt ngay đi:

– Sao cậu dại thế? Của ngọc thực, cậu để đấy cho tôi. Rõ vừa phí của giời, vừa phải tội!

Ngừng một lát, không thấy cậu Ba nói gì, anh nói thêm:

– Mà chôn chó vào đấy, ngộ nhỡ nó không đào lên rồi lại cũng động thì chết? Cậu để đấy, tôi đem về hóa kiếp làm bữa chén. Cứ lấy thân cây chuối là tiện nhất. Đây có không? Không thì để tôi về bên tôi, tôi phạt một lúc có mà hàng chục cây cũng có.

Cậu ấm nghe ra, liền đem con chó về và chặt một khúc cây chuối đem ra, rồi xuống thuyền bảo anh Thạch lái đủng đỉnh ra phía đình Tô Mộc bên Phục Cổ, ngóng đợi. Cậu Ba đi bộ vòng về Hàng Khay tìm ấm Vẽ cùng bàn bạc. Đợi độ cuối canh ba, cái thuyền chở ba người kia trở vào bờ, ghé bên tháp Hòa Phong, ba người lên bờ, rồi thuyền lách qua ngòi vào bên phía trong chùa Liên Trì. Họ đi khỏi lâu rồi, ấm Vẽ vẫn lẻn đi theo để dò la, đã trở về chỗ cũ bảo cậu Ba:

– Đúng chúng nó đem mả ra chôn rồi, tôi trông rõ cả ba đứa, lão Bá, Cử Kỳ và thằng cả Trường. Bây giờ chúng nó chắc đang yên trí chè chén, cả thằng chở đò nữa. Vậy các cậu ra làm đi thì vừa. Tớ lại cứ ngồi đây canh cho. Không sợ gì cả. Chúng nó còn mải vui say.

Cậu Ba thích chí liền chạy đến giục anh Thạch đẩy thuyền vào gò. Thuyền đi vút như lao đến nơi. Đêm lạnh. Ánh sao lờ mờ soi rõ một hàng tường gạch ở phía bắc và phía tây đã lên cao quá mặt đất đến gần một thước; còn phía nam và phía đông, tường mới vượt lên khỏi móng mấy hàng hòn gạch. Nền đất bên trong đã san phẳng và nện nhẵn, nhưng đất còn xốp. Cậu ấm cho lưỡi thuổng bẩy giữa nền lên, đào bới một lúc tung hết đất ra, quả nhiên bới được một cái tiểu sành con trong đựng hài cốt. Cậu Ba mím môi dùng hết sức lôi cái tiểu lên đưa cho anh Thạch đỡ chuyển ra ngoài. Rồi cậu đặt khúc cây chuối vào hố đào và gài lên thân cây ấy một tờ giấy trắng viết dòng chữ chân phương: "Tên Kim chịu tội ở đây". Hai người lấp đất qua loa, san phẳng lại như cũ, rồi cùng nhau xuống thuyền ra về. Anh Thạch bê cái tiểu để xuống giữa thuyền, cậu Ba ngồi xuống đỡ lấy, vừa nói:

– Anh đẩy ra giữa hồ, tôi quăng cái của nợ này xuống nhá.

– Ứ ừ, không được! Cậu làm tôi kêu tướng lên bây giờ!

– Kêu lên thì cả tôi với anh cùng chịu tội.

– Chịu tội cũng được, chịu tội dương còn hơn chịu tội âm!

– Xin chịu anh là giỏi, nhưng đem chôn ở đâu bây giờ?

– Chôn ở đâu tùy cậu, cậu đã chủ mưu tất phải có cách…

Cậu Ba cười có vẻ trêu.

– Cách của tôi là quẳng mẹ nó xuống hồ, không thì chở vào đây quàn vào cái đình này vậy.

Thuyền đã đến bờ trước cửa đình Yên Trường, anh Thạch thấy nói thế, cắm lửng ngay thuyền ở ngoài nói:

– Cũng không được, vì quàn vào đây động cả làng này nó chửi cho thối óc ra!

– Vậy thì anh muốn tôi để mả xuống đáy hồ à?

Anh Thạch còn đương cắm sào ngập ngừng, chợt ở trong sân đình chạy vút ra cái bóng đen và tiếng hỏi:

– Thuyền nào? Lúng túng cái gì?

Giọng hỏi hách dịch khiến cho anh Thạch giật nẩy mình luống cuống suýt nữa rơi cả sào, cậu Ba vội đứng dậy đỡ lấy sào, giữ cho thuyền khỏi chòng chành và vội nói ngay:

– Hải trên đình Thuận Mỹ nó chòng anh đấy. Cánh ta cả đấy mà!

Anh Thạch định thần lại, nhìn chăm chăm và nghe tiếng nói, nhận ra người quen và tức tối nói:

– Rõ con nỡm! Làm người ta hết cả hồn, cả vía! Cứ chất chưởng thế lộ ra, chúng nó lại chả bắt cả nút à?

– Bắt thì chúng ta cùng chịu tội cả chứ sao! Thế mà đã cuống lên, sợ cụ Bá đến thế kia à?

Cậu ấm vội dàn hòa cho được việc:

– Thôi xin cả hai bên, tôi và anh Hải xin rước hài cốt ra táng ở cái bãi mả vắng đằng sau chùa Tàu kia, anh về cất thuyền đi, rồi nếu không tin mời anh cứ ra đấy xem tôi có đắp điếm tử tế không nào?

Cậu ấm vừa nói, vừa đẩy thuyền vào sát bờ cắm sào ép vào. Hải đã nắm lấy cạp thuyền bước chân xuống, đỡ cái tiểu sành lên vai, rồi nhảy tọt lên bờ, cậu ấm cũng nhảy lên theo còn ngoái lại khẽ nói, ghé vào tai anh Thạch:

– Ta chôn đây thành ngôi mả mới, nếu họ biết họ chạy đi nơi khác, hay để đấy cũng được, nhưng nhất định không thể ai biết là chúng ta đã làm phúc mà chạy ra đấy hộ. Công của anh đấy nhé!

Hai người kẻ vác tiểu, người vác thuổng, chạy biến vào đường làng Yên Trường đi ra phía chùa Tàu vắng vẻ trong đêm khuya lạnh lẽo.

Anh Thạch trông theo mất hút bóng hai người, mới đứng lên đủng đỉnh đẩy thuyền về.

***

Mờ sáng hôm sau, Bá Kim và Phủ Kỳ đã thân đi trước cả các người làm, để ra sớm trông coi công việc làm lại Tả Vọng đình cho cẩn thận đâu vào đấy. Bọn họ thường vẫn nói với những người quen biết:

– Hưng công mà không đi sớm về tối xem xét, cứ chỉ tay năm ngón qua loa thì rồi công việc sai bét cả!

Hôm nay, ra đến bờ hồ, lão vội xuống thuyền một mình tự đẩy thuyền ra gò trước cả Phủ Kỳ. Đến nơi, thấy sai dấu, lão vội thuồn gậy, không thấy tiểu rắn, cúi xuống cố moi đất lên, chỉ thấy trơ khúc cây chuối với tờ giấy trắng có dòng chữ nguyền rủa lão. Lão vội vớ lấy mảnh giấy vê viên vò nát bỏ vào túi, rồi tức quá uất lên, nằm vật xuống đất, bất tỉnh nhân sự! Thuyền của dân phu và thuyền chở Phủ Kỳ cũng vừa ra đến nơi. Dân phu trông thấy Bá Kim nằm sùi bọt mép, vội kêu lên:

– Cụ Bá ra sớm quá, bị cảm lạnh ngất đi kìa!

Phủ Kỳ vội chạy lên cho vực ngay bạn xuống thuyền, cũng không quên nhìn qua chỗ đất bới và lấy chân san vội lấp phẳng lại. Mọi người xúm lại gọi lay được Bá Kim tỉnh dậy. Phủ Kỳ đưa lão lên bờ, rồi sai người đem võng ra khiêng lão về nhà. Phủ Kỳ về theo, ngồi trên giường xoa bóp và an ủi. Bá Kim đã tỉnh hẳn, tức tối nói:

– Quân tệ thật! Phải dò cho ra kẻ thù thủ mưu mới được.

Nằm thừ một lúc, lão nói tiếp:

– Cũng là tại giời chưa chiều mình, quan bác ạ! Thôi bỏ mẹ nó đấy, không cần tu bổ gì cả.

Phủ Kỳ cố tươi cười dịu dàng, an ủi:

– Cũng còn may đấy. Nó mà bới ra đem đi kiện thì còn là ê mặt với bà con hàng phố. Hiện nay tiếng tăm vẫn chưa việc gì kia mà, phải xây cho nó xong đi chứ, giấy má đơn từ, quyên cúng còn sờ sờ đấy,

bỏ bễ thế nào được!

Bá Kim ngẫm nghĩ mãi mới nói:

– Được! Nhờ bác trông nom hộ, cứ cho xây qua quít thôi, chẳng hoa lá gì cả, xây làm ba tầng mà thấp tẹt cũng được, chỉ bằng độ cái tháp Hòa Phong thôi, chẳng cho đứa nào có thể đứng ngồi ở đấy được. Còn thừa vôi gạch đem tất cả về cho tôi.

– Thế phải theo như cũ, hay kiểu gì đã chứ?

Suy nghĩ mãi, Bá Kim lại nói:

– Chẳng theo kiểu nào cả. Tầng trên là Thái cực, bác cứ làm hai cửa tròn cho tôi, mỗi tầng dưới làm mười cửa tò vò là mười phương chư Phật, ba tầng là tam thế đấy. Như thế là của chung của thiên hạ, chẳng thằng nào tọa hưởng vào đấy được nữa. Còn thừa vôi gạch đem cả về đây.

Phủ Kỳ cười, tán thêm:

– Ghê nhỉ! Không được ăn thả ra làm phúc! Mà lại còn được tiếng xây lại di tích, theo một kiểu đơn sơ thanh thấu, lại bao hàm ý vui chung với trăm họ! Giỏi thật! Thế không sửa chữa chùa Liên Trì à?

– Không? Hẵng xếp vôi gạch đấy, đợi xem sao đã, chưa đi đâu mà vội!

Ngồi ngẫm nghĩ một lúc lâu, Phủ Kỳ nói như kết luận:

– Bác Bá ạ, một điều rất quý báu nữa là, việc này nó còn bảo cho chúng ta phải thận trọng hơn nữa. Mọi cử động của ta dân chúng người ta đều biết cả, phải kín đáo lắm mới được và liệu vừa vừa chứ. Không thì có ngày tan xác!

Ngẫm nghĩ một lúc, sau cùng lão Phủ lại nói thêm:

– Này, tôi cho có lẽ có mưu mô của cánh văn hội đấy. Mình phải làm thế nào nắm vững lấy một vài anh nào trong số ấy. Tôi xem ra cái cậu gì con quan nghè Tự Tháp suýt soát tuổi cháu Xuyến đấy, hay là…

Bá Kim không để cho nói hết câu ngắt ngay:

– Ấy cũng định rắp ranh như thế. Vả ở ngoài người ta cứ nói ra nói vào cũng thấy xứng đôi. Tôi chỉ ghét cái thằng ấy nó ngổ ngáo, khó giá ngự, khó bắt nó theo như ý mình…

– Ngựa bất kham mới quý chứ. Khéo dắt là tự mình. Tôi bàn với bác Cử nên bắn tiếng gọi cho nó đi. Rồi ta tìm cách mà lung lạc nó chứ. Cháu Xuyến cũng tài hoa biết chữ, thằng kia, cậu ấy con quan Nghè, lại hay chữ, thế là xứng đôi lắm đấy chứ! Thua keo này ta bầy keo khác, cứ nắm được cậu con rể như thế ít ra ta cũng biết trong văn hội, bọn họ làm gì. Bác cứ tĩnh dưỡng cho nó khỏe lên. Rồi ta sẽ lại vui với mưu kế của chúng ta, chứ việc gì mà buồn…

Bá Kim nằm thiêm thiếp, nguôi nguôi trong bụng, mơ mơ màng màng nghĩ đến mưu kế đối phó lại và vừa hay khớp với ý anh bạn cố tri đang khuyên giải, lão bâng khuâng tưởng tượng ra một keo nữa, một keo thú vị mà nhất định, nhất định phải thắng lợi sau này.

HẾT TẬP 1[1]

---

[1]. *Về tên đất tên làng trong tập này, xin xem bản chú thích chung cho cả bộ ở cuối tập 2.*